

# VIÊN GIÁC



**SỐ NR 240** TẠP CHÍ CỦA KIỆU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỰ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC  
*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*  
PL. 2.564 NĂM THỨ 41 - THÁNG 12 NĂM 2020 JAHRGANG 41. DEZEMBER 2020 - AUSGABE IN VIETNAMEISCH



**Cát Đơn Sa**



Chúc Mừng Năm Mới

THÀNH TÂM KÍNH CHÚC  
CHƯ TÔN HÒA THƯỢNG,  
CHƯ THƯỢNG TỌA,  
ĐẠI ĐỨC TĂNG NI,  
QUÝ ĐẠO HỮU PHẬT TỬ  
VÀ ĐỘC GIẢ BÁO VIÊN GIÁC  
KHẮP NƠI TRÊN THẾ GIỚI  
MỘT NĂM TÂN SỬU  
ĐƯỢC KIẾT TƯỜNG NHƯ Ý

- CHÙA VIÊN GIÁC
- BÁO VIÊN GIÁC

# THƯ TÒA SOẠN

---

Thế giới chung quanh chúng ta không ai là không lo toan cho bệnh dịch Corona 19; hết đợt 1 lại đến đợt 2 và chắc rằng đợt 3 cũng sẽ còn xảy ra nữa với nhân loại trên dưới 7 tỷ người đang sống trên quả địa cầu này. Theo những nhà phân tích và vi trùng học cho biết rằng bệnh dịch này chắc chắn sẽ còn kéo dài cho đến Lễ Phục Sinh sang năm 2021. Như vậy tổng cộng là 15 tháng; trong 15 tháng ấy thế giới này đã có hằng trăm ngàn người chết và hàng triệu người đang bị nhiễm vi khuẩn độc hại lây lan qua đường hô hấp như hiện nay. Chỉ trong một ngày 7 tháng 11 năm 2020 vừa qua, tại xứ Đức này đã có hơn 23.000 người lây nhiễm. Con số mỗi ngày tăng giảm bất thường. Do vậy bà Thủ Tướng Merkel của Đức và các Thủ Hiến của các Tiểu Bang đã đồng loạt ban hành chính sách phong tỏa, cách ly toàn diện một số ngành nghề nhất định để tránh lây lan nhiều hơn như: đóng cửa các khách sạn và nhà hàng chỉ được quyền giao hàng chứ không được quyền tiếp khách tại chỗ. Ngoài ra nhiều ngành nghề khác cũng bị giới hạn một hay toàn phần; khiến cho nền kinh tế của Đức và kinh tế của thế giới đang đi vào sự thâm thủng như chưa bao giờ từng xảy ra, kể từ sau đệ nhị thế chiến (1939-1945) đến nay.

Không biết bao nhiêu nhà bác học, bao nhiêu nhà vi trùng học, bao nhiêu viện bào chế, bao nhiêu luận án y khoa tiến sĩ v.v... đã, đang và sẽ làm được kế sách gì giúp nhân loại sớm vượt qua đại nạn này. Cho đến nay đã gần một năm rồi mà vẫn chưa có câu trả lời chính xác và chưa có thuốc chủng ngừa. Đây là một cơn ác mộng của thế kỷ, chẳng khác nào những cơn đại hồng thủy đã xảy ra trong quá khứ và sẽ xảy ra trong tương lai theo như Kinh điển của nhà Phật và các tôn giáo khác đã đề cập đến lâu nay. Đi tìm nguyên nhân của việc này, chắc rằng có rất nhiều lý do, mà lý do chính cũng như nhân tố quan trọng là từ con người mà ra; chứ không phải từ thiên nhiên hay ngoại cảnh. Bởi lẽ con người mới là tác nhân chính, còn tất cả những phương diện khác chỉ là những phần ngoại vi của vấn đề chính hiện nay mà thôi. Nếu chúng ta quan sát và thực hành theo thuyết "Thập Nhị Nhân Duyên" của Phật Giáo thì chúng ta sẽ ngộ ra điều này từ lâu rồi; nhưng tiếc rằng thế giới đang bị đắm chìm trong sự tranh giành quyền lợi cũng như chạy đua với vũ khí giết người; nên chính con người mới là nhân và con người cũng là quả phải hứng chịu những đau thương đổ nát này.

Bởi lẽ con người chỉ nhìn theo hướng của tình, tiền, tài, danh vọng, địa vị v.v... để đánh giá sự chi thu cho cuộc sống, mà quên đi rằng: cuộc sống và giá trị của nó không nằm trọn vẹn ở những phạm trù trên. Khi ta kính trọng một người, không phải vì người đó giàu có hay địa vị cao sang trong xã hội; hoặc giả người ấy có bằng cấp cao, học rộng hiểu nhiều. Cô kia có duyên, bà nọ đẹp lão v.v... tất cả đều không phải, mà sở dĩ ta kính trọng người ấy vì tư cách của người đó làm nên chính họ. Tư cách của một người xuất gia phải đi, đứng, nằm ngồi như thế nào theo như trong Luật có dạy; tư cách của một chính trị gia, tư cách của một luật sư, tư cách của một người bán hàng rong, tư cách của một kỹ nữ v.v... sẽ giúp họ trở thành con người cao thượng hay thấp hèn và chính tư cách đó giúp cho họ thẩm định được việc làm của mình, để cho cuộc đời của một con người thăng tiến hơn. Lâu nay chúng ta đa phần làm ngược lại những điều này; nên hậu quả mà chúng ta đang phải gánh chịu lấy, là một việc đương nhiên khó bề chối cãi hay đổ thừa trách nhiệm cho ai đó đã gây ra; chứ không phải chính mình là những tác nhân đó. Khi nào con người dám tự nhận lãnh trách nhiệm của mình trong cuộc sống này, thì thế giới mới có hòa bình chân thật và hạnh phúc lâu dài. Bằng ngược lại, chúng ta chỉ nhận hết thất bại này đến thất bại khác mà thôi.

Năm nay cũng là năm thế giới đang hứng chịu những trận động đất kinh hoàng ở Thổ Nhĩ Kỳ, bão dữ tàn phá vài tiểu bang của Hoa Kỳ rồi Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, A Phú Hãn v.v... đã hứng chịu không biết bao nhiêu cơn bão dữ và lụt lội liên tiếp, nước dâng cao như chưa bao giờ có, qua những việc xả nước từ đê điều mà những nhà cầm quyền chỉ thấy lợi nhuận của nguồn điện, mà quên đi sự tổn thất nhân mạng còn nhiều hơn gấp mấy mươi lần như thế nữa. Thật là khủng khiếp. Các tôn giáo, các hội đoàn từ thiện, những cá nhân giàu lòng nhân ái ở trong cũng như ngoài nước không nở đứng nhìn thấy cảnh quốc phá gia vong như thế mà yên lòng được; nên mới vận động trong khả năng có thể của mỗi tổ chức để thể hiện tình người trong cơn hoạn nạn thập tử nhưt sinh như vậy. Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu đã ra nhiều văn thư kêu gọi và tính cho đến thời điểm này đã có được trên 100.000 Euro đóng góp cho mục đích này. Đồng thời Giáo Hội cũng đã cử người về Việt Nam đi trực tiếp đến các nơi bị bão lụt tại Huế, Quảng Trị, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định để ủy lạo. Nay mai sẽ còn có thêm chương trình giúp đỡ

cho các chùa và nhiều nhà dân bị bão làm trốc nóc. Do vậy sự góp phần nào đó của chúng ta ở tại Âu Châu này cũng rất đáng trân quý.

Bầu cử, ứng cử, đề cử v.v... là những thể chế dân sự và nhân quyền mà thế giới đã, đương cũng như sẽ thực hiện việc làm chủ tương lai và vận mệnh đất nước của mình qua lá phiếu chọn mặt gửi vàng; nhưng một nước dân chủ như Hoa Kỳ vẫn còn bị lòng tham của con người thao túng. Ai cũng muốn phần thắng về mình; nên Đảng Cộng Hòa thì muốn tiếp tục nắm quyền; nhưng Đảng Dân Chủ cũng nhiều mảnh lở không ít để giành phần thắng về mình. Lẽ ra sau ngày 3 tháng 11 năm 2020 vừa qua là người dân Hoa Kỳ và thế giới đã có thể biết được vị Tổng Thống thứ 46 của nước này là ai; nhưng cho đến thời điểm này vẫn chưa có kết quả chính thức, mặc dầu Ông Biden đã giành phần thắng về mình; nhưng Ông Trump có chương trình sẽ kiện lên Tối cao Pháp viện về việc gian lận bầu cử của Đảng Dân Chủ tại các nơi đã có số phiếu được bầu lớn hơn số phiếu của Ông Trump nhận được. Cuộc chiến nào rồi cũng có lúc kết thúc và chắc chắn đến ngày 20.01.2021 Hoa Kỳ phải có một vị Tổng Thống lần thứ 46. Thế giới đâu đâu cũng hướng về Hoa Kỳ, vì Hoa Kỳ là nước biểu tượng cho Tự Do và Dân Chủ thực sự. Nếu tại đó vẫn có gian lận bầu cử, lừa lọc chính trị, thóa mạ nhau để giành phần chiến thắng, thì những chiến công như thế chẳng hiển hách chút nào cả. Ngày xưa người ta dám hy sinh hạnh phúc cá nhân của mình để cứu dân, cứu nước; còn bây giờ đa phần là hy sinh quyền lợi của quốc gia dân tộc để lừa hết càn khôn vũ trụ vào túi tham không đáy của mình. Cuối cùng chỉ có người dân là phải cong lưng đóng thuế suốt đời để cho những người ăn trên ngồi trước ấy hưởng thụ mà thôi. Do vậy, khi con người chưa thể hiện đúng tư cách của mình ở mọi môi trường và hoàn cảnh thì hòa bình, an lạc và hạnh phúc vẫn còn xa vời trong sự mong đợi của chúng ta rất nhiều.

Báo Viên Giác là tờ báo Đạo. Từ năm 1979 đến nay đã 41 năm tồn tại với mọi người con Phật khắp năm châu, bốn biển. Đây là một trong những tờ báo Đạo sống lâu nhất so với ở trong cũng như ngoài nước Việt Nam. Trong 25 năm đầu kể từ năm 1980 đến năm 2004; trong 25 năm ấy chùa Viên Giác tại Hannover đã được Bộ Nội Vụ Cộng Hòa Liên Bang Đức tài trợ cho tờ báo này cũng như những chương trình công ích khác. Do vậy tờ báo đã có nhiều cơ hội để sống còn và phát triển mãi cho đến ngày nay. Bây giờ ở thế hệ thứ hai, thứ ba chắc rằng không có nhiều thời gian để đọc báo giấy nữa, vì phương tiện Internet quá dồi dào; người trẻ có thể vào đây để lướt xem tờ báo mạng và chỉ xem những tin nào cần biết là đủ. Trong khi đó thế hệ thứ nhất và thứ hai là những người lớn tuổi ở ngoại quốc luôn muốn trên tay mình có một tờ báo hay một quyển sách để đọc, thì ý vị hơn. Do vậy Ban Biên Tập chúng tôi, không quản ngại việc viết lách, dịch thuật cũng như in ấn để gửi đến quý độc giả xa gần những bản tin cần yếu nhất trong cuộc sống và tất cả chúng tôi hầu như đều làm thiện nguyện, không lương bổng hay điều kiện nào khác nữa. Chỉ mong một điều là quý độc giả vẫn luôn thương tưởng tòa soạn cứ mỗi năm trong nước Đức ủng hộ cho 20 Euro tiền in và tiền tem và ngoài nước Đức xin ủng hộ 30 Euro là tờ báo vẫn có thể tiếp tục sống với quý vị. Cũng xin cảm ơn những vị đã quảng cáo trên báo Viên Giác lâu nay. Nhờ sự đóng góp tiền quảng cáo của quý vị mà chúng tôi có đầy đủ phương tiện hơn trong việc truyền bá thông tin đến khắp nơi, như độc giả vẫn mong chờ.

Một cánh én không tạo nên một mùa xuân; nhưng nếu một mùa xuân có nhiều cánh én thì quý hóa biết là dường bao. Từ ý nghĩa này có một câu chuyện nhỏ thời Phật còn tại thế, xin kể để hầu quý vị. Câu chuyện được bắt đầu như sau: Một hôm Đức Phật đi vào làng khất thực. Trong làng kia có hai vợ chồng không mấy gì khá giả lắm; nhưng ngày nào ông chồng cũng thấy vợ mình lấy cơm ra cúng dường Đức Phật và chư Tăng đi khất thực rất là thành kính. Một hôm người chồng hỏi vợ rằng: Liệu bà làm như vậy có được lợi ích gì không? Đức Phật trả lời thay cho nữ thí chủ bằng cách hỏi lại ông chồng rằng: Ông có khi nào thấy cây Ni Câu Luật (Loại) chưa? Thưa Ngài: có. Cành lá hoa quả của cây Ni Câu Luật có nhiều chẳng? Bạch Ngài rất nhiều. Vậy hạt của cây Ni Câu Luật bao lớn? Bạch Ngài: rất nhỏ. Đó! như người thấy, hạt của cây Ni Câu Luật rất nhỏ mà chỉ gieo xuống đất trong vòng năm bảy tháng mà kết quả là cây, trái, cành lá sum suê như vậy. Còn đây là phước điền Tam Bảo, khi người cúng thí gieo mỗi ngày một ít vào biển công đức kia, mai hậu phước báu cũng sẽ được phát sanh như vậy. Người đàn ông hiểu ý và đánh lễ Đức Thế Tôn.

Mong rằng với phước báu mà chúng ta đang có, mỗi người nên tự ươm mầm bằng nhiều cách khác nhau để trí tuệ luôn được tăng trưởng.

## ● BAN BIÊN TẬP BÁO VIÊN GIÁC

# ĐOẠN TRỪ VÔ MINH PHIÊN NÃO

## • Thích Bảo Lạc

*Sáng nghe chim ca hát  
Quen thuộc tiếng gọi mời  
Vùng hồng vừa ló dạng  
Ngày mới rạng tinh khôi.  
(Sông Thu)*

### 1. Duyên khởi:

Cây danh mộc gumtree là đặc sản của Úc có nhiều loại như ta thường biết qua cây khuynh diệp, vì giống cây này đã được biến chế thành, dầu khuynh diệp trị cảm mạo hiệu quả. Chúng thường mọc tự nhiên thành rừng thiên nhiên, thân to cao, có loại vạm vỡ oai phong như lực sỹ trên võ đài, cho bóng mát cùng nhiều công dụng khác như xây thành bột chế tạo giấy các loại đa dụng, cũng như dùng làm cột trụ giăng dây điện trong nhiều thập niên qua, và đồng thời cũng là thức ăn ưa thích của loài mối (termites) nên con người hơi ngán mấy "ông thần nước mặn" này lắm. Từ này tự chế ám chỉ loài côn trùng bé nhỏ hay cắn phá làm hại hoa màu của giới nhà nông dãi dầu một nắng hai sương như chuột, chim, châu chấu, sâu rầy... cũng để gán cho những kẻ ngang bướng đều bị dán nhãn hiệu đó.

Ở Thiên Lâm Pháp Bảo cạnh công viên quốc gia National Park rộng lớn bạt ngàn trải dài cả trăm cây số từ Wollondilly tới Wallacia – Winsor qua Blue Mountains vẫn chưa hết rừng khuynh diệp đủ loại, nhiều màu. Chúng sống qua nhiều đời nên chọn nơi này làm quê hương, và cũng không muốn di sang xứ khác, vì biết đâu không hợp phong thổ, khí hậu. Có điều là loài mối (termites) rất ưa thích loại cây thơm mùi dâu này, chúng chẳng cần dụng cụ chi, mà chỉ cần 2 răng cửa bén nhọn, cứ rì rả nhấm mỗi ngày một chút, lâu dần cũng khiến cho loại cây to lớn lâu năm cũng phải thua cuộc chết đứng khô khốc, khiến ta phải đồn hạ cho đẹp cảnh quang chung quanh.

Quan sát kỹ thuật đồn cây qua những công đoạn: trước phải cắt nhánh để khỏi bị vướng cho dễ hạ phần thân chính, cũng như để tránh sự bắt cắn rủi ro có thể xảy ra cho người và vật. Đồn hạ thân cây là phần quan trọng, người đồn phải cẩn thận trước khi đặt lưỡi cưa vào vị trí định trước. Không cưa sát gốc mà chừa lại khoảng 1 mét để xử lý phần rễ bám sâu dưới đất, lúc lưỡi cưa ngổn tới hai phần ba thân cây hẳn dừng lại xem,

nếu thấy cây rung rinh sắp ngã thì buộc dây để hai người giật xuống. Trong trường hợp gặp cây lõi (ròng) chắc, lưỡi cưa ăn phập sâu gần giáp mí mà cây vẫn cứ trơ trờ thời phải cưa thêm mới xô ngã. Phần cuối tuy không nguy hiểm nhưng cũng khá nhọc công là đào bứng gốc rễ cây, nếu chỗ đất ấy người ta cần xử dụng. Cũng như nhổ cỏ phải nhổ cho sạch tận gốc mới trừ dứt điểm.

### 2. Các loại phiên não:

Sanh ra đời con người ai cũng khát vọng có được hạnh phúc, nhưng đạt tới hay không không có chuẩn mực, không chung cục. Bởi lòng tham thì vô hạn, còn đích nhắm có giới hạn, đem cái hữu hạn đặt vào cái vô hạn là không thực tế, chẳng khác vác muối bỏ biển như con dãi tràng xây cát uống công. Bởi tham sinh ra nhiều phiền não chi mặt đan xen chẳng chịt mà muốn dứt trừ quả thật không đơn giản chút nào... Chúng cũng giống những cây cổ thụ lâu năm khó lòng bứng gốc rễ nhúc nhích lên nổi, nếu như để đuôi không có kế hoạch hay thiếu chuẩn bị, đó là chưa nói ta hay tự phụ xem thường, nên không đề phòng cẩn trọng.

Bộ mặt thật của phiên não là vô minh, do vô minh đi kèm với tham ái hòa hợp mà sinh ra ta, cho nên anh ta được ví là cha, còn nàng tham ái được ví là mẹ, như Thiên Thai tứ giáo nghi (Thiên Thai tông) vinh danh đôi trai tài, gái sắc này một cách ưu ái rằng "Vĩnh biệt Cha Mẹ vô minh, rớt ráo lên đỉnh núi Niết Bàn" (Phật Quang Đại Từ Điển). Thật ra, vô minh là tên chung của tất cả phiền não gồm có 2 chi: căn bản phiền não và tùy phiền não. Căn bản phiền não gồm 6 loại: tham, sân, mạn, vô minh, ái (si), nghi.

Theo định nghĩa vô minh là không thấy biết một cách đúng như thật, tức trạng thái tinh thần mờ tối đối với sự vật, không thông suốt chân lý và không thể lý giải rõ ràng sự tướng hoặc đạo lý; nói cách khác là không thấu, không hiểu, không rõ, lấy ngu si làm tự tướng, chỉ chung cho vô trí, ngu muội, đặc biệt chỉ cho nhận thức thể tục không hiểu được đạo lý Phật Giáo, là 1 trong 12 nhân duyên. Phiên não theo Duy Thức thuật ký định nghĩa: phiền là rối rắm, não là lộn xộn. Quấy phá rối rắm loài hữu tình nên gọi là phiền não, chúng chính là phần tử quấy rối tâm lý của chúng ta, có thể làm cho ta cảm thấy phiền phức, buồn rầu bức dọc. Tại sao 6 loại phiền não này là căn bản? Vì chính chúng tạo ra muôn vàn tội ác như sát, đạo, dâm, vọng v.v... đều do chúng phát động và tạo thành nên gọi là căn bản.

Tùy phiền não có 20 loại: phần, hận, phú, não, tật, xan, cuống, siểm, hại, kiêu, vô tầm, vô quý, trạo cử, hôn trầm, bất tín, giải đãi, phóng dật, thất niệm, tán loạn, bất chánh tri. Thế nào là tùy phiền não? Luận Câu Xá quyển 21 nói: tùy phiền não là những phiền não đều chạy theo tâm. Vì sự bức xúc, loạn động của phiền não làm cho tâm không lìa xa nhiễm ô, làm cho tâm không dứt trừ chướng ngại, nên gọi là tùy phiền não. Tùy phiền não có 3 dạng: Tiểu, Trung, Đại; tiểu phiền não (10 loại: phần, hận, phú... kiêu) có hình tướng thô kệch, mạnh bạo, mỗi thứ tự là chủ lấy, không tương dung nhau. Chỉ có tâm bất thiện thì mỗi thứ khởi riêng, nếu cùng sanh một lúc thì ắt không có lần thứ hai, nên gọi Tiểu, Trung phiền não gồm 2 loại: vô tầm, vô quý, là tự loại cùng khởi lên, chỉ riêng tánh bất thiện không đi cùng hữu phú vô ký. Tánh nó nhiễm ô mà thể nó yếu ớt, không đủ sức chiêu cảm quả khổ nên gọi là Hữu phú vô ký, như cùng sanh ra chấp ngã và pháp, tức là thức thứ bảy. Đại Tùy Phiền Não (8 loại: trạo cử, hôn trầm... bất chánh tri) là tự loại cùng khởi lên, có khắp cả 2 loại nhiễm tâm bất thiện và hữu phú vô ký, phạm vi rất lớn nên gọi là Đại Tùy (Bách Pháp Minh Môn luận).

Vô Minh là tánh, đối với lý, sự sai lầm, tối tăm, làm cho con người thấy mà không sáng, nghe mà không rõ, suy nghĩ mà không thông (theo Bách Pháp trực giải). Duy Thức Tâm yếu quyển 6 nói: độc đầu vô minh mê mờ đối với nhiều đế lý (tứ đế) và chân lý, sự tướng (Luận Đại thừa 100 pháp). Độc đầu vô minh cũng gọi là mê lý vô minh. Mê lầm 2 lý không về ngã và pháp. Đây là căn bản vô minh. Tương ứng vô minh cũng gọi là mê sự vô minh, mê sự tướng của năm dục, sáu trần. Đây là phiền não kiến, tư (kiến hoặc, tư hoặc) khởi lên do chúng sanh thấy lầm muôn pháp là thật có. Đó là chi mạng vô minh.

Kinh Bát Đại Nhân Giác điều thứ năm nói, vì ngu si, nên phải chịu sinh tử mà ngu si là vô minh. Kinh cũng giải rõ có thể xem vô minh là nhân, sanh tử là quả. Chúng sanh sống chết biết bao nhiêu lần đều do vô minh cả. Diễn theo thể văn vần:

*Điều thứ năm: nằm lòng giác biết  
 Vì ngu si muôn kiếp tử sanh  
 Bồ Tát phát nguyện tu hành  
 Nghe nhiều học rộng pháp lành Như lai  
 Để tặng trưởng gia tài trí tuệ  
 Và tự thành xuất thế biện tài  
 Giảng kinh giáo hóa muôn loài  
 Cho niềm vui lớn, cùng ngồi tòa sen.  
 (Kinh tụng hàng ngày)*

Sinh tử gồm hai phần: phần đoạn sanh tử và biến dịch sinh tử. Phần đoạn được hiểu là "*Cái gì hữu hình thì phải chịu sự ma sát của những cái hữu hình khác, và ma sát sẽ đưa đến hủy diệt. Hữu hình thì vốn hữu hoại, cho nên chỉ những gì là vô hình mới có thể vượt ra ngoài những ma sát và hủy diệt ấy*". Những gì vô hình đã tồn tại trong một thế giới tịch nhiên bất động, vô vi vô tác. Chỉ nơi đó mới thực sự là thế giới của hạnh phúc. Cho nên khát vọng của con người từ đó là hướng về một thiên đường vĩnh viễn, là hướng về một thế giới vượt ngoài sự sống và sự chết, trong đó đời sống không phải là sự tụ tập của bốn đại giả hợp, tụ tập của tất cả mọi thống khổ thể chất và tinh thần? Đó là phần đoạn sinh tử như Thắng Man phu nhân quan niệm. Sống với chết trong thực trạng là sự tụ tập và tan rã của các thủ uẩn, của những vật chất ô nhiễm và dòng sinh mạng tiếp nối nương vào đó mà hoạt động, như A La Hán, Duyên Giác và Bồ Tát là những vị đã giải thoát khỏi các khổ của phần đoạn sinh tử này. Thế còn một nỗi khổ vi tế là biến dịch sinh tử, vẫn để không còn trong phạm vi của bản thân, gia đình, dòng họ hay cộng đồng xã hội... thì tính chất thời gian chỉ quan hệ trong thời gian giới hạn, còn ở đây phạm vi trong một dân tộc hay của thế giới, theo Tuệ Sỹ thì giới hạn của thời gian sẽ là giới hạn của tận cùng của thế giới này" (Kinh Thắng Man Chương 6: Cứu cánh của Bồ Tát đạo do Tuệ Sỹ giảng luận). Cũng với quan niệm đó, "Đại Bồ Tát với sức mạnh của đại từ bi, không còn thấy sự tồn tại của một bản ngã cá biệt của mình nữa và do đó không còn tiếp thu những nỗi khổ ảnh hưởng trên bản thân cá biệt của mình nữa". (sdd) Cũng như quốc sư Phù Vân khuyên vua Trần Thái Tông bỏ ngôi vua trốn lên núi Yên Tử (1236) vào chùa Vân Yên, xin quốc sư Phù Vân, xuất gia. Sư bảo: "*Lão Tăng ở vùng rừng núi hoang dã đã lâu, xương cứng, thân thể gầy gò, ăn rau quả, uống nước suối, vui cảnh núi rừng đã quen, lòng đã nhẹ như đám mây nổi, nên mới theo gió vào đây. Nay bệ hạ đã ở địa vị nhân chủ phải lấy cái tâm chúng sanh làm cái tâm của mình*", thì cũng vậy, Bồ Tát không thấy có nỗi khổ riêng biệt của mình ngoài thống khổ của tất cả chúng sanh. Cũng như Bồ Tát Địa Tạng (Ksitigarbha-Ph) thệ nguyện rằng, chừng nào ở địa ngục không còn có chúng sanh đọa lạc Ngài mới thành chánh giác. Vấn đề độ sanh liên hệ tới đại bi tâm, ở ngay trong hai nguyện đầu trong bốn đại nguyện của Bồ Tát ghi rõ:

*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ  
 Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*

Chúng sanh không chỉ ở một quốc độ mà phân bố khắp cả ba nghìn quốc độ hay theo danh từ Phật học chuyên môn là tam thiên đại thiên thế giới. Chỉ trong thế giới Ta Bà như của chúng ta đây tính riêng loài người hiện nay đã lên tới hơn bảy tỷ. Ngoài ra, còn những loài súc sanh như trâu bò, heo chó, dê ngựa... là vô số. Đó là chưa tính tới những loài đẻ trứng, loài trùng nơi ẩm thấp, loài hóa sanh: kiến, sâu, bướm, muỗi mòng v.v... mà cho tới nay chưa ai làm thống kê cụ thể. Bằng ngần ấy số chúng sanh mà độ hết thì may ra phiền não cao ngất như núi Tu Di kia mới có thể đoạn trừ. Tánh vô biên là đúng về mặt thời gian mà nói theo cách ước lệ cho ta tưởng tượng rộng lớn như hư không, còn bản chất của phiền não như đã nói là vô tận, không biết đâu là ngăn mé để phân định cho chính xác. Vì thế Kinh không nói là dứt sạch phiền não mà chỉ nói diệt trừ chúng trong chùng mực theo khả năng cũng như trình độ của từng đối tượng tu tập.

Vốn tự thân phiền não đã là phức tạp làm cho nhiều người đau khổ vì chúng, lại thêm đa dạng đủ khiến chúng ta sợ hãi, tránh né không chạm mặt với nhưng hay đối đầu thường xuyên như món oan trái khó mong dứt bỏ.

### 3. Phương pháp đối trị:

Tham ái là căn bản sanh tử của chúng sanh. Muôn cảnh đều không thì vạn duyên vắng lặng, nhất niệm tự thành. Nhất niệm thành thì mọi vướng mắc ái dục đều chấm dứt. Kinh Lăng Già nói: vô minh là cha, tham ái là mẹ, hai cái hòa hợp nhất định chiêu cảm quả khổ sanh tử. Theo lời Phật dạy, chúng sanh ngu si phải tu quán nhân duyên. Quán muôn pháp do duyên sanh tự có chỗ nhập. Như Kinh Kim Cang nói: tất cả pháp hữu vi như chiêm bao, ảo ảnh, bọt nước, bóng mờ, sương mai, lặn chớp, người tu nên quán các pháp như thế. Quán các pháp đều hư dối không thật, thậm chí không có được một cái gì hết. Nếu tâm này thấu suốt tất cả mọi pháp chỉ vì duyên đủ thì ảo tưởng sanh khởi hiện hành. Chứ thật ra, sanh tức là vô sanh. Mọi lúc, mọi nơi quán sát, tỉnh thức, sáng tỏ như vậy thì ắt có công đức không thể nghĩ bàn. Nếu lãnh hội được tướng của các pháp là không tức liền đi vào được tướng không của vạn pháp. Khi tướng đã không thì tánh tự nhiên hiển bày. Bởi có tướng nên muôn pháp sai khác, nếu như không tướng thì pháp nhất như. Vì các pháp nhất như tức là tánh sáng hiển lộ. Tánh sáng hiển lộ tức là vô minh đã sáng tỏ. Kỳ thật, vô minh chưa hẳn đã dứt hết, chưa chắc cùng với Như Như bất động khế hợp, nhưng Trí và Lý khế hợp. Thế nên, chúng sanh

muốn đối trị với vô minh thì phải hồi quang phản chiếu theo như lời Phật và Tổ dạy. Chỉ đơn cử một vài cách đối trị để ứng dụng, và tiếp theo sau là những vần thơ tóm lược:

#### **Căn bản phiền não**

*Căn bản phiền não bám sinh  
Theo ta như bóng với hình sánh đôi  
Đầu thai chuyển kiếp luân hồi  
Thoát vòng tăm tối chào đời hải nhi  
Mang theo đủ tham sân si  
Tập nhiễm quen những đoạn nghi ác kiến  
Sáu hung thần khó điều khiển  
Khi ẩn tàng, lúc hiển hiện bốn bề  
**Tham** lam tât xấu đáng chê  
Của người vẫn muốn gom về cho ta  
Đổi lại bố thí ban ra  
Trừ dứt tham muốn món quà khiết thanh.*

#### **Sân** giận thù hằn hủy pháp hành

*Thù ghét, căm tức khiến sanh bực mình  
Gây nhiều tội lỗi phát sanh  
Luôn luôn thúc giục đấu tranh ngang tàng  
Lo lắng nhiều nỗi bất an  
Nhẫn nhục trị dứt hạo toàn hòa vui.*

#### **Si** mê dầy dật chết người

*Muội ngu, ngốc nghếch rồi bởi lòng bong  
Đúng sai chẳng biết biệt phân  
Chánh tà, phải quấy khó mòng trắng đen  
Kết nên tâm trạng đảo điên  
Tin theo tà đạo bàng môn phát cuồng  
Pháp học giải thoát ba môn  
Giới Định Huệ trí chánh chơn cần hành.*

#### **Man** là khinh mạn huyênh hoang

*Thái độ hồng hách xem thường chung quanh  
Xem người "mục hạ vô nhân"  
Ý mình tài đức dưới trần không ai  
Cậy quyền thế với tiền tài  
Sức mình yếu kém ngang vai sánh người  
Mong ai lấy chín bỏ mười  
Ngã mạn căn bệnh kịp thời lánh xa.*

#### **Nghi** thật nguy hại cho ta

*Không tin nhân quả luân hồi trọng tâm  
Rằng pháp Phật thật thậm thâm  
Vòng ngoài theo dõi dò tầm mù tăm  
Nhân lành chẳng chịu bón chăm  
Đời đời kiếp kiếp ngấm ngấm hoài nghi  
Tu hành cẩn trọng xét suy  
Tin là cội gốc trừ nguy lạc lầm.*

#### **Ác kiến** nãm món biệt phân

*Thân kiến, biên kiến thêm phần tà kiến  
Bao che bảo thủ nãy mầm.*

#### **Kiến thủ** bám giữ sai lầm riêng tư

*Không nghe chẳng chịu hành từ  
Dù ai khuyên giải ậm ừ chẳng tin.*

#### **Giới cấm thủ** rào cản ngăn

*Tin điều mù quáng ẩn hẳn lý chân  
Tự phong hiển thánh làm thần  
Kêu mưa gọi gió phi thân thiên đàng  
Vô minh phiền não rành rành  
Gây nhân ác độc luân hoàn khổ đau.*  
(Thơ Sông Thu)

#### 4. Chuyển vô minh thành giác ngộ

Như chim bị nhốt trong lồng được thả ra, chúng tung tăng bay lượn trong bầu trời tự do thoải mái, như cá bị rọng trong chậu nước cạn, chật hẹp thiếu độ thoáng để chúng vùng vẫy, được phóng thích trở về với sông hồ quen thuộc, chúng nhớn nhợ đua bơi thỏa thích. Cũng vậy, con người bị giam hãm trong ngục tù hữu lậu. Vô minh từ nhiều kiếp, nay được mở trói tâm nhẹ hẫng như thêm đôi cánh, ung dung tự tại đường thiên thần thoát tục. Cũng như không một vị trời nào không ca tụng Giác Ngộ như "một hoa sen bừng trên biển trí, không chút bọt phiền não, như vầng nhật đánh bật hết bóng vọng tưởng, như vầng trăng dập tắt lửa tội lỗi nung đốt người đời" (Phật sở hành tán - Thế Thân). Thiền sư Daisetz Teitaro Suzuki (1870-1966) có lý khi nhận định rằng: "Nếu giác ngộ đã làm cho toàn thể vũ trụ rung chuyển sáu cách khác nhau như kinh chép thì vô minh, khi chưa bị hàng phục, ắt vẫn có đủ thần lực ấy, dầu rằng, vì bốn chất và hiệu lực, thần lực ấy diễn ngược hẳn lại với Giác Ngộ, coi vô minh như một con số trí thức trong bài toán nhân duyên, rồi giải thích nó trong thế đối đãi của thời gian là hoàn toàn hủy bỏ tính chất đệ nhất nhân duyên căn bản của nó trong chuỗi xích duyên khởi. Uy lực phi thường Phật tác động vào người đương thời cũng như đến hậu thế phải do thuật biện tài xảo diệu và đanh thép của Phật, đành rằng không ai chối cãi diệu thuật ấy ở Phật, nhưng cốt yếu nhất, uy lực ấy có được là do tâm thể quảng đại và phong cách thâm diệu của Phật phát ra từ một đại hùng lực của ý chí phóng sâu vào tận đầu nguồn khai sáng, Phật thắng vô minh là do Phật thi triển hùng lực ấy, một ý chí vạn năng vậy, mà Ma Vương và đoàn ma quân đành thất bại tan tành trong mưu toan hoặc khuất lập hoặc mê hoặc Phật. Không nắm được tinh nghĩa ấy của Vô Minh trong hệ thống duyên khởi hoặc tứ thánh đế chắc chắn sẽ ngộ nhận thực chất của Giác Ngộ, và do đó ngộ nhận luôn Phật Giáo". Ở một đoạn khác, tác giả tập Thiền Luận I (D.T Suzuki) rất miễn cảm dùng từ sắc nét truy phong cho 2 lực đối nghịch bằng từ thanh thoát" Hai ông bạn đồng hành, trong câu sau: "Trên đường cầu hiểu biết, vô minh theo liền kiến thức, khắc nghiệt như một định mạng, như bóng theo hình, không

sao tách rời được hai ông bạn đồng hành ấy". Thật cao khiết quá! Đẹp tuyệt vời! Ấy thế mới mới xứng công phu lao nhọc từ bấy lâu nay, tiêu hao nguồn năng lượng thì giờ đây cần nạp năng lượng mới cho một hành trình mới trên con đường hoằng hóa lợi lạc hữu tình.

#### 6. Kết luận

Phần kết lúc nào cũng gây sự chú ý của nhiều người, nên theo lệ thường tác giả thêm vào mấy điểm mong làm vừa lòng độc giả:

- Như người ngủ vùi trong đêm dài u ám, nay giác ngộ được đón ánh bình minh rạng chiếu khắp muôn phương, cho muôn loài vạn vật được hấp thụ tinh anh của đất trời mà lợi nhuận ân đức của người chiến thắng.

- Dù chiến thắng muôn quân giữa chiến trường cũng chưa đủ yếu tố gọi là chiến thắng, chỉ người nào tự thắng được mình mới là chiến công oanh liệt nhất, như lời Phật dạy.

- Loài mối (termites) bé bỏng nhưng đủ sức triệt hạ cây gumtree (còn gọi bạch đàn) to lớn; không chỉ một mà hằng loạt cây bất lực gục ngã trước đối phương thâm lặng. Cũng như loại Coronavirus bé mọn lại ồ ạt tấn công loài người như vũ bão trong trận đại dịch kinh hoàng của thế kỷ 21, khiến nhân loại bưng bít tìm phương chống đỡ khắc phục hậu quả.

- Lửa gần rơm, dục ái, lửa dục rơm ái, như mọi người đều biết rõ là sẽ tác hại tới đâu, biết rồi nên để rơm tránh xa lửa, thử xem ta có bảo đảm được sự an toàn?

- Vô minh là nguồn động lực gây cảm hứng cho người hữu chí tấn tu, nhờ nó đánh động trong ta, thôi thúc ý chí ta không được ù lì nằm yên mà hãy luôn cảnh giác thường trực anh Hai hỏi thăm đấy!

**Thích Bảo Lạc**

Thiền Lâm Pháp Bảo 19/6/2020

#### Tài liệu tham khảo:

- Luận đại thừa trăm pháp, Bồ Tát Thiên Thân tạo, cư sĩ Lê Hồng Sơn dịch, nhà xb Hồng Đức năm 2013 tại Hà Nội.
- Kinh Thắng Man giảng luận, Tuệ Sỹ dịch giải, Ban Tu Thư Phật Học ấn hành năm 2001
- Thiền Luận I, của D.T Suzuki, Trúc Thiên dịch, Chùa Khánh Anh Pháp tái bản
- Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, Pháp sư Cưu Ma La Thập dịch chữ Phạn sang chữ Hán, HT Bảo Lạc dịch sang tiếng Việt.
- Hạt Cát Mịn (thơ) Sông Thu, Pháp Bảo ấn hành năm 2014
- Kinh Tụng Hằng Ngày do Chùa Pháp Bảo ấn hành năm 2014
- Phật Quang Đại Tự Điển, quyển 6 các trang 7183, 7184 & 7185 do HT Quảng Độ dịch, hội VHGD Linh Sơn Đài Bắc xb năm 2000.



# NGHIÊN CỨU VỀ BÀI TÁN "CHIÊN ĐÀN HẢI NGẠN"

• Thích Như Điển

Từ nhỏ, lúc mới vào chùa khi 15 tuổi của năm 1964 và năm nay 2020 cũng đã trên 70 tuổi đời và hơn 55 năm sống trong Thiền Môn, từ Hội An, Quảng Nam vào Sài Gòn, qua Nhật Bản rồi trú tại Đức Quốc cho đến ngày nay, không biết bao nhiêu lần tôi đã nghe, hòa theo cách tán tụng tang hai mõ một hay tang ba mõ bốn (tán rơi) ở các nơi mà tôi đã sống suốt trong ngần ấy thời gian, ít ra cũng đã hơn nửa thế kỷ rồi. Khi tụng kinh hay tán Phật cũng ít có chú điệu nào hiểu rằng: Tại sao mình phải tụng và tại sao phải tán? Tán có nghĩa là tán dương công đức của chư Phật hay chư vị Bồ Tát qua nhiều hình thức khác nhau. Ví dụ như miền Bắc, Trung và Nam không có nơi nào tán giống nơi nào hết. Mặc dầu nội dung bài tán tất cả đều giống nhau. Đó là chưa kể đến nhiều miền có lối tán đặc biệt riêng lẻ nữa. Ví dụ như tán Quảng Nam khác với tán Huế, tán Bình Định không giống với tán miền Tây. Nhưng tất cả đều thể hiện âm điệu trầm bổng lên xuống theo nhịp điệu của chuông, mõ, linh, tang, trống, kèn, phách v.v... để tạo thành một loại âm nhạc Phật Giáo thật là tuyệt vời.

Có những bài tán nghe qua là hiểu liền nội dung; nhưng cũng có những bài tán rất khó hiểu, không biết lý do vì sao? Trong đó có bài tán "Chiên Đàn" là một. Bởi lẽ, đa phần chúng ta thấy rằng trước khi Thái Tử Tất Đạt Đa đi xuất gia vào ngày mồng 8 tháng 2 thì Ngài đã vào phòng tại hoàng cung để từ giã vợ con lần cuối. Hình ảnh Da Du Đà La và La Hầu La nằm đó qua những nét vẽ thần kỳ của họa sĩ, khiến cho ai nấy trong chúng ta cũng đều nghĩ đó là sự thật, nhưng bài tán "Chiên Đàn" này lại có một sự thật khác nữa, chúng ta cũng nên tìm hiểu thêm để cho rõ ngọn ngành qua sự tham cứu những tài liệu đáng tin cậy, nhưng bao nhiêu phần trăm thì chúng tôi không dám quả quyết được. Việc này xin để chư Tôn Đức và Quý vị tùy nghi thẩm định. Đầu tiên là bài tán này được viết bằng chữ Hán cũng như phiên âm ra Việt ngữ và tiếp theo là nguyên nhân tại sao có bài tán này theo Hòa Thượng Thích Tịnh Nghiêm giải thích, đã được trang nhà quangduc.com ở Úc cho phổ biến lâu nay như dưới đây:

## SỰ TÍCH BÀI TÁN CHIÊN ĐÀN<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Trích từ Góp Nhặt Lá Bồ Đề - HT. Thích Tịnh Nghiêm, <https://quangduc.com/a29125/su-tich-bai-tan-chien-dan>

Khi Vua Tịnh Phạn hay tin Phật thành đạo, nhà Vua và dòng họ Thích rất vui mừng. Lúc ấy, em trai Vua vừa sanh hoàng tử và xin Vua Tịnh Phạn đặt tên. Vua liền đặt tên Khánh Hỷ (Vui Mừng), tức là tên của Ngài A Nan.

Sau đó, lại nghe tin báo Gia Du Đà La vừa sanh La Hầu La, Vua Tịnh Phạn vừa buồn vừa giận, cho đánh trống vàng, tập trung dòng họ Thích để xét tội công chúa. Khi mọi người đã tập họp đông đủ, vua Tịnh Phạn cho mời Gia Du Đà La ra. Công chúa ôm con bước ra đứng trước mọi người. Nhà vua hỏi, "La Hầu La là con ai?" Gia Du Đà La trả lời, "La Hầu La là con của Thái Tử Tất Đạt Đa."

Nhà vua phán, "Thái Tử đã đi tu sáu năm rồi, làm gì có con. Theo luật dòng họ Thích, hễ cô gái nào ngoại tình thì mẹ con phải nhảy vào hầm lửa để rửa sự ô nhục của dòng họ."

Nàng Gia Du Đà La liền ôm La Hầu La đến trước hầm lửa và phát nguyện, "Kính xin mười phương chư Phật chứng minh, nếu La Hầu La là con của Thái Tử Tất Đạt Đa thì xin cho hầm lửa biến thành ao sen."

Phát nguyện xong, nàng liền ôm con nhảy xuống hầm lửa. Nhiệm mầu thay, hầm lửa biến thành ao sen trước sự chứng kiến của mọi người. Nhà vua hết nghi ngờ liền ẵm cháu, đem công chúa Gia Du Đà La lên và nuôi dưỡng tử tế.

Phật dạy: La Hầu La ở tiền kiếp chơi nghịch, nhét hang chuột sáu ngày, sau nhớ mới mở ra. Do quả báo đó, phải ở trong bào thai sáu năm.

Bài Tán Chiên Đàn

梅檀海岸香讚

Chiên Đàn hải ngạn

梅檀海岸

Lư nhiệt danh hương.

爐熱名香

Gia Du tử mẫu lưỡng vô殃

耶輸子母兩無殃

Hỏa nội đắc thanh lương

火內得清涼

Chí tâm kim tương

至心今將

Nhất chú biến thập phương.

一炷<sup>2</sup>遍十方

**Nam Mô Hương Cúng Dưỡng Bồ Tát Ma Ha Tát.**

南無香供養菩薩摩訶薩。

Dịch nghĩa:

<sup>2</sup>—炷: (1) (Danh) Lượng từ: Nén (hương, nhang). Như: Nhất chú hương —炷香 một nén hương. (2) (Động) Đốt. Như: Chú hương 炷香 đốt hương. ◇Nguyên Du 阮攸: Nhất chú đàn hương tiêu tuệ nghiệp 一炷檀香消慧業 (Vọng Quan Âm miếu 望觀音廟) Đốt nén hương đàn để tiêu tan nghiệp chướng do trí tuệ tạo ra.

Cây chiên đàn đứng bên bờ biển  
Đốt hương trong lư báu.  
Mẹ con nàng Gia Du hết tai họa  
Trong lửa nóng được mát mẻ.  
Tâm thành chí kính  
Một chút biển khắp mười phương.

### **Nam Mô Hương Cúng Đường Bồ Tát Ma Ha Tát.**

Lâu nay nhờ có chút ít thời gian, nên tôi đã đọc qua hết các bộ A Hàm và Bản Duyên của Linh Sơn Pháp Bảo Đại Tạng Kinh thì thấy rằng câu chuyện của La Hầu La được dịch ra Việt ngữ ở Bộ Bản Duyên thứ 7, quyển thứ 16, thuộc Kinh Tạp Bảo Tạng, quyển thứ 10, trang 247. Câu chuyện thứ 117 này tương ứng với tập thứ 4 của Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (Taisho Shinshu Daizokyo); kinh thứ 203, trang 447 thuộc Bản Duyên Bộ hạ, quyển thứ 4. Để tiện cho việc nghiên cứu và tìm hiểu thì Quý vị có thể tìm vào những trích dẫn bên trên để đối chiếu. Chuyện được kể rằng:

“Tôi từng nghe:

Thuở xưa, lúc Đức Phật mới xuất gia vào đêm đầu tiên thì con của Ngài là La Hầu La mới nhập vào bào thai. Bồ Tát Tất Đạt khổ hạnh sáu năm nơi cội cây Bồ Đề hàng phục bốn loại ma, trừ các ngăn che của ấm, hoát nhiên đại ngộ, thành đạo vô thượng, đầy đủ mười Lực, bốn Vô sở úy, thành tựu mười tám Pháp bất cộng, đầy đủ bốn biện tài, độ thoát tất cả, đạt đến bờ kia, hiểu rõ tất cả pháp của chư Phật, vượt lên trên các vị Thanh Văn, Duyên Giác. Vào đêm thành đạo đầu tiên của Ngài thì La Hầu La được sinh ra. Lúc ấy tất cả thể nữ trong cung vua thấy đều thẹn thùng, hết sức ưu não mới nói:

Quái thay, điều đại ác! Gia Du Đà La không nghĩ điều phải điều trái, coi thường hành động, không tự thương mình, không tự thận trọng, khiến cho toàn cung chúng ta đều bị ô nhục. Bồ Tát Tất Đạt xuất gia đã lâu mà nay bỗng nhiên lại sinh con. Ôi, hết sức là xấu hổ, nhục nhã!

Khi ấy có Thích nữ tên là Diễm Quang, là con gái của di mẫu nàng Gia Du Đà La, đấm ngực, giậm chân, tức giận chửi mắng Gia Du Đà La:

Ngươi là chỗ thân yêu của Tôn trưởng, sao lại tự làm điều tổn hại? Thái Tử Tất Đạt Đa xuất gia học đạo cách đây đã sáu năm rồi mới sinh ra đứa bé này là điều hết sức phi lý. Ngươi theo ai mà có con? Ngươi là người không biết xấu hổ, làm ô nhục chúng tộc của ta, ngươi đã không kể chúng tộc, không sợ ô danh. Bồ Tát Tất Đạt Đa có công đức lớn, tiếng tăm ai cũng biết. Nay ngươi tại sao không gìn giữ cho Ngài mà tạo ra điều sỉ nhục?

Vua Tịnh Phạn ngay lúc đó đang đứng trên lầu thấy quả đất này có sáu thứ chấn động, tướng lạ xuất hiện. Vua Tịnh Phạn thấy điều ấy xong, cho rằng Bồ Tát đã chết, sự buồn rầu giống như mũi tên bắn vào tim Vua, hết sức khổ não, nói:

Hương giới của con ta bay khắp bốn phương, tướng tốt trang nghiêm như tràng hoa sen. Nay là ngày con ta chết. Con ta như cây hoa, giới là rễ đâm sâu, tầm quý là cành lá, danh dự là hương thơm, lòng từ là bóng mát. Nay đã bị voi giày mà chết. Con ta to lớn như núi vàng, các báu trang nghiêm. Con của ta như Kim Sơn Vương, thân trang nghiêm tướng hảo, bị chày Kim Cang vô thường đập nát. Con ta như biển cả đầy các thứ báu bị con cá Ma Kiệt làm nhiễu loạn nước biển. Biển lớn của con ta cũng như vậy, bị chết vì sự nhiễu loạn của con cá Ma Kiệt. Con ta giống như mặt trăng Rằm, các sao vây quanh. Con ta có công đức vô lượng như vậy, tướng tốt trang nghiêm, nay bị vô thường La Hầu La tiêu diệt. Dòng họ ta sinh ra từ Đại trượng phu đến Lô Việt, Chân Tịnh. Các vị vua như vậy tiếp nối đến ta. Ngày nay dòng họ ta chưa sắp đoạn tuyệt chứ? Ta đặc biệt mong con ta làm Chuyển Luân Thánh Vương hay thành Phật đạo. Sao nay con ta lại có thể chết? Nếu con ta mà chết thì ta sẽ ưu sầu, tiêu tụy cũng chết theo mất. Sự mong ước con ta xuất gia, mặc pháp phục, ôm bát, mưa pháp cam lồ... tất cả những việc như vậy, chắc ta sẽ không thấy được. Vì nhớ thương con mà trong lòng sầu tư, nhớ nghĩ trăm mối.

Khi ấy nghe trong cung có tiếng khóc lớn, nhà vua càng thêm kinh ngạc, cho là Thái Tử đã chết, mới hỏi cô hầu đang chạy phía trước:

Đó là tiếng khóc gì vậy? Chẳng phải là con ta chết rồi sao?

Cô gái tâu với vua:

Thái Tử chưa chết. Hôm nay Gia Du Đà La sinh một người con, toàn cung đều xấu hổ cho nên khóc như vậy. Nhà vua nghe lời ấy càng thêm ưu sầu, áo não, bỗng khóc rống, cất tiếng kêu to than:

Quái thay! Thật là hết sức ô nhục! Con ta xuất gia đã sáu năm rồi, hà cớ gì hôm nay mới sinh con?

Giờ theo luật của nước ấy, hễ đánh một hồi trống thì tất cả quân lính tụ tập, chín vạn chín ngàn Thích chúng đều tập hội. Họ liền gọi Gia Du Đà La. Khi ấy Gia Du Đà La mặc bạch tịnh y ôm con trong lòng, không hề sợ hãi, trên mặt có dính chút bụi, ở trong thân tộc, nàng ôm con mà đứng. Bấy giờ Chấp Trượng Thích sắc mặt đầy tức giận, chửi Gia Du Đà La, quát lên:

Người là đồ phàm phu thô bỉ, thật hết sức xấu hổ, đã làm nhục dòng họ nhà ta, còn mặt mũi nào mà đứng trước mặt chúng ta!

Lúc ấy có một người họ Thích tên là Tỳ Nữu Thiên, là Cậu của công chúa Gia Du Đà La, nói với Gia Du Đà La:

Không có đứa trẻ nào ngu si thô bỉ, đê tiện hơn cháu. Cậu là người họ hàng, vậy cháu hãy nên lấy lời chân thật nói cho cậu biết đứa con ấy tác giả là ai?

Bấy giờ Gia Du Đà La chẳng có gì hổ thẹn, nói một cách ngay thẳng:

Đứa bé này chính là con của người họ Thích xuất gia tên là Tất Đạt. Tôi nằm bên Thái Tử mà có đứa con này.

Vua Tịnh Phạn nghe lời ấy xong, tức giận nói:

Người đã không thủ tiết mà còn nói sai sự thật nữa. Điều đó thật hay hư thì các Thích tử biết rồi đó. Con của ta là Tất Đạt, lúc còn tại gia, nghe nói có ngũ dục mà ta còn không muốn nghe, huống chi lại có dâm dục mà sinh ra con? Như lời nói ấy thật hết sức thô bỉ, nham nhở. Người đã lấy ai mà có con, làm hủy nhục chúng ta? Đây thật là sự quanh co xảo trá, chẳng phải là pháp chân chính. Con của ta là Tất Đạt lúc xưa ở tại gia đối với châu báu, của ngon vật lạ, hoàn toàn không có nhiễm trước. Huống chi nay con ta đã tu khổ hạnh, mỗi ngày ăn một hạt lúa, hạt mè mà lấy việc ấy để hủy báng!

Vua Tịnh Phạn bưng bưng tức giận, hỏi các Thích tử:

Nay tại sao ta lại bị sự sát hại khổ độc như vậy?

Lại có một Thích tử nói:

Cứ theo ý tôi, hãy làm một cái hầm lửa, ném mẹ con nó vào đó để không còn dấu vết gì nữa.

Lúc ấy mọi người đều nói:

Việc đó rất hay!

Bấy giờ họ liền đào một cái hầm lửa, lấy cây Khư Đà La chất đầy trong hầm, chích lửa, rồi họ liền dẫn Gia Du Đà La đến bên hầm lửa.

Gia Du Đà La thấy hầm lửa rồi, trong lòng hết sức hãi hùng, giống như con nai rừng chỉ có một mình trong khu vườn, quay nhìn bốn hướng chẳng có ai để trông cậy. Bấy giờ Gia Du Đà La tự trách mình: "Ta đã không có tội mà phải chịu tai ương này!" Nàng ngược nhìn các người họ Thích, thấy chẳng có ai chịu cứu mình. Nàng ôm con thở dài, nghĩ đến Bồ Tát nói:

Ngài có lòng từ bi thương xót tất cả, Trời, Rồng, Quỷ, Thần thầy đều cung kính Ngài. Nay mẹ con thiếp chẳng có ai giúp đỡ, không có tội mà phải chịu khổ. Cớ sao Bồ Tát không chịu lưu ý? Tại sao Bồ Tát không cứu mẹ con thiếp thoát

khỏi nguy khốn ngày hôm nay? Các Trời, các Thiên Thần chẳng nhớ nghĩ đến tôi sao? Ngày xưa Bồ Tát ở giữa dòng họ Thích, giống như mặt trăng Rằm ở giữa các vì sao. Nhưng sao mãi tới hôm nay thiếp chẳng gặp lại được một lần!

Than xong, nàng liền hướng về chỗ Đức Phật nhất tâm kính lễ rồi lại bái các người họ Thích, chắp tay hướng về phía hầm lửa nói lời chân thật: - Nếu đứa con của ta quả thật không phải vì ngoại tình mà có, nếu điều này là sự thật không hư ngụy, mặc dầu ở trong thai ta sáu năm, thì xin lửa hãy dập tắt, chớ thiêu hại mẹ con ta.

Nói như vậy xong, nàng liền nhảy vào trong lửa, nhưng hầm lửa này lúc ấy lại biến thành ao nước. Nàng tự thấy thân mình ngồi trên hoa sen, hoàn toàn không có sợ hãi, nhan sắc vui tươi hòa dịu. Lúc ấy nàng chắp tay hướng về những người họ Thích, nói:

Nếu lời nói của tôi mà hư vọng, lẽ đáng tôi bị lửa thiêu cháy. Nhưng đứa bé này quả thật là con của Bồ Tát, đúng như lời chân thật của tôi, cho nên không bị lửa thiêu cháy vậy.

Lại có một người dòng họ Thích nói:

Cứ xem hình tướng của cô ta không kinh, không sợ, từ đó suy ra biết chắc là cô ta nói thật.

Cũng lại có người dòng họ Thích nói:

Cái hầm lửa này biến thành ao mát, lấy đó mà nghiệm thì biết là cô ta không có lỗi gì.

Bấy giờ các người họ Thích dẫn Gia Du Đà La trở về cung, họ càng thêm cung kính, tán thán nàng. Họ tìm nhũ mẫu để chăm sóc con nàng, giống như lúc bình thường, chẳng khác gì cả. Vua Thái Tổ Tịnh Phạn ái trọng nàng tha thiết. Lúc nào không thấy La Hầu La, Ông không thể nào nuốt cơm được. Mỗi khi nhớ Bồ Tát, Ông chỉ cần bồng La Hầu La vào lòng là hết sầu nhớ. Tóm lại sáu năm trôi qua, vua Tịnh Phạn khát ngưỡng mong gặp Đức Phật, Ông bảo người đến thỉnh Ngài. Đức Phật vì lòng lân mẫn cho nên Ngài trở về nước. Đến trong hoàng cung của họ Thích, Ngài biến một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ Kheo đều giống như thân của Đức Phật, sáng ngời không khác.

Lúc ấy Gia Du Đà La nói với La Hầu La:

Ai là cha của con, con hãy đến bên vị ấy.

Khi ấy La Hầu La đánh lễ Đức Phật xong, đứng bên cạnh Đức Phật. Đức Như Lai liền dùng bàn tay có tướng bánh xe, đã tu công đức trong vô lượng kiếp, xoa lên đánh đầu của La Hầu La. Khi ấy các người họ Thích đều nghĩ: "Nay Phật vẫn còn có tâm thương riêng". Đức Phật biết tâm các người họ Thích đã nghĩ, liền nói kệ:

Với quyền thuộc của vua  
Và con ta sinh ra

Ta vẫn thương như nhau  
 Chỉ lấy tay sờ đầu.  
 Ta đã hết kiếp sử  
 Thương ghét cũng không còn  
 Các người chớ hoài nghi  
 Phân vân với con ta.  
 Con ta cũng xuất gia  
 Là Pháp Tử của ta.  
 Nói tóm, công đức ấy  
 Xuất gia học chân đạo  
 Sẽ thành A La Hán”

(Trích từ trang 247 đến trang 251).

Hai câu chuyện được trích dẫn bên trên nội dung tương đối khá giống nhau và việc nàng Gia Du Đà La bị vào hầm lửa là sự thật. Do vậy các vị Tổ Sư Trung Hoa về sau này mới đặt ra bài tán “Chiên Đàn” như trên để ca tụng sự nhiệm mầu của Phật Pháp và nhất là để phá tan mối nghi ngờ của những người trong dòng họ Thích, là tại sao nàng phải mang thai đến sáu năm như vậy. Việc này chúng ta cũng có thể xem thêm truyền tiên thân của nàng và La Hầu La cũng có trong Bộ Bản Duyên này, thì sẽ rõ.

Có một điều mà cho đến nay cũng chưa có ai xác nhận được là đúng hay sai. Đó là việc xuất gia của Thái Tử, bên Đại Thừa Phật Giáo cho rằng Ngài xuất gia năm 19 tuổi, thành đạo lúc 30 tuổi và nhập Niết Bàn lúc 80 tuổi. Trong khi đó bên Nam Tông thì cho rằng: Thái Tử xuất gia lúc 29 tuổi, tu khổ hạnh sáu năm và thành đạo lúc 35 tuổi. Ngài chỉ có 45 năm thuyết pháp độ sanh. Cuối cùng Ngài đã nhập Niết Bàn vào lúc 80 tuổi. Có lẽ để cho tất cả các truyền thống đều cùng chung một nguồn gốc; nên ngày nay tất cả các nước Phật Giáo trên thế giới đã lấy chung ngày nhập diệt lúc 80 tuổi của Ngài để kỷ niệm lễ Tam Hợp gồm: Đản Sanh, Thành Đạo và Nhập Niết Bàn làm một ngày. Do vậy chúng ta mới có Phật Lịch của năm nay (2020) là năm 2563 và Phật Đản là 2643 năm.

Năm nay Tổ Đình Chúc Thánh tại Hội An, Quảng Nam tổ chức Hội thảo trong ba ngày nhân ngày kỷ Tổ nhằm ngày mừng 7 tháng 11 âm lịch, lại có thuyết trình cũng như diễn giảng về công hạnh của chư Tổ Sư tiền bối, tôi từ xa xôi nơi Đức Quốc không về tham dự những ngày trọng đại này được, nên xin gửi một bài tham luận này để đóng góp cho sự nghiệp của Phật Giáo Quảng Nam nói riêng và Lâm Tế Chúc Thánh khắp nơi ở trong cũng như ngoài nước nói chung nhằm đền đáp câu: “Âm thủy tư nguyên” như ngày nào tôi đã có mặt tại Tổ Đình Chúc Thánh từ năm 1964 vậy.

Viết xong bài này vào ngày 27 tháng 3 năm 2020  
 tại chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc.

## THƠ ĐƯỜNG

HT. Thích Như Điển dịch



早梅其一

五出圓芭金撚鬚，  
 珊瑚沉影海鱗浮。  
 箇三冬白枝前面，  
 些一辨香春上頭。  
 甘露流芳癡蝶醒，  
 夜光如水渴禽愁。  
 姮娥若識花佳處，  
 桂冷蟾寒只麼休。

HÁN VIỆT: TẢO MAI KỲ NHẤT:

Ngũ xuất viên ba kim niễn tu,  
 San hô trầm ảnh hải lân phù.  
 Cá tam đông bạch chi tiền diện,  
 Tá nhất biện hương xuân thượng đầu.  
 Cam lộ lưu phương si điệp tỉnh,  
 Dạ quang như thủy khát cầm sầu.  
 Hằng Nga nhược thức hoa giai xứ,  
 Quế lãnh thiềm hàn chỉ ma hưu!

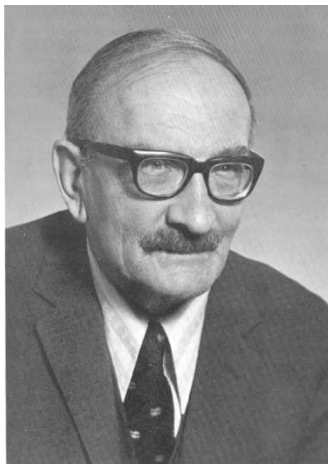
### HOA MAI SỚM

Nhụy hoa lại điểm sắc vàng,  
 Bông hoa năm cánh lại càng đẹp xinh  
 San hô ngập nước trong xanh,  
 Cá kia bơi lội long lanh phơi bày.  
 Mùa Đông ba tháng phủ đầy,  
 Màu hoa cũng trắng như ngày tuyết rơi  
 Mùa Xuân lại đến nơi rồi,  
 Cành hoa khoe sắc sáng ngời ánh dương.  
 Bướm kia bay lượn vẫn vương,  
 Hút thêm nhụy ngọt tà dương đắm màu.  
 Đêm về ánh sáng canh thâu,  
 Chim kia kêu tiếng canh sầu suốt đêm.  
 Hằng Nga ở tận cung Thiềm,  
 Xem ra mai đẹp diệu hiền tán dương.  
 Bỏ nơi ấy, xuống trần luôn,  
 Vì sao nên nổi, chớ buồn làm chi.

(Thích Như Điển, dịch theo thể Thơ Lục Bát)

# EDWARD CONZE MỘT DỊCH GIẢ PHẬT GIÁO VĨ ĐẠI Ở PHƯƠNG TÂY

## • Thích Nguyên Tạng



Tiến sĩ Edward Conze (1904-1979) là một trong những học giả, dịch giả Phật Giáo vĩ đại nhất ở Tây Phương. Là nhà nghiên cứu đứng đầu trong tất cả các tông phái Phật Giáo, ông thông thạo những ngôn ngữ Pali, Sanskrit, Trung Hoa, Tây Tạng, Mông Cổ và

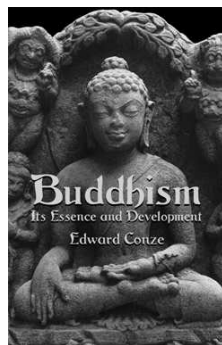
Nhật Bản. Trong hơn ba mươi năm, ông là giảng viên tâm lý học ở đại học.

Edward Conze (đọc theo tiếng Đức là Eberhart Julius Dietrich Conze) sinh năm 1904 tại thủ đô Luân Đôn trong một gia đình được hòa lẫn nhiều dòng máu khác nhau giữa Đức, Pháp và Hòa Lan. Cha của ông thuộc tầng lớp quý tộc Đức và mẹ của ông thuộc giới "tài phiệt" của Đức. Edward Conze xuất thân từ gia đình theo Đạo Tin Lành (Protestant) mặc dù về sau mẹ của ông tin theo Kỵ Tô Giáo.

Edward Conze chào đời tại Anh quốc do vì thời gian đó cha của ông làm việc như là một phó đại sứ của Đức tại xứ sở này, cũng chính điều này mà ông được mang quốc tịch Anh, một phương tiện cần thiết về sau khi ông quay lại Anh quốc vào năm 1933.

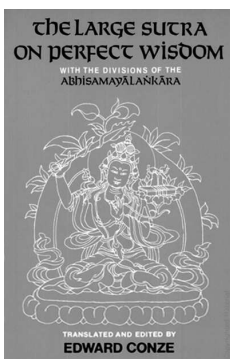
Thuở thiếu thời của ông trải qua rất êm đềm và được giáo dục trong môi trường tốt. Ông được học ở nhiều trường đại học khác nhau ở Đức và đặc biệt ông chọn khoa ngôn ngữ để theo đuổi gồm 14 thứ tiếng khác nhau, bao gồm cổ ngữ Sanskrit. Giống như nhiều người trẻ Âu Châu khác, ông đã tìm đến *Hội Thông Thiên Học (Theosophy)* rất sớm. Ông cũng thích nghiên cứu về thuật chiêm tinh (Astrology) và trở thành một chiêm tinh gia sắc sảo trong đời ông. Và khi đang độ tuổi thanh niên, ông đã viết một tập sách với tựa đề là "*Nguyên lý Phủ định*" (The Principle of Contradiction).

Trong thời điểm quyền lực của Hitler đang tăng lên, Conze nhận ra mình có quan điểm đối lập với chủ nghĩa Quốc Xã nên ông đã gia nhập *Đảng Cộng Sản (Communist Party)* và bắt đầu nghiên cứu chủ nghĩa Marx, và về sau ông từng làm thủ lĩnh cho phong trào cộng sản ở Bonn. Năm 1933, ở tuổi 29, ông đến Anh Quốc với hai bàn tay trắng. Ông tự nuôi sống bằng cách mở lớp dạy Đức Ngữ và gia nhập *Đảng Lao Động (Labour Party)*. Ông quen biết được nhiều nhân vật nổi tiếng và giới trí thức trong đảng phái này. Ông trở nên một người tích cực hoạt động cho phong trào xã hội tại Anh. Ở tuổi 35, ông nhận ra mình đang ở trong tình trạng rối loạn tri thức và vỡ mộng về chính trị. Đời sống hôn nhân của ông cũng thất bại. Trong lúc quá mỏi mệt cuộc sống như thế ông đã khám phá ra đạo Phật khi ông bất ngờ đọc được tập sách "*Những hạt thóc còn sót lại trên Những Cánh Đồng Phật*" (*Gleanings in Buddha Fields*) của Lafcadio Hearn. Tuy nhiên sự tiếp xúc ý nghĩa đầu tiên của Conze đối với đạo Phật vẫn là ở tuổi trung niên, tức là đầu Thế chiến thứ II và nhất là khi ông đọc các tác phẩm của Thiền Sư D.T Suzuki. Và từ đó, Edward Conze đã cống hiến trọn đời mình cho Phật Giáo, nổi bật nhất là phiên dịch và chú giải *Kinh Bát Nhã (Prajnaparamita or Perfection of Wisdom sutras)*, bộ kinh nền tảng của Phật Giáo Đại Thừa. Nhưng Edward Conze không chỉ là một học giả theo chủ nghĩa kinh viện, lý thuyết suông, mà trong thời gian chiến tranh, ông đã sống và tu tập thiền định trong một chiếc xe lưu động caravan tại khu rừng New Forest. Thật vậy, ông đã áp dụng phương pháp thiền tập theo sự hướng dẫn của ngài Phật Âm (Buddhaghosa) trong bộ sách *Thanh Tịnh Đạo Luận (Visuddhimagga)* và ít nhiều ông đã đạt được một vài trình độ khả quan trong kinh nghiệm hành thiền.



Sau chiến tranh ông đến định cư ở Oxford và tái hôn với một phụ nữ thứ hai. Năm 1951, ông khởi sự viết cuốn "*Tinh Hoa và sự phát triển của Đạo Phật*" (*Buddhism: Its Essence and Development, ấn hành năm 1957*), quyển sách làm nổi bật đạo Phật như một tia sáng tỏa chiếu từ Phương Đông. Tập sách rất thành công vì được sự tiếp nhận rộng rãi và hiện nay tác phẩm này vẫn được liên tục tái bản. Trong sách này, Edward

Conze đã viết "một người nghiên cứu muốn biết chắc giáo lý đích thực của Đức Phật là gì sẽ thấy mình đụng phải hàng ngàn kinh sách, tất cả đều tự nhận là lời của Đức Phật, nhưng lại chứa đầy những giáo thuyết khác biệt và mâu thuẫn với nhau. Một số tác giả có nhiều ảnh hưởng thuộc phái không theo truyền thống mới đây đã tranh luận rằng người ta phải tìm giáo lý Phật Giáo đích thực chỉ trong những gì mà Phật Thích Ca đã giảng dạy khoảng năm 500 trước TL. Ý kiến này đã gây ra những phản ứng gay gắt. Sự thật là đối với tầng xưa nhất của những kinh sách hiện đang có, người ta chỉ có thể đạt đến bằng suy luận và võ đoán một cách không chắc chắn. Tất cả những nỗ lực tái tạo một nền *Phật Giáo Nguyên Thủy (original Buddhism)* này chỉ có một điểm chung là đều đồng ý rằng giáo lý của Đức Phật chắc chắn không phải là những gì mà các tín đồ Phật Giáo vẫn hiểu. Thí dụ, bà Rhys David loại bỏ thuyết *vô ngã (not-self)* và tổ chức tu viện của Phật Giáo. Đối với bà, một sự tôn thờ "*Người*" (*The Man*) là giáo lý nguyên thủy của Phật giáo. H. J. Jennings thì thẳng thừng bác bỏ tất cả những đoạn nói đến *luân hồi (reincarnation)* trong kinh sách, và ông nói rằng như vậy là để phục hồi ý nghĩa nguyên thủy của kinh sách. Tiến sĩ Paul Dahlke cũng không cần biết đến những *điều huyền bí (mythology)* có đầy trong Phật Giáo truyền thống, và giảm giáo lý của Đức Phật xuống thành một thứ lý thuyết bất khả tri, duy lý. Trong cuốn sách này tôi mô tả truyền thống sống động của Phật Giáo qua những thế kỷ, và tôi thú nhận rằng tôi không biết giáo lý nguyên thủy của Phật Giáo là cái gì. Nếu xem tất cả lịch sử Phật Giáo sau thời kỳ đầu là lịch sử của sự thoái hóa trừ một số giáo lý nguyên thủy thì như vậy giống như xem một cây sồi là sự thoái hóa của một hạt sồi. Trong cuốn sách này tôi xem lời dạy của Đức Phật, là bao gồm tất cả những giáo lý được gắn liền vào giáo lý nguyên thủy bởi sự liên tục của lịch sử, và những giáo lý này trình bày những phương pháp đưa đến sự tu sửa của cá nhân bằng việc giải trừ ngã chấp".



### **Nhận xét Phật giáo bằng kết quả của tôn giáo này:**

Một người cộng tác của ông là Tiến sĩ Arthurn Waley nói một cách súc tích về sự hiểu biết sâu xa của

ông về Phật Giáo như sau: "*Đối với Tiến sĩ Conze, những câu hỏi mà Phật Giáo đặt ra và trả lời là những câu hỏi sống thực và ông luôn luôn liên kết những câu hỏi này với lịch sử và với thực tại*"

Edward Conze tổng kết Phật Giáo một cách ngắn gọn như sau: "*lúc đầu người ta có thể bị Phật Giáo thu hút một cách xa xôi, nhưng họ chỉ có thể cảm nhận được giá trị đích thực của Phật Giáo khi nhận định Phật Giáo bằng những kết quả mà tôn giáo này sản sinh trong đời sống hằng ngày của chính mình*". (*Although one may originally be attracted by its remoteness, one can appreciate the real value of Buddhism only when one judges it by the results it produces in one's own life from day to day*).

Khi nói về "*Phật Giáo Âu Châu*" (*European Buddhism*), Edward Conze viết "các nhà truyền giáo Dòng Tên của Kỳ Tô Giáo trong thế kỷ XVII và thế kỷ XVIII đã biết khá chính xác về Phật Giáo Trung Hoa và Nhật Bản, nhưng một triết gia người Đức, Athur Schopenhauer, là người đầu tiên làm cho Âu Châu biết về Phật Giáo như một tín ngưỡng sống thực. Không biết gì về kinh sách Phật Giáo, chỉ được hướng dẫn bởi triết lý của Kant, một bản dịch tiếng La Tinh từ một bản dịch tiếng Ba Tư của Áo Nghĩa Thư (Upanishad) của Ấn Giáo và sự thất vọng với cuộc đời, đến năm 1819, Schopenhauer đã lập một hệ thống triết lý với chủ trương "*Phủ nhận ý chí sống*" (*Negation of the Will to live*) và xem sự cảm thông là hạnh cứu rỗi độc nhất, và do đó có khuynh hướng rất giống tinh thần từ bi của Đạo Phật. Những ý tưởng của Schopenhauer được trình bày một cách sống động và dễ đọc đã có ảnh hưởng lớn ở Lục địa Âu Châu. Richard Wagner đã có ấn tượng mạnh mẽ với giáo lý Phật Giáo và trong những năm gần đây Albert Schweitzer sống một cuộc đời giống Schopenhauer đã đề ra".

### **Công trình của bốn thế hệ:**

Trong thế kỷ 19, cuộc xâm chiếm Á Châu của các thương gia, các quân nhân, và các nhà truyền giáo Âu Châu được đi kèm bởi sự xâm nhập dần dần của những tư tưởng Á Châu vào Âu Châu. Sự xâm nhập này có hai hình thức là nghiên cứu một cách khoa học và tuyên truyền phổ thông. Việc nghiên cứu văn học và mỹ thuật Phật Giáo đã liên tục trong 120 năm nay không gián đoạn. Trong mỗi thế hệ, lịch sử Phật Giáo đã thu hút một số đáng kể những học giả có khả năng. Nhiều người trong số họ, đặc biệt là trong

thời kỳ đầu, đã nghiên cứu Phật Giáo giống như một người quan sát địch thủ của mình, chỉ muốn chứng minh sự vượt trội của Ky Tô Giáo. Một số ít nghĩ rằng họ phải tìm hiểu một số *tín ngưỡng rất tinh thuần (faith of supreme purity)* mà Âu Châu có thể học hỏi được. Đa số học giả nghiên cứu tài liệu Phật Giáo với sự vô tư của một người đang giải một ô chữ. Công trình của bốn thế hệ có kết quả là việc nghiên cứu Phật Giáo đạt được tiến bộ lớn, dù vẫn còn nhiều việc phải làm. Về mặt xã hội, môn nghiên cứu Đông Phương ở Âu Châu gắn liền với chủ nghĩa đế quốc. Với sự suy tàn của chủ nghĩa đế quốc Âu Châu, môn Đông Phương Học hiện đang gặp khó khăn, và không biết sẽ ra sao trong tương lai. Ở Liên Xô, việc nghiên cứu Phật Giáo có lẽ đã không còn, dù trong quá khứ người Nga đã đóng góp rất nhiều cho ngành này. Có thể là huyền học Phật Giáo không thích hợp với những người theo biện chứng pháp duy vật.

Năm 1875 diễn ra một sự kiện có tầm quan trọng rất lớn, bà Blavatsky và Đại tá Olcott thành lập *Hội Thông Thiên Học (Theosophical Society)*. Những hoạt động của hội này làm gia tăng kiến thức về các tôn giáo Á Châu và phục hồi sự tự tin trong tâm trí đang lay động của chính những người Á Châu. Lúc đó nền văn minh Âu Châu gồm một sự phối hợp của khoa học và thương mại của Ky Tô Giáo và chủ nghĩa quân phiệt, có vẻ rất hùng mạnh. Chỉ có một ít người nhận thấy nguy cơ diễn ra chiến tranh quốc gia và đấu tranh giai cấp. Một số người có học mỗi lúc mỗi nhiều hơn ở Ấn Độ và Tích Lan, cũng như những người Nhật cùng thời, cảm thấy rằng họ không còn có cách nào khác hơn là chấp nhận nền văn minh Âu Châu với tất cả những chi tiết của nó. Các nhà truyền giáo Ky Tô Giáo trông đợi một sự theo đạo, cải đạo hàng loạt và mau chóng của người Á Châu, nhưng trào lưu này đã bất ngờ đảo ngược. Một số ít người nam nữ thuộc chủng tộc da trắng chiếm ưu thế ở Nga, Mỹ và Anh quốc, những người Thông thiên học, đã xuất hiện giữa những người dân Ấn Độ và Tích Lan để bày tỏ sự cảm phục của họ đối với nền minh triết cổ truyền của Đông Phương. Bà Blavatsky nói về G với những lời ca tụng cao nhất, Đại tá Olcott viết một tập sách "*Phật Pháp Vấn Đáp (Buddhist Catechism)*" và A.P. Sinnett xuất bản một cuốn sách rất thành công trong đó tất cả những loại ý tưởng huyền bí và hấp dẫn được giới thiệu là "*Phật Giáo Bí Truyền (Esoteric Buddhism)*". Huyền thoại về các vị Mahatma nói rằng các vị

lãnh đạo thông thái và bán thiêng liêng của loài người đang sống trong rặng núi Hy Mã Lạp Sơn ở Tây Tạng và Ấn Độ, và là những nơi được bao phủ bởi hào quang trí tuệ siêu nhân. Với sự can thiệp đúng lúc của mình, Hội Thông Thiên Học đã làm được rất nhiều cho Phật Giáo. Sau đó hội này như một tổ chức đã suy thoái vì vật chất và những hoạt động mờ ám, nhưng vẫn tiếp tục là động lực cho việc nghiên cứu Phật Giáo và đã gây cảm hứng cho nhiều người tìm hiểu xa hơn. Một người ở trong Hội Thông Thiên Học là Sir Edwin Arnold, có tác phẩm trường ca về Phật Thích Ca với nhan đề "*Ánh Sáng Á Châu (The Light of Asia)*", làm cho nhiều người kính phục Đức Phật về cuộc đời thanh tịnh và đầy lòng từ bi của ngài đối với hết thảy chúng sinh.

### **Đánh trống pháp:**

Edward Conze viết tiếp: "Sau năm 1900 một số nhà truyền giáo Phật Giáo từ Á Châu đến hoạt động ở Luân Đôn và những nơi khác, nhưng không đạt được nhiều thành công. Ở những thủ đô của Âu Châu như Paris, London và Berlin, những tổ chức tuyên truyền nhỏ được thành lập. Ở Anh Quốc, với sự lãnh đạo tài năng của Christmas Humphreys, Hội Phật Giáo đã cho thấy nhiều sáng kiến trong việc "*đánh trống pháp (beating the drum of the Dharma)*". Tuy nhiên cho đến lúc này Phật Giáo Âu Châu đã không tìm được chỗ đứng. Tổ chức tăng đoàn là một thành phần thường trực và ổn định trong lịch sử Phật Giáo. Tăng sĩ và tự viện là một nền móng không thể thiếu của một phong trào Phật Giáo, có mục tiêu là trở thành một thực thể xã hội sinh động cụ thể. Một số tín đồ Phật Giáo Âu Châu muốn xuất gia tu học đã đến Tích Lan, Trung Hoa và Nhật Bản.

Việc thiết lập những tu viện Phật Giáo ở Âu Châu gặp những chướng ngại lớn, nhưng có lẽ không lớn hơn ở Trung Hoa trước kia. Khi sự phá sản nền văn minh của chúng ta trở nên rõ rệt hơn, sẽ có thêm nhiều người tìm về nền minh triết quá khứ, và một số họ sẽ tìm đến hình thức Phật Giáo của nền minh triết này. Chúng ta chưa biết những người Âu Châu mặc áo vàng sẽ xuất hiện lần đầu tiên ở đâu và khi nào".

Edward Conze là người biên tập chính của một bộ hợp tuyển kinh văn Phật Giáo bao quát và là tác phẩm độc nhất thuộc loại này, "*Kinh Điển Phật Giáo qua các thời đại (Buddhist Texts Through the Ages)*". Đây là phần tiếp theo tác phẩm của ông *Tinh hoa và sự Phát triển của*

*Phật Giáo*, và được chia thành bốn phần. Bà I.B. Horner biên tập phần thứ nhất về *Phật Giáo Pali*, phần thứ hai do chính Edward Conze viết về *Phật Giáo Đại Thừa*, phần thứ ba về *Mật Giáo* do Tiến sĩ David Suellgrove đảm trách và phần thứ tư gồm *những văn bản kinh sách Trung Hoa và Nhật Bản* do Tiến sĩ Arthur Waley biên tập. Tất cả những văn bản đã được dịch lại từ nguyên văn tiếng Pali, Sanskrit, Tây Tạng, Trung Hoa và Nhật Bản.

### **Ba thời kỳ triết học của Phật Giáo**

Trong cuốn sách *"Thiền Định Phật Giáo" (Buddhist Meditation)*, Edward Conze đã trình bày cả pháp môn thiền của Nguyên Thi lần pháp môn thiền của Đại Thừa. Nhưng phần lớn nội dung của tập sách này được trích dẫn từ *"Thanh Tịnh Đạo Luận" (Visudhimagga)* tác phẩm tiếng Pali của luận sư Buddhaghosa (Phật Âm) mà ông mô tả là "cuốn sách tuyệt vời gồm 616 trang được viết trong thế kỷ thứ V". Ông nói rằng *"giống như tất cả những tác giả ở thế gian này, Buddhaghosa cũng có những khuyết điểm. Nhưng đó chỉ là những lỗi nhỏ, và ông đã soạn một trong những tác phẩm đạo học vĩ đại nhất của loài người. Nếu phải chọn một cuốn sách đọc nhất để mang theo với mình ra một hoang đảo thì đây sẽ là cuốn sách của tôi" (like all human authors, Buddhaghosa has his faults. But these are minor irritants, and he has composed one of the greatest spiritual classics of mankind. If I had to choose just one book to take with me on a desert island, this would be my choice)*

*"Tư Tưởng Phật Giáo Ấn Độ" (Buddhist Thought in India)* là một tác phẩm xuất sắc khác của ông, nói về ba thời kỳ phát triển của triết học Phật Giáo trong hơn 1100 năm, từ khoảng năm 500 trước TL đến năm 600 TL. Phần thứ nhất được gọi là *"Phật Giáo Cổ Đại" (Archaic Buddhism)*, tức là những giáo lý chung cho tất cả các tầng sĩ trong khoảng triều đại hoàng đế Asoka, phần thứ hai và phần thứ ba nói về sự phân phái của Phật Giáo vào khoảng đầu TL thành hai phái *Nguyên Thi (Hinayana hay Theravada)* với Luận Tạng của phái này và *Đại Thừa Phát Triển (Mahayana)* với siêu hình học xuất thế gian.

Edward Conze là người có thẩm quyền hàng đầu về Kinh Bát Nhã (Mahaprajnapara Sutra). Trong tác phẩm "Wisdom Books" ông nói về những kinh sách dung chứa tất cả những giáo lý cốt tủy của Đại Thừa mà trong nhiều thế kỷ đã được phổ biến ở Trung Hoa, Nhật Bản, Mông Cổ

và Tây Tạng. Ông làm cho những giáo lý này dễ hiểu bằng cách giải thích tất cả những từ ngữ và đa số những luận điểm trong *Kinh Kim Cương (Diamond Sutra)* và *Tâm Kinh Bát Nhã (Heart Sutra)*. Các nhà nghiên cứu Phật Giáo nói rằng *"đây là chiếc chìa khóa vô giá đưa đến trí tuệ hoàn hảo vốn là điều quan tâm của tất cả những nhà tư tưởng sáng tạo" (this is an invaluable key to that perfection of wisdom which was once the concern of every creative thinker).*

Là tín đồ Phật Giáo trong ba mươi năm qua, Edward Conze là một trong những học giả Phật Giáo vĩ đại nhất thế giới. Ông là giáo sư Ấn Độ học ở Đại Học Washington. Ông có công trong việc thiết lập một chương trình Tiến sĩ Phật Học. Dù thế nào đi nữa, thành quả thực sự của ông trên hai mươi năm sau đó là phiên dịch và số giải hoàn tất 30 kinh sách các loại thuộc hệ tư tưởng Bát Nhã, kể cả hai bản kinh quan trọng nhất của Đại Thừa Phật Giáo là Tâm Kinh Bát Nhã và Kinh Kim Cang.

Trong hai thập niên sáu mươi và bảy mươi, ông đã đi diễn thuyết ở nhiều trường đại học ở Mỹ, và ông đã được các sinh viên nhiệt liệt tán dương công đức, nhưng ông lại bị ban giám hiệu các trường đại học và một số đồng nghiệp phản đối, do vì ông từng hoạt động chính trị cho Đảng Cộng Sản trước kia cũng như sự chỉ trích thẳng thừng của ông về việc người Mỹ tham chiến tại Việt Nam.

Tiến Sĩ Edward Conze là một con người phức tạp, khó hiểu, không dễ cho ta có thể đánh giá được toàn bộ những việc làm ý nghĩa của đời ông. Cũng giống như bao nhiêu người Trung Âu khác, ông là một người trí thức tị nạn từ Đức Quốc, nhưng ông không phải là hạng người đại diện cho tầng lớp trí thức ưu thế trong thế kỷ 20, vì chính ông đã phê phán mạnh mẽ về khuynh hướng này. Ông tự thú nhận là ông theo *Chủ Nghĩa Tinh Hoa (Elitism)*.

Trong cuốn tự truyện của ông với tựa đề là *"Hồi Ký về sự Ngộ Đạo Hiện Đại" (Memoir of Modern Gnostic)* ông tin rằng mọi sự mà ông đã làm được như thuyết ngộ đạo của một người theo theo chủ nghĩa tinh hoa. Ông không chấp nhận chế độ dân chủ (democracy) lại càng không đồng ý về nữ quyền (feminism), ông nhất định là người đại diện cho một thể hệ tiền chiến ở phương Tây để rồi trở thành người thất chí, mộng vỡ tan tành với chủ nghĩa Marx theo mô thức của Xô Viết, nhưng ông không đơn giản là bị tan biến đi cái ảo tưởng khi tham dự các sinh



hoạt xã hội. Cuối cùng ở trong ngõ cụt của đời sống, ông đã khôn ngoan chuyển hóa cái chủ nghĩa duy tâm không thỏa hiệp từ chính trị sang đạo Phật, một lối thoát, một con đường đưa ông đến an lạc và tỉnh thức.

Tiến sĩ Edward Conze được xem là một trong những dịch giả Phật học vĩ đại ở Phương Tây có thể so sánh với các đại dịch giả ở Trung Hoa như Tam Tạng Pháp Sư Cưu Ma La Thập (Kumarajiva) hoặc Pháp Sư Huyền Trang (Hsuan Tsang). Như đã nói, ông không là một học giả Phật Giáo trên sách vở mà là một Phật tử thuần thành có tu hành thật sự. Ông là một con người tiên phong, người mở đường, và là một tấm gương sáng ngời cho thế hệ Phật tử Tây Phương sau ông trong việc học hỏi, nghiên cứu, dịch thuật và tu tập theo Phật Giáo. Ông đã làm việc không mệt mỏi và cống hiến hết tài năng của mình cho nền Phật Học Tây Phương cho đến hơi thở cuối cùng, ông qua đời ngày 24 tháng 9 năm 1979 tại nhà riêng của ông ở Sherborne, thành phố Dorset, phía tây nam Anh Quốc, thọ thế 75 tuổi.

Trong số những tác phẩm khác để lại cho đời của ông là bản dịch "*Hiện Quán Trang Nghiêm Luận*" (Abhisamayabankara) xuất bản 1954; "Tuyển tập Giáo lý Bát Nhã" (Selected Sayings) xuất bản năm 1955; "*Kinh Kim Cương*" (Vajracchedika Prajnaparamita) biên tập và chuyển ngữ năm 1957; "*Tiểu Phẩm Bát Nhã*" (Astasahasika Prajnaparamita), bản dịch năm 1958; "*Kinh Điển Phật Giáo*" (Buddhist Scriptures) biên tập năm 1959; "*Văn Học Bát Nhã*" (The Prajnaparamita Literature) xuất bản năm 1960; "*Lược sử Phật Giáo*" (A Short History) xuất bản năm 1961; "*Đại Bát Nhã*" (The Large Sutra on Perfect Wisdom) xuất bản 1961; "*Thủ bản Gilgit Tiểu Phẩm Bát Nhã*" (The Gilgit Manuscript of the Astadasahasika Prajnaparamita) biên tập và dịch năm 1962.

#### **Tổng hợp theo tài liệu:**

- William Peiris (1973) *The Western Contribution to Buddhism.*(1973). Motilal Banarsidass Publications, Delhi, India
- *Phật Giáo Khắp Thế Giới* (2006), Melbourne, Australia. Thích Nguyên Tạng
- Sangharakshita (1996) *Great Buddhists of the Twentieth Century.* Windhorse
- Retrieved from "[http://en.wikipedia.org/wiki/Edward\\_Conze](http://en.wikipedia.org/wiki/Edward_Conze)".

## THI CA



*Câu thơ chưa kịp viết,  
Cả rừng cây đứng chờ  
Và gió ngàn vẫn gọi  
Tới đây xem mùa thu  
Trời thu về thay áo  
Dưới hồ gương long lanh  
Rồi rừng thu trút lá  
Vào lòng ta mênh mang*

*Câu thơ chưa kịp viết,  
Chim đã về đầy sân  
Hoa nghiêng mình qua cửa  
Mời ta xem mùa xuân  
Nắng đu lên cuống lá  
Nụ trèo lên cành xuân  
Con bướm vàng về mắt  
Tơ lòng ai ái ân...*

*Câu thơ chưa kịp viết,  
Cả màn đêm bỗng về  
Trắng tựa mình bên cửa  
Mây giăng làm rèm che  
Cánh chim nào vừa thoảng  
Buông tiếng vào hư không  
Chợt lòng ai vỗ cánh  
Bay bay vào mộng mông  
Rơi vào lòng đóa hoa  
Ánh trăng vừa thành nhạc  
Rụng xuống thành thi ca*

● **Chúc Liên 2020**

# LỢI ÍCH CỦA TÂM TÙY HỖ & NGUY HẠI CỦA LÒNG ĐỐ KỶ

• Thích Viên Thành

*Khi tùy hỷ lòng ta đầy thanh thản  
Phước đức sanh tạo thiện cảm với người  
Khi đố kỵ nét mặt hết vui tươi  
Tạo oan trái cuộc đời đầy đau khổ.*

- Tùy hỷ là vui theo, Tâm tùy hỷ là tâm tốt, tâm tốt thường thấy những điều chung quanh đều tốt, vì "người vui cảnh chẳng đeo sầu", khi thấy người khác có cái gì tốt, cái gì đẹp, hiền lành được an ổn, hạnh phúc, thành đạt thì mình vui theo, như chính mình được và thấy họ làm điều phước thiện, đạo đức mình cố công giúp đỡ khiến họ được thành tựu. Vui cái vui của người, mừng thấy cái tốt của người sẽ là một sự thông hiểu, tạo được không khí an lành đầy chân thành hòa đồng trong tâm niệm hạnh phúc. Lúc đó tâm ta sẽ thấy an vui, nhẹ nhõm, thanh thoát cõi lòng, sống trong hiện tại rất là thư thái, ý nghĩa, nhiều lợi ích và được nhiều người thương yêu tôn kính và yểm trợ, tương lai chắc chắn sẽ hưởng được nhiều điều may mắn và tràn đầy phước đức.

Chỉ cần vui theo cái tốt, cái đẹp và thành tựu của người, là ta cũng tốt, cũng đẹp cũng thành tựu và hưởng được nhiều phước báu như người, quá dễ dàng như vậy, nhưng tại sao còn quá nhiều người không thể thực hiện được? Có phải chẳng vì "cái tôi" quá lớn, khiến lòng đầy ích kỷ, chỉ biết mình thôi, mình là rốn của vũ trụ, chỉ có mình là nhất trong thiên hạ, chứ người khác đâu có tốt, đẹp, lợi ích như thế nào, cũng không cần biết đến, cũng không thể hơn mình được, do vậy rất lạc hậu, không học hỏi được gì để tiến bộ, từ đó "vô minh" che mờ lý trí khiến tham-sân-si lớn dần, "người buồn cảnh có vui đâu bao giờ" là đây và "tâm đố kỵ" phát sinh.

Ta tìm hiểu về "đố kỵ"

- Đố kỵ là sự ganh ghét, lòng đố kỵ là một bệnh hoạn, nhìn mọi sự việc méo mó theo cái tâm ích kỷ, không công nhận, dẫn đến khó chịu khi người khác hơn mình, không muốn ai hơn mình, rồi tìm cách cô lập hoặc tiêu diệt kẻ khác để được "sinh tồn" mà tha hồ "hưởng thụ" và bài trừ những thành tựu của người khác.

Trong 14 điều răn Đức Thích Ca Mâu Ni đã dạy:

*"Bi ai lớn nhất của đời người là sự ganh ghét, đố kỵ".*

Đố kỵ là tính xấu của con người. Từ xa xưa đến nay, đố kỵ chẳng còn xa lạ trong cuộc sống, vì ông cha ta đã có rất nhiều câu để nói về lòng đố kỵ như: "Ghen ăn tức ở" hay "Trâu buộc ghét trâu ăn"...

Điều thứ sáu trong Kinh Tám Điều Giác Ngộ Của Bạc Đại Nhân, Phật dạy:

*"... Nghèo khổ nhiều tật đố trách phiền,  
Thường gây lỗi việc oan khiên,  
Ngang nhiên kết buộc ác duyên với người..."*

Từ đó có thể hiểu rằng, do nghèo khổ, nhất là nghèo khổ về tinh thần, từ việc không tin nhân quả và tâm linh mà ra, để rồi phải chịu nhiều nguy hại: Tâm đố kỵ khiến luôn khó chịu, phải tìm cách đối phó với những thành đạt của người, phá hoại hết tất cả những mối quan hệ của mình và của những người khác, nên tâm trí bị mê mờ, không phân biệt được những hay đẹp của người và của cuộc đời để mà học hỏi theo, do vậy không được mọi người thương yêu, thân thiện, từ đó phải lấy hung dữ ra để áp đảo mọi người, khiến bị mọi người xa lánh, trở thành lạc hậu và nguy hiểm với đời!

Tại sao Đức Phật lại thường tuyên dương "tâm tùy hỷ" và cảnh giác về "lòng đố kỵ"? ta hãy tìm hiểu xem !

Trong Kinh Tứ Thập Nhị Chương, Phật dạy rất rõ:

*"Ví như lửa của một cây đuốc, vài trăm ngàn người đều dùng đuốc đến chia nhau mà lấy để nấu ăn hay thắp sáng, nhiều người có được lửa mà cây đuốc ban đầu vẫn như cũ".* Tùy hỷ với những điều tốt, những điều hay, nhiều lợi ích của người là phát xuất từ tâm cung kính vị tha, cho nên công đức cũng có được từ nơi đây.

Trong Kinh Bảo Tích, Phật dạy: "... Bồ Tát thấy người được lợi ích sanh lòng tùy hỷ có 4 điều lợi ích:

1) Thường sanh tâm này, tôi nhiếp chúng sanh phải cho họ được lợi lạc.

2) Nay họ được lợi lạc nên tôi sanh lòng vui mừng.

3) Chỗ ở có tài vật, vua quan, giặc cướp, nước, lửa đều chẳng xâm đoạt được.

4) Tùy sanh xứ nào, của báu và các con thầy đều đầy đủ, vua còn chẳng đố kỵ hưởng là người khác..."

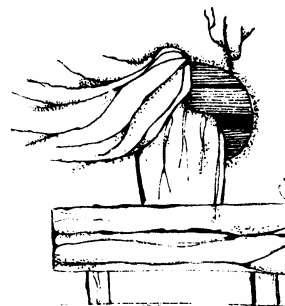
Phật dạy rất rõ: "Một người bố thí và một người không bố thí nhưng tùy hỷ thì phước bằng nhau". Tại sao? Tại vì người bố thí xả bỏ tâm tham, còn người tùy hỷ xả tâm tật đố, nên phước bằng nhau. Đức Phật cũng khẳng định rằng muốn tìm được hạnh phúc, muốn tìm được sự an lạc là ngay trong cuộc sống giữa đời thường này thì phải cần đến năng lực của sự tùy hỷ. Bởi cuộc đời là "vô thương" là lẽ sống "... có gì đẹp trên đời hơn thế, người yêu người, sống để yêu nhau" kia mà, chúng ta phải cùng yêu thương đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau còn không hết, huống hồ là đố kỵ nhau để tạo ra thù hận, thành oan gia trái chủ, để phải luân hồi sanh tử mãi mà đọa đày trả ân oán với nhau.

Những người có lòng đố kỵ thật là rất tội nghiệp cho họ, bởi họ được sinh ra và sống trong một gia đình, được giáo dục trong sự ích kỷ, chỉ biết tranh thủ lợi ích cho gia đình mình thôi ! Đối với con cháu người khác, đến nhà mình thì mắc mớ, khó khăn, hành hạ, đày đọa, bắt phải phục tùng, còn con cháu của mình đến nhà người, thì muốn "làm cha, làm mẹ" người ta, nhưng đời đâu có vậy được, từ đó luôn bất như ý, nên trong lòng luôn bất mãn, sâu khổ, khó thành công trên đường đời.

Đứng trước tài năng hay những thành tựu của người khác, thay vì ngưỡng mộ hay công nhận thì người có lòng đố kỵ lại tỏ ra khó chịu, phủ nhận những thành tựu, tài năng ấy bằng những lời nói, suy nghĩ hay những hành động tiêu cực, nguy hiểm hơn nữa, là không chịu nhìn lại để thấy những sai trái mà tu sửa hầu thành người tốt, trong khi đó lại "chia bè kết nhóm", "chung lưng đấu cật" với nhau để lo che đậy khuyết điểm và bao che những tội lỗi, có khi phải tìm hoặc dựng đứng lên những cái xấu của người, để mà khóa lấp cái tốt của người, rồi tìm cách hãm hại, từ đó tạo ra oan trái, tội lỗi và những điều xấu cho nhau và đặc biệt tính tốt của ta cũng bị lu mờ.

Khi đã hiểu được lợi ích của tâm "tùy hỷ" từ nơi sống "vị tha" mà có, và sự nguy hại của lòng "đố kỵ" bởi sự "ích kỷ" mà ra, chúng ta phải thường xuyên tự soi xét lại mình, để thấy được cái sai do ích kỷ mà sửa, cái đúng từ nơi vị tha mà phát huy, hầu hoàn thiện tự thân, sáng suốt liễu tính cho mình và thân quyến, cũng như những người chung quanh, sống sao cho được thoải mái, có an lạc, hạnh phúc, thương yêu nhau và đặc biệt là cùng nhau có phước, tạo đức, qua việc tinh tấn tu tập, khiêm cung, siêng lạy Phật sám hối, từ đó "cái tôi" nhỏ dần, sống đơn giản, ít muốn, biết đủ, bớt ham muốn, để có

## GIÓ THOẢNG QUA CẦU



*Người tìm chi giữa cuộc đời ?  
Bao nhiêu năm tháng  
trả rồi lại mua.*

*Đành như được – đành như thua !  
Được vui mấy bận  
buồn thua mấy lần ?*

*Đành như thắng – đành như trảm !  
Nam Kha nhất mộng  
vừa không ? chẳng vừa ?*

*Đành như có – đành như chưa !  
Áo phai màu áo  
đã vừa niềm đau ?*

*Ta nghe gió thoảng qua cầu  
Con sông ôm nước  
pha màu thời gian.*

*Màu thời gian – nẻo không gian  
Trăm năm cũng một  
dặm đàng mà thôi !*

*Rời ra phiến đá giữa trời,  
Người tìm chi giữa  
cuộc đời ảo hư ?*

• Y SA

được tâm an tịnh, trí tuệ sáng tỏ dần, lòng từ bi thể hiện và ta sẽ không còn "đố kỵ" mà dễ dàng sinh tâm "tùy hỷ" hầu tránh đi những khổ đau và thù hận.

Chùa Pháp Hoa, SA ngày mùng 1 tháng 9 năm  
Canh Tý (17/10/2020)

• Thích Viên Thành

# LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI BỒ TÁT

## The Bodhisattva Ideal



- Ugyen Sangharakshita
- Hoang Phong chuyển ngữ

### Chương I

#### Lý tưởng của người Bồ Tát Nguồn gốc và sự hình thành

#### Bài 4 (tiếp theo VG 239)

## LÒNG TỪ BI CỦA ĐỨC PHẬT

Hãy nêu lên một thí dụ cụ thể, một số người hẳn còn nhớ câu chuyện Đức Phật viếng thăm những nơi ẩn cư của các tỳ kheo và trông thấy trong một túp lều có một vị sư lớn tuổi bị tiêu chảy, nằm dưới đất thật thảm thương. Rõ ràng vị sư này nằm dưới đất đã từ nhiều ngày nhưng chẳng có ai giúp đỡ. Đức Phật hỏi vị sư già vì lý do gì mà các vị sư khác không chăm sóc cho mình. Vị sư già đáp lại: "Tôi đã già, không còn ích lợi gì cho ai nữa, vì thế họ nào còn bận tâm đến tôi làm gì?". Đức Phật sai Ananda đi tìm nước đun lên cho ấm. Hai người nâng vị sư già lên giường, lau người và dọn lại chỗ nằm. Sau đó Đức Phật cho gọi tất cả các tỳ-kheo lại và bảo với họ: "Này các tỳ kheo, các bạn không có cha, chẳng có mẹ, anh chị em cũng không. Đã rời bỏ thế giới thì các bạn phải xem nhau như anh em

hay cha mẹ của chính mình. Nếu có ai trong số các bạn muốn chăm sóc cho ta thì cứ hãy chăm sóc cho kẻ ốm đau" (*câu chuyện trên đây được trích trong Tạng Luật: Vinaya- Mahamagga, Mn 8.26. 1-8, độc giả có thể xem bản chuyển ngữ trong phần Phụ lục dưới đây*).

### Câu chuyện về người phụ nữ Kisagotami

Các câu chuyện như trên đây cùng với nhiều giai thoại khác nói lên thật hiển nhiên lòng từ bi của Đức Phật, và đã in đậm trong tâm trí và cả con tim các đệ tử của Ngài. Trong số họ, nhiều người hẳn còn nhớ câu chuyện về người phụ nữ Kisagotami (*còn được viết là Kisa-Gotami*). Tại Ấn vào thời bấy giờ - kể cả ngày nay - chỉ số tử vong của trẻ em rất cao - có một phụ nữ còn trẻ tên là Kisagotami có một đứa con duy nhất được vài tuổi vừa qua đời. Người phụ nữ đau đớn cực độ, như điên như dại (*trong kinh cho biết thêm là người phụ nữ không tin rằng con mình đã chết*), đi hết nhà này sang nhà khác van nài hãy cứu con mình. Sau cùng có một người khuyên nên tìm Đức Phật, may ra Ngài có thể cứu được. Người phụ nữ nghe theo tìm được Đức Phật và xin Ngài hãy cứu con mình sống lại.

Đức Phật không thoái thác, nhưng cũng không thuyết giảng gì cả, bởi vì trước niềm đau của người phụ nữ, thuyết giảng chỉ là vô ích mà thôi. Đức Phật không đáp lại lời khẩn cầu của người phụ nữ mà chỉ nói với người này rằng: "Hãy đi tìm cho ta vài hạt cải (*hạt cải là một thứ gia vị dùng để nấu nướng*) tại bất cứ một nhà nào không có người chết". Thế là người phụ nữ đi hết nhà này đến nhà khác, nơi nào cũng sẵn sàng cho hạt cải, nhưng trước câu hỏi: "Trong nhà có ai đã từng qua đời hay không?", thì mọi người đều trả lời: "Xin đừng gọi lại những nỗi đau buồn của chúng tôi, người đang sống thì ít, người đã khuất thì nhiều". Tại bất cứ nhà nào người phụ nữ cũng chỉ học được một sự thật duy nhất: cái chết không chừa ai cả. Sau cùng người phụ nữ bỗng xác con đặt vào một khu rừng (*trong kinh là một nơi hỏa táng*) và quay lại tìm Đức Phật. Người phụ nữ Kisagotami ngồi xuống dưới chân Đức Phật, yên lặng không nói một lời nào. Sau một lúc lâu thì ngỏ lời với Đức Phật như sau: "Xin Ngài ban cho con một nơi an trú". Và người phụ nữ Kisagotami sau đó đã trở thành một Ni Sư (*câu chuyện được trích từ bài kinh Kisagotami-Sutta trong Therigatha/Trưởng lão Ni kệ, Thig 10 hoặc PTS, Thig 213-217*).

## Chúa Giêsu làm phép cho La Xu Rơ sống lại

Câu chuyện trên đây [về người phụ nữ Kisagotami] trái hẳn lại với câu chuyện Chúa Giêsu làm phép cho La Xu Rơ (Lazarus/Lazare) sống lại. Nếu cả hai câu chuyện đều thật thì tất nhiên sẽ có một sự khác biệt rất lớn trên phương diện giáo lý. Đức Phật nêu lên thật tế nhị cái chết là một sự kiện tự nhiên, không ai tránh khỏi cả, trong khi đó thì Chúa Giêsu đưa ra một thông điệp khác hẳn. Phúc âm cho thấy một điều thật hiển nhiên: Chúa Giêsu không hề có khuynh hướng thuyết giảng [về giáo lý], hoặc đôi khi nếu có thuyết giảng cho một vài người, thì cũng chỉ là những lời chứng minh rằng mình đúng thật là con của Chúa Trời (*khoa thần học Ki-tô giáo chỉ bắt đầu xuất hiện khá giản lược từ cuối thế kỷ thứ II sang thế kỷ thứ III, và chỉ trở nên khúc triết hơn từ thời Trung cổ ảnh hưởng bởi tư tưởng của triết gia Thomas d'Aquin. Khoa thần học "tân tiến" ngày nay xuất hiện trong khoảng thời gian từ thế kỷ XVI đến XIX. Thần học Tin Lành xuất hiện từ thế kỷ XVII với quan điểm của triết gia G. W. Leibniz*). Phúc Âm theo Thánh Gioan (Saint John/Saint Jean, Tin Lành thì gọi là Thánh Giảng) từng thuật lại khi Chúa Giêsu hay tin bạn mình là La Xu Rơ bị bệnh thì bảo rằng: "Bệnh tật không hề đưa đến cái chết. Cái chết sắp xảy ra là để vinh danh Thiên Chúa, và mang lại sự vinh quang cho con của Thiên Chúa" (*độc giả có thể xem câu chuyện này trong "Phúc Âm Thánh Gioan" 11.1-57*).

Nếu bạn tin rằng Trời là vị Sáng Tạo ra thế giới và cả nhân loại, là chủ nhân ông của sự sống và cái chết - có nghĩa là có thể làm sống lại một người đã chết - thì điều đó chứng tỏ bạn có một quyền lực vượt lên trên những kẻ trần tục khác (*minh là con của Trời, kẻ khác thì không*), kể cả có thể xem bạn như là một vị Trời. Các người Ki-tô giáo vào thời bấy giờ (*trong đó có Thánh Gioan*) đều tin vào các phép lạ của Chúa Ki-tô và xem đây như là bằng chứng xác nhận Ngài đúng thật là con của Thiên Chúa.

Đức Phật không cần những sự xác nhận như vậy. Ngài cũng chẳng nghĩ đến sự kiện mình đã đạt được giác ngộ (*để cảm thấy hơn kẻ khác*). Điều quan tâm duy nhất của Ngài là làm thế nào để có thể chỉ dẫn con đường đưa đến giác ngộ cho những ai mong muốn bước theo con đường đó. Khi người phụ nữ Kisagotami cầu khẩn Ngài thì vấn đề không phải là tìm cách làm cho đứa con qua đời của người phụ nữ này sống lại, cũng không phải là một dịp để chứng minh một điều

gì cả về bản thân mình, mà chỉ là để nói lên sự thật liên quan đến sự sống và cái chết, với tất cả lòng từ bi của mình. Người Phật giáo và người Ki-tô giáo không có cùng một ý niệm như nhau về phép lạ. Trong Kinh điển Pali cũng có thuật lại nhiều câu chuyện thật khác thường, [đến độ] có thể khiến nhiều người phải nghi ngờ [về tính cách đích thật của] các câu chuyện ấy. Thế nhưng điều này không phương hại gì đến sự tinh túy trong giáo huấn của Đức Phật. Kinh sách thuật lại các phép lạ từng xảy ra, chẳng hạn như trường hợp Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) âm mưu ám hại Đức Phật. Theo Kinh điển Pali thì Devadatta là một người phản bội, và sự giác ngộ còn rất xa vời với người này (*Davadatta là anh em họ và cũng là đệ tử của Đức Phật, nhiều lần tìm cách ám hại Đức Phật nhưng không thành*).

Câu chuyện về người phụ nữ Kisagotami quả hết sức lạ lùng: chỉ vì một biến cố xảy ra (*cái chết của con mình*) mà một người phụ nữ đã dành trọn đời mình vào việc tu tập. Điều đó khiến chúng ta không khỏi thắc mắc: phải làm thế nào để vượt lên trên những biến cố đau buồn mà không đánh mất dịp may tạo ra cho mình một cuộc sống mới (*khổ đau cũng có thể đánh thức mình trước hiện thực, giúp mình bước theo một hướng đi mới trong cuộc đời mình*). Chúng ta thường hay chóng quên [những nỗi khổ đau của mình], trong một số trường hợp điều đó cũng có thể là điều đáng mừng, thế nhưng thông thường hơn thì chóng quên lại là một điều bất hạnh, chẳng qua vì những gì tích cực tạo ra bởi các hoàn cảnh đốn đau thì chúng ta thường hay quên (*chúng ta thường không trông thấy các khía cạnh tích cực của khổ đau, hoặc dù có trông thấy đi nữa thì cũng chóng quên*). Ý thức về sự thật của khổ đau đôi khi có thể mang tính cách tích cực, giúp chúng ta bước theo một hướng đi khác hơn trong cuộc đời mình). Nếu muốn bảo toàn được sự quán thấy sâu xa đó (*khía cạnh tích cực của khổ đau*) thì phải thật cảnh giác, không nên quay lại với các thú vui trong cuộc sống của mình trước đây nữa, mà phải nắm ngay lấy dịp may đó để biến cải chính mình, giúp mình bảo toàn và củng cố thêm sự quán thấy đó.

Thật hết sức lạ lùng, chúng ta có thể tạo ra cho mình một sự cảm nhận thật mãnh liệt (*một quyết tâm, một sự nhận thức thật mạnh*), thế nhưng sau một đêm thì sự cảm nhận đó cũng sẽ chẳng còn lại được bao nhiêu, điều này có thể xảy ra với tất cả mọi người. Tuy vậy nếu biết cố gắng thì chúng ta cũng có thể bảo toàn được sự cảm nhận sâu xa đó nhờ một sự chú tâm thật

bền vững, cùng sự trợ giúp của bè bạn chung quanh (tức là những người cùng bước đi với mình trên con đường thánh thiện, đặc biệt trong trường hợp trên đây thì người phụ nữ Kisagotam đã tạo được cho mình sự quyết tâm đó sau khi ngồi một lúc lâu thật yên lặng dưới chân của Đức Phật và Đức Phật cũng giữ một sự yên lặng thật sâu xa và êm ái bên cạnh người phụ nữ). Phần kết thúc của câu chuyện trên đây cho thấy thật rõ ràng người phụ nữ Kisagotami có thể bảo toàn được sự cảm nhận ấy của mình, và đồng thời cũng giúp cho mọi người trông thấy hiệu quả mang lại từ lòng từ bi vô cùng tế nhị của Đức Phật (biến niềm đau của một người phụ nữ trở thành một sự quán thấy sâu xa, và người phụ nữ thì biến tình thương yêu con mình trở thành tình thương yêu tất cả chúng sinh, trong đó có mình và cả con mình).

\*  
\* \*

## Phụ lục

### Câu chuyện về nhà sư bị kiết lỵ

**Kucchivikara-vatthu:**

**The Monk with Dysentery**

(Vinaya-Mahavagga, Mv 8.26.1-8)

Lúc bấy giờ có một nhà sư bị tiêu chảy, nằm lên phần và cả nước tiểu của mình, bê bết và hôi thối. Lúc đó Đấng Thế Tôn đi thanh tra các nơi trú ngụ [của các tỳ-kheo] có cả Ananda đi theo, khi cả hai cùng đi đến túp lều của vị sư này thì trông thấy vị ấy đang nằm trên mặt đất, bê bết phần và nước tiểu. Thấy thế Đức Phật tiến đến gần và hỏi: "Tỳ-kheo đau bệnh gì thế?"

- "Thưa Thế Tôn, tôi bị kiết lỵ"
- "Vậy có ai chăm sóc cho tỳ-kheo không?"
- "Thưa Thế Tôn, không có ai cả"

- "Tại sao lại chẳng có tỳ-kheo nào chăm sóc cho tỳ-kheo vậy?"

- "Tôi chẳng hề làm gì cho họ, vì thế họ cũng chẳng ngó ngang gì đến tôi".

Đấng Thế Tôn bèn quay sang nói với Ananda:

- "Này Ananda, hãy đi lấy nước, chúng ta sẽ tắm rửa cho vị tỳ-kheo này".

Ananda đáp:

- "Vâng, thưa Thế Tôn", và đi lấy nước.

Đấng Thế Tôn xối nước lên thân người tỳ-kheo, Ananda thì kỳ cọ. Sau đó Đấng Thế Tôn nâng đầu người tỳ-kheo, Ananda đỡ hai chân, nhắc bổng người tỳ-kheo lên giường.

Trước cảnh tượng đó, Đấng Thế Tôn bèn tập họp tất cả các tỳ-kheo lại và cất lời hỏi họ:

- "Dường như nơi gian lều đằng kia có một tỳ-kheo đang ốm đau, có đúng thế hay không?"

- "Thưa Thế Tôn, quả đúng thế".

- "Tỳ-kheo ấy bị bệnh gì vậy?"

- "Thưa Thế Tôn, vị ấy bị kiết lỵ".

- "Vậy có ai chăm sóc cho ông ta không?"

- "Thưa Thế Tôn, không có ai cả".

- "Vậy tại sao các tỳ-kheo lại không đứng ra chăm sóc cho ông ấy?"

- "Thưa Thế Tôn..."

- "Này các tỳ-kheo, các tỳ-kheo không có mẹ, cũng chẳng có cha (những người tu hành là những kẻ rời bỏ gia đình) vậy thì ai vào đây để chăm lo cho các tỳ-kheo? Ngoài các tỳ-kheo ra thì nào có ai khác chăm sóc cho các tỳ-kheo đâu. Nếu có ai muốn chăm sóc cho ta thì hãy cứ chăm sóc cho những kẻ ốm đau.

"Nếu có một người trợ giáo (preceptor) bên cạnh, thì người này phải chăm sóc cho người đau ốm - suốt cả đời mình nếu cần - cho đến khi người đau ốm hồi phục.

Nếu có một người thầy (teacher) bên cạnh, thì người này phải chăm sóc cho người đau ốm - suốt cả đời mình nếu cần - cho đến khi nào người đau ốm hồi phục.

Nếu có một người đang tu học (student) bên cạnh, thì người này phải chăm sóc cho người đau ốm - suốt cả đời mình nếu cần - cho đến khi nào người đau ốm hồi phục.

Nếu có một người mới bắt đầu học hỏi (apprentice) bên cạnh, thì người này phải chăm sóc cho người đau ốm - suốt cả đời mình nếu cần - cho đến khi nào người đau ốm hồi phục.

Nếu có một đệ tử đang tu học (a fellow student) của một vị trợ giáo bên cạnh, thì người này phải chăm sóc cho người đau ốm - suốt cả đời mình nếu cần - cho đến khi nào người đau ốm hồi phục.

Nếu có một đệ tử mới bắt đầu học hỏi (a fellow apprentice) của một vị thầy bên cạnh, thì người này phải chăm sóc cho người đau ốm - suốt cả đời mình nếu cần - cho đến khi nào người đau ốm hồi phục.

Nếu không có một vị trợ giáo nào, một vị thầy nào, một người đang tu học nào, một người mới bắt đầu tu học nào, một người đệ tử của một người trợ giáo nào, một người đệ tử của một vị thầy nào bên cạnh, thì tất cả Tăng đoàn phải đứng ra chăm sóc cho người đau ốm. Nếu không thì tất cả [mọi người trong Tăng đoàn] sẽ phạm vào cung cách hành xử không xứng đáng.

Người lâm bệnh có năm thứ khiếm khuyết khiến người khác thật khó chăm sóc cho mình là: không biết làm những gì thích hợp với việc chữa trị bệnh tật của mình, không biết cân lượng các món thuốc trị liệu cho mình (*vào thời bấy giờ thuốc có thể cũng chỉ là các pha chế từ cây cỏ và khoáng chất*), không chịu uống thuốc, dù có một người chăm sóc bên cạnh thì cũng không biết khai với người này các triệu chứng đang xảy ra với mình, chẳng hạn như đang gia tăng hay thuyên giảm, hoặc vẫn như trước, và tự mình không có sức chịu đựng những sự đau đớn trên thân thể quá gay gắt, buốt nhói, xé thịt hoặc bút rút, có thể đưa đến cái chết. Với một người bệnh như thế thì rất khó chăm sóc cho họ.

"Một người bệnh có năm phẩm tính giúp cho việc chăm sóc được dễ dàng là: tự mình biết làm những gì thích hợp với việc chữa bệnh tật cho mình, biết cân lượng các món thuốc trị liệu, chịu uống thuốc, biết nói lên các triệu chứng bệnh tật của mình, nếu có một người chăm sóc bên cạnh, thì biết khai các triệu chứng đang xảy ra với mình, chẳng hạn như đang gia tăng hay thuyên giảm, hoặc vẫn như trước, và mình là người có thể chịu đựng được các sự đau đớn trên thân thể thật gay gắt, buốt nhói, xé thịt, hoặc bút rút, có thể đưa đến cái chết. Đối với một người bệnh có năm phẩm tính đó thì sẽ dễ chăm sóc cho họ.

"Một người chăm sóc bệnh nhân có năm điều khiếm khuyết không thích nghi để chăm sóc người đau ốm là: không biết pha chế thuốc đúng cách (*chọn thuốc và sắc thuốc chẳng hạn*), không biết món thuốc nào cần hay không cần để chữa trị cho người bệnh, không biết mang lại cho người bệnh những gì họ cần hoặc mang đi những gì họ không cần, chỉ biết nghĩ đến lợi lộc, không phát động được các xúc cảm nhân từ (*bên trong chính mình*), kinh tởm khi phải lau chùi cứt đái, nước dãi hay ói mửa, không đủ khả năng giải thích, thuyết phục, nâng đỡ tinh thần và khuyến khích người đau ốm, bằng cách mượn dịp để nói với họ về *Dhamma*. Một người chăm sóc bệnh nhân có năm khiếm khuyết trên đây không thích nghi để chăm sóc người đau ốm.

"Một người chăm sóc bệnh nhân có năm phẩm tính thích nghi để chăm sóc người đau ốm là: biết cách pha chế thuốc men, biết món thuốc nào cần hay không cần, lấy đi những gì người bệnh không cần và mang lại những gì cần thiết cho người bệnh, biết khơi động lòng nhân từ (*bên trong chính mình*), không màng lợi lộc, không kinh tởm khi phải lau chùi cứt đái, nước dãi hay ói mửa, biết giải thích, thuyết phục, nâng đỡ tinh thần người đau ốm, khuyến khích và

mượn dịp để nói với họ về *Dhamma*. Một người chăm sóc bệnh nhân có năm phẩm tính trên đây là người thích nghi để chăm sóc người đau ốm.

### Vài lời ghi chú của người chuyên ngữ

Câu chuyện trên đây được trích từ Tạng Luật (Vinaya), do đó không phải là một "bài kinh" (sutra/sutra) mà chỉ là một "câu chuyện" (vatthu). *Kucchivikara-vatthu* nghĩa từ chương là "*Câu chuyện về đau bụng*". Sở dĩ mạn phép đưa thêm phụ lục này vào bài viết trên đây của nhà sư Sangharakshita là trước hết để tìm hiểu thêm một vài chi tiết về cách tổ chức và sự sinh hoạt của Tăng đoàn vào thời bấy giờ, và sau đó là để mở rộng thêm chủ đề về lòng từ bi của Đức Phật và của Phật giáo nói chung. Câu chuyện trên đây thường được nhiều học giả và các nhà sư Tây phương trích dẫn. Bản chuyển ngữ tiếng Việt trên đây được dựa vào bản dịch tiếng Anh của nhà sư Thanissaro Bhikkhu.

Câu chuyện trên đây cho thấy các tỳ-kheo trong Tăng đoàn không mang các phẩm trật hay tước vị như ngày nay, sự phân biệt chỉ dựa vào khả năng và kinh nghiệm tu tập của từng người. Cấp bậc cao nhất là các vị **trợ giáo** (preceptor), là những người có nhiều khả năng nhất để giảng dạy. Thật hiển nhiên, Đức Phật không thể thuyết giảng cho tất cả mọi người mà phải có những người giỏi về giáo lý thay Ngài đứng ra giảng dạy cho người khác. Sau đó là các vị **thầy** (teacher), là những người tu tập lâu năm, nhiều kinh nghiệm, đạt được một trình độ thiền định và các thành quả nào đó, thế nhưng về phương diện giảng huấn và lý thuyết thì có thể là chưa bắt kịp các vị trợ giáo. Sau đó là **các tỳ-kheo còn đang trong giai đoạn học tập** (student), và thấp hơn nữa là các **tỳ-kheo mới bắt đầu học tập** (apprentice). Người trợ giáo có quyền có các đệ tử trong số các tỳ-kheo đang trong giai đoạn học tập, và các vị thầy thì có thể có các đệ tử trong số các tỳ-kheo mới bắt đầu học tập. Tóm lại mỗi vị trợ giáo và mỗi vị thầy với các đệ tử của riêng mình là một "đơn vị" trong tập thể Tăng đoàn. Tất cả mọi người sinh hoạt chung trong một khu đất hoang hay một góc rừng, mỗi "đơn vị" hay mỗi cá nhân có một cái lều - ngày nay gọi là cái "cốc" - vây quanh chung quanh một tịnh xá chẳng hạn. Cuộc sống của người tu hành không nhất thiết là lúc nào cũng trong cảnh nay đây mai đó. Vai trò của Đức Phật khác hơn đôi chút, là vì Ngài phải ra đi khắp nơi để quảng bá *Dhamma*. Thật vậy một vị Phật không bao giờ biết mệt mỏi trước sự thúc giục của lòng từ bi vô biên.

Điều đáng lưu ý thứ hai trong câu chuyện trên đây là trong số tất cả các tín ngưỡng, đường như Phật giáo đưa ra nhiều giới luật nhất. Ngoài một số giới luật căn bản do Đức Phật đưa ra ngay từ lúc đầu khi mới thành lập Tăng đoàn, các giới luật khác được thiết lập dần dần tùy theo các sự kiện và biến cố xảy ra trong sự sinh hoạt của Tăng đoàn.

Chúng ta có thể nêu thêm một thí dụ khác, có một lần Đức Phật an cư kiết hạ gần nơi kinh đô Savatthi (Xá vệ) của vương quốc Kosala (Kiêu-tát-la), rất xa với các nơi kiết hạ trước đó tại vương quốc Magadha là nơi quê hương của Ngài. Trong dịp này có một nhóm đông tỳ-kheo rủ nhau cùng đến Savatthi để an cư bên cạnh Đức Phật. Thế nhưng trên đường họ gặp mưa bão triền miên, khi đến được Savatthi thì mùa kiết hạ đã chấm dứt. Trước một đoàn tỳ-kheo đến muộn, quần áo tả tơi, rách nát, Đức Phật không cảm lòng được bèn nói lòng giới luật, cho phép người tỳ-kheo được nhận vải mới của người thế tục cúng dường để may mặc. Việc nói lòng giới luật này đã đưa đến ngày lễ "Dâng y" của Phật giáo Theravada ngày nay.

Phía sau các câu chuyện trên đây, dù là nói lòng hay thắt chặt giới luật, đều thể hiện lòng từ bi sâu xa của Đức Phật. Ở một cấp bậc bao quát hơn là giới luật cấm sát sinh mà Đức Phật đã đưa ra ngay sau khi thành lập Tăng đoàn, một giới luật mà Đức Phật không cho phép một ngoại lệ nào cả, kể cả các trường hợp vô tình cũng phải cố tránh. Ẩn cư vào mùa mưa là để tránh giẫm đạp lên côn trùng dưới chân trong mùa sinh sôi và phát triển.

Lòng từ bi ở một mức độ sâu xa hơn nữa là *ahimsa* hay "phi-bạo-lực", nói lên một sự yên lặng tuyệt đối, một sự dừng lại của mọi xúc cảm, tư duy, ngôn từ và hành động. Bất cứ một sự chuyển động nào của tâm thức, một lời nói nào, một cử chỉ nào trên thân thể cũng có thể gây ra một sự xao động, một hình thức "bạo lực", làm mất đi sự bình lặng và an bình nơi mình hay kẻ khác, hoặc nơi mình và cả kẻ khác. *Ahimsa* là một sự yên lặng thật sâu và khó thăm dò, thể hiện một tấm lòng từ bi vô biên.

Người phụ nữ Kisagotami ngồi yên dưới chân Đức Phật, và Đức Phật cũng ngồi yên bên cạnh người phụ nữ. Sự yên lặng đó của người phụ nữ thể hiện tình thương đối với con mình, và của Đức Phật thì thể hiện lòng từ bi đối với tất cả chúng ta.

Bures-Sur-Yvette, 01.04.20  
**Hoang Phong** chuyển ngữ

## MAI VÀNG NGÕ TRÚC



*Thao thức cùng trăng nhưng nhớ quê  
Nửa khuya tĩnh lặng gió thu về  
Chung trà huynh đệ dẫu còn nữa  
Sương khói thời gian luống nỡ nề*

*Thế gian mọi chuyện hóa vô thường  
Trời đất mù tăm nẻo cổ hương*

*Phổ cũ cứ mang sầu phế tích  
Tiếng chuông vi diệu hắt hiu chiều  
Tri âm biệt biệt trùng dương thăm  
Tình sử hoài lưu dấu lệ yêu !*

*Đêm nghe Nguyệt lạnh bờ sông trắng  
Vườn cũ sương rơi quạnh quẽ buồn  
Núi nhớ trường giang mây phủ kín  
Tiềm thức với dầy bao luyện thương*

*Củi than khắc khoải mùa Xuân tới  
Hoài mong ray rứt rủ nhau về  
Chút lửa từ tâm em vừa thắp  
Nhìn nhau nghe ấm tận hồn quê*

*Lời em uyên áo như lời kinh  
Ta nghe sóng vỗ từ muôn kiếp  
Bờ đá trăm năm đã biến tình  
Liếp cửa cho nhau vắng trăng khuyết*

*Thấu triệt mười phương đời hư huyễn  
Nguyên vẹn tình em trong tâm ta  
Mang theo đi khắp cùng thiên hạ  
Cội nguồn dẫu biển lấm phong ba*

*Nối kết năm châu lời tâm nguyện  
Viên dung bóng mát tỏa càn khôn  
Ngõ trúc ta về soi giếng cũ  
Mai vàng đến hẹn giữa non sông.*

• **Thái Tú Hạp**



# MỘT GÓC NHÌN TỪ TÂM TÁNH ĐẾN TÂM KHÔNG

• Lâm Minh Anh

Khởi chuyện liên quan đến chữ Tâm, theo Triện văn, Tâm có tự hình như quả tim [𠄎]. Còn viết theo Khải thư [心], người xưa theo đó đã có câu thích nghĩa chiết tự và nói về năng lực của chữ Tâm:

*Tam điểm như tinh tượng  
Hoành câu tựa nguyệt tà  
Phi mao tòng thủ đắc  
Tố Phật dã do tha.*

Có nghĩa là: Ba nét chấm giống như 3 ngôi sao trên Trời, nét cong nằm ngang tựa như vành Trăng xế. Làm trâu làm ngựa cũng do nó, mà nên bậc giác ngộ cũng từ nó mà có khác.

Có người đã kiến giải 3 tinh tượng trong chữ Tâm là biểu tượng Nhân Trí Dũng của Nho gia, là Bi Trí Dũng của Phật gia, là tam quang (3 ánh sáng) Nhật Nguyệt Tinh (Mặt trời, Mặt trăng, Tinh tú) của Đạo gia. Còn theo Cổ thư thì đó là 3 thần hồn: thần hồn Trời (Thiên thần), thần hồn Đất (Địa kỳ), và thần hồn Người (Nhân quý).

Theo người Đông phương, tư duy phát sinh từ quả tim trong lồng ngực, bởi khi vui mừng hay lo nghĩ thì tim co thắt, kích động. Còn người phương Tây thì cho rằng tư duy phát sinh từ trí óc, bởi khi nhận thức hay suy tư là lúc não bộ hoạt động mạnh. Tích hợp cả hai thì hội đủ ý nghĩa về vật chất lẫn tinh thần. Phạm ngữ gọi "manā" tức tâm thức (mind) hay "citta" tức danh tâm, là nơi chứa cả Tham, Sân, Si, lẫn Bồ đề tâm. Pali ngữ có đến hai nghĩa quả tim (heart) và tâm thức (state of mind), và chỉ ra rằng con tim thể hiện cảm xúc, còn tâm thức thể hiện sự nhận biết do trí óc. Hợp lý và đúng đắn là bởi trong cuộc sống, Tâm có Lòng thành – Bản tâm [本心], có Lòng tin – Tín tâm [信心]. Lòng thành là tâm cảm nhận thuộc về trực giác, còn Lòng tin là tâm thức thuộc về lý luận, qua phân tích mới có.

Do vậy phương Đông tâm học ở nó gọi là Tâm học (Đạo học). Phương pháp hay con đường của Đạo học là dụng Tâm thực hành quán chiếu, bỏ hết mọi sở niệm vọng thức, buông xả Tâm, tức buông bỏ chuỗi ý nghĩ, cảm nhận về cuộc sống... để tự Ngộ mà giải thoát (Ngộ [悟]

chiết tự ra gồm bộ Tâm [忄] và Ngô – Tôi [吾], nghĩa là quay về cái Tâm bên trong của mình).

Trong khi đó phương Tây tâm học ở nó gọi là Triết học (Khoa học). Phương pháp hay con đường của Triết học là dụng Tâm tìm tòi, suy luận, tri kiến để sở hữu tri thức, kiến thức... Những động thái này thuộc năng sở [能所]. Năng Sở hiểu theo khía cạnh nhận thức là Cái biết và Cái được biết. Hiểu theo nghĩa của Phật gia thì Năng là hình tướng của Lục căn, Sở là những thứ trong chốn Trần tục, ví dụ như Mũi ngửi được Mùi, thì Mũi là Năng, Mùi là Sở.

Người phương Đông xưa nay vốn từng quen với câu:

*"Hữu tâm vô tướng,  
tướng do tâm sinh;  
hữu tướng vô tâm,  
tướng tùy tâm diệt"*

(có tâm thì dù vô tướng, tướng mạo ấy sẽ do tâm mà chuyển đổi; có tướng mà tâm vô, tướng mạo ấy cũng sẽ tùy tâm mà tiêu mất). Hiểu sâu xa hơn, Tánh cũng từ cái Tâm sinh ra. Đem chiết tự ngữ nghĩa Tánh [性] thì thấy nó gồm có bộ Tâm [忄] và chữ Sinh [生].

• Đề cập đến Tâm và Tánh, xưa Mạnh Tử từng nói: "Tận kỳ tâm giả tri kỳ tánh dã" / "Hết lòng hết dạ mình thì sẽ biết được cái bản tánh của mình". Cái bản tánh con người mà Nho gia mong được có là "Trong giàu sang không ham muốn mê muội / Trong bần hàn chẳng đổi dời khí tiết / Gặp quyền thế cũng chẳng sợ hãi, cúi luồn" ... Tu thân để tề gia, trị quốc của Nho gia là đưa con người đến với Nhân, Lễ, Nghĩa...

Mà Nhân [仁], như lời Mạnh Tử xác định:

+ Lòng thương người, ấy là Tâm của con người – "Nhân, nhân tâm dã" [仁, 人心也].

Hoặc theo như lời Khổng Tử chép trong bộ Trung Dung, thiên Ai Công Vấn Chính:

+ Lòng thương người, chính là Tánh người – "Nhân giả, nhân dã" [仁者, 人也].

Đến thời nhà Tống, Lục Cửu Uyên cho rằng Tâm tức Lý, với Tánh và Tình, bốn thứ ấy tương đồng song Tâm làm chủ, cho nên gọi là Tâm học (ông là người đầu tiên định danh Tâm Học) bởi Lý, Tánh, Tình đều ở nơi Tâm mà phát lộ ra.

Trương Tải mở rộng ra thêm, ông cho rằng Tâm với Lý, Tánh, Tình và Tài có liên hệ mật thiết với nhau. Nhờ tư duy cái Lý mà xuất hiện Tâm, năng sở Lý là Tánh, biểu hiện năng lực Lý

là Tài, hiển lộ Lý là Tình, cho nên với ông "Vị thiên hạ lập Tâm, vị sanh dân lập Mệnh"...

Đến lượt anh em Trình Di, Trình Hạo tập thành Lý học, nhưng tựu chung với Lý học thì Lý tức là Tánh, Tánh tức là Tâm, Tâm chí thiện chí mỹ nên không có Tánh ác, mà chỉ có Cái thiện, Cái ác do "Khí" mà hình thành.

Đối với hầu hết Nho gia, Tánh thuở ban đầu của con người vốn hiền lương, nhưng Tánh dễ tập nhiễm những điều xấu mà xa rời gốc Tâm – "Nhân chi sơ, Tánh bản Thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn". Bởi vậy mà họ chủ trương "Tồn Tâm Dưỡng Tánh", nghĩa là gìn giữ lấy cái Tâm, nuôi dưỡng lấy cái Tánh, không để những thói hư tật xấu nhuộm vào, lâu dần thành thói quen (tập nhiễm).

- Xét đến Tâm Tánh theo Đạo gia, Đạo gia cho rằng nội tâm con người muốn đạt được bản thể tuyệt đối của Đạo với trạng thái tự do tự tại, tự nhiên, như nhiên, thì Tâm phải thuần khiết như "Tâm Anh Nhi". Nói cho đầy đủ, với Lão, Tâm Anh nhi là Tâm đứa trẻ mới sinh chưa biết cười như lời của Lão Tử nói trong Đạo Đức Kinh:

+ Riêng ta điềm tĩnh, không lộ chút tình ý gì như đứa trẻ mới sinh chưa biết cười (Ngã độc bạc hễ kỳ vị triêu, như anh nhi chi vị hải [我獨泊兮其未兆, 如嬰兒之未孩]

Tâm đứa trẻ mới sinh chưa biết cười là Tâm ở trạng thái nguyên sơ, chưa có gì tiêm nhiễm, chưa có tư tâm, chưa có dục vọng. Con người trong xã hội mà bớt được tư tâm, giảm được dục vọng (thiếu tư, quả dục) là Đức đã dày dặn. Cũng theo Lão, người có Đức dày tựa như con đò, trẻ sơ sinh – Hàm Đức chi hậu, tử ư xích tử [含德之厚, 比於赤子]. Đức ở đây được hiểu với nghĩa là "đức huyền diệu" – huyền đức [玄德] trong Đạo Đức Kinh. Với Lão Tử, người có "huyền đức" là người không làm gì cố ý (nghĩa là không can thiệp vào cái tự nhiên), mà chỉ thuận theo tự nhiên (vô vi). Huyền Đức của Lão hàm chứa ý nghĩa của "Thiên Tánh" được trình bày trong Nam Hoa Kinh của Trang Tử (và các Đạo gia cũng như các phái khác đời sau).

Theo bản dịch của Nguyễn Hiến Lê, Nam Hoa Kinh Nội thiên, chương Đức Sung Phù, Trang Tử nói về "vô tình":

+ Cái ông gọi là tình đó, tôi không gọi nó là tình (Thị phi ngô sở vị tình dã). Tôi bảo vô tình là thế này: không để yêu, ghét làm thương tổn Thiên Tánh, cứ theo luật tự nhiên, đừng làm gì thêm cho đời sống cả (bất ích sinh).

Nam Hoa Kinh đề cập nhiều đến hình ảnh Thiên Tánh trong những ngụ ngôn, để mở rộng ý

nghĩa của Đạo là thuận theo Thiên tánh, trút bỏ Thế tánh. Như ý nghĩa bài 9 trong Nam Hoa Kinh Nội thiên, chương Nhân Gian Thế:

+ Cây trên núi tự rước lấy búa rìu vào thân. Mỡ tự dẫn lửa nên phải cháy. Cây quế ăn được nên bị lột vỏ. Cây sơn nhựa dùng được nên bị rạch vỏ. Ai cũng biết chỗ dùng được của vật hữu dụng, mà không biết chỗ dùng được của cái vô dụng.

Mấu chốt Nam Hoa Kinh diễn đạt thâm ý của Đạo (theo nghĩa của Đạo Đức Kinh) là nên thuận theo tự nhiên vì trong xã hội "Ai cũng biết chỗ dùng được của vật hữu dụng, mà không biết chỗ dùng được của cái vô dụng" (Nhân giai tri hữu dụng chi dụng, nhi mạc tri vô dụng chi dụng dã).

Với chương Thiện tánh của Ngoại thiên trong Nam Hoa Kinh có ý nghĩa là sửa tánh, Đạo gia chủ trương sống hư tĩnh, vô vi chính là sửa cái Tánh cho đạt được cái Tâm Anh nhi của Đạo. Giống như Đạo Đức Kinh đề cập "Phục quy ư anh nhi" thông qua con đường "Biết Đủ là Vui":

+ Không có họa nào lớn bằng không biết đủ. Hại không gì bằng tham muốn cho được nhiều. Cho nên biết thế nào là đủ và thỏa mãn về cái đủ đó thì mới luôn luôn đủ – "Họa mạc đại ư bất tri túc, cứu mạc tiêm ư dục đắc. Cố tri túc chi túc, thường túc hĩ".

Có lẽ với ý nghĩa Sửa Tánh ở trên mà đã làm nổi bật nét "Tu Tâm, Luyện Tánh" của Đạo gia, là luôn sửa lòng cho thanh tịnh, trau dồi Tánh làm chủ bản thân vô dục vô cầu, không bị Thế Tánh sai khiến để có an nhiên, tự tại, vượt ra ngoài Thế vật, không tùy thuộc vào nó mà hòa đồng với vạn vật.

- Nói về Tâm, nhà Phật liệt kê nó khá nhiều, khó mà tập thành, gom góp đủ các định danh, chỉ có thể lược sơ vài bộ Kinh để dựa vào Tâm khả dĩ thấy được cái Tánh biểu thị bản thể chúng sanh. Khởi đầu kinh Hoa Nghiêm xác định tất cả đều do Tâm mà ra "Tâm như họa sư, năng họa nhất thiết hình tượng." Tâm vẽ ra cả thế gian. Từ đó:

+ Tâm nơi kinh Pháp Hoa diễn tả Phật Tánh "Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh", nghĩa là tất cả chúng sanh đều có tánh Phật, nhưng không biết trở về sống với tánh Phật bên trong của mình, nên vẫn là chúng sanh.

+ Tâm ở kinh Duy Ma Cật là tâm Bất nhị, không Đây mà cũng không Kia, trong Sinh đã có Tử, trong Vui đã có Buồn, cả Hữu lẫn Vô được hợp nhất làm một.

+ Tâm trong kinh Lăng Nghiêm là Như Lai Tạng, Phật Tánh, Chân Như, là Tự Tánh thanh

tịnh ẩn tàng bên trong thân phiền não của chúng sanh mà không bị phiền não làm ô nhiễm.

+ Kinh Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật thích nghĩa Như Lai là chân như của vạn pháp – “*Như Lai giả, thị chư pháp như nghĩa*”, là một thực thể không từ đâu đến, cũng chẳng đi về đâu – “*Vô sở tùng lai diệt vô sở khứ, cố danh Như Lai*”. Tâm ở đây là tâm không sanh tức Vô cầu, tâm không diệt tức Vô trước. Tâm không sanh không diệt tức là tâm Phật.

+ Tâm nơi kinh Tượng Đầu Tinh Xá nói lên bản chất của giác ngộ tức tâm Bồ đề, là “*khởi tâm bình đẳng*” với tất cả chúng sanh (còn được giải thích là Tánh Duy Thức, Tánh Tâm Chân Như, Tánh Không).

+ Tâm của kinh Niệm Xứ là tâm thanh lọc tâm ý. Loại bỏ mọi tham ái, sân hận trong Thân, trong Thọ, trong Tâm, trong Pháp.

+ Tâm ở kinh Viên Giác là diệu tâm có công năng đem tâm về thân, sau khi vọng tưởng vọng tâm. Nói cách khác là buông được cái chấp về Thân, buông được cái chấp về Tâm, là sống tròn đầy với Tánh giác.

+ Tâm theo kinh Địa Quán là khi lục căn liên lạc với cảnh huống hiển hiện, tồn tại trước mắt (cảnh giới hiện tiền) thì Tâm không chấp, khi nhập định thì ý thức xa lìa ngũ căn còn lại, chỉ liên lạc với cảnh giới hiện tiền trong định. Gọi đó là Tâm tự giác ngộ, thấy được khi tâm sinh dẫn đến pháp sinh, tâm diệt thì pháp diệt.

+ Tâm trong kinh Niết Bàn là tâm giải thoát mọi khổ đau theo quan điểm siêu hình, là tâm diệt bỏ cái Tôi về mặt tâm lý, là tâm dứt bỏ lòng tham, sân, si trên phương diện đạo đức.

+ Tâm của kinh Lăng Già là tâm nơi thế gian vốn chẳng sinh chẳng diệt, bởi chẳng chấp Có và Không mà khởi tâm Từ bi – “*Thế gian ly sanh diệt, Do như hư không hoa. Trí bất đắc hữu vô, Nhi hưng đại bi tâm*”.

Tựu chung các bộ kinh ở trên diễn đạt cái không giới hạn, định nghĩa cái ngã của con người, đó là những gì mà Tổ Huệ Năng đã gọi là “*Bổn lai diện mục*”. Cái Tâm là nơi biểu thị trí tuệ, tâm linh tương thông... của con người, cái Tánh là nơi thể hiện hỷ ngộ, ái ố... của thất tình lục dục, nhưng với rỗng không của tâm thức, Tổ Sư Huệ Năng đã cảm thụ được vốn gốc là xưa nay không một vật – “*Bổn lai vô nhất vật*” thì nơi nào mà bụi bám vào đây – “*Hà xứ nhạ trần ai*”. Tâm rỗng không thì những hỷ ngộ, sân si... lấy đâu mà bám, mà thể hiện.

Tâm không dính vào bất kỳ một Pháp nào mới xuất hiện cái Tâm – “*Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm*” (Kim Cương Kinh). Tâm nhìn sự vật bằng

nhị nguyên đối đãi là đặt mình vào cái hộp, tất phải có bên trong bên ngoài. Tâm bất nhị không có bên trong bên ngoài, gộp tất cả các Pháp hợp thành Tánh Không, là đưa Tâm Tánh hợp làm một. Lúc bấy giờ Tâm hiển hiện rõ cái vốn không dơ không sạch, không thêm không bớt, không trong không ngoài... của nó, là Tâm trong kinh Đại Bát Nhã, là *Tâm Không* biểu thị *Chơn Tâm*:

*“Chư pháp Không tướng,  
bất cấu bất tịnh,  
bất tăng bất giảm,  
bất nội bất ngoại...  
nhất thiết pháp gia thị Phật pháp”.*

*Tâm là Phật, mà Phật cũng là Tâm, Tuệ Trung Thượng Sĩ của Việt Nam đã bảo rằng việc bỏ Vọng tâm, giữ Chân tánh chẳng khác nào tìm Ảnh mà quên Gương kính, chẳng biết là Ảnh vốn từ Gương kính mà ra:*

*Xả vọng Tâm, thủ chân Tánh  
Tợ nhân tầm ảnh nhi vong kính  
Khởi tri ảnh hiện kính trung lai  
Bất giác vọng tung chân lý bính...*

Với Tâm và Tánh, chúng ngộ được “Phật là Tâm” là khi thấu suốt, thấy được cái Tánh ở trong Tâm – “*Trực chỉ nhơn tâm, kiến tánh thành Phật*”. Trong mỗi chúng sanh đều có Phật tánh, thấy được Tánh ở trong Tâm là khi tâm rỗng không trong tự thể của mỗi người. Vì vậy mà con đường tu dưỡng của nhà Phật là làm sao cho tâm được rỗng không – “*Minh Tâm Kiến Tánh*”. Từ “*Tồn Tâm Dưỡng Tánh*” của Nho gia, từ “*Tu Tâm Luyện Tánh*” của Đạo gia, từ “*Minh Tâm Kiến Tánh*” của Phật gia, lược sơ “*Từ Tâm Tánh đến Tâm Không*”, chẳng qua đó chỉ là một góc nhìn, không thể nói được hết những bao la vốn vô bến vô bờ của nhà Phật, như Tuệ Trung Thượng Sĩ đã chứng:

*“Phật! Phật! Phật! bất khả kiến!  
Tâm! Tâm! Tâm! bất khả thuyết!  
Nhược Tâm sanh thời thị Phật sanh,  
Nhược Phật diệt thời thị Tâm diệt...”*

*Phật! Phật! Phật! không thể thấy!  
Tâm! Tâm! Tâm! không thể nói!  
Khi Tâm sanh tức là Phật sanh,  
Bằng Phật diệt là lúc Tâm diệt...”*

• Lâm Minh Anh

# TỪ BÀI THƠ "VẬN NƯỚC" NGHĨ VỀ NHỮNG CẢNH MAI BẤT DIỆT

• Nguyên Căn



## Phẩm chất lãnh đạo để dân tộc trường tồn

Cựu Tổng thống George Bush trong bài diếu văn đọc trước linh cửu cha mình ngày 5 tháng 12 năm 2018 đã nhấn mạnh rằng bài học đặc biệt nhất mà Tổng Thống Bush 'cha' dạy cho ông về ý nghĩa của việc làm Tổng Thống, là phải phục vụ quốc gia với sự liêm chính, lãnh đạo với lòng can đảm, và hành động với trái tim chứa đầy tình yêu dành cho đồng bào.

Cũng trong bài diếu văn, ông Bush "con" kể lại rằng trong ngày nhậm chức cha mình đã phát biểu: "Chúng ta không thể hi vọng để lại cho con chiếc xe to hơn, một tài khoản lớn hơn trong ngân hàng. Chúng ta phải cho chúng biết ý nghĩa của một người bạn trung thành, một người làm cha làm mẹ biết yêu thương, một công dân biết xây dựng căn nhà của mình, cộng đồng của mình, khu phố của mình tốt hơn".

Bài học ấy có gì mới không khi chúng ta biết rằng hơn 10 thế kỷ trước, trước tình hình rối rắm cả trong lẫn ngoài của đất nước, vua Lê Đại Hành đã tham khảo ý kiến của Thiền sư Pháp Thuận về vận nước. Vua Lê đặt câu hỏi vào một thời điểm mà triều đại nhà Lê đang đứng trước những khó khăn thách thức, có nguy cơ sụp đổ. Thời điểm đầy nguy cơ ấy là giai đoạn lúc Đinh Tiên Hoàng bị Đỗ Thích giết vào tháng 10 năm Kỷ Mão (979) và khi Hầu Nhân Bảo tiến quân vào nước ta vào mùa Xuân tháng 3 năm Tân Tỵ

(981). Đây là giai đoạn có cả thù trong giặc ngoài, khi Đinh Điền, Nguyễn Bặc do quyền lợi cá nhân và dòng họ, bất chấp nguy cơ xâm lược của kẻ thù đã kiên quyết chống lại Lê Hoàn. Còn bên ngoài, triều đình nhà Tống đang chuẩn bị tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Đại Cồ Việt. Chính trong tình thế có nhiều thách thức như vậy, Thiền sư Pháp Thuận đã trả lời:

*Quốc tộ như đằng lạc,  
Nam thiên lý thái bình.  
Vô vi cư điện các  
Xứ xứ tức đao binh.*

Tạm dịch:

*Vận nước như mây cuốn  
Trời Nam mở thái bình  
Vô vi trên điện các  
Xứ xứ hết đao binh*

Bài thơ tổng kết những yếu tố làm quốc gia phát triển và trường tồn. Đó là sự đoàn kết của toàn dân và phẩm chất tài đức của người lãnh đạo: hình ảnh cuộn mây (đằng lạc). Từng con người có thể yếu ớt như từng chiếc đũa, từng sợi mây, nhưng biết kết hợp lại thì sẽ trở thành một sức mạnh vô địch, không gì có thể phá vỡ được.

Nói như Giáo sư Lê Mạnh Thát: "Nếu kết hợp bài thơ này với bài Thần Nước Nam Sông Núi, sẽ có một vị thế hết sức quan trọng không chỉ trong lịch sử văn học mà cả trong lịch sử tư tưởng chính trị và Phật giáo Việt Nam. Nó đã thành công khi đề xuất được hệ thống tư tưởng chính trị hoàn chỉnh để định hướng cho sự phát triển của một hệ thống chính quyền làm chủ đất nước vừa thỏa mãn yêu cầu bảo vệ chủ quyền quốc gia vừa đáp ứng nguyện vọng của người dân. Từ đó, nó giúp ta hiểu tổ tiên ta đã xây dựng chính quyền trên căn bản hệ thống tư tưởng chính trị nào, nhất là khi ta quan niệm lịch sử như một vận động có ý thức của con người. ...Thiền sư Pháp Thuận đã ý thức rất rõ mọi quyền lực phải từ dân mà ra và vận nước cũng thế. Vận nước ngắn dài nằm ở trong tay người dân. Người lãnh đạo biết nắm lấy dân, biết đoàn kết với dân thì vận mệnh của triều đại mình sẽ lâu dài. Ngược lại, thì sẽ nhào đổ một cách nhanh chóng."

Muốn đất nước mở ra một vận hội không những lâu dài mà còn thái bình thì phải chấm dứt chiến tranh. Cho nên, hơn ai hết, những người lãnh đạo ngày ấy mong ước chiến tranh mau chấm dứt. Và thật sự họ đã nhanh chóng

chấm dứt cuộc chiến tranh do kẻ thù áp đặt chỉ trong vòng ba tuần lễ.

Thiền sư Pháp Thuận đã nói thẳng với vua Lê Đại Hành rằng để đất nước được thái bình "nơi hết chiến tranh", đòi hỏi người cầm quyền, cụ thể là nhà vua phải "vô vi": *Vô vi cư điện các*. Nhưng chữ vô vi đây không nằm trong phạm trù triết học Lão Trang. Theo Phật giáo, vô vi là một phạm trù lớn và thường được coi là dịch từ chữ *asamskrta* của tiếng Phạn như sau: "Cẩn thận, không kiêu ngạo, là hạnh của học sĩ, bỏ lòng dơ ân ái, không lấm bụi bặm của sáu tình, không để các ái nhỏ như tóc tơ che giấu trong lòng mình thì các niệm lẩn diệt, đó là vô vi". (LMT- sdd)

Vậy rõ ràng, Thiền sư Pháp Thuận đã muốn đề xuất một mẫu người lý tưởng cho vua Lê trong việc trị vì đất nước, một mẫu người phải có trí và đức. Một nhà lãnh đạo cấp cao Việt Nam gần đây nhấn mạnh về việc không để cho những kẻ thiếu tài thiếu đức, cơ hội "chen vào hàng ngũ lãnh đạo"... ví những kẻ cơ hội chính trị như "con lươn, con chạch" là rất đúng. Khi chui luồn vào đội ngũ lãnh đạo, họ luôn giả dạng bằng lời nói, biểu hiện, đôi khi còn thể hiện bản thân rất vững vàng về lập trường, thông hiểu lý luận... nhưng động cơ sâu thẳm của họ là không vì những lý tưởng đó mà họ chỉ giành lấy quyền lực mà thôi. Sau khi có vị trí, có quyền lực thì họ thực thi mục tiêu rất cá nhân của họ." (vov.vn - Vũ Minh Giang).

Thế thì bài thơ "Quốc Tộ" nêu rõ hai yếu tố: sự đoàn kết của toàn dân và phẩm chất tài đức của người lãnh đạo. Không có hai yếu tố này, thì vận nước không bao giờ có thể bền vững được. Đúng thế, không có đất nước nào có thể tồn tại khi lòng dân ly tán và những người lãnh đạo lại thiếu tài, thiếu đức. Hai tính chất này đối với sự tồn tại của một đất nước, một triều đại, không bao giờ mất tính thời sự của nó.

Tóm tắt, GS Thát viết "Lời cảnh báo của Thiền sư Pháp Thuận về độ dài ngắn của vận nước, do thế, đã trở thành một lời huyền khái, một tuyên ngôn về tư tưởng dựng nước và giữ nước. Nó đã trở thành nền móng cho công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền dân tộc."

### **Sức mạnh tiềm tàng của cành mai Mãn Giác**

Tiểu thay những người con của vua Lê đã làm ngược lại tinh thần ấy nên triều đại Tiền Lê nhanh chóng sụp đổ. Tinh thần ấy lại được đời Lý kế thừa, làm nên những chiến công hiển hách

trong sự nghiệp giữ nước. Theo Việt sử lược, năm 1069, vua Lý Thánh Tông hạ chiếu thân chinh Chiêm Thành. Lý Thường Kiệt được chọn làm đại tướng quân. Quốc vương Champa bị bắt đưa về Thăng Long, đã xin dâng đất để chuộc tội, gồm ba châu Bồ Chánh, Địa Lý, Ma Linh (nay là địa phận Quảng Bình và bắc Quảng Trị). Năm 1072, Lý Thánh Tông từ trần. Lý Nhân Tông lên nối ngôi khi mới có 7 tuổi. Trong khi ấy, chính quyền phương Bắc xem đây là một cơ hội tốt để tiến hành chuẩn bị xâm lược nước ta. Tại ba châu Ung, Khâm, Liêm (thuộc Quảng Đông, Quảng Tây ngày nay), chúng xây dựng những căn cứ quân sự và hậu cần to lớn để làm nơi xuất phát trực tiếp cho các đạo quân. Lý Thường Kiệt được giữ chức Đôn quốc thái úy, cương vị như Tể tướng, phải chịu trách nhiệm to lớn đối với giang sơn xã tắc. Ông trực tiếp lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược, là người đầu tiên và cũng gần như là duy nhất đưa đại quân đánh sang đất phương Bắc để phá vỡ âm mưu của giặc. Sách Việt điện uy linh chép rằng Lý Thường Kiệt tâu vua: "Ngôi im đợi giặc, không bằng đem quân ra trước để chặn thế mạnh của giặc". Kế sách "Tiên phát chế nhân" này được triều đình ủng hộ. Đến tháng 3/1076, quân nhà Lý triệt hạ ba căn cứ lớn của quân Tống là Ung Châu, Khâm Châu và Liêm Châu, thực hiện kế hoạch phá hủy quân lương, buộc nhà Tống phải hoãn kế hoạch tiến đánh nước ta. Sau thắng lợi ban đầu, ông ra lệnh rút quân về nước, xây dựng các lớp phòng ngự, sẵn sàng nghênh địch. Trong đó, phòng thủ sông Như Nguyệt là tuyến chủ lực. Các trận đánh ở đây cũng mang lại thắng lợi toàn cục cho quân dân Đại Việt. Sau chiến thắng trên sông Như Nguyệt, Lý Thường Kiệt biết quân Tống đã lâm vào thế bí, mà người Nam bị chiến tranh liên miên cũng nhiều tổn thất nên sai sứ sang "ngợi hòa" để quân Tống rút về. Quách Quỳ vội chấp nhận giảng hòa và rút quân.

Lý Thường Kiệt thể hiện sức mạnh tinh thần và bản lĩnh dân tộc bằng việc viết Phạt Tống lộ bố văn, nêu rõ lý do cuộc hành quân của mình là kiên quyết bảo vệ độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, vừa nêu cao tư tưởng nhân nghĩa ngay cả đối với dân Tống khi ông tuyên bố rằng, cuộc chiến đấu của ông là nhằm chống lại triều đình nhà Tống chứ không phải nhằm vào dân Tống và nhằm chiếm giữ đất đai nhà Tống. Tư tưởng nhân nghĩa đó vượt khỏi phạm vi dân tộc. Dù có thể đây chỉ là một lý do để ông cất quân chiến đấu,

nhưng ít nhiều, nó thể hiện được quan điểm “thân dân” và chiến thuật “tâm công” của ông. Kế thừa tư tưởng Pháp Thuận trong việc xây dựng khối đoàn kết toàn dân, gây nhiễu nhân tâm địch, tư tưởng quân sự kỳ tài này được kế thừa và phát huy mãi về sau, trong suốt các Triều đại Lý – Trần. Đặc biệt, các vua đời Lý rất tôn sùng đạo Phật. Vua Lý Nhân Tông và Thái hậu Ý Lan rất mộ đạo Phật, thường mời các nhà sư nổi tiếng như Thông Biện, Mãn Giác, Chân Không, Giác Hải, Không Lộ vào nội cung để giảng kinh và đàm đạo.

Một bài kệ của Thiền sư Mãn Giác mà hầu như ai cũng biết là bài “Cáo Tật thị chúng”<sup>ii</sup>

*Xuân khứ bách hoa lạc  
Xuân đáo bách hoa khai  
Sự trục nhãn tiền quá  
Lão tòng đầu thượng lai  
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận  
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai*

Ngô Tất Tố dịch:

Xuân ruổi trăm hoa rụng  
Xuân tới, trăm hoa cười  
Trước mắt việc đi mãi  
Trên đầu già đến rồi  
Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết  
Đêm qua, sân trước một nhành mai<sup>(iii)</sup>

Chúng ta hiểu theo luật vô thường thì mọi chuyện đều có sinh có diệt. Cõi Niết Bàn theo đúng nghĩa thiền là hiện hữu ngay khi chúng ta ngừng nghĩ mọi dục vọng, tham sân si. Hoa nở để rồi tàn nhưng cái suy tàn lại khởi đầu cho một tương lai mới. Cảnh mai còn đó là hình tượng vô ngôn của niềm lạc quan vô biên mà tĩnh tại. Bài kệ này được Thiền sư Mãn Giác đọc lúc sắp mất khi người gọi chúng tăng vào. Vậy thì ở bài kệ của Mãn Giác: việc hoa tàn, hoa nở... việc chuyện đời trôi, tuổi già đến..., tất cả đều không có gì đáng bận tâm mà ngược lại là phương tiện đi đến giác ngộ. Nhưng còn đó một cảnh mai tượng trưng cho sự sống vẫn trường tồn. Như Bùi Giáng từng viết “*Ta về rử áo mù sa / Trút quần phong nhã cho tà huy bay*” vì ông tin rằng sau tà huy là đêm tối, sau đêm tối là bình minh. Như cảnh mai vẫn bất diệt như thời gian vì những đóa mai vẫn sinh diệt trên thân nó... Như sức sống dân tộc luôn trường tồn dù bao triều đại đi qua, bao thế chế, chính quyền cũng phải thay đổi theo thời gian. Hết nhà Lê sang nhà Lý

và cứ thế lịch sử luôn luôn tiếp diễn trong dòng thời gian vô tận... Nhưng theo dòng thời gian thì cứ mùa xuân lại thấy những đóa mai.

Chu Mạnh Trinh cũng đã viết:

*Triều đại huy hoàng muôn sắc mai  
Đóa mai hôm nay vẫn nở...*

Hay Bùi Giáng

*Mùa xuân hiện giữa ngàn mai  
Nguyên hình Nữ chúa trên ngày phù du?*

Tất cả sự việc xảy ra trong cuộc sống là hiện tượng. Thiền học dùng hiện tượng làm phương tiện dẫn ngộ.

Chúng ta vững tin lời dạy của TS Pháp Thuận ngày xưa vẫn còn nguyên giá trị đến hôm nay như một cành mai vì triều đại nào cũng cần có sự đoàn kết toàn dân và những người lãnh đạo có tâm và tài.

Hãy chấp tay nguyện cầu cho mùa xuân mới trên quê hương với những nguyện vọng thiết tha.

*Giờ phút linh thiêng  
Đóa bất diệt nở ngay giữa vườn hoa sinh diệt  
Nụ giác ngộ hé thành muôn thi thiết  
... Đêm nao  
Từ trời Đâu Suất nhìn về  
Chư thiên thấy địa cầu quê hương tôi sáng  
hơn vì sao sáng  
Và tinh tú muôn phương châu về  
Cho đến khi vừng đông tỏa rạng  
...  
Giờ mầu nhiệm để Vô Biên hé mở  
Cho bóng tối tan đi với niềm lo sợ  
Cho hội Long Hoa về  
Nam Mô Bụt Di Lạc Hạ Sinh Trong Tương Lai.  
(Thích Nhất Hạnh)*

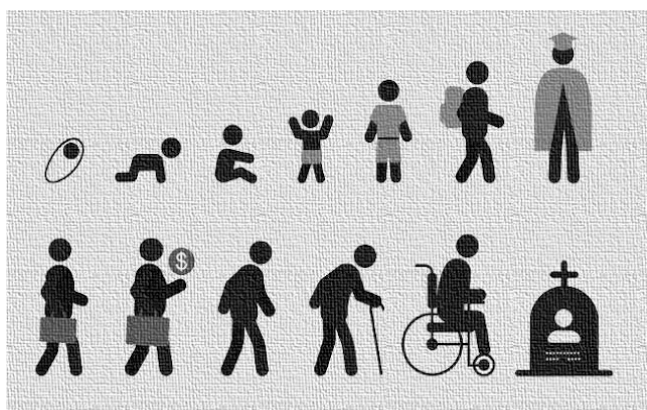
## • Nguyên Cẩn

<sup>i</sup> Giáo Sư Lê Mạnh Thát, Bài thơ Vận Nước và tư tưởng chính trị của Thiền sư Pháp Thuận

<sup>ii</sup> Mãi đến 7 thế kỷ sau, Lê Quý Đôn mới đặt tựa cho bài thơ “Cáo Tật thị chúng”, gây tranh cãi trong giới nghiên cứu vì cho rằng tựa đề làm mất ý nghĩa bài kệ. Thiền sư không quan tâm hay lo lắng về bệnh tật mà xem là vô thường. Bài kệ của Mãn Giác nhằm giúp ngộ đạo bằng con đường trực giác sao lại có thể truyền đạt cảm nhận bi quan “có bệnh” được? Cảm nhận này là không phù hợp với tinh thần lạc quan, yên nhiên của Thiền Tông.

<sup>iii</sup> Theo GS Hoàng Xuân Hãn, cây mai ở đây là cây mơ.

# TỬ BIỆT



## • Bác sĩ Nguyễn Ý-Đức

Trong mấy tuần lễ vừa qua, có một vấn đề thời sự được dân chúng Mỹ rất quan tâm. Chuyện một phụ nữ "bán sinh bán tử" 41 tuổi ở tiểu bang Florida.

Bà bị tổn thương não bộ trầm trọng vì cơ quan này thiếu dưỡng khí chỉ có năm phút sau một cơn suy tim vào năm 1990. Từ mười lăm năm nay, bà được duy trì sự sống bằng dinh dưỡng qua ống vào bao tử.

Theo nhiều nhà chuyên môn các ngành liên hệ, bà nằm đó nhưng hầu như không hay biết chuyện gì xảy ra ở chung quanh, không cảm xúc, suy nghĩ, đối thoại, tương tác với ngoại cảnh. Bà ngơ ngác như người không hồn dưới sự chăm sóc rất chu đáo của gia đình, bạn bè, nhân viên y tế, xã hội.

Rồi ngày 18 tháng 3 năm 2005, một vị quan tòa ra lệnh rút ống nuôi dưỡng dẫn truyền thực phẩm theo lời yêu cầu của người chồng. Vì "vợ tôi hằng nói: Xin đừng nuôi tôi bằng ống". Quan tòa phán rằng phần não kiểm soát suy tư, nhận thức của bà không còn mà chỉ chứa đầy nước tủy sống, nên bà rơi vào tình trạng thực vật vĩnh viễn (persistent vegetative state).

Bác sĩ lão khoa David Lipschitz của Đại Học Y Khoa Arkansas phụ họa "Sự đói không phải là phương thức độc ác để chết. Con người sẽ rơi vào sự hôn mê và tử tử tử biệt bình an".

Bố mẹ bà không đồng ý, khiếu nại. "Con chúng tôi không hôn mê. Cháu nó là một sinh vật còn sống và hiểu biết sự việc, cần được nuôi ăn. Rút ống nuôi dưỡng thì khác chi một sự sát nhân, một tội giết người".

Công luận truyền thông nhập cuộc tranh luận cùng với ý kiến khác nhau của các học giả, luật gia, y khoa học, tôn giáo, toàn bộ hành pháp, tư

pháp, lập pháp Hoa Kỳ. Về sự sống và cái chết của một sinh mạng, một con người mà Đấng Tối Cao đã tạo ra. Bất hạnh là con người đó dường như đã không còn làm chủ được đời mình, sự sống của mình.

Vậy thì lang tôi xin cùng quý thân hữu nhẹ nhàng tìm hiểu đôi điều về vấn đề này, nhấn mạnh tới "Tử Biệt".

\*\*

Cổ nhân ta vẫn thường nói tới chu kỳ kín của đời người "Sinh, Lão, Bệnh, Tử".

Vâng, có sinh thì có tử, nhưng "sinh thì hữu kỳ, tử thì vô hạn". Nặng bụng cưu mang chín tháng mười ngày là biết rằng con sẽ "nhập thế cuộc", chào đời. Còn mặc áo mới vĩnh viễn ra đi thì chẳng biết bao giờ, ra sao.

Sinh ly, tử biệt. Vào đời là tạm thời ly cách với cơ thể người mẹ. Rời khỏi cuộc đời là tạm biệt với nhân gian. Hẹn lại cùng nhau gặp ở "cõi thật xa": Niết Bàn, Thiên Đàng, Aara, Elysium, Soma, Jahannan... Hoặc Địa Ngục để mặt đối mặt với Diêm Vương.

Với thân xác, bệnh tật, thì học giả Ngô Tất Tố đã thoát dịch bốn câu thơ của vua Trần Thái Tông như sau:

"Cũng bởi có thân mà có bệnh

Ví bằng không xác quyết không đau.

Phép tiên chớ vội khoe không chết,

Thuốc thánh còn chưa chắc sống lâu".

Chưa chắc sống lâu thì có ngày phải biệt tử.

Mà Voltaire đã nói "Lúc ta chào đời là đã một bước đi về cõi chết". Đúng chẳng là con người bắt đầu chết ngay từ lúc sinh ra và trong chu kỳ kín, cái kết cuộc nối liền với khởi điểm.

Guillaume Amerye (Abbé de Chaulieu) thì rõ ràng hơn "Cái chết chỉ là sự kết thúc cuộc đời; Nỗi thống khổ, niềm sung sướng không cùng theo. - La mort est seulement le terme de la vie; De peine ni de biens elle n'est point suivie".

Với Napoleon Đại Đế "Chết là giấc ngủ không mơ" và Shakespeare: "Kẻ nào chết rồi là sạch nợ".

Nói vậy thì chết cũng đơn giản như sanh, đôi khi ồn ào, lộn xộn hơn.

Có người đã ví sự chết của cơ thể như sự tắt của một nhà máy với những động cơ, dây điện. Nhà máy không im lặng ngưng hoạt động khi ta tắt nút kiểm soát đóng mở mà mọi bộ phận cốt kết kêu và rên rỉ trong khi chậm lại rồi ngưng.

Ngoại trừ bất thần chết vì tai nạn, thương tích hoặc cơn suy tim, cơ thể cũng có kết, rên xiết trước khi sự sống hoàn toàn ngưng. Vì thế Dylan Thomas có nhận xét rằng "*Chúng ta không nhẹ nhàng đi vào tử biệt mà thịnh nộ, nổi khùng trước sự tắt lịm của ánh sáng*".

Nhưng có người tin rằng ở nội tâm thì lại bình an. Tuy ồn ào nhưng sự chết luôn luôn xác thực. Nhiều người đã tìm được bình an và chân giá trị trong sự xác thực này.

Tư Mã Thiên có ghi: "*Nhân cố hữu nhất tử: Tử hoặc trọng ư Thái Sơn, hoặc khinh ư hồng mao*". Do đó mới có người khi đối diện với tử thần thì sợ hãi, phủ nhận, cô lập, giận dữ rồi nản nỉ điều đình để rồi cuối cùng cũng phải chấp nhận. Vì số trời đã định.

Y giới thường được huấn luyện để cứu chữa bệnh nhân và kéo dài sự sống trong đó họ đạt được phần thưởng về tinh thần cũng như tài chánh. Nhưng khi không ngăn chặn được sự chết thì họ hết hứng thú và thường chuyển sang đối tượng khác. Và người bệnh đôi khi bị quên lãng, đơn độc ra đi trong cảm xúc gia đình, tôn giáo.

Mà ra đi thì xác còn đó, hồn đi đâu, chẳng ai hay. Nên Shakespeare đã ví "*Chết chỉ là một cuộc du lịch nhưng chẳng ai quay trở lại*". Để nói cho nhau biết chết ra sao, như thế nào, và bên kia vui hay buồn, thái bình hay binh đao, độc tài hoặc dân chủ... Chẳng ai "*báo cáo*" nên người tiền đưa phải suy luận, tìm hiểu về người ra đi. Đi như thế nào, lúc nào, ra sao.

Từ nhiều thế kỷ, chết được hiểu như là khi con người mất hết các chức năng sống: tim ngừng đập vĩnh viễn, hơi thở không còn. Nhưng khi nào thì mạng sống đó được coi như là không còn sống. Đó là điều mà các giới y, luật, triết, các vị học giả, thường dân, người làm chính trị đã và đang ồn ào, hăng say thảo luận, góp ý.

Vì tạm thời tim ngưng đập, hơi thở gián đoạn khoảng 6 phút mà các bộ phận sinh tử chưa bị tổn thương, con người tưởng như đã mất phần thì y học hiện đại đã phục hồi được các chức năng và cứu sống nhiều người.

Cho nên tiêu chuẩn não tử - brain death - được thêm vào.

Não là trung tâm của hệ thần kinh. Cuống não kiểm soát các chức năng duy trì sinh lực của các cơ quan, bộ phận; não trên điều hòa ý nghĩ, trí nhớ, tình cảm con người.

Năm 1968, Đại Học Y Khoa Harvard đề nghị bốn tiêu chuẩn cho não tử:

1. Không đáp ứng với cảm giác sờ mó, âm thanh và các kích thích ngoại vi;

2. Không còn cử động và không còn hơi thở tự phát (spontaneous breathing).

3. Không còn tác động phản xạ. Phản xạ (reflex) là một sinh hoạt tự động hay không chủ ý do một vòng thần kinh tương đối đơn giản gây ra mà không nhất thiết liên quan tới ý thức. Chẳng hạn khi dùng kim chích vào tay một người, thì kim đau sẽ gây ra cử động phản xạ tự vệ tức thì để rút ngón tay lại trước khi não có thời gian gửi thông tin cảm giác đau tới các cơ quan liên hệ.

4. Không còn ký hiệu não điện đồ hoặc bất cứ hoạt động điện năng nào từ tế bào não.

Từ năm 1929, bác sĩ thần kinh tâm trí người Đức Hans Berger đã phát hiện là não bộ có những luồng điện phát ra khi não hoạt động. Nhưng khi đó không ai tin. Phải đợi tới năm 1932, nhà bác học người Anh Edgar Adrian cụ thể chứng minh được sinh hoạt điện năng này của não thì mọi người mới chấp nhận và Edgar được giải thưởng Nobel nhờ công trình này.

Ngày nay nhiều máy móc tối tân đã ghi nhận được các sinh hoạt điện năng của não bộ với các sóng alpha, beta, delta, theta. Rồi lại còn MRI, PET scan ghi lại các tín hiệu cũng như thay đổi hóa chất của não khi nghỉ cũng như khi làm việc.

Trong tương lai gần đây, chắc là các ý nghĩ thầm kín của ta cũng sẽ được máy móc phát hiện, đọc được.

Tiêu chuẩn não-tử của Đại Học Harvard cũng không được mọi giới đồng thuận công nhận là một thử nghiệm để kết luận sự chết. Mỗi quốc gia dùng tiêu chuẩn khác nhau.

Từ năm 1981, Hoa Kỳ định nghĩa chết như sự ngưng không đổi ngược của toàn bộ não kể cả phần cuống là nơi điều hòa hô hấp, tuần hoàn và các chức năng khác. Và về pháp lý, các điều kiện trên phải kéo dài sau 12 giờ.

Còn tình trạng thực vật (vegetative state) của người phụ nữ tiểu bang Florida thì cuống não còn hoạt động và tiếp tục giúp hoàn thành sự hô hấp, tuần hoàn và vài chức năng khác; nhưng não trên điều hòa sự suy tư, thu nhận cảm xúc không còn nữa.

Khi rơi vào Permanent vegetative state là tình trạng không có ý thức vĩnh viễn, không đổi ngược trong đó không có cử động tự ý hoặc bất cứ khả năng nhận biết nào; không còn khả năng chủ ý truyền đạt hoặc tương tác với ngoại cảnh.



Người bệnh đôi khi rơi vào tình trạng nhìn theo mà không biết gì (coma vision.)

Cho nên rơi vào Não Tử thì ít khi thoát chết dù có cấp cứu; tình trạng thực vật vegetative lại vẫn còn toàn vẹn cuống não để điều khiển một số chức năng của cơ thể cho nên có thể kéo dài sự sống vật vờ cả nhiều năm... Có coi bà như đã chết rồi hay không, đang và còn là đề tài tranh luận...

\*\*

... Lão Tam được Trời ban cho tuổi thọ gần bát tuần. Ông tương đối vẫn mạnh khỏe, không bệnh kinh niên, không phải dùng thuốc gì, ngay cả Tam Tinh Hải Cầu hoặc nhân sâm, cao hổ cốt.

Nhưng từ nửa năm nay, lão thấy sức khỏe mỗi ngày mỗi giảm. Lão không còn sinh lực như mấy năm trước. Lão không quan tâm tới mọi sự chung quanh, đôi khi muốn xa lánh mọi người. Khẩu vị giảm, nhai nuốt khó khăn và ông thấy thực phẩm là không cần thiết. Ông rất sợ khi người thân ép uống súp, ăn thịt, chỉ sợ nghẹn, ói. Có những ngày ông ngủ li bì, như để tiết kiệm sinh lực cho những chức năng quan trọng.

Ông bồn chồn trong lòng, nằm ngồi không yên như nhớ như quên điều gì muốn làm muốn thối, muốn nhắc nhở vợ con. Rồi thở dài, ngán ngẩm. Vào đêm khuya vắng, ông dường như thấy cha mẹ ông xuất hiện đâu đây, ân cần nói chuyện với ông.

Có lúc ông lên kinh, chân tay co giựt, hàm cứng lại. Giá có ai bóp tay bóp chân cho mình lúc này nhỉ!

Ông thấy nhịp tim chậm dần, nhẹ hơn. Hơi thở đôi khi như hụt và nông. Tuần hoàn kém, thân ông giá lạnh vì thiếu máu. Da ông xanh nhợt. Não thiếu oxy nên ông hay choáng váng mày mặt, kèm theo những cơn nhức đầu kéo dài khó chịu. Ngượng ngùng hơn là nhiều lần ông không kèm hãm được đại tiểu tiện, bài tiết trên giường. Người toát ra mùi hôi; nước miếng hoen khốe mép, đóng cặn.

Xương thịt, nội tạng ông đôi khi đau nhức, nhưng không kéo dài lâu. Ông nhớ có người nói, cận tử thì cơ thể tiết ra vài hóa chất giúp giảm sự đau, sự quằn quại khi mô bào, bộ phận bước vào giai đoạn đau đớn của sự chết (agony phase of death). Các bộ phận trong hình hài ông ngưng dần, bộ phận nọ tiếp nối bộ phận kia như những quân bài domino đè lên nhau mà ngã xuống.

Ông mỉm cười chờ đợi. Một ngày đẹp trời nào đó, mắt ông sẽ mở dần, đồng tử mở rộng nhưng bất động, để đón nhận thêm nhiều ánh sáng.

Không gian sao tối dần, như Victor Hugo than phiền "*Tôi chỉ thấy bóng tối*" hoặc Emily Dickinson "... sương mù đang bao phủ quanh tôi". Bật chước Goeth, ông kêu lên "*Light! more light!*", cho tôi thêm ánh sáng ! Để lần cuối nhìn thấy cuộc đời. Rồi ông lịm dần, lịm dần.

Chỉ trong vài giờ, cơ thịt ông co cứng, giá lạnh, xanh lợt. Rồi vài chục giờ sau, cơ thể ông mềm, mô bào tự hủy hoại vì hóa chất tiết ra, rồi thoái rữa vì đám vi khuẩn trong ruột già ruột non đua nhau lan tràn khắp chốn.

Rồi thân xác này sẽ được chôn cất dưới lòng đất sâu. Cát bụi lại về cát bụi.

Ông nhớ là cách đây vài tháng, khi linh cảm rằng sẽ đi xa, ông đã làm di chúc. "*Xin đừng móc dây móc máy vào người tôi khi tôi hấp hối. Cho phép tôi ra đi lành lặn như khi tôi tới. Trên giấy tờ hộ tịch sẽ được ghi tôi chết vì natural cause, rất tự nhiên, điều mà nhiều người mong ước. Và xin cảm ơn mọi người đã chăm sóc tôi, đã quan tâm tới 'những nhu cầu cận tử' nhu cầu của người trên ngưỡng cửa tử vong*".

Lão Tam đã sẵn sàng ra đi.

\*\*

Như Thomas Edison reo lên Bên kia thế giới sao mà đẹp "*It is beautiful over there!*"

Và bình thản đợi chờ như nhà văn lão thành Mặc Thu viết nhân chuyện "*tiến đưa*" nhà văn Mai Thảo.

*"Sân ga một đám đứng chờ tàu,  
Toàn bạn già xưa biết mặt nhau.  
Tàu chật, có người lên được trước;  
Chậm chân, kẻ đợi chuyến tàu sau.*

*Một đi là chẳng quay đầu lại,  
Áo trắng trên người đủ kín thân.  
Ra đi giống thuở ai vừa đến,  
Tàu suốt trăm năm chỉ một lần.*

*Sân ga thấp thoáng bóng người già,  
Họ sẵn sàng về cõi thật xa.  
Hình như trong đám trông chờ ấy,  
Có bạn thân tình, có cả ta".*

Vâng. Có cả ta.

**• Bác sĩ Nguyễn Ý-ĐỨC**  
Texas-Hoa Kỳ, 29.10.2020  
(Đặc San Lâm Viên)

# NĂM SỬU NÓI CHUYỆN TRÂU

Tích Cốc Ngô Văn Phát



Năm 2021 là năm Sửu, năm con Trâu, nó đứng thứ 8 trong 10 Can nên nó còn phải mang thêm một cái tên nữa là Tân, nên gọi là **Tân Sửu**.

Theo các nhà khảo cứu, trâu cũng như đa số các loại gia súc khác là chó, mèo, heo, ngựa, gà, vịt v.v.... nguyên là loài vật sống nơi núi rừng hoang dã đã được gia súc hóa có thể nói ngay từ hồi tiền sử, khi loài người biết trồng trọt, cấy cấy v.v... Trâu đã là loài vật sát cánh với con người trong công cuộc đấu tranh với thiên nhiên, tạo ra lương thực để sống còn. Do đó, đối với nông dân trâu trở thành bạn hữu thân thuộc hơn các loài gia súc khác

Trâu thuộc giống nhai lại, ban ngày trâu gặm cỏ hay ăn rơm cho đầy dạ cỏ và dạ tổ ong, tối vào chuồng nằm, thong thả ợ ra để nhai lại. Mỗi năm trâu đẻ từ 1 đến 2 lứa, mỗi lứa một con. Trâu mới sinh gọi là nghé, chưa có sừng.

Trâu có nhiều giống sống rải rác khắp mọi nơi trên thế giới, nhưng chung quy được chia làm hai loại là trâu rừng và trâu nhà.

## Trâu rừng:

Có nhiều loại trâu rừng sống nơi các đồng cỏ, nhất là tại Phi Châu. Trâu rừng sống từng đàn, có khi tới hàng ngàn con để nương tựa và bảo vệ lẫn nhau.

Các loài thú lanh lẹ như hươu, nai... thường chạy nhanh để trốn tránh đối thủ, còn trâu rừng chậm chạp, nên phải hợp quần để chống lại cọp, beo, sư tử khi bị tấn công. Chúng tập hợp quần thành một vòng tròn lớn để bảo vệ những con nghé và trâu già ở bên trong, còn những con trâu khỏe mạnh có cặp sừng nhọn phòng thủ bên ngoài. Nếu cọp, beo liều lĩnh tấn công, trâu

sẽ đồng loạt cúi thấp đầu xuống dùng sừng dích đối thủ bay lên cao bị lòi ruột, chết tại chỗ.

## Trâu nhà

Trâu rất quen thuộc tại các nước Á Châu vốn lấy nghề nông làm căn bản như Việt Nam, Thái Lan, Nam Dương, Trung Hoa, Ấn Độ v.v.... Vào năm 1985, các khoa học gia ước lượng có trên 130 triệu con trâu trên thế giới. Riêng tại Ấn Độ, người dân nuôi rất nhiều trâu. Tại sao? Tại vì người Ấn coi bò là con vật linh thiêng không dám giết, nên họ nuôi trâu để ăn thịt và lấy sữa.

Phần đông những nhà nghèo ở Ấn đều nuôi trâu để lấy sữa. Mỗi ngày, trâu cho độ 5 lít sữa, một nửa đem bán, còn lại sử dụng trong gia đình.

Loại trâu ở Á Châu được gọi là trâu nước (water buffalo) vì nó ưa ngâm mình dưới nước hay các vũng bùn có nước, hơn nữa công việc cày bừa của nó đều ở trên các ruộng nước.

## Trâu ở Việt Nam

Trâu nhà Việt Nam bắt nguồn từ giống trâu rừng Arni sinh sống ở rừng núi bên Ấn Độ. Nó có màu da xám hay đen, lớn con, khỏe mạnh, nặng từ 300 đến 800kg.

Việt Nam có các đồng bằng ruộng lúa phì nhiêu thuộc miền châu thổ sông Hồng Hà và Cửu Long, do đó nông nghiệp nước ta đã phát triển từ thời xa xưa. Vì vậy con trâu là hình ảnh của bản chất hiền lành, cần cù của con người nhà nông nước Việt.

Theo tương truyền từ thời vua Hùng Vương dựng nước, con trâu góp phần xây dựng căn bản cho nền văn minh nông nghiệp trồng lúa trên ruộng nước. Đó là hình ảnh con trâu đã ăn sâu vào đời sống trong dân gian miền thôn quê.

## Thành ngữ về Trâu

Trâu gắn bó với người Việt Nam rất lâu đời, vì vậy trong kho tàng tục ngữ, ca dao, dân ca v.v... có rất nhiều câu nói về trâu, nó cũng là hình ảnh liên hệ mật thiết với người nông dân ở đồng quê như:

*\* Tạo trâu, lấy vợ, làm nhà  
Trong ba việc ấy ắt là khó thay.*

Tạo trâu vẫn là công việc đầu tiên, quan trọng bậc nhất của người nông dân, rồi mới lấy vợ làm nhà để xây dựng tổ ấm gia đình.

*\* Trên đồng cạn, dưới đồng sâu  
Chồng cày, vợ cấy, con trâu đi bừa.*

Là hình ảnh ăn sâu vào đời sống trong dân gian Việt Nam miền thôn quê đồng ruộng. Người và trâu nương tựa vào nhau qua hai câu ca dao giản dị mà hàm súc, hiện thực.

*\*Thứ nhút vợ đại trong nhà, thứ nhì trâu chậm, thứ ba rựa cùn.*

Nhà nào mà gặp phải ba thứ này thì góc đầu không lên!

*\*Lạc đường nắm đuôi chó  
Lạc ngõ nắm đuôi trâu*

Chó rất thính hơi, lại có trí, mỗi lần đi xa, nó tiểu theo dọc đường để đánh hơi mà trở về nên không bị lạc; còn Trâu thì quen đường cũ, được thả đi ăn xa thì biết ngõ mà về, do đó trẻ con đi lạc mà cứ nắm đuôi một trong hai con này thì về đến nhà.

*\* Nước giữa dòng chê trong chê đục  
Vũng trâu đầm hì hục khen ngon*

Con người, khi ghét thì nước giữa dòng cũng chê đục chê trong; còn khi thương thì nước đục trâu đầm cũng khen ngon!

*\* Trâu sống không ai mặc cả  
Trâu ngã nhiều gã cầm dao*

Lúc bình thường không thấy ai đoái hoài; khi có mỗi lợi, thiên hạ xúm nhau tranh giành.

*\* Trâu ta ăn cỏ đồng ta*

Nhà mình mình ở, cơm mình mình ăn, việc mình mình lo không sợ gì dị nghị hay chê bai.

### **Chuyện cổ tích về trâu:**

*Tại sao trâu không có hàm răng trên?* Chuyện kể rằng ngày xưa ngày xưa, khi người và vật nói hiểu được nhau: Một hôm, một con cọp từ trong rừng đi ra thấy anh nông dân cùng một con trâu đang cày dưới ruộng. Mặc dù trâu cặm cũi đi từng bước, nhưng lâu lâu lại bị quất một roi vào mông. Cọp rất tức giận, nhưng vẫn yên lặng. Đến trưa mở cày, cọp đến trâu hỏi:

*\* Đây, trông anh khỏe thế, sao anh để người đánh như vậy? Trâu trả lời khẽ vào tai cọp: Người tuy nhỏ, nhưng người có trí khôn.*

*\* Cọp không hiểu, tò mò hỏi: Trí khôn là cái gì? Nó như thế nào? Trâu không biết giải thích ra sao, đành trả lời qua loa: Trí khôn là trí khôn, vậy thôi! Muốn biết rõ thì hỏi người ấy.*

*\* Cọp đến anh nông dân và hỏi: Trí khôn của anh đâu, cho tôi xem một chút có được*

không? Anh nông dân suy nghĩ một lát rồi nói: *Trí khôn tôi để ở nhà, để tôi về lấy cho anh xem. Anh có cần, tôi sẽ cho anh một ít.* Cọp nghe nói mừng lắm.

*\* Anh nông dân vừa bước đi, lại làm như sực nhớ ra điều gì bèn nói: Nhưng khi tôi đi, anh ăn mất trâu của tôi thì sao? Cọp đang bần khoản chưa biết trả lời như thế nào, thì anh nông dân nói tiếp: Hay là anh để tôi buộc anh tạm vào gốc cây này cho tôi được yên tâm.*

*\* Cọp đồng ý, anh nông dân lấy dây thừng trói cọp thật chặt vào gốc cây. Xong anh lấy rơm chắt chung quanh cọp, châm lửa đốt và nói to:*

*\* Trí khôn của ta đây, trí khôn của ta đây!!!*

*\* Trâu thấy vậy thích quá, bò lăn ra mà cười, không may hàm trên va vào tảng đá, răng gãy không còn cái nào.*

*\* Khi dây thừng cháy đứt, cọp mới vùng dậy, ba chân bốn cẳng chạy một mạch vào rừng không dám ngoái nhìn lại.*

Từ đó, cọp sinh ra con nào cũng có những vằn đen dài chung quanh mình, đó là dấu tích những vết cháy. Còn trâu thì sao? Còn trâu thì chẳng có con nào có hàm răng trên.

### **Con trâu đi trước, cái cày đi sau**

Trâu là người bạn thân thiết với nông dân. Ngày xưa, chưa có máy cày, trâu phải làm mọi việc nặng nhọc chẳng những như cày bừa hay trong công việc đồng áng, mà còn phải kéo xe chở lúa, kéo gỗ trên rừng v.v....cho nên các ông bà ta đã nói „*Con trâu là đầu cơ nghiệp*“. Hình ảnh con trâu cũng là hình ảnh người nông dân Việt Nam, cần cù, chịu thương chịu khó dãi nắng dầm mưa để tạo ra hạt lúa nuôi sống mọi người.



Trâu ơi ta bảo trâu này  
Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta  
Cấy cày vốn nghiệp nông gia  
Ta đây trâu đấy, ai mà quản công  
Bao giờ cây lúa còn bông  
Thì còn ngọn cỏ ngoài đồng trâu ăn

## Chăn trâu

Theo huyền sử, ngày xưa Đinh Bộ Lĩnh thuở để tóc ba chỏm đã cùng đám trẻ chăn trâu trong vùng Hoa Lư cưỡi trâu, lấy bông lau làm cờ bầy trận đánh nhau. Đây là vị vua xuất thân từ hình ảnh chú bé chăn trâu. Ông là người đã dẹp loạn 12 Sứ Quân, lên ngôi vua, hiệu Đinh Tiên Hoàng, xây dựng lên triều đại nhà Đinh từ năm 968 đến năm 980.

### Do đó ai bảo chăn trâu là khổ?



Không, chăn trâu sướng lắm chứ  
Đầu tôi đội nón mê như lọng che  
Tay cầm cành tre như roi ngựa  
Ngất nghiêng ngồi trên mình trâu  
Tai nghe chim hót trong chòm cây  
Mắt trong bướm bướm lượn trên đám cỏ  
Trong khoảng trời xanh lá biếc  
Tôi với con trâu thành thói vui thú  
Tưởng không còn gì sung sướng cho bằng!  
(Quốc Văn Giáo Khoa Thư-Lớp Dự Bị-xb.1935)

Trong cảnh chiều tà, bà Huyện Thanh Quan đang lang thang nơi thôn vắng nhớ nhà, bà nhìn thấy ẩn hiện một hình ảnh thân thương quen thuộc của đứa trẻ chăn trâu đang theo trâu về chuồng, bà cảm hứng sáng tác bài thơ „**Chiều lữ thứ**” như sau:



Chiều trời bàng lảng bóng hoàng hôn  
Tiếng ốc xa đưa lẫn trống đồn  
Gác mái, ngư ông về viễn phố  
**Gõ sừng, mục tử lại cô thôn**  
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi  
Dặm liễu sương sa khách bước dồn  
Kẻ chốn trang đài, người lữ thứ  
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn.

## Lời cuối:

Trong những thành ngữ của người xưa nói về trâu, tôi thích nhất là câu: **Đàn khảy tai trâu** Tại sao? Tại vì trâu nghe đàn như vịt nghe sấm, như đem những lời lợi dân, giúp nước mà nói cho đám người ngu nghe cũng vô ích, như nước đổ lá môn!

Viết tới đây, tôi liền nghĩ đến những người dân làm chủ, những bà mẹ liệt sĩ, ngực đeo đầy huy chương của „bác Hồ” từ khắp mọi miền đất nước cầm đơn đồ về Hà Nội, nơi đóng đô của Bộ Chánh trị đảng, còn được gọi là „Bắc Bộ Phủ” để khiếu kiện về những tên đảng viên đây đó dân tước đoạt nhà cửa đất đai của họ.

Đứng trước mặt những ông quan đồ siêu quyền lực, mặc dù họ trình bày những hoàn cảnh khổ khổ, sống vô gia cư v.v..., nhưng những ông quan đồ này đều vô cảm, không nghe, không thấy, **không biết như đàn gảy tai trâu!!!**



Hỡi những người dân đang sống trong một cái xã hội thú nát bất công, quý vị chỉ còn chọn lựa một trong hai phương cách như sau:

**1.- Sợ hãi**, khò lưng, buông xuôi, trước sau rồi sẽ chết tức tưởi dưới tay bạo quyền đỏ, hay ngày mai..... sẽ chết dưới tay Tàu cộng.

**2.- Không sợ hãi**, đứng thẳng lưng từ già cho đến trẻ, từ người trong cũng như ngoài nước cùng bắt tay nhau vùng lên như vũ bão để giải thể cái đảng bán nước, buôn dân, tổng cổ chúng nó ra biển đông trôi về Tàu cộng để xây dựng lại một nước Việt Nam thật sự TỰ DO và DÂN CHỦ.

Trước khi dứt lời, sang năm mới con TRÂU, người viết trân trọng kính chúc quý độc giả báo Viên Giác gặp được nhiều thuận duyên trong cuộc sống ly hương và chuẩn bị đón mừng ngày **Đại Hội Phục Quốc Vinh Quang của đất nước.**

## CHÚC MỪNG NĂM MỚI

Laatzen ngày 30.10.2020

Tích Cốc Ngô Văn Phát

Cựu tù nhân „cải tạo” ở Hoàng Liên Sơn-Bắc Việt.

# CŨNG LÀ TRÂU



(Ảnh: Thư viện Hoa Sen)

## • Từ Hùng

*Mài sừng cho lằm cũng là trâu,  
Ngẫm lại mà coi thật lớn đầu  
Trong bụng lam nham ba lá sách,  
Ngoài cầm lún phún một hàm râu.  
Mắc mưu đốt đất (a) tơi bờ chạy,  
Làm lễ bôi chuông (b) nhón nhác sầu,  
Nghé ngo già đời quen ghé ngo,  
Năm dây đàn gảy biết nghe đâu (c).*

(a) Tích Hỏa ngục trận: tướng Điền Đan của nước Tề thời Chiến Quốc, đem cả ngàn con trâu cho choàng vải áo nhuộm màu lòe loẹt, rồi dùng gươm đao buộc vào cặp sừng, lấy cỏ lau khô tẩm dầu bó vào đuôi. Đến đêm khuya cho quân châm lửa đốt đuôi trâu. Đàn trâu rống lên đâm đầu xông thẳng vào trại quân Yên. Đang ngái ngủ, quân Yên thất kinh hồn vía chạy tán loạn nên thua trận.

(b) Tục lễ xưa, mỗi khi đúc chuông xong, họ giết trâu lấy máu bôi vào chuông, nhút là chỗ bị rạn. (Wikisource)

(c) Đàn gảy tai trâu.

Tác giả là nhà thơ Học Lạc (Học sanh Nguyễn văn Lạc, chức Học sanh dành cho những người đi học nhưng không đỗ đạt, hưởng chút bổng lộc của Nhà Nước thời Tây và được ngồi một chiếu nhỏ trong các buổi lễ cúng trong làng), người làng Mỹ Chánh, tỉnh Mỹ Tho, làm bài thơ trên để chế giễu mấy ông Hương chức trong làng.

Các Hương chức trong ban Hội tế thời Tây tuy rất hống hách và làm khổ dân đen không ít, nhưng thật thua xa các "Bang quý" cường hào ác bá thời nay đã làm cho dân đen thành dân Oan, lại được choàng cho khăn vải đỏ, mà giống trâu khi thấy màu đỏ càng háng tiết, lên cơn. Hơn nữa còn được buộc vào cặp sừng thanh đao quyền thế và ngọn kiếm ăn chia tham nhũng, chúng càng tha hồ cụng chém loạn xạ, khiến đám đông dân oan càng thêm oán. Họ rất đáng mang danh lũ "đầu trâu mặt ngựa".

Mặt khác trong lịch sử văn minh nông nghiệp mọi người rất coi trọng con trâu: Trên ấn tín khai quật được ở khu vực khảo cổ nổi tiếng Mohenjodaro bên Ấn Độ thời thượng cổ có khắc hình con trâu tọa thiền, chính là bằng chứng nguồn gốc của thiền và cũng là biểu tượng việc sùng bái con trâu. Thực ra tín ngưỡng Thánh Ngưu của Ấn Độ thời Cổ đại đã xuất hiện dưới nhiều hình thức. Các dân tộc sống trong vùng nông nghiệp lúa nước đều nuôi trâu để giúp việc cày bừa. Cho nên các câu chuyện kể trong dân gian từ xưa đã thường mượn hình ảnh trâu để thí dụ hay so sánh. Trong các kinh Phật cũng thường nhắc đến con vật thân cận này: Từ kinh Pháp Hoa, Đức Phật đã dùng thí dụ phương tiện ví cõi thế như căn nhà đã mục nát, bốn bề lửa cháy, ông Trưởng giả giàu có vô lượng đã an ổn ra ngoài, nhưng các con cứ mãi vui chơi, không biết sợ lửa đốt thân, mặc dầu ông đã kêu gọi: "Các con mau ra". Ông cha biết các con vẫn có lòng thích các đồ chơi châu báu lạ, nên bảo các con hãy mau ra lấy các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu. Các con nghe nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình, nên đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau, tranh mau ra khỏi nhà lửa. "...*Khi đó Trưởng giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng, chường dọn các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che phía trên, cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau giồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rủ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chông, gối đồ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch, thân hình mập đẹp có sức rất mạnh, bước đi ngay bằng, mau lẹ như gió, lại có đồng tỳ tớ để hầu hạ...*". Trong kinh này còn kể câu chuyện về *Con Trâu trắng ở ngoài cánh đồng không*. Cánh đồng không ám chỉ trạng thái hoang dã, nhưng con trâu trắng rõ ràng là tượng trưng cho nền văn minh. Như thế tích "Lộ địa bạch Ngưu" là hình ảnh thiên nhiên trước khi văn minh tới.

Kinh Viên Giác chép: "*Chúng sanh bản lai thị Phật* (tất cả chúng sanh xưa nay đều có Phật tính)... Nam Tuyền, pháp tự của ngài Mã tổ, lại nói: "*Tam thế chư Phật bất tri hữu. Ly nô (mèo rừng) bạch cổ (trâu đực trắng) khước tri hữu*" (Các vị Phật quá khứ, hiện tại, vị lai không biết cái "hữu". Chỉ có con trâu cò mới biết cái hữu mà thôi)

Theo Nam Tuyền thì con trâu cò là kẻ nắm bắt được sự bí mật ấy. Khi học trò ông là Triệu Châu đặt câu hỏi: "Người biết cái "hữu" ấy đã đi nghỉ ngơi ở đâu rồi?". Nam Tuyền trả lời: "Ông ta đã hóa thành con trâu nằm trước nhà đàn việt

bên ngọn núi kia kia (chuyện liên quan đến “bản hữu”).

Tự điển Phật học kể lại chuyện Nam Tuyền lúc sắp tịch, có Tăng hỏi: “Sau khi Hòa Thượng trăm tuổi, đi về chỗ nào? Sư bảo: “Làm con trâu dưới núi”. Tăng hỏi: “Con theo Hòa Thượng được chăng?” Sư đáp: “Nếu người muốn theo ta phải ngâm một bó cỏ”.

Kinh Niết Bàn có nói đến thuyết ngũ vị: Con trâu trên đỉnh Tuyết sơn ăn một thứ cỏ tên là nhẩn nhục, cho rất nhiều sữa. Từ sữa (nhũ) của nó sinh ra lạc (nhũ trấp tinh chất) từ lạc sinh ra tô (sữa đậm đặc), từ tô sinh ra vị đề hồ (vị ngon ngọt của sữa tinh chế). Cũng thế lời thuyết pháp của Phật, vì là chân lý nên có vị đề hồ thuần chất, tối cao. Cái ý đem quá trình tu hành đạo Phật ra ví với kỹ thuật nuôi trâu, cũng từng có trong kinh A-Hàm. Kê nuôi trâu là đại biểu xứng đáng nhất của người đệ tử tại gia.

Một bài kệ của Đức Thế Tôn nói với ngài Xá Lợi Phất trong kinh Đại Bảo Tích, phẩm Pháp Hội Bồ Tát Tạng:

...

*Như vô lượng hằng sa  
Phụng trì giới thanh tịnh  
Như **trâu** Ly giữ đuôi  
Dầu thân bị đập nát  
Đại nhẩn đối oán thù  
Tinh tiến Ba la mật  
Tu hành tột khổ nhọc...*

Buổi đầu Phật giáo đồ Trung Hoa quan tâm đến ví dụ về con trâu, vì xã hội Trung Hoa cũng là một xã hội theo tuyền thống canh nông từ cổ xưa như Ấn độ. Cho nên khi nghe thuyết pháp với ví dụ con trâu, họ cảm thấy gần gũi với mình ngay (như chuyện cổ Hứa Do rửa tai tại sông Dĩnh sau khi nghe Đế Nghiêu muốn truyền ngôi vua lại và người chăn trâu Sào Phủ biết chuyện đã đem trâu lên thượng nguồn mới cho uống nước không bị ô nhiễm). Như vậy qua trung gian của tín ngưỡng về Thánh ngư, Phật giáo đã có chỗ đứng an toàn trên đất Trung Hoa rồi vậy.

Trong Kinh Di Giáo (Những lời Phật dạy lúc sắp nhập Niết Bàn), Đức Phật có dạy: “Các Thầy Tỳ Kheo ở trong tịnh giới thì phải chế ngự năm thứ giác quan, không cho phóng túng vào năm thứ dục lạc. Như kẻ chăn trâu cầm roi mà coi giữ, không cho trâu phóng túng phạm vào lúa mạ của người”. Chế ngự tâm lại một chỗ thì không việc gì không thành.

Hãy nỗ lực tinh tiến mà nhiếp phục tâm mình. Từ đó các vị Thiền sư đã mượn hình ảnh chăn trâu để dạy chúng tu Thiền. Mở đầu cho

việc hội họa Thập Mục ngư đồ, là mười bức tranh chăn trâu nổi tiếng trong Thiền tông, được sáng tạo vào thời nhà Tống.

Các bức tranh diễn tả quá trình hành đạo của một người phát nguyện đạt giác ngộ. Chính là biểu hiện cô đọng nhất, trình bày tinh hoa của Phật giáo Đại thừa. Ban đầu Thiền sư Thanh Cư chỉ vẽ có 5 bức. Sau Thiền sư Tự Đắc vẽ thêm bức thứ sáu. Trong bộ này hình trâu dần dần trắng ra và cuối cùng thì trắng hoàn toàn, một biểu tượng cho chân tâm thanh tịnh, vô cấu. Nhưng có lẽ nổi danh nhất và bao hàm nhiều ý nghĩa nhất là bộ tranh mười bức của thiền sư Khuếch Am Sư Viễn được lưu lại trong bản sao của Họa sĩ Nhật tên Châu Văn. Những bức tranh này được chú thích rất rõ, rất hay trong *Thiền luận* của Daisetz T. Suzuki. Chúng tôi chỉ ghi lại bản dịch của Trúc Thiên và HT. Tuệ Sỹ.

### Tìm trâu



*Nao nao vạch cỏ kiếm tìm trâu  
Núi thăm đường xa nước lại sâu  
Kiệt sức mệt mỏi tìm chẳng thấy  
Chỉ nghe réo rắt giọng ve sầu*

### Thấy dấu



*Ven rừng bên nước dấu liền hồi  
Vạch cỏ ruộng cây thấy được thôi  
Ví phải non cao lại sâu thăm,  
Ngất trời lỗ mũi hiện ra rồi.*

### Thấy trâu



*Hoàng oanh cất tiếng hát trên cành,  
Nắng ấm gió hòa bờ liễu xanh.  
Chỉ thế không nơi xoay trở lại,  
Đầu sừng rành rõ vẽ khôn thành.*

### Bắt trâu



*Dùng hết thần công bắt được y,  
Tâm hùng sức mạnh khó khăn gì.  
Có khi vừa hướng cao nguyên tiến,  
Lại xuống khói mây mãi năm ì.*

### Chăn trâu



*Nắm chặt dây roi chẳng lìa thân,  
Ngại y chạy sống vào bụi trần.  
Chăm chăm chăn giữ thuần hòa dã  
Dây mũi buông rồi vẫn theo gần.*

### Cưỡi trâu về nhà



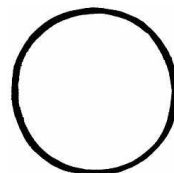
*Cưỡi trâu thông thả trở về nhà,  
Tiếng sáo vi vu tiễn vãn hà  
Một nhịp một ca vô hạn ý,  
Tri âm nào phải động môi à.*

### Quên trâu còn người



*Cưỡi trâu về thẳng đến gia san,  
Trâu đã không rồi, người cũng nhàn.  
Mặt nhật ba sào vẫn say mộng,  
Dây roi đẹp bỏ bên cạnh sàng.*

### Người, trâu đều quên



*Roi gậy, người trâu thảy đều không,  
Trời xanh thăm thẳm tin chẳng thông.  
Lò hồng rưng rục nào dung tuyết,  
Đến đó mới hay hiệp Tổ Tông.*

### Trở về nguồn cội



*Phản bản hoàn nguyên đã phí công  
Đâu bằng thẳng đó tự mù cam  
Trong am chẳng thấy ngoài vật khác  
Nước tự mênh môn, hoa tự hồng.*

### Thông tay vào chợ



*Chân trần bày ngực thẳng vào thành,  
Tô đất trét bùn nộ cười thanh,  
Bí quyết thần tiên đâu cần đến,  
Cây khô cũng khiến nở hoa lành.*

Lúc còn trụ tại Quy Sơn, Thiền sư Trường Khánh Đại An dạy chúng: "...Sở dĩ, Đại An này ở tại Quy Sơn ba mươi năm, ăn cơm Quy Sơn, đại tiện Quy Sơn mà không học thiền Quy Sơn, chỉ coi chừng con trâu. Nếu nó lạc đường hay vào trong cỏ liền lôi nó lại. Nếu nó ăn lúa mạ của người liền đánh đập điều phục nó... Bây giờ nó đã trở thành con trâu trắng đứng trước mặt, trọn ngày hiện sờ sờ đuôi cũng chẳng đi..."

Mã Tổ hỏi đệ tử mình là Thạch Củng Huệ Tạng: "Làm việc gì?". Thạch Củng thưa: "Chăn trâu". Tổ hỏi: "Làm sao chăn?". Thạch Củng đáp: "Một khi vào cỏ thì nắm mũi kéo lại". Tổ nghe bảo: "Con thật là khéo chăn trâu". (1)

"Sống chẳng qua chỉ là những chiếc lá rụng và tâm chẳng khác nào những dòng nước chảy "Thiền sư Ajahn Chah đã dạy như vậy. "Việc thực hành chỉ đơn giản là quán sát, theo dõi một các chánh niệm và tình giác tất cả những gì đang

điễn ra bên trong cũng như bên ngoài chính mình”.

Thiền sư thường nói, việc hành thiền của Ngài chẳng có gì đặc biệt. Ngài thường tự so sánh mình với cội cây trong rừng. Cội cây chỉ là cội cây và Ajahn Chah cũng chỉ là Ajahn Chah thôi, chẳng có gì đặc biệt cả. Nhưng từ sự không đặc biệt này phát sinh ra sự hiểu biết sâu xa về chính mình và thế gian. Khả năng kỳ diệu của ngài là biến đổi giáo pháp vô ngôn thành những ví dụ tươi mát, lúc khôi hài ý nhị, lúc vần điệu nên thơ, thường là để đánh động vào chỗ linh diệu nhứt của con tim.

Ngài giảng:

“*Đức Phật thực sự dạy chân lý. Nếu bạn xem xét, nghiên cứu tường tận, bạn sẽ thấy giáo pháp là chân lý, và bạn sẽ không tranh biện với chân lý được. Nhưng chúng ta chẳng khác nào những con trâu. Nếu không cột bốn chân của trâu lại, thì chúng ta chẳng thể nào cho trâu uống thuốc được. Nhưng khi trâu đã bị buộc chặt bốn chân, trâu không còn làm gì được nữa, và bấy giờ nếu bạn muốn bạn có thể bắt nó uống thuốc, trâu không thể nào cưỡng lại được. Chúng ta cũng vậy, chỉ khi nào bị đau khổ trói buộc ta hoàn toàn, bấy giờ ta mới chịu bỏ si mê. Còn như vẫn có cách để trốn chạy, chúng ta sẽ không chịu dứt bỏ si mê một cách dễ dàng*”.

Nhiều người nghĩ rằng, những người Tây phương đến học với ngài Ajahn Chah sẽ gặp trở ngại về vấn đề ngôn ngữ, nhưng thực ra không phải vậy. Có người hỏi Ngài:

- Làm sao Ngài có thể dạy những người học trò Tây phương? Ngài có nói được tiếng Anh, tiếng Pháp không? Hay Ngài nói được tiếng Đức không?

Ngài Ajahn Chah đã trả lời: Không.

- Vậy làm thế nào Ngài dạy cho họ?

Ngài mới hỏi lại:

- Nhà anh có nuôi trâu không?

- Dạ có.

- Nhà anh có nuôi bò, chó hay gà không?

- Dạ có,

- Vậy thì anh có dùng ngôn ngữ riêng của trâu, bò, chó, gà để nói với chúng không?

- Dạ dĩ nhiên là không.

- Vậy thì làm sao để lo cho chúng?

Chỉ với một chút ít trí tuệ, ta có thể thấy rõ ràng các pháp của thế gian và sẽ hiểu rằng mọi sự trên đời đều là thầy dạy của chúng ta.

Thông thường người ta chỉ nghĩ đến niềm vui làm chủ một vật gì, mà chẳng hề biết đến những cái rắc rối kèm theo. Khi còn là một Sa Di tôi thường nói đến hạnh phúc của sự giàu sang như,

có hàng trăm tôi trai tứ gái, hàng trăm trâu bò và hàng trăm các thứ khác... Nhưng bạn hãy tưởng tượng xem, phải lo nuôi nấng chăm sóc một trăm con trâu, một trăm con bò, chưa kể đến hai trăm tôi trai tứ gái sẽ khổ sở đường nào? Theo tôi chỉ một việc cột dây xô mũi cho năm chục con cũng đủ khiến bạn nhức đầu, chưa kể đến việc chăn nuôi chúng. Họ chỉ muốn có càng nhiều của cải càng tốt.

Tư tưởng chúng ta tùy thuộc vào pháp trần và bị pháp trần lôi kéo đến bất cứ nơi nào mà chúng thích. Thật ra chẳng có pháp trần hay đối tượng giác quan nào có bản chất thật sự. Chúng đều là vô thường, khổ và trống không. Khi pháp trần khởi lên, hãy quán sát và theo dõi xem chúng đang làm gì. Theo dõi tâm chẳng khác nào chặn một con trâu trên đồng. Người chăn trâu thả cho trâu đi lại tự nhiên, nhưng luôn luôn để ý canh chừng. Nếu trâu đi gần đến ruộng lúa, người chăn sẽ quát lên một tiếng, thì trâu sẽ thụt lùi lại ngay. Nếu trâu không nghe lời, người chăn sẽ quát cho nó vài roi. Người chăn trâu không được lơ là bất cẩn, không được ngủ quên. Nếu y ham ngủ thì lúc thức dậy, lúa đã bị trâu ăn sạch.

Tâm chẳng khác nào con trâu và lúa là các pháp trần. Người giác tỉnh là chủ nhân. Khi nhìn vào tâm, người giác tỉnh hiểu biết mọi sự. Họ biết rõ lúc tâm chiều theo pháp trần thì tâm sẽ như thế nào, và khi tâm không bị pháp trần chi phối, nó sẽ như thế nào? Quán sát và biết được tâm như vậy, trí tuệ sẽ phát sinh. Khi tâm gặp pháp trần, nó sẽ giữ chặt pháp trần đó như trâu gặp lúa là ăn ngay. Bởi vậy bất kỳ tâm đi đâu đều phải quán sát theo dõi nó. Khi tâm đến gần "ruộng lúa" pháp trần, hãy la nó ngay. Nếu nó không nghe, hãy quát cho nó vài roi.

Chỉ cần một ít trí tuệ trực giác, chúng ta có thể thấy rõ thế gian pháp. Chúng ta sẽ thấy rõ ràng tất cả mọi chuyện trên cõi đời này đều là thầy của chúng ta. Cây và dây leo chẳng hạn, có thể cho ta thấy rõ chân lý của sự vật. Chính cây cối, hoa cỏ và muông thú cùng các sự vật đều có thể làm hiển lộ bản chất thật sự của vạn hữu. Khi đã có trí tuệ thì chẳng cần học hỏi ai, và chẳng cần nghiên cứu gì nữa, chỉ cần học hỏi ở thiên nhiên cũng đủ để ta giác ngộ. (2)

## • Từ Hùng

(1) Wikipedia

(2) Chỉ là một cội cây thôi\_ Thiền sư Ajahn Chah\_ Tỳ kheo Khánh Hỷ soạn dịch.



# KÝ ỨC NGÀY XUÂN



## • Châu Yến Loan

### Lễ hội Bài Chòi

Mẹ tôi là con gái duy nhất trong một gia đình có năm người con trai, mẹ là chị cả hiền lành, đảm đang, là cánh tay mặt của bà ngoại trong việc chăm sóc, nuôi dạy các cậu tôi, vì thế từ khi mẹ lấy chồng, bà ngoại không muốn cho mẹ tôi ra ở riêng, thương mẹ tôi, ba tôi đành ở rể với ngoại suốt mười chín năm trời, do đó mà khi tôi còn nhỏ bà ngoại đi đâu cũng dắt tôi theo, bà con, hàng xóm gọi tôi là cái đuôi của ngoại.

Đà Nẵng quê tôi, một vùng đất xưa kia của người Chăm được sáp nhập vào lãnh thổ Đại Việt từ năm 1306 khi Chế Mân dâng hai châu Ô và Rí làm sính lễ cưới cô công chúa Huyền Trân. Cho đến giữa thế kỷ XVI, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ Thuận Hóa, Quảng Nam - Đà Nẵng vẫn là vùng Ô châu ác địa, cư dân phức tạp gồm nhiều thành phần ô hợp. Những di dân người Việt từ Nghệ An, Thanh Hóa phải xa rời nơi chôn nhau cắt rốn của mình đến Quảng Nam lập nghiệp thường sống thành từng nhóm nhỏ trên vùng đất còn mang đậm dấu ấn của văn hóa Chăm. Từ âm nhạc, y phục cho đến những ngôi tháp với cách kiến trúc độc đáo khiến họ không khỏi cảm thấy văn hóa Chăm vừa có những nét đẹp riêng đầy quyến rũ nhưng lại vừa xa lạ, huyền bí khiến họ phải e dè, bất ổn. Để có một cuộc sống bình yên nơi xứ lạ quê người, ngoài việc bảo tồn những thuần phong mỹ tục của dân tộc, những di dân phải kiêng kỵ nhiều thứ để tránh những rủi ro bất trắc đang rình rập quanh mình. Những điều đó được lưu truyền từ đời này sang đời khác, lâu dần trở thành những phong tục, tập quán khó phai. Hơn 7 thế kỷ đã trôi qua, người dân quê tôi vẫn không quên ơn những người Chăm, chủ

nhân cũ của mảnh đất họ đang sinh sống nên bên cạnh các phong tục của dân tộc Việt, người Quảng Nam - Đà Nẵng còn có những nghi lễ theo tập tục của người Chăm như mâm cơm cúng đất ngoài sân trong lễ rước ông bà, tổ tiên về ăn Tết, ngoài những lễ vật còn phải có đĩa rau luộc, chén mắm cái. Cúng xong, người chủ lễ lấy mỗi thứ đồ cúng một ít bỏ vào chiếc xà lét làm bằng bẹ chuối gấp lại đem treo trước hàng rào hay ngã ba đường để mời những vong hồn người Chăm về hưởng Tết.

Tôi sinh ra và lớn lên tại thành phố Đà Nẵng, hơn 70 mùa xuân trôi qua trên mảnh đất chôn nhau cắt rốn, tôi đã chứng kiến nhiều sự đổi thay của quê hương. Ngày nay, cuộc sống hối hả thời hội nhập làm cho cái Tết cổ truyền không còn như trước, nhiều lễ nghi, phong tục đã rơi vào quên lãng khiến cho tôi lắm lúc thấy tiếc nuối, buâng khuâng mỗi khi nhớ lại những cái Tết năm xưa, khi tôi hãy còn là một cô bé lẻo đẻo theo bà ngoại xem Hát Bội ở đình làng hay ngồi bên bà trong rạp Bài Chòi lắng nghe anh Hiệu cất giọng mùi mẫn hò câu ca giới thiệu quân bài tới mà lòng tràn đầy hồi hộp, nôn nao.

Ngày Tết ở quê tôi thuở ấy có nhiều nghi lễ và hội hè lắm, nhưng tôi khoái nhất là được bà ngoại dẫn đi đánh Bài Chòi.

Bài Chòi là một kiểu đánh bài ngồi trên chòi mà đánh nhưng nó không chỉ là một trò chơi bài mà nó còn gắn liền với nghệ thuật diễn xướng với các nghệ nhân chính là anh Hiệu, chị Hiệu - những người quản trò dẫn dắt cuộc chơi. Bài Chòi là món ăn tinh thần không thể thiếu đối với người dân lao động sau một năm làm lụng vất vả, những ngày Tết là dịp để họ nghỉ ngơi thư giãn, thưởng thức thú vui, lấy sức để tạo đà làm việc ở năm tới. Tập tục đánh Bài Chòi trong Tết xưa của người Việt là một trong những hoạt động văn hóa cộng đồng đầy giá trị mà không mang nặng tính đồ đen, cờ bạc. Thông qua trò chơi này, người ta được nghe những câu hát ý nghĩa về quê hương, đất nước lưu truyền trong dân gian, bên cạnh đó là được gặp gỡ, giao lưu và còn có những phần thưởng may mắn để mang đến niềm vui ngày đầu xuân.

Nhà ngoại tôi ở gần Miếu Bà, nơi đây có một khuôn viên bao la, bát ngát, chung quanh là khu dân cư đông đúc thích hợp để lôi cuốn những người đến vui chơi, vì vậy làng, xóm thường hay chọn địa điểm này để tổ chức các lễ hội ngày xuân như hát Bội, Bài Chòi.

Gọi là Bài Chòi vì người ta dựng 9 hoặc 11 chòi, chia thành 2 bên, mỗi chòi cao độ 2-3 m,

rộng đủ vài ba người ngồi chơi bài và một chòi trung tâm (chòi mẹ) ở giữa dành cho các vị chức sắc địa phương.

Bộ bài để đánh Bài Chòi là bộ bài tam cúc cải tiến, gồm 33 lá, với những tên được chuyển thành nôm na như: Nhút Nọc, Nhì Nghèo, Ông Ấm, Thăng Bí, Lá Liễu v.v... vẽ trên giấy, dán vào thẻ tre.

Trò chơi bắt đầu khi anh Hiệu (trong trang phục áo dài khăn đóng chỉnh tề) cất tiếng hò một bài lục bát hoặc song thất lục bát bằng chất giọng "rặt" phương ngữ địa phương. Rồi tiếng trống châu nổi lên tạo không khí rộn ràng lôi cuốn, thúc giục biết bao người hòa mình vào cuộc chơi cùng với những tiếng hò vang dội hào hứng. Anh Hiệu (tức người hô thai) xóc ống bài rút ra một con nhưng anh không vội xướng tên ngay mà để gây thêm sự hồi hộp và bắt người chơi phải suy đoán, anh Hiệu hô lên một câu thai hoặc một câu ca dao có tên con bài. Ví dụ:

*Chầu rày đã có trắng non,*

*Để anh lên xuống có con em bằng.*

Là con Bát Bông.

Bên trên các chòi tre, người chơi vừa hồi hộp lắng nghe tên con bài xem có trúng con bài của mình không vừa thưởng thức các điệu hò, vè, các trò diễn của các anh, chị Hiệu

Chòi nào trúng tên con bài thì gỡ mỡ để anh Hiệu mang con bài đến. Trúng 3 con bài là chòi đó "tới", xỏ một hồi mỡ dài. Khi đó anh Hiệu cầm lá cờ nhỏ, bưng khay rượu đến trao phần thưởng cho người trúng và cầm lên chòi lá cờ đuôi nheo bằng giấy để đánh dấu một lần thắng.

Lễ hội Bài Chòi tuy là một hội đánh bài nhưng đây là một loại hình sinh hoạt giải trí dân gian, một hình thức chơi bài không có tính sát phạt, không cốt ở chỗ ăn thua mà chỉ để vui xuân, giải trí. Người dân đánh Bài Chòi vào dịp đầu xuân vừa là để cùng gia đình, làng xóm vui chơi, vừa để cầu may, cầu lộc đầu năm:

*"Đầu năm bói toán đầu xa,*

*Bài Chòi một hội biết là rui may"...*

Một hội Bài Chòi có thể gồm nhiều ván (thông thường là ba ván) và Ban tổ chức thu được số tiền bán các thẻ bài cái (gọi là tiền xâu). Tiền xâu này dùng để chi cho các anh, chị Hiệu, dàn nhạc và những người trong Ban tổ chức. Nếu còn thừa thì chuyển sang cho hội chơi năm sau, thiếu thì trích quỹ làng phụ chi cho hội. Tiền thưởng cho người thắng cuộc chỉ mang tính chất tượng trưng, được quan niệm như là lộc đầu xuân, mang lại may mắn cho người chơi trong

năm mới. Ngoài việc thử thời vận hên xui vào dịp đầu năm, người ta tìm đến Bài Chòi còn để thưởng thức giọng hò, tài ứng đối và lối diễn trò của anh, chị Hiệu

Để giúp vui cho cuộc chơi còn có một ban nhạc cổ gồm đàn cò, kèn, sanh, trống hòa tấu lên khi có chòi "tới".

Nét độc đáo của trò chơi Bài Chòi là ở việc xướng những câu ca dao, tục ngữ, hò, vè, hoặc kể những câu chuyện trong dân gian có nội dung ý nghĩa tương ứng với tên gọi của mỗi con bài được rút ra như:

*Nửa đêm gà gáy le te*

*Muốn đi rón rén đừng nghe cái ằm. (Ông Ấm)*

*Lưng choàng áo đỏ*

*Đầu đội khăn đen*

*Chân đi lèng quèng*

*Là ông chân gãy. (Tử Càng)*

*Lội suối trèo non*

*Tìm con chim nhỏ*

*Về treo trước ngõ*

*Nó gáy cúc cu. (Chín Cu)*

*Chầu rày đã có trắng non*

*Để anh lên xuống có con em bằng.*

(Bát Bông)

Thành công của hội Bài Chòi phụ thuộc phần lớn vào tài năng của các anh, chị Hiệu, họ vốn là những người lao động bình thường, thích ca hát, được trời ban cho chất giọng tốt, biết nắm vững lẽ lối hò và diễn, có khả năng sáng tác, có thể ứng khẩu thành thơ và cải biến nhanh lời hò tại chỗ, đặc biệt phải thuộc lòng rất nhiều tục ngữ, ca dao, bài vè để vận dụng vào tình huống thực tế. Rồi sau Tết, khi cuộc chơi đã tàn họ lại trở về với cuộc sống vất vả của người lao động chân tay như cũ.

Lễ hội Bài Chòi là nét văn hóa độc đáo của người miền Trung nhưng càng ngày càng mai một. Hiện nay lễ hội này đang được vực dậy ở Hội An và ở một số vùng quê Quảng Nam, còn ở Thành Phố Đà Nẵng nó đã vắng bóng hơn nửa thế kỷ rồi.

Riêng đối với tôi, dù ngoại tôi đã vĩnh viễn ra đi gần 60 năm nhưng mỗi khi Xuân đến, Tết về thì ký ức ngày xưa lại sống dậy trong tôi như ngày nào hai bà cháu đang ngồi trên chòi cao, lắng nghe giọng ca mùi mẫn của anh, chị Hiệu hô tên quân bài mà lòng nôn nao, hồi hộp, vui, buồn lẫn lộn.

● CHÂU YẾN LOAN

# CÓ NHỮNG MÙA XUÂN CŨ

## • Tràm Cà Mau

*Ai đâu trở lại mùa thu trước  
Nhặt lấy cho tôi những lá vàng  
Với của hoa tươi muôn cánh rã  
Về đây đem chặn nẻo xuân sang.  
(Thơ Chế Lan Viên)*

Thế chiến thứ hai chấm dứt, dân Việt chưa kịp vui mừng với nền độc lập non nớt sau tám mươi năm nô lệ, thì Pháp đem quân trở lại. Cu Bé theo bố mẹ, anh chị em chạy giặc về quê. Khỏi phải học hành gì cả. Sống quá.

Đồn Tây đóng ở cầu sắt, bên bờ sông, cách làng Cu Bé một cánh đồng. Mỗi ngày, hai thanh niên được phái ra đứng ở đầu làng, nhìn về phía đồn Tây để canh chừng. Khi nào thấy Tây băng qua cánh đồng đi về hướng làng, thì hô hoán lên mật khẩu "*Trâu ăn lúa, bò ăn khoai*". Mật khẩu được chuyển từ miệng người này qua người kia, lan rộng rất mau trong làng. Mọi việc đều ngưng lại, bỏ dở, để đi trốn Tây. Thanh niên chạy về phía làng sau, đàn bà con gái chui xuống hầm bí mật đào giữa các gốc tre, bờ mương, nơi cây cối rậm rạp che khuất miệng hầm. Chỉ còn ông bà già và trẻ con ở lại với mặt mày xanh mét run sợ, vì chưa biết chuyện gì có thể xảy ra.

Năm đó, dù chiến tranh đang lan tràn, bom đạn nổ thường trực trên đầu, dân làng vẫn không quên ăn Tết. Bà nội Cu Bé ngào mút, gói bánh chưng, làm heo. Con cháu chạy giặc về đông đảo, phải có gì cho chúng ăn. Dân làng tạm quên cái bất trắc của chiến tranh để vui xuân.

Đêm ba mươi Tết, Bà nội dặn dò con cháu, sáng mồng một không được nói những lời xấu xa, không được quét nhà, không được gậy gố nhau, và nhất là đừng đập đất nhà ai, vì sợ "huông" cho họ suốt năm. Thế mà sáng mồng một Tết, mới bành mắt, anh Phi bảo Cu Bé qua nhà bà con bên cạnh đòi cái lồng chim. Anh Phi là người giữ trâu cho Ông Bà Nội. Không biết anh định đùa nghịch, hay thù ghét chi ai trong gia đình đó. Anh Phi thường cho Cu Bé những con dế, những con chim non khéo mỏ có màu vàng ửng, nhắm mắt há to miệng lúc lắc đòi ăn. Anh Phi bảo, thì Cu Bé đi liền, đội mưa phùn và đập đường đất trơn nhão nhoẹt. Nhà bên cạnh mới mở cửa. Bà cụ chủ nhà xô Cu Bé ra, không cho vào, vì sợ bị đập đất, xui cho cả năm. Bà hỏi:

"Mày đi đâu? Ai cho mày đập đất nhà tao?" Cu Bé nói: "Cháu qua đòi cái lồng chim". Nghe thế, cả nhà hoảng hồn, nhao nhao lên, xỉ vả, Cu Bé vượt mặt không kịp. Các cô các chú hăm dọa đánh cho như đòn. Cu Bé tức lắm, không hiểu sao đòi cái lồng chim mà bị xỉ vả tấ mắt, tấ mày như thế này. Giận quá, Cu Bé nói: "Trả cái lồng chim cho cháu, rồi cháu về." Chú Út chạy ra véo tai rồi cốc mấy cái lên đầu Cu Bé đau điếng. Chú đá cho Cu Bé một cái sau mông, té sấp xuống đất bùn, áo quần bê bết lấm. Cu Bé tức ứa gan, vừa khóc, vừa chạy về. Anh Phi giữ trâu thấy thế, vội vàng lánh mặt. Cu Bé bị ông bà nội dẫn xuống, cho mười roi mây vào đít có lằn ngang dọc. Bà nội bảo: "Đầu năm ăn đòn, thì suốt năm có mà như xương ra." Buổi chiều, ông Bà Nội mang áo dài khăn đóng, qua xin lỗi người bà con láng giềng, vì thằng cháu đã làm điều khó tha thứ được. Ông Nội phạt, cắt phần bánh tét của Cu Bé. Cu Bé vẫn âm ức, cứ cho rằng người lớn không công bằng, xử oan cho Cu Bé.

Gần Tết, vì ham chơi, nên hai thanh niên có nhiệm vụ canh giặc lơ dăng, để Tây về đến gần bờ tre mới phát giác ra. Dân làng chạy tán loạn, súng nổ đi đùng. Tiếng hô "*Trâu ăn lúa, bò ăn khoai*" vang vang, hốt hoảng. Nhiều người chạy không kịp bị bắt. Bố Cu Bé vừa băng qua hàng rào tre sau nhà, thì mấy mũi súng chĩa vào người. Mấy ông Tây giọng lơ lớ hỏi: "Việt Minh"? Bố Cu Bé trả lời: "Không, không". Nhưng Tây cứ trối tay Bố ra sau lưng, bắt đi. Tây vào nhà, ông bà Cu Bé cùng đám cháu nhỏ mũi nước còn thò lò, đều dong tay lên cao đầu hàng. Có đứa dong mũi quá, xuôi tay xuống, Bà Nội kéo tay nó lên lại. Mặt Ông Bà Nội xanh mét, lo sợ Tây lục lọi và tìm ra mấy cái hầm kín của nhóm đàn bà đang ẩn núp. Thấy bánh chưng trên bàn thờ, một ông Tây dùng dao găm cắt ra, xem thử bên trong chứa gì.

Mấy ông Tây hôi khét, mùi thuốc súng, mang áo quần lụng thụng, quần có túi lớn hai bên bấp vể, mà dân quê gọi là túi bắt gà. Dân làng sợ ông 'Tây mắt mèo' nhất. Mắt ông xanh lè như mắt mèo và đầu tóc vàng màu rơm khô. Thường thường ông này đánh trần, dù cho giữa mùa đông miền Trung gió lạnh. Da ông đỏ như da gà đá và lông lá quần queo phủ đầy. Không biết vì nghịch ngợm, hay vì điên khùng, ông Tây mắt mèo thường không gài nút quần phía trước, để cái của quý lòi thò ra ngoài. Có ít nhất là ba người đàn bà trong làng đã bị Tây mắt mèo hăm hiếp, vì chạy trốn không kịp, hoặc vì tưởng lớn tuổi, nó không thèm dòm đến. Bởi vậy, nên về sau, chỉ có các cụ thật già mới khỏi xuống hầm

bí mật. Tây mắt mèo vào nhà chú Tô, chú đang ngồi dệt vải, và không chạy trốn kịp. Chú Tô bị bệnh phù thũng và đau bụng báng. Da chú căng nước búng mét, cái bụng chú phình ra như đàn bà có chửa. Tây mắt mèo tưởng chú là đàn bà, mừng quá, đưa cánh tay hộ pháp giật một cái mạnh, đứt dây lưng quần của chú, và kéo tuột quần chú xuống. Ông Tây thấy chú cũng có bộ phận đàn ông lòng thông, nổi giận đập chú một đập văng vào khung cửi. Chú đập mặt, gãy xương, đau đến mấy tháng chưa lành. Sau này Cu Bé nghe người lớn nói, ông Tây mắt mèo hiếp luôn cả trâu bò, và có lần bị trâu quay sừng lại ủi cho ông bị thương, nên từ đó văng bóng ông.

Ủy Ban Kháng Chiến làng cũng có lập một đội Tự Vệ, trang bị mấy cây mã tấu, và hai cây súng xưa cổ. Súng có hình dáng súng nhưng không biết bắn có nổ hay không. Mỗi khi Tây về làng ruộng bỏ, đội tự vệ này chạy rất mau, và chạy xa hơn ai cả, có lẽ họ chạy nhanh nhờ còn trẻ và khỏe mạnh.

Sau khi Tây rút ra khỏi làng, dân chúng lại tiếp tục ăn Tết, xem như không có chuyện gì xảy ra. Bà nội và mẹ khóc lóc vì Bố bị Tây bắt đi, không biết sống chết ra sao. Đêm đó, Tây còn bắn cà-nông về làng, đạn rít, hú trên cao, rồi nổ ầm ầm. May mắn, dân làng không ai bị thương. Chỉ có một con bò bị mảnh đạn ghim vào mông. Tây bắt giam Bố Cu Bé một thời gian, thấy tổn cơm, tổn công canh gác, nên thả về. Chú Bát là Phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến tại làng, bí mật nhắc Bố Cu Bé đừng về làng mà gặp phiền phức, nguy hiểm.

Gần chục năm sau, nước Pháp hao tiền tốn của, phí không biết bao nhiêu xương máu thanh niên, mà không thực hiện được "hào ý khai hóa" cho dân tộc ba nước Đông Dương. Tây đã rút về nước hơn hai năm trước. Cu Bé đã mười sáu tuổi, bề giông, cao nhông, bao tử như cái thùng không đáy, nằm đâu ngủ đó, trong nhà vẫn kêu cái tên nằm nôi này. Bây giờ anh là một thanh niên khỏe mạnh, mỗi sáng tập thể dục, ở trần bắp thịt cuộn cuộn.

Tết năm đó, Cu Bé đã biết lén rót rượu nhấp từng ngụm nhỏ, và nhăn mặt vì hơi rượu cay. Thanh bình trên khắp quê hương miền Nam. Bài hát có tên "Thanh bình ca" vang dội phố phường, thôn xóm. Dân chúng vui mừng, rộn rã tươi cười đón mùa xuân sang. Các trường Trung học tổ chức chương trình văn nghệ cuối năm. Cu Bé được thủ một vai phụ trong vở kịch "Giảng Sách Dưới Trăng", anh sung sướng và hãnh diện lắm. Mỗi ngày về nhà, cứ lái nhai mấy câu mở đầu của vở kịch: "*Quan quan thư cứu, tại hà chi*

*châu, yếu điệu thực nữ, quân tử hảo cầu*". Làm chị Cà diên đầu vì phải nghe câu nói nhảm tai. Mấy đứa con gái cùng trang lứa trong xóm, biết Cu Bé có chân trong ban kịch, nhìn anh với ánh mắt khâm phục.

Hội chợ bày ra ở công trường Thương Bạc, dân chúng ào ào lũ lượt kéo đi chơi. Chen chúc nhau làm bụi bay mù trời. Trai gái, già trẻ, ai cũng gắng đi vào hội chợ một vài lần cho biết. Ban đêm có diễn kịch vui, làm bà con được dịp cười thỏa thích. Hội chợ có võ đài thi đấu quyền Anh, thu hút hầu như gần hết thanh niên, và lũ con trai choai choai của toàn thành phố. Có những võ sĩ danh tiếng từ Sài Gòn ra đấu. Đám thanh niên ngu ngơ không biết gì nhiều, nhưng bàn tán rất hăng say về thân thể sự nghiệp của các võ sĩ, và các thể võ trong trận đấu. Bọn bè Cu Bé bắt chước, về nhà dùng áo quần và khăn bao hai nắm tay, cho to như cái bao tay võ sĩ, rồi đâm nhau túi bụi. Trai gái trong thành phố có dịp vào hội chợ nhìn nhau, và chào hỏi, nói một đôi câu, mà thường ngày họ không bao giờ dám tiếp xúc, gợi chuyện. Các anh lớn đi theo các chị trêu chọc, nói nhảm. Các chị làm mặt nghiêm, đứng đắn, nhưng thỉnh thoảng cũng liếc nhìn các anh trai, và biết đi chậm lại để các anh khỏi lạc các chị trong đám đông. Ngày mồng một Tết được tiền lì xì, thằng bạn trong xóm kéo Cu Bé leo lên chòi lá đánh bài chòi. Hy vọng kiếm được nhiều tiền hơn trong cái trò đen đỏ này. Có hai dãy chòi lợp lá đối diện nhau, ở giữa là một cái chòi trung ương. Cu Bé được phát cho một nắm thẻ tre, trên mặt thẻ dán hình quân bài. Thằng bạn Cu Bé xòe bó bài ra và cười nham nhở sung sướng, hãnh nói:

"Năm nay mình mở màn vừa có cả con 'Nọc Đương' vừa có 'Bạch Tuyết', âm dương đều huề. Thế thì hai đứa mình, nếu không có vợ, thì cũng có đào trong năm nay..."

"Có vợ để cạp đất mà ăn à? Có đào để bị Bố đánh cho tét đít ra?" [...]

Suốt mấy giờ chơi bài chòi, Cu Bé và thằng bạn thua sạch tiền. Cu Bé tiếc tiền cứ xuýt xoa. Thằng bạn cười nói: "Đen bạc thì đỏ tình, điều này ứng vào hai con bài mở màn. Thế nào cũng linh nghiệm. Vui lên. Mất cái này, được cái kia." Cu Bé mới lớn, thấy con gái thì cũng thích thích, chứ chưa bao giờ nghĩ đến chuyện tình yêu. Vừa về đến nhà, Cu Bé nghe tiếng mẹ la mắng con Thúi, một con nhỏ giúp việc trong gia đình, đã bị đuổi từ mấy tháng trước. Có lẽ nó mới từ quê lên thăm. Mẹ nói:

"Tao đã bảo, không thể nuôi mày được nữa. Tao đã có người giúp việc khác rồi, chăm chỉ và giỏi hơn mày."

Con Thúi nói với giọng tha thiết trong nước mắt run run:

"Xin bà cho con ở lại. Con ở với bà, không lấy tiền công. Bà muốn con làm việc gì, con cũng làm cả. Tội nghiệp con."

"Mày đi kiếm nơi khác. Chán chi gia đình muốn nuôi người giúp việc! Hay để tao kiếm nơi khác giúp cho mày, nhưng mẹ mày phải bằng lòng mới được"

Con Thúi òa khóc:

"Con chỉ muốn ở với bà thôi. Con không muốn ở nơi nào khác."

"Sao vậy?"

"Ở nơi khác con nhớ anh Cu Bé. Về quê mấy tháng không đêm nào con ngủ được, vì nhớ anh Cu Bé."

Cái lý do mà con Thúi vừa thẳng thắn nói toạc ra, làm mẹ tái mặt, hoảng sợ, làm Cu Bé ngượng, xấu hổ, muốn chạy lại đá cho con Thúi vài đá cho hả giận. Việc chi mà con Thúi nhớ Cu Bé? Bạn của Cu Bé thì ré lên cười và trêu chọc. Hắn la toáng lên:

"Mi là 'ý trung nhưn' của con Thúi. Bà con ơi, thằng Cu Bé sướng quá trời đất. Đúng quẻ bài chòi đầu năm. Cu Bé nọc đờng, Thúi bạch tuyết. Đen bạc đỏ tình, thiên hạ có nói sai đâu!"

Thế là thằng bạn rêu rao lên cho khắp xóm biết rằng, con Thúi mê thằng Cu Bé, muốn làm vợ thằng Cu Bé. Lũ con nít theo dết thêm nhiều chuyện động trời, để trêu chọc Cu Bé. Mấy đứa khác nghe, tưởng thật. Thế là Cu Bé xấu hổ không dám ngước mặt nhìn ai. Bọn con gái trong xóm, thấy Cu Bé thì quay phắt mặt đi khinh bỉ. Có vài đứa con gái trước đây có cảm tình thầm với Cu Bé, cũng không thèm liếc nhìn đến Cu Bé nữa, vì chúng không muốn tự hạ thấp xuống ngang hàng con Thúi, một đứa tôi đòi. Cu Bé giận con Thúi, khi không gieo tai vạ cho anh. Thành phố nhỏ, một cái họ không đúng cách của người nào đó, cả thành phố đều biết. Mỗi khi thấy bọn con gái cúi đầu thì thầm, thì Cu Bé nghĩ rằng, chúng đang bàn tán đến câu chuyện của anh. Tiếng đồn đến thâu các bạn bè trong lớp, chúng nó trêu chọc, gọi Cu Bé là "Henri Sên", ngụ ý nhân tình của "Mari Sên". Giận đời, Cu Bé trở nên ít nói, và chăm học, học cho hơn bạn bè, học để trả thù đời. Nhờ chăm học, Cu Bé thi đậu liền liền, và đi Sài Gòn học đại học để xóa cái tiếng tăm bị con Thúi thương. Bây giờ, không ai biết đến cái tên Cu Bé, mà chỉ biết Sơn, cái tên trong khai sinh.

Tết Mậu Thân năm 1968 Sơn về Huế ăn Tết cùng gia đình, và nhân tiện định đi xem mắt một cô giáo mới ra trường, mà mẹ đã nhắm từ trước. Chưa kịp xem mắt vợ, thì chiến tranh lan tràn, Bắc quân chiếm và kiểm soát thành phố. Sơn chui lên trần nhà trốn, không dám ra trình diện theo lệnh của "Cách Mạng". Vài người bạn cũ, nay đi theo Bắc quân đến tận nhà hỏi thăm Sơn. Mẹ trả lời là đi đánh bài tử tử ba mươi Tết chưa thấy về. Tất cả công chức, quân nhân và thanh niên đều phải đi trình diện chính quyền mới. Ngày đầu trình diện xong, bố Sơn được cho về. Nhưng mấy lần sau, thì Bố Sơn bị giữ lại. Cả nhà lo lắng đi thăm dò tin tức. Mẹ nhờ bạn cũ của Sơn, những người có mang bằng đồ dò la tin tức. Họ bảo là đừng lo, cách mạng luôn luôn khoan hồng với tất cả mọi người.

Sơn ẩn nấp trên trần nhà hơn mười ngày, trong lòng lo sợ, thỉnh thoảng súng nổ rất gần. Nằm mà lo, lắng tai nghe từng bước chân, từng tiếng nói vọng lên. Khi căn nhà bị đạn trái phá nổ sập một góc lớn, Sơn phải chui xuống. Lấy áo quần đàn bà mang vào, ngẩn cựa cựa, trùm khăn che đầu. Sơn ẵm bà nội chạy trốn bom đạn, những khi gặp lính miền Bắc, Sơn cúi gầm mặt xuống. Bà nội vừa đúng một trăm tuổi, nhưng còn minh mẫn và còn đi lại được. Thân bà nhẹ bồng như đứa trẻ con. Cả nhà Sơn chạy vào hướng hồ Tịnh Tâm, tạm thời nương náu trong chái nhà hoang đổ nát ba phần tư.

Bà nội cứ nói mãi về chuyện chạy giặc năm xưa, thời chạy giặc Cờ Đen, Cờ Vàng ngoài Bắc, rồi chạy giặc Tây, khi thành Hà Nội thất thủ. Bố của Bà Nội đã ở lại cùng chết với chủ tướng Hoàng Diệu năm xưa. Bà khóc, nói rằng suốt một đời lo chạy giặc. Chạy giặc Tây, giặc Tàu, giặc Nhật, giặc Mỹ rồi giặc Cộng. Bà thì thầm hỏi: "Có gặp hai chú không?" Bà muốn ám chỉ hai ông chú đi kháng chiến từ mùa thu xưa.

Bà đã chết vì sợ, lạnh, đói, trong lần chạy giặc này. Xác bà được vùi vùi vào nông trong khu vườn. Lúc này, mẹ thúc hối Sơn phải tìm cách trốn đi một mình. Sơn chạy thoát được về phía đồn Mang Cá, đi nhờ trục thẳng xuôi Đà Nẵng rồi về Sài Gòn.

Bố Sơn bị bắt, được dẫn đi về hướng núi. Ông bị trói tay và giam trong căn nhà cũ. Bố gặp con Thúi ở đây, hắn mang dép râu, đội nón tai bèo, áo quần đen, lưng mang súng ngắn. Hình như nó làm chỉ huy đám quân sự vùng này. Bố sợ bị trả thù, cúi mặt xuống tránh nó. Nhưng con Thúi nhận ra được Bố của Sơn. Hắn chào, và hỏi thăm sức khỏe. Ông gọi nó là "Chị Thúi", hắn

nghiêm mặt bảo rằng, hẳn không còn là Thúi nữa, bây giờ hẳn là Hồng Chuyên.

Hẳn ngưng ngáp hỏi thăm về anh Cu Bé. Bố Sơn nắm lấy cơ hội, bảo là anh Cu Bé nhắc đến Thúi hoài. Con Thúi đỏ mặt và cười sung sướng. Hôm sau, nó thả ông ra, cho về. Nó nói: "Ông không phải là thành phần có tội với cách mạng, ông được về." Bố của Sơn vừa mừng, vừa sợ. Mừng được thả, nhưng sợ bị bắt lại trên đường về. Ông nói: "Tôi cảm ơn chị lắm, nhưng làm sao mà đi đường đây? Chị có cách nào xin cho tôi một giấy chứng nhận, hay giấy gì đó không?" Con Thúi suy nghĩ một giây, rồi xé một miếng giấy nhàu nhò, viết quệch quạc mấy chữ: "Cấp cho đồng chí Long giấy này để đi về nhà. Ký tên: Hồng Chuyên." Cầm tờ giấy mà ông bố của Sơn thêm sợ, và ngán ngẩm. Nhưng ông cũng lặn vào lưng cho đỡ lo.

Thế mà nhờ tấm giấy đó, ông đã đi qua không biết bao nhiêu trạm kiểm soát. Những người tự nhận làm cách mạng, vốn là chúa nghi ngờ, không hiểu sao mà họ tin được tấm giấy này, e có lẽ nhờ nét chữ cong queo như vẽ bùa đó chăng?

Sau này, nghe mấy ngàn người bị bắt như Bố của Sơn đều bị chôn sống trên đường rút quân. Mẹ Sơn đem tiền về quê tặng mẹ con Thúi, như là một lối trả ơn cứu tử. Mẹ con Thúi kể chuyện rằng, hai năm trước, thằng em con Thúi là Trung sĩ quân đội Cộng Hòa, trong toán quân đánh chiếm lại làng, mà con Thúi thì chỉ huy 'quân giải phóng' chống cự, bị thua chạy. Bà kết luận, thời buổi đảo điên, chị em hai phe giết nhau.

Sau khi miền Nam thua trận, Sơn ăn Tết trong trại tù cải tạo. Cùng với ba người bạn đối vàng mắt, ngồi xếp trên sàn uống cà phê giả, pha bằng cơm cháy rang khô. Cùng nhắc lại những đòn bánh tét xanh thơm mùi lá chuối, những miếng mít gừng cay thấm họng. Ước mơ mỗi đứa có một bát cơm trắng đầy, ăn với muối hạt cũng ngon đến nhức răng. Một anh bạn nói:

"Nếu biết có ngày nay, thì xưa giấu sách vào bụi cây, đi chăn trâu, bắt ốc, hái rau, thì đâu đến nỗi sa vào vòng tù tội?"

"Sinh ra trên đất nước này thật khổ. Không biết bao giờ thì chúng ta được thả về, gặp lại vợ con nhỉ? Không biết các bà làm sao mà nuôi con, sống được. Nhiều đêm, nằm lo cho vợ con mà không ngủ được."

"Lo riêng cho mình còn chưa xong, lo ra bên ngoài trại giam, cũng là phí sức, không được gì. Cứ xem như đây là nơi phải sống suốt đời còn lại, thì lòng sẽ nhẹ nhàng, không bồn chồn chi nữa."

Một anh bạn ngâm nga:

*"Bao giờ cốc sắt nở hoa. Bà Đen hết đá thì ta mới về"*

"Hôm kia, ông già quản giáo nói rằng, các anh đều mang tội chết, được cách mạng khoan hồng cho sống, là may mắn lắm rồi, đừng đòi hỏi gì hơn."

"Bây giờ vợ con, gia đình bên ngoài ăn Tết ra sao nhỉ? Giá như chiều nay, được thả về đến nhà, thì các anh sẽ làm điều gì trước tiên?"

"Ráng mà sống, rồi thế nào cũng sẽ được cùng vợ con sum vầy. Sông còn cạn, núi còn mòn, thì bọn lão cuội có bao giờ tồn tại mãi được? Cứ hy vọng. Còn hơi thở, thì còn hy vọng. Tôi có linh cảm rằng, chúng ta sau này sẽ được sống xứng đáng, như một con người, có tư cách, có nhân phẩm."

Một anh bạn thở dài nói tiếp:

"Chỉ sợ chết vì đói, vì suy dinh dưỡng, bệnh tật. Anh đã chôn bao nhiêu bạn tù rồi, anh biết rõ."

Sau ba năm tù, Sơn được thả về. Sung sướng như được bay bổng lên trời. Nhưng chỉ một thời gian ngắn, Sơn nhận ra bên ngoài cũng chỉ là một nhà giam nới rộng. Sống trong lo sợ, ngột ngạt, và phải lo sao cho có ăn hai bữa mỗi ngày. Đêm ngủ trong tù yên tâm hơn giấc ngủ bên ngoài. Sợ tiếng bước chân giữa đêm khuya, sợ bị đập cửa, sợ bị soát nhà. Bị hăm dọa thường trực, không yên ổn sống. Cứ thấp thỏm hoài.

Trước Tết hai tuần, Sơn xuống chiếc xuồng đuôi tôm nhỏ xíu, mong manh để đi ra biển, anh tự xem như mình đã chết rồi. Mong được chết ngoài biển khơi, hít thở được chút không khí của bầu trời tự do trong chốc lát, thì đã mãn nguyện. Thuyền chết máy nhiều ngày, rồi như có phép lạ, thuyền cập bến Mã Lai. Thanh niên Mã Lai trên bãi biển phất tay xua đuổi, họ làm dấu cắt ngang cổ để hăm dọa. Cuối cùng nhóm năm người của Sơn cũng được chính quyền địa phương cho vào tạm trú trong một vườn dừa. Giam lỏng trong một vòng dây nhỏ, lỏng lẻo, bao quanh bốn góc cây dừa. Nằm trên cát, giữa trời, dưới bóng tàn dừa, năm người trẻ tự nạn thấy tương lai tự do mở ra trước mắt mà lòng lâng lâng sung sướng. Đêm đó, khi họ bắt đầu ngủ, thì chị Năm khóc rầm rứt nho nhỏ. Tiếng khóc làm những người khác thức giấc. Chú Út nói xằng giọng:

"Chị nhớ nhà? Có nhớ nhà, thì sáng mai kêu lính Mã Lai chở chị về lại Việt Nam. Đến được đây là đã sướng như tiên rồi, còn bày đặt khóc lóc."

"Khỉ nào. Đừng nói vậy" - Chị vừa hít mũi vừa nói - "Hôm nay là Tết rồi đó. Bây giờ cũng gần

giao thừa. Nghĩ đến ông bà, cha mẹ, không ai hưởng khói cúng kiến. Và tết nhất mà năm bờ ngũ bụi như thế này, tui thân, tôi không cầm được nước mắt.”

Anh Hai, người lớn tuổi nhất trong đám nói:

“Ừ nhỉ. Hôm nay đúng là ngày mồng một Tết. Vui mừng vì được tự do, nên quên mất ngày tháng. Thôi, dậy nấu nước trà, cúng giao thừa, ăn Tết.”

“Trà đâu mà nấu, nói như đang ở nhà.”

“Hồi chiều tôi lượm được cái xác bao trà dùng liền, nhét trong hốc cây dừa. Nấu dùng tạm.”

Năm người tỵ nạn khốn khổ thức dậy, gom bẹ dừa, nhóm lửa cao. Nấu một ca trà, đặt lên miếng đá nhỏ kê bên gốc dừa làm bàn thờ. Một bẹ dừa khô có than đang cháy đỏ, đặt dốc ngược thay chân nhang. Họ thay phiên nhau vái và khẩn nguyện. Cầu cho đất nước mau qua khỏi cơn khổ đau u ám. Cầu cho bản thân được bình yên khỏe mạnh. Trên bãi cát bên gốc dừa, lễ cúng giao thừa của năm kẻ tỵ nạn như trò chơi trẻ con, thiếu mất vẻ trang nghiêm đứng đắn. Anh Hai bảo rằng, dù cho lễ cúng nghèo nàn đơn sơ, nhưng nếu có linh thiêng, thì tổ tiên bên kia thế giới cũng sẽ thấu cho lòng thành này. Năm người chuyên nhau ca nước trà, hớp từng ngụm. Nhắc chuyện những Tết năm xưa nơi quê nhà. Giữa lúc đó, mây đen ngùn ngụt kéo đến, gió lồng lộng trên biển đen từng hồi. Trận mưa to hạt xối xả trút xuống. Năm người chen sát vào nhau như lũ gà con mắc mưa, trùm chiếc mền lên đầu che gió. “Mưa xông đất chúng ta.” Một người nói qua tiếng rào rào của mưa và tiếng hú của gió. Đám thuyền nhân lẫn xa ra khỏi gốc dừa, sợ gió đánh rơi trái tử cao xuống vỡ đầu, chết uống cái tự do vừa tìm thấy được.

Sơn về định cư tại San José của tiểu bang California, hàng năm khi Tết đến, anh đem vợ con đi hội chợ Tết do cộng đồng tỵ nạn Việt Nam tổ chức để tìm một chút bóng dáng quê hương. Năm đó, khi Sơn đang còn đứng nghiêm sau lễ chào cờ hát quốc ca, và mặc niệm, Sơn nghe tiếng như reo mừng: “Anh Cu Bé!” Sơn quay lại, thì thấy con Thúi, hăn mang váy đầm, áo bành tô, tóc uốn, có vẻ sang trọng. Sơn lúng túng nói:

“Con Thúi, mầy... mầy... À xin lỗi, chị Hồng Chuyên, chị làm gì ở đây? Chị cũng chào lá cờ quốc gia? Chị không đi làm công tác cho nhà nước cộng sản chứ?”

“Bây giờ em là Mạ-Rià (Maria), em không có quyền đi tỵ nạn sao? Chào cờ thì đã sao? Ăn cây nào rào cây đó.”

“Chị là người của 'cách mạng' sao lại phải đi tỵ nạn? Tôi thấy có cái gì không ổn.”

Thúi cười, bình tĩnh nói:

“Ngày trước em lầm. Về sau biết không thể nào sống nổi với bọn đó. Tính em, có thì nói có, không thì nói không. Không thể nói không thành có. Đói khổ bần cùng, không thể nói ra thành ấm no hạnh phúc được. Bởi vậy, em bị kiểm thảo, phê bình liên miên, bị trừ dập. Em nhận ra sự thực. Toàn một bọn láo khoét, dóc lác, ác độc. Em chán, và bỏ đi tìm tự do.”

Sơn ngần ngại nói, mà không sợ mất lòng:

“Nhưng tay chị đã nhuộm... máu quá nhiều. Chị đã giết bao nhiêu người trong Tết Mậu thân?”

“Không, em không giết ai cả. Chúng nó giết. Em có muốn cản cũng không được. May em đã cho ông về nhà sớm, nếu không, thì em cũng không biết làm thế nào để giúp ông.”

Nghe con Thúi nhắc đến Bố, Sơn lặng người trong thoáng chốc. Đúng là gia đình còn mang ơn cứu tử của nó. Con Thúi cúi đầu nói tiếp:

“Anh không bao giờ hiểu được tấm lòng của em. Bao năm rồi, em không, không... bao giờ... quên được... anh, dù bây giờ đã có chồng, có con... Em biết anh khinh em con nhà nghèo, hèn hạ, không thèm để mắt đến. Nhưng em cứ thương anh.”

Nghe con Thúi nói vậy, Sơn càng thêm bực mình. Ngày xưa hăn đã làm Sơn xấu hổ với xóm giềng không biết bao nhiêu năm. Sơn thở dài. Thúi nói rất tự tin:

“Ai cũng có lúc làm điều sai trái. Miễn sao biết hối cải. Em cũng có quyền bỏ chỗ tối tăm ra nơi sáng chứ? Ai cũng có quyền mưu cầu hạnh phúc riêng cho cá nhân mình. Sống ở đất Mỹ đã bao năm, mà coi bộ anh cũng chưa hết khinh em quê mùa.”

Sơn tròn mắt nhìn con Thúi. Làm sao nó biết cái câu mở đầu của hiến pháp Hoa Kỳ? À, có lẽ nó học được trong khi thi nhập tịch nước Mỹ chẳng? Qua phút ngạc nhiên, Sơn ấp úng nói:

“Đúng. Ai cũng có quyền đi tìm hạnh phúc. Nhưng không được giả đi tìm hạnh phúc mà làm công tác gián điệp cho bọn độc tài ngu cuồng lạc hậu.”

Mặt con Thúi có vẻ giận, hăn gằn giọng:

“Để được cái giải gì? Cả thế giới đã cạch mặt bọn chúng rồi. Em có ngu thật, nhưng cũng không đến nỗi ngu đến mức đó.”

Sơn vẫn nhìn con Thúi với ánh mắt nghi ngờ.

• **Tràm Cà Mau**

# VUA TRẦN NHÂN TÔNG VÀ CUỘC CHIẾN CHỐNG NGUYỄN MÔNG

## • Nguyệt Quỳnh

*Đầy sách giường song chéch bóng đèn  
Sân thu sương bủa thoáng hơi đêm  
Tiếng chày thức dậy đâu không biết  
Hoa mọc trên cành trắng mới lên*

Đêm khuya, ánh trăng luồn qua song cửa nơi chiếc giường tre đầy sách, có tiếng rơi nhẹ của sương thu trên lá cây trước sân nhà, có tiếng chày nện vải từ một ngôi làng dệt vải nào xa xăm,... bài thơ đã vẽ nên một khung cảnh của một đêm trăng thanh bình.

Người đọc có lẽ đoán rằng tác giả là một văn nhân, một nhà thơ hay một thiền sư. Nhưng tác giả, vua Trần Nhân Tông, cũng chính là một nhà quân sự lỗi lạc, một vị minh quân đã dẫn dắt Đại Việt qua hai cuộc chiến tranh chống lại đế quốc Nguyên Mông năm 1285 và năm 1288.

Là vị vua thứ ba của nhà Trần, Thái tử Trần Khâm con trưởng của vua Thánh Tông và Thái hậu Nguyên Thánh sinh ngày 11 tháng 11 năm Mậu Ngọ, niên hiệu Nguyên Phong thứ 8, năm 1258. Khi còn trẻ, nhà vua học thông tam giáo và hiểu sâu Phật điển, ngay cả thiên văn, lịch số, binh pháp, y thuật, âm luật, không thứ gì là không mau chóng nắm được sâu sắc. Nhưng cuộc đời vua Trần Nhân Tông không giống cuộc đời những ông vua sinh ra, lớn lên trong một đất nước thái bình. Năm vua ra đời cũng chính là thời điểm vua Trần Thái Tông vừa đánh tan đạo quân xâm lược của đế chế Nguyên Mông lần đầu tiên trên đất nước ta.

Hai mươi năm tiếp theo là một cuộc đấu tranh gian khổ về ngoại giao của Đại Việt để vừa bảo vệ chủ quyền đất nước, vừa mang lại nền hòa bình cho người dân có cơ hội sinh sống, vừa chuẩn bị tiềm lực để chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu.

Chuyện kể rằng vào một ngày xuân trước cuộc chiến tranh năm 1285, vua Trần Nhân Tông đến thăm lăng mộ của ông nội. Cảm cái hào khí của cuộc chiến thắng quân Mông Cổ những năm Nguyên Phong xưa, ngài đề mấy câu thơ bằng chữ Hán tạm dịch như sau:

*Hùm gấu nghiêm nghìn cửa*

*Áo mào bảy phẩm đầy  
Lính bạc đầu còn đỏ  
Nguyên Phong mãi kể say*

Nhà vua là người khoan từ, hòa nhã, không thích chiến tranh nhưng nhà vua cũng là một nhà quân sự tài ba. Sử chép rằng sau chiến thắng quân Nguyên, nhà vua quyết định thân chinh đi đánh dẹp Ai Lao. Triều thần ngăn lại, tâu rằng:

- *Giặc Nguyên vừa rút lui, vết thương chưa khỏi sao có thể dấy binh?*

Vua đáp:

- *Chỉ có thể vào lúc này mới ra quân được, vì sau khi giặc rút lui thì ba vùng (Ai Lao, Chiêm Thành và Chân Lạp) tất cho rằng quân ngựa và của cải ta đã bị tan mất. Sẽ có sự khinh nhờn đối với ta, cho nên phải đem đại quân đi để thị uy.*

Quần thần đều cho là phải nói:

- *Đó là thánh nhân lo xa, chẳng phải bọn thần nghĩ kịp được.*

Trong cuộc xâm lăng lần thứ hai của quân Nguyên, trước thế giặc quá mạnh, mặt trận Nội Bàn do chính Hưng Đạo Vương chỉ huy tan vỡ. Nhà vua đã nhịn đói cả ngày gióng thuyền đến gặp Hưng Đạo Vương để bàn chuyện.

Không biết Hưng Đạo Vương và nhà vua đã bàn luận gì trong cuộc hội kiến chớp nhoáng ở Hải Đông. Nhưng sau cuộc gặp đó Đại Việt Sử Ký toàn thư đã ghi: "*Hưng Đạo Vương vâng lệnh điều quân dân các lộ Hải Đông, Vân Trà, Bà Điểm, chọn người mạnh khỏe làm quân tiên phong vượt biển vào nam. Thế quân đã hơi nổi. Các quân nghe thế, không quân nào là không đến tụ họp.*"

Trước khi rời đi, nhà vua làm thơ đề ở cuối thuyền rằng:

*Cối Kê việc cũ ông nên nhớ  
Hoan Ái vẫn còn mười vạn quân*

Hai câu thơ cho thấy vua Trần Nhân Tông viết để nhắc gửi Trần Hưng Đạo và các tướng lĩnh thời bấy giờ. Về "việc cũ Cối Kê" tức việc Câu Tiễn nước Việt xưa bị Phù Sai nước Ngô đánh bại, nhưng cuối cùng qua gian khổ, nhịn nhục, đã vùng lên tiêu diệt Phù Sai để chiến thắng. Nhà vua còn động viên các tướng lĩnh bằng cách báo cho họ biết rằng lực lượng ta vẫn còn 10 vạn quân tại Hoan Ái sẵn sàng bổ sung vào chiến đấu. Xem qua việc này chúng tỏ nhà vua đi sát và nắm vững tình hình chiến trận, cũng như tinh thần của quân sĩ.



Trong cuộc đời mình, vua Trần Nhân Tông đã từng sống qua hai cuộc chiến tranh tàn khốc, nên hơn ai hết đã hiểu thế nào là những nỗi khổ do chiến tranh đem lại cho phía ta cũng như phía địch. Việc nhà vua cởi áo ngự bào, phủ lên thủ cấp của tên tướng giặc Toa Đô mới bị quân ta chém đầu trong trận Tây Kết, do chính nhà vua trực tiếp chỉ huy, là một hành động nhân bản cao thượng.

Ngay khi khói lửa của cuộc chiến tranh năm 1288 đang còn vương vất trên các chiến trường Thăng Long, Bạch Đằng; lúc tiếp phái bộ Lưu Đình Trực và Lý Tư Diễn do Hốt Tất Liệt gửi qua để đòi lại các tướng tá giặc như Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp, Sầm Đoạn,... do ta bắt được. Nhà vua đã bộc lộ nỗi tha thiết đối với hòa bình trong bài thơ tiến đưa phái bộ này:

*Khí hòa góc đất đều lan tới  
Bụi chiến sông trời rửa sạch trơn.*

Đây là nội dung đặc biệt của thơ văn vua Trần Nhân Tông, bộc lộ một sự tha thiết đối với hòa bình. Thật cũng lạ, một con người đã từng chỉ đạo, trực tiếp tham gia chiến tranh và đã có những chiến thắng oanh liệt. Vậy mà qua thơ văn vẫn luôn luôn biểu hiện một ước ao nóng bỏng đối với hòa bình.

Để lãnh đạo thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông, hãy xem cách vua Trần Nhân Tông điều hành đất nước cùng Thượng hoàng Thánh Tông trong suốt thời gian này:

Trong khi tiến hành khẩn trương các hoạt động quân sự, thì công tác vận động toàn dân tham gia kháng chiến đã được thực hiện song song. Nhà vua cho mở hội nghị ở Bình Than triệu tập các vương hầu khanh tướng để bàn kế sách, thống nhất một lòng trong triều đình quyết tâm đánh đuổi Nguyên Mông. Đầu năm 1285, nhà vua lại cùng Thượng hoàng triệu tập các bô lão trong cả nước về đái tiệc tại thềm điện Diên Hồng, hỏi kế đánh giặc. Để trả lời câu hỏi của vua về việc nên hòa hay chiến, các vị bô lão đã muôn người như một đồng thanh đáp lại "quyết chiến".

Hội nghị Diên Hồng là một cuộc vận động tư tưởng lớn, nhằm phổ biến rộng rãi chủ trương nhất định kháng chiến của vua Trần Nhân Tông và triều đình cùng quân đội tới toàn dân.

*Ý gởi từ muôn dân, lệnh trao từ chín bệ*

*Thì năm đầu giặc như chơi, cướp giáo giặc cũng dễ*

*... "Nuốt sao Ngư" chẳng phải việc hoang đường*

(Vũ Hoàng Chương)

Khoan thứ cho dân, lấy dân làm gốc là chủ trương của vua Trần Nhân Tông và Thượng hoàng Thánh Tông. Trong giai đoạn chiến tranh với quân Nguyên Mông, dân ta đã được răn dạy: "*Phàm các quận huyện trong nước, nếu như có giặc ngoài đến, thì phải tử chiến. Hoặc nếu sức địch không lại thì cho phép trốn vào trong núi đẫm. Không được đầu hàng*". Tuy vậy, do thế giặc quá mạnh vẫn có người vì quá khiếp sợ đã ra đầu hàng giặc, trong đó có cả hoàng thân của vua là bọn Trần Kiện.

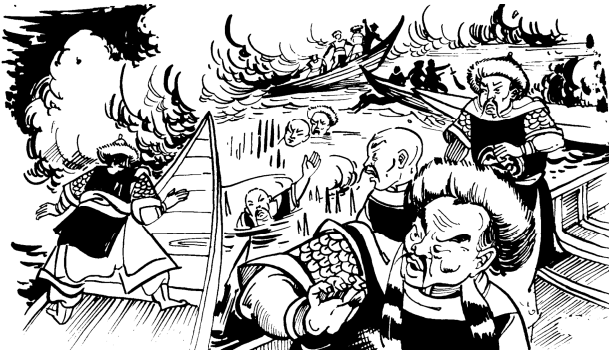
Sau ngày chiến thắng nhà vua đã thưởng công cho binh sĩ và trị tội những kẻ đầu hàng giặc. Tuy nhiên, giống như cách xử sự của ông nội mình là Trần Thái Tông đối với Hoàng Cự Đà trong cuộc chiến tranh năm 1258, vua Trần Nhân Tông vẫn cảm thấy trách nhiệm của mình đối với sự đầu hàng của một số tôn thất và dân chúng khi quân Nguyên xâm lược nước ta vào năm 1285. Chắc hẳn vì cảm thức này, mà vua đã cho tiến hành 2 cuộc đại xá chỉ cách nhau trong vòng mấy tháng.

Khi quân Nguyên thua chạy, quân ta đã bắt được một hòm các tờ biểu xin đầu hàng giặc. Thượng hoàng Thánh Tông mở lòng nhân từ ra lệnh đốt tất cả những tờ biểu này để yên lòng những kẻ đã lỡ lầm đầu hàng giặc. Qua hai cuộc đại xá của nhà vua, chúng ta thấy đây là những bước đi nhằm ổn định lòng dân, đồng thời cũng xóa đi những mặc cảm tội lỗi của những kẻ phản bội đầu hàng. Ranh giới phân cách trong dân tộc và sự chia rẽ tâm lý giữa những người cùng chung huyết thống đã được xóa nhòa.

Bạn đọc thân mến, khi một nửa thế giới đang rung chuyển vì vó ngựa của quân Mông Cổ, khi đất nước Trung Quốc khổng lồ đã lọt hẳn vào tay đội quân hung hãn này thì đất nước ta, cái mảnh đất nhỏ bé nằm tiếp giáp phía nam Trung Quốc làm thế nào để có thể trường tồn, nếu không có sự dẫn dắt anh minh và sự quyết tâm hy sinh sắt đá từ Vua chí dân. Xin được gửi đến bạn đọc chi tiết trận chiến chống quân Nguyên Mông vào kỳ tới và xin mời bạn theo dõi video tại đây: <https://youtu.be/YWjuGHj33qk>

• **Nguyệt Quỳnh** tổng hợp

# HẠ ĐỘC THỦ DÌM CHẾT Ô MÃ NHI TRỪ HẬU HOẠN XÂM LƯỢC PHƯƠNG BẮC



## • Phan Thế Tập

Trong cuộc chiến tranh vệ quốc 1285, giặc Tàu đưa 10 vạn quân Nguyên xâm lăng nước ta. Hốt Tất Liệt tổ chức bộ chỉ huy gồm những tướng giặc hung hãn nhất: Thái tử Thoát Hoan, Tham chính Ô Mã Nhi, Toa Đô, Đường Ngột Đai, Phàn Tiếp... trong đó Ô Mã Nhi là tàn bạo nhất... khốn nạn nhất là nó đã đào mả Thượng Hoàng Trần Thái Tông!

Ngày 17 tháng 5 năm Ất Dậu (1285) Ô Mã Nhi cùng Toa Đô từ ngoài biển đánh vào sông Thiên Mạc.

Ngày 20, Hai Vua tiến quân đánh bại giặc ở Tây Kết chặt đầu Toa Đô. Nửa đêm Ô Mã Nhi trốn qua cửa sông Thanh Hóa, Hai Vua đuổi theo không kịp, Ô Mã Nhi chỉ còn một chiếc thuyền nhẹ vượt biển trốn thoát! Hai vua đánh tan giặc Nguyên, bắt sống hơn 5 vạn tên.

Mùa xuân năm Mậu Tý (1288) Hốt Tất Liệt lại xua 10 vạn quân Nguyên sang đánh nước ta lần thứ hai. Lần này Ô Mã Nhi làm Tham tri chính sự, Thái tử Thoát Hoan làm tiết chế, cùng với những tướng giặc sùng sỏ nhất, hung hãn nhất: Phàn Tiếp, Đường Ngột Đai, A Bát Xích, Tích Lệ Cơ, Sâm Đoạn, Mai Thế Anh, Áo Lỗ Xích... Lần này, với binh hùng tướng mạnh, Ô Mã Nhi tưởng khuất phục được quân ta, nó hống hách treo cáo trạng, nhắn đến vua Trần Nhân Tông: "Mi lên trời, ta theo lên trời, chạy xuống đất, ta theo xuống đất, mi lên núi, ta theo lên núi, lặn xuống biển, ta theo xuống biển...".

Chiến lược của ta lần này là như địch càng vào sâu trong nội địa, càng dễ dàng phản công. Sa lầy, Thoát Hoan cho quân tiến vào Thăng Long với Ô Mã Nhi chỉ

huy quân Thủy, A Bát Xích điều khiển quân bộ. Vào Thăng Long có vẻ dễ dàng, chúng nhận ra sách lược của ta. A Bát Xích tướng giặc tiên phong bàn: "Chúng bỏ sào huyệt trốn vào núi, biển, là đợi chúng ta mệt mỏi, thừa cơ đánh lại. Ta, người phương bắc lúc xuân hạ giao mùa chướng khí, tật bệnh hoành hành, chưa bắt được giặc, ta không thể giữ lâu được...". Thoát Hoan nghe phải, phân công A Bát Xích và Áo Lỗ Xích "vào núi tìm lương thực". Ô Mã Nhi, Phàn Tiếp đi đón đoàn thuyền lương của Trương Văn Hổ. Đoàn thuyền lương của giặc Nguyên đến Vân Đồn bị tướng Trần Khánh Dư đánh tan xác, bắt được quân lương, khí giới của giặc nhiều không kể xiết. Thượng Hoàng cho thả số giặc bị bắt trong trận này về lại trại của chúng, kể cho đồng bọn nghe, cả lũ hoảng kinh hồn vía! Thoát Hoan đã phải thốt lên: "Đất nóng, ẩm thấp, lương thiếu, quân mệt!".

Cuối cùng chúng buộc phải quyết định rút quân, nhưng rút bằng cách nào? Nguyên sử 166, tờ 10 b 2-3 chép: Trận Bạch Đằng rõ hơn: Phàn Tiếp cùng Ô Mã Nhi đem quân thủy trở về, bị giặc chặn đánh. Triều sông Bạch Đằng xuống thuyền Tiếp mắc cạn, thuyền giặc dồn về nhiều, tên bắn như mưa, Tiếp hết sức đánh từ giờ mảo đến giờ dần, Tiếp bị tên bắn rơi xuống nước, quân Việt lấy câu liêm móc đầu lên bắt sống.

Đại Việt sử ký toàn thư tờ 54 a 4-b4 viết "Quân Nguyên hội tại sông Bạch Đằng để đón thuyền lương của Trương Văn Hổ nhưng không gặp, Hưng Đạo Vương đem quân đánh, giặc bị thua. Trước đó Vương đã trồng cọc ở sông Bạch Đằng, phủ cỏ lên trên. Hôm ấy, nhân lúc nước triều lên Vương cho quân khiêu chiến, rồi giả thua chạy về Bắc, bọn giặc đuổi theo, quân ta cố sức đánh lại. Nước triều rút, thuyền giặc bị vướng cọc, Nguyễn Khoái đem quân Thánh dục Dũng nghĩa đánh với giặc bắt được Bình chương Áo Lỗ Xích. Hai Vua đem quân tiếp đến, tung quân đánh lớn, quân Nguyên chết đuối không thể kể xiết. Nội Minh Tự Đỗ Hành bắt được Ô Mã Nhi và Thích Lệ Cơ (vương) dâng lên Hoàng Thượng... Thượng hoàng sai dẫn lên thuyền ngự cùng ngồi nói chuyện vui vẻ...

Đúng 1 tháng sau ngày khai hoàn mừng chiến thắng. Ngày 27 tháng 4 năm Mậu Tý (1288) vua Trần Nhân Tông sai Trung Đại phu Trần Khắc Dụng đi cống phương vật, đấu tranh ngoại giao, để dè bẹp ý đồ xâm lược của kẻ thù. Trong thư gửi Hốt Tất Liệt vua Trần Nhân Tông đã chỉ rõ vì sao chiến tranh đã xảy ra và kẻ tội kẻ đã gây ra chiến tranh đó:

"...Mùa đông năm Chí Nguyên thứ 24 (1287) lại thấy đại quân thủy bộ đều tiến sang, thiêu đốt chùa chiền khắp nước, đào bới mồ mả tổ tiên, bắt giết

người dân già trẻ, đập phá sản nghiệp trăm họ, các hành động tàn nhẫn, phá phách không gì là không làm, Tham chính Ô Mã Nhi lên năm binh thuyền, riêng ra ngoài biển, bắt hết biên dân vùng biển, lớn thì giết chết, nhỏ thì bắt đi, cho đến cả treo trói xẻ mũi, mình đầu khắp chốn. Trăm họ bị bức tới chỗ chết, bèn đẩy lên cái họa con thú chân tường”.

Cùng thời gian vua Trần Nhân Tông sai sứ đi cống phương vật đấu tranh ngoại giao, Hốt Tất Liệt liên tục cử ba phái bộ sang nước ta. Phái bộ do Lý Tư Diễn cầm đầu có nhiệm vụ thực hiện 2 yêu sách của Hốt Tất Liệt là đòi vua Trần Nhân Tông vào châu và đòi vua thả hết các tù binh nhà Nguyên, đặc biệt là Ô Mã Nhi, rõ ràng là trả lời tố cáo tội ác của Ô Mã Nhi mà vua Trần Nhân Tông đã nêu ra trong lá thư của mình. Hốt Tất Liệt đe dọa: "... Nếu người sửa soạn sang ngay, tỏ đủ nghĩa bề tôi, thì ta sẽ tha hết lỗi trước, phục hồi cho người các tước phong cũ. Nếu còn chần chừ nghi ngại, thì dứt khoát khó mà tha thứ. Hãy sửa soạn thành quách người, mài giũa binh giáp người, cho các người tự ý làm, chờ ta đưa quân tới..."



Biết được trong đám bại tướng của giặc có Tích Lệ Cơ là thân vương của Hốt Tất Liệt vua quan ta đời đời rất đặc biệt. Trong lá thư năm 1288 vua Trần Nhân Tông viết: "Thấy trăm họ đưa đến một người là đại vương Tích Lệ Cơ, nói là bậc quý thích của đại quốc. Thần tử hôm đó đã lấy lễ đối đãi rất mực tôn trọng. Kính hay không kính thì đại vương tất biết rõ. Còn những hành vi tàn bạo của Ô Mã Nhi, đại vương trông thấy tận mắt, vì thần không dám nói dối. Tiểu quốc thủy thổ độc, viêm chướng nhiều, thần lo ở lại lâu ngày sinh ra bệnh tật. Tuy vì thần có hết sức phụng dưỡng cũng không khỏi bị những bọn tham công ngoài biên giới vu tấu đặt điều cho nên tội. Vì thần kính xin sắm đủ lễ vật đi đường, sai người đến biên giới đưa đại vương về nước... Ngoài ra, đại quân rơi rớt lại còn hơn nghìn người thần đã ra lệnh cho trả về hết. Sau này nếu còn tìm được người nào thần cũng sẽ cho về”.

Hốt Tất Liệt vẫn nặng nề đòi thả Ô Mã Nhi về gấp. Trong thư gửi vua Trần, Hốt Tất Liệt chỉ ra rằng:

“Người biết Tích Lệ Cơ vốn là thuộc loại bà con của ta mà dâng lễ đưa về. Nhưng y là người có lỗi, phải bị đi đày. Nếu lấy chuyện ấy mà tô vẽ thì hãy đem bọn quan quân Ô Mã Nhi, Toa Đô trả về như thế mới tỏ được lòng trung thuận. Ngày tiếp được chiếu thư này, bọn quan quân Ô Mã Nhi phải cùng đến một lúc. Bọn ấy nếu có việc gì cần xử lý ta sẽ xử lý hoàn bị. Người hãy đưa trả bọn họ về đây đủ...”

Đám sứ giả được tiếp đãi tử tế, thậm chí hậu hĩnh. Nhưng mọi yêu sách của Hốt Tất Liệt đều bị từ chối.

Việc Ô Mã Nhi chết, Đại Việt sử ký Toàn thư 5 tờ 56a 6-8 viết như sau “Mùa xuân, tháng 2 năm Kỷ Sửu (1289) sai nội thư Hoàn Tá Thốn đưa bọn Ô Mã Nhi về nước, dùng kế của Hưng Đạo Vương, cho người giỏi bơi lội làm phu chèo, ban đêm giùi thuyền cho chìm, bọn Ô Mã Nhi đều chết đuối cả”.

Vua Trần Nhân Tông giao cho phái bộ Đặng Minh và Chu Anh Chủng mang thư qua đại đô, vua đã kể lại cái chết của Ô Mã Nhi như thế này:

“Tham chính Ô Mã Nhi định ngày về tiếp sau, vì đường về ngang qua Vạn Kiếp, nên ông ta xin tới gặp Hưng Đạo để sắm sửa hành lý. Dọc đường, ban đêm thuyền bị vấp, nước tràn vào. Tham chính mình to vóc lớn khó bề cứu vớt thành ra bị chết đuối. Phu thuyền của tiểu quốc cũng bị chết hết. Thê thiếp tiểu đồng của ông ta cũng suýt chết, nhưng nhờ người thon nhẹ nên cứu thoát được (xâm lăng nước ta lần này lần thứ 2, Ô Mã Nhi tính chuyện chiếm đóng lâu dài, nên đưa thê thiếp tiểu đồng đi theo), Vì thần đã chôn cất, ma chay ở bờ biển. Thiên sứ lang trung đã tận mắt thấy. Nếu có sự gì bất kính thì thê thiếp của Tham chính ở đó khó mà che giấu được. Vì thần đã sắm đủ lễ vật để đưa thê thiếp cùng với lang trung về nước. Cũng trong thư đó vua Trần Nhân Tông hứa trả về hơn 8.000 người.

Chỉ hơn nửa năm, sau khi quét sạch quân Nguyên ra khỏi bờ cõi, gần một VAN quân thù đã được chính quyền ta thả tự do cho về nước. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc cả một số lượng lớn quân thù, một VAN tên xâm lược, có nợ máu với nhân dân ta đã được phóng thích.

Chính sách nhân đạo của vua Trần Nhân Tông kết hợp với các chiến thắng Tây Kết, Bạch Đằng vang dội, tiêu diệt phần lớn các tên tướng hung hãn, dày dạn kinh nghiệm của quân Nguyên đã phần nào làm nhụt ý chí xâm lược của Hốt Tất Liệt.

● Phan Thế Tập

Tài liệu tham khảo:

Đại Việt sử ký toàn thư - Trần Nhân Tông toàn tập.

# NGÀY XUÂN PHIÊM LUẬN CHỮ ĐỒ



• **Trần Thị Nhật Hưng**  
(Phóng tác theo ý tưởng của cụ Đồ Gàn)

Trong "Phiếm Luận Về Chữ Đồ" của cụ Đồ Gàn, theo cụ, trong tiếng Việt không có chữ nào có nhiều nghĩa và nhiều ứng dụng bằng chữ "đồ". Chữ này chiếm một địa bàn rộng lớn vì nó được dùng để chỉ tất cả những dụng cụ tiện nghi mà con người sáng tạo ra để đáp ứng đời sống vật chất cho chính mình. Ví dụ như: Cái bàn, cái tủ, cái giường, cái ghế là... *đồ đạc* trong nhà. Cái cày, cái cuốc, cái xẻng là... *đồ làm vườn, làm ruộng*. Cây súng, lưỡi gươm, cung nỏ là... *đồ binh khí*. Con búp bê, trái banh, cỗ bài là... *đồ chơi*.

Ông Đồ Gàn còn cho rằng, ngay đến những giai đoạn văn minh loài người cũng được mệnh danh qua chất liệu của đồ dùng chẳng hạn thời đại *đồ đá, đồ đồng*. Sở thích con người cũng đa dạng qua các món đồ: *Đồ sứ, đồ vàng, đồ cổ* thậm chí sưu tầm cả *đồ phế thải*.

Chữ *đồ* trong phạm vi ẩm thực thì có *đồ ăn, đồ uống*. Qua đó sở thích của con người cũng khác nhau. Có người thích *đồ Tàu, kẻ thích đồ Tây*, nhiều người chỉ muốn thưởng thức cây nhà lá vườn từ *đồ Ta* của ta thôi, nhưng tựu trung thì ai ai cũng chỉ thích ăn *đồ nóng, uống đồ lạnh*. Gấp quá, lưỡi, hay không có thời gian nấu thì tạm thời ăn *đồ nguội*. Muốn dự trữ phòng bão lụt, chiến tranh thì dùng *đồ khô*. Rồi trong món ăn kẻ thích *đồ cay*, người thích *đồ mát*. Không muốn nấu chín thì ăn *đồ sống*. Thích nhậu thì ngoài bia, rượu còn có *đồ nhắm* mà khoái khẩu nhất phải kể là nhắm với *đồ biển (hải sản)*.

Chữ *đồ* còn được dùng trong lãnh vực y phục. Khi ra ngoài, không ai phô trương *đồ lót*

hay *đồ cộc*, mà phải mặc *đồ tề chỉnh* còn gọi là *đóng đồ vía*, có kẻ muốn lập dị còn chơi kiểu *đồ quái dị* nữa. Ngoài ra, *đồ trang sức* cũng không kém phần quan trọng, cần có để tăng thêm vẻ đẹp bên ngoài. Khi chưng diện tiệc tùng xong, về nhà, bao *đồ dơ* đem bỏ máy giặt.

Ý nghĩa chữ *đồ*, không giới hạn ở thiết bị, ẩm thực hay nói chung vật dụng vô tri mà còn tiến lên bình diện con người. Người mổ heo thì gọi *đồ tế*, kẻ dạy học thì gọi *thầy đồ, ông đồ* hay *cụ đồ*. Tuy nhiên khi dùng chữ *đồ* nói về con người, thường hàm ý xấu. Không ai nói *đồ tử tế, đồ thánh hiền, đồ đạo đức, đồ quân tử* hay *đồ thủy chung* mà chỉ nghe thấy khi chửi nhau, thiên hạ ong ong lên, mà là *đồ ba que, đồ xô lá, đồ sờ khanh, đồ quạ mỏ, đồ mất dạy, đồ khôn nạn, đồ lưu manh, đồ tiểu nhân, đồ chó đẻ, đồ dị hợm, đồ đều cáng, đồ ba nhe, đồ mất nét, đồ mọi rợ, đồ phải gió, đồ nham nhở, đồ thối tha, đồ ăn cướp, đồ trộm cắp, đồ bê bối, đồ hết thuốc chữa, đồ... đồ... đồ...!* Trời, sao trong văn học Việt Nam lắm câu chửi thế. Hèn gì, lời ái ngữ dành cho nhau thì quá khan hiếm đã khiến đất nước chiến tranh, đau khổ triền miên. Lời thị phi nhân ngãi cũng phát sinh tràn lan đến nỗi nhà văn Võ Hồng đã thốt lên: "*Thiên hạ luôn bủn xỉn lời khen mà hào phóng lời chê bai, chỉ trích*..". Hài! (thở dài)

Một nghĩa tự *đồ* thường thấy nữa liên quan đến khái niệm giáo dục chỉ về học đường, người ta thường nghe cụm từ quen thuộc *đồ đệ, tông đồ, môn đồ, cao đồ*. Từ khi còn bé ai cũng được học vẽ *bản đồ, địa đồ*. Lớn một chút, qua các môn khoa học lý thuyết hay thực hành thì học *đồ thị, biểu đồ, thiên văn đồ, sơ đồ, giản đồ, lược đồ, họa đồ*. Khi đã học hết mọi thứ, những học trò giỏi trưởng thành có ý chí vươn lên trong quá trình học tập thường vạch ra cho mình những *đồ án* để thực hiện làm nên *cơ đồ* vẽ vang. Nhưng để ám chỉ những học trò hư hỏng, luôn có những *ý đồ, mưu đồ* không tốt, đã không làm nên trò trống gì cả còn phản thầy thì người đời gọi là *đồ nghịch tử* hay *loạn đồ*.

Nói chung chữ *đồ* theo cụ Đồ Gàn không chỉ rất nhiều nghĩa, nghĩa bóng, nghĩa đen như tôi vừa trình bày ở trên, mà nó còn góp phần đánh dấu từng giai đoạn lịch sử và văn hóa nước ta qua các bài thơ, phú, ca dao, hát nói v.v... Chẳng hạn qua bài "*Thầy đồ*..:

*Thầy Đồ là người tài bộ.*

*Quẩy cầm thư sang giáo thọ phủ Vinh Tường.*

*Trước nha môn thiết lập học đường.*

*Trò dăm đứa "chi, hồ, dã, giả",*

*Một hôm thầy Đồ nhàn hạ.*

*Đỡ ra hồ xem ả hái hoa.  
Ả hớ hênh ả để đỡ ra.  
Đỡ thấy đỡ ngâm nga tức khắc  
Xuân tiền lạn mạn hoa sinh sắc  
Thủy diện vi mang bạng thổ thần.  
Đỡ ngâm rồi, đỡ đứng tần ngần.  
Đỡ nọ tưởng đỡ kia thêm thắc mắc.  
Đêm năm canh Đỡ nằm khôn nhấp  
Những mơ màng Đỡ nọ tưởng đỡ kia.  
Đỡ ơi, gặp gỡ làm chi!*

(Khuyết danh)

Chúng ta hình dung được phần nào về chiếc váy rất thuận lợi với khí hậu nóng bức vùng nhiệt đới và sinh hoạt đồng áng, trồng lúa, tát nước nhưng vô cùng hấp dẫn khiêu gợi (nếu hớ hênh) cách trang phục của phụ nữ Việt Nam thời xưa đơn giản chỉ bằng mảnh vải quấn thân hoặc khâu kín thành ống mà trong dân gian đã ví von với niềm tự hào, hãnh diện về bản sắc văn hóa của dân tộc:

*Cái ống mà thùng hai đầu.  
Bên ta thì có bên Tàu thì không.*

Rồi cũng từ tự *đỡ*, chúng ta nhìn lại lịch sử của dân tộc, trải bao năm bị đô hộ: Hết Tàu, Tây, cộng sản, chữ *đỡ* đã được dùng trong một cuộc đối thoại để thấy tinh thần đấu tranh bất khuất của dân ta thể hiện dưới mọi hình thức, ở mọi tầng lớp chống bọn ý thể phương Bắc, bọn cường quyền xâm lược một cách tài tình thâm thúy.

Một Đoàn Thị Điểm giả cô hàng nước đón tiếp sứ Tàu, đã dùng tài năng văn học đối đáp bên nhạy khi sứ Tàu đọc câu:

*Nam bang nhất thốn thổ bất tri kỷ nhân canh.  
(An Nam một tấc đất không biết bao nhiêu người cày)* có ý xúc xược, chòng ghẹo.

Bằng lời lẽ nghiêm trang, tác phong lịch sự, bà đáp ngay *rằng*:

*Bắc quốc đại trượng phu giai do thử đỡ xuất.  
(Đại trượng phu nước Tàu cũng từ chỗ đó mà ra)* đã khiến bọn ý thể khâm phục nước ta về mọi phương diện.

Tuy nhiên trong cuộc sống, bên cạnh các anh tài hào kiệt, vẫn không thiếu những bọn hèn nhát dù là bậc khoa bảng, muối mặt làm tay sai cho kẻ thù của dân tộc để cù Nguyễn Khuyến vào thời Pháp thuộc đã phải than lên trong bài "*Ông Nghè Thám Tám*,":

*Cũng cờ cũng biển cũng cân đai.  
Cũng gọi ông nghè chú kém ai?  
Mảnh giấy làm nên khoa giáp bảng.  
Nét son điểm rõ mặt anh tài.*

*Tấm thân xiêm áo coi mà nhẹ.  
Cái giá khoa danh ấy mới hời.  
Ghế chèo, lọng xanh ngồi bành chèo.  
Tưởng rằng đỡ thật hóa đỡ chơi.*

Nhìn chung, những kinh nghiệm đau thương đó, mãi đến nay vẫn chưa thức tỉnh được mọi người luôn luôn đắm chìm trong đau khổ, hết bị giày xéo bởi Tàu, Tây, Nhật, nay còn quặn quại dưới ách thống trị của cộng sản. Một lần nữa, chúng ta không quên được những biến cố xảy ra tại miền Bắc vào thập niên 50 đã phá hủy mọi truyền thống văn hóa dân tộc khi cộng sản du nhập lối sinh hoạt nhảy múa "*son, đố, mi*," từ quan thầy Mao Trạch Đông lôi kéo thanh thiếu niên thoát ly khỏi hệ thống nề nếp gia đình đã khiến vô số chị em phụ nữ là nạn nhân của những vụ chữa hoang rồi tự tử để lại trong nhân gian những câu chửi rửa chế độ:

*Đỡ mi là đỡ phá đỡ!*

Nhại theo nốt nhạc của điệu nhảy múa trên.

Hoặc:

*Người ta vì nước vì non.*

*Cô ta lại chết vì « son, đố, mi ».*

Thêm vào đó, gần đây nhất, biến cố 30.4.75, cộng sản thôn tính miền Nam đưa cả nước vào thảm trạng nghèo đói. Người dân thắt lưng buộc bụng chỉ trông ngóng vào những thùng quà từ nước ngoài do thân nhân vượt biên gửi về. Trong giai đoạn nghiệt ngã của chính trị và kinh tế như vậy, những bài ca dao phát xuất từ văn chương bình dân là bằng chứng hùng hồn nhất để tố cáo chế độ, một sự phản kháng âm thầm nhưng mạnh mẽ, đã in sâu, truyền bá rộng rãi trong tâm khảm của mọi người. Mới nghe qua, tưởng là những bài tiểu lâm thông thường, nhưng nếu đọc kỹ, xét kỹ ta mới thấy được thảm trạng đáng cay cười ra nước mắt của thời đại:

*Hôm qua anh đến thành Hồ.*

*Anh ra bưu điện lãnh đỡ em cho.*

*Đỡ em vừa đẹp, vừa to.*

*Vừa đã con mắt, vừa no cái mồm.*

Trước tình cảnh đó, cộng thêm bài học chua cay từ sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội của Đông Âu và Liên Xô, người cộng sản Việt Nam buộc lòng phải thay đổi chính sách để cứu vãn chế độ. Gọng kìm được nới ra. Đồ la tư bản đầu tư ồ ạt tuôn vào giúp nền kinh tế Việt Nam có đà phát triển nhưng cùng lúc tệ nạn xã hội vốn dĩ đã trầm trọng lại càng trầm trọng hơn. Ngành giáo dục bị tuột dốc, trường học, nhà thương thì khan hiếm, thay vào đó, khách sạn, nhà chứa, ăn chơi

đàng điếm tham những trời lên như nấm. Cái vẻ phồn vinh giả tạo của nền « *kinh tế thị trường theo định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa* » chỉ là cái vỏ ốc bóng loáng không còn ruột được trưng bày trong tủ kiếng hay như một khúc gỗ mục bị mối mọt đục khoét được sơn son thếp vàng. Ca dao lại có dịp cười lên ha hả:

*Đi chơi cho biết Đờ Sơn.*

*Đi rồi mới biết không hơn đồ nhà.*

*Đờ nhà tuy có hơi già.*

*Nhưng là đồ thật hơn là Đờ Sơn!*

*(Đờ Sơn một thắng cảnh miền Bắc)*

Thưa các bạn.

Bài viết về tự *đờ* thiết nghĩ cũng tạm đủ, tôi xin tạm ngưng tại đây. Tuy nhiên, nhân ngày xuân dzui dzui, tôi kể thêm chút nữa cũng về tự *đờ* liên quan đến bản thân tôi.

Tôi còn nhớ vào năm một ngàn chín trăm... hồi đó, tôi là hội viên tham gia vào Văn Bút Âu Châu của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại. Là hội viên, hằng năm tôi phải đóng niên liễm. Để dễ nhớ, tôi ấn định cho mình, cứ vào ngày sinh nhật, tôi nộp tiền, cùng lúc viết một truyện ngắn về đề tài sinh nhật như « *món ăn tinh thần* » thay cho các món thể chất để... đãi Quý vị trong ngày sinh nhật của tôi. Hiềm đã sinh nhật thì thường có quà. Tôi không ngại ngưng vôi vĩnh, nhắc nhở mọi người mà còn liệt kê vô số những món tôi thích để mọi người dễ bề sắm sửa. Nhưng hỡi ôi, quà thì tôi đã không có một món nào mà còn bị... bị... hic... hic... bị... bị... nghe... chửi: « *Viết bài kể chuyện dzô dziên, trở trên thấy mỡ mà còn đòi quà! Thật là đồ... đồ lấu cá!* » (Từ đó tôi... tịt viết suốt mấy năm trời về đề tài sinh nhật!)

Cũng chuyện trong Văn Bút Âu Châu. Nhiều lần anh Hội trưởng mời tôi họp mặt Văn Bút, tôi đều từ chối không đi. Anh Chủ bút của hội cũng nhắc tôi viết bài cho Đặc San Âu Châu, tôi cũng không viết. Đúng tôi là... *đờ bướng* phải không quý vị? Vâng, tôi xin nhận tôi cũng... bướng thật. Bướng thì có bướng nhưng tôi chưa hẳn là... *đờ bở!* Vì rõ ràng từ bấy đến giờ, bị chê, bị chửi, bị thị phi... cũng nhiều, tôi vẫn « *phớt tỉnh ăng lê* » cố miệt mài khom lưng mồi ơ là mồi ngồi vào máy kể chuyện... dzô dziên cho quý vị nghe. Vậy đó. Và bài viết trên đây cũng là một trong số... trong số... Thôi, tôi không viết nữa, xin ngưng tại đây.

Trân trọng kính chào quý vị. Thân chúc quý vị một năm mới: *Sức khỏe dồi dào, an khang thịnh vượng, vạn sự như ý.*

• **Trần Thị Nhật Hưng**

## CÂY QUẠT LỤA HỒNG



### • Hoa Lan Thiệp Giới

Đây là tựa đề của một vở tuồng cải lương của những năm đầu thập niên 60, do soạn giả Thu An tức "Chú Sáu đờn cờ" viết tuồng cho đoàn cải lương "Tiếng Chuông Vàng Thủ Đờ" đi trình diễn khắp nơi. Năm ấy đoàn ra tận Nha Trang diễn tại rạp Tân Quang gần ngã sáu, tôi được mẹ dẫn đi xem ngồi ở hàng ghế mời phía trước sân khấu. Không phải mẹ con tôi đặc biệt và quan trọng đến độ chủ gánh hát phải tốn đến hai ghế mời. Họ gửi vé mời đến các công sở, chủ yếu cho vợ chồng ông Tổng Giám đốc sở Tạo Tác nơi mẹ tôi làm việc, nhưng họ không "hảo" cải lương nên thường công tặng cho mẹ con cô thư ký chăm chỉ. Do đó tôi được xem rất nhiều tuồng cải lương hay và nổi tiếng thời bấy giờ, nhưng vở tuồng này đã in sâu vào tâm trí của tôi mãi tận đến bây giờ.

Ấn tượng lớn nhất là đám rước dâu với kiểu hoa kèn trống linh đình để đưa Huyền Trân Công Chúa sang Chiêm quốc, dẫn đầu có tướng Trần Khắc Chung oai hùng trên lưng ngựa và sau cùng là đoàn múa rối với em bé Hương Lan trong vai Bo Bo và anh chàng khổng lồ cao trên hai mét. Đám rước đi từ bên ngoài rạp xuyên qua khán giả để lên sân khấu. Tôi lúc đó chỉ bằng tuổi của em bé Hương Lan nên rất ngưỡng mộ các nghệ sĩ, đã rời tay mẹ chạy theo đám rước thật đình đám.

Với số tuổi hỉ mũi chưa sạch ấy, tôi làm sao nhớ hết cả một vở tuồng, chỉ nhớ cảnh chia tay sầu thảm của Thượng Tướng Trần Khắc Chung với Huyền Trân Công Chúa "*bên cầu biên giới*" nghe dòng đời từ từ trôi... Sau khi ca đủ sáu câu

vọng cổ mùi tận mạng, chàng Thượng Tướng mới rút trong tay áo ra một chiếc quạt lụa hồng tặng cho người yêu. Mong nàng nơi đất khách quê người, mỗi lần nhìn quạt lại nhớ tới người phương xa. Đoạn này chắc tôi nhớ lắm rồi, phải nàng tặng quạt chứ ai lại để Thượng Tướng tặng quạt bao giờ?

Màn một đã nã lòng, màn hai lại càng hào hứng gấp bội khi chàng Thượng Tướng được lệnh sang Chiêm giải cứu Huyền Trân sau một năm đưa nàng ngàn dặm về xứ chồng, đoạn cuối soạn giả cho kết thúc thật đẹp. Đòi "*Thanh mai, trúc mã*" lấy theo ý thơ của Lý Bạch, đã dong thuyền đi chu du ngoài biển khơi, lênhên đên trên sóng nước cả ba tháng trời như Sử gia Ngô Sĩ Liên thời Hậu Lê đã viết trong "Đại Việt Sử ký toàn thư".

Sử đã viết như vậy, ca nhạc cũng như nghệ thuật sân khấu đã dàn dựng lên mỗi tình đẹp ngời ngời như thế! Lấy gì tôi không dẹt mọng, vẽ vời cho bản tình ca vô tận này.

Nhưng rồi mọi việc giống như câu nói: "Nửa cái bánh vẫn là cái bánh, nhưng nửa sự thật không là sự thật", khi tôi là một trong Nhóm những chị em Bút Nữ Viên Giác được giao cho nhiệm vụ cao quý là đọc và hiệu đính các lỗi chính tả tác phẩm "*Mối tơ vương của Huyền Trân Công Chúa*" của Hòa Thượng Thích Như Điển (Sư phụ tôi). Ôi thôi! Tôi biết mình đã lằm nặng, dám nghi oan cho mỗi tình thầy trò trong sạch, một nghĩa quân thần cao quý chỉ vì lợi nước ích dân.

Trở lại dòng lịch sử của triều đại nhà Trần vào thế kỷ 13, một triều đại được dựng lên do bàn tay thao túng của Trần Thủ Độ. Ông "*Thần biến hóa*" này đã không từ nan một thủ đoạn nào để chiếm lấy ngai vàng cho dòng họ Trần, dùng cậu cháu Trần Cảnh kết mối tơ duyên với vị vua cuối cùng của triều Lý tức Lý Chiêu Hoàng. Rồi dùng sức ép bắt vợ phải nhường ngôi cho chồng, để Trần Cảnh lên ngôi dựng lên nhà Trần với Trần Thái Tông.

Bắt đầu từ đây sóng gió trong hoàng cung nổi lên ầm ầm vì những điều trái với luân thường đạo lý do Trần Thủ Độ gây ra. Phế Hoàng Hậu của vua, bắt chị dâu đang có thai gả cho em chồng để nối nghiệp nhà Trần. Chia cắt hai mối tình lớn của hai anh em Trần Liễu và Trần Cảnh với hai chị em Chiêu Cảm và Chiêu Thánh công chúa dòng họ Lý. Họ vùng vẫy trong tuyệt vọng, nhưng cuối cùng vẫn phải đầu hàng nghịch cảnh. Trần Liễu với đội quân tinh nhuệ kéo về Thăng Long đòi vợ, nhưng đã bị Trần Thủ Độ dẹp tan và ban tội chết, may nhờ ông em Hoàng Đế đứng ra che chở mới giữ được mạng sống. Phần

ông em Hoàng Đế cũng đau khổ muôn vàn, vừa mất Ái Hậu yêu quý, vừa phải loạn luân với chị dâu. Thôi đành bỏ ngai vàng lên núi Yên Tử đi tu, nhưng nghiệp trần chưa trả hết, nợ núi sông còn réo gọi với quân Nguyên, nên gặp Thiền sư Phù Vân khuyên giải trở về. Chuyển đi "*Thoát vòng tục lụy*" của Vua Thái Tông không thành mà còn liên lụy đến cả trăm phi tần, cung nữ kéo theo tìm ngài, rồi làm áp lực nhảy tạt thể xuống Suối Giải Oan trầm mình.

Sự trở về của vua Trần Thái Tông đã đánh dấu một sự kiện lịch sử hào hùng nhất cho nước Việt, với Hội nghị Diên Hồng thăm dò ý kiến toàn dân, với Hịch Tướng Sĩ của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, người đã vì "Nợ nước quên thù nhà", gác lại lời trăng trối của cha là Trần Liễu mà giúp "kẻ thù nhà" chống lại quân Mông Cổ đang đem quân sang giày xéo quê hương.

*"Toàn dân nghe chắng... Sơn hà nguy biến... Hận thù đặng đặng. Nên hòa hay chiến?"*

*- Quyết chiến! Quyết chiến!*

*.....*  
*Thế việc nước nguy biến lấy gì lo chiến chinh?"*

*- Hy sinh! Hy sinh! "*

Ôi lời bài hát Hội Nghị Diên Hồng sao hùng khí ngất trời! Khi toàn dân đồng một lòng chống ngoại xâm thì Thái tử Thoát Hoan chỉ còn nước chui vào ống cống để chạy thoát về Tàu.

Đến đời vua Trần Nhân Tông, vị vua thứ ba của nhà Trần, còn gọi là Giác Hoàng hay Phật Hoàng, sáng lập ra dòng thiền Trúc Lâm ở núi Yên Tử. Ngài kết hôn với con gái của Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn tức Khâm Từ Hoàng Hậu, sinh được hai trai, hai gái. Một người là vua Trần Anh Tông và người con gái út là Huyền Trân Công Chúa chào đời vào năm 1287. Khi ấy Thượng Tướng Trần Khắc Chung đã hơn 40 tuổi (1247 - 1330), nếu lúc đó có bài hát "*Sáu mươi năm cuộc đời*" của Y Vân thì phải đổi lại là "*Năm anh bốn mươi, em mới sinh ra đời*" và "*Ngày anh sáu mươi, em mới vừa đôi mươi*". Nhưng thôi, trích dẫn như thế cho chúng ta rõ ràng về sự chênh lệch tuổi tác của hai người, đừng thêu dệt những gì không đẹp cho một nửa sự thật đã được sử sách nghiên cứu lại.

Năm 1294 khi Huyền Trân Công Chúa được 7 tuổi, trong ngày xuất gia của vua cha Trần Nhân Tông tại chùa Bút Tháp, lúc ấy đã truyền ngôi cho con trai Trần Anh Tông, có sự tham dự của Thượng Tướng Trần Khắc Chung, cô Công Chúa bé nhỏ đã hỏi chú Trần Khắc Chung một số các

thắc mắc mà nàng không thể hiểu trong buổi lễ xuất gia của phụ hoàng. Sau đó Thượng Hoàng Trần Nhân Tông dưới lớp áo của một tăng lữ đi đến Vijaya, còn gọi là Đồ Bàn, kinh đô của vương quốc Chiêm Thành. Vân du sơn thủy nhiều năm, mãi đến đầu năm 1301 Giác Hoàng mới đến đèo Hải Vân và được vua Chế Mân tiếp đón long trọng tại kinh đô Vijaya. Họ là một liên minh quân sự trong việc phòng chống các cuộc xâm lăng của quân Nguyên trước đây.

Giác Hoàng thấy vua Chế Mân là một anh tài hiếm có, lại khôi ngô đĩnh đạc, nên chợt nghĩ đến Huyền Trân Công Chúa nàng con gái út mới được 14 tuổi. Nếu ta kết mối tơ duyên cho họ chẳng phải là điều tốt hay sao? Cớ nỗi Chế Mân đã quá 40 hơn Huyền Trân Công Chúa khá nhiều và đã có Hoàng Hậu Tapasi chánh cung người Java thuộc nước Indonesia. Nhưng có lẽ do duyên trời se kết, khi Giác Hoàng mở lời hứa hôn sẽ gả Huyền Trân Công Chúa cho Chế Mân khi nàng tròn 18 tuổi, vị vua này mừng rỡ khôn cùng, đêm ngày ôm gối mộng mơ tưởng đến người đẹp phương xa. Đến lúc này Giác Hoàng chỉ kết mối tơ duyên cho đôi trẻ vì lý tình thế thôi, chẳng nghĩ gì đến sinh lễ dặt dãi. Chỉ đến khi về lại quê nhà, đem câu chuyện hứa hôn ra bàn với triều thần mới xảy ra tranh cãi. Ông vua con Trần Anh Tông cứ cho em gái mình là lá ngọc cành vàng, gả cho Mường Mán dễ dàng như vậy không được, ít nhất sinh lễ phải là hai châu Ô và Lý mới bằng lòng. Dân gian chả có các câu về hay sao:

*Tiệc thay cây quế giữa rừng.  
Để cho thẳng Mán thẳng Mường nó leo.*

Hay văn vẻ hơn:

*Tiệc thay một đóa Trà My.  
Con ong con bướm tiếc gì cái hương.*

Thượng Tướng Trần Khắc Chung cũng đồng ý đòi hai Châu Ô, Lý mới chịu hạ sinh cô Công Chúa bé nhỏ mình ưa thích. Rồi cả hai dẫn nhau đến dinh của Hưng Đạo Vương hỏi ý kiến bậc lão thành, bộ ba này đưa ra điều kiện sinh lễ hai châu Ô và Lý, từ đèo Hải Vân, Thừa Thiên Huế đến phía bắc Quảng Trị, có thuận mới được rước dâu.

Ôi chao! Lại làm Chế Mân đau đầu rồi! Chàng phải triệu tập các bô lão trong thành làm cuộc trưng cầu dân ý, xem lòng dân có thuận hay không? Hai vùng đất ấy rất hoang tàn hẻo lánh, dân cư thưa thớt nên dân chúng Chiêm Thành

cũng đành bấm bụng để Chế Mân đem đi đổi lấy Huyền Trân Công Chúa xinh đẹp của xứ Đại Việt kể bên.

Bắt đầu từ đây Công Chúa phải học tiếng Chiêm và phong tục tập quán của xứ chồng tương lai. Oái oăm thay người dạy nàng ở Thiên Trường Phủ và Quốc Tử Giám tại Thăng Long chính là chú Trần Khắc Chung yêu quý của nàng.

Chàng là quan lớn qua 4 triều đại nhà Trần, từ Nhân Tông đến Anh Tông, bước sang Minh Tông và cuối cùng là Hiến Tông. Đã giữ trong tay biết bao chức vụ từ Đại Hành Khiển đến Tế Tướng, Thượng Thư, Ngự Sử Đại Phu, Đại an phủ kinh sư, Quan nội hầu, Sư bảo, cuối đời đạt được địa vị cực phẩm.

Một người tài hoa oai hùng như thế lại có nhiều cơ hội gần gũi một người con gái thánh thiện với sắc đẹp quý phái tươi mát rực rỡ như Huyền Trân Công Chúa, chả trách gì thiên hạ không gán ghép cho mối tình của họ.

Dù bị gán ghép oan hay yêu nhau thật, họ vẫn làm tròn bổn phận và nhiệm vụ một cách hoàn chỉnh. Đến năm 1306 vua Anh Tông cử sứ thần là Trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi sang Chiêm cùng phái đoàn rước dâu do Thượng Tướng Trần Khắc Chung chỉ huy hộ tống Huyền Trân Công Chúa sang xứ chồng, lúc ấy nàng vừa tròn 19 tuổi.

*"Nước non ngàn dặm ra đi. Mối tình chi. Mượn màu sơn phấn. Đèn nợ Ô-Lý. Đẳng cay vì đường độ xuân thì..."*

Nàng được vua Chế Mân trân quý, phong cho làm Vương Hậu Paramesvari. Nhờ được sửa soạn kỹ lưỡng cho chuyến đi lịch sử "Đèn nợ Ô-Lý" này, nên nàng đã thông thạo tiếng Chiêm và quen biết các phong tục tập quán của xứ sở Chiêm, đa số là Bà La Môn với lối kiến trúc đền đài cung điện thật cầu kỳ và đặc sắc.

Sau một năm hương lửa mặn nồng, nàng sinh được hoàng nam Chế Đa Đa trong bầu trời hạnh phúc do Chế Mân mang đến và che chở cho nàng. Những tưởng cuộc đời là những áng mây hồng, nhưng mây đen kéo đến liền tay không ai có thể ngờ tới được khi vua Chế Mân đột ngột qua đời. Cái chết đầy bí ẩn không rõ vì bệnh tật hay có kẻ ra tay muốn đoạt vị ngay vàng, những kẻ phản phúc của nước Chiêm và bọn sứ đoàn nhà Nguyên không khoan tay ngồi nhìn hai nước Chiêm-Việt kết thân. Tin sét đánh đưa về đến quê nhà, cả triều đình nhà Trần chấn động. Không lo sao được khi hai mẹ con Huyền Trân thân cô thế cô trên xứ lạ quê người khi



không còn Chế Mân che chở. Lại nghe thêm tập tục hỏa thiêu theo chồng của người Chiêm, nghĩa là Hoàng Hậu sẽ được vinh dự cùng hỏa táng với Quân Vương trên một giàn thiêu. Vua Anh Tông xót thương em gái vô cùng, đã cử Thượng Tướng Trần Khắc Chung và An phủ sứ Đặng Vân cùng đoàn tùy tùng sang phúng điếu, nhưng bên trong lập mưu đưa Huyền Trân về cố quốc và chỉ một mình người mẹ chứ không thể đem cả hoàng nhi.

Sứ thần nước Việt đã thuyết phục vua Chiêm Chế Chí mới lên kế vị cho lập đàn chiêu hồn bên bờ sông, rồi cho thuyền mai phục sẵn đưa Vương Hậu Parameswari bỏ trốn.

Khi biết chuyện triều đình Chiêm quốc rất tức giận, vừa mất Vương Hậu vừa mất đất đai. Đầu phải chỉ mất hai Châu Ô, Lý cho cái xứ Đại Việt này thôi, mà lịch sử của 200 năm trước đã mất ba Châu Địa Lý, Ma Linh và Bồ Chính rồi. Chính vua Chế Củ đã dâng cho vua Lý đó thôi!

Triều đình Chiêm quốc tuyệt giao với Đại Việt là đúng! Cứ xử ép họ mãi như thế, dám cướp Vương Hậu Parameswari đem đi biệt tằm, chia cắt tình mẫu tử với Hoàng tử Đa Đa và niềm đau mất hai Châu Ô-Lý còn đang canh cánh bên lòng. Nhưng với thân phận nước nhược tiểu đành phải nuốt hận chờ thời.

Ngoài ra chuyện quan quân nhà Trần bắt buộc phải cứu Huyền Trân để khỏi bị đưa vào giàn thiêu theo Chế Mân là suy đoán không đúng. Theo tục lệ đạo Bà La Môn, truyền thống Champa xưa, nếu có hỏa thiêu theo Quân Vương, chỉ Hoàng Hậu chánh thất mới được cái vinh dự ấy và sau 7 ngày phải hoàn tất chuyện đó vì thời tiết nóng bức, chứ không để cả 4 tháng trời chờ đợi tin qua thư về mà người vẫn y nguyên. Một sự thật nữa là Hoàng Hậu Tapasi sau này cũng được cho trở về cố hương xứ Indonesia.

Đoạn Sử gia Ngô Sĩ Liên thời Hậu Lê lên án Huyền Trân đã "*tư thông*" với Trần Khắc Chung, đã cùng nhau chung thuyền lên đèn trên sóng nước những ba tháng trời, nghĩ lại không có cơ sở? Chỉ đúng cho một màn cải lương "Cây quạt lụa hồng" được dàn dựng lên để lấy nước mắt và cảm xúc của khán giả chứ không lô-gíc vì những lý do sau:

. An phủ sứ Đặng Vân cùng đoàn tùy tùng đi ngã nào?

. Tại bãi biển Thị Nại vùng Quy Nhơn-Bình Định vào tháng 9, tháng 10 mưa bão liên miên, một chiếc thuyền nhỏ có thể bám biển chống

chơi với phong ba bão tố tới ba tháng được không?

. Vương Hậu Parameswari vừa sinh nở xong, nổi đau mắt chồng, xa con, thân phận lạc loài... có còn lạc thú để du dương với chú và cũng là thầy Trần Khắc Chung đã ngoài sáu chục.

Cũng giống như câu chuyện Tây Thi - Phạm Lãi thời Đông Châu liệt quốc, thiên hạ tiếc thương mỗi tình của họ nên tự vẽ vời ra chuyện Phạm Lãi chèo thuyền đưa Tây Thi du ngoạn Động Đình Hồ cho thêm phần lãng mạn. Còn hơn để Câu Tiễn giết chết hay bà vợ ghen tuông của Câu Tiễn vùi dập.

Số phận về sau của Vương Hậu Parameswari rất ư là có hậu. Chỉ một năm sau, nàng xin Giác Hoàng cho Quy Y với Pháp danh Hương Tràng, rồi xuất gia tu hành, thọ Bồ Tát Giới tại chùa Quảng Nghiêm (Nam Định), sống đời đạo hạnh cho đến năm 1340 thì về đất Phật, thọ mạng 53 tuổi. Góa chồng từ tuổi 20, bà đã tinh tấn tu hành suốt trong 33 năm, bỏ mặc ngoài đời những tiếng thị phi khen chê, được mất thương tình.



Mộ của Bà được chôn ở chùa Nộn Sơn tỉnh Nam Định, rất được mọi người chiêm bái và ngưỡng mộ. Nhất là ở tỉnh Thừa Thiên Huế, nhân gian tạo tượng và lập đền thờ Bà, một vị Công Chúa tài hoa xinh đẹp và có công nhất trong việc mở mang bờ cõi về phương Nam với hình hài là một Ni Sư. Không có Huyền Trân Công Chúa với nước non ngàn dặm ra đi như thế thì làm gì có kinh đô Huế cho nhà Nguyễn dựng nước. Dân chúng ở đây đặc biệt với Bà như thế cũng phải!

Huyền Trân Công Chúa, một anh thư rực sáng của nền trời nước Việt!

• **Hoa Lan - Thiện Giới**  
Mùa thu 2020.

Tài liệu tham khảo:

. *Mối tơ vương của Huyền Trân Công Chúa*, Hòa Thượng Thích Như Điển, 2019.

. *Trần Khắc Chung*, Ngô Việt Trọng, 2009.

. <http://nguoikesu.com>

. <http://m.trithucvn.net>

. <http://vi.wikipedia.org>

# TIỀN CHÁU ĐIỀU MỪNG VỀ QUÊ HƯƠNG PHẬT



## • Diệu Danh Mai Vũ

Thấm thoát mà hôm nay ngày 11.8. Canh Tý, nhằm chủ nhật 27.9 đã thất tuần rồi.

Di dăng hương hoa cúng Mười Phương Chư Phật cũng như cơm canh để cúng cửu huyền thất tổ, hương hồn con linh thiêng về đây cùng ngồi tụng kinh Địa Tạng với di. Di cháu mình cùng đánh lễ xưng danh hiệu chư Phật phẩm thứ chín hầu mong đem lại lợi ích được cho tất cả những loài hữu hình hay vô hình nếu ai đó hữu duyên để lắng nghe lời Phật dạy:

Lúc đó Ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch cùng Đức Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Nay con vì chúng sanh trong đời sau mà phô bày sự lợi ích, làm cho trong vòng sanh tử đặng nhiều điều lợi ích lớn. Cúi xin đức Thế Tôn cho phép con nói đó".

Đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: "Nay ông muốn khởi lòng từ bi cứu vớt tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ trong sáu đường, mà diễn nói sự chẳng thể nghĩ bàn, bây giờ chính đã phải lúc, vậy ông nên nói ngay đi. Giả sử ông có thể sớm làm xong nguyện đó, ta đâu có vào Niết Bàn, cũng không còn phải lo ngại gì đến tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai nữa".

Ngài Địa Tạng bạch cùng Đức Phật rằng: "Bạch đức Thế Tôn! Vô lượng vô số kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là **Vô Biên Thân Như Lai**.

Như có người nam người nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật đây mà tạm thời sanh lòng cung kính, liền đặng siêu việt tội nặng sanh tử

trong bốn mươi kiếp, hưởng là vẽ đắp hình tượng cúng dường tán thán!

Người này sẽ được vô lượng vô biên phước lợi.

Lại hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là **Bửu Thắng Như Lai**.

Như có người nam người nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật đây, phát tâm quy y với Phật trong khoảng khảy móng tay, người này trọn hẳn không còn thối chuyển nơi đạo vô thượng Chánh Giác.

Lại về thuở quá khứ, có Đức Phật ra đời hiệu là **Ba Đầu Ma Thắng Như Lai**.

Như có người nam người nữ nào, nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây thoáng qua lỗ tai, người này sẽ được một ngàn lần sanh lên sáu tầng Trời cõi dục, hưởng nữa là chí tâm xưng niệm!

Lại bất khả thuyết, bất khả thuyết vô số kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là **Sư Tử Hồng Như Lai**.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của Đức Phật đây, mà phát tâm quy y chùng trong một niệm, người này sẽ đặng gặp vô lượng các Đức Phật xoa đánh thọ ký cho.

Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là **Câu Lưu Tôn Như Lai**.

Như có người nam, người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, chí tâm chiêm ngưỡng lễ bái, hoặc lại tán thán, người này nơi pháp hội của một nghìn đức Phật trong hiền kiếp làm vị đại Phạm Vương, đặng Phật thọ ký đạo vô thượng cho.

Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là **Tỳ Bà Thi Như Lai**.

Như có người nam, người nữ nào được nghe danh hiệu của đức Phật đây, thời mãi không còn sa đọa vào chốn ác đạo, thường được sanh vào chốn Trời, người, hưởng lấy sự vui thù thắng vi diệu.

Lại vô lượng vô số hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là **Đa Bửu Như Lai**.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, liền khỏi đọa vào ác đạo, thường ở tại cung Trời hưởng sự vui thù thắng vi diệu.

Lại về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là **Bửu Tướng Như Lai**.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, sanh lòng cung kính không bao lâu người ấy sẽ đặng quả A La Hán.

Lại vô lượng vô số kiếp về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là **Ca Sa Tràng Như Lai**.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, thời người này sẽ siêu thoát tội sanh tử trong một trăm đại kiếp.

Lại về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là **Đại Thông Sơn Vương Như Lai**.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, thời người này đặng gặp hằng hà chư Phật nói nhiều pháp mầu cho, đều đặng thành đạo Bồ Đề.

Lại về thuở quá khứ, có đức **Tịnh Nguyệt Phật**, đức **Sơn Vương Phật**, đức **Trí Thành Tự Phật**, đức **Vô Thượng Phật**, đức **Diệu Thịnh Phật**, đức **Mãn Nguyệt Phật**, đức **Nguyệt Diện Phật**, có bất khả thuyết đức Phật Thế Tôn như thế.

Tất cả chúng sanh trong thời hiện tại cùng thuở vị lai: hoặc là Trời, hoặc là người, hoặc người nam, hoặc người nữ chỉ niệm được danh hiệu của một đức Phật thôi, sẽ được vô lượng công đức, hưởng nữa là niệm được nhiều danh hiệu.

Những chúng sanh đó lúc sanh lúc tử đặng nhiều phước lợi, không còn phải đọa vào ác đạo nữa.

Như có người nào sắp mạng chung, hàng thân quyến trong nhà nhắm đến một người vì người bệnh sắp chết đó mà niệm lớn tiếng danh hiệu của một đức Phật, thời người chết đó, trừ năm tội lớn vô gián, các nghiệp báo khác đều tiêu sạch cả.

Năm tội lớn vô gián kia đầu rất nặng nề đáng lẽ trải qua ức kiếp hẳn không ra khỏi đặng quả khổ, nhưng bởi lúc lâm chung, nhờ người khác vì đó mà xưng danh hiệu của Phật cho nên những tội nặng đó cũng lần lần tiêu sạch.

Hưởng là chúng sanh tự mình xưng danh hiệu của chư Phật, người này đặng vô lượng phước lành, trừ diệt vô lượng khổ.

Giờ đây con hãy cùng đi cung kính đánh lễ Ôn Phương Trưởng tổ đình Viên Giác Đức quốc, Hòa Thượng Thích Thiện Minh, tịnh thất Lộc Uyển Việt Nam quý Ngài đã mở rộng lòng từ bi mà độ, hướng dẫn cho con trong những ngày thân trung ấm con còn hiện diện trong cõi Ta Bà này.

Hương linh con đã đến Tổ Đình Viên Giác, để nhìn thấy sự trang nghiêm gìn giữ giới luật của Tăng đoàn tạo cho những người tha hương có niềm tin vững chắc nơi Tam Bảo, những tháng ngày nghe tin con trở bệnh nặng Di đã thỉnh Sư Ông Viên Giác gửi năng lực đến cho con, rồi khi nghe tin con không còn trên dương thế, Di đau buồn báo tin cho Sư Ông, Ngài đã từ bi hứa khả:

*„Mấy bữa nay sáng nào tụng Kinh, Thầy cũng cầu nguyện cho cháu Nguyễn Thị Vui hết. Bây giờ nghe Cô báo tin vậy, thật là đáng tiếc, vì ra đi ở tuổi còn trung niên, nên Gia Đình sẽ có nhiều sự mất mát lớn. Thầy chia xẻ sự mất mát này với Cô và Gia Đình và thay vì cầu an như mấy bữa nay, Thầy sẽ đọc cầu siêu vào những ngày chủ nhật cho đến 49 ngày.”*

Di cảm động biết bao! con ơi, tới khi được tin trong những ngày ấy Sư Ông cũng mất đi hai người thân là anh và chị của Sư Ông mà Di vô tình không biết, lòng Di càng cảm kích và kính thương, Sư Ông đức độ, từ bi đã coi mọi người, và mọi chúng sanh bình đẳng như nhau. Con thấy không? Đạo tràng thanh tịnh, với những chiếc y vàng đầy thánh thiện mà Sư Ông luôn ghi ơn nặng qua bài viết „đức chúng như hải“, ơn đàn na, tín thí, mỗi nhất, mỗi việc nhỏ Sư Ông đều ghi nhận. Đây là hình ảnh của người tu vì tha nhân trọn đời sống đạo, con cùng đi đánh lễ Sư Ông và Tăng Đoàn để tạ ân, và hứa đời đời kiếp kiếp giữ đạo, tu học lành, làm hạnh lành.

Hai dì cháu mình cùng hướng về tịnh thất Lộc Uyển để đánh lễ thầy Thích Thiện Minh, Người đã hướng dẫn, dạy con thiền, cho con niềm vui, nơi nương dựa tinh thần trong những tháng ngày cuối đời, sáng ngày con ra đi, thầy Thiện Minh báo tin cho Di. Cậu Chí thương con biết là bao: „tội nghiệp, mới tuần trước còn thấy con nhỏ, gầy xọp nhưng luôn tươi cười, cháu chấp nhận những gì đến với nó, an phận! „Thầy Thiện Minh cũng buồn vì thầy rất thương mến con, Thầy viết cho cháu Hồng con gái lớn của con:

*Thầy chia buồn cùng con và gia đình.*

*Mẹ đi xa không về nữa, con đốt nén hương dùm thầy, nói rằng thầy cố hết khả năng nhưng không cứu được người vẫn số, cầu mong mẹ con bình yên trong giấc ngủ, thầy sẽ cầu nguyện cho hương hồn được nhẹ nhàng nơi tịnh cảnh và siêu thoát.*

*Con hãy thay mặt mẹ chăm sóc cho các em khôn lớn với đời, hãy nói với các em trước khi ra đi mẹ con có khát vọng mong muốn hai con còn bé được học hành chóng nên người chỉ cần hai đến ba năm thôi rồi chia tay cũng được. Nhưng mạng số đã đến cuối cùng chỉ cầu xin ra đi cho nhẹ và nhanh đừng hành xác.*

*Bệnh ung thư có hàng vạn con virus cắn xé vào xương thịt và hút máu ngày đêm nên đau nhức vô cùng, miệng cười là chỉ để cười gượng cho người thân bớt lo”*

Con gái con hứa với Sư ông:

"Con cám ơn Thầy, Mẹ con một đời hy sinh lo lắng cho chúng con, con sẽ lo cho hai em con nên người. Mẹ con trước cũng nói cố một hai năm nữa để lo cho em gái con có công ăn việc làm, nhưng không được Thầy ạ, còn em trai con quá nhỏ, vẫn chưa biết gì. Nhưng nay Mẹ đi rồi, con chỉ mong Mẹ mãi an yên nơi chín suối, không phải vất vả nơi cõi trần nữa Thầy ạ."

Thầy đã chúc cho con, con đã hoàn thành tâm nguyện.

Dì đã thư cho thầy Thiện Minh:

"Con xin tạ ơn Thầy đã cho hai mẹ con cháu con có nơi nương tựa. Cả đời chị con và các cháu con khổ, chỉ bắt đầu khá lên từ khi cộng sản thay đổi kinh tế, chút xíu mị dân (chỉ là bề mặt thôi).

Khoảng cuối 1977 chị cả con vào Nam để gặp lại bố mẹ và các em sau 20 năm xa cách. Sau này con gái lớn của chị con kể lại, lúc đó mới có cái quần, cái áo tươm tất do con gửi về để đi học, cháu con đi lấy chồng hai mẹ con chỉ có một cái quần để thay đổi. Khi Ba Mẹ con di cư vào Nam, họ hàng xóm giềng đều xa lánh, sợ liên lụy vì cộng sản ghép cho Ba con là thành phần phản động, địa chủ, chị con dù chăm chỉ tới đâu họ cũng chỉ cho mỗi tháng 7 Kg lúa với mức thấp nhất để trả thù, chị con phải vất vả, ngoài việc đồng lúa cho hợp tác xã phải thức thật sớm khi gà bắt đầu sang canh, hoặc thức khuya trên những con đường khúc khuỷu tối tăm mót lúa về nấu cháo cho năm đứa con nhỏ, các cháu con chia nhau từng hạt cơm cháy. Có lần quá tui nhục, chị con đã liều nghe nói thịt trâu độc ăn người yếu ăn vô sẽ chết, chị con dành dụm mua một ký thịt trâu về, chỉ dành cho con mình một miếng nhỏ, chị ăn tất cả để kết liễu đời mình, ai dè ăn xong chị con không chết lại khỏe ra. Té ra vì thiếu dinh dưỡng quá sức!

Sau chuyện này chị con thương các cháu con nhiều hơn và nghĩ mình nông cạn nếu không các con sẽ khổ vì thiếu mẹ biết là bao!

Thương làm sao, con biết anh chị và các cháu khổ nhiều, cháu Vui khá hơn, dù cháu không than vãn nhưng con cũng hiểu sự cơ cực của cháu. Sự hiếu thảo với cha mẹ, lòng thương yêu với họ hàng và sự giúp đỡ cho tha nhân, nuôi các con cháu nên người cũng là sự hy sinh vô bờ bến của cháu ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa nơi xóm Rô miền quê Thanh Sơn Bắc Ninh nghèo khó.

Cháu Vui đã làm tròn trách nhiệm của người con đối với cha mẹ, người vợ đối với chồng, người mẹ đối với các con. Con rất đau buồn vì sự

ra đi của cháu, nhưng nghĩ lại cháu đau đớn từng giờ, lo cái chết đến từng phút khổ sở biết là bao, giờ cháu con ra đi để lại niềm tiếc thương cho mọi người. Con biết cháu sẽ được vãng sanh, con chưa dám gọi về Bắc để an ủi chị con vì con biết chị con sẽ khóc, nhìn hình ảnh ở nhà gửi qua, anh rể con ngồi ngoài cửa mắt buồn xa vắng, chị con ngồi lặng lẽ bên ô trầu, trông thương làm sao, chị năm nay 87 tuổi rồi, chắc rằng chị con đứt từng đoạn ruột khi mẹ khóc con!

HT Thiện Minh đã gửi thư dì cho con gái lớn, con cháu viết:

"Nỗi đau này chắc sẽ không bao giờ nguôi ngoai được Thầy ạ.

Bà Mai và gia đình con sẽ mãi mãi nhớ mẹ con, con người nhiều nghị lực và mạnh mẽ. Đau lắm, xót xa lắm Thầy ạ. Tạ ơn Thầy, cám ơn Thầy đã cho mẹ con những ngày để chịu, cầu nguyện cho mẹ con. Thầy nhắn bà Mai giúp con, bà ở bên đất khách quê người chú ý giữ gìn sức khỏe, công việc của mẹ con đã dần dần ổn thỏa. Bà nén đau buồn Bà nhé".

Dì viết cho Thầy:

Đọc thư cháu và Thầy con khóc, con chưa biết mặt cháu và cũng không liên lạc được. Con biết cháu Vui và con rất có sự tương thông, vì vậy đôi khi cháu né không nói chuyện với con, có lần con gọi về thăm chị con, mẹ cháu gọi cháu để nói chuyện với con, cháu vội vàng chạy đi: "Con không muốn nói chuyện với dì Mai đâu!", một lát cháu chạy ra còn đọng nước mắt tươi cười "Dì ơi, cháu đẹp không này" rồi lại tiếp: "cháu biết Dì cười nhưng trong lòng khóc", con xúc động lắm, nhưng rồi hai Dì cháu giống nhau vẫn cười toe toét rồi cả hai cùng khóc!

Lần chót cháu nói: "Dì ơi, con có nhiều áo đầm đẹp lắm mà con chết chẳng ai mặc" con nghe nghẹn từ ruột lên cổ, từ đó con nhắn tin nhiều lần nhưng không gặp được cháu. Cách hai tuần cháu mất, con đi làm để điện thoại cầm tay cho Chí gọi thăm cháu, hai chú cháu nói chuyện vui vẻ khá lâu, hai chú cháu quý thương nhau nhiều lắm.

Tuần cuối cháu mất con sốt ruột, con tung kinh Đại Bi Sám Pháp muốn nhờ Vê, anh cháu gửi cho cháu nghe nhưng con sợ ở nhà kiêng, đến giờ con vẫn ân hận. Chị Hai con ngã bệnh từ hôm nghe tin cháu Vui mất cứ lẩm bẩm "từ nay không còn ai gọi Dì ơi nữa".

Vui yêu thương của Di ơi, con đã sống trọn kiếp người, dù ngắn ngủi nhưng đáng sống, di gọi về u con đã chấp nhận, tuy có đau đớn vì sự ra đi quá sớm của con, tình thương của người mẹ dành cho con mà, vô bờ bến! Là mẹ rồi chắc con cũng hiểu, như lời Phật dạy "trong lục đạo luân hồi, sữa của mẹ mà các thầy thọ nhận còn nhiều hơn nước biển đại dương", u con cũng hiểu và nói với Di rằng "Em thay chị, trả ơn Thầy, tạo điều phước hạnh, Thầy đã hết lòng cho cháu Vui, rồi u con khóc, u kể những ngày các con còn thơ ấu, ở một cái xã hội cay nghiệt họ hàng xa lánh, u phải lên chùa trong những ngày lễ hội đóng những vai ông lái đò gọi khách hành hương, vai Thanh Đề, Mục Liên v.v... nhờ nguyện lực hồng ân Tam Bảo u đã vui sống, nếp sống tâm linh luôn lấy tình thương làm gốc rễ, để u con vượt qua nuôi các con nên người, xóm làng thương mến, các con có sự hiểu hạnh và niềm tâm linh vững chắc nơi Tam Bảo, U hiểu về vô thường, về nghiệp lực của mỗi người sinh ra, U tụng kinh A Di Đà cho Di nghe, U con thuộc lâu lâu, giọng trầm bổng như tiếng chuông chùa đưa Di về tĩnh lặng, bình an, Di đã yên tâm và con cũng thanh thản nhé, các con con đã nên người, con gái lớn con đã hứa lo cho hai em nó ăn học thành tài, còn hai năm nữa con thứ hai con ra luật sư, chắc rằng ở nơi nào đó con vui sướng mỉm cười, lo niệm Phật, Pháp, Tăng theo gương U con, không màng tới mình, chỉ mong cho người có niềm vui. Con đã gieo trồng được giống Phật, mà trong đó biểu tượng là Tăng, là mẹ con, người dìu dắt con trong cuộc đời, cho con cuộc sống hiền hòa, khiêm nhường.

*Con ơi!  
Ta sanh ra từ lửa  
Lửa ái dục mẹ cha  
Sống trong cõi Ta Bà  
Lòng ta không vướng bận  
Không hận cũng chẳng thù  
Ta cảm ơn Mẹ Cha  
Đã cho ta hình hài  
Đã yêu ta từ khi  
Ta còn là giọt máu  
Đến lúc có hình hài  
Công mẹ cha nuôi dưỡng  
Dựng cho mái gia đình  
Nối tiếp mẹ cha ta  
Ta trọn hiếu làm con  
Trọn nghĩa tình chồng vợ  
Yêu thương các con khờ  
Có con chưa thành đạt,  
Ta lại phải ra đi,*

*Thuận theo lẽ vô thường  
Ngọn lửa bùng bùng cháy,  
Thieu rụi cả thân ta  
Trả ta về vũ trụ  
Ta theo gió bay bay  
Theo biển cuốn cuộn chảy  
Cát bụi nào có hay?  
Tứ đại ta khắp nơi  
Tung bay khắp phương trời  
Ta không kẹt vào ai,  
Ta đến rồi ta đi  
Thế gian là huyễn mộng  
Mất còn như hư không!*

*...  
Hôm nay 49 ngày  
Di nấu chén cơm canh  
Cháu về đây cùng ăn  
Di cháu mình lễ Phật  
Nguyện mọi người vãng sanh  
Cháu nghe lời kính tụng  
Kính đánh lễ Thế Tôn  
Và ba ngôi Tam Bảo  
Phật thuyết vô ngã tướng  
Sắc là vô ngã  
Thọ là vô ngã  
Tướng là vô ngã  
Hành là vô ngã  
Thức là vô ngã,  
Sắc là vô thường  
Thọ là vô thường  
Tướng là vô thường  
Hành là vô thường  
Thức là vô vô thường  
Tất cả*

*Không thuộc về tôi  
Không là bản ngã của tôi  
Không còn khổ đau  
Điều nên đã làm  
Thân không là tôi  
Không kẹt vào thân  
Bay khắp cùng tận  
Thế gian huyễn hóa  
Giải thoát! Giải thoát!  
Thế giới vô cùng  
Không gian vô tận*

Nam Mô Siêu Lạc Độ Bồ Tát Ma Ha Tát tác đại chứng minh.

Thôi nhé con, tạm biệt con, con hãy đánh lễ Mười Phương Chư Phật.

Đánh lễ ba ngôi báu Phật, Pháp, Tăng.

Đánh lễ sư ông Phương Trưởng Tổ Đình Viên Giác.

Đánh lễ Hòa Thượng Thiện Minh.

Lạy Thầy U con.

Chào chồng, con con và những người thân yêu.

Sanh ra đời, ai cũng một lần đến rồi một lần đi, xoay vòng, không gì còn, chẳng gì mất phải không con?

*Nếu mai này ta chết  
Ta cũng lên bàn thờ  
Bát cơm lời kinh nguyện  
Hồn ta cũng về thăm  
Nhớ ngày nào dương thế  
Đến bàn thờ khẩn nguyện  
Cho người được siêu thăng  
Nay ta về hội họp  
Hiểu được pháp vô thường  
Người đi rồi ta đến  
Sanh tử rồi tử sanh  
Có pháp nào bất diệt?  
Có pháp nào bất sanh?  
Hóa thân ta ẩn hiện  
Sanh tử rồi tử sanh  
Ta cúng cho người mất?  
Hay ta cúng cho ta  
Âm dương không cách biệt  
Có hồn và có ta  
Thế gian là cát bụi  
Ta từ bụng mẹ ra  
Từ giọt máu tạo ra  
Cho ta tấm hình hài  
Mai này ta có chết  
Cát bụi lại mang ta  
Có gì đâu là mất?  
Có gì đâu là còn?  
Tiếng vọng từ phương xa*

*Con nhìn xem kia, từng cánh sen nở, từng búp sen nở!*

*Ánh hào quang rực rỡ chiếu muôn phương  
Đức Phật đó A Di Đà thân kim sắc  
Cùng đức Quán Âm, Ngài Thế Chí theo cùng  
Rước con về đó chốn lành an vui  
Nam Mô niệm Phật A Di Đà  
Cho người cõi thế chan hòa niềm vui*

Con về cõi Tịnh, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, rồi Di, và Thầy U con, gia đình mình sẽ đến sau nhé con.

Quê Hương mình giờ đây khổ lắm, bao nhiêu kiếp nạn đè lên dân mình, con không còn thấy thảm cảnh của đồng bào mình nữa con ơi!

Thế gian là huyền mộng, như mây hợp rồi lại tan, biến thành mưa rơi vào lòng đất hiền hòa.

Tạm biệt con.

• **Diệu Danh Mai Vũ**

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nhận được tin:

**Phật tử Trương Tấn Lộc**  
**Pháp danh Thị Chánh**

Sinh ngày 17.02.1956 tại Long An, Việt Nam

Mất ngày 26.10.2020,

nhằm ngày mùng 10 tháng 9 năm Canh Tý  
tại bệnh viện Siloa, Hannover-Đức Quốc

Hưởng thọ 65 tuổi.

Tang lễ thủy táng sẽ tổ chức sau 49 ngày hương linh thờ cúng tại chùa Viên Giác theo tâm nguyện của người quá cố.

*Theo hương khói hồn linh về cõi Phật  
Tro cốt này hòa quyện giữa đại dương  
Buông xả hết, chẳng còn gì được mất  
Lòng an nhiên trước huyền tượng vô thường.*

Chúng tôi thành thật phân ưu cùng gia đình tang quyến; đồng thời cầu nguyện cho Hương linh Phật tử Thị Chánh Trương Tấn Lộc sớm được vãng sanh Cực Lạc Quốc.

**Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật**

- Hòa Thượng Thích Như Điển, Phương Trưởng Tổ Đình Viên Giác, Hannover-Đức Quốc.
- Đại Đức Thích Hạnh Bốn, Trụ trì và Chư Tăng Ni Chúng Tổ Đình Viên Giác, Hannover-Đức Quốc
- Gđ.: Thị Tâm Ngô Văn Phát, Phù Vân, Lương Hiền Sanh, Hà Phước Nhuận, Uông Minh Trung, ...
- Bác Gia Trưởng và Gia Đình Phật Tử Tâm Minh.



## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Được tin mẹ của gia đình Phạm Quang Vũ - Phạm Thị Phương Anh, là:

**Bà Quà phụ Phạm Ngọc Quan**

Khuê danh **Công Huyền Tôn Nữ Ngọc Lan**

Pháp danh Nguyên Hương

Sinh ngày 28.10.1936 tại Qui Nhơn, Việt Nam

Mất ngày 19.9.2020 tại Hamburg, Đức Quốc.

Chúng tôi thành thật chia buồn với các cháu Quang Vũ - Phương Anh và đại gia đình tang quyến, đồng thời cầu nguyện cho hương linh Nguyên Hương Công Huyền Tôn Nữ Ngọc Lan sớm được vãng sanh miền Tịnh Độ.

**Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật**

Gđ. Nguyễn Hòa, Võ Thị Ni, Huỳnh Thị Thúy Lan, Lưu Thế Hoàng, Nguyễn Tích Phùng, Trần Thị Meo (Köln), Di Sáu Lê Thị Như Thảo (Việt Nam).

# Mùa Xuân Và Em

Lời: Thơ Phi Loan\_Hoàng Thị Cỏ May Nhạc: LNChâu6168

Chachacha (Tempo 102)

Nắng thơm nở rộ cành đào Bướm vờn trong gió, lùa nào xe  
duyên Lặng nhìn Xuân đến bên hiên Mùi hương thoang thoảng dịu hiền khoan  
thai Đêm về mơ mãi đáng ai Nàng Xuân qua vội nhật phai gót  
hài Ngại ngừng ngắt một cành mai Mang về ôm mộng rẽ hai lối về...  
Cành mai, cánh bướm, lời thề em mang đi mất. để tình bơ vơ Em  
đi để lại vần thơ để vầng trăng nhớ... cả đời vẫn vương  
Hôm nay gió lộng muôn phương Em và Xuân có khoe hương cùng  
người? Mộng lành trong gió buông lời Thương con bướm nhỏ chơi với giữa  
đời... Mộng lành trong gió buông lời Thương con bướm nhỏ chơi với giữa  
đời...

# © Ger - 12. November 2018 - LNC

# HOA HỒNG TÍM

## • Thi Thi Hồng Ngọc

Trời vừa mưa vừa lạnh lại thêm những ngày tháng hai phải trả thêm nhiều thứ tiền tính lại của năm cũ, lại thêm dịch cúm đi „du lịch” từ Vũ Hán đến khắp nơi trên thế giới, kể cả xứ Đức xa xôi này làm tình hình quán xá tiêu điều thê thảm. Mặc dù vậy, ông chủ của quán Phở „Con Bò Cười” vẫn chưa chịu đầu hàng viện lẽ là vi trùng Corona làm sao mà sống được trong nồi phở sôi sùng sục của ông ta (!). Phần nữa là khách khứa vẫn ủng hộ món phở một cách nhiệt tình nên ông cố gắng „tử thủ” quán phở cho đến lúc chờ lệnh cấm hẳn. Nhưng cuối cùng thì cả quán cũng bắt đầu nao núng vì lượng khách đột ngột sụt xuống đến mức thảm hại tùy theo mức độ nhiễm bệnh càng ngày càng gia tăng khủng khiếp của người dân. Chủ tớ ngày ngày nhìn nhau thở dài vì tối tối cứ phải ăn... phở ế đến nghẹn ngào.

Hôm nay cũng như mọi ngày, quán mở ra mà vắng vẻ đến nỗi da... bò. Bà chủ buồn quá bỏ về nhà để mặc cho cô bồi chính trung thành tên Thanh của bà trông coi. Nhiệm vụ của cô là vừa ngó lên mạng theo dõi tình hình dịch bệnh, vừa ngóng ra cửa xem có bán được thêm tô phở nào không. Đến xế trưa thì cánh cửa cũng được mở ra, một vị khách ăn mặc rất lịch sự, khuôn mặt nửa Âu, nửa Á khá đẹp trai, tuổi độ ngoài năm mươi vừa bước vào. Thanh tiến đến niềm nở chào đón tuy vẫn giữ một khoảng cách... một mét rưỡi như đài, báo đã cảnh cáo.

- Chào ông! Tôi có thể giúp gì được cho ông không ạ?

- Chào cô! Ở đây là quán ăn Việt Nam có bán phở phải không?

Khách trả lời bằng tiếng Anh, giọng rõ ràng, lưu loát. Thanh đành huy động hết vốn liếng tiếng Anh đã học được từ năm một ngàn chín trăm... hồi đó ra để trả lời:

- Vâng! Đúng vậy! Xin lỗi ông đi một mình?

Khách gật đầu. Thanh bèn nhanh nhẹn mời anh ta ngồi xuống ghế bên một cái bàn tre nhỏ xinh xắn trong một góc vừa yên tĩnh nhìn ra ngoài cửa sổ. Cô đưa thực đơn cho khách vừa nhã nhặn hỏi:

- Ông có muốn dùng đồ uống gì trước không?

Khách không nhìn thực đơn, đặt ngay:

- Cô làm ơn cho tôi một ly trà gừng chanh với mật ong và một tô phở bò.

Mọi yêu cầu của khách được thực hiện trong vòng mười lăm phút vì cả tiệm có một cô rót nước, một cô bồi bàn và hai anh bếp mà phục vụ chỉ có một người khách thì làm gì mà chả nhanh cơ chứ. Bình thường thì Thanh hay lằng lằng trò chuyện với khách hàng để họ có cảm giác ấm áp thân thiện như đến một nơi chốn đầy tình người vui vẻ chứ không phải chỉ cắm đầu ăn và ngẩng lên trả tiền là xong việc. Nhưng dạo này vì tình hình dịch cúm lây lan, phần nữa thì khách lại nói tiếng Anh chứ không phải tiếng bản xứ nên cô cũng ngại ngại không dám đến gần. Dù sao, nhìn vẻ hiền lành, đằm chiêu, cái nhìn xa xăm lơ đãng buồn buồn của khách, Thanh tự nhiên cũng cảm thấy lòng nao nao, thương cảm. Hình như có linh tính ai đó đang theo dõi mình, khách chợt ngừng đĩa ngẩng lên và bắt gặp ánh mắt của Thanh, bị bắt quả tang, cô đành mỉm cười, anh chàng cũng cười, rồi cả hai lại lẳng đi như không có chuyện gì. Không hiểu sao, Thanh lại như bị thôi miên bởi người khách bí ẩn này và anh ta cũng thế nên hai ánh mắt lại nửa hữu ý nửa vô tình gặp nhau lần nữa. Cả hai đều thừa hiểu nếu có cãi nhau rằng sao anh hay cô nhìn tôi dữ vậy thì người kia chắc chắn sẽ trả lời tại anh hay cô đã nhìn tôi trước mà. Chờ khách ăn xong, Thanh bước tới dọn dẹp, khách tùm tùm cười nói ngay:

- Phở ở đây rất ngon, sự phục vụ ở tiệm ăn này thật tuyệt vời. Cảm ơn cô nhiều lắm!

Thanh định bụng sẽ hỏi những câu khách sáo thông thường như đối với bao nhiêu thực khách khác rồi bung vội tô phở, đĩa rau chanh ớt vào cho nhanh là hết chuyện không ngờ chưa kịp nói gì, vị khách thông minh kia đã đoán được hết. Thế là chẳng còn biết nói gì hơn, cô mỉm cười nhỏ nhẹ:

- Không có chi. Cảm ơn ông.

Buổi tối, ông khách lịch sự lại đến, mọi thứ vẫn y như buổi trưa có điều tiền phục vụ được cho thêm đến năm mươi phần trăm chứ không phải mười phần trăm như buổi trưa. Đổi lại anh đầu bếp rảnh rỗi làm bánh cam cho mọi người ăn chơi, Thanh cũng đem ra mời vị khách hào phóng. Lại những câu đại loại như chúc ăn ngon, không có gì, cảm ơn và... hết.

Ngày hôm sau, khách lại đến, mọi chuyện lại như thế, có điều anh chàng đầu bếp quá rảnh rỗi lại làm thêm món bánh bao giải buồn, tất nhiên ông khách quý lại được ăn ké. Thế là anh ta tặng cho nhân viên trong quán mỗi người năm đồng để tỏ lòng cảm ơn. Kể ra thì có một cái bánh bao giá đến hai chục đồng Euro cũng quá đắt nhưng được một cô tiếp viên yếu điệu trong tà áo dài màu xanh lá non điểm những khóm tre nhã nhặn



màu vàng nhạt bùng ra thì cũng xứng đáng (!). Đến ngày thứ ba khi ông khách đến, anh đầu bếp lật đật vắt óc nghĩ ra xem sẽ làm món tráng miệng gì đặc biệt để chiêu đãi. Cả quán đang ử rữ vì những ngày ế ẩm, vắng vẻ giờ lại xôn xao bàn tán về sự xuất hiện liên tục và cung cách rất quý tộc của người khách lạ. Mọi người đều đồng lòng cho rằng Thanh chính là mục đích mà khách đến đây chứ không phải là tô phở thơm phức hay ly trà gừng đẳng kia. Ai cũng đinh ninh là vị thực khách kia không biết tiếng Việt vì ngay cả chữ PHỞ nói còn không rõ thì làm sao hiểu gì cái gì khác. Mặc cho đồng nghiệp lao xao ầm ĩ, Thanh chỉ im lặng mỉm cười làm mọi người càng thích chí trêu chọc đồn dập.

Đến ngày thứ tư niềm vui chấm dứt đột ngột khi ông chủ xuất hiện với khuôn mặt như của người bị... bò đá, chứ không phải bò cười nữa.

- Thôi! Bọn em chuẩn bị dọn dẹp quán, đồ nào để đông đá được thì để, còn đồ nào không giữ được thì chia nhau mang về. Anh quyết định ngày mai... đóng cửa quán.

Thanh thầm nghĩ: „Đã đến lúc rồi. Chẳng lẽ ba ngày mở quán, đến bốn công nhân mà chỉ phục vụ cho một ông khách này và vài người đặt đồ ăn mang về hay sao?“.

Sau một hồi xôn xao bàn tán, cuối cùng mọi người cũng tui nghiu chấp nhận sự thật rằng từ mai sẽ bị thất nghiệp. Thanh đến bên người khách quen... ba ngày của tiệm nhẹ nhàng báo cho anh ta biết ngày mai anh ta sẽ không có phở để ăn nữa. Tự nhiên cô cũng cảm thấy buồn rười rượi chẳng biết vì lo lắng cho ngày mai hay vì cái gì khác nữa. Nỗi buồn của cô... lây qua anh ta làm anh cũng ngẩn ngơ, bùi ngùi. Anh nhìn cô đăm thắm, cả hai chợt nhận ra đối phương đều có đôi mắt nâu đen đẹp tuyệt vời... giống mình. Phút chót, nghĩ rằng chắc sẽ không bao giờ còn gặp lại, Thanh thu hết can đảm xử dụng vốn tiếng Anh ba xí ba tú của mình ra để trò chuyện, cô nghĩ ai hay đúng mặc kệ dù sao cũng là lần cuối cùng:

- Anh từ đâu đến?

- Tôi từ Mỹ, tôi sống ở Tiểu bang California.

Bài phỏng vấn của Thanh bắt đầu và cô nhận ra mình có vẻ nói cũng không tệ lắm.

- Anh làm nghề gì vậy?

- Tôi là một bác sĩ.

- Anh đến Đức là đi du lịch?

- Không! Đầu tiên là tôi đi dự hội nghị ở Châu Âu sau đó thay vì về Mỹ, tôi lại định làm một chuyến du lịch khắp nơi trong đó có nước Đức như trong một giấc mơ mới nhất của mình. Xui

xèo sau khi tôi vừa tính toán kết thúc chuyến đi thì có thông báo đường bay giữa Mỹ và Châu Âu bị phong tỏa, thế là tôi đi lang thang và vào đây ăn phở cho đỡ buồn (!?!).

Thanh định phỏng vấn thêm nữa nhưng chợt nhìn thấy đám đồng nghiệp đã xong việc đang lấp ló theo dõi, cô đành im bật rồi ngậm ngừng tiếp:

- Vây thôi! Chúc anh may mắn.

Khách nhìn quanh và chợt hiểu liền vui vẻ nói:

- OK! Cô cứ đi làm việc của cô đi! Tôi sẽ chờ cô ở ngoài kia, mình đi uống cà-phê nói chuyện tiếp. Tôi biết chắc hôm nay cô sẽ được về sớm.

Thanh gật đầu thầm nghĩ: "Người ở đâu ra mà thông minh thế?". Khách tính tiền và cố ý kẹp vào hai tờ giấy bạc tấm danh thiếp của mình. Hôm nay tiền phục vụ lên đến một trăm phần trăm. Thanh bối rối định trả lại tiền thì thấy mọi người đã lục tục kéo ra ngoài chuẩn bị đi về nên đành tự nhủ thôi lát nữa mình sẽ trả tiền cà-phê cũng được. Khách đứng dậy, hai người lại nhìn nhau, dù chỉ là một thoáng nhưng như hiểu nhau tự kiếp nào.

Đúng như dự đoán của khách, hôm đó mọi người về sớm, Thanh ra cuối cùng, phở sá vắng tanh thừa thớt người qua lại dù là buổi chiều nắng vàng ấm áp thật đẹp. Thanh thông thả đi về nhà, giờ cô mới sực nhớ ra tất cả các quán ăn uống trong thành phố hầu như đã đóng cửa sạch vậy thì mình sẽ đi uống cà-phê ở đâu mới được chứ? Nhìn quanh, Thanh chẳng thấy bóng người khách lạ kia đâu cả, chắc là anh ta cũng về khách sạn rồi, anh ta chỉ nói thế thôi chứ bây giờ còn loanh quanh ở cái thành phố vắng tanh vắng ngắt buồn hiu này làm gì?

- Chào cô! Chắc cô nghĩ là tôi thất hứa có phải không?

Tiếng nói của ai đó đột ngột sát bên cạnh làm Thanh thoáng giật mình, nàng ngó lại và à lên một tiếng rồi cười nói:

- Tôi cứ tưởng anh đi về rồi vì làm gì còn quán cà-phê nào mở mà đòi đi uống?

- Có chứ! Quán cà-phê của tôi.

- Cái gì! Hóa ra anh có nhà ở đây sao?

- Đi theo tôi, cũng gần thôi.

Thanh tò mò đi theo và bật cười khi anh ta dẫn cô đến bên một chiếc xe du lịch sang trọng và chỉ cô có hợp cà-phê hòa tan và một đồ nấu nước sôi. Đoán được ý nghĩ qua cái nhìn tinh nghịch của Thanh, anh nhún vai cười:

- Tôi biết làm sao được. Về Mỹ thì không xong, bạn bè thì cũng có nhưng thời điểm này

chẳng ai dám chữa một kẻ lang thang như tôi. Chẳng phải họ sợ tôi mà sợ con virút lở có bám vào tôi thì sẽ mang họa cho cả nhà người ta.

- Tôi hiểu – Thanh đổi thái độ, ái ngại nhìn anh - Thế... anh sống như vậy bao lâu rồi?

- Cũng hơi lâu lâu – Anh chàng thản nhiên - May mà có quán phở ăn mấy ngày nay cũng vui rồi và nhất là gặp được đồng hương.

- Đồng hương ?

- Là cô đấy. Tôi là người Việt Nam một nửa – Khách cười thân thiện – Tôi tên Tom. Còn cô tên Thanh, phải không? Tôi nghe đồng nghiệp của cô gọi cô như thế.

Nhưng anh hình như không biết tiếng Việt? Hay biết mà không muốn nói?

- Đó là một câu chuyện dài lắm, tôi sẽ kể cho người nào đó nghe chỉ với cảm giác là người đó phải có một tâm hồn bác ái.

Thanh im lặng một lát rồi ngỏ ý:

- Hay là mình về nhà tôi uống cà-phê đi. Nếu anh không sợ bị bắt cóc qua Trung Quốc!

Tom bật cười:

- Chỉ e rằng cô sợ tôi thôi vì tôi đang là kẻ không nhà, không tổ quốc.

- Tôi chỉ kể cho anh nghe một điều này mà có lẽ chưa ai biết, đó là tôi đã hai lần cho người lang thang tạm trú rồi. Đây không phải là lần đầu tiên.

- OK! Vậy thì mình đi!

Tom đóng cửa xe theo Thanh đi lại con đường cũ, dọc đường cả hai cùng im lặng, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Thanh bắt đầu có cảm giác hơi bất an, những lời cảnh báo trên mạng về việc chứa chấp người lạ làm cô hơi ớn lạnh khi chợt nhớ đến. Nhưng không hiểu sao gương mặt hiền từ của người đàn bà lang thang năm nào, sau đó đến một cô gái đi hoang với hai người bạn trai lỡ độ đường đêm nào lại hiện rõ ràng trong tâm trí của Thanh, bọn họ đều tử tế, lịch sự với cô, chẳng có gì xảy ra khi tấm lòng mình thênh thang rộng mở không có chướng ngại của sợ hãi, bất an. Mãi suy nghĩ Thanh vô tình đi quá nhà mình, Tom phải gọi giật lại:

- Thanh! Hình như đã đến nhà cô rồi?

Cô quay lại và chẳng ngạc nhiên tí nào khi tự biết hóa ra Tom đã theo dõi và đã biết cả nơi cô cư ngụ. Cô nhìn lại anh ta một thoáng để trấn tĩnh tinh thần, cô nhận thấy anh có một gương mặt thật thanh thản, đôi mắt sáng, tia nhìn thẳng thắn. Cô thầm niệm Quán Thế Âm Bồ Tát trong lúc lục tìm chìa khóa trong túi xách.

- Tôi có làm phiền cô quá không? Thường thì người ta quen sống một mình, bỗng dưng phải

tiếp khách lạ, ai mà chẳng lo lắng, nhất là trong lúc này.

Thanh giật mình vì câu nói của Tom như đọc hết tất cả những suy nghĩ thầm kín nhất đang xảy ra trong Tâm cô. Cô trở nên bối rối:

- Ơ... ơ... tôi... tôi chỉ e rằng anh sẽ đánh giá tôi là một người con gái bạo dạn quá đi thôi.

- Nếu tôi nghĩ như thế, thì ngay từ ngày đầu tiên tôi đã mời cô đi uống cà-phê rồi.

Thanh mỉm cười, tự nhiên có một điều gì đó lạ lùng kỳ diệu xảy ra trong nội tâm mách bảo cô rằng việc cô đang làm sẽ không có gì sai trái và nguy hiểm cả.

Tom theo Thanh bước vào nhà, căn hộ gọn ghẽ, sạch như gương, phẳng phất mùi trầm hương, mùi chanh, cam thơm ngát và tuyệt nhiên không có chút mùi nước mắm và... mùi phở như những gia đình Việt truyền thống nào nơi xứ lạ quê người.

Thanh mời Tom vào nhà bếp, tuy không rộng rãi hiện đại nhưng đầy đủ và gọn gàng.

- Anh thật sự muốn uống cà-phê giờ này?

- Tôi để nuôi, ăn uống gì cũng được, trừ thịt chó và các động vật hoang dã.

- Tôi cũng vậy. Thế thì tối nay mình ăn chay nhé!

- Thật tuyệt vời! Tôi thích lắm.

Thanh quên mất là mình chỉ mời khách về uống cà-phê thôi, Tom cũng quên luôn cái mục ở lại ăn cơm tối hình như đâu có trùng... hợp đồng. Thanh làm một ly trà gừng chanh với mật ong cho Tom và mời anh lên phòng khách ngồi chờ cô chuẩn bị bữa tối. Nhưng thay vì ngồi yên một chỗ uống trà, Tom lại bưng ly đi vòng vòng thăm quan phòng khách. Anh ngắm nghía những chậu lan đủ màu sắc trên bệ cửa sổ, đứng lặng chiêm ngưỡng những bức ảnh Phật được chụp một cách thật sống động treo rải rác trên tường, rồi một bức tranh lụa tả cảnh đồng quê Việt Nam thanh bình, cuối cùng là những bức tranh lụa với những chữ viết thào đầy phóng khoáng. Bàn thờ Phật trang nghiêm với hoa tươi, một đĩa trái cây tươi rói. Một kệ sách với các thể loại tiểu thuyết cổ điển, sách học làm người, nhưng phần lớn là các loại ấn phẩm về Phật giáo. Tất cả các bài trí trong phòng khách đều nói lên tính cách của nữ chủ nhân, tất cả đều đem lại cho anh một cảm giác êm đềm, thanh tịnh lạ lùng mà chưa bao giờ anh có ở bất cứ nơi nào khác. Nhắm mắt lại một lúc, Tom cảm thấy nơi này sao thật gần gũi, quen thuộc như anh đã từng gặp ở nơi nào đó trong giấc mơ, hay trong một tiền kiếp xa xăm. CƠN MƠ MÀNG của Tom chấm dứt khi Thanh mời

anh vào ăn tối. Đã thấy được sự nhanh nhẹn, tháo vát và chu đáo của Thanh nơi công việc, nhưng Tom vẫn không khỏi thán phục tài nội trợ chóng vánh và khéo léo của cô.

Bữa tối rất đơn giản với đĩa rau xà-lách gồm rucola và những cà chua tí hon đỏ tươi dễ thương, một bát sốt với hai loại nấm tươi trắng và nâu cũng bé bé xinh xinh và một đĩa bánh mì mới nướng thơm phức, tất cả gia vị vừa vặn, bát đĩa, giấy ăn được xếp rất đẹp. Nữ chủ nhân thắp một ngọn nến lên thế là cả gian bếp lại ngan ngát mùi hoa chanh. Tom ngẩn ngơ tận hưởng một bữa ăn đối với anh có lẽ là cả nửa cuộc đời vừa qua dù ở những nhà hàng có sao đây cả bầu trời cũng không tuyệt diệu hơn nơi này. Trong chiếc áo sơ-mi màu hồng, quần Jean trắng, Thanh thật dễ thương, khả ái. Họ nói với nhau rất ít thỉnh thoảng lại nhìn nhau mỉm cười, khung cảnh êm đềm và thơ mộng đến nỗi họ ngại rằng những câu chuyện vô vị sẽ phá hỏng sự thi vị của buổi tối này.

Đúng ra là phải đến mục khách nên chào tạm biệt hay bà chủ liếc đồng hồ sau bữa tối, đằng này nữ chủ nhân lại ân cần mời khách ra phòng khách ăn tráng miệng, tất nhiên là khách lại không nỡ từ chối tấm thịnh tình ấy. Càng lúc họ càng cảm thấy thân thiết và gần gũi như đã là bạn bè của nhau từ lâu lắm rồi. Những lời tâm sự của cả hai bắt đầu ở phòng khách, Thanh được biết Tom là con lai, mẹ là người Việt, ba anh là lính Mỹ, năm bảy mươi tư lúc đó anh lên năm tuổi đã theo cha mẹ về Mỹ nơi ông bà nội anh có một trang trại lớn ở tiểu bang Louisiana. Những lời kể chậm rãi, rõ ràng của Tom đã vẽ ra trước Thanh hình ảnh một người đàn bà Việt Nam biết an phận nơi xứ lạ quê hương người, hết lòng yêu chồng, thương con, hết lòng hòa đồng và tạo dựng cho mình một đời sống đúng với câu "xuất giá tòng phu". Bà đã dạy con theo kiểu Mỹ, tập ăn và nấu đồ Mỹ, học nói tiếng Mỹ và hoàn toàn không đả động gì đến nguồn cội của mình thế thì chả trách nào Tom không biết nói tiếng Việt. Thanh băn khoăn tự nghĩ: "Thế thì bà có thật sự hạnh phúc không? Chắc chắn là có ẩn tình gì đó khiến bà dứt khoát với quá khứ với nguồn gốc của mình?". Nhưng cô cũng đủ thông minh để không đặt những câu hỏi thiếu tế nhị ấy khi mà Tom không muốn nói ra.

Nhắc đến mẹ, giọng Tom chùng xuống, bù ngùi, một niềm yêu kính tràn dâng trong mắt:

- Mẹ tôi là một người phụ nữ tuyệt vời, bà chăm lo gia đình chu đáo, yêu chồng, thương con và rất quan tâm săn sóc ông bà nội nên trong dòng họ, mẹ tôi là một người con dâu tuy

không cùng chủng tộc nhưng tốt nhất trên thế giới này. Bà dịu dàng, khiêm tốn và tràn đầy lòng nhân ái nên thậm chí hàng xóm cũng yêu mến bà.

Thanh chăm chú lắng nghe, chính cô cũng cảm thấy thật xúc động về những lời ca ngợi mẹ thật chân thành của Tom.

- Bà qua đời khi tôi vừa tốt nghiệp Đại Học Y Khoa, tôi đã hoàn thành ước nguyện của bà lúc còn sống. Nhưng mà, cô có biết ước nguyện cuối cùng của mẹ tôi là gì không?

Thanh chậm rãi vừa nói vừa tủm tỉm cười:

- Là muốn có một cô con dâu người Việt Nam.

Tom sửng sờ nhìn Thanh, nếu có sẵn trong tay bộ bài chắc chắn anh sẽ chia ra nhờ cô xem bói hộ (!)

- Đúng vậy! Nhưng bà lại dặn dò thêm, người con gái đó không nhất thiết thật xinh đẹp nhưng nên là một người thông minh, có lòng nhân hậu và... có truyền thống Việt Nam thuần túy.

Sự thắc mắc thầm kín ban nãy lại dấy lên trong tâm hồn Thanh giờ lại thêm một câu hỏi khác là bà đã cố chối bỏ quê hương, cội nguồn thì cần gì đến một cô con dâu Việt Nam truyền thống nhỉ? Nhưng cô lại cố kiềm lòng vì thấy Tom đang "say đắm" với bát chè hạt sen thơm ngát dịu dàng những bát chè hình như làm Tom tạm quên quá khứ mà trở lại hiện tại bằng câu hỏi rất hợp lý:

- Cô sống chỉ có một mình thôi sao? Câu chuyện của cô chắc cũng không vui gì lắm nhỉ?

Thanh vẫn tắt cho biết chồng mình đang hạnh phúc với một cô vợ trẻ thua anh ta gần hai chục tuổi ở Việt Nam nhưng nếu anh ta thực sự hạnh phúc thì cô cũng mừng cho anh ta. Thật là kỳ lạ! Khi người ta hay đồng nghĩa chữ GHEN với chữ YÊU, nếu thật sự yêu người nào thì nên mong người đó có niềm vui, có hạnh phúc chứ. Tại sao thấy họ vui và hạnh phúc, mình lại bức bối, tức tối nhỉ? Thanh ngập ngừng nội cái chuyện tìm chữ để giải thích cho Tom hiểu chân lý này chắc cô phải ngồi... đến sáng, cô đành chuyển qua đề tài khác:

- Còn anh thì sao?

- Tôi đã lập gia đình... hai lần. Lần đầu tôi đã phụ lòng mẹ vì vợ tôi là một cô gái Mỹ chính gốc, bạn học cùng trường. Cuộc hôn nhân này kéo dài không lâu và tôi bỏ về Việt Nam làm bác sĩ thiện nguyện một thời gian, tại đây tôi quen với Mai Ly, người vợ thứ hai.

Cả hai người đều thông minh và rất xinh đẹp nhưng hai điều kiện cuối mà mẹ tôi đưa ra thì họ

hoàn toàn không có. Mary là một cô gái Mỹ ích kỷ và thực dụng thì đã đành. Mai Ly sau khi được tôi đưa qua Mỹ, cô hội nhập với đời sống rất nhanh nhưng không giống mẹ tôi mà hoàn toàn theo một hướng khác. Cô ta còn "Mỹ" hơn cả Mary nữa.

Cuộc trò chuyện chắc sẽ còn kéo dài nếu như đồng hồ của Thanh không đột ngột reo vang báo hiệu giờ hành thiền buổi tối của cô đã đến. Thấy Tom đứng dậy, Thanh vội nói:

- Đến giờ tôi ngồi thiền thôi!

Tom hớn hờ:

- Cho phép tôi được thiền chung với cô được không? Tôi cũng có tập qua và có sư phụ hẳn hoi.

Thanh gật đầu, nếu bây giờ mà lại hỏi han lời thôi rằng anh tập ở đâu? Từ bao giờ? Sư phụ của anh là ai thì chắc... tới sáng chưa được đi ngủ chứ đừng nói là ngồi thiền. Cô dọn dẹp lại phòng khách, trải tọa cụ và cả hai bắt đầu thiền tập. Tom không hề nói dối, cung cách ngồi thiền của anh tỏ ra rất thuần thực và vững chãi. Căn phòng chìm vào sự yên tĩnh, thanh tịnh, mùi nhang trầm tỏa ra thoang thoang, không gian lắng đọng lung linh huyền ảo diệu kỳ. Cả hai đều như có vẻ rất an nhiên tự tại nhập thiền nhưng thật ra, nội tâm của cả hai đang nổi lên những đợt sóng ngầm dữ dội.

Thay vì "hít vào tâm tĩnh lặng, thở ra miệng mỉm cười", tự nhiên Tom lại nhớ về Mary với cuộc hôn nhân thất bại ê chề làm anh khổ sở mất một thời gian dài, những đợt sóng hồi tưởng về bao kỷ niệm cả đẹp lẫn xấu cứ quay từ từ trong tâm làm anh không thể nào kìm hãm được. Cuộn phim hồi ức về Mary tạm dừng thì lại đến Mai Ly người vợ thứ hai, người đã dẫn anh về cội nguồn bằng cách cố công học tiếng Việt cho thật giỏi để chinh phục cô vì cô ta không biết lấy một chữ tiếng Anh. Qua việc học tập chuyên cần và đầy hứng thú, Tom từ từ cảm thấy mình thật sự yêu tiếng Việt, yêu nền văn hóa Việt chứ không hẳn chỉ vì yêu Mai Ly. Cuộc hôn nhân lần hai này bắt đầu với niềm hy vọng tràn trề, một niềm tin sắt đá rằng anh đã lấy được người con gái như mẹ mong muốn. Nhưng cuộc sống chung từ từ lại trở thành một địa ngục trần gian đối với Tom bởi sự tham lam, ích kỷ, kiêu căng và rất ngoan cố của Mai Ly. Cô cứ tưởng chồng là bác sĩ thì mình sẽ có một đời sống xa hoa như vợ Tổng thống Mỹ và nhiệm nặng đời sống thực dụng cả trên thực tế lẫn trên mạng xã hội, cô yêu sách chồng liên tục để thỏa mãn những ước muốn vô độ của mình. Đứa con ra đời cũng chẳng giải quyết khá hơn mối quan hệ rạn nứt nghiêm

trọng của họ. Tom đã đau khổ, khủng hoảng gần phát điên nếu như không nhờ một bệnh nhân giới thiệu đến một vị thầy dạy cho anh bước đầu học thiền. Chuyện lạ đời là bệnh nhân của anh lại cứu anh thoát khỏi những khủng hoảng về tinh thần trong cuộc sống.

Hôm nay trong lúc ngồi thiền cùng Thanh hình ảnh về Mai Ly lại hiện về với toàn những kỷ niệm đau thương và chán chường nhất, cảm giác bất an làm Tom suy tởn thì định xả thiền ngồi dậy. Thoáng liếc sang cô bạn đạo vẫn đang ngồi ngay thẳng nét mặt điềm nhiên, trầm tĩnh tự nhiên anh cảm thấy xấu hổ vì sự yếu đuối của mình. Anh hít một hơi lấy lại thăng bằng rồi tiếp tục.

Chẳng bao lâu, sự bình an lại biến mất Tom bắt đầu chìm đắm vào cuộn phim quá khứ thứ ba, lần này về chính cha mẹ anh. Những ngày cuối cùng của cuộc đời, cha anh vẫn còn rất minh mẫn và tỉnh táo. Ông đã tiết lộ bí mật về lý do tại sao mẹ anh cố tình chối bỏ nguồn gốc của mình. Bà được sinh ra trong một gia đình nghèo tại một vùng quê xa xôi trong thời loạn: "ban ngày Quốc Gia đêm ra Việt Cộng", chịu không nổi cảnh sống "trên đe dưới búa" ấy, phần cũng thương gia đình khốn khổ, bà tìm đường vào Sài Gòn kiếm sống và lo cho cha mẹ. Không thân nhân, không tiền, không có kinh nghiệm gì nên cuối cùng bà bị sa vào chốn đèn mờ, điều đó cũng dễ hiểu thôi. Bà có chút nhan sắc lại hiền lành hơn các "đồng nghiệp" khác nên được cha của Tom để ý và cuối cùng họ có với nhau một người con là Tom. Dù được con gái chu cấp đầy đủ nhưng khi biết rằng cô đã làm nghề gì để kiếm sống và đã trở thành một "me Mỹ", cả gia đình đều khinh bỉ và xa lánh, từ bỏ mẹ của Tom. Kết quả là bà ôm con theo chồng về Mỹ với một cõi lòng tan nát, đầy uất hận, một vết thương tâm rí máu suốt đời. Bà đã coi gia đình chồng là gia đình mình, coi chồng con là lẽ sống của đời mình và quyết định chôn vùi dĩ vãng, nhưng cha Tom thì không. Ông đã ngoại tình! Có lẽ khi trở về với đời sống đích thực của mình, ông nhận ra là lấy vợ chỉ vì tội nghiệp và thương hại chứ không hề có chút gì là tình yêu trong đó. Ông muốn một tình yêu thật sự trong cuộc đời mình. Dù sao, vì bà quá tốt, quá ôn hòa nên ông cũng phần nào day dứt với lương tâm của mình. Từ đó, ông càng tỏ ra tử tế, quan tâm bà như là một cách đền bù dù ông vẫn tiếp tục ngoại tình và che giấu rất khéo đến nỗi vợ ông lúc nào cũng tin tưởng và thăm phục chồng như là một thiên thần bảo hộ mình hết cả cuộc đời còn lại.

Tom đã từng oán hận cha ghê gớm và cũng từng biện hộ cho ông, cuối cùng khi lập gia đình và tan vỡ, nhất là khi gặp được vị đạo sư khả kính, Tom đã thông cảm cho cha rất nhiều. Anh tập thiền từ không cứu được cuộc hôn nhân tan vỡ vì Mai Ly nhất quyết ra đi với người tình mới, nhưng Tom vẫn từ từ nín lại được sự thăng bằng trong cuộc sống cho đến ngày... gặp Thanh. Nghĩ đến cô, anh suy tởn nữa lại định xả thiền đứng dậy từ ghế vì chợt nhận ra mình hình như đã lợi dụng lòng tốt của cô quá nhiều. Nhìn sang thấy cô vẫn yên lặng bất động, anh vừa áy náy vừa cảm phục tại sao cô lại giỏi đến thế? Anh không thể biết được sóng ngầm đang liên tục trào lên sục xuống trong tâm hồn cô như thế nào.

Cũng như Tom, Thanh không thể hiểu nổi tại sao trong lúc thiền tập hình ảnh cũ về cố nhân liên tục hiện ra trong tâm trí như một cuốn phim quay chậm nhưng rất rõ ràng. Cô cố gắng chống cự một cách tuyệt vọng để dừng luồng tư tưởng đầy đau khổ và uẩn ức đó lại nhưng không thể được. Cô đã từng kiêu hãnh với chính bản thân về kết quả của những ngày thiền tập làm đời sống cô thanh thản và yên bình hơn bao giờ hết, hình ảnh người chồng bội bạc từ từ mịt mờ xa xăm như là một câu chuyện tiền kiếp nào đó. Bây giờ cô mới biết mình lầm to, tất cả không hề biến mất mà chỉ lui vào ẩn náu trong tầng thức chờ có cơ hội thuận tiện để phát ra thôi. Sự kiêu mạn dù chỉ âm ỉ và chỉ mình cô biết cũng đem lại kết quả xấu rằng cuối cùng cô chẳng đạt được gì cả.

Thanh cầu cứu đến câu Phật hiệu nhưng lúc được lúc không. Hai đội quân của Sắc và Không chiến đấu trong cô càng lúc càng mãnh liệt làm cô bắt đầu kiệt sức và nhận ra toàn thân mình cứng đờ và đầu gối đau đến chảy nước mắt. Cố duỗi cái chân đau đớn để đứng dậy không ngờ bị chuột rút làm cô khụy xuống và ngã nhào xuống đúng lúc Tom cũng vừa nhòem dậy. Cả thân hình mảnh dẻ của cô nằm gọn trong lòng anh, cả hai đều lúng túng, ngỡ ngàng, Thanh đau quá quên mất Tom là ai buộc miệng nói bằng tiếng Việt:

- Xin lỗi anh! Em bị chuột rút, chân em đau quá. Em không cố ý đâu.

- Chắc tại em hôm nay ngồi lâu quá! Để anh giúp em xoa bóp chân cho nha!

Tom trả lời cũng bằng tiếng Việt trôi chảy và đầy tình cảm. Thanh kinh ngạc quên cả đau đớn, tròn mắt nhìn anh không thốt nên lời. Hiểu ý, Tom từ tốn tiếp:

- Anh thật ra biết nói tiếng Việt, tuy không giỏi bằng em thôi. Tại sao anh không dùng ư?

- Tiếng Việt đối với anh là một điều kỳ diệu chỉ dùng để biết ý người.

Vừa nói, Tom vừa đỡ Thanh dậy dìu vào chiếc sofa êm ái rồi bắt đầu xoa bóp chân cho cô một cách tỉ mỉ và dịu dàng. Thanh ngại quá vội nói:

- Em đỡ rồi! Em không biết tại sao hôm nay em lại tệ đến vậy? Bình thường em ngồi lâu hơn thế nữa mà cũng chẳng sao.

- Thật ra! Hôm nay anh cũng vậy đó. Hay là mình bị "tẩu hỏa nhập ma".

Thanh bật cười:

- Tiếng Việt của anh "siêu" hơn em nghĩ nhiều, may mà em chưa lỡ lời làm phật ý anh đó.

Tom cũng cười hiền hậu:

- Anh thật ra không có ý giấu giếm em đâu. Tiếng Việt đối với anh như là một "bảo bối" để anh có thêm kinh nghiệm và kiến thức trong cuộc đời. Sau khi mẹ anh chết, anh đã có ý tìm hiểu về nguồn cội quê ngoại rồi. Sau khi về Việt Nam làm việc và cưới Mai Ly, tiếng Việt của anh đã có một vốn liếng rất khá, thậm chí cả những từ ngữ khá... chanh chua và độc ác.

Tom ngừng lời vì nhìn lên chiếc đồng hồ tay và nhận ra đã quá khuya rồi.

- Thôi! Anh về xe ngủ để cho em nghỉ ngơi, cũng trễ lắm rồi.

- Khoan đã! Cái xe của anh mà ngủ trong đó thì khổ lắm, hay anh ở lại đây cho đến ngày có chuyến bay về nhà. Anh thấy đó! Căn hộ của em khá rộng.

Thanh đứng dậy chỉ cho Tom phòng ngủ và ân cần nói thêm:

- Em sẽ ngủ ở phòng khách trên ghế sofa, cái giường này nhường cho anh vì anh cao hơn em, ngủ ở ghế chắc mỏi lắm. Anh thấy sao? Em nói thật tình mà. Em không lấy tiền phòng của anh đâu.

Tom lặng người nhìn Thanh, đôi mắt trong sáng, tia nhìn ấm áp của cô làm anh cảm động dạt dào chỉ thốt mỗi một câu:

- Nhưng mà... nhưng mà.... anh....

- OK rồi nhé! Bây giờ mình ra xe anh lấy đồ vào nhà xong rồi em sẽ chuẩn bị mọi thứ cho anh.

Như có một thể lực gì đó lôi kéo, Tom không thể nói câu từ chối mà đành ngoan ngoãn đem va-li và mọi thứ bánh kẹo đồ khô, mì gói vào nhà Thanh để xin tỵ nạn ngắn hạn (!)

Cũng như cảm giác ở phòng khách, cả phòng ngủ nhà Thanh cũng đem lại cho Tom một cảm giác thân thiết êm đềm lạ lùng. Anh ngậy người ngắm mãi một bức tranh vẽ vườn hoa hồng tím

có một hàng rào gỗ màu vàng sẫm bức tranh sống động, đẹp tuyệt vời. Hồi ức về những giấc mơ xa xưa làm Tom nhận ra vườn hoa hồng tím này. Anh bàng hoàng kinh ngạc vì sự trùng hợp có vẻ thần bí này.

Anh định hỏi Thanh về bức tranh thì thấy cô đã chuẩn bị xong mền gối cho mình ở phòng khách, cô gõ cửa phòng ngủ ân cần dặn dò:

- Anh à! Đèn ngủ và đọc sách ở đầu giường, anh có thể kéo rèm xuống cho dễ ngủ nếu anh muốn, còn em quen ngủ sáng trưng rồi. Chúc anh ngủ ngon.

- Em! Anh làm phiền em quá, thật là ngại. Không biết phải làm sao đây?

Cô cười vui vẻ:

- Có gì đâu! Sau này em qua Mỹ gặp anh... làm phiền lại, được chưa?

Giọng nói cô êm ái trong trẻo, ánh đèn phòng ngủ lung linh huyền ảo, mùi thơm chần gối và những chậu hoa Lys bên cửa sổ làm anh cứ ngỡ mình đang ở trong một giấc mộng liêu trai nào đó. Đêm ấy tuy lạ chỗ, lạ người, Tom lại có một giấc ngủ an lành hơn bao giờ hết. Anh lại mơ thấy vườn hoa hồng tím hết như trong bức tranh, có điều Thanh lại xuất hiện giữa vườn hoa trong chiếc áo đầm trắng, xinh tươi, đoan trang, hiền thực. Giấc mơ qua rất nhanh, rồi anh lại thấy mình đi giữa một khu vườn hoang vắng cây cối tàn tạ, có những con côn trùng đủ màu rùng rợn làm anh hoảng sợ bỏ chạy thực mạng, rồi cơn ho bất thần nổi lên dữ dội làm Tom bật dậy. Giấc mơ tan biến, người anh ngây ngất như đang bị sốt, anh mở đèn tìm trong túi cá nhân lấy ra một cặp nhiệt độ rồi giật mình kinh hãi vì thấy mình đang sốt nặng. Trời đã sáng hẳn, có tiếng Thanh đang lục đục gì đó ở nhà bếp chứng tỏ cô đã dậy sớm lắm. Anh lấy vội điện thoại vừa gọi cho cô vừa cố kìm cơn ho dữ dội đang chực trào ra. Kinh nghiệm bác sĩ báo cho anh biết là mình đã nhiễm phải dịch cúm của thời đại rồi.

- Anh có việc gấp phải đi ngay! Ơ! Nhưng mà... nhưng mà...

Rồi Tom không che giấu được cơn ho rũ rượi làm đau buốt cả lồng ngực.

Thanh lo lắng hỏi:

- Anh sao vậy?

Tiếng ho và khuôn mặt đỏ bừng của Tom hiện lên màn hình điện thoại. Thanh hiểu ngay, cô lắng người một lúc rồi bình tĩnh nói:

- Anh đừng đi! Em sẽ giúp anh.

- Nhưng anh sẽ lây cho em, em không sợ sao?

- Có những nơi một bác sĩ phải lo cho cả trăm bệnh nhân và hy sinh cả tính mạng của mình. Còn em thì chỉ có... một bệnh nhân để thực hành hạnh từ bi, em không sợ đâu! Anh phải giúp em chứ! - Chợt nhớ ra, Thanh cười - Em quên! Anh mới là bác sĩ còn em là... y tá nghiệp dư.

Đang lo lắng về cơn bệnh, Tom cũng phải mỉm cười trước những lý luận của Thanh, anh đã nghĩ đến sự cô độc của mình trên chiếc xe để chiến đấu với căn bệnh nguy hiểm này mà sợ run người nhưng ở lại thì cũng khổ cho Thanh quá. Như đọc được những suy tư của Tom, Thanh điềm tĩnh nói tiếp:

- Đẳng nào thì anh cũng lây cho em rồi lo gì nữa. Bây giờ thì mình cùng liều thôi.

Tom gật đầu xuôi xị:

- Thôi được! Tính mạng anh ở trong tay "bác sĩ" Thanh vậy.

Và anh quả thật kinh ngạc khi thấy Thanh đã tỏ ra là một y tá kiêm bác sĩ xuất sắc như thế nào. Cô biến đổi hoàn toàn với khẩu trang, găng tay y tế và cả một cái áo mưa mỏng màu trong suốt. Từ máy hình điện thoại, Tom chăm chú theo dõi Thanh một cách thán phục đến quên cả ho. Cô cấp tốc đặt nhanh một nồi cháo gừng, một nồi xông bỏ sả, vỏ chanh, vỏ cam, muối biển và gừng và yêu cầu anh phải uống một ly trà chanh tươi với gừng và mật ong trước, sau đó xông và ăn cháo, cuối cùng mới uống các loại thuốc cần thiết mà anh đã dự trữ mang theo. Tuy là bác sĩ tốt nghiệp tại trường Đại học Y khoa của Mỹ hẳn hoi nhưng Tom lại răm rắp làm theo tất cả những lời khuyên của Thanh. Ngược lại, Thanh lại chẳng để ý gì đến lời khẩn cầu tránh xa anh ra của anh mà vẫn thản nhiên bưng nước ấm, khăn lạnh hạ sốt, đồ ăn thức uống đặt cạnh giường của Tom một cách ân cần. Những hành động săn sóc đầy tình thương, chu đáo của cô thể hiện đúng câu "lương y như từ mẫu" (chứ không phải kế mẫu).

Dù nghi ngờ không biết Thanh học ở đâu ra mọi phương pháp chống dịch lạ lùng này, Tom vẫn không thể phủ nhận được sự thật là quả thật rất thành công. Món thuốc bí mật và chủ lực mà anh đem theo để phòng thân, anh cố ý chỉ dùng một nửa vì cứ nghĩ đến ngày Thanh sẽ bị như mình thì sao? Những ngày kiệt sức và mê man, anh toàn mơ về Thanh và vườn hoa hồng tím lạ lùng ấy. Kỳ dị nhất lúc nào tỉnh lại anh cũng thấy cô đứng bên giường với đôi mắt dịu hiền, thương xót và đang niệm Phật cho anh. Cô niệm Phật bất cứ lúc nào, khi nấu cháo, khi đun nước, khi đem đồ vào phòng chứ không phải chỉ có hai thời công phu sáng tối mà thôi. Cảm động quá

trước tấm chân tình của Thanh, Tom cũng bắt chước cô niệm Phật trước khi ăn, khi uống, khi thức dậy, khi dùng thuốc. Anh cảm tạ Trời Phật đưa mình đến bệnh viện đã chiến tốt nhất trên trái đất này. Một bệnh viện với những khung cửa kính rộng rãi tràn đầy ánh sáng, với những chậu hoa tươi thắm đủ màu khoe sắc trên bệ cửa sổ với căn phòng lúc nào cũng ngào ngạt mùi chanh, mùi sả thơm ngát. Bệnh viện này tuyệt vời hơn cả là có một bác sĩ khả ái, đầy lòng nhân hậu, một y tá thật chu đáo tận tụy, một điều dưỡng lúc nào cũng mỉm cười, một nhà bếp với các món ăn bổ dưỡng luôn thay đổi mỗi ngày dù bệnh nhân bị mất vị giác, tất cả họ đều ở trong một người kỳ diệu kia. Người mà Tom đã nghĩ trừ mẹ ra, không ai có thể săn sóc mình tốt đến như thế được.

Cuối cùng phép lạ cũng đến sau một tuần chiến đấu oanh liệt với bệnh tật. Tom gọi điện báo tin cho Thanh, giọng anh vui vẻ hớn hờ tràn đầy sinh khí:

- Em ơi! Phở của em hôm nay ngon quá!

Thanh cười hồn nhiên:

- Em phá lệ đấy! Bình thường thì em ăn chay thôi. Nhưng em biết anh sắp có cảm giác ngon miệng nên mới cố công nấu phở cho anh ăn.

Tom với chiếc khăn giấy giả vờ lau mặt để cho Thanh không phát hiện ra là anh đang khóc. Anh nhận ra là mình đã yêu cô ngay từ ngày đầu tiên gặp gỡ khi cô mảnh mai đài các trong tà áo dài màu xanh lá non nhưng bây giờ điều đó càng không thể thổ lộ bởi vì anh sợ rằng Thanh sẽ nghĩ rằng tình yêu này là một sự đền ơn đáp nghĩa mà thôi. Tom xao xuyến một khi gần bên cô, dù nhận thấy tất cả những cử chỉ săn sóc ân cần, những lời nói dịu dàng của cô đều rất đoan chính, lần ngã nhào vào lòng anh thật sự cũng chỉ là một tai nạn, một tai nạn... tuyệt vời với Tom.

Tự nhiên Tom có ý nghĩ điên rồ muốn rằng sau khi mình bình phục thì Thanh sẽ bị bệnh để anh có điều kiện săn sóc, để anh có thể tự nhiên nói tiếng yêu mà không áy náy. Nhưng thời gian cứ trôi qua, Tom hoàn toàn trở lại bình thường mà Thanh vẫn chẳng bị làm sao cả. Anh kinh ngạc không hiểu nổi tại sao con người nhỏ nhắn mỏng mảnh kia lại có một sức mạnh tiềm tàng đến như thế, có lẽ đời sống tâm linh thuần thành và lòng nhân hậu bao la đã tạo nên cho cô một sự vững chãi, một nghị lực và một sức chịu đựng bền bỉ chẳng? Điều gì đã khiến cô mời một người lạ về nhà để rồi bất chấp mọi nguy hiểm đến tính mạng đã săn sóc cho người đó trong căn bệnh hiểm nghèo? Rõ ràng là cô không làm với sự khó

chịu, miễn cưỡng mà với một sự tự nguyện hoan hỉ, một tinh thần nhân từ, bác ái chân thành.

Lần đầu tiên thấy Thanh bung các thức cần thiết vào tận giường cho mình, Tom đã hoảng hốt la lên:

- Trời ơi! Em có biết là khi em đứng trước cửa phòng tôi đã nguy hiểm lắm rồi không?

Cô neho mắt nhìn anh tinh nghịch và anh biết cô đang mỉm cười sau lớp khẩu trang dày.

- Nguy hiểm chỉ đến với người sợ nó mà thôi, Đức Phật từ bi luôn che chở cho mọi người hành động thiện lành của người xả thân giúp đời mà.

- Nhưng em sẽ bị thiệt thòi thì sao?

- Anh à! Người ta sống hay chết an vui, sống hay chết khổ sở cũng vì hai chữ thiệt thòi này đây.

Tom nhìn Thanh đăm đăm khẽ nói:

- Khi nào anh khỏi bệnh, anh sẽ tổ chức một buổi lễ long trọng.

- Ăn mừng hả?

- Không! Phong Thánh cho em.

Thanh liếc anh hứ nhẹ.

- Còn em cũng sẽ tổ chức một buổi lễ không kém long trọng. Trao bằng tiếng Việt cao học cho anh.

Cuối cùng thì Tom cũng ra khỏi phòng bệnh cùng Thanh ngồi ăn sáng, nghe tiếng nhạc du dương thánh thót, ngắm hồ nước lóng lánh rực rỡ dưới ánh sáng mùa xuân tươi thắm. Không biết Thanh học đâu đó chế độ ăn uống của một bệnh nhân sau khi bình phục mà cô rất biết cách chọn lựa những món ăn để tiêu, lành mạnh, những loại thức uống vừa ngon vừa có chất dinh dưỡng như cam tươi với mật ong, nước ép cà-rốt hay nước ép táo tươi chẳng hạn. Đôi lúc Tom thầm nghĩ nếu biết Thanh sớm: anh sẽ đuổi quách hai cô y tá trong phòng mạch rồi (!).

Những ngày êm đềm cứ dần trôi qua, Thanh phải đi làm lại dù chỉ làm có nửa buổi. Tom vẫn chưa có chuyến bay về Mỹ nhưng điều đó dường như làm cả hai chẳng hề bận tâm. Lúc rảnh rỗi ở nhà một mình, Tom âm thầm trả ơn ân nhân bằng cách dọn dẹp nhà cửa bóng long đến nỗi ruồi phải trượt chân ngã bổ chửng (!?!). Cuộc sống của Tom trong "nhà tự nạn" này hạnh phúc đến nỗi ngày ngày anh cầu trời cho thời hạn phong tỏa đường bay Âu-Mỹ dài thêm chút nữa. Anh rất thích những lần cùng Thanh đi dạo bên bờ hồ vắng vẻ, yên bình ngắm trời mây non nước xinh đẹp, hữu tình giữa những ngày mùa xuân nắng ấm chan hòa; hoặc cùng cô đi chợ, nấu ăn những món mà cả hai cùng thích. Tom cảm mến cá tính tế nhị, dịu dàng của Thanh vô

cùng, cô chẳng bao giờ lân la hỏi về đời tư của anh, thích lắng nghe hơn là kể lể về chính mình. Lần nữa mỗi cuối cùng khi biết đường bay về Mỹ đã thông Tom mới thu hết can đảm hỏi Thanh:

- Em có thể cho anh biết là tại sao em hết lòng cứu anh và làm sao để anh có thể trả ơn em được không?

Trời trong, mây trắng lững lờ trôi, đôi thiên nga hồn nhiên bơi bên nhau trên mặt hồ xanh biếc, khung cảnh thật mơ mộng, hữu tình. Tuy vậy cả hai vẫn ngồi cách xa nhau... cả mét, chính vì vậy thay vì xoay mặt ra hồ ngắm cảnh họ lại ngồi đối diện để... ngắm nhau và để nói chuyện hơn. Con vi trùng bé xíu Corona này thật lợi hại, nó làm bao người thân, gia đình, bạn bè, chồng vợ, cha con chẳng dám đến gần chứ đừng nói là nắm tay nhau. Tom nhìn Thanh đầy yêu thương, cảm mến, đăm đăm trước mắt anh, cô như đang ở trong một vầng sáng diệu kỳ.

- Em biết anh sắp sửa ra đi – Thanh nói giọng cố tỏ ra rất bình thản nhưng cô lại cúi mặt vờ về một đóa hoa dại để che giấu cảm xúc thật của lòng mình – Anh không cần bận khoăn về chuyện ơn nghĩa mà làm gì bởi tất cả đều không có sự ngẫu nhiên.

Ngưng một lát, Thanh đưa mắt nhìn ra xa mơ màng rồi thong thả kể:

- Trước khi anh đến không lâu, có một ngày em đã bị ho và sốt cả đêm. Bình thường thì em luôn thản nhiên với bệnh cảm cúm này vì trong đời mình đã bị bao lần, thậm chí chẳng dùng thuốc mà có sao đâu. Nhưng lần này vì cả thể giới đang bị đại dịch mà triệu chứng của em có vẻ như bị nhiễm rồi nên em rất lo lắng và sợ hãi, nhất là em chỉ có một mình.

Tom chăm chú lắng nghe, lòng anh thật xót xa, xao động. Không biết từ bao giờ anh đã ngồi sát bên cô và phải cố kìm lòng lắm mới không đưa tay ra để kéo cô vào lòng với một tình yêu nồng nàn. Thái độ điềm tĩnh, đoan chính của Thanh đã ngăn anh lại trong một tích tắc bỗng bật, sôi nổi.

- Trời ơi! Tội cho em quá! – Tom thốt lên.

Thanh tiếp tục, giọng vẫn đều đều, dịu dàng:

- Sau đó, em báo tin cho ông bà chủ và đồng nghiệp để họ dự phòng rồi tìm bác sĩ nhưng không có phòng mạch nào chịu nhận. Em gọi xe cứu thương, họ cũng không đến vì họ nghĩ trường hợp này chưa đến nỗi nguy kịch lắm. Cuối cùng thì em cũng liên lạc với một phòng mạch gần nhà. Em năn nỉ khẩn thiết và họ động lòng can thiệp với bệnh viện cho xe cấp cứu chở em vào bệnh viện để xét nghiệm.

- May quá! – Tom thở phào nhẹ nhõm như chính anh được cứu vào lúc đó vậy.

- Vâng! Lúc đó bạn bè chẳng giúp gì được vì ai cũng có gia đình và họ đều sợ hãi, em rất hiểu và thông cảm. Người thân thì ở quá xa, "lực bất tòng tâm", em khẩn thiết niệm Phật, rồi huy động tất cả những hiểu biết hạn hẹp của mình để tự chữa chạy trước khi chờ xe cấp cứu đến.

- Rồi sao nữa! – Tom hỏi hốt hởi.

Thanh mỉm cười rất tươi, ánh mắt ngời lên hạnh phúc.

- Ngày hôm sau thì em biết kết quả là âm tính, em chỉ bị cảm thường thôi. Hai ngày sau đó thì em bình phục hoàn toàn. Phép lạ này là do bạn bè, người thân đồng thanh niệm Phật cầu nguyện cho em tai qua nạn khỏi. Anh có lẽ không tin vì anh là một bác sĩ nhưng em rất tin tưởng ở Phật Pháp nhiệm mầu. Một cây chơ vơ giữa đồng không mông quạnh sẽ bị gục ngay trong cơn giông bão nhưng nếu nó đứng giữa rừng, được vây bọc bởi các cây lớn xung quanh thì nó sẽ không bị chết vì bão đột ngột.

Thanh im lặng một lát, đôi mắt thành kính ngước lên bầu trời trong xanh vờ vờ như trên đó đang có một đấng thiêng liêng cao quý nào đó ngự trị. Cô tiếp, tràn đầy cảm xúc.

- Em biết ơn các bạn đạo, bạn đời, bạn văn, người thân và cả những người xa lạ ngày ngày cầu nguyện cho em và cho cả thế giới này. Em cũng đang làm như họ và nguyện rằng nếu có ai đó cô độc lúc sa cơ thất thế mà cần đến em, đã đến trước ngưỡng cửa nhà em thì em sẽ hết lòng giúp đỡ để đền ơn bạn bè, tạ ơn Trời Phật. Cuối cùng lời nguyện ước được thành tựu đó chính là anh! Thật ra thì em phải cảm ơn anh chứ không phải ngược lại!

Tom gật gù, bài học sống động về tâm linh trong những ngày anh lâm bệnh nặng tại "bệnh viện dã chiến" nhà Thanh vẫn in đậm trong tâm trí anh. Tom đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên về Thanh. Những tư tưởng của cô có vẻ đơn giản, thánh thiện nhưng đến giai đoạn thực hành mới là quan trọng. Đầu phải là ai cũng nói đi đôi với hành, nhất là phần hành quá gian nan nguy hiểm cho bản thân, thậm chí có người từ học đến hành hầu như còn đi ngược lại nữa là đằng khác. Đúng như cô nói cô đã sống MỘT MÌNH nhưng không hề CÔ ĐƠN.

Tự nhiên như một mạch nước vỡ bờ, Tom đột ngột hỏi:

- Em yêu hoa hồng tím lắm phải không?

- Vì bức tranh trong phòng ngủ của em chứ gì? Em có một bà mẹ nuôi người Đức, bà chỉ là



một họa sĩ tài tử nhưng vẽ rất đẹp. Sinh nhật em, bà hỏi em thích gì, em đã xin bà vẽ cho em một bức tranh về một vườn hoa hồng tím với hàng rào gỗ màu vàng sẫm. Bà có vẻ ngạc nhiên nhưng em đã giải thích rằng hình ảnh đó rất đẹp trong giấc mơ của em.

Tom sửng sốt tròn mắt nhìn Thanh:

- Em nói gì? Em mơ thấy một vườn hoa hồng tím ư?

Khuôn mặt trắng trẻo của Thanh chợt đỏ bừng, cô cúi mặt bẽn lẽn:

- Vâng! Nhưng... nhưng... không phải chỉ có thể thôi đâu. Còn... còn có ai nói trong giấc mơ là...

- Là cái gì? – Tom hỏi dồn đầy nôn nóng.

- Nói là... hùm! Là... nếu có ai đó trồng được một vườn hoa hồng tím cho em thì... thì...

Tom xúc động nắm lấy bàn tay lạnh ngắt của cô thì thầm một cách trù mến:

- Thì người đó sẽ được đi bên em cho đến hết cuộc đời còn lại có phải không?

Thanh im lặng, toàn thân nóng bừng bừng nếu bây giờ cô lại nổi cơn ho sặc sụa nữa thì chắc là... Corona đến thăm đây (!?!). Thanh lảng tránh tia nhìn đầy yêu thương nồng ấm của Tom, đứng dậy nói lảng đi:

- Thôi! Mình đi về anh nha! Sắp đến giờ em phải đi làm rồi - Giọng cô buồn hẳn đi – Bao giờ anh bay? Chắc gia đình đang mong anh lắm.

Tom cũng buồn bã trả lời:

- Tuần sau, thứ tư, nhưng anh không được như em, anh có nhiều bạn bè, có gia đình nhưng cô đơn lắm.

Anh đã nói rất chân thành. Đúng là anh đang có một căn nhà tuy nhỏ nhưng nếu chỉ có một mình anh thì rất thênh thang, một phòng mạch rộng rãi với hai cô y tá xinh đẹp. Là hội viên của hội thiện, của câu lạc bộ quần vợt. Nhưng bây giờ anh cảm thấy thật chán ngán, sợ hãi khi nghĩ đến về lại căn nhà của mình với cuộc đời trống rỗng và những mối tình qua đường chỉ để lại nỗi chán chường, cay đắng. Từ ngày chia tay với Mai Ly, Tom đã tưởng mình sẽ tìm lại được hạnh phúc mới của đời sống độc thân tự do, thoải mái. Áo tưởng đó từ từ cũng qua, anh sa đà vào những cuộc tình để tìm niềm vui tạm bợ đồng thời cũng để ý xem có đối tượng nào chỉ giống mẹ một nửa thôi hay là như lời ước nguyện sau cùng của mẹ nhưng anh chỉ đi từ thất vọng này đến thất vọng khác cho đến lúc gặp Thanh. Cô đã mở ra cho anh một thế giới mới đầy ánh sáng nhiệm màu của tình thương và trí tuệ.

Ngày Thanh đi tiễn Tom ra phi trường về Mỹ cũng là một ngày đẹp trời đầy nắng, nhìn sâu vào mắt anh, cô nhẹ nhàng nói:

- Nếu anh thật lòng muốn đền ơn em thì mỗi ngày hãy nghĩ và làm điều gì đó thiện lành cho tha nhân, anh nhé!

- Anh hứa! - Giọng anh trầm hẳn xuống đầy cảm xúc – Thanh ơi! Em có thể ban cho anh một đặc ân cuối cùng không?

Thanh mỉm cười im lặng, một sự đồng ý thuần phục trong nụ cười, ánh mắt làm anh xao xuyên cả tâm hồn. Thật là một con người kỳ lạ, cô có một ngôn ngữ riêng không chỉ bằng lời nói mà cả bằng ánh mắt, nụ cười và thậm chí cả sự im lặng nữa. Tom giang tay ôm chặt cô vào mình như ôm một báu vật sắp sửa bị tuột ra khỏi tay mình. Anh thầm thì rất ngắn:

- Em! Anh sẽ "đền ơn" em một cách xứng đáng.

Hồ nước vẫn lững lờ trôi, đôi thiên nga bơi bên nhau ở đó. Đại dịch cuối cùng cũng qua, Thanh trở lại với công việc như xưa, đều đặn mỗi ngày. Lạ trời! Vì là thời điểm của dịch bệnh nên chẳng ai lui tới ai, chỉ liên lạc qua điện thoại nên chẳng ai hay biết Thanh đã đem cả con Corona to tướng vào nhà. Mọi người chào mừng nhau như những chiến sĩ cuối cùng sống sót qua một trận chiến thảm khốc rồi ai lại trở về việc này, trái đất vẫn quay!

Tom báo một tin duy nhất là anh đã về nhà an toàn và chỉ có thể. Thanh không chờ đợi, không hy vọng, không nhớ nhưng tuy hơi buồn nhưng không oán giận cũng chẳng luyến tiếc, cô đã trải qua kinh nghiệm thương đau nên dễ dàng chấp nhận những gì tương tự như thế sẽ lại xảy ra cho mình. Mỗi ngày cô vẫn hai thời công phu, trở lại thiền tập, cố gắng tu sửa thân tâm, học hạnh bố thí mà không thấy có kẻ bố thí, người nhận bố thí và vật bố thí. Tâm cô định lại, an lành và thanh tịnh.

Một tháng, hai tháng, nửa năm rồi một năm trôi qua. Một ngày đầu xuân đứng vào ngày đầu tiên, Tom mở cửa quán "Con bò cười" bước vào hỏi ăn phở, Thanh trở về nhà với ý định này ra trong đầu hôm nay sẽ lần thêm một lần chuỗi hạt cầu nguyện cho Tom. Tan việc đã hơn mười giờ đêm cô thông thả đi bộ về nhà, đến trước cửa, cô giật bản người khi thấy Tom chờ sẵn với một bức ảnh to tướng trên tay, giọng anh reo vui, ánh mắt anh rạng rỡ đầy tình yêu thương, trù mến.

- Em xem này! Em yêu quý! Cuối cùng anh đã trồng được cho em một vườn hoa hồng tím./●

# “CHÚ TIỂU ĐỆ” ĐÃ VỀ CHÙA

• Trần Đan Hà

*Tưởng niệm văn hữu Vũ Nam  
nhân ngày giỗ đầu 18 tháng 11 năm 2020*

*Quê hương “Nước Ngọt” anh về  
Với bờ biển sóng vỗ về tuổi thơ  
Ngân nga hôm sớm chuông Chùa  
Ngát hương tịnh độ bốn mùa bình an!*

Chú Tiểu Đệ hay hóa thân của văn hữu Vũ Nam đã trở về rồi đó, nơi có biết bao kỷ niệm của tuổi thơ nghịch ngợm. Những buổi chiều rủ nhau ra ngoài bãi để bắt ốc, bắt cua và đợi những ghe thuyền của ngư dân làm biển trở về...

Làng quê của anh sống hiền hòa, phong cảnh đẹp có sông núi biển trời. Nơi đây ngày trước cũng có các chủ đồn điền của Tây ra đây xây nhà nghỉ mát. Mà chú Huỳnh ở trong truyện làm gác-dan cho ông Tây có tên Paul là có thật. Thăng Đệ con của chú Huỳnh, bạn anh cũng có thật, và Thầy Hạnh Thảo từ Sài Gòn ra đây lập chùa để tu hành là sự thật. Giai đoạn lịch sử nghiệt ngã ấy đã phủ trùm lên ấp Nước Ngọt, quê hương của anh cũng là sự thật. Một sự thật não lòng đối với đám dân lành hiền hòa đã trải qua bao giai đoạn thịnh suy, nhưng chưa bao giờ bị sụp đổ từ thể chất đến tinh thần, từ những khủng hoảng đã uơm mầm khi anh đã đến tuổi trưởng thành. Dòng chảy ấy làm loang lổ những ý niệm về tuổi thơ rất thần tiên, cũng như quê hương Nước Ngọt đã ru giấc tuổi thơ anh dần hé búp non thánh thiện.

Những tháng ngày lặn dạn của người dân ấp Nước Ngọt của anh bắt nguồn từ khi “cơ sở năm vùng” được lộ diện. Đêm đêm họ về kêu gọi dân làng “tiếp tế” cho cán bộ địa phương. Như vậy người dân phải gánh hai mang. Ban ngày thì chung sống với “bên này”, ban đêm thì phải tiếp xúc với “bên kia”. Hai vai phải gánh nặng cả hai như nhau, không có bên nặng bên nhẹ. Người dân quê thì làm nông, làm biển là kế sinh nhai chính của dân làng. Chắc ai cũng biết nghiệp dĩ của dân làng cực nhọc biết bao nhiêu, lại phải chịu cảnh “hai vai nặng gánh”! Vì thế cho nên sau này anh phải rời xa quê hương để ra đi. Vào Saigon học tiếp, dạy học được vài năm thì tìm đường vượt biên. May mắn đến được bến bờ tự do. Qua đây gặp nhau chúng ta có chung sinh hoạt với chùa Viên Giác và Văn Bút Việt Nam Hải

Ngoại.

Tôi nhớ ngày 8.7.1995, chúng ta tại miền Nam nước Đức gồm có Anh Tuấn, Huy Giang, Vũ Nam và tôi rủ nhau đi Paris tham dự phiên họp khoáng đại của Trung Tâm Âu Châu – Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại do Ban Chấp Hành mời. Trong phiên họp này, Trung Tâm dự định thực hiện Tập San 3 V.B.A.C và đề cử Văn Hữu Hoài Việt và Mạnh Bích đồng biên tập. (Tập 1 và 2 đã được hai Văn Hữu Phù Vân và Từ Nguyên thực hiện). Thấy Anh Tuấn gửi bài tựa đề Hoa Chanh. Huy Giang bài Những Trái Khổ Qua, và Vũ Nam có bài Chú Tiểu Đệ...

Trước đó đã lâu biên giới giữa Pháp và Đức đã thông thương qua lại. Nhưng vào dịp này thì xảy ra một “tai nạn” bất ngờ là vụ bóng đá bị khủng bố ở Paris, nên Pháp cho kiểm soát biên giới trở lại. Anh em bàn nhau là hỏi ý kiến của thầy Phạm Việt Tuyền ở Strasbourg xem sao?

Tôi điện thoại cho Thầy thì thầy trả lời rằng tôi có nghe gì đâu! Nếu các anh có ngại thì hẹn giờ sang biên giới, tôi sẽ đến bảo lãnh cho nhưng các anh đến trước 9 giờ, vì sau đó tôi cũng mua vé đi Paris dự Đại hội. Anh em lại gợi ý hay là xe còn một chỗ trống, chúng ta mời thầy đi chung cho vui. Điện thoại lại cho thầy thì thầy vui vẻ nhận lời và đề nghị, hay là các anh qua nhà tôi nghỉ lại một đêm rồi ngày mai cùng đi thì có lợi hơn, vì đến nhà tôi thì chúng ta đã đi được một phần ba đường rồi. Thế là chiều hôm trước chúng tôi đã đến nhà, thầy cô ra đón chúng tôi với nụ cười thật niềm nở. Cô còn chu đáo nấu một nồi phở để đãi chúng tôi. Thầy cũng vui vẻ nói thôi các anh vào nhà rửa tay rồi chúng ta cùng dùng. Trong bữa ăn thầy cười nói huyền thuyên. Thầy kể lại thời tuổi trẻ của thầy, từ sinh viên, đi dạy học rồi tham gia vào ngành báo chí cũng như chính trị trong giai đoạn miền Nam sục sôi, nóng bỏng những cuộc đấu tranh xuống đường...!

Khi dừng lại với câu chuyện “Chú Tiểu Đệ” của Vũ Nam, tôi nghe mơ hồ như thấy anh đã hóa thân thành giọt nước và đã trôi ra biển cả, không để lại dấu vết nào để hình dung. Đã hòa tan vào biển trời mênh mông, đã đi từ cái có đến cái không, từ tiểu ngã đến đại ngã. Để cuối cùng hòa nhập vào thiên nhiên nhiệm mầu của đất Mẹ. Không còn những thao thức về thân phận, thế cuộc của một đất nước đầy nhiễu nhương như quê hương của chúng ta. Mà anh đã một lần ra đi, bỏ lại tất cả một khung trời dĩ vãng đầy ắp những kỷ niệm vừa ngọt ngào của tuổi bé thơ,

vừa chua xót của tuổi mới lớn, và chia cách không biết lấy gì hàn gắn. Tất cả đều để lại sau lưng không nuôi tiếc. Và anh đã đến vùng đất tạm dung trong một trạng thái vô cảm, rồi quen dần. May nhờ nơi đây cũng có sinh hoạt văn hóa Phật giáo, cũng có chùa để cho anh trở về nương náu. Đó là ngôi chùa Viên Giác được thành lập đầu tiên tại nước Đức này. Ngoài những sinh hoạt tu tập về lãnh vực tâm linh, chùa còn những sinh hoạt văn hóa Phật giáo. Thành lập cơ sở văn học nghệ thuật, có nhà in ấn những tác phẩm của chùa, cũng như tòa soạn của báo Viên Giác. Một tờ báo làm diễn đàn để chuyển tải những sinh hoạt của cộng đồng Phật giáo Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức cả đạo lẫn đời. Đặc biệt là có sinh hoạt của Gia Đình Phật Tử, mà anh Vũ Nam là người đầu tiên lãnh trách nhiệm phụ trách Trang Thiếu Nhi của Báo Viên Giác với tên là Nguyễn Tử Văn. Những ngày đó tôi cũng được hân hạnh đồng hành cùng anh về chùa vừa làm công quả, vừa gặp gỡ thân hữu bạn bè. Vừa tu học và sinh hoạt với nhau.

Trở lại với câu chuyện Chú Tiểu Đệ, tôi nghe những nỗi niềm thật xót xa. Nỗi thao thức của chú thím Huỳnh nửa muốn cho thằng Đệ đi tu với Thầy Hạnh Thảo, nửa lo sợ những bất trắc trong giai đoạn tranh tối tranh sáng này. Khi biết Thầy là một người trí thức, từ Sài Gòn về đây lập chùa để tu hành, và biết rằng Thầy nguyên là một công chức với gia đình rất giàu có. Ngày nghỉ hưu thầy về đây lập chùa để tu hành và nhân duyên gia đình chú Huỳnh gặp thầy là người quen biết trước. Mỗi lần đến nhà chơi thấy thằng Đệ, thầy muốn xin chú thím cho thằng Đệ xuất gia làm đệ tử của mình.

Cái nhân duyên ấy nó cũng hy hữu, như khi ra đây gặp gia đình chú thím Huỳnh là người địa phương đã xem nhau như người thân trong nhà. Vì chú Huỳnh cũng từ Sài Gòn ra làm gác-dan cho một ông chủ đồn điền người Tây nên chú rất rành rẽ về tình hình ở đây. Nhất là trong một giai đoạn sau ngày chia đôi đất nước, tình hình chính trị biến đổi từng ngày. Trong những lần chú Huỳnh đi chợ ở làng Phước Hải hoặc Long Hải, khi mua đồ đạc xong chú hay vào các quán cà phê ngồi uống một ly để chờ xe đò. Nghe thiên hạ thường bàn tán đủ thứ chuyện, thường nói về sách lược của cộng sản gài cán bộ ở lại miền Nam trong tất cả các lãnh vực như: chùa chiền, nhà thờ, dân giả, họ chờ dịp nổi lên "giải phóng miền Nam". Giai đoạn này các vùng thôn quê đều là môi trường tốt để cho họ cài cắm những cán

bộ nằm vùng. Không phải chỉ riêng một địa phương nào, mà toàn cõi miền Nam Việt Nam.

Trong giai đoạn mọi người thấy bất an, tại ấp Nước Ngọt này có nhiều Thầy nhiều Cô về đây cất chùa để tu hành. Vì là vùng có núi có biển để khách cuối tuần về đây nghỉ mát, đến thăm cảnh viếng chùa. Trên cao chót vót có chùa Thang Lầu, lưng chừng có chùa Bồng Lai, chùa Ngọc Tuyền, dưới chân núi có chùa Ông Cả, chùa bà Hai Luông... mỗi chùa có một hay hai thầy trụ trì, hoặc hai ni cô trông coi. Phần nhiều là dân Sài Gòn ra thành phần giàu có cả.

Với ai thì chú thím Huỳnh không tin, nhưng đối với Thầy Hạnh Thảo thì chú thím rất tin tưởng vì là chỗ quen biết trước đây lúc còn ở Sài Gòn. Hiện tại vợ Thầy đã qua đời, con thầy đã trưởng thành, lập gia đình nên thầy mới đi tu. Đây cũng là chí nguyện của thầy từ lâu bây giờ mới thực hiện.

Cho nên chú thím Huỳnh rất tin tưởng mà để thằng Đệ theo làm đệ tử cho thầy. Thầy rất thương "Chú Tiểu Đệ" và thầy chăm sóc chú rất kỹ, dạy cho chú học kinh kệ và giới luật.

Trước khi cho chú tiểu Đệ theo thầy Hạnh Thảo để tu hành, chú thím Huỳnh cũng đã đắn đo nhiều lắm. Nên thường nói với chú: "Con nên nhớ một người tu cứu được mười đời cha mẹ. Cái đó tùy con quyết định. Riêng ba má thì vẫn muốn trong nhà có một người đi tu...".

Sự mong muốn con mình đi tu, và việc tiếc nuối khi con mình tuột khỏi vòng tay che chở của cha mẹ, là một trạng thái tâm lý rất đời của chúng ta. Nhất là thím Huỳnh mặc dầu thím vẫn nghe lời chồng để cho thằng Đệ đi tu. Nhưng trong lòng thím vẫn buồn không nở rời xa con, thím chỉ biết dặn dò con rằng: "*Đi theo Thầy thì phải nghe lời Thầy nghe con. Khi Thầy cho phép thì con về thăm ba má và các anh chị em. Đi đâu phải xin phép Thầy. Ở trên núi, phải mặc đồ ấm, đừng ý y sẽ bệnh hoạn. Con muốn đi thì ba má cho con đi. Tu được thì phước đức cho con sau này. Không ai bắt ép cả*" (trích đoạn). Tuy nói vậy nhưng khi thằng Đệ ra đi thì thím nhìn theo nước mắt lưng tròng. Thế mới biết tấm lòng của người mẹ đối với con cái, lòng thì muốn cho đi nhưng lại bị sự mâu thuẫn giằng co...

Nhưng đó không phải là nỗi thao thức về cái mịt mù của tương lai các con mình sẽ ra sao, khi đất nước đang có những hiện tượng báo trước điềm không lành, thấy cuộc đời bé bỏng trước những nanh vuốt của những kẻ vô minh.

Sau hai năm chú Tiểu Đệ được về thăm nhà,

dịp này cả gia đình bu lại hỏi chú nhiều chuyện về việc tu hành như thế nào. Sức khỏe của chú ra sao, việc tu học có cực lắm không? Chú đều trả lời một cách chậm rãi, từ tốn. Chú Huỳnh cũng có đi chùa, đã từng nghe quý thầy giảng về Tứ Diệu Đế hay Bát Chánh Đạo... Nhưng chú cũng chỉ hiểu lỏm bẻm, điều nhớ điều không có nhiều điều thắc mắc nên nhân duyên hôm nay, chú muốn hỏi cho rõ. Chú nhìn đăm đăm vào con để hỏi như người học trò hỏi thầy: Đâu con nói cho ba nghe về "Bát Chánh Đạo" coi. Chú Tiểu Đệ gãi đầu. Dù thầy Hạnh Thảo đã giảng, nhưng bị hỏi bất thành linh chú chưa thể nhớ rõ từ đầu đến cuối. Chú cười, nói với ba chú: Tưởng ba hỏi gì về cái thường, ai dè ba hỏi về "bát chánh đạo". *"Theo kinh con đọc thì nó như thế này. Bát chánh đạo là tám con đường đi đến sự giải thoát. Nếu người nào thực hành đầy đủ sẽ chứng được giác ngộ và giải thoát, là cái nhân để thoát ly vòng sanh tử luân hồi. Đó là: "một, thấy nghe chân chánh; hai, suy nghĩ chân chánh; ba, lời nói đúng như chánh pháp; bốn, nghề nghiệp hay việc làm đều phải chân chánh; năm, đời sống chân chánh; sáu, siêng năng chân chánh; bảy, nhớ nghĩ chân chánh; tám, thiền định chân chánh. Đó, đơn giản "bát chánh đạo" là vậy. Nhưng giảng giải ra thì dài dòng lắm"* (trích đoạn).

Vừa nghe con nói vậy, chú thím Huỳnh không ngờ rằng, con mình mới đi theo thầy có hai năm mà nay con đã rành rẽ về kinh kệ, nên chú thím Huỳnh cũng thấy mừng trong bụng.

Mừng thì mừng nhưng rồi lo cũng phải lo. Nỗi lo của chú thím Huỳnh là trong vùng có nhiều ngôi chùa, nhưng đặc biệt là chùa của thầy Bảy, nghe phong thanh thầy là "cán bộ nằm vùng" và đây là một "trạm" của cách mạng...!

Cho đến một ngày, thầy Hạnh Thảo có dự định sẽ trở về Sài Gòn, nhưng thầy còn lo lắng không biết chú thím Huỳnh có cho phép chú tiểu Đệ theo Thầy vào Sài Gòn hay không...?

\*

Trở về với hiện tại, tôi nhớ lại một buổi sáng chị Vũ Nam điện thoại cho biết anh đã mất rồi và nhờ tôi lo liệu việc đưa đám. Tôi vẫn không tin ngỡ mình nghe lầm, cuối tuần vừa rồi anh điện thoại cho tôi nói chuyện linh tinh. Nghe giọng nói anh còn khỏe mạnh lắm, vậy mà! Tôi hỏi lại lần nữa thì chị xác nhận đúng như vậy. Tôi thật sững sờ chốc lát, rồi sau đó liền điện thoại cho anh Chủ Bút Báo Viên Giác nhờ anh báo tin lại với Thầy Chủ Nhiệm. Thầy dặn dò gia đình phải chuẩn bị những gì cho buổi lễ, sau đó Thầy đã

đích thân từ Hannover về đây để đưa tiễn anh lần cuối. Và Thầy đã chứng minh chủ lễ nên buổi lễ rất trang trọng và đầm ấm. Nghĩ lại anh có nhân duyên thật may mắn được đón nhận những ân tình này.

Sáng hôm sau vợ chồng tôi đến nhà và nghe chị kể lại rằng, "... Hôm ấy tui đi làm về không thấy anh đứng nơi cửa sổ để đợi tui về như mọi ngày. Tui chạy lên nhà thấy cơm canh để giữa bàn chưa ăn (mỗi bữa sáng trước khi đi làm chị lo cơm cho anh sẵn để giữa bàn). Tui chạy vào phòng ngủ thấy anh còn đắp mền ngủ, tui đến sờ vào anh thì thấy lạnh ngắt! Tui hoảng hốt la lên, sau đó có anh Ái là người ở cạnh nhà chạy qua, anh ấy gọi Polizei và Bác sĩ nhà đến khám nghiệm, họ làm xong thủ tục thì đưa anh vào nhà quàng. Nhiều người hỏi tui anh bị bệnh gì vậy? Tui nói không biết anh bị bệnh gì, chỉ lâu lâu nghe anh nói là hay bị ớn lạnh sau xương sống kể cả mùa hè, nên anh hay mặc áo ấm với khăn quàng cổ trong nhà cũng như mỗi lần đi đâu..."

Tôi có nhiệm vụ trang trí buổi lễ nên phải đến sớm. Xong xuôi thì đã thấy quan khách từ từ đến, tiếp theo là Thầy và Ban Hộ Niệm. Buổi lễ với sự tham dự của đại diện cộng đồng người Việt và Diễn Đàn Forum Stuttgart. Cộng đồng người Việt tại Reutlingen, München, Villingen, Rottweil. Sự thương yêu của đồng hương tại miền Nam Nước Đức này dành cho anh, chứng tỏ lúc còn sinh tiền anh là người được cảm tình thương mến của nhiều người tại đây.

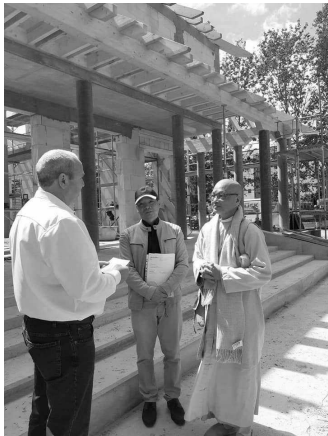
Và buổi lễ diễn ra với sự chứng minh của Sư phụ thật trang nghiêm và ấm cúng. Tiếng kinh lời niệm như quán quỳện trong tâm thức của những người tham dự, như có như không cứ trầm hùng tuôn chảy theo dòng người đưa tiễn anh đi. Mọi người sắp hàng dâng hương cầu nguyện và tiễn đưa anh lần cuối. Kết thúc buổi lễ với sự lưu luyến của nhiều người đến tham dự như không muốn ra về. Họ dừng lại trước sân của nhà nguyện để chuyện trò. Lúc còn sinh tiền anh dặn là khi anh chết, hãy thiêu và đưa tro cốt về quê hương Nước Ngọt. Thì tui cũng làm theo lời anh dặn nên sau khi thiêu xong phải gửi lại nhà quàng, đợi làm giấy tờ xin về Việt Nam, rồi mới đến nhận hũ tro. Như vậy gia đình đã làm đúng di nguyện của anh. Hy vọng là anh được về với quê hương an lạc.

Hôm nay tôi viết mấy lời tưởng niệm anh nhân ngày giỗ đầu như một lời cầu nguyện cho hương linh của anh sớm siêu sinh Tịnh Độ./

• Trần Đan Hà

# LỘC UYỄN ROSTOCK- NƠI TÌNH THƯƠNG ĐỂ LẠI

## • Thích Chúc Từ



Rostock, những chiều cuối thu se lạnh, lá vàng rơi rải dưới chân thêm những phiến đá cuội còn dang dở, để nhường chỗ cho một mùa đông sắp sửa bước vào. Những bước chân vội vã, những bàn tay gấp rút của Sư Bà, của những bác thợ và các Phật tử tại địa

phương để tiến độ thi công hoàn thành ngôi tu viện Lộc Uyển nơi đây dần dần đi vào hoàn thiện trước khi trời bước sang đông.

Hai năm trước cũng tại khu đất của thành phố này, Chúc Từ cũng có duyên được đến ít nhất 3 lần (tham quan, tẩy tịnh, động thổ) nhìn vạt đất to rộng 10.000 mét vuông bao phủ chung quanh bởi những dãy nhà tầng. Sư Bà trụ trì chùa Linh Thứu Berlin nói khẽ: "Tâm nguyện của tui sẽ xây dựng nơi đây thành một tu viện, để những người con Phật tại đây và có thể những vùng khác về có nơi tu tập cũng như dạo những bước chân an lạc của bãi biển dài Rostock." Ôi nghe mà ngao ngán. Bởi tầm nhìn thiển cận của Chúc Từ khi thấy vạt đất rộng lớn và cây cối um tùm, chung quanh toàn là chung cư nhà dân thì liệu có thể biến thành ngôi chùa Việt trên xứ Đức chăng?

Và rồi trung tuần tháng 3 năm 2019. Sư Bà gọi điện: "Thầy, qua tổ chức giùm tui lễ đặt đá".....: Ôi!

Trước ngày động thổ, khí hậu tại Rostock 9 độ C, trong cái lạnh thấu xương, bên ngoài trời mưa tầm tã khiến cho vùng đất nhão nhẹt không biết chỗ nào để dựng khung rạp cho ngày đại lễ, nên mọi kế hoạch năm ngoài dự tính của chính mình. Đi dạo quanh một vòng và đập nhún thử chỗ nào đất cứng để dựng rạp tổ chức không nằm trong kế hoạch...

Rồi ngày động thổ chính thức xây dựng Tu Viện Lộc Uyển cũng đã đến trong niềm hoan hỷ vô biên của Chư Tôn Đức Tăng Ni và sự vui mừng khôn xiết của cộng đồng Phật tử Việt Nam

đang sinh sống và làm việc tại Rostock cũng như Berlin về tham dự.

Và rồi sau lễ động thổ sẽ là những chuỗi ngày dài lo lắng và ưu tư của Sư Bà, có thể chúng ta cũng đã biết, xây dựng một ngôi nhà đã khó, xây dựng một ngôi chùa Việt trên xứ người càng khó hơn, nhất là mọi thủ tục pháp lý và vật chất.

Một năm đã trôi qua, từ Tết tới nay nạn dịch hoành hành trên khắp thế giới. Châu Âu nói chung và nước Đức nói riêng cũng cùng chung số phận. Nhân công, tiền bạc là thứ đầu đầu nhất với Sư Bà trong khoảng thời gian dài này. Nhưng trong những lúc gian khó này mới thấy được sức mạnh của Thân, và nội lực của Tâm trong con người của Sư Bà, người phụ nữ Việt Nam trong thân hình là con gái lành của Đức Phật mạnh mẽ thế nào, mặc dù Linh Thứu cũng phải trải qua những ngày gian khó nhất trong cuộc đời hành đạo của Sư Bà. Lặn lội giữa Berlin và Rostock ngược xuôi chặng đường 230km mỗi ngày, mỗi tuần để cùng Phật tử, kỹ sư, nhân công bàn bạc và tiến triển công trình.



Hôm kia gọi điện hỏi thăm sức khỏe Sư Bà cũng như công trình xây dựng. Sư Bà nói đùa: "Tui tranh thủ làm cho xong việc chứ lỡ vô thường đến công việc bị bỏ dở, vì từ hôm dịch bệnh tới giờ tui thấy sức khỏe có vẻ kém đi mỗi ngày", mặc dù tháng 7 năm ngoái Sư Bà phải vào viện mổ khớp. Chúc Từ và các Ni Sư cùng Phật tử tại Linh Thứu liên tục tổ chức trai đàn Dược Sư cầu nguyện cho cuộc phẫu thuật tốt đẹp. Chúc Từ nói đùa: "Sư Bà yên tâm đi, tâm nguyện của Sư Bà là xây dựng tứ động tâm trên đất Đức, mà mới được 2 công trình à, nên còn 2 công trình nữa mới ra đi, nên Sư Bà yên tâm hen...hihihi".

Sáng nay, vô tình lướt facebook, thấy anh Phật tử tại Rostock quay cảnh Lộc Uyển đang ngày càng hiện ra trước mắt, tự nhiên xem toàn bộ mà nước mắt Chúc Từ chảy dài xúc động. Không thể nghĩ chỉ một năm trôi qua, từ mảnh đất um tùm hoang vu ngày nào Lộc Uyển đang hình

thành nhanh tốt độ như vậy... không thể nói được gì hơn...



Trong lịch sử Phật giáo, có những bậc Ni lưu, con gái lành của Phật noi gương công hạnh của Tổ mẫu Kiều Đàm Di làm rạng danh Phật giáo. Những bậc long tượng đến đi trong cuộc đời này như bóng câu qua cửa sổ ấy vậy mà lưu danh muôn thuở. Hành đạo tại xứ Đức trên 30 năm thăng trầm cùng tuế nguyệt, người Ni lưu ấy vẫn nêu cao công hạnh của Thầy Tổ, ngày đêm âm thầm làm rạng danh Phật giáo Việt Nam tại xứ người. Sư Bà thường tâm sự: "Tui không giảng kinh hay, không cúng giỏi, nên tui phát nguyện xây dựng Chùa" nhưng thật sự chính những hạnh nguyện của Sư Bà đã nói lên được những bài pháp vô ngôn, những bài tán tụng không lời. Mà mỗi vị xuất gia hành đạo đều có những hạnh nguyện riêng, đôi khi "bất khả tư nghi". Như mỗi sáng sau thời công phu, Sư Bà đều lạy Ngũ Bách Danh Phật, đều đặn như vậy suốt 30 năm qua chưa từng nghỉ một ngày, chẳng phải là bài pháp vô ngôn đó sao.

Thôi thì hạnh nguyện mỗi người mỗi khác. Ở nơi này con thành tâm nguyện cầu "THẦY" sức khỏe an lành, mãi vững chãi là tàng cổ thụ Ni lưu trong lòng người con Phật xuất gia cũng như tại gia giữa nắng chiều xứ Đức. Nguyện cầu Chư Phật gia hộ, cộng đồng Phật tử Việt Nam tại Rostock cũng như các nơi ủng hộ tinh thần lẫn vật chất để Sư Bà hoàn thành ngôi Tu Viện Lộc Uyển một cách sớm nhất có thể.

Và... con mong đến ngày Lạc Thành Tu Viện sẽ gặp lại Sư Bà tại nơi đây.

Bằng Đức ấy mà ân sâu hóa dục hậu sanh.

Bằng Tâm ấy mà nguyện tỏ trùng quang tổ ấn.

• **Thích Chúc Từ**  
Sàithành 09.11.2020

## Thơ Tùy Anh



## XUÂN ĐẾN XUÂN ĐI

*Chẳng vui khi Xuân đến  
Chẳng buồn khi Xuân đi  
Xuân đi rồi Xuân đến  
Là vẹn một chu kỳ.*

Kể từ làm kiếp chim di  
Bao năm tủi hận được gì hả anh?  
Như chim lẻ bóng trên cành  
Tiếng kêu đồng vọng cũng thành tịch liêu  
Năm nghe kinh tụng mỗi chiều  
Lời kinh nhắn nhủ những điều tịnh yên  
Tiếng kinh lắng khúc tinh nguyên  
Nỗi buồn rơi rụng trên miền hương quê...

*Xuân về, Xuân lại về  
Kính mừng Xuân Di Lạc  
Hân hoan niềm hoan lạc  
Nụ cười Ngài, thương ghê.*

Anh về từ cuối cơn mê  
Hoa Xuân chớm nụ tứ bề lặng yên  
Từ trong cảnh sắc an nhiên  
Tiếng kinh nghe tự cửa Thiền vọng xa  
Em từ đài các kiêu sa  
Chợt vui kinh điển, mơ hoa không cầu  
Xa rồi huyễn tượng dải dầu  
Đón Xuân trong tiếng kinh cầu bình an.

*(Hamburg, 15.10.2020)*

# GIÓ VÀ CON NGƯỜI

*Tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn*  
(Xuân Diệu)

## • Thái Công Tụng

*Following citations about wind in Vietnamese literature (folk literature, songs, writings), mechanisms of wind formation are discussed. Various types of wind are cited: sea breeze, land breeze, foehn, mountain wind, valley wind, monsoon etc... Wind helps sea navigation, provides renewable energy for electricity, mechanical work and recreation. Wind expresses symbols as freedom, life-breath, inspiration; controlling the tempo of breath helps us enhancing our awareness.*

### 1. Tổng quan

Nói về gió là nói đến không khí vì gió là không khí chuyển động. Con người cũng như bao sinh vật khác không thể sống nếu không có không khí. Người ta thường nói ta có thể sống nhịn ăn 3 tuần, nhịn uống 3 ngày, nhưng chỉ có thể nhịn thở 3 phút... Trong 4 chất đất, nước, gió, lửa thì ta có thể thấy được đất, nước và lửa chứ không khí ta chỉ cảm nhận vì không khí dễ biến thiên từ cơn gió thoảng đến cơn bão lốc; ta cảm nhận gió qua con diều bay, qua thường thức gió mát mùa hè, chiếc buồm căng gió...

### 2. Tại sao có gió?

Gió thổi là vì có sự khác biệt áp suất không khí, gọi tắt là khí áp. Khí áp không phải chỗ nào cũng giống nhau:

- **khí áp thay đổi theo cao độ:** lên cao thì không khí loãng hơn và khí áp thấp hơn nên những người sống quen miền đồng bằng khi lên vùng cao sẽ rất mau mệt. Vài ví dụ: cứ xem nước Bolivia với thủ đô là La Paz ở 3.000m ở Nam Mỹ thì biết: đội túc cầu xứ này đá đâu thua đó nhưng những đội túc cầu giỏi nhất thế giới như Bresil cũng không bao giờ thắng được đội Bolivia khi đấu tại La Paz! Khi leo lên đỉnh núi Everest (8.848mét), các nhà tranh tài không bao giờ leo một mạch lên đỉnh mà phải leo từ trại 1 lên trại 2 cao hơn, xong lại trở về trại 1. Lý do: phải để cơ thể quen dần với không khí loãng trên cao độ.

- **khí áp cũng thay đổi với nhiệt độ:** nhiệt độ tăng làm không khí nở ra, nên khí áp giảm; nhiệt độ giảm làm không khí co lại, tỷ trọng tăng nên khí áp tăng.

- **Vùng khí áp thấp** là vùng không khí nóng, gió bốc lên cao, tạo thành mây:

*Hôm nay trời nhẹ lên cao*

- **Vùng khí áp cao** là vùng không khí lạnh, vì lạnh nên không khí nặng và di chuyển xuống mặt đất.

**Gió chính là không khí chuyển động từ vùng cao áp đến vùng hạ áp**, để tạo lại cân bằng khí áp.

Tại sao có các nơi cao áp và hạ áp? Đó là vì nhiệt độ biến thiên **theo mùa** (mùa hạ trời nóng, mùa đông trời lạnh), **theo vùng** (nhiệt đới nóng, ôn đới lạnh), **theo đêm ngày** (đêm mát vì không có mặt trời, ngày nóng vì có ánh nắng), theo **địa hình** (núi, thung lũng). Tóm lại, **nóng không đồng đều trên mặt địa cầu** đã tạo ra những nơi cao áp hay hạ áp.

Vì nhiệt độ khác nhau giữa nhiều vùng nên vùng hạ áp hút không khí từ các vùng cao áp và **gió chính là không khí chuyển động:**

- nếu sai biệt giữa cao áp và hạ áp **khá nhiều** thì gió thổi rất mạnh:

*Đùng đục gió đục mây vẫn*

*Một xe trong cõi hồng trần như bay*

(Kiều)

hay *ào ào đổ lộc rung cây*

- nếu sai biệt giữa cao áp và hạ áp **không lớn lắm** thì gió thổi nhẹ:

*Trông ra ngọn cỏ lá cây*

*Thấy **hiu hiu** gió thì hay chị về*

(Truyện Kiều)

hoặc:

***Gió hiu hiu** thổi mây vàng êm trôi*

(Bàng Bá Lân)

### 3. Gió trong văn học, âm nhạc và thi ca

Bài hát dân ca quen thuộc cũng nhắc đến gió:

*Thương nhau cởi áo cho nhau,*

*Về nhà mẹ hỏi, qua cầu **gió** bay.*

Ca dao dùng chữ **gió** nói về lòng dạ của những đôi uyên ương khi sống chung nhau không trọn đạo vợ chồng, khi chia tay còn để vương bao phiền lụy. Hoặc đôi bạn thân không vẹn chữ bằng hữu, mà phản phúc nhau, gây bao tiếng oán tiếng than cho người ngay, người nghĩa lúc chia xa:

*"**Gió** đưa cây cải về trời,*

*Rau răm ở lại chịu lời đắng cay"*

Trong bản nhạc xưa **Đoàn người lữ thứ**, có đoạn:

Ra đi khắp nơi xa vời. **Gió** bốn phương, kìa **gió** bốn phương ào ào cuốn lá rơi. Người đi khúc nhạc chơi với. **Gió** khắp nơi, kìa **gió** khắp trời vang vang khúc nhạc say đời...

Gió bốn phương là gió Bắc, gió Nam (tức gió nồm), gió Đông, gió Tây (còn gọi là gió Lào).

- Gió Bắc, còn gọi là gió bắc, là gió thổi từ miền Bắc Trung Hoa, đem hơi lạnh về vào các tháng 11, 12 đến tháng hai, tháng ba nên khí hậu nước Việt, nhất là miền bắc, khá lạnh.

- Gió Nam, còn gọi là gió Nồm thổi từ phía Đông Nam, từ Ấn độ dương cũng đem mưa xuống nước ta, gây mưa từ tháng 6 đến tận tháng 10:

*Tháng sáu trời mưa, trời mưa không dứt*  
(thơ Nguyễn Sa)

Mùa thu ở Việt Nam, thường có **gió heo may**, một loại gió hơi lạnh và khô. Trong bản nhạc «**Mưa Sài Gòn, mưa Hà Nội**» của nhạc sĩ Phạm Đình Chương có nói về loại gió này:

*Mưa hoàng hôn*  
*Trên thành phố buồn **gió heo may** vào hồn*

.....

hoặc :

*Lìa xa thành đô yêu dấu một sớm khi **heo may** về lòng khách tha hương vương sầu thương*  
(**Giấc mơ hồi hương** của nhạc sĩ Vũ Thành)

Gió thường đi liền với mưa nên nhà nhạc sĩ cũng hay liên kết 2 hiện tượng trên:

- Những ngày **mưa lạnh gió lê thê**

- Đêm nghe **gió tự tình vì mưa**

(Trịnh Công Sơn)

- Một chiều **gió mưa** em về thăm chốn xưa  
Non nước u buồn nào đâu bóng cổ nhân  
Lòng xót xa tình xưa...

**Dân ca** cũng có bài nói về gió:

**Gió** đánh cành tre, **gió** đập cành tre

Chiếc thuyền anh vắng, le te gọi nàng

**Gió** đánh cành bàng, **gió** đập cành bàng

Dừng chèo anh hát, cô nàng ấy nghe

Phạm Duy cũng có nhắc đến gió trong bản nhạc **Nghìn trùng xa cách**:

*Vài cánh xương hoa nằm ép trong thư*  
*Rồi sẽ tan như bụi mờ*  
*Vạt tóc nâu khô còn chút thơm tho*  
*Thả **gió** bay đi một mù*

Ca dao miền Nam có câu:

**Gió** đưa **gió** đẩy về rẫy ăn còng  
Về sông ăn cá, về đồng ăn cua

Ý nói người con gái lấy chồng miền rẫy thì chỉ có ăn còng, không bằng về bưng có cá, về đồng có cua. Còng có nhiều miền Gò Công, sau vụ lúa thì còng bầu kín chân rạ.

Hoặc:

"**Gió** đưa bụi chuối sau hè,  
Anh mê vợ bé bỏ bè con thơ"

Nỗi tự tình của người thôn nữ cũng dùng hình tượng gió:

*Đêm qua mưa bụi **gió** bay*

**Gió** rung cành bạc, **gió** lay cành vàng,

Em với anh cùng tông khác làng

Nào em biết ngõ nhà chàng ở đâu!

Nói chuyện lăng lơ cũng dùng hình tượng gió:

*Sớm đào tối mạn lân la*

*Trước còn trắng **gió**, sau ra đá vàng*

(Kiều)

và thề nguyện cũng dùng hình tượng gió như:

*Dù khi **gió** kếp, mưa đơn*

*Có ta đây, cũng chẳng cơn có gì!*

Tả cảnh thanh thản cũng dùng chữ gió như:

*Lần đầu **gió** mát trăng thanh*

*Bồng đầu có khách biên đình sang chơi*

*Khi **gió** gác, khi trăng sân*

*Bầu tiên chuốc rượu, câu thần nổi thơ.*

Ca dao ta có câu:

*Người ta đi cấy lấy công.*

*Tôi nay đi cấy còn trông nhiều bề.*

*Trông trời, trông đất, trông mây*

*Trông mưa, trông **gió**, trông ngày trông đêm*

chúng tỏ gió là một yếu tố mà người nông dân chú ý trong công việc đồng áng.

Người nông dân với tích lũy kinh nghiệm bao đời:

*Đêm mù sương trắng sao không tỏ*

*Ấy là điềm mưa **gió** tới nơi*

*Đêm nào sao sáng xanh trời*

*Ấy là nắng ráo, yên vui suốt ngày*

*Những ai chăm việc cấy cày*

*Nhìn trời trông **gió** liệu xoay lấy mình*

Trong xã hội phong kiến xưa kia, quan niệm nữ thành chuối bị kịch kéo dài:

*Thân em như trái bần trôi,*

**Gió** đập sóng đời biết tấp vào đâu?

Nhưng tình yêu cũng có thể vượt qua bão tố:

... dù cho mưa hay cho bão tố có kéo qua đây, dù có **gió**, có **gió** lạnh về, có lá sầu gãy. Minh ơi, anh vẫn yêu em" (Niệm Khúc Cuối -Ngô Thụy Miên).



Người nông dân trông gió. Nhưng gió cũng có nhiều loại:

- theo **vị trí địa lý**: gió núi, gió thung lũng, gió đất, gió biển

- theo **phương hướng** ta có gió Đông, gió Tây, gió Bắc, gió Nam.

- theo **cường độ**, ta có gió thoảng, gió nhẹ, gió mạnh, bão, siêu bão. Gió lớn như trong bài ca:

*Tôi muốn yêu anh, yêu Việt Nam  
Người **gió lớn** tôi đi mỗi gọi thăm  
Gọi tên anh, tên Việt Nam  
Gần nhau trong tiếng nói da vàng*

Riêng về gió Đông, cụ Nguyễn Du có nói đến trong **truyện Kiều**:

*Trước sau nào thấy mặt người,  
Hoa đào năm ngoái còn cười **GIÓ ĐÔNG**.*

Còn trong truyện **Hoa Tiên** của Nguyễn Huy Tự và Nguyễn Thiện đã tả nàng Dương Dao Tiên với hai câu thật gợi cảm:

***GIÓ ĐÔNG** gờn gợn sóng tình,  
Dưới hoa lộng lẫy một cảnh mầu đơn.*

và trong **Cung Oán Ngâm Khúc** thì Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều đã mượn Gió Đông để chỉ sự mơn trớn của nhà vua với nàng cung nữ khi mới được yêu:

*Cành xuân hoa chúm chim chào,  
**GIÓ ĐÔNG** thổi đã cợt đào gheo mai.*

... và khi thất sủng, thì nàng cung nữ cũng nhắm vào **ĐÔNG PHONG** mà trách móc:

*Thù nhau ru hời **ĐÔNG PHONG**,  
Góc vườn đã nắng cầm bông hoa đào.*

Còn cụ Nguyễn Trãi trong Quốc Âm Thi Tập: "Đào Hoa Thi bài một" thì viết như sau:

*Một đóa đào hoa khá tốt tươi,  
Cách xuân mơn mớn thấy xuân cười.  
**ĐÔNG PHONG** ắt có tình hay nữa,  
Kín tịn mùi hương để động người.*

Còn trong "Việt Nam Thi Nhân Tiền Chiến" thì nhà thơ Jean Leiba (Lê Văn Bái) đã viết trong bài Mai Rụng như sau:

*Yêu chàng, em cố chuốt hình dong  
Tô cặp môi son, điểm má hồng,  
Em thấy xuân nay hoa nở đẹp,  
Cảm tình Thanh Đế, tạ **ĐÔNG PHONG**,*

#### 4. Các loại gió (gió bắc, gió nam...)

**4.1. Gió mùa** là một loại gió đổi hướng theo mùa. Riêng Việt Nam thì có thể phân biệt gió mùa Đông Bắc và gió mùa Tây-Nam.

- vào mùa **Đông**, có **gió mùa Đông Bắc** thổi từ vùng Siberia (cao áp) đến Việt Nam, đem theo không khí lạnh. Dưới ngòi bút của nhà văn nữ **Trần Mộ Dung Tú**:

*Gió Mùa Đông Bắc. Có không biết bao nhiêu thi sĩ, bao nhiêu nhạc sĩ đã xúc động về những cơn gió này và viết ra bao nhiêu tác phẩm làm thăng hoa đời sống con người để ngay cả khi đang sống trong một hoàn cảnh khó khăn nhất, con người vẫn tìm ra cái đẹp của nơi mình đang sống. Khí hậu của tháng Mười Một và tháng Chạp âm lịch là khí hậu lạnh và đẹp nhất trong năm của miền Bắc. Gió hay trở lạnh đột ngột như một người đi xa bỗng trở về không báo trước. Có thể mới buổi sáng trời còn rất ấm không có gì báo hiệu là một ngày lạnh, nhưng đến trưa gió ở đâu bỗng kéo về chật phốt. Gió chen chúc vào đám đông đang đi trên đường, gõ cửa những ngôi nhà, hàng quán, ngòi sát vào những người buôn bán hai bên vỉa hè rất là hồn nhiên. Chẳng cần nói năng gì cả. Chỉ cần có mặt, tôi đến, tôi ngồi xuống và tôi ở lại. Giống như Caesar ngày trước I came, I saw, I conquered. Thế là mọi người chạy ùa đi mua áo ấm để ngồi chung với gió.*

- vào mùa hè, có **gió mùa Tây Nam** thổi từ Ấn Độ dương đem theo hơi ẩm từ biển vào và tạo mưa ở Thái lan, Miền Điện, Châu thổ Cửu Long, Cao Miên.

- vào mùa thu, có gió Thu:

*Trận gió thu phong rụng lá vàng,  
Lá rơi hàng xóm lá bay sang.  
Vàng bay mấy lá năm già nữa,  
Hờ hững ai xui thiệp phụ chàng.  
Trận gió thu phong rụng lá hồng,  
Lá bay tường bắc lá sang đông.  
Hồng bay mấy lá năm hồ hết  
Thơ thẩn kia ai vẫn đứng không.*

(Tản Đà)

**4. 2. Gió Lào.** Gió hình thành từ vịnh Thái Lan, di chuyển theo hướng Tây Nam - Đông Bắc qua Campuchia và Lào. Vì gió ẩm khi thổi đến dãy Trường Sơn thì lên dốc gặp lạnh nên trút hết hơi ẩm và đổ thành mưa phía Trường Sơn Tây (phía Lào) nhưng Trường Sơn Đông (phía Việt Nam) thì nắng và nóng. Gió thường xuất hiện từ đầu tháng Tư đến giữa tháng Chín, thường bắt đầu thổi từ 8-9 giờ sáng cho đến chiều tối, thổi mạnh nhất từ khoảng gần giữa trưa đến xế chiều. Gió Lào tạo ra khô nóng miền Nghệ An, Hà Tĩnh cho đến Quảng Trị. Dãy núi càng cao thì

khi xuống núi, mức gia tăng nhiệt độ càng lớn và càng khô .

Hai thứ gió này đều có nguồn gốc đại dương: gió Lào xuất xứ từ Ấn Độ Dương thổi vào đất liền; gió nồm cũng xuất phát từ đại dương, nhưng từ Thái bình dương, khi thổi đến Việt Nam không gặp trở ngại nào cả nên nó rất mát và dễ chịu, tuy nhiên về mùa xuân ở Bắc bộ thì rất ẩm do hơi nước bão hòa.

**4.3 Gió mậu dịch** (tiếng Anh: *trade wind*) là gió thổi thường xuyên trong những miền Cận Xích đạo. Gió mậu dịch thổi từ những miền áp cao về vùng áp thấp xung quanh xích đạo. Ở Việt Nam, thuật ngữ thường được sử dụng rộng rãi để chỉ gió mậu dịch là **tín phong** (ngọn gió đáng tin).

Trên Bắc Bán Cầu thì đây là những luồng gió thổi chủ yếu theo hướng (chiều) đông bắc-tây nam.

Trên Nam Bán Cầu, gió này thổi theo hướng đông nam-tây bắc

Lý do có tên **Mậu dịch** (trade wind) vì vào thế kỷ 18 các đoàn tàu buôn (mậu dịch/ trade) của Anh lợi dụng sức gió này để di chuyển trên đại dương Atlantic.

**4.4. Gió Nam**, còn gọi là **gió Nồm** thổi vào mùa hè từ phía Đông Nam, từ Ấn Độ Dương đem theo hơi ẩm từ biển vào và tạo mưa ở Thái Lan, Miến Điện, Châu thổ Cửu Long, Cao Miên, từ tháng 6 đến tận tháng 10:

*Tháng sáu trời mưa, trời mưa không dứt*  
(thơ Nguyễn Sa)

Tuy nhiên, miền Trung thì vì có dãy núi Trường Sơn nên chế độ mưa không giống như tại miền Bắc hay miền Nam. Một biến thể khác của gió nồm ở miền Trung được Hồ Xuân Hương diễn tả:

*mùa hè hây hẩy **gió nồm đông**,  
thiếu nữ nằm chơi quá giấc nồng...*

Loại gió này thì **mát** và ít hơi nước vì mùa này nắng mặt trời chiếu xuống làm cho hơi nước bốc nhanh, tạo chỗ trống để gió ngoài biển Đông thổi vào.

**4.5 Gió đất, gió biển. Tại các vùng gần biển**, có một loại hình gió thường gọi là gió biển và gió đất:

- **ban ngày**, mặt đất mau nóng hơn biển, nên không khí nóng bốc lên cao tạo ra vùng **hạ áp** còn không khí mặt biển còn lạnh nên nặng vì nóng chậm hơn mặt đất, tạo ra **cao áp**. Vì vậy,

gió thổi từ cao áp đến hạ áp, nghĩa là từ biển vào đất: ta gọi đó là **gió biển** (sea breeze, brise de mer) thường thổi từ gần trưa đến xế chiều.

- **ban đêm** thì vì biển nóng hơn đất, nên không khí phía biển nhẹ bốc lên cao, tạo vùng **hạ áp ở mặt biển**, còn phía đất liền vì lạnh nên không khí nặng, rơi xuống đất, tạo ra **cao áp ở mặt đất** nên gió thổi từ đất (cao áp) ra biển (hạ áp): ta gọi đó là **gió đất** (land breeze).

- Vào xế chiều thì không còn gió vì lúc đó cả áp suất lẫn nhiệt độ của mặt đất và mặt biển ngang đều nhau.

#### **4.6 Gió núi và gió thung lũng.**

- **ban ngày**, không khí trên các sườn núi nóng nhẹ và bốc lên cao, nên gần đỉnh núi có hạ áp. Và vùng hạ áp này sẽ hút không khí từ dưới thung lũng lên núi. Loại gió này gọi là **gió thung lũng**.

- **ban đêm** trên núi nhiệt độ thấp, không khí lạnh và vì lạnh nên nặng, tạo ra **cao áp** do đó không khí này chảy theo sườn núi xuống thung lũng sinh ra **gió núi**. Nhà thơ Đinh Hùng có viết:

*Em đến như mây, chẳng đợi kỳ,  
Hương ngàn **gió núi** động hàng mi  
Tâm tư khép mở đôi tà áo  
Hò hẹn lâu rồi. Em nói đi*

### **5. Bão nhiệt đới và siêu bão**

Việt Nam nằm trong vùng Thái Bình Dương, gần biển như Phi Luật Tân, như Đài Loan, Nhật nên thường bị bão. Tục ngữ ta có câu:

*Tháng bảy heo may, chuẩn chuẩn bay thì **bão***

**Vì sao có bão?** Bão hình thành ở các vùng **biển nhiệt đới** vì hiện tượng thiên nhiên này **cần một dòng nước rất nóng**, tối thiểu là 26 độ ở độ sâu ít nhất là 50m dưới nước, làm chuyển động một **khối không khí ẩm rất lớn**. **Nước nóng** tạo nên tình trạng bốc hơi mạnh, mà sự bốc hơi chính là nhiên liệu của bão. Không khí nóng trở thành khu **áp thấp** hút gió khối khí ẩm từ đại dương vào, gây nên những trận mưa bão lớn. Nước càng nóng, guồng máy nhiệt độ càng lên cao và gió cũng tăng tốc. Khối không khí **nóng và ẩm** này di chuyển rất nhanh lên cao, sẽ trở nên lạnh, và do đó đi xuống. Lúc **đi xuống**, không khí lạnh bị bao bọc bởi một luồng không khí nóng **đi lên** và cứ thế, lạnh đi xuống, gặp nóng, ẩm lên lại và bốc lên. **Và cứ thế bão thành hình!**

Bão xuất hiện chủ yếu vào **mùa Hè và mùa Thu**: từ tháng 6 đến tháng 11 (ở Bắc Bán Cầu)

và tháng 12 đến tháng 3 năm sau (ở Nam Bán Cầu) vì vào thời gian này có đầy đủ các điều kiện thuận lợi nhất cho sự hình thành và phát triển của bão: nhiệt độ nước biển cao (ít nhất là từ 26°C trở lên). Nhưng ngay khi gặp một dòng nước lạnh hơn hoặc **gặp đất liền**, bão giảm cường độ vì thiếu khí nóng bốc hơi.

**Bão nhiệt đới** tương ứng với hạ áp với vận tốc gió từ 63km đến 118km/giờ. Trên vận tốc đó, là **siêu bão** (cyclone, ouragan, typhon)

Bão là một vùng gió xoáy từ các phía thổi vào trung tâm bão, càng gần trung tâm thì gió càng mạnh, có khi lên đến vài trăm cây số một giờ, nhưng chính giữa lại là một vùng gió tương đối nhẹ hay lặng gió gọi là **mắt bão**. Không khí chung quanh dồn vào giữa không phải theo những đường thẳng mà theo hình xoắn ốc. Trong một trận bão, ở tầng gần mặt đất không khí bốn bề di chuyển vào giữa, đến vùng giữa bão thì không khí chuyển động lên cao rồi tỏa ra tứ phía.

Riêng ở Mỹ, bão bắt nguồn từ các vùng nước biển nóng ở Đại Tây dương và ở Vịnh Mexico và đã gây sức tàn phá khủng khiếp ở Texas, ở Florida những thập niên gần đây như:

- **bão Harvey** đổ bộ vào khu vực bờ biển Texas sau khi tăng cường sức mạnh lên cấp 4, với tốc độ gió lên tới hơn 200 km/giờ và lượng mưa lên đến gần một mét. Đây là siêu bão đổ bộ vào Mỹ mạnh nhất trong 13 năm qua và là siêu bão đầu tiên tàn phá bang Texas kể từ cơn bão Carla năm 1961..

- **bão Michael** tàn phá khu vực Đông Bắc của tiểu bang Florida hay còn gọi là Florida Panhandle.



*Khoảnh khắc siêu bão Harvey đổ bộ vào nước Mỹ.*

Sau đây là vài hình ảnh siêu bão Harvey đổ bộ vào khu vực bờ biển Texas sau khi tăng cường sức mạnh lên cấp 4, với tốc độ gió lên tới hơn 200 km/ giờ và lượng mưa lên đến gần một

mét. Đây siêu bão đổ bộ vào Mỹ mạnh nhất trong 13 năm qua và là siêu bão đầu tiên tàn phá bang Texas kể từ cơn bão Carla năm 1961.

Vì có nhiều cơn bão trong năm nên để phân biệt, người ta phải **đặt tên cho từng cơn bão để dễ phân biệt**. Cơn bão đầu trong năm có tên bắt đầu bằng chữ A: ví dụ bão Alice, và cơn bão tiếp sau bắt đầu bằng chữ B, rồi C v.v... Như năm 2018, thì những cơn bão có tên: Alberto, Beryl, Chris, Debby, Ernesto, Florence, Gordon, Helene. Năm 2018, chính trận bão **Florence** đã tàn phá miền Bắc Florida.

## 6. Không khí, hơi thở và tinh thức

Nói về gió, tức là nói về không khí vì gió là không khí chuyển động. Không khí có hai chất hơi là oxy (21%) và nitơ (79%). Lượng oxy trong không khí cần thiết cho các quá trình hô hấp và trao đổi chất, những quá trình mà con người và những loài động vật khác nhận lấy năng lượng cần có để duy trì sự sống.

Hô hấp (hít thở) không khí đóng một vai trò quan trọng nhất, trong sự sống con người. Ta thở vào để lọc qua lá phổi và thở ra giúp tổng khứu giác hám trong buồng phổi ra ngoài; nó giúp tẩy lọc mọi tư tưởng *lòng trần còn tơ vương khanh tướng*, mọi bụi bặm ra ngoài, làm tinh thần tươi tỉnh hơn. Kiểm soát hơi thở giúp làm cho tâm tĩnh lặng, vứt bỏ những gì làm tâm ta đau khổ, buông bỏ tất cả để bớt stress cho nhẹ nhõm hơn.

Hơi thở **trong tinh thức**, biết ta đang thở vào, biết ta đang thở ra, nói khác đi thở trong chánh niệm cũng giúp ta chế ngự các tư tưởng tiêu cực gọi chung là **nội kết** (kết = ràng buộc). Nội kết là gì? Đó là những lo âu, phiền buồn, tiêu cực do lâu ngày không chuyển hóa được, kết lại thành khối trong bề dày của tâm thức. Đi thiền, ngồi thiền chính cũng là để kiểm soát và tự chủ được hơi thở, bước đầu kiểm soát được thân và tâm, nghĩa là để cuộc đời được thanh thoát, để gặp gỡ lòng khiêm nhường, để cuộc đời bớt hành trang thế tục, để thấy được nhu cầu của tha nhân, cảm thông chia sẻ với người còn bất hạnh, để không khởi lên một niệm tham, sân, si nào.

Khi thở không khí thiên nhiên, hương đồng cỏ nội,

*"Người ngồi đây ngắm mây trời biển biếc?*

*Lơ thơ bay lóang thoảng cánh chuồn chuồn"*

(**Bùi Giáng**), khi dòng chảy của tâm thức hòa nhập được với thiên nhiên thì mọi nội kết cũng sẽ bị *'cuốn theo chiều gió'*. Tu thiền là phải tu

để cho tám gió (bát phong) thổi cũng chẳng động:

**Lợi:** được tài lợi, tâm không xao xuyến

**Suy:** gặp suy hao, lòng vẫn thản nhiên

**Hủy:** bị hủy nục nhưng lòng không bức tức

**Dự:** được công kên, tâm vẫn như không

**Xưng:** được ngợi khen, tâm vẫn bình thản

**Cơ:** bị chê bai lòng không biến đổi

**Khổ:** gặp đau khổ lòng vẫn thản nhiên

**Lạc:** được việc vui, tâm không xao động

## 7. Các chức năng của gió

**7.1. giúp di chuyển.** Từ xa xưa, con người đã tận dụng sức gió trong các chuyến hải hành. Thương mại quanh bờ Địa Trung Hải nhờ các thuyền buồm, Christophe Colomb khám phá Mỹ Châu nhờ di chuyển trên tàu có cột buồm đón gió; các di dân đầu tiên đến bờ đông nước Mỹ cũng đến bằng thuyền buồm. Chúa Nguyễn từ miền Gia Định tấn công quân Tây Sơn ở Bình Định, Phú Xuân cũng di chuyển bằng thuyền buồm nhờ sức gió:

- *Lạy trời cho chóng gió nổi*

*Cho thuyền chúa Nguyễn xuôi buồm chóng ra*

- Trong truyện Kiều:

*Sửa sang buồm gió lèo mây*

*Khuyến, Ưng lại chọn một bầy côn quang*

*Dẫn dò hết các mọi đường*

**Thuận phong** một lá vượt sang bến Tề

Tục ngữ ta cũng có câu: *thuận buồm xuôi gió*

## 7.2. tạo năng lượng .

Gió là một tài nguyên tái tạo và trong sạch, không tạo ra khí nhà kính. Gió làm quay các cánh quạt, tạo ra điện năng và càng ngày các nước tận dụng sức gió để sản xuất ra điện.

**7.3. gây xói mòn cũng như tạo thổ .** Gió tác động trên sự xói mòn tạo ra các đồi cát duyên hải, các địa mạo khác nhau trên sa mạc. Hoàng thổ (loess) là những vật liệu đất mịn do gió thổi đưa đến tạo ra nhiều cao nguyên, bình nguyên khá phì nhiêu ở Trung Quốc, ở Hoa Kỳ v.v...

**7.4. tâm linh.** Gió và không khí có chiều kích tâm linh. Khi ngồi thiền hay thiền hành, con người dễ cảm thông với thiên nhiên, tìm lại chính mình, hài hòa với tạo vật, giúp cảm thông sâu xa với đấng Tạo hóa, thấy sự mầu nhiệm của cuộc sống để *‘đường trần rồi khăn gói mai kia chào*

*cuộc đời nghìn trùng cơn gió bay’*. Hơn nữa, vì không nhiễm dính vào tám cơn gió loạn của thế gian như được và mất, khen và chê, sướng và khổ, danh thơm và tiếng xấu và bởi nhìn thấy rõ ràng, tường tận tất cả những hiện tượng trong vũ trụ, nhân sinh đều huyền hóa, huyền hoặc nên giúp con người trong thiền định thoát khỏi sự chấp trước, bám víu và được giải thoát khỏi mọi sự nô lệ, buộc ràng của thế gian. Nhà nhạc sĩ nhắc đến tên Việt Nam vào mùa **gió lớn**:

*Tôi muốn yêu anh, yêu Việt Nam*

*Ngày gió lớn tôi đi môi gọi thầm*

*Gọi tên anh, tên Việt Nam*

*Gần nhau trong tiếng nói da vàng.*

## 8. Kết luận.

Ngày nay, không khí càng ngày càng ô nhiễm vì xe cộ, nhà máy, cháy rừng, núi lửa phun tủa lên bầu trời nhiều khí gây ra biến đổi khí hậu. Ngoài ô nhiễm khí hậu lại thêm ô nhiễm tâm linh với bạo lực, nghèo về tình thương, nghèo về đạo đức. Muốn phục hồi lại các giá trị cao cả của con người thì cần khôi phục lại niềm tin. Niềm tin là **hơi thở**, là ngọn gió lành cho cuộc sống xô bồ hôm nay, là **cầu nối giữa Thân và Tâm**. Nhiều danh từ như *prana* (tiếng Sanskrit), *pneuma* (tiếng Hi Lạp), *spiritus* (tiếng Latin), *ruach* (tiếng Do Thái), đều chuyên chở liên hệ giữa hai yếu tố hồn/tinh thần và hơi thở/gió. Một cơn gió nhẹ đưa người về dĩ vãng, chở theo hồn về, như Nguyễn Du đã cho nàng Kiều thốt ra khi dặn em là Thúy Vân:

*Trông ra ngọn cỏ lá cây*

*Thấy hiu hiu **gió** thì hay chị về*

*Hồn còn mang nặng lời thề*

...

Có niềm tin, may ra chúng ta mới có thể xua tan cái nhá nhem nơi ngõ ngách tâm hồn mình, xua đi đêm nhập nhằng nơi cõi nhân sinh và xua đi cả u minh cuồng si đang trùm phủ nhân loại. Không bám víu vào những thứ vô thường, những thứ mong manh phù phiếm; **hãy để gió cuốn đi các ràng buộc, các dính mắc**, để cho tâm tự tại vì tự tại là sự tự do bên trong và đó là chân hạnh phúc, là hạnh phúc ba la mật, là thực sự ‘hành thâm’ và đó là sự sống.

### • Thái Công Tụng

(Tinh tự với thiên nhiên và cuộc sống)

# NGUYỄN ĐỨC SƠN, CHẬP CHỜN TRONG CỐI HƯ VÔ

## • Đỗ Trường

Khi đọc, và nghiên cứu văn học sử Việt Nam có hai người đặc biệt làm cho tôi ám ảnh. Đó là nhà văn Nguyễn Hồng, và thi sĩ Nguyễn Đức Sơn (Sơn Núi) ở hai đầu của đất nước. Sự ám ảnh ấy, không hẳn bởi văn thơ, mà vì tư tưởng, cũng như cuộc sống của họ. Tuy ở hai thế hệ, cách nhau bằng một cuộc nội chiến hai mươi năm, song cuộc sống Nguyễn Hồng và Nguyễn Đức Sơn có sự trùng hợp ngẫu nhiên, mang đến nhiều điều thú vị, chất chứa nỗi buồn day dứt cho người đọc. Nếu sự chối bỏ Hà Nội đến với núi rừng Bắc Giang sau 1954 của Nguyễn Hồng làm sững sốt giới văn nghệ sĩ, người đọc ở miền Bắc, thì sau 1975 Nguyễn Đức Sơn chán chường vứt bỏ Saigon, trèo lên đỉnh Cao nguyên Bảo Lộc còn làm cho mọi giới, trên toàn đất Việt phải giật mình hơn nữa: "về đây với tiếng trống ngàn/ phiêu diêu hồn nhập giấc vàng đó em/ trăm năm bóng lũng qua thêm/ nhớ nhung gì buổi chiều êm biển rồi". Vâng, tôi nghĩ: Buổi chiều êm biển rồi, không phải tâm trạng, nỗi đau riêng của Nguyễn Đức Sơn lúc đó.

Thành thật mà nói, nếu không biết trước nơi sinh, chốn ở của Nguyễn Đức Sơn, khi đọc tôi sẽ nghĩ, ông sinh trưởng ở một làng quê nào đó thuộc Đồng bằng Bắc Bộ. Bởi, chất dân gian, đồng dao là một trong những chất liệu làm nên hồn vía thơ ca Nguyễn Đức Sơn. Đi sâu vào đọc và nghiên cứu, ta có thể thấy thơ Nguyễn Đức Sơn được chia thành hai mảng rõ rệt: Thơ trữ tình mang đậm hồn quê với triết lý nhân sinh, và mảng (thơ) gần với chất thơ dân gian có tính chân thực, trần tục đến nguyên sinh, song vẫn giàu hình tượng, thọc sâu vào những vấn nạn của xã hội và con người. Có thể nói, thơ và con người Nguyễn Đức Sơn hồn nhiên, thẳng thắn và sắc sảo đến đanh đá, nhưng cũng thật đáng yêu. Nguyễn Đức Sơn sinh năm 1937 tại Ninh Thuận, nhưng gốc gác người Thừa Thiên - Huế. Ông mất vào ngày 11 tháng 6 năm 2020 tại Bảo Lộc. Nguyễn Đức Sơn đã từng là sinh viên trường Đại học văn khoa Saigon, song nửa chừng bỏ học. Đến với thơ văn rất sớm, dưới bút danh Sao Trên Rừng, ông đã thành công ngay từ những bài thơ đầu. Cùng với thơ, Nguyễn Đức Sơn đã trình làng ba tập truyện: *Cát bụi một mối* (1968), *Cái chuông*

*khí* (1969), *Xóm chuông ngựa* (1971). Tuy nhiên, thơ ca mới cốt lõi làm nên tên tuổi, hồn vía Nguyễn Đức Sơn. Cũng như văn xuôi, các tác phẩm thơ của ông hầu hết được xuất bản, và phát hành trước 1975: *Bọt nước* (1965), *Hoa cô độc* (1965), *Lời ru* (1966), *Đêm nguyệt động* (1967), *Vọng* (1972), *Mộng du trên đỉnh mùa xuân* (1972), *Tịnh khẩu* (1973), *Du sĩ ca* (1973) và thi tập *Chút lời mệnh mông* (2020). Ngoài ra, ông còn một số bản thảo truyện ngắn, tạp văn chưa được in ấn: *Độc thoại*, *Đám cưới trên hư không*, *Tâm tư*, *Tạ tử*, *Ngon suốt đời*, *Ngồi đợi ngoài hành lang*, *Mười lăm năm thi ca Miền Nam*. và truyện dài *Chỗ nằm của Thạch*.

Không chỉ viết nhiều, viết khỏe với những giọng điệu, cá tính độc đáo riêng biệt, mà mỗi thi phẩm của Nguyễn Đức Sơn còn là một giai thoại, mang lại nhiều cảm xúc, suy nghĩ, phản ứng khác nhau cho người đọc. Khoáng đạt là thế, song tính thiền triết dường như ôm trọn con người, cũng như hồn thơ ông. Và cái cối hư vô ấy, luôn chập chợp trong cái vòng tròn suy tưởng của người nghệ sĩ:

"*Khi thắm mệt tôi đi luôn ra núi  
Cuối chiều tà chỉ gặp bãi hoang sơ  
Bước lùi thúi tôi đi luôn vô núi  
Nghe nặng tàn run rẩy bóng cây khô  
Chân rục rã tôi đi luôn ra núi  
Hồn rụng rời trước mặt bãi hư vô"*

Và nếu nói, văn là người, thì quả thực thơ văn cũng như cuộc đời Nguyễn Đức Sơn là một bi kịch. Tấn bi kịch ấy chỉ được khép lại, khi ông vĩnh viễn trở về với cối hư vô.

## **\*TỪ THẤT VỌNG ĐẾN TÂM HỒN CÔ ĐƠN, VÀ LẠC LŨNG.**

Khi nhắc đến Nguyễn Đức Sơn, dường như ai cũng vậy, thường liên tưởng đến Bùi Giáng. Cái cá tính, hay chất kỳ lạ đi ngược với chiều kim đồng hồ ấy của hai ông thi sĩ này, thường bị gán cho cái bệnh điên điên, khùng khùng. Với tôi, không phải vậy, bởi người điên làm thơ thế nào được, mà còn hay đến tuyệt vời nữa. Vâng, nếu nói hai ông thi sĩ này điên, thì quả thật trước kia còn điên vừa vừa, điên giạt cầm chừng. Sau tháng 4-1975, đập một phát, hai bác điên thật lực, điên đến tận cùng. Hiện tượng sinh học thật khó lý giải, và không thể giải phẫu bệnh lý bằng y học.

Do vậy, chỉ văn học mới có thể giải phẫu tâm hồn thi sĩ nhân chăng. Thật vậy, ta có thể thấy, chính sự khát khao sống, khát khao tự do ngay từ thuở đầu đời ấy của Nguyễn Đức Sơn đã bị

sụp đổ trước cái đổ nát, tan hoang của hiện thực cuộc sống và xã hội. Nó như nhát dao chém vào hồn ông. Để từ đó bầu nhiệt huyết, với ý tưởng được cho là mới lạ bị đốt cháy, dẫn đến mâu thuẫn, phản kháng trong lòng Nguyễn Đức Sơn. Và tìm đến hư vô, phải chăng là con đường duy nhất giải thoát cho linh hồn người thi sĩ:

*"Tôi đứng lại giữa năm mươi sáu tuổi  
Một sớm hồng nghe nắng rụng tan hoang  
Tôi nằm xuống phấp phỏng hai lá phổi  
Sao mạch đời đang chảy bỗng khô ran*

*Đau nhức quá trong tôi niềm tuyệt đối  
Nên cởi quần chạy giữa đám vi lô  
Tôi động cốn nhảy kẻ bên khe núi  
Rồi ôm đầu lao thẳng xuống hư vô"*

Mượn thiên nhiên, quả cây, hoa lá để miêu tả, hay bộc lộ tâm trạng của mình là một trong những thủ pháp nghệ thuật làm nên đặc tính riêng biệt trong thơ Nguyễn Đức Sơn. Thật vậy, Cuối Thu Ở Phương Bối là một bài thơ thất ngôn như vậy. Tâm trạng cô đơn ấy của ông chìm trong cái qui luật cân bằng tự nhiên, rồi được qui chiếu qua hình ảnh so sánh ẩn dụ:

*"Trưa đứng một mình đợi ai lên  
Đất trời đâu có dưới và trên  
Đồi cao ỏi sót rụng một trái  
Giò ăn một bên ta một bên."*

Có thể nói, sở trường của Nguyễn Đức Sơn là thơ Lục bát. Dường như, những bài hay nhất, lời thơ đẹp nhất của ông đều thuộc thể thơ này:

*"Rồi mai huyết lạnh anh về/ Ru nhau gió thổi  
bốn bề biển xưa/ Trắng tà đồ bóng cây thưa/  
Mộng trần gian đã hái vừa chưa em"* (Tịnh Mặc).

Và, Một Mình Giả Chết Trên Bờ Biển, tuy không phải là bài Lục bát hay của Nguyễn Đức Sơn, nhưng nó đã đào sâu vào nỗi buồn trong cái tâm thái mông lung, lạc lõng trước tình người đen bạc của người thi sĩ. Vẫn bằng biện pháp tu từ, để mở ra một con đường mới, một cõi tuyệt vời cho mai sau, vậy mà, người đọc không khỏi bùi ngùi, xúc động:

*"Nghe đời rút xuống xa xăm  
Tứ chi rời rã tôi nằm im ru  
Đã tràng tưởng giấc ngàn thu  
Mon men vài chú đã bu quanh rồi  
Phiêu phiêu mây bạc trên trời  
Đưa tôi về cõi tuyệt vời mai sau"*

Dù viết về nỗi buồn, sự cô đơn với những mâu thuẫn chưa thể cởi bỏ, song lời thơ Nguyễn Đức Sơn dường như lúc nào cũng nhẹ nhàng, và

sâu sắc. Mang Mang là một bài thơ điển hình nhất về thi pháp này của ông. Cả bài thơ là một câu hỏi tu từ. Cái sự cô liêu quạnh quẽ ấy như được người thi sĩ trộn vào cảm xúc của mình, để vẽ nên một bức tranh mang mang hoài cổ vậy. Có thể nói, Mang Mang là một trong những bài có lời thơ tuyệt đẹp, và toàn bích nhất của Nguyễn Đức Sơn:

*"mang mang trời đất tôi đi  
rừng im suối lạnh thiếu gì tịch liêu  
tôi về lắng cả buổi chiều  
nghe chim ăn trái rụng đều như kinh  
còn một mình hỏi một mình  
có chẳng hồn với dáng hình là hai  
từng trưa nằm nghỉ đất dài  
phiêu diêu nhẹ cái hình hài bay lên  
mù sương âm vọng tiếng huyền  
có con dơi lạ bay trên cõi đời  
sau xưa mắt đã ngợp rồi  
tôi nghe tôi chết giữa trời thình không"*

Có lẽ, từ vết nút đầu đời, với tư tưởng chống chiến tranh cùng những ngày trốn lính, và tù đày đã ảnh hưởng sâu sắc đến thi pháp sáng tạo trong thơ cũng như đời sống, nhân cách của Nguyễn Đức Sơn. Cho nên, đọc Nguyễn Đức Sơn ta thấy hiện lên nhiều giọng điệu thơ khác nhau. Âu đó cũng là những nét riêng biệt làm nên tên tuổi của ông vậy.

### **\*Tình yêu, nỗi nhớ, mang mang trong hương lúa hồn quê.**

Được người đọc biết đến nhiều hơn, bởi (cách sống với) những bài thơ tự do, và lập dị, song những bài hay của Nguyễn Đức Sơn thuộc về thể Lục bát và Thất ngôn, hay bát ngôn. Nhìn lại kho tàng văn học, ta thấy những bài thơ tình yêu về mẹ, về quê hương phần nhiều được các thi sĩ viết ở thể Lục bát. Tuy nhiên, khi đi sâu vào đọc, và nghiên ngẫm, ta có thể thấy: Mây Trắng của Nguyễn Đức Sơn nằm trong số những bài thơ hay nhất của thi ca Việt viết về mẹ, kể từ khi có thơ mới đến nay, ở thể Thất ngôn. Bài thơ làm rung động người đọc không phải bởi sự khốc than, vật vã: "Trần trọc đêm dài con khóc than" mà vì tài năng sử dụng hình ảnh, với biện pháp tu từ so sánh của ông: "huyết dài bóng xế lấp đời con". Với từ ngữ mộc mạc, bài thơ đã được Nguyễn Đức Sơn viết trên dưới sáu chục năm nay (in trong tập Bọt Nước- 1965), song đọc vẫn thấy mới, và lạ:

*"hình bóng ngày xưa khuất núi rồi  
còn đây khăn trắng vẫn đầu thôi"*

*còn đây một mảnh hồn đơn chiếc  
như cánh chim cô bạt cuối trời..."*

Có lẽ, buồn thương nhất của người phải đi xa là nỗi nhớ quê. Một nỗi đau thường trực trong lòng người. Và thi sĩ Nguyễn Đức Sơn cũng vậy, chiều chợt về mang theo tiếng võng, lời ru càng làm cho tâm hồn thi sĩ bơ vơ, và khắc khoải. Cùng tiếng ru hồn thơ Lục bát ấy đưa ông trở về với cái thuở ban đầu: "*Bơ vơ tìm trở lại nhà/ Chiều im lắng dưới canh gà thê thê/ Ạ ơi tiếng võng sâu quê/ Buồn nghe tóc trắng ru về ban sơ.*" (Cổ Hương). Đọc những bài hương đồng gió nội này của Nguyễn Đức Sơn như kéo tôi về với hồn thơ Nguyễn Bính vậy. Thật vậy, nếu đọc Xuân Tha Hương của Nguyễn Bính cho ta cảm xúc, niềm nhớ thương với vợ trong cô độc phận người, thì khi đọc Giữa Mùa Nắng Vàng của Nguyễn Đức Sơn sẽ cho ta một tâm trạng y chang như vậy. Tuy nhiên, có một điều đặc biệt, những lời thơ tự sự này của hai thi sĩ viết cho người chị ở hoàn cảnh, không gian, thời gian hoàn toàn khác nhau. Có thể nói, Giữa Mùa Nắng Vàng không phải nằm trong số những bài thơ hay nhất của Nguyễn Đức Sơn, nhưng nó tiêu biểu về tính chân thật mang mang hương lúa đồng quê trong những trang viết của ông:

*"Gặp nhau sao mà không nói  
Tuổi hiền mà cũng lao đao  
Ơ kia làm sao chị khóc  
Tình em vẫn như dạo nào*

---

*Chị hỏi rằng đây hoang vắng  
Biết rồi em có sầu vơi  
Đêm đêm ai người tâm sự  
Tha hồ mà đếm sao rơi"*  
(Giữa Mùa Nắng Vàng)

Dường như, Nguyễn Đức Sơn sống và viết nặng về tính bản năng, chứ không bị chi phối bởi lý trí. Khoái gì, thì ông viết nấy, và viết đến tận cùng. Cái tự do trong tâm hồn, suy nghĩ, hành động của ông rộng mở, khác lạ. Và trong cả tình yêu đôi lứa cũng vậy. Có một giai thoại khá ly kỳ lưu truyền trong dân gian về cái khoản yêu đương, trai gái của ông, không biết đúng sai thế nào. Số là, Nguyễn Đức Sơn trốn lính, lên ở với ông bạn (nhà sư) trụ trì một ngôi chùa ở Bình Dương, rồi hành nghề gõ đầu trẻ. Ở cái tuổi 30, không hiểu thế quái nào tiếng sét ái tình của cô học trò tuổi 17, cũng là cháu ruột ông bạn nhà sư đã quật đổ ông. Tình yêu một phía, và có vẻ hơi bị tréo ngoe, nên Nguyễn Đức Sơn không được sự đồng cảm và ủng hộ cho lắm. Nhưng với ông: Em là Thánh, là Mẫu. Trước em, anh chỉ là con chiên ngoan đạo.

Do vậy, một đêm (đẹp giờ) trăng thanh gió mát, Nguyễn Đức Sơn kéo ông bạn, và cô gái ra trước sân chùa, nơi có cái giếng thành cao, và sâu thăm thẳm, để xin cưới Phượng (tên cô gái) làm vợ. Tất nhiên, ông bạn nhà sư, và Phượng đều lắc đầu. Nguyễn Đức Sơn liền bảo, không cưới được Phượng sẽ tự kết thúc cuộc đời của mình, bằng cách cầm đầu xuống giếng ngay bây giờ. Nhưng trước khi chết, gã xin được đọc bài thơ viết tặng riêng cho Phượng, trước khi giã từ cõi đời này. Chẳng chờ ông bạn nhà sư và Phượng có đồng ý hay không, Nguyễn Đức Sơn đọc liền, với cảm xúc, chất giọng như hút hồn người vậy:

*"Anh chưa nắm tay em mà muốn chết  
Trong khu rừng huyền hoặc của chiêm bao  
Ôi hạnh phúc mong manh như sấp hết  
Giữa đêm nào trăng tỏ quá xô xao  
Anh quỳ xuống dưới vòm trời khao khát  
Dù thật lòng em chưa muốn cho xem  
Đời anh đó đâu lớn bằng hạt cát  
Đã vô tình vương dưới gót chân em"*

Nguyễn Đức Sơn dứt lời, ông bạn nhà sư lặng người, còn mắt Phượng dường như có những giọt lệ rơi. Nguyễn Đức Sơn liền trèo lên thành, đang định cầm đầu xuống giếng. Ông bạn nhà sư và Phượng cùng xô lại, kéo ông xuống. Chẳng biết do thơ, hay sợ ông chết, cả hai đều gật đầu.

Vâng! Với cái thứ tình yêu có tính vĩnh cửu này, và nâng em lên, hạ mình xuống như hạt cát vương vào gót em, được gửi vào trong thơ, thì các cô gái mới lớn chịu thế nào được mà chẳng gật. Thế thì, ai dám bảo bác Sơn Núi là không mưu ma quỷ quái nào?

Vậy là Nguyễn Đức Sơn có vợ. Và cái thứ tình yêu này, đã kết tinh thành chín người con (neho nhóc) sau này. Chẳng biết là yêu thơ, hay yêu người mà Phượng đẻ cho ông nhiều con đến thế.

Không chỉ cho riêng Phượng, mà trước và sau đó, Nguyễn Đức Sơn viết nhiều thơ tình với từ ngữ được cho là dung tục, mang đậm chất dân gian. Có thể nói, đây là thể thơ dễ viết, dễ ứng khẩu, nhưng khó hay. Bởi, từ thơ đến vè có khoảng cách rất gần, nếu người viết không có tài thật sự. Trước đây thơ ứng khẩu có tính vui đùa dung tục này, thường được diễn ra trong lúc làm việc của các bác thợ cấy, thợ cày... Tuy nhiên, đến Nguyễn Đức Sơn, ta có thể thấy, ông đã đưa nó lên một bậc cao hơn, song vẫn giữ được nét dân dã. Được như vậy, bởi Nguyễn Đức Sơn giàu trí tưởng tượng, và tài năng sử dụng hình ảnh so sánh ẩn dụ trong thơ. Hơn nữa cái tính chân thực, không chỉ ở cuộc sống, mà cả trong thơ

Nguyễn Đức Sơn cũng vậy, nó hiện lên từ trần tục đến nguyên sinh. Một cái nhìn mới lạ chăng? Vâng, nếu theo cách nói của các nhà phê bình khoa bảng thì: Bác Nguyễn Đức Sơn này, đã thay đổi quan niệm về đối tượng thẩm mỹ.

Thật vậy, ta hãy đọc lại bài Vững Nước Thánh dưới đây, không chỉ chứng minh cho những điều đó, mà còn cho ta thấy rõ, sự khao khát, một tình yêu tuyệt đối, với những hình ảnh so sánh ẩn dụ của thi sĩ Nguyễn Đức Sơn:

*"anh sẽ đến bất ngờ ai biết trước  
miệng khô rồi nẻo cực lạc xa xôi  
ôi một đêm bụi cỏ dánh thu người  
em chưa [...] mà hồn anh đã ướm".*

Tuy nhiên, cũng như những nhà thơ khác, Nguyễn Đức Sơn còn không ít câu thơ dở nhất là ở những bài thơ dân dã này. Có những câu trong bài Thương Cảm, đọc lên dường như ta thấy ngay, đó là câu nói, khẩu ngữ thường nhật chưa phải là thơ: *"Ôi tấm thân và da thịt đàn bà/ Tôi rất thèm và muốn biết qua"*. Ngược lại có những câu thơ cho là dung tục, nhưng mang triết lý nhân sinh, trong sự liên tưởng rất độc đáo. Thành thật mà nói, phi Nguyễn Đức Sơn (hoặc Bùi Giáng ra) khó có ai đủ can đảm viết những câu thơ này... [...]

Có thể nói, thơ Nguyễn Đức Sơn đa dạng, với nhiều thể loại hình thức cũng như nội dung, từ thơ bác học đến dân dã. Do vậy, thơ ông gần gũi với mọi tầng lớp trong xã hội. Ông giáo sư, hay người nông dân đều có thể đọc.

### **\*Thắt nút đã cởi bỏ - tính thời sự qua lãng kính, và tư tưởng mới.**

Sau biến cố 1975, sự thật đã được đã phơi bày, thắt nút, mâu thuẫn đã được cởi bỏ trong tâm hồn Nguyễn Đức Sơn. Do vậy, nó đã tác động mạnh đến tư tưởng cũng như ngòi bút của ông: *"Văn chương/ Cách mạng/ Lưu đạn/ Cầm tay/ Nện ngay/ Chủ nghĩa/ Súng tia/ Từng thẳng/ Nhào lặn/ Trên giấy."* Do vậy, cũng như những văn nghệ sĩ khác, ông hoàn toàn bế tắc về cuộc sống và linh hồn. Nỗi đau, và sự chán chường ấy, ông gửi vào trong thơ với những tiếng chửi, khi thì giàu hình ảnh nhẹ nhàng:

*"... | Cây bông | Hẩn không | Lao động | Ai  
trồng | Chặt chỗ | Mành nhố | Xem sao | Máu trào  
| Thiên cổ"*

Lúc thì huych toẹt, đánh đá chẳng khác gì tiếng chửi của mấy bà già nhà quê, khi bị mất cặp gà: *"Giữa trưa nằm nghĩ quanh/ Thấy đời sao muốn chửi/ Ngắm một kiếp qua nhanh/ Ngồi buồn móc đất gửi"*. Và ra đi là con đường duy

nhất cho các văn nghệ sĩ. Tuy nhiên, con đường của Nguyễn Đức Sơn cũng trái ngược với đồng loại. Khi mọi người xuống biển, ra khơi, thì ông lại ngược lên rừng: *"Bao nhiêu học thuyết bước đều qua/ Nay về đất bóng chơi am vắng/ Thơ ấu vườn trắng một tiếng gà"*. Dường như, Nguyễn Đức Sơn đã tỉnh tâm, đến gần với Phật pháp chăng? Chẳng vậy mà trong bài: Tâm sự với một đảng viên trí thức muốn ra khỏi đảng của ông như một lời tự sự vậy. Không đao to búa lớn, và dường như Nguyễn Đức Sơn mở ra một lối thoát, một tấm lòng nhân ái, tình đồng loại cho con người cùng xã hội vậy:

*"Anh đi cách mạng bao năm  
Từ rừng đến phố dao găm chưa xài  
Vẫn chưa dứt điểm sông bài  
Tấm thân ê ẩm khuya dài đau sao  
Cứ yêu tha thiết đồng bào  
Tuy nhiên hể thấy máu trào thì ngưng"*

Những năm cuối đời, cuộc sống và thơ văn Nguyễn Đức Sơn dường như càng an nhiên, tự tại. Thiên nhiên, đất nước tình người đi sâu vào những trang viết của ông. Và với ông tất cả đã đi vào hư vô:

*"đầu tiên tôi thở cái phào  
bao nhiêu phiền não như trào ra theo  
nín hơi tôi thở cái phèo  
bao nhiêu mộng ảo bay vào hư không"...*

Không chỉ trong thơ, mà cuộc đời Nguyễn Đức Sơn cũng vậy, nó như một câu hỏi tu từ. Cả đời ông cứ cần mẫn kiếm tìm, song không có lời giải đáp. Chập chờn trong cái hư vô ấy, cái mâu thuẫn nội tâm của người thi sĩ càng sâu sắc, và mãnh liệt. Và chỉ đến sau biến cố 1975, thì nút thắt trong tâm hồn Nguyễn Đức Sơn mới được cởi bỏ. Ông chợt nhận ra, số phận của con người, luôn được (hay phải) gắn liền với những bi thương của đất nước, dân tộc. Và cũng như đường lên núi Bắc Giang của nhà văn Nguyên Hồng, đến với Cao Nguyên Bảo Lộc là con đường Nguyễn Đức Sơn buộc phải đi đến...

Từ thân phận, nỗi đau ấy, với món nợ đã trả xong cho một giấc mơ, một kiếp người, tôi xin mượn bài thơ Hoài Niệm (của chính ông) để kết thúc bài viết này, cũng như làm sáng tỏ thêm tính dự báo trong hồn thơ Nguyễn Đức Sơn:

*"Không biết từ đâu ta đến đây  
mang mang trời thăm đất xanh dày  
lớn lên mang nghiệp làm thi sĩ  
sống điều linh rồi chết đọa đày"*

Leipzig ngày 21.6.2020

• Đỗ Trường



# BÀNG BÁ LÂN VÀ BẢN GIAO HƯỞNG SỐ SÁU



(Bàng Bá Lân - ảnh Wikipedia)

## • Thái Tú Hạp

Buổi trưa hè tĩnh vắng dưới bóng cây hoàng lan xanh mát. Cái im vắng nghe nhịp đập của chính trái tim mình, tưởng chừng như đang nằm trên chiếc võng đu đưa đàu đó ở hiên nhà Cẩm Phô, Hội An, Quảng Nam, quê hương thuở nào chưa ngập tràn khói lửa chiến chinh:

*Dưới gốc đa già, trong vũng bóng  
Nằm mát đàn trâu ngẩng nghĩ nhai  
Ve ve rung cánh ruồi say nắng  
Gà gáy trong thôn những tiếng dài*

*Trời lơ cao vút không buông gió  
Đồng cỏ cào phô cánh lược hồng  
Êm đêm sóng lúa trôi trên lúa  
Nhạc ngựa đường xa rắc tiếng đồng*

*Quán cũ nằm lười trong sóng nắng  
Bà hàng thưa khách ngủ thiu thiu  
Nghe mỡ hôi cháy dăm như tằm...  
Đứng lặng trong mây một cánh diều*

*Cành thưa nắng tưới chim không đứng  
Quả chín bâng khuâng rung trước hè  
Vài cô về chợ buông quang thúng  
Sửa lại vành khăn dưới bóng tre*

*Thời gian dừng bước trên đồng vắng  
Lá ngập ngừng sa nhẹ lướt ao  
Như mơ đường khói lên trời nắng*

*Trường học làng kia tiếng trống vào  
(Trưa Hè - Bàng Bá Lân)*

Theo nhận định của Hoài Thanh - Hoài Chân trong Thi Nhân Việt Nam "Bàng Bá Lân chính thức đóng góp vào nền văn học nước nhà bằng tác phẩm Tiếng Thông Reo xuất bản năm 1934. Bàng Bá Lân là thi nhân tiên phong mở đầu cho phong trào thơ mới ca ngợi đồng quê..." Bàng Bá Lân sinh năm 1912 tại Phú Lang Thượng Bắc phần nhưng chính quán ở làng Đôn Thư, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. Ngoài thi tập Tiếng Thông Reo, Bàng Bá Lân còn in chung tập Xưa với nữ sĩ Anh Thơ, Sông Thương xuất bản tại Hà Nội năm 1941, Tiếng Sáo Diều xuất bản năm 1939, Thơ Bàng Bá Lân năm 1957 tại Sài Gòn, Tiếng Võng Đưa do nhà xuất bản Nguyễn Hiến Lê ấn hành tại Sài Gòn năm 1957...

Những bài thơ mang tính chất mộc mạc, chứa chan hương đồng phần nội của thi sĩ Bàng Bá Lân đã qua những thử thách trên sáu mươi năm đọc lại vẫn còn mới, nhất là đối với tâm trạng của chúng ta -lữ khách ngàn dặm xa cố quận- lại càng thấm thiết nồng nàn tình tự quê hương. Có thể những hình ảnh rất đơn sơ tầm thường như:

*Quê tôi có lúa, có dâu  
Có đàn cò trắng, có câu huê tình  
Có cây đa, có mái đình  
Có bầy thôn nữ xinh xinh dịu dàng  
Mùa thu có những hội làng  
Có cây đu buổi xuân sang dập dìu...  
Gió vi vu tiếng sáo diều  
Ru hồn mục tử chiều chiều trên đê...  
Tiếng gà trưa lắng chơi vơi  
Tiếng chim cu gáy: buồn ơi là buồn!  
Ngày ngâu gió khép mưa đơn  
Mái tranh rõ những lệ buồn vu vơ  
Đêm dài nhịp võng đong đưa  
Lời ru êm ả ngàn xưa vọng về...  
Nhớ nhung sắc mắc lê thê  
Xa xôi nghe dậy hồn mê não nùng!...*

*Chiều ấy, mưa rào ở xóm Đông  
Cho người ủ dột đứng bên sông  
Xa nhìn đăm đui tìm trong gió...  
Chỉ thấy màn mưa trắng ngập đồng.*

*Ai biết mưa rơi nói những gì?  
Lá buồn gieo lệ khóc lâm ly.  
Lòng bâng khuâng quá, xôn xao nhớ  
Cả một tình yêu buổi ấu thì,*

*Buổi một nàng qua dưới mái hiên  
Đường mưa in một gót chân tiên  
Ta nhìn theo bước đi ren rén  
Bỗng cả lòng yêu náo nức liền...*

*Từ ấy trên đường loang loáng mưa  
Tìm hoài đâu thấy gót chân xưa!  
Đường mưa bao gót chân mưa bước,  
Gợi mãi tình yêu buổi đại khờ!*

Thật là ngu ngơ của chút tình thơ dại, dễ thương, nhưng cũng đủ hé lộ một tâm hồn lãng mạn tỏa ngát cả trời thơ trữ tình. Những bài thơ bây giờ tôi không tìm thấy ở hải ngoại. Đôi khi người yêu thơ Bằng Bá Lân ở viễn xứ bùng vỡ từ trong tiềm thức, cứ mơ hồ mong được tâm trạng như Trang Tử hóa bướm và không còn phân biệt bướm hay Trang Tử hiện hữu trong cuộc đời phàm tục này. Những hình ảnh tuy là chơn chất tầm thường trong thơ Bằng Bá Lân, chúng ta cảm nhận thấp thoáng mơ hồ như chỉ còn trong tâm tưởng của một thời thơ mộng hồn nhiên trong quá khứ. Khi những cái tầm thường đó đã thực sự rơi mất trong tầm tay như Lưu Nguyễn rời khỏi Thiên Thai thì sương khói mơ Tiên chỉ là ảo mộng, chỉ là nuôi tiếc vu vơ...

Những giọt nắng rụng đầy trong vườn, đọng đưa trong làn gió thoang thoảng mùi hương hoa cỏ dại. Giọt nắng gợi nhớ những buổi trưa ở Đông Hà, Ái Tử, Khe Sanh, ở Kỳ Sơn, Tiên Phước, Trà Mi, ở Vỹ Dạ, ở Hồ Than Thở, ở khu vườn Măng Cụt Lái Thiêu, trên bãi biển thùy dương reo ở Cửa Đại, ở cánh đồng hoa quỳ Đơn Dương, cùng bằng hữu uống rượu say ngất trời. Buổi trưa mùa hè im vắng mơ hồ thoảng đến khúc Giao Hưởng Số 6 của Beethoven, diễn tả cảm giác an bình khi ông hòa nhập với thiên nhiên. Trong thời gian hiện tượng rực rỡ nhất của thiên tài âm nhạc lỗi lạc của đầu thế kỷ 18. Hàng loạt tác phẩm của Beethoven đã ra đời như những bản Sonate cho đàn dương cầm, nhiều bản quator cho đàn dây, Oratorio của bản "Chúa Ngự Trên Núi Olive", khúc dạo tuyệt vời cho vở kịch "Coriolan", "Egmont", những bản Concerto thứ 3, thứ 4. Bản giao hưởng số 5 diễn tả sự dũng cảm chiến đấu của con người trước những đàn áp về nhân bản, tự do. "Moonlight" đi dần về siêu thực. Và dừng lại với thiên nhiên rộng lớn như đi tìm sự an ủi chân tình. Lúc đó thực sự ông đã nhìn rõ chân tướng cuộc đời chỉ là hư ngụy giả dối, bản chất con người cũng chỉ là những manh nha áp bức lẫn nhau để mưu đồ

danh lợi nhỏ nhen ích kỷ. Trong khi ông mãi miết đi tìm chân lý yêu thương giữa con người với con người dưới chân Thượng Đế, dưới ánh sáng mặt trời từ ái bao dung. Cuối cùng người nhạc sĩ thiên tài chán nản, thất vọng, lặng lẽ quay về với người tình thủy chung đó là thiên nhiên an bình chân thật. Ở Vienna, ông trở thành bóng dáng đơn độc, lang thang trên những cánh đồng đầy cỏ hoa và hát rong với mây trời. Quê hương nguyên quán không chừng đã xa lạ đối với ông. Thi sĩ Hạ Tri Chương thời Sơ Đường (659-744) tự là Quý Châu, người Quảng Đông, ngoài tài thơ văn, đàm thuyết, ông còn có biệt tài viết chữ thảo, chữ lệ rất xuất sắc. Tính tình phóng khoáng, thích uống rượu ngâm thơ thưởng nguyệt, bạn thân của Lý Bạch, Trương Húc, được người đời gọi là "Túy trung bát tiên", đỗ tiến sĩ, được triều đình trao chức Bác Sĩ Quốc Tử Tư Môn, làm Thái Tử Tân Khách Bí Thư Giám, được một thời gian rồi từ quan về làm đạo sĩ ở quê nhà. Điều đáng ngạc nhiên và đau khổ vì khi đã luống tuổi, ông mới có cơ hội hoài hương. Khi về đến quê nhà mọi cảnh trí và người đều thay đổi với thời gian. Ông như người khách lạ trên chính quê hương thân yêu của mình:

*Thiếu tiểu ly gia, lão đại hồi  
Hương âm vô cải, mấn mao thôi  
Nhi đồng tương kiến, bất tương xứng  
Tiểu vấn: "Khách tòng hà xứ lai?"  
(Hồi Hương Ngẫu Thơ - Hạ Tri Chương)*

*Trẻ lãng du - già về cố xứ  
Giọng không thay - pha tuyết mái đầu  
Đám trẻ nhỏ thờ ơ không biết  
Cười hỏi ta: Khách đến từ đâu?*

*Trẻ đi già trở lại nhà  
Giọng quê vẫn giữ - tóc đà pha sương  
Trẻ thơ nay gặp bên đường  
Lạnh lòng cười hỏi: khách phương nào về  
(Cảm Xúc Khi Về Làng - Ái Cầm)*

Một ngày nào đó, quê hương chúng ta thực sự thanh bình tự do, khắp nơi trên thế giới sẽ rộn rã người kéo nhau về thăm nơi chôn nhau cắt rún, không biết bà con có còn nhìn ra nhau. Mới đây vài tháng tôi có đọc mẩu tin đăng trên New York Times kể chuyện một Giáo sư người Nhật, dạy ở Havard, về thăm gia đình nội ngoại nơi một ngôi làng nhỏ ngoại ô Sakata. Khi xuống xe buýt ở đầu thành phố, ông ta ngỡ ngác không biết phải đi về hướng nào bèn hỏi bằng tiếng

Anh với người khách qua đường. Nhưng mọi người đều thờ ơ bước đi. Ông buồn quá không biết xử trí ra sao thì may có người Nhật biết chút đỉnh tiếng Anh giúp ông:

- Thưa ông, ông người nước nào?  
- Cám ơn, tôi là người Nhật.  
- Sao ông không biết tiếng Nhật?  
- Vì tôi sinh trưởng ở New York và đây là lần đầu tiên tôi về thăm quê nhà.  
- Song thân ông còn nói được tiếng Nhật?  
- Đúng như thế. Cha mẹ tôi nói tiếng Nhật với nhau ở nhà và nói tiếng Mỹ với chúng tôi.

- Tại sao vậy?  
- Vì cha mẹ chúng tôi bận đi làm nên cả ngày chúng tôi ở trường chỉ học và nói tiếng Mỹ thôi.

- Hiện ông là công dân Mỹ chứ?  
- Sinh ra, tôi là công dân Mỹ rồi. Nhưng tất cả người Mỹ vẫn xem tôi là người Nhật, vì màu da vàng, mũi tẹt thực sự tôi là người Nhật. Mặc dù tôi không biết tiếng Nhật.

- Tội nghiệp cho sự cô đơn của ông quá. Có điều tôi nói thật với ông, khi nãy ông hỏi những người qua lại đều không muốn trả lời ông vì họ không muốn một người Nhật xử dụng tiếng ngoại quốc để hỏi chuyện với nhau nên họ không trả lời chứ những người ấy đều biết tiếng Anh cả đấy chứ. Và họ nghĩ tại sao ông không cảm thấy hổ thẹn vì sao ông không biết nói tiếng mẹ đẻ.

- Cảm giác đó chính tôi cũng vừa nhận thấy mới đây... nhưng tôi còn quá đủ thì giờ để học chữ và tiếng nói của người Nhật chúng ta trong thời gian sắp tới... tôi hy vọng sẽ đạt ý nguyện.

- Tại sao ông không nghĩ cách khác khỏi tốn thì giờ nhiều hơn là tự hậu có ai hỏi lý lịch, ông nên từ chối ông không phải là người Nhật là cách hay nhất...

- Cốt tủy máu huyết tôi là người Nhật. Chính tôi có muốn sinh ra ngoài đất nước thân yêu của mình đâu. Cả thế hệ chúng tôi đâu muốn như thế, lỗi đâu phải chúng tôi... Người Mỹ không nhận tôi là người cùng chủng tộc với họ, người Nhật hắt hủi xem chúng tôi là người ngoại quốc... Tôi là ai bây giờ? Hay tôi đến từ một hành tinh khác chẳng?

Vài năm sau, chúng ta hy vọng không còn nhìn thấy bóng dáng một Kiều Phong đứng trên đỉnh non cao mà than: "Đất trời thì quá mênh mông mà ta không có một mảnh đất để dung thân".

• **Thái Tú Hạp**

## MỒ CÔI



*Khổ đau nào lớn nhất,  
Là khổ đau của mẹ,  
Có người mẹ nào không đau khổ?  
Nước mắt nào xót xa nhất,  
Là nước mắt của mẹ.  
Có người mẹ nào không khóc?  
Ước vọng nào thiết tha nhất,  
Là ước vọng của mẹ.  
Có người mẹ nào không ước mơ?  
Nuôi con mẹ vẫn hằng mơ,  
Mong sao con lớn chen chân với đời.  
Con ôm chặt những ước vọng của mẹ,  
Con xót xa những giọt nước mắt của mẹ.  
Nhưng mà đau khổ mẹ ơi,  
Làm sao con tát vơi bờ biển khơi?  
Nhớ ngày hấp hối  
Mẹ nuốt hết lo âu,  
Mẹ nuốt hết đau khổ,  
Nhìn con mẹ gượng xanh sao nụ cười.  
Này con giữ lấy tình người,  
Cho con mẹ chỉ có ngần ấy thôi.  
Tay mẹ xương,  
Năm tay mẹ lạnh,  
Hành trang con gói chút tình,  
Truyền tay mẹ ấm hành trình đường xa.  
Thế rồi biển rộng bao la,  
Nặng hành trang đó xông pha với đời.  
Hôm nay con đã hiểu,  
Tình người là thiên đường,  
Yêu thương là cửa ngõ.  
Vì con xin mẹ chớ lo,  
Yêu thương con đóng làm đờ,  
Dọc ngang biển rộng gom lòng bàn tay.*

Saint-Rémy-Lès-Chevreuse, 03.08.

• **Thơ: Hoang Phong**  
Diễn ngâm: Hồng Vân

# NGƯỜI VỀ TỪ THIÊN ĐÌNH



Truyện tâm linh giả tưởng  
• **Đào Văn Bình**

Ông Cunning Smart là người cực kỳ khôn ngoan và láu lỉnh. Khôn ngoan có nghĩa là ông nhìn thấy giá trị thực tế của cuộc đời này là tiền bạc, còn nhân nghĩa, luân lý, đạo đức là chuyện vu vơ. Tiền bạc đem lại cho người ta cuộc sống hạnh phúc, danh vọng, địa vị, sự kính nể của người đời và còn là phương tiện rất hữu hiệu để đầu tư vào kiếp sau. Láu lỉnh là ông tìm đủ mọi cách để kiếm tiền một cách thiếu lương thiện nhưng bề ngoài lúc nào cũng tỏ ra trang nghiêm, đạo mạo, tôn trọng pháp luật. Chẳng hạn ông over charged (1), hoặc bịa ra những dịch vụ rồi tính tiền chính phủ hoặc khách hàng. Một trong những thủ đoạn khác khiến ông làm giàu mau chóng là cung cấp cho khách hàng cho chính phủ những món hàng kém phẩm chất hơn một chút mà chỉ những người trong nghề mới biết. Hoặc có khi ông lường gạt thẳng thừng những người thiếu kinh nghiệm. Vì khách hàng ngay tình cho nên không biết là ông đã ăn gian họ mà lại còn cảm ơn ông.

Mặc dù ông qua mặt được mọi người kể cả chính quyền nhưng việc làm của ông Trời biết, Đất biết. Thực ra ông cũng chẳng sợ Trời, sợ Đất gì. Chỉ có một chỗ "biết" mà ông rất sợ đó là lương tâm. Ông có thể che giấu tất cả, kể cả vợ con ông, nhưng ông không thể che giấu được

lương tâm của chính ông. Mà lương tâm thì nó liên hệ đến đời sau tức là sau khi ông chết đi.

Với bản tính tham lam vừa muốn làm giàu bất chính ở cõi đời này, nhưng lại muốn hưởng hạnh phúc ở đời sau cho nên ông cũng cắt xén ra một số tiền nho nhỏ để cúng vào các nơi thờ phượng để may đâu các giáo sĩ có thể cứu ông, cầu nguyện cho ông hoặc chứng nhận cho ông để ông tiếp tục lên Thiên Đình hưởng phúc.

Thế rồi cái chuyện "Nhân Sinh Tự Cổ Thùy Vô Tử" không hẹn mà cứ tới, cưỡng cũng chẳng được dù người đó là giáo chủ một tôn giáo, ông vua, tỳ phú, kẻ khôn, người đại. Trong một tai nạn xe hơi, không hiểu do một đụng chạm thế nào mà ông nằm bất tỉnh nhân sự. Dù thân thể ông không một máy may thương tích nhưng tim ngưng đập hoàn toàn. Điều kỳ lạ là thân thể ông vẫn còn ấm ấm. Một số bác sĩ giảo nghiệm cho rằng ông đã chết, một số lại cho rằng ông vẫn còn sống. Cuối cùng thì gia đình quyết định dù tốn kém thế nào cũng phải đưa ông vào phòng lạnh nằm đó một thời gian xem ông có chết thật không. Dấu hiệu chết thật là thân thể phải thối rữa. Khi đó gia đình có chôn ông cũng chẳng muộn màng gì.

Đây là chuyện ở chốn dương trần. Về phần Cunning Smart, sau chấn động kinh hoàng đó, hồn ông lìa khỏi xác. Trái với những lần trước, trong những cơn mê sảng của giấc ngủ, hồn bất phụ thể, chỉ cần một vài cái vỗ của vợ ông, hoặc sau một vài lần xoa bóp thì hồn ông đã nhập vào xác dễ dàng, tức là ông tỉnh dậy. Trái lại, lần này dù gia đình và bác sĩ vận động, xoa nắn liên hồi mà hồn ông không thể nào nhập vào xác được nữa. Mới đầu thì ông bàng hoàng, sau đó ông tự hỏi hay mình chết thật rồi? Nghĩ tới cái chết, ông khóc rống lên thảm thiết. Rồi ông bắt đầu kêu réo vợ con, cha mẹ, anh em, nhưng thân nhân của ông không hề hay biết. Dường như ông đang ở một cõi, còn thân nhân của ông đang ở một cõi khác. Thế rồi những ngày tiếp đó, hồn ông cứ bay lơ lửng trên cái xác mà khóc than vật vã.

Nhưng như đã nói ở trên, bản chất ông vốn là con người thông minh lanh lợi cho nên dù có chết đi thì hồn cũng là cái hồn sáng suốt. Vào ngày thứ ba ông bắt đầu bình tĩnh trở lại và suy nghĩ miên man. Thôi thì mình chết thật rồi, không còn cơ may gì trở lại xác phàm nữa. Rồi trong đầu ông lóe lên hình ảnh của Thiên Đình. Phải rồi, tại sao không tìm cách lên Thiên Đình là nơi sống đời đời hạnh phúc, ngu dại gì mà không

tới đó? Thế nhưng khi nghĩ tới Thiên Đình ông chợt dạ. Với dĩ vãng và con người ông như vậy làm sao ông có thể lên Thiên Đình? Có thể người ta sẽ đập ông trở lại địa ngục không biết chừng.

Thế nhưng do năng khiếu thoát hiểm trong mọi tình thế, ông nghĩ cứ thử xem, biết đâu? Hơn thế nữa ông cũng chẳng còn chọn lựa nào khác. Nhưng đi về đâu bây giờ khi tất cả chung quanh chỉ là một khoảng tối mênh mông ghê rợn trong khi ông chỉ là một hồn ma vất vưởng? Thế nhưng sau khi định thần nhìn kỹ ông thấy ở trước mặt ông tỏa ra hai luồng ánh sáng. Một luồng ánh sáng chói lọi giống như loại ánh sáng tỏa ra từ các sông bài, các nơi du hí, các hộp đêm. Còn loại ánh sáng thứ hai nhẹ nhàng, dịu dịu sắc vàng, xanh như ngọc, biếc như nước hồ thu. Do lịch lãm trong đời, Ông Cunning Smart hiểu rất rõ loại ánh sáng rực rỡ kiểu Las Vegas, Macao, Reno kia là chỗ ăn chơi trác táng, là chỗ của mấy con thiêu thân, của mấy kẻ nhiều tiền lắm của tìm thú vui đen đỏ. Đó là ánh sáng của Địa Ngục. Còn loại ánh sáng đẹp đẽ kia là biểu tượng của sự tốt lành. Chính vì thế mà cái thần thức của ông quyết định cứ theo luồng ánh sáng thứ hai mà đi tới.

Không hiểu ông đi như thế bao lâu cho đến khi luồng ánh sáng chấm dứt và mở ra một khung trời bao la toàn sắc vàng với một tòa lâu đài đứng sừng sững, trên có đề hai chữ Thiên Đình. Khi Cunning Smart vừa tới cổng thì một vị Phán Quan đã chờ ở đó, ông ta vui vẻ nói:

- Ta chờ nhà ngươi ở đây đã lâu lắm rồi. Ta biết thế nào nhà ngươi cũng tìm cách tới đây. Nhưng này Cunning Smart, đừng hoài công vô ích! Đây không phải chỗ của nhà ngươi. Ta sẽ chỉ cho ngươi con đường tới Địa Ngục. Đó là chỗ thích hợp nhất dành cho nhà ngươi.

Nghe nói thế Ông Cunning Smart rụng rời cả chân tay. Ông hiểu rất rõ những việc ông làm ở dưới trần gian trước đây là nhân và cái gì đang xảy ra trước mắt đây là quả. Nhân và quả đi liền, trời đất cũng không tránh khỏi. Thế nhưng do bản chất lạnh lợi khác thường, ông ta vái vị Phán Quan một cái rồi lễ phép thưa:

- Xin ngài cho biết tại sao tôi không thể lên Thiên Đình?

Vị Phán Quan phá lên cười ngặt nghẽo, đáp:

- Ngươi đừng có giả khờ qua ải. Những hành vi thiếu đạo đức của ngươi ở dưới trần gian có thể qua mặt được chính quyền, có thể mua chuộc báo chí, truyền thông, tu sĩ để giấu giếm,

bao che cho người nhưng làm sao che mắt được Thiên Đình? Người muốn ta đem Sổ Bộ Đời cho người coi không? Thôi người đi đi!

Nghe nói thế, Ông Cunning Smart hiểu rằng nếu già hòng chối cãi thì tất không xong, cho nên tìm cách đầu lý:

- Xin ngài rộng xét. Những chuyện tôi làm trong quá khứ là chuyện ở trần gian. Ngài thử nghĩ xem trong cái cuộc đời ô trọc trần gian đó, một gã nghèo tức là không có tiền thì thân phận của gã sẽ như thế nào? Có phải nó sẽ bị khinh miệt, thân phận của nó còn tệ hơn một con chó không? Ngài thử nhìn xuống xem, ngay hàng giáo sĩ cũng còn mong có nhiều tiền để được mọi người kính nể hà huống gì một kẻ phạm phụ tục tử như tôi. Và lại dù là tiền kiếm bằng sự gian dối, nhưng nó cũng là tiền để cúng cho các giáo sĩ, tu sĩ có phương tiện truyền đạo và phát triển đạo chứ?

- Chà chà! Người tưởng hễ cứ cúng, đóng góp cho mấy ông tu sĩ đó là người được lên đây sao? Nếu lý luận như người thì ai cũng lên đây cả à? Thiên Đình đâu phải là cái chợ?

- Đúng vậy! Thiên Đình không phải là cái chợ và không phải ai cũng được lên đây. Đó là sự công minh của ngài. Thế nhưng xét cho cùng tôi chỉ lường gạt người ta thôi chứ có giết ai đâu? Mấy thằng cha hoặc chính phủ bị tôi lường gạt vẫn sống nhẵn ở dưới đó. Nếu chẳng may kẻ nào vì sự lường gạt của tôi mà nghèo đi thì đó lại là cơ hội tốt để quay về với đạo đức. Kẻ nghèo gần gũi với đạo đức hơn kẻ giàu. Vậy thì ngài phải thấy là tôi cũng có công với Thiên Đình chứ?

Nghe Cunning Smart nói vậy, vị Phán Quan không khỏi phì cười, đáp:

- Người lẻo mép vừa vừa chứ. Nếu nói như người thì giết người cũng là giải thoát cho người ta khỏi cảnh khổ sao?

- Thưa ngài không phải thế. Nhưng ngài đã từng bao giờ ở dưới trần gian chưa?

- Ta vốn sinh ra ở cõi Thiên Đình và chưa bao giờ ở cõi thế cả.

- Vậy thì làm sao ngài hiểu được nỗi khổ của trần gian? Ngài có vợ, có con không?

- Ta làm gì có vợ có con. Người đừng nói ba lớn.

- Vì ngài không vợ không con cho nên ngài không thể hiểu được cái cảnh "thê tróc tử phọc". Nó trần ai lắm ngài ơi!

Nói đến đây Ông Cunning Smart bật khóc hu hu. Khóc vì thương con nhớ vợ và khóc cho thân phận bơ vơ lạc loài của mình. Trước cảnh đó dường như vị Phán Quan cũng động tâm cho nên ông ta đứng tần ngần giây lát. Nhân cơ hội này Ông Cunning Smart càng khóc già hơn rồi dùng tình cảm tấn công vị Phán Quan:

- Ở dưới trần gian không có nỗi đau đớn nào hơn là khi nhìn thấy vợ con, thân nhân mình khổ. Cho nên nếu một gã nào đó nó có làm chuyện phi pháp, phi đạo đức để kiếm tiền thì chẳng qua cũng chỉ vì vợ con nó thôi. Nghĩ cho cùng thì nó đáng thương hơn là đáng trách. Và lý luận cho đến tận cùng ra nữa thì nó cũng chỉ là nạn nhân của một thứ trò chơi quái ác do Tạo Hóa bày đặt ra. Vậy xin ngài rộng xét.

Mặc dù vị Phán Quan đã bị động tâm nhưng vẫn còn gặng hỏi:

- Nếu nói như người thì hòa cả làng tất cả sao? Thiện cũng như Ác thì Thiên Đình lập ra để làm gì?

- Dĩ nhiên là vẫn cần phải có Thiên Đình. Tuy nhiên Thiện và Ác đôi lúc khó phân biệt. Chẳng hạn như ông tướng xưa binh lính giết cả triệu người như thế là thiện hay ác? Bỏ bom nguyên tử giết vài trăm ngàn người vô tội để chấm dứt một cuộc chiến tranh thảm khốc - thiện hay ác? Nhân danh những lý tưởng cao đẹp, thánh thiện để khống chế tư tưởng con người, lập giàn hỏa, giết người hàng loạt rồi được phong Thánh - thiện hay ác? Thấy người ta giết người ngoảnh mặt làm ngơ - thiện hay ác? Giúp người quần quai đau đớn vì bệnh tật chết đi cho rảnh nợ - thiện hay ác? Nghèo ăn cắp ổ bánh mì nuôi con thì bị tù. Làm Tổng thống, Thủ tướng, tham những bạc tỷ của nhân dân thì vẫn sống khời khời, được ghi tên vào lịch sử, như vậy có bất công không? Cái chân lý, đạo đức ở cõi thế nhiều khi mù mờ, rối rắm lắm ngài ạ. Cho nên đôi lúc Thiên Đình cũng phải rộng xét để tạo phúc đức cho con người.

Dường như lý luận của Ông Cunning Smart mới đầu tưởng chừng như "cãi chày cãi cối" nhưng nghĩ cho kỹ không phải không có lý cho nên sau một hồi suy nghĩ, vị Phán Quan nói:

- Miệng lưỡi của người giống thẳng cha Tô Tần năm xưa. Nếu ta không cho người vào thì xuống địa ngục người sẽ nói Thiên Đình khắc nghiệt. Ở dưới trần gian có thủ tục "đậu vớt" thì ta cũng cho người đậu vớt. Nhưng ta nhắc người một điều là ở dưới dương trần cái xác của người

chưa thối rữa. Một ngày nào đó cái xác sống lại thì người phải trở lại chốn dương trần. Thiên Đình chỉ dành cho những người đã chết. Chỉ khi chết rồi mới thấy Thiên Đình. Không kẻ nào còn sống mà thấy Thiên Đình cả.

Nói xong vị Phán Quan mở cửa cho Ông Cunning Smart bước vào.

\*\*

Thấm thoát Ông Cunning Smart bất tỉnh nhân sự nằm đó đã được ba năm. Ba năm là khoảng cách quá ngắn đối với thời gian dài vô tận của trời đất nhưng nó đưa tới biết bao đổi thay ghê gớm về khoa học, kỹ thuật. Do kết hợp y khoa với siêu kỹ thuật, người ta đã chế tạo được một loại máy phóng ra những tia sáng kỳ diệu có thể kích thích các tế bào đã ngưng hoạt động trong cơ thể con người với điều kiện các tế bào đó chưa bị thối rữa. Tiến trình hồi phục này được thực hiện trong một điều kiện hết sức phức tạp về nhiệt độ và phải được các bác sĩ, cũng như các khoa học gia theo dõi thường xuyên. Chính vì thế mà chỉ những người nhiều tiền lắm của, nói trắng ra là các ông triệu phú mới đủ điều kiện để hưởng phương thức hồi phục này. Với số tài sản để lại, hơn nữa ông còn là trường hợp thí nghiệm điển hình cho nên các bác sĩ và các khoa học gia đã dốc toàn lực vào đó. Nếu cuộc thí nghiệm thành công thì đây là mức khởi đầu của việc con người cướp quyền Tạo Hóa - tức con người có thể cải tử hoàn sinh.

Thật đúng như dự đoán và cũng là điều kỳ lạ, cơ thể ông Cunning Smart ấm dần, ấm dần, rồi tim ông bắt đầu đập bằng nhịp nhẹ nhàng rồi cứ thế mà trở nên bình thường. Đây cũng là giây phút cực kỳ quan trọng nơi Thiên Đình. Ông Cunning Smart được Phán Quan cho phép hồn trở về nhập vào xác phàm - tức ông hồi sinh.

Sự kiện Ông Cunning Smart chết đã ba năm, nay sống lại làm chấn động cả thế giới vì - thứ nhất nó là biến cố có tính cách lịch sử của ngành y khoa, thứ hai nó là dịp may hiếm có để biết xem người về từ cõi chết nói gì.

Sau ba tháng chăm sóc đặc biệt về sức khỏe và dinh dưỡng, Ông Cunning Smart được các bác sĩ tuyên bố ông đã hồi phục hoàn toàn và trở lại cuộc sống bình thường. Thế nhưng khi Ông Cunning Smart nói rằng ông sẽ mở cuộc họp báo để nói cho mọi người biết cuộc sống ở Thiên

Đình như thế nào thì mọi người lập tức hồ nghi và đặt ra rất nhiều câu hỏi về tâm trí của ông. Có thể ông chết đã lâu ngày, bộ óc bị hư hỏng cho nên những điều ông nói ra sẽ toàn chuyện hoang đường, giả tưởng. Thứ hai, có thể khi ông nằm đó hồn xuất đi, ông bị quỷ ám, hoặc ma nhập cho nên những gì ông nói ra chẳng qua chỉ là thứ "thiên binh thiên tướng" của ông đồng, bà cốt cho nên điều quan trọng là phải kiểm tra lại bộ óc của ông xem sao. Thế là một lần nữa các bác sĩ chuyên khoa về óc, các nhà phân tâm học kể cả các chuyên viên điều khiển máy khám phá nói dối được điều động để xem xét não bộ, tâm trí và mức độ thành thực của ông.

Sau khi làm việc cật lực, các bác sĩ và chuyên viên đồng loạt tuyên bố đầu óc của ông không những bình thường mà lại còn tỏ ra rất minh mẫn. Để thử nghiệm xem ông có đúng là Ông Cunning Smart - hay xác ông do một hồn ma nào đó nhập vào, các chuyên viên tâm lý đã hỏi ông về những chuyện kín đáo riêng tư chỉ vợ con ông biết, hoặc chuyện xảy ra lâu đời, ông đều trả lời trúng phong phúc. Còn những chuyện ông sắp nói ra, các chuyên viên thử nghiệm nói dối, các nhà tâm lý cho rằng ông hoàn toàn có thiện ý, đúng hay sai tùy niềm tin của mỗi người. Minh tin thì mọi chuyện đều có thật. Còn mình không tin thì mọi chuyện đều bở láo. Giống như một ông thiền sư nào đó đã nói "Nhứt hữu trần sa hữu, vi không nhất thiết không" tức là: Nếu nói Có thì hạt cát cũng có. Nếu nói Không thì mọi sự đều không.

\*\*

Thiên Đình do các vị giáo chủ các tôn giáo mô tả trong kinh sách, nếu gom lại có thể chất đầy một thư viện. Thế nhưng kể từ khi con người hiện diện trên trái đất hơn vài triệu năm nay, không một ai biết mặt mũi và cuộc sống nơi Thiên Đình như thế nào. Người ta chỉ nhìn thấy Thiên Đình khi đã chết. Một khi đã chết rồi thì không bao giờ sống lại cho nên Thiên Đình vẫn là một bí mật tuyệt đối với con người. Đã có biết bao truyện của các tu sĩ, nhà văn tưởng tượng, thêu dệt thêm về Thiên Đình nhưng người ta vẫn bán tín, bán nghi. Nay có người từ cõi chết trở về nói rằng đã ở trên Thiên Đình ba năm, kể chuyện cho bà con nghe chơi thì đúng là trái bom nổ kích thích tính hiếu kỳ của con người. Chính vì thế mà cuộc họp báo của Ông Cunning Smart lan

đi rất nhanh và được tổ chức một cách quy mô chưa từng thấy trong lịch sử loài người.

Vì có quá đông người tham dự cho nên người ta đã phải dùng một vận động trường có sức chứa cả trăm ngàn với hằng trăm chiếc truyền hình cỡ lớn được thiết trí khắp mọi nơi để mọi người nhìn và nghe cho rõ. Nội đạo quân báo chí, truyền thanh, truyền hình khắp nơi trên thế giới đổ về không thôi đã trên ngàn người. Thành phần tham dự đông đảo nhất là tu sĩ của mọi tôn giáo, sau đó là đủ mọi thành phần của xã hội như: Các triết gia, khoa học gia, sử gia, các nhà khảo cổ, luật gia, chính trị gia, các văn nghệ sĩ, thể thao gia, thương buôn, người giàu kẻ nghèo, người thiện kẻ ác, kẻ tu hành người không tu hành, kẻ dâm ô người thánh thiện, kẻ tu phạm hạnh người ngụy lặn trong ái-dục, kẻ tín ngưỡng người không tín ngưỡng, kẻ tin tưởng thần linh người không tin thần linh, kẻ dùng thiên định Ba La Mật để giải thoát người van vái thần linh để được cứu rỗi, kẻ tin tưởng vào những lời tiên tri người cho rằng tiên tri chỉ là những kẻ ăn ốc nói mò, kẻ thờ bách thần người thờ độc thần, kẻ thờ bò người thờ rắn, kẻ thờ âm vật người thờ dương vật, kẻ vị tha người ích kỷ, kẻ ở lâu dài người vô gia cư, kẻ ăn không hết của người ăn mày, kẻ thích làm giàu người khinh rẻ tiền bạc, kẻ thích học hỏi người tự mãn, kẻ đơn sơ người trưng diện, kẻ cần kiệm người hoang phí, kẻ ăn nói dịu dàng người thô lỗ, kẻ thích làm anh hề người nghiêm nghị, kẻ thích làm phim ảnh bạo lực dâm ô người thiên về giáo dục, kẻ ăn mặc kín đáo người hở hang, kẻ mẫu mực người hoang đàng, kẻ lành mạnh người nghiện hút, kẻ đồng tính luyện ái nam người đồng tính luyện ái nữ, kẻ chung tình người dối gạt, kẻ nguyên lành người tàn tật, kẻ ngu si người uyên bác, kẻ hung dữ người hiền khô, kẻ thích chửi rủa người nhỏ nhẹ khuyển răn, kẻ thích khoe khoang người khiêm tốn, kẻ thích kết tội người thứ tha, kẻ chấp nê người phóng khoáng, kẻ háo danh người ở ẩn, kẻ lo hưởng thụ người lại cứu đời. Rồi lại có cả đàn ông thích trang điểm như đàn bà, đàn bà thích ăn mặc như đàn ông, kẻ là đàn ông nhưng giải phẫu để trở thành đàn bà, kẻ là đàn bà nhưng giải phẫu để trở thành đàn ông, kẻ thích xâm trở người thích da thịt tự nhiên. Lại có kẻ thờ Quỷ Sa Tăng, Quỷ Dracula hút máu người, thờ các nhân vật ác độc, thờ các ca nhạc sĩ, tài tử nổi tiếng đã chết v.v...

Để bảo đảm tính cách vô tư của cuộc họp báo, người ta đã cho thành lập một Ban Điều Hợp ba người bao gồm một Thẩm phán, một Đại

diện truyền thông, một Tu sĩ. Ngoài ra lại còn có một Bác sĩ để theo dõi sức khỏe và một một Tâm lý gia để quan sát xem Ông Cunning Smart có thực sự bình thường hay không.

Cuộc họp báo được tất cả các quốc gia trực tiếp truyền thanh, truyền hình để khắp nơi hang cùng ngõ hẻm, từ đồng quê tới thị thành, từ núi rừng tới nơi đô hội trong nước nghe được diễn biến quan trọng này. Người ta đến tham dự cuộc họp báo lịch sử này với tâm trạng buồn vui lẫn lộn. Mở đầu cuộc họp báo, một tu sĩ háo hức hỏi:

- Xin ông cho biết vị chủ quản Thiên Đình dung mạo như thế nào?

Ông Cunning Smart vui vẻ đáp:

- Không ai biết mặt mũi vị chủ quản Thiên Đình như thế nào. Mỗi lần vị ấy xuất hiện và truyền lệnh gì thì trên không hiện ra một vầng hào quang nhiều với nhiều màu sắc rồi một tiếng nói vang vang cất lên, tiếng nói của một người đàn ông.

- Thế vị đó nói tiếng nước nào?

Nghe hỏi thế Ông Cunning Smart đáp ngay:

- Nghe nói trước đây vị chủ quản Thiên Đình dùng tiếng Hy Lạp, sau đó là tiếng La Mã rồi tiếng Tây Ban Nha rồi tiếng Pháp, còn bây giờ thì dùng tiếng Anh. Nhưng vì nhiều người không hiểu tiếng Anh cho nên đã có đề nghị nên phiên dịch ra các thứ tiếng để mọi người đều biết. Theo người trước kể lại thì khoảng hơn trăm năm nay, mỗi lần vị chủ quản Thiên Đình nói xong, các Sứ Quan phiên dịch ra tiếng Trung Hoa, Ấn Độ và Tây Ban Nha... còn các giống dân khác thì ráng mà hiểu. Cho nên ngày nay trên Thiên Đình phải mở thêm các lớp ESL (2) dạy thêm Anh Ngữ cho các sắc dân gọi là Non-English Speaker.

Nghe Ông Cunning Smart nói thế, cả vận động trường ò lên vì kinh ngạc. Ai cũng tưởng đã lên tới đây rồi thì mọi việc cứ "phè" ra, chẳng phải lo nghĩ gì nữa. Nào ngờ vẫn phải học thêm tiếng Anh nếu không thì cũng chẳng biết chuyện gì xảy ra chung quanh.

Vị tu sĩ lại nóng nảy hỏi tiếp câu thứ hai:

- Ông có thể cho biết khái quát Thiên Đình mà ông ở thuộc loại gì và có thấy các giáo sĩ, tu sĩ ở trên đó không?

Sau giây phút trầm ngâm như để hồi ức, Ông Cunning Smart nói:

- Theo các triết gia, các nhà tư tưởng ở trên đó thì hình như đây là một Cõi Trời Dục Giới do

một vị nào đó có uy đức lập nên. Tại cung trời này người ta - tưởng ăn có ăn, tưởng uống có uống, tưởng khoái lạc có khoái lạc, tưởng vui chơi có vui chơi, tưởng tiền bạc có tiền bạc. Tất cả xảy ra trong thần thức - giống như người ta nằm mơ thấy giao hoan với người đẹp, thấy mình trúng số, mơ được ăn ngon, mơ thấy mình lên cõi Tiên, mơ thấy mình thành hoa hậu, mơ thấy mình thi đậu v.v... Tất cả đều do tâm thức biến hiện. Nhưng trong các giấc mơ đó người ta cũng khóc cười, hỉ-nộ-ái-ố, giống như cuộc sống thật ở trần gian. Còn các tu sĩ thì thật tình tôi chưa thấy ai. Có thể các vị này do công đức tu hành đã được lên một cõi Trời khác. Còn những vị phạm lỗi thì xuống Địa Ngục cũng không biết chừng.

Vì được ưu tiên cho nên vị tu sĩ lên tiếng hỏi câu thứ ba:

- Thế theo ông cuộc sống ở Thiên Đình sướng hay khổ? Ở dưới này, trong các tờ phân ưu người ta thường chúc cho người chết được hưởng sự "trìu mển nâng niu" nơi Thiên Đình, điều đó có không?

Nghe hỏi thế Ô. Cunning Smart cười lớn đáp:

- Trời đất ơi! Cầu chúc cho người chết được hưởng sự "nâng niu, trìu mển" của vị chủ quản Thiên Đình thì cũng giống như cầu chúc cho ông Tổng thống nâng niu trìu mển người dân vậy! Ông Tổng thống bận bịu tối ngày. Vị chủ quản Thiên Đình thì cũng thế, thì giờ đâu mà "nâng niu, trìu mển" cả tỷ, tỷ người? Vì đây là Cung Trời Dục Giới, con người chưa trừ tuyệt Ái-Dục cho nên sướng khổ cũng do tự Tâm mình mà ra. Nếu nói là Sướng thì đây cực kỳ sung sướng. Nếu bảo Khổ thì đây cũng là biển khổ. Nếu trần gian đây cay đắng thì đây cũng nhiều trở trêu. Chẳng hạn người vợ vừa tạ thế ở dưới trần gian, hồn được lên đây, ông chồng cũ nghe tin ra đón. Nào ngờ cùng ra đón với ông lại có thêm một ông nữa. Hóa ra lúc còn sống bà này ngoại tình mà ông chồng không biết. Ngược lại, một ông vừa mới qua đời, hồn được về cõi này, bà vợ nghe tin ra đón. Nào ngờ cùng ra đón với bà lại có thêm bốn, năm bà nữa. Té ra lúc còn sống, ông này "mèo chuột" quá lẳng nhăng. Bà nào cũng ngỡ mình là "người yêu lý tưởng" bây giờ mới té bổ ngựa, khóc mếu, cãi cọ, ly dị om sòm trên Thiên Đình. Ngoài ra lại có nhiều cảnh rất lạ mắt. Ông bố chết lúc hai mươi tuổi khi thằng cu con còn bế ngựa. Tám mươi năm sau, thằng bé trở thành một ông lão nay gặp nhau. Ông lão tám mươi ôm cậu thanh niên hai mươi khóc lóc,



xưng "con con, bố bố" rất là tức cười. Lại nữa, có rất nhiều cái chết oan khiên, nghiệt ngã bí mật không sao tìm ra hung thủ mà chỉ có nạn nhân mới biết hung thủ là ai mà thôi. Nạn nhân do ăn hiền ở lành, chết oan ức được lên đây. Còn hung thủ, trước khi nhắm mắt, nhờ chạy chọt các tu sĩ cầu nguyện, van vái cho cũng được lên đây. Hai bên gặp lại nhau đúng là oan gia gặp oan gia cho nên xảy ra những cuộc trả thù ghê gớm. Tuy nhiên ở trên Thiên Đình có giết người thì cũng giống như "giết người trong mộng" (3) chẳng ăn thua gì. Lại nữa, ở cõi Thiên Đình không có sự trừng phạt, không có cảnh sát, không có tòa án, không có nhà tù, không có báo chí bao che cho nên người ta tha hồ nói lên sự thực. Bao nhiêu thủ đoạn hại nhau, bao nhiêu cuộc ám sát, bao nhiêu âm mưu xấu xa, bao nhiêu lường đảo, bao nhiêu dối gạt, bao nhiêu khuôn mặt đạo đức giả, bao nhiêu kẻ đã "đóng kịch đời", bao nhiêu bội phản, gian trá ở cõi trần gian đều được bộc bạch, phanh phui cho nên biết bao nhiêu ông bà sống đời sang cả, thế gia ở cõi thế, lên đây đúng là rơi vào Địa Ngục. Họ cúi mặt mà đi, không dám ngửng cao đầu nhìn ai. Nghĩ thật tội nghiệp! Truyện ghê gớm nhất là mỗi lần có người đàn bà nào mới lên đây, đám con nít, đám bào thai chưa ra khỏi bụng mẹ, đám thai nhi dị dạng ba-bốn-năm-sáu-bảy tháng nhào ra để nhìn mặt. Gặp những người thân quen chúng nó níu kéo, khóc lóc thảm thiết "Mẹ ôi! Sao mẹ giết con?" Hóa ra những người đàn bà này là những kẻ đã phá thai, hoặc vì nuôi con không nổi, hoặc vì lý do gì đó đã giết con mình. Hồn oan chúng nó lên đây không nơi nương tựa, tụ họp lại như một đám cô nhi, đám trẻ bụi đời, ngày ngày khóc than vì hận vì nhớ thương cha mẹ. Cảnh tượng thật khủng khiếp! Kính thưa quý vị, ở dưới trần gian người ta cho rằng "chết là hết" thế nhưng không phải vậy. Giống như người tỵ nạn khi vượt biên họ mang theo mọi kỷ niệm vui buồn tới trại tỵ nạn - giống như từ giã thế giới này để sang thế giới khác. Khi định cư tại đệ tam quốc gia, những kỷ niệm vui buồn, những thù hận xung đột trong quá khứ lại đè nặng lên cuộc sống mới và là nguyên nhân chia rẽ. Tại Thiên Đình cũng vậy. Thay vì vui vẻ tay bắt mặt mừng họ tổ xả lảng tất cả những oan khiên nghiệt ngã dưới trần gian cho nên bề ngoài Thiên Đình trông "êm đềm" như vậy nhưng bên trong lại là một đấu trường tàn nhẫn! Thậm chí có những ông bà lên đây muốn tranh giành ảnh hưởng đòi lập đảng. Nào là Đảng Cộng Hòa, Đảng Dân Chủ, Đảng Cấp Tiến v.v... Thế nhưng ở đây mơ thành Tổng thống lập tức trở thành Tổng thống cho nên ai

cũng là ông là bà Tổng thống hết cho nên chuyện lập đảng không thành công. Lại nữa, vì cuộc sống ở Thiên Đình tách biệt với cuộc sống ở trần gian cho nên không ai biết chuyện gì xảy ra ở dưới này. Mỗi khi có người mới lên đây kể chuyện dưới thế thì bị những người cũ gán ngay cho tội nói dóc hay kể chuyện hoang đường. Chẳng hạn những người chết cách đây hơn một thế kỷ, khi nghe nói về chiếc máy bay người ta cho đó là chuyện giả tưởng. Còn những người chết cách đây năm mươi năm thôi, nghe tả về chiếc computer thì họ nói đó là chuyện bịp bợm không thể tin được. Chính vì thế mà Thiên Đình ngoài việc chia ra từng "nước" theo chủng tộc, lại còn phải chia ra rất nhiều "tiểu quốc" để cho những người chết trong khoảng cách 50 năm chung sống với nhau. Kiến thức và hiểu biết khác nhau thì khó lòng chung sống với nhau, có khi giết nhau không biết chừng. Còn các cô gọi là supermodel (4), các tài tử xi-nê chuyên đóng phim dâm ô hoặc ăn mặc hở hang khêu gợi, lên tới đây tưởng mình văn minh lắm nào ngờ "quê một cục" khi gặp những ông bà "Bành Tổ" sống cách đây cả triệu năm, thời còn ăn lông ở lỗ, cõi truồng đi khờ khờ rất tự nhiên, thoải mái.

Tới đây thì một khoa học gia nóng nảy hỏi:

- Thế trên Thiên Đình không có khoa học sao?

Ông Cunning Smart mỉm cười, đáp:

- Thưa ngài, là một khoa học gia ngài dư biết chỉ thế giới vật chất mới có khoa học. Thiên Đình là thế giới của âm thanh và màu sắc. Chẳng hạn, mình nhìn thấy một người, nghe người đó nói, nhưng đến gần thì đó chỉ là cái bóng, giống như trăng dưới nước, cảnh trí trong xi-nê-ma, tiếng nói phát ra từ máy hát mà thực không có người hát. Chính vì thế mà trên Thiên Đình không có khoa học thực nghiệm mà chỉ có lý luận khoa học và tư tưởng khoa học mà thôi. Hiện nay một số khoa học gia và triết gia tụ họp thành một "Câu Lạc Bộ Khoa Học và Triết Học". Không như đám dân giả thường tình, họ hỏi han cặn kẽ những khoa học gia mới từ trái đất lên đây. Họ thảo luận, phân tích, mổ xẻ những tiến triển khoa học ở hạ giới và cho rằng đó là sự thực chứ không phải giả tưởng, ba lơ hay bịa đặt. Thậm chí họ còn đi xa hơn nữa bằng cách đi tìm lý giải khoa học cho hiện tượng tỏa ánh hào quang mỗi khi vị chủ quản Thiên Đình xuất hiện. Điều này không phải vô lý vì trước đây ở hạ giới mỗi khi có mưa người ta cho rằng đó là Long Vương từ trên trời phun nước xuống. Đâu ngờ đó chỉ là hiện

tượng không khí gặp lạnh thành mưa. Tuy nhiên Thiên Đình không phải là thế giới vật chất cho nên các khoa học gia không có phương tiện thí nghiệm, nên đành chịu thua. Tuy nhiên về mặt tư tưởng, lý luận và triết học thì họ cho rằng nếu có dụng cụ khoa học thì có thể giải thích được hiện tượng phóng hào quang và thậm chí có thể nhìn thấy dung nhan của vị chủ quản Thiên Đình. Ngoài ra, các nhà tư tưởng, các triết gia, các nhà khoa học cho rằng không có vật nào sinh ra mà không bị hủy hoại. Bất cứ vật gì cũng có tuổi thọ của nó, kể cả một ý niệm siêu hình. Do đó các vị này tiên đoán rằng thế giới mà quý vị ấy đang sống cũng phải có tuổi thọ. Chừng vài trăm triệu năm nữa Thiên Đình cũng sẽ đổ sụp như sự sụp đổ của các ngôi sao. Lúc đó con dân của xứ này sẽ bay đi muôn nẻo, tùy theo thần thức cao thấp, sẽ tụ về những cung trời khác nhau và cũng có thể sẽ lại sa vào Địa Ngục không biết chừng.

Tuy đã phần nào thỏa mãn, nhưng vị khoa học gia vẫn còn hồ nghi và nóng nảy hỏi tiếp:

- Thế trên đó không có báo chí, không có tạp chí khoa học để phổ biến tin tức?

- Như đã nói ở trên, Thiên Đình là thế giới của âm thanh và màu sắc, không phải là thế giới hữu hình cho nên không có gỗ thông làm giấy để in báo. Phương tiện truyền thông ở đây là các buổi tập họp để nghe giảng. Âm thanh mỗi lần phát ra vang xa cả chục dặm. Tuy nhiên con người một khi đã lên đây phần lớn đều ham vui, hưởng lạc cho nên chẳng tha thiết gì tới các buổi thuyết giảng hoặc quảng bá tin tức. Họ lý luận rằng biết để làm gì? Dưới trần gian đã đau đầu, đã khổ não vì tin tức hằng ngày. Nay lên đây bộ diên hay sao mà nghe thêm tin tức? Đầu còn làm ăn buôn bán, đầu tư, làm chính trị nữa mà nghe tin tức? Lập luận kiểu này không phải không có lý. Chính vì thế mà các buổi luận giảng, quảng bá tin tức chỉ là "xa xỉ phẩm" của mấy ông trí thức, triết gia, khoa học gia, các nhà đạo đức mà thôi.

Tới mức này thì câu chuyện ở Thiên Đình trở nên quá lạ và quá hấp dẫn cho nên một nữ tài tử xi-nê-ma siêu sao màn bạc cố chen lấn để được đặt câu hỏi:

- Thế trên đó có rạp xi-nê, có TV, có Giải Tượng Vàng, Giải Osca, Giải Điện Ảnh Cannes không?

Ông Cunning Smart mỉm cười đáp:

- Thưa cô, ở đây không có rạp chiếu phim hay truyền hình mà toàn là sân khấu lộ thiên khổng lồ. Ôi giờ ôi! Không biết cơ man nào là giải thưởng! Không biết bao nhiêu cuộc thi hoa hậu áo tắm, áo dài, thiếu nhi tài sắc, tuyển lựa ca sĩ! Tài tử, ca sĩ, người mẫu, siêu sao có thể đếm hằng triệu, hằng triệu. Làng, xã, quận, huyện, tỉnh nào cũng có thi hoa hậu. Cuối cùng ai cũng là hoa hậu hết. Thậm chí các cụ bà tám mươi tuổi cũng trở thành hoa hậu áo dài, hoa hậu áo tắm. Vì đây là Cung Trời Dục Giới cho nên tưởng ăn có ăn, tưởng uống có uống, tưởng ca sĩ thành ca sĩ, tưởng người mẫu thành mẫu cho nên từ sáng đến tối toàn là các show trình diễn. Ai cũng tranh nhau biểu diễn thết rồi không còn ai là khán giả nữa. Một số tài tử xi-nê, ca sĩ, cầu thủ nổi tiếng kiếm bạc triệu và được cả tỷ người ngưỡng mộ ở dưới thế, nay lên đây vẫn tiếp tục theo đuổi nghiệp đó. Thế nhưng một số lại có suy nghĩ khác. Họ cho rằng cái nghiệp đóng phim, người mẫu, ca hát, đánh đấm mua vui cho thiên hạ cũng nhiều nỗi bề bồng, căng thẳng từ đó đâm nghiện ngập, đời sống phóng túng, thay vợ thay chồng nhanh hơn thay áo. Nay được lên đây, ai cũng như mình, còn múa may quay cuồng làm gì nữa? Họ đâm chán ngán và quay ra sống trầm tư, học hỏi thêm để mở mang kiến thức. Dù giàu có, dù là siêu sao, dù là cầu thủ, tay đấm nổi tiếng, không được học hành, thiếu hiểu biết, vẫn là nỗi khổ tâm thầm kín mà lên tới đây họ mới thổ lộ ra. Thế nhưng cuộc sống vẫn muôn đời vẫn là hai dòng đời xuôi ngược dù đó là Thiên Đình. Cái mà người này vút bỏ thì lại được người khác đem về nâng niu, trân quý. Trong phần đông số khán giả, khi sống ở dưới thế, họ ngưỡng mộ, thêm khát cuộc sống vương giả, hào nhoáng của các tài tử xi-nê, ca sĩ, người mẫu, cầu thủ v.v... nay lên đây chỉ mong được như thế. Chính vì vậy mà tại các sân khấu lộ thiên, cầu trường ai cũng là người mẫu, tài tử xi-nê, cầu thủ hết. Cuối cùng thì chẳng còn ai là khán giả. Quý vị cứ thử tưởng tượng xem, một sân khấu chỉ toàn là diễn viên, ca sĩ; một cầu trường toàn là cầu thủ, không có khán giả thì sẽ như thế nào? Thật nực cười! Ấy thế mà cảnh này cứ diễn đi diễn lại hằng giờ, hằng ngày trên Thiên Đình. Lại nữa, mấy anh hề dưới thế làm nghề chọc cười thiên hạ, kiếm tiền như nước, lên tới đây thì thất nghiệp. Tại sao vậy? Bởi vì dưới trần gian đời sống quá căng thẳng, cực nhọc mà lại nhiều bất công cho nên nụ cười làm cho người ta khuây khỏa. Lên tới đây đâu còn bất ưng, nhọc nhằn, uất ức nữa cho nên nghề khôi hài trở

thành một nghề thật vô duyên và dần dần biến mất trên Thiên Đình.

Khi Ông Cunning Smart nói tới đây thì cả sân vận động khổng lồ bỗng trở nên im lặng. Có thể cả trăm ngàn khán giả đang lắng đọng tâm tư để suy nghĩ về thân phận con người cho dù con người sau khi chết đi được lên cõi Thiên Đình. Tuy nhiên một lực sĩ chuyên đấu bò ở Tây Ban Nha đã phá tan sự im lặng, ngọt ngào đó bằng cách đặt câu hỏi:

- Thế trên đó có môn thể thao đấu bò rừng, có đá gà, có săn bắn, có sòng bài không?

Câu hỏi bất chợt và hơi tức cười của ông lực sĩ đã kéo cả hội trường khổng lồ trở lại không khí vui vẻ, háo hức.

- Tôi không thấy thú vật ở Thiên Đình, kể cả chim chóc. Có thể các loài vật bị chúng ta ăn thịt, sau khi chết, thoát sanh về một cõi nào đó. Chính vì thế mà các tay đấu bò rừng lên đây buồn lắm. Họ tụ họp thành từng nhóm rồi tự biến thành bò rừng già để đấu với nhau cho "đỡ ghiền". Tuy nhiên trò chơi này không phổ biến và bị lên án là dã man. Còn các tay thích ăn thịt chó cũng không có chó mà ăn. Họ đành phải ăn thịt chó giả bằng cao su, bằng plát-tích có "hương vị" chó cho đỡ thèm. Còn những người thích săn bắn nhất là giới quý tộc Anh lên đây cũng đâm chán đời. Chính họ hoặc bạn bè, bà con của họ phải đóng giả là hươu, nai, thỏ, ngỗng, vịt trời v.v... để săn bắn tiêu khiển. Cuối cùng thì họ tự giết lẫn nhau hoặc đá lẫn nhau trong những trận đá gà. Tuy nhiên trên này có chết thì cũng là "chết giả" chẳng hề hấn gì. Còn các ông, các bà có chó mèo, chết lên đây không sao tìm ra súc vật để nuôi nấng, tưng tiu như ở cõi thế. Nhiều ông bà phát bệnh vì nhớ thương chó mèo của mình. Song cũng có nhiều người lại quên hết và chẳng nhớ thương gì. Nguyên do cũng chỉ vì tuổi già cô đơn, cháu con xa lánh cho nên phải nuôi chó mèo để bầu bạn. Lên tới đây ước gì được nầy, muốn làm bạn với ai, muốn yêu ai, muốn lấy ai, muốn ân ái với ai cũng được cho nên không cần phải có chó mèo để làm bạn tâm sự nữa? Còn nạn cờ bạc thì chỉ những người mới lên đây mới chơi vì họ còn đam mê cái đam mê của trần thế. Còn những dân ở Thiên Đình vài trăm, vài ngàn, vài triệu năm thì chán ngán. Tại sao vậy? Cờ bạc là để sát phạt nhau. Có ăn, có thua thì con bạc mới hăng máu. Ở đây muốn bao nhiêu tiền, bao nhiêu của cải cũng có cho nên khi đánh bạc mà chẳng ai ăn, chẳng ai thua thì nạn cờ bạc trở nên nhàm chán.

Ngừng lại một tí như để hồi ức, Ô. Cunning Smart nói tiếp:

- Còn những tay ham thích đua ngựa lên đây mới thật thảm nảo. Vì Thiên Đình không có ngựa thật cho nên họ phải tự biến thành ngựa rồi tổ chức những cuộc đua. Thế rồi trong những cuộc đua này, thân nhân, bạn bè của họ là những anh nài, dùng roi quất vun vút vào đít họ, bắt họ phải chạy hết tốc lực. Nhiều ông, bà ngã quy, hoặc đứng tim vì chạy quá sức, chết đi sống lại. Thế nhưng vì dưới thế quá ghiền, chúng nào tạt nầy, lên đây cơn ghiền nổi lên thường tổ chức những cuộc đua như vậy. Tuy nhiên một số đông thì giác ngộ, không còn luyến tiếc trò đua ngựa, đua súc vật dã man như vậy nữa.

Đến đây thì một cầu thủ football (5) nổi tiếng như cồn, mỗi năm kiếm vài chục triệu đô-la cũng cố chen lẫn để được đặt một câu hỏi:

- Thưa ông, trên đó những người nổi tiếng ở dưới thế này sống như thế nào?

Ông Cunning Smart chậm rãi nói:

- Quý vị nên nhớ rằng Thiên Đình và cõi thế này là "hai khung trời cách biệt". Điều đó có nghĩa là trên đó chẳng biết chuyện gì xảy ra ở trần thế cũng như chúng ta chẳng biết chuyện gì xảy ra ở Thiên Đình. Những người nổi tiếng ở đây hãnh diện bao nhiêu thì lên đó như một bóng mờ. May mắn có người nào cùng thời, cùng quốc gia cùng sở thích biết mình thì là điều an ủi. Nếu không thì thật buồn tui. Cho nên danh vọng, tiếng tăm ở cõi đời này giống như giấc chiêm bao, như trò chơi. Vậy nếu quý vị có chết, trước khi lên Thiên Đình nên để lại tất cả đây thì tốt hơn.

Tới đây thì một ông tỷ phú hỏi như cật vấn:

- Thế đời sống của mấy ông tỷ phú trên đó như thế nào? Tỷ phú phải khác người thường chứ? Sống đã sướng hơn, chết thì được nhiều người than khóc, tiễn đưa, phân ưu, cầu nguyện, luyến tiếc. Chôn cũng được chôn ở chỗ đẹp để, sang trọng hơn. Vậy thì khi lên đó phải có cái gì đặc biệt chứ?

- Thưa ngài, khi chết ngài có thể đem cái áo quan đẹp, cái nghĩa trang đất tiền, những tờ phân ưu đó lên Thiên Đình không? Vì con người trước khi chết **chưa từ tuyệt ái-dục** cho nên thần thức của họ mang lên đây tất cả niềm ước mơ, khát vọng, tình cảm vui buồn, kỷ niệm, kiêu hãnh, nổi bất ưng của họ. Đời sống của các ông tỷ phú trên cõi đời này quả thật là đời sống của hàng đế vương. Thế nhưng khi lên tới Thiên Đình

thì ai cũng như ai. Cho nên hầu hết các ông triệu phú, tỷ phú đều nuôi tiếc cuộc sống ở trần gian. Đi đâu họ cũng thơ thẩn như người mất hồn. Họ tiếc của. Có ông, bà lên đây cả chục năm rồi vẫn còn ray rứt không biết tiền của ông hoặc bà để lại nay đi về đâu? Con cái, cháu chắt có biết giữ gìn không? Vợ ông, chồng bà có ở vậy nuôi con không hay đã ôm tiền cho người khác? Rồi thì kinh tế suy thoái, tài chính khủng hoảng không biết của cải để lại có mất giá không? Những kẻ thành công vượt bậc ở dưới trần gian lên đây thì hãnh diện, khoe khoang trong khi những kẻ thất bại lại uất ức, cho nên người giàu lại tìm cách đi chơi với người giàu, kẻ nghèo lại đi tìm kẻ nghèo. Vì thế Thiên Đình vẫn là một cuộc đấu đá về giai cấp hình thành từ cõi đời ô trọc này. Đây là những người giàu có. Còn những người nghèo khổ tâm lý cũng phức tạp. Dù đã lên tới Thiên Đình nhưng cứ tiếc là không được hưởng những lạc thú của trần gian. Có kẻ cả đời không biết tới một chỉ vàng, hột kim cương là gì, lên đây chỉ ước ao có vàng và kim cương. Vì đây là thế giới ước gì được nấy cho nên cả thân hình từ trên xuống dưới đeo đầy kim cương và vàng. Rồi cả nhà cũng đầy ắp vàng lẫn kim cương, không còn chỗ để thở nữa, thật là tức cười. Có kẻ khi sống không bao giờ được hưởng những món ăn ngon. Chết lên đây cả ngày chỉ mơ tới ăn. Đi đâu cũng nói chuyện ăn, gặp ai cũng đề cập tới ăn uống như một người điên. Thế nhưng có một loại người sống thật ung dung, tự tại ở cõi Thiên Đình đó là các người ăn mày và vô gia cư.

Khi Ông Cunning Smart nói tới đây thì cả sân vận động khổng lồ bỗng âm lên với lời vặn hỏi:

- Mấy người ăn mày và vô gia cư là lớp người cùng khổ trên thế gian này. Tại sao lên đó lại là người sung sướng nhất? Ông có bịa đặt ra không?

Ông Cunning Smart khoát tay để mọi người im lặng rồi nói:

- Tôi không có nhu cầu bịa đặt ra để làm gì. Người ăn mày và người vô gia cư là những người chẳng còn tham vọng gì nữa. Một vài xu, một bữa cơm thừa bố thí, một mái hiên, một chiếc ghế đá ở công viên để tá túc qua đêm đã là nguồn hạnh phúc to lớn của họ rồi. Họ không còn gì để ham muốn nữa. Ngoài ra họ chẳng còn ai là bà con thân thích- tức họ chẳng có gì ràng buộc trên cõi đời này. Khi chết đi, họ mang theo cái thân thức hay cái "hành trang" nhẹ nhàng đó. Lên cõi Thiên Đình, do Tham-Dục không còn, họ không mê luyến vào những thú vui dục lạc của

Thiên Đình cho nên họ sống ung dung tự tại. Họ không lo sợ một ngày nào đó Thiên Đình sụp đổ hoặc tan biến mất. Đời họ đã "tận cùng bằng số" cho nên đi đâu cũng thế, thậm chí nếu có xuống Địa Ngục họ cũng chẳng lo ngại gì. Trên Thiên Đình người ta đưa ra triết lý "Không ưu phiền là chân hạnh phúc". Trong khi đó ở cõi thế "Tiền bạc là chân hạnh phúc."

Nghe Ông Cunning Smart nói thế, hầu như cả vận động trường trở nên rầu rĩ. Tại nơi thế gian này, kiếm được nhiều tiền là biểu tượng của sự thông minh, thành công, niềm hãnh diện và được mọi người kính nể. Chẳng hạn như Ông. Bill Gate kia, nếu ông thất bại, chẳng kiếm được đồng bạc nào cả – cũng với bộ óc đó, con người đó, liệu ông có được thế giới kính nể như ngày nay không? Vậy tiền bạc phải là chân hạnh phúc chứ? Nay Ông Cunning Smart lại nói rằng ở cõi Thiên Đình tiền bạc là nguyên do của phiền não thì quả là chuyện khó tin. Chẳng lẽ con người suốt cuộc đời, đem hết trí thông minh, mồ hôi, nước mắt của mình để kiếm tiền, trước khi chết phải đem bố thí, cúng hết vào các hội thiện nguyện để được hưởng phúc nơi Thiên Đình sao? Quả là nghịch lý! Chính vì thế mà mọi người nhao nhao lên tiếng:

- Xin ông nói lại coi. Có phải ông định dạy đời, giảng đạo hay thuyết pháp chúng tôi chẳng?

Ông Cunning Smart lại vội vã khoát tay, chờ cho mọi người bình tĩnh trở lại rồi nói tiếp:

- Bản thân tôi cũng là người giàu có cho nên tôi chẳng dạy đời ai cả. Nhiệm vụ giảng đạo, thuyết pháp, khuyên răn người đời làm thế nào để được lên Thiên Đình sống hạnh phúc là nhiệm vụ của hàng tu sĩ, giáo sĩ, các nhà đạo đức, không phải của tôi. Thấy gì thì tôi nói vậy. Tôi xin nhắc lại Thiên Đình là cõi Trời Dục Giới, nơi con người chưa trừ tuyệt ái dục cho nên còn nhiều chuyện nhiều khê lằm. Chẳng hạn trong các xã hội yêu chuộng tự do dân chủ, còn gì sung sướng hơn, còn gì vinh dự hơn là nghề làm báo, làm đài phát thanh, làm truyền hình, talk show (5)? Họ vừa có tiền, có quyền, nổi tiếng và được mọi người nể sợ. Thế nhưng khi lên Thiên Đình thì mới vỡ lẽ ra một số lớn các ông bà này cũng chẳng fair and balance (7) gì. Những mỹ tử như tự do ngôn luận, thông tin trung thực, lương tâm v.v... chỉ là chiếc màn che. Trong thực tế họ bị mua chuộc bởi ngoại bang, tài phiệt, những người có quyền thế, những tổ chức có thế lực, hoặc nhận tiền đút lót, hoặc làm tay sai cho chính quyền, hoặc do thù oán, hoặc do tiểu tâm,

hoặc do ganh tị đã bóp méo sự thực, bao che tội lỗi, chup mũ, bôi lọ, đánh phá những kẻ cô thế, không có phương tiện biện minh. Lên tới đây mọi sự thật đều được phơi bày cho nên chiếc mặt nạ của họ rớt xuống. Họ xấu hổ vô cùng. Khi sự thực được phơi bày thì mọi giá trị dù linh thiêng, dù thần thánh như thế nào cũng đều bị sụp đổ. Sự thực là giá trị đạo đức cao nhất. Hiện nay, trên thế gian này, bao nhiêu giá trị giống như loài tằm gủi đang sống bám trên thân cây giả dối. Khi chết đi, lên tới đây, mọi sự thực đều được hiển lộ cho nên mọi giá trị đều đảo lộn. Chúng ta không thể lấy quy ước giá trị ở đây để đo lường giá trị nơi Thiên Đình. Mỗi thế giới đều có giá trị riêng của nó.

Nghe Ông Cunning Smart nói thế, cả vận động trường khổng lồ bỗng trở nên im lặng, ngột ngạt. Dường như lời nói của Ông Cunning Smart đã tác động đến tâm tư của mọi người. Trong cuộc sống căng thẳng cân não để đối phó với cuộc mưu sinh, nhào lộn trong vòng tham-dục để cố ngoi lên với đời, đôi khi lý trí, đạo đức của con người bị che mờ. Vào một giây phút lắng đọng tâm tư nào đó, do có người nhắc nhở, họ hồi quang phản chiếu và nhận thấy mình đã phạm nhiều lỗi lầm. Thế nhưng tham-dục giống như con ngựa bất kham, dù có lúc bị kềm chế, luôn luôn tìm cách vùng vẫy. Chính vì thế mà sau một vài giây lắng đọng, cả vận động trường lại ồn lên với lời cật vấn:

- Ông nói rằng Thiên Đình tuy có nhiều nhiều khê, phiền não và khổ đau nhưng muốn gì được nấy. Vậy theo ông, mai này khi chết đi, nếu không có một cõi khác thì ông có lựa chọn lên Thiên Đình không?

Đây là câu hỏi nghiêm túc chứ không phải điều giỡn chơi và tác động mạnh mẽ tới tâm trí mọi người cho nên sau giây phút trầm tư, Ông Cunning Smart nói:

- Tôi đã sống ở đây và cũng đã nhìn thấy cuộc sống ở Thiên Đình. Ở đây là cuộc sống thực, còn nơi Thiên Đình là cuộc sống giả, dù cầu gì được nấy nhưng chỉ là trong giấc mơ. Khi con người cầu gì được nấy thì tâm trí trở nên ù lì, mất hết khả năng phát triển. Lúc đó con người trở thành những bóng ma chấp chờn với đầy lòng ham muốn. Còn tại nơi thế gian này, vì của cải vật chất hữu hạn cho nên con người mới biết tiết chế dục vọng, mở mang trí tuệ để giải phóng con người khỏi thế giới vật chất. Các bậc Thánh-Hiền này nở từ cõi đời ô trọc này. Chỉ vì có cái Ác mà thánh nhân mới ra đời, giống như hoa sen

này nở từ đám bùn nhơ. Khi xã hội không còn điều gì ác nữa thì đâu còn gì gọi là Thánh-Hiền? Tại nơi thế gian này, nếu con người sống thành thực, biết chia sẻ, yêu thương và nhường nhịn nhau thì chính nó cũng là một Cung Trời. Do đó nếu có thể sống đời đời kiếp kiếp thì tôi chẳng muốn đi đâu hết. Thiên Đình chỉ là chọn lựa thứ hai nếu tôi phải chết. Nó không phải lựa chọn tha thiết nhất của tôi. Chọn lựa tha thiết nhất của tôi là **sống ở đây, sống hạnh phúc mà không làm tổn thương đến hạnh phúc của người khác.**

Khi Ông Cunning Smart nói xong thì cả vận động trường ồ lên vì kinh ngạc. Người ta ngạc nhiên là vì Thiên Đình là nơi mà con người khát khao, tha thiết, mong cầu, van vái, nhiều khi tự sát, chấp nhận những cực hình để được lên đây, thế mà có người đã từng ở Thiên Đình, lại mong được sống đời đời kiếp kiếp ở cái thế gian ô trọc, đầy bất hạnh, khổ đau từ lúc chào đời cho đến khi nhắm mắt.

Cuộc họp báo của Ông Cunning Smart tới đây chấm dứt để trả lại cho hằng trăm ngàn con người tại vận động trường cũng như cho hằng tỷ con người khác trên trái đất theo đuổi những ý nghĩ riêng tư vì việc tìm hiểu chân lý của **Cuộc Sống, Cái Chết và Thiên Đình** vẫn còn là những đề tài mãi mãi làm đau đầu con người cho đến Ngày Tận Thế khi Thần Thái Dương tuyệt mệnh.

#### • Đào Văn Bình

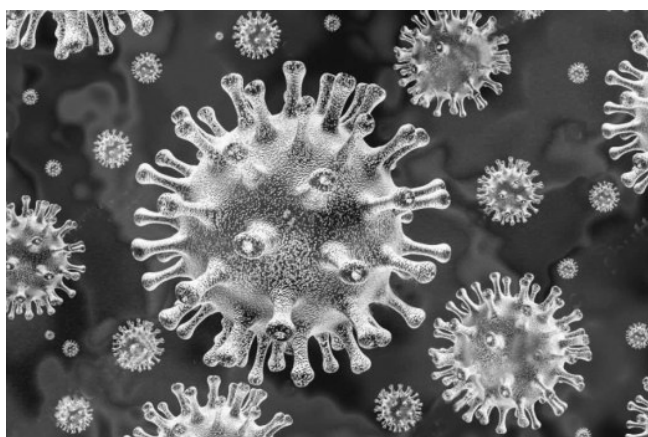
(Trích tuyển tập Mê Cung do Ananda Viet Foundation xuất bản, Amazon phát hành)

Cước chú:

- (1) Giả vờ tính lỗ, tính thêm một cách lén lút. Nếu khách hàng không biết, không khiếu nại là đương nhiên tiền về mình.
- (2) English as Second Language tức Anh Ngữ là ngôn ngữ phụ, thứ hai trong gia đình
- (3) Bản nhạc "Giết Người Trong Mơ" của Phạm Duy
- (4) Siêu người mẫu
- (5) Bóng bầu dục ở Hoa Kỳ
- (6) Hội thoại, cùng nói chuyện trên truyền hình, đài phát thanh
- (7) Không thiên vị và đồng đều: Chủ trương của Đài Truyền Hình Fox News Hoa Kỳ như đài này tuyên bố.

# TÀN MẠN SAU NHỮNG NGÀY THÁNG CÁCH LY THỜI COVID

• Lương Nguyên Hiền



Coronavirus (Ảnh Internet)

## Covid đi rồi Covid lại về

Cho đến giữa tháng tám năm 2020, tức là hơn 8 tháng trời kể cả trong đó có 3 tháng bị cách ly, loài người vẫn còn phải quay cuồng, điên đảo vì con vi khuẩn quái ác được gán cho đủ thứ tên đầy ấn tượng nào "Corona virus", "SARS-CoV-2", "virus Vũ Hán" hay một cái tên dài lòng thòng "virus viêm phổi chợ hải sản Vũ Hán". Tính cho đến ngày 15.8.2020, trên toàn thế giới đã có hơn 21 triệu người bị lây nhiễm và 765.000 người bị tử vong, riêng ở Mỹ con vi khuẩn này đã gây nhiễm cho 5,3 triệu người và lấy đi hơn 168.000 sinh mạng. Không thể tưởng tượng được sự bùng nổ quá nhanh của Covid, một ngày như ngày 15.8.2020 ở Mỹ trong vòng 24 tiếng đồng hồ có 55.000 người bị nhiễm dịch và 1.100 người bị chết. Nước Đức may mắn hơn và ít bị hơn so với một số các quốc gia khác. Với bản tính hay lo xa, tính toán chi li, làm việc tỉ mỉ, nên trong suốt mùa đại dịch này chỉ có 223.000 người bị nhiễm và khoảng 9.200 người bị tử vong. Theo viện thống kê YouGov thì đại đa số người Đức (54%) cho chuyện đeo khẩu trang là cần thiết và không đồng ý với việc bỏ cách ly quá sớm. Nhưng nhóm thiểu số còn lại không nghĩ như vậy, họ muốn sống tự do, thích đi du lịch và nhiều khi còn có thú vui đi biểu tình cho giãn gân, giãn cốt. Đầu tháng 8, hơn hai chục ngàn

người rầm rộ biểu tình ở Berlin và ở các thành phố lớn khác trên nước Đức cũng đông đảo không kém. Họ xuống đường với khẩu hiệu "Ngày của tự do" (Tag der Freiheit) để chống cách ly, đòi quyền sống tự do, tự do đi lại mà không bị hạn chế, tự do ăn uống ở nhà hàng mà không phải ngồi cách xa 1,5 m, tự do không đeo khẩu trang vì làm khó thở, được sống như cái thuở loài người chưa biết mặt mũi con vi khuẩn xuất phát từ chợ bán thú rừng tươi ở Vũ Hán ra sao. Họ xuống đường như đi xem hội, vai kề vai, cánh sát cánh và phần đông không đeo khẩu trang. Đi biểu tình đòi chính phủ không được bắt người dân đeo khẩu trang mà mình lại đeo vì sợ nhiễm dịch thì không "logic" chút nào. Nhưng mà nếu như thế, thì những cuộc xuống đường này ở Đức đã vô tình tạo ra một môi trường rất lý tưởng cho vi khuẩn Corona bùng nổ.

Môi trường thứ hai cũng không kém phần hấp dẫn để cho đại dịch bùng nổ, đó là đi du lịch. Đi du lịch có thể nói là một trong những "thú đam mê" lớn nhất của người Đức. Người Đức đứng hạng thứ ba thế giới về số người đi du lịch ở ngoại quốc sau Mỹ và Trung Hoa, đứng quên là Đức chỉ có 83 triệu dân, trong khi Mỹ có 328 triệu dân và đông nhất vẫn là Trung Quốc với 1,4 tỷ dân tức là gấp 17 lần so với dân số Đức. Trong năm 2019 có đến 70,8 triệu người Đức đi du lịch và chi ra một số tiền không nhỏ là 70 tỷ Euro cho thú đam mê của họ [1]. Sau nhiều tháng bị cách ly, con người đâm thèm đi chơi, thèm gặp bạn bè, thèm tắm biển phơi nắng ấm, v.v... và nhất là mùa nghỉ hè của học sinh lại sắp tới. Chính phủ Đức cũng nhúc nhủ đầu vì không cho thì cũng không được mà cho thì sợ dịch Covid sẽ có cơ hội bùng phát trở lại. Cuối cùng thì bà Thủ tướng Đức Merkel cũng phải thuận lòng dân, hợp ý trời mà gạt đầu nới lỏng cách ly nhưng không quên nhắc nhở mọi người về quy tắc AHA (**A**bstand: Khoảng cách, **H**ygienie: Vệ sinh, **A**lltagsmaske: Khẩu trang). Quy tắc AHA có 3 điều cần làm: giữ khoảng cách tối thiểu giữa người với người là 1,5 m, giữ vệ sinh là thường xuyên rửa tay, ho và sổ mũi che đúng cách, cuối cùng không quên đeo khẩu trang. Nhắc nhở là một chuyện trên lý thuyết còn giữ được hay không là chuyện khác, chuyện trên thực tế. Lấy thí dụ Mallorca là hòn đảo ở Tây Ban Nha mà dân Đức rất thích tới. Ngay tuần đầu tiên sau cách ly, dân Đức đã tràn qua nghỉ hè, bãi biển đông nghẹt người, phố xá nhộn nhịp và các nhà hàng, quán nước ăn uống linh đình, vui vẻ. Một số quán rượu, quán bar sau đó đã bị đóng vì đã mở cửa thâu đêm, suốt sáng cho dân

nhậu mà trong suốt thời gian cách ly họ đã trở thành dân cai rượu bất đắc dĩ. Cái khổ của dân nhậu là làm sao giữ được quy tắc AHA, đeo khẩu trang thì làm sao uống rượu, khi rượu vào lời ra làm sao giữ được khoảng cách 1,5 m với bạn nhậu, rồi sau vài ba ly bia làm sao mà nhớ rửa tay giữ vệ sinh. Và cứ như thế người vui, thì Corona cũng vui lây. Mở cửa có mấy tháng cho du khách, Mallorca có nguy cơ biến thành ổ dịch vì người bị nhiễm tăng lên một cách không kiểm soát được. Không chỉ có hòn đảo Mallorca mà cả nước Tây Ba Nha cũng bị bộ ngoại giao Đức đánh giá là khu vực "không an toàn". Ở Đức cũng không khá hơn, các bãi tắm ở biển Bắc (Nordsee) và biển Đông (Ostsee) đều đầy người đến nỗi phải mời du khách đi chỗ khác. Người và người nằm sát nhau như cá hộp trên bãi biển, Corona chỉ cần nhẩy một bước là có thân chủ mới.



*Biển Đông (Ostsee) nước Đức đầy người sau thời gian cách ly (Ảnh ARD)*

Lẽ dĩ nhiên kỹ nghệ du lịch cũng như nền kinh tế một quốc gia cần được vực dậy sau mấy tháng trời đóng băng, nhưng nếu chính phủ không kiểm soát chặt chẽ và thiếu sự ý thức của người dân, thì sẽ gây nên một thảm họa. Đó là sự trở về của dịch Covid. Sau 3 tháng cách ly, số người bị nhiễm dịch ở Đức giảm thấy rõ, từ 6.000 người/một ngày vào đầu tháng 4, qua tháng 6 có ngày chỉ còn lại chưa đến 200 người/một ngày. Nhưng sau vài cuộc xuống đường đòi tự do, sau những cuộc tụ họp vui chơi quá trớn, sau những chuyến đi du lịch dài "cho biết đó biết đây", vào ngày 20.8.2020 số người bị nhiễm ở Đức tăng lên đáng ngại hơn 1.700 người/một ngày. Theo RKI (Viện Robert Koch) đây là con số cao nhất kể từ cuối tháng tư đến giờ [2]. Có điều chắc chắn, dịch Covid sẽ không dừng ở lại con số đó và nhất là khi mùa thu trở lại, nhiệt độ giảm thấp, là lúc Corona có cơ hội bùng phát. Chính phủ Đức lo xa đã bắt đầu sửa soạn để đón "làn sóng Corona đợt hai".

### **Covid làm con người đổi thay**

Dù không gây thảm khốc cho loài người như bệnh dịch hạch ở thế kỷ 14, chết 25 triệu người,

khoảng 1/3 dân số châu Âu thời đó. Nhưng đại dịch Covid-19 xuất phát từ con virus ở Vũ Hán đã làm thay đổi con người rất nhiều từ ăn uống, làm việc, đi lại, buôn bán, phong tục tập quán và ngay cả sự suy nghĩ nữa. Có những phong tục tập quán tưởng như đã bám rễ, ăn sâu vào con người, thế mà chỉ cần một thời gian ngắn, chưa đầy 3 tháng, Covid đã bắt con người phải dứt bỏ những thói quen cố hữu của mình không thương tiếc. Điển hình là người Pháp có một thói quen là biểu lộ sự cảm xúc của mình qua ngôn ngữ cơ thể. Họ chào hỏi nhau qua phong cách "faire la bise" (tạm dịch là "trao một nụ hôn"), gặp nhau là ôm nhau hôn lấy hôn để, dù chỉ là hôn gió. Nhưng từ ngày Covid xuất hiện, người Pháp đã phải bỏ thói quen "faire la bise" lâu đời của họ, gặp nhau họ đứng xa xa vì sợ lây nhiễm, rồi gơ tay gơ chân tỏ bày nỗi hân hoan thay vì sáp lại gần, giống như triết lý "Kính nhi viễn chi" của Trung Hoa, càng kính trọng người nào đó thì càng phải đứng xa chiêm ngưỡng, lại gần sợ mất đi niềm kính trọng. Mà kiểu "viễn chi" này còn làm con người thay đổi trong nhiều khía cạnh khác nữa như thay vì tới văn phòng thì làm việc tại nhà Homeoffice, thay vì đi tới trường học thì các em học tại nhà Homeschooling, thay vì đi shopping ở các siêu thị thì các bà mua bán tại nhà Homeshopping,... Nghĩa là tất cả mọi việc đều nhìn từ xa, làm từ xa và điều khiển từ xa qua hình thức trực tuyến.



*Làm việc tại nhà Homeoffice (Ảnh Internet)*

Từ khi đại dịch bùng phát, nhiều công ty lớn lẫn nhỏ bắt buộc phải cho nhân viên làm việc tại nhà (Homeoffice) để ngăn chặn sự lây lan của Covid. Lúc đầu, tất cả các mọi người đều háo hức vì không phải đi đi về về đêm ra tiết kiệm được thời gian, vợ chồng con cái có nhiều thời gian cho nhau hơn, được ăn uống nấu nướng ở nhà không phải ăn ở canteen vừa đặt lại dư đường, dư muối, dư mỡ và nhất là không phải

thường xuyên gặp chef khó tính hay phải nhìn đồng nghiệp mình không ưa mỗi ngày, cộng thêm muôn vàn tiện lợi khác. Nhưng cuộc đời luôn là “đồng tiền hai mặt”, có trắng thì có đen, có tốt thì có xấu và chỉ có chúng ta, là những con người trần tục không muốn chấp nhận điều đó. Làm việc ở nhà cũng có cái khó khăn của nó, không có một khung giờ làm việc rõ ràng, không có một không gian cố định để dứt ra khỏi công việc. Và sự chuyển đổi đột ngột từ văn phòng về nhà cũng đòi hỏi sự cố gắng làm quen. Sự đơn độc trong thời gian làm việc ở nhà có thể dẫn tới sự căng thẳng tinh thần và làm ảnh hưởng tới sự tập trung công việc. Đưa đến hậu quả là làm việc kém năng suất rồi đẩy đến tình trạng làm việc quá độ để bù đắp lại thiếu sót.

Sống cách ly một thời gian, không có không gian sinh hoạt xã hội, con người phải thích nghi vào thời đại dịch. Khi ngoài đường phố, các quán ăn đóng cửa, vợ chồng phải lặn vào bếp để nấu cho nhau ăn, đâm ra vừa lành mạnh lại vừa ngon miệng. “Râu tôm nấu với ruột bầu/ Chồng chan vợ húp gật đầu khen ngon” nói lên được cái hạnh phúc của một gia đình trong hoàn cảnh mới. Nhưng nó cũng có mặt trái của nó, vợ chồng con cái nhìn nhau 24 tiếng đồng hồ không phải chỉ có mấy tuần lễ mà mấy tháng trời liên tiếp đâm ra có vấn đề, nhiều khi đưa đến tình trạng cơm không lành canh không ngọt và cuối cùng là bế bát bế chén. Bởi họ chưa quen hay chưa được sửa soạn tâm lý để “năng tương ngộ” với nhau lâu như thế và nhiều như thế. Còn những nhân viên nào độc thân vui tính, làm việc ở nhà một thời gian dài đâm nhớ chef, nhớ đồng nghiệp. Họ thấy thiếu cái không khí của đám đông, thiếu tiếng cười, thiếu buổi tán gẫu với đồng nghiệp trong giờ nghỉ trưa, suốt ngày một mình một bóng, cô thân chích ảnh, không có ai để chia sẻ ngoài bốn vách tường câm. Làm việc đơn độc như thế, độc thân thì vẫn độc thân nhưng vui tính thì sẽ bị hao mòn theo ngày tháng, để đưa đến nhẹ thì trầm cảm, nặng thì bệnh tâm thần.

Tính tình con người thay đổi theo hoàn cảnh, sẽ quen sống trong môi trường đơn độc, không tiếp xúc với người khác, như nhạc sĩ Trịnh Công Sơn viết “những hẹn hò từ nay khép lại” và cũng từ nay tất cả đều qua trực tuyến, không có cái tay bắt mặt mừng nồng ấm của hai người quen gặp lại nhau hay cái “faire la bise” dễ thương làm sao của người Pháp thời trước khi Covid xuất hiện. Rồi cái xã hội của chúng ta đang ở cũng như vậy, cũng bị “cuốn theo chiều gió”, các hàng

quán, trung tâm tập thể thao Gym, rạp chiếu phim,... cũng thi nhau mà đóng cửa. Không ai mua làm sao bán, không có khách hàng làm sao mở vì mọi người đã “lờ” quen mua bán qua trực tuyến mất rồi, chỉ có các doanh nghiệp như Amazon, Zalando,... ở thời đại dịch nhờ bán trực tuyến mà giàu to. Nếu cứ như thế tiếp tục, trung tâm thương mại trong tương lai chỉ còn là trung tâm thương mại ảo với không gian 3 chiều trên ipad, rạp chiếu phim cũng thành ảo, khán giả có thể coi phim của Netflix trên chiếc iphone tân tiến của mình. Nếu hứng tình muốn rủ bạn bè đi ăn, đi uống cũng không biết đi đâu vì thời đại mới chỉ toàn là ảo, không có thật, quán ăn đầu ngõ đã đóng cửa từ lâu, quán uống nước cuối đường cũng đã bị thời cuộc đào thải mất rồi. Chỉ còn cách rủ bạn bè uống bia, tán dóc nhưng nhà ai nấy ở, rượu ai nấy uống, nói chuyện qua Zoom Meeting cũng vui chán. Nó được cái tiện nếu lỡ uống quá chén thì lặn ra giường ngủ, không sợ cảnh sát phạt vì không phải lái xe về nhà. Trường trung học, trường đại học cũng biến thành ảo, học trò ngồi ở nhà học qua Google Classroom. Rồi đến trả bài, làm bài cũng qua “hội nghị truyền hình” (Video conference). Tất cả đều là “thực tế ảo” (virtual reality), tất cả có thể biến thành “ảo” được, nhưng một cái mà không thể thay thế được, đó là tình cảm bạn bè thân thiết phát sinh ra qua những lúc nô đùa, chơi giỡn, bá vai quàng cổ, gần gũi nhau. Tôi vẫn không quên được mấy đứa bạn đã chia sẻ với tôi từ hòn bi, cái ná ở cái thuở mài đũng quần thâm trên ghế nhà trường. Con người sống trong đơn cô, bạn bè không gặp nhau, con cái không tới thăm cha mẹ, ông bà không được gần con cháu vì sợ lây nhiễm, tâm hồn trở nên khô khan, tình cảm trở nên thiếu hụt, để biến thành một con người máy Robot, chỉ biết tuân lệnh và làm việc không biết mỗi mết. Tôi còn nhớ phim “Factory Machine-Moderne Times” của Charlie Chaplin đóng vào năm 1936, tình cảm con người bị máy móc nghiền nát, lúc nào cũng sợ sệt, cũng chạy theo thời gian. Còn bây giờ ở thế giới “thực tế ảo”, con người sẽ đi về đâu khi tâm hồn là vùng đất khô cằn cỏ dại? Có câu hỏi, nhưng tôi chưa có câu trả lời. Cũng có thể tại tôi cũng chưa muốn có câu trả lời vì nó dễ làm tôi thất vọng.

### **Cuối cùng**

Trong một thế giới toàn cầu, con người xích lại gần nhau hơn bao giờ hết nhờ những phương tiện giao thông càng ngày càng nhanh chóng, tiện nghi, tạo cho sự di chuyển từ nơi này qua nơi khác thật dễ dàng. Nhưng cũng chính sự



toàn cầu hóa này đã là nguyên nhân mang con virus Corona phát tán đi khắp nơi. Nó theo bước chân loài người len lỏi tới khắp mọi hang cùng ngõ hẻm, gần như không chừa một quốc gia nào. Sự "toàn cầu hóa Covid" đã thay đổi bộ mặt thế giới, người ta dựng lên hàng rào biên giới để ngăn chặn và kiểm soát đại dịch, sự giao thông giữa các quốc gia với nhau do đó mà bị khựng lại. Đưa đến tình trạng gia tăng tiến trình "địa phương hóa" thay vì "toàn cầu hóa". Hậu quả là sự toàn cầu hóa bị đình trệ, kinh tế đi xuống. Một số ngành như hàng không, hàng hải, du lịch,... đều bị ảnh hưởng nặng. Số công ty trên thế giới bị phá sản đạt kỷ lục [3]. Nạn thất nghiệp theo đó mà gia tăng, cuộc sống trở nên khó khăn và bấp bênh với nhiều nỗi lo âu, lo bị lây nhiễm, lo thất nghiệp và thêm vào đó khẩu trang đã thành vật bất ly thân, khoảng cách 2 m là rào cản con người lại gần nhau. Cuộc sống "hậu Covid" sẽ không trở lại bình thường như trước đó, có thể chúng ta sẽ phải chấp nhận sự hiện diện của virus Corona trong cuộc sống hàng ngày như bao nhiêu con virus khác. Nhưng nếu bình tâm nghĩ lại, đại dịch là một cơ hội để chúng ta đổi thay. Covid cũng có thể là một tiếng gọi, một lời cảnh báo chúng ta đã đi quá xa, đã vượt quá giới hạn của con người. Đây là một cơ hội để chúng ta chuyển hóa, dừng lại đúng lúc. Dừng lại để có nhiều thời gian hơn cho chính mình, cho gia đình, gìn giữ sự quân bình sinh thái, bảo vệ môi trường sống của động vật và bớt tàn phá thiên nhiên. Được như thế sẽ bớt đi bóng đêm phủ kín vây quanh với nỗi lo âu, sợ hãi do virus Corona mang tới và mỗi buổi sáng thức dậy ta có thêm một ngày để yêu thương:

Cám ơn đời mỗi sáng mai thức dậy  
Ta có thêm ngày nữa để yêu thương [4]

Tháng tám 2020  
**Lương Nguyên Hiền**

#### Tài liệu:

- [1] statista.de, Lena Graefe, 07.08.2020: Statistiken zum Reiseverhalten der Deutschen
- [2] N-TV, 20.8.2020: Höchstwert seit Ende April- RKI meldet mehr als 1700 Neuinfektionen
- [3] it-business.de, Sarah Gandorfer, 22.07.2020: Weltweite Insolvenzen steigen auf Rekordhöhe
- [4] Thơ của Kahlil Gibran xứ Liban trong tập thơ Nhà tiên tri (The Prophet), Nguyễn Nhật Ánh dịch.

# TRÊN CHUYẾN TÀU VỀ QUÊ ĂN TẾT (IL MIO RITORNO IN PAESE)

Nguyên tác **Elena Pucillo Truong**  
Bản dịch của **Trương Văn Dân**

Mệt mỏi! Chiếc xe lửa liên tục dằng dặc tạo nên những va đập trên lưng làm toàn thân tôi ê ẩm. Có lúc cơn mệt nhọc đã làm tôi thiếp đi trong một giấc ngủ ngắn, rồi giật mình thức giấc vì cái đầu lắc lư, đập lên thành toa, đau điếng.

Nhưng không phải cơn mệt mỏi hay sự thiếu tiện nghi đang làm tôi khó chịu mà chính là cảnh hành khách bị nhồi nhét trên toa. Nhiều người bị chèn ép, nửa nằm nửa ngồi giữa những hành lý ngổn ngang: vali, giỏ xách, thùng giấy được bó, cột sơ sài; Ngoài tiếng ồn còn có thêm tiếng khóc inh ỏi của các bé. Đó đây lộn nhốn những thân hình lèn sát vào nhau để chống lạnh hay để làm giảm sự cứng rắn của những thanh gỗ ghép làm lưng dựa và ghế ngồi.

Bao nhiêu nhọc nhằn mà hành khách phải trải để có được vài ngày vui Tết với những người thân! Nhiều người trong số họ đã phải làm việc vất vả suốt một năm dài, chật chiu để có thể dành dụm được ít tiền trang trải cho chiếc vé về quê ăn Tết. Mà mua được một chiếc vé trong những ngày cuối năm là có thể tự xem mình may mắn, là đạt đến đích sau những vất vả, lặn lội giữa muôn vàn khó khăn, chen lấn.

Niềm hạnh phúc ấy thật nhỏ nhoi, dù đổi lại là một chỗ ngồi chẳng mấy tiện nghi. Nhưng chắc chắn có người vẫn đang nghĩ là dù có phải bó gối ngồi nép mình trong suốt chuyến đi trên bằng gỗ cũng vẫn hơn là phải ép xác trên những chuyến xe dò nguy hiểm, nhồi nhét người lẫn đồ vật, có khi có cả gà vịt, xe máy dưới ánh nắng gay gắt ban ngày và cái lạnh buốt giữa đêm khuya.

Và, trong những ngày này, dù chọn bất kỳ phương tiện nào, giá vé cũng có thể tăng gấp hai, gấp ba... những ngày thường! Thế nhưng các hành khách cũng đành phải chấp nhận vì trong những tình huống dù xấu đến đâu con người vẫn phải bám vào một lý do gì đó để tự cho là mình may mắn.

Đây là tất cả những ý nghĩ đã chùng chật lên nhau trong đầu tôi giữa những cơn ngủ gật. Tôi đã may mắn lắm mới có được một chỗ ngồi trên toa tàu này, ngay lúc cảm thấy mình tuyệt vọng và sắp sửa từ bỏ ý định về quê ăn Tết. Tôi không

muốn nhớ đến những tiện của mình để có thể góp nhặt được số tiền, bước đến quầy mua chiếc vé ước ao... rồi bển lên biết vẫn chưa đủ vì những ngày cận Tết giá vé đã tăng! Hoàn toàn tuyệt vọng! Phải làm gì bây giờ? Làm sao tôi có thể tìm được số tiền còn thiếu trong ngân ấy thời gian?

- "Chiều tôi sẽ quay lại!"

Tôi nói thế nhưng không tin là mình có thể quay lại! Rồi, như một phép lạ, cuộc gặp tình cờ với một người bạn cũ... và đây là những tờ bạc còn thiếu để có thể mua được tấm vé tàu mơ ước.

Đã 3 năm rồi tôi không thể về quê và nhiều lúc tôi cảm thấy mình có tội vì không gặp mẹ trong suốt quãng thời gian ấy. Mỗi lần nói chuyện với bà qua điện thoại tôi thường cố kìm lòng không khóc để bà khỏi nhận ra là trong lòng tôi đang đau đớn xiết bao. Chẳng những không khóc tôi còn cố vui cười nhiều hơn bình thường, khen ngợi và chia sẻ về những gì bà kể, dù trong đầu tôi lúc nào cũng chất đầy lo lắng về một tương lai vô định. Qua đường dây điện thoại, nghe giọng nói của mẹ tôi thường hình dung đến đôi mắt trũng sâu của bà, người mẹ chất phác và đơn giản, nhớ đến đôi bàn tay xương xẩu và sần sùi, mỗi ngày mỗi khô khốc từ mưa nắng sau nhiều năm phơi người trên đồng ruộng.

Mẹ tôi thường lạnh lùng và nghiêm khắc nhưng đôi lúc mẹ cũng hết sức ngọt ngào. Cách đây vài tuần, trước khi tôi bước lên toa tàu này, mẹ có gửi cho tôi một bức thư, mà giờ tôi vẫn còn mang theo bên mình. Nó như một hòn than đỏ và nóng bỏng đang âm ỉ trong túi áo của tôi, những lời bà viết giờ tôi đã thuộc lòng, như thể đó là những dấu ấn bằng lửa in hẳn lên tâm trí.

*"Con yêu thương! có bao điều mẹ muốn nói với con, vì mẹ hiểu là trong lòng con đang chất chứa rất nhiều nỗi đau... Điều làm mẹ đau lòng nhất là mẹ không thể làm gì được cho con, bởi mẹ ở quá xa và một bà già quê dốt nát như mẹ thì đâu biết có gì về những chuyện trong một thành phố lớn. Thế giới ấy quá xa lạ với trí óc của mẹ... Từ lúc sinh con ra mẹ chẳng cho con được gì... mẹ không biết là mình còn thời gian để có thể cùng đón một cái Tết nữa bên nhau... Nhưng dù sao mẹ cũng cảm ơn con đã hiện diện ở cuộc đời này".*

Phải chi đó là một bức thư nguyên rủa và oán trách vì tôi không thường xuyên gọi về thăm mẹ... rồi ý tưởng là sẽ không còn thời gian để cùng mẹ đón ông bà trong những ngày đầu năm

làm lòng tôi tươi bời và đau khổ. Bức thư ấy, đọc đi đọc lại nhiều lần rồi bỏ vào túi áo, thực tình là tôi không hề chờ đợi. Và chính vì bức thư đó mà lần này tôi đã cố gắng hết sức để có thể về thăm nhà.

Tôi nghĩ đến tất cả những điều này trong lúc chiếc xe lửa vẫn tiếp tục lao tới. Trong đêm những tiếng ồn trong toa như bị làm nhỏ lại, bị che lấp bởi tiếng bánh xe nghiền trên đường sắt. Tuy nhiên cuộc hành trình cũng có nhiều lần dừng lại, rất lâu, trong bóng tối, để xe lửa có thể tránh những chuyến tàu ưu tiên. Nơi chờ đợi là những bãi đậu có đường ray phụ, nằm giữa vùng quê hay núi rừng hoang vắng. Thỉnh thoảng tôi có nghe tiếng khóc của một vài em bé, tiếng hát ru con của các bà mẹ, vài tiếng nói thì thầm hay tiếng ngáy của vài người khách. Những khoảng không gian ban ngày bỏ trống như lối đi chính giữa, giờ đây đã được lấp đầy bởi những thân người nằm la liệt, họ xem nơi đây là một chỗ ngủ khá tiện lợi, chỉ cần trải lên sàn một vài tờ báo. Ở phía xa hơn tôi còn nhìn thấy mấy anh bộ đội, đang ngồi chơi bài với mấy chàng sinh viên, thỉnh thoảng cười lên vui vẻ. Các anh mặc áo thun ba lỗ màu xanh, chiếc áo đồng phục đã được cởi ra và gấp cẩn thận với chiếc mũ lưỡi trai, đặt trên giá hành lý để khỏi bị nhàu nhò trong cuộc hành trình.

Trước mặt tôi có một cô gái đang nghiêng mình, ngồi áp đầu vào ngực bạn trai bên cạnh. Cô ta đang ngủ, còn anh bạn thì đang ôm cô vào lòng dù thế ngồi không mấy thuận tiện cho lắm. Thỉnh thoảng anh cúi xuống nhìn cô gái hay kéo lọn tóc dài của cô đang rối xuống phủ mặt. Cảnh âu yếm đó thật dễ thương, và lòng tôi bất chợt dấy lên một chút ganh tị. Trong một thoáng tôi ước muốn là mình cũng được yêu thương và che chở... muốn đổi cuộc đời tôi với cuộc đời cô ấy... nhưng gạt mình vì ý nghĩ ích kỷ này thật bất công cho cô gái, có thể tôi sẽ có một cuộc đời tốt đẹp hơn... nhưng tội nghiệp, cô ta sẽ mang lấy tất cả những bất hạnh của đời tôi!

Tôi nhắm mắt cố ru mình vào giấc ngủ cùng với ước mơ là khi mở mắt sẽ bất ngờ nhìn thấy mình ở một nơi khác, trong một thế giới khác, xa thật xa với tất cả những điều đang làm tôi lo nghĩ và khổ đau.

Bao nhiêu lần rồi, mẹ ơi, con vẫn chưa dám kể cho mẹ biết! Con cũng chưa dám kể với mẹ là con đã làm như thế nào để có thể trở về nhà đón Tết cùng mẹ. Bao nhiêu đêm rồi, con về nhà rất trễ sau khi làm hàng nghìn công việc, bao nhiêu cánh cửa đã đập trước mắt con, từ những người chỉ cần búng ngón tay là có thể giúp được con.

Có một thời gian con tìm được một việc làm mà con tưởng là đã giải quyết được vấn đề của mình. Buổi sáng con có thể đến trường đại học còn buổi chiều và buổi tối phục vụ trong một nhà hàng. Tất cả trôi qua bình yên cho đến một hôm, một thực khách, sau một chén say xỉn, đã giở trò bông lờn rồi sàm sỡ, sờ soạn lên người con.

Bằng tất cả sự bình tĩnh và dịu dàng con đã yêu cầu ông ta không nên làm thế nhưng chỉ làm ông ta giận dữ thêm lên. Con không biết điều gì đã đến trong đầu ông ta, mà, như trong một cơn điên, ông hất đổ nồi lẩu đang sôi vào người con. Cho đến lúc này con vẫn còn nghe tiếng thét của mình và tiếng còi hú của chiếc xe mang con đi cấp cứu. Và sau đó, khi trở về nhà, con tháo gỡ tất cả các gương soi và phủ kín các cửa kính trong cái ổ chuột gọi là "nhà" của con. Con không có đủ can đảm để nhìn khuôn mặt mình bị biến dạng, cái đầu không tóc và một cánh tay bị bong da. Sau đó, chùng gần một năm dài tóc mới mọc lại và một chiếc sẹo xấu xí nằm trên khuôn mặt để nhắc con nhớ đến câu chuyện đau lòng đã xảy ra...

Về sau con đã tìm mọi cách để che giấu cái sẹo kinh khủng ấy với những lọn tóc uốn quăn và phủ xuống mặt. Con thường chọn chỗ ngồi bên góc, cạnh cửa sổ để không ai nhìn thấy. Tuy vậy, thỉnh thoảng con vẫn nhìn thấy bóng mình hiện trên mặt kính rồi phải giật mình cố nghĩ là mình đang nhìn một ai khác. Một cái "tôi" của con thuộc về quá khứ mà con phải mang theo.

Có một quãng thời gian con gần như không đủ can đảm bước ra khỏi nhà. Nhưng dần dà tóc cũng mọc lại, và con đã có thể đi dạo mà không sợ bị người ta nhìn thấy. Rồi về sau con tìm được một việc làm khác vào buổi sáng sớm hay buổi chiều tàn, những công việc không cần ngoại hình xinh đẹp: quét dọn và lau chùi trong các văn phòng. Bằng cách ấy con đã có thể dành dụm tiền để trang trải cho chuyến về quê và đáp ứng lời kêu gọi của mẹ.

Một cú giật mạnh và chiếc xe lửa bắt đầu chạy lại sau nhiều lần ngừng tương tự. Tôi mở mắt và nhìn thấy ánh nhìn của một trong mấy chàng sinh viên lúc này chơi bài với các anh bộ đội. Trước đó tôi cũng đã nhận biết sự chú ý của anh ta, nhất là lúc tôi giả bộ ngủ. Thấy tôi đang ngủ nên có lẽ anh ta mạnh dạn hơn và tôi đã cảm nhận đôi mắt của anh ngừng lại khá lâu trên người... chỉ vài phút và khi tôi bất thần mở mắt làm anh giật mình quay nhìn về hướng khác.

Tôi có thể ngay lập tức tháo gỡ cho anh ta những ảo ảnh bằng cách chìa ra khuôn mặt có

chiếc sẹo của mình. Chắc chắn đó sẽ là một cú shock cho anh!!

Nhưng có quan trọng gì đâu!... Tôi cứ để anh ta tự do nhìn ngắm và cũng không muốn phá hủy cái cảm xúc về một câu chuyện đẹp đang hình thành trong trí tưởng của anh. Và làm thế khác nào tôi cũng từ bỏ cho mình một niềm hạnh phúc trong một cuộc đời khác.

Trời bắt đầu sáng, bình minh đang lên, và toa tàu cũng bắt đầu sinh động. Có tiếng điện thoại reo, tiếng nói chuyện thì thào trộn lẫn với tiếng khóc của trẻ con... Một vài người khó nhọc, vừa vịn vừa đi, tránh các thân thể nằm trên lối đi để tìm đường ra toilet.

Có lẽ cũng là lúc tôi phải duỗi chân một chút và đi rửa mặt. Anh chàng sinh viên hay e thẹn lúc này đang còn ngủ và trời cũng chưa sáng lắm để anh ta có thể nhìn thấy vết sẹo trên mặt tôi.

Vượt qua bao chướng ngại, tôi đi cẩn thận và cố gắng tránh không giẫm phải ai trên đường đi.

Khi quay lại, tôi đi theo lối cũ nhưng lần này dễ hơn vì đã có vài người thức dậy, lên ngồi trên băng, đỡ em bé đang nằm trên ghế hay xích ra ngồi ở trong góc. Một vài người mở hành lý, tìm vật gì trong túi xách hay trong các thùng, gói đặt dưới ghế rồi lôi ra một chai nước hay vài thứ đồ ăn...

Có lẽ chỉ vài phút nữa sẽ có người đẩy xe đi bán cà phê và các thức điểm tâm. Ừ, một tách cà phê nóng lúc này có thể giúp tôi sưởi ấm bên ngoài lẫn bên trong. Bao nhiêu lâu rồi tôi không hề biết thế nào là tình yêu, niềm vui hay tình cảm... trong tất cả mọi thứ tôi làm không có tình yêu và trong cuộc đời tôi chưa bao giờ có niềm vui và cũng chẳng hy vọng là sẽ có trong tương lai.

Mà đủ rồi! Chỉ còn vài giờ nữa là tôi sẽ đến nơi. Hai bạn trẻ ngồi trước mặt tôi bây giờ cũng đã thức, cô gái đang soi gương để chải lại mái tóc trong khi anh bạn đùa giỡn, lấy tay kéo những lọn tóc vừa được chải và bó vào một cái đuôi dài. Có lẽ họ chỉ trẻ hơn tôi chừng vài tuổi mà trông họ hồn nhiên như trẻ thơ trong khi tôi lụ khụ như một cụ già.

Anh chàng sinh viên lúc này cũng đã thức giấc. Anh mở mắt nhìn tôi giống như một em bé vừa thức dậy trong đêm Giáng Sinh và nhìn thấy những món quà của ông già Noel mang lại. Rất tiếc là tôi không thể nói với anh là mình rất muốn được là một món quà cho anh, lời hứa về một tương lai bình an và tươi sáng.

Thế nhưng tôi cũng dịu dàng nhìn lại anh và mỉm cười, như thể cảm ơn anh về phút giây lãng mạn và đầy những ảo ảnh mơ mộng này.

Cuối cùng rồi chiếc xe bán cà phê cũng đến. Tôi gần như không nhận biết vì lúc đó cũng đang ngủ gà ngủ gật. Tôi lục túi xách chuẩn bị ít tiền để khỏi mất thời gian khi chiếc xe đẩy đến gần.

Cô gái bán hàng bước đến, nhưng tôi chưa kịp gọi thì cô ta đã mang đến cho tôi ly cà phê bốc khói và trong lúc tôi đưa tiền thì cô mỉm cười nhìn tôi rồi chỉ tay về phía chàng sinh viên:

- Đã thanh toán rồi! Anh ta mời chị cà phê. Chúc chị vui vẻ!

Tôi gật đầu cảm ơn. Có lẽ anh ta không đến nổi nhút nhát như tôi tưởng. Nhưng bây giờ chỉ còn ít phút nữa thôi và tôi cần phải chấm dứt cái trò chơi trốn tìm này trước khi nó trở thành khó xử. Và có lẽ anh chàng sinh viên kia cũng đã hiểu rằng tôi chưa "ngã" nên, hơi thất vọng, anh ta cũng bắt đầu thu xếp hành lý.

Mấy anh bộ đội lúc này cũng đã mặc đồng phục, họ đang vuốt tóc vừa thấm nước khi rửa mặt ngoài bồn và đang ngắm mình vào tấm kính trên thành xe lửa để sửa chiếc mũ. Tôi cũng nhìn ra ngoài, những cánh đồng thẳng tắp, xóm làng và những mái nhà tranh, cảnh thôn quê với những con đường nhỏ có đàn vịt đang lạch bạch ra ao. Lúc còn ở thành phố, tưởng nhớ về màu sắc ở thôn quê, đến những màu xanh lá mạ và màu vàng của mùa lúa chín thường làm lòng tôi dịu lại. Rồi tôi nghĩ đến màu nước lấp lánh trên những dòng sông, đến những đồng ruộng trâu cày trước mùa gieo mạ rồi nhớ đến những phụ nữ chân lấm tay bùn suốt ngày phơi mình trên đồng ruộng... Rồi tôi còn nhớ đến những cánh cò trắng bay lượn trên bầu trời xanh lơ trước khi đáp xuống... hay những đám lúa bị gió làm cúi rạp mình trông như biển xanh đang gợn sóng... Ôi, thân thiết biết bao bầu trời của tuổi thơ, nó hẳn lên tâm trí tôi càng thêm sâu đậm từ ngày tôi phải rời xa để sống trong thành phố.

Và chính vì những hình ảnh thân thiết này mà tôi phải về quê, để tìm lại cảm xúc ngày nào, như có thể uống cạn nó để có thể tiếp tục đi tới. Tôi muốn tìm lại vài phút giây hạnh phúc, bình an và được ngã vào vòng tay của mẹ thêm một lần nữa. Tôi hình dung đến phút giây cảm động này trong khi chiếc xe lửa đang bắt đầu vào sân ga và chợt mỉm cười khi thấy chàng sinh viên đang tiến đến gần, lúc này dường như anh không còn vẻ nhút nhát mà có lẽ đang chuẩn bị tấn công.

- Tôi có thể mang giùm chiếc vali cho cô không? Anh hơi ngập ngừng nói với tôi.

Đột nhiên tôi cảm thấy mình thật lạ và dường như chiếc theo trên mặt tôi cũng vừa biến mất, có gì quan trọng đâu... nó chỉ hiện diện trong

## H Ệ N



*sẽ gọi trăng soi đêm nhiệt đới  
lặng nghe chờ em nói yêu anh  
sẽ gọi gió ru lời vô tội  
rất hiền hòa tình nhỏ mong manh*

*sẽ giận hờn với cả lược gương  
sẽ bản thân như vừa thức giấc  
sẽ ngôn từ mang đầy gai góc  
cào xước hồn du tử lang thang*

*sẽ thả dây vườn bướm bướm trắng  
sẽ ươm hạt giống nụ hoa vàng  
sẽ níu tơ trời đan áo hạ  
sẽ theo người trọn kiếp hoang mang*

*sẽ lên rừng làm thanh kiếm gỗ  
chuyện vẽ vờ lấp bể đời non  
nuôi chí lớn trong hồn đại thụ  
biển phiêu lưu, biển động, sóng dồn.*

• hoàng chính

hồn tôi... nhưng trong thế giới này còn có nhiều chuyện trầm trọng hơn nhiều, còn tôi thì chỉ muốn có được một tẹo hạnh phúc. Tôi chuyển chiếc vali cho anh, hai bàn tay chúng tôi chỉ tình cờ chạm nhau mà tác dụng như một sự chạm điện. Tôi ngược mắt nhìn anh và thấy anh cũng đang nhìn lại tôi. Và dường như anh không có vẻ giật mình:

- Đừng bận tâm! Với tôi, cô vẫn còn đẹp lắm!!!

Sài Gòn 2-2011

Nguyên tác **Elena Pucillo Truong**

Bản dịch của **Trương Văn Dân**

Nguồn: *Tạp san Quán Văn, số Xuân Quý Tỵ*  
Tháng 2-2013

# HÀ VƯƠNG THÚY

## TÂN LIÊU TRAI CHÍ DỊ



### • Lưu An

Quận Nam Hải có tú tài họ Tân, tên tự An Sinh vốn dòng dõi thế thần, khoa bảng. Đến đời phụ mẫu của Sinh gặp đúng thời loạn ly, cướp bóc nổi lên như rươi. Cha An Sinh đi công cán bị cướp giết chết, gia cảnh sa sút rất nhanh. Họ hàng phân tán tứ phương, ai ai cũng ngơ ngác với thời thế, chẳng giúp được nhau. Sinh đã phải bỏ ngang chuyện đèn sách cùng với mẹ tìm kế sinh nhai. Hai mẹ con phải bán dần đồ đạc, ruộng vườn, dinh thự của tổ tiên để lại mà cung ứng cho cuộc sống. Nhưng của cải có to bằng núi bán mãi cũng hết. Cuối cùng mẹ con Sinh chỉ còn lại một căn nhà nhỏ làm nơi cư trú. Nhưng cũng chỉ được hơn một năm sau ngày phụ thân mất, mẹ Sinh buồn rầu, đau ốm rồi cũng về với tổ tiên, Sinh càng rơi tình trạng khốn đốn.

Trong hoàn cảnh bi đát, tiêu điều đó Sinh đã phải bươn chải làm đủ nghề kiếm sống qua ngày. Khi thì làm kẻ viết đơn từ thuê ở chốn công nha, lúc thì làm gia sư cho con cái nhà giàu gặp thời thế. Nhiều khi không có việc làm, bụng đói meo Sinh cũng phải hạ mình làm phu khuân vác ở bến cảng, chợ đêm...

Sống trong hoàn cảnh khốn cùng, quần thô, áo vá, mặc không đủ ấm, cơm ăn không đủ no nhưng Sinh vẫn không giấu được dáng dấp quý phái của một vị công tử đã có thời phong lưu lên xe xuống ngựa. Khi ra đường, tiếp xúc với nhân gian vẫn đầy đủ phong thái của một học trò thông hiểu chữ nghĩa thánh hiền. Câu văn, tiếng nói vẫn chuẩn mực đậm nét văn chương giữ vẻ trong thanh của kẻ hàn nho đang thời vị ngộ. Không bao giờ Sinh ngửa tay xin đồ bố thí hay làm những chuyện phi nghĩa, cũng chẳng đàm đúm làm bạn với những kẻ đầu đường xó chợ. Những lúc rảnh rỗi vẫn không quên mài kinh sử, lấy việc ngâm nga thi phú làm thú vui tao nhã... vẫn mong có dịp tiến thân trên con đường khoa bảng. Trước là đổi đời cho ấm thân mình sau là lấy lại danh dự cho dòng họ, tổ tiên.

Một hôm Sinh cùng với một nhóm người khuân vác cho một tiệm bán than ở bến tàu. Trong lúc nghỉ giải lao, một người đồng nghiệp nhìn Sinh ra chiều ái ngại mà nói:

- Ta xem ngươi không có vẻ gì là một kẻ bần hàn. Tại sao ngươi phải đâm đầu vào cái công việc nặng nhọc nhem nhuốc này cho khổ thân?

Sinh chưa kịp trả lời, người đó nói tiếp:

- Ta vì nghèo hàn, dốt nát lại phải nuôi vợ nuôi con, mới phải bán sức mình để kiếm sống qua ngày ở cái quận lỵ quê mùa nghèo khổ này. Ngươi là kẻ có ăn học lại độc thân đại gì mà không tìm đường lên chốn kinh thành văn minh, giàu có cho sướng thân?

Sinh nghe người bạn nói mà rướm nước mắt, bèn kể rõ sự tình, vì hoàn cảnh neo đơn mà phải cam chịu nhục nhã cho qua ngày. Người bạn nghe qua, khuyên Sinh bán nhà lấy tiền làm vốn lên kinh thành lập nghiệp. Ít ra nơi đó cũng có nhiều dịp may cho Sinh tiếp tục việc học hành tiến thân.

An Sinh nghe lời khuyên chí tình, chí lý của người bạn. Nghĩ mình cũng chẳng còn ai ở đây để lưu luyến, lại muốn có dịp lên chốn đế kinh để mở rộng tầm mắt. Biết đâu lên đó lại gặp được may mắn mà thành danh cho phỉ lòng mơ ước. Ngay hôm sau Sinh lo việc bán nhà, lấy tiền mua

một con lừa làm phương tiện di chuyển. Số lớn còn lại lặn lưng dành cho việc tiêu pha lúc cần thiết. Hành lý đơn sơ với vài bộ quần áo cũ kỹ, nhưng sách vở thì Sinh coi như của quý chẳng bỏ lại một quyển nào.

Qua mấy ngày rong ruổi, đến kinh thành. Nhìn phố xá nhà cao cửa rộng, xe ngựa chen chúc nhau với khách bộ hành, ai ai cũng quần là áo lượt, Sinh nghĩ mình không lậm lạc khi rời bỏ miền quê. Nhưng nhìn vẻ thịnh vượng chốn đế kinh, Sinh lại cảm thấy lo lắng vì chẳng quen biết ai mà mong được nhờ cậy. Tiền bán nhà trong túi tưởng là nhiều nhưng xem ra chẳng đáng bao nhiêu ở chốn phồn hoa đô thị này. Bầu trời đã ngả hoàng hôn, việc đầu tiên là phải tìm một lữ quán rẻ tiền tạm trú vài hôm sau đó mới tính chuyện khác được. Nhưng đến lữ quán nào, chủ nhân nhìn thấy dáng vẻ học trò nghèo khó từ chốn quê mùa lưu lạc kiếm ăn đều bị từ chối là hết phòng. Đang lúc lo lắng, Sinh tìm được lữ quán có vẻ xập xệ, chủ nhân là một lão ông cũng như nơi khác, chẳng để Sinh nói hết lời đã nói lời từ chối. Sinh vừa quay mặt, buồn bã định từ giả ra đi, chủ nhân nắm lấy dây cương con lừa mà hỏi:

- Nghe khẩu âm của người, nếu lão không lầm thì gốc gác người Nam Hải có đúng không?

Sinh trả lời phải. Chủ nhân có vẻ mừng rỡ cho biết mình họ Vương, tên Khả cũng là người Nam Hải theo cha mẹ lưu lạc đến đây từ lúc mới 3,4 tuổi, đã gần hết đời mà vẫn chưa có dịp về thăm nơi chôn rau cắt rốn. Rồi Vương lão hỏi Sinh về cố hương và lý do gì mà Sinh phải phiêu bạt đến đây. Sinh thành thật trả lời cũng như trình bày tất cả ý muốn và hoàn cảnh của mình cho Vương lão nghe. Nghe xong, ra vẻ đăm chiêu tí chút nhìn Sinh, Vương lão nói rằng:

- Hoàn cảnh của người, lão nghe qua cũng có phần cảm thương. Thôi vì nghĩ tình đồng hương, lão đề nghị với người một chuyện, nếu người bằng lòng thì lão cũng vì người mà giúp đỡ.

Chẳng để cho Sinh trả lời, Vương lão nói tiếp:

- Lão có một căn nhà khá khàng trang ở bìa thành phố. Trước đây 5 năm là nhà của một vị quan nhỏ trong triều đình. Nhưng gia đình họ bất đắc kỳ tử mà chết. Căn nhà qua nhiều lần mua bán, truyền tay nhiều người, cuối cùng đã đến lão với giá rất rẻ. Lão đã tưởng rằng may mắn mà được, nhưng khi mua xong mới biết căn nhà có ma, không ai có thể sử dụng được. Đã nhiều lần lão có ý định cho thuê hay bán rẻ đi, nhưng cũng không xong vì ma phá rối, chẳng

một ai yên lành khi đến sống ở đó. Người thì bị ma đánh gãy tay, gãy chân phải tàn tật mà ra đi. Kẻ thì bị ma làm cho cấm khẩu, nhức đầu khổ cả tuần lễ sau mới bình thường. Nếu người không sợ ma, lão sẵn sàng vừa bán, vừa cho, coi như giúp đỡ người có chốn tạm cư mà theo đòi khoa bảng. Mỗi ngày người đến đây giúp đỡ lão. Tiền công thì lão chẳng có để trả cho người, coi như bù thêm vào tiền bán nhà. Ngày hai bữa thì chắc chắn người không phải lo, ăn uống với vợ chồng lão, có gì ăn nấy. Bất cứ khi nào người tìm được việc làm tốt đẹp hơn thì cứ ra đi, coi như xóa nợ nần.

Sinh mừng rỡ như buồn ngủ gặp chiếu manh, không ngần ngại mà rằng:

- Quý văn sinh còn chẳng sợ, huống chi là ma! Chỉ lo không có đủ tiền mà trả cho lão trượng thôi.

Chủ nhân khoát tay mà đáp:

- Ta cũng chẳng muốn làm khó kẻ đồng hương nghèo đói như người làm gì. Người có bao nhiêu cũng được, thêm con lừa, người để lại cho ta dùng vào việc chuyên chở. Thế cũng đã gọi là được rồi, giữa ta và người chẳng đi đâu mà thiệt. Mai hậu nếu người gặp thời mà thành danh, ta lại không được thơm lây với cái tiếng làm dân Nam Hải lắm hay sao?

Sinh mừng rỡ quỳ lạy lòng tốt của lão đồng hương. Lặn lưng quần đưa tất cả số tiền bán nhà và con lừa cho Vương ông. Vương lão cũng khẳng khái chẳng tính nhiều ít bỏ ngay vào túi rồi chỉ đường rành mạch cho Sinh đến căn nhà.

Đến căn nhà thì trời đã nhá nhem tối, phần vì quá mệt nhọc với cuộc hành trình quá dài Sinh chỉ đi một vòng thoáng nhìn sơ sài căn nhà mà mình may mắn được sở hữu. Dù có phần nào hoang phế, nhưng ngôi nhà vẫn còn giữ được dáng vẻ chắc chắn. Trước nhà là chiếc vườn đầy cỏ dại mọc xen kẽ với đủ loại hoa xơ xác vì lâu năm không người chăm sóc. Trong nhà có 4 phòng riêng biệt nối với phần không gian chung giữa nhà bởi cửa ra vào của mỗi phòng. Phòng nào cũng còn đủ giường tủ nhưng xiêu vẹo hay đã ọp ẹp vì mỗi một đực khoét không thể sử dụng được. Đặc biệt căn phòng nhỏ bên cạnh phòng khách khá lớn tạm gọi là gọn ghẽ nhất. Trong phòng nhỏ này có một chiếc giường ngủ, một cái bàn và hai chiếc ghế, tất cả đều bằng gỗ. Những vật dụng này phủ đầy bụi nhưng vẫn còn giữ được phần nào chắc chắn, chưa đến nỗi tàn tạ như các phòng khác.

Sinh để bao sách vở lên trên chiếc bàn, lấy tay phủi sơ sài lớp bụi trên chiếc giường gỗ rồi leo lên giường nằm. Vừa nằm chưa nóng lưng Sinh thoảng nghe có tiếng người đi lẹp kẹp cùng với tiếng nói trong căn phòng nào đó phát ra. Nhưng có lẽ vì quá mệt mỏi với hành trình mấy ngày liền, thiếu ăn, thiếu ngủ lại suốt buổi chiều vì phải lòng sục lử quán làm Sinh không thể nào cưỡng được cơn buồn ngủ. Mí mắt như bị đè nặng đưa Sinh vào giấc ngủ mê man, chẳng còn hơi sức đâu mà chú ý đến sự khác lạ nữa.

Hôm sau, Sinh thức dậy, ngạc nhiên thấy mình nằm ngủ ở ngoài hiên căn nhà, ngay bên cạnh là bịch sách vở, vài cuốn sách như đã bị ai tò mò mở ra xem. Càng lạ lùng hơn, cũng trên hiên nhà, gần cửa ra vào không biết ai để sẵn một mâm cơm với vài món ăn đơn sơ. Sinh không cho là ma lại làm những chuyện kỳ lạ này, nhưng nghi ngờ chính mình vì mộng du mà làm ra như vậy. Sinh đứng dậy đi một vòng xem lại tất cả các phòng trong căn nhà thấy chẳng có dấu tích gì khác với ngày hôm qua mà mình đã thấy. Nếu có khác biệt thì sự âm u, ẩm ướt của buổi chiều tối đã biến mất thay vào đó là sự khô ráo, sáng sủa hơn của buổi bình minh. Căn phòng nhỏ mà Sinh nằm ngủ vẫn thế. Chiếc giường ngủ được Sinh phủi bụi vẫn sạch sẽ. Trên mặt chiếc bàn gỗ dấu vết của bao sách vở vẫn còn lưu lại rõ ràng. Dưới nền nhà chỉ có dấu chân duy nhất của Sinh, không có gì chứng tỏ có người lạ vào nhà bế Sinh mà bỏ ra ngoài hiên lúc đang ngủ cả.

Suy nghĩ một hồi thấy chẳng đến đâu. Bụng đang đói cồn cào, Sinh ngồi xuống bình thản, ăn hết sạch mâm cơm. Ăn xong Sinh để gọn, mâm bát vào một góc hiên nhà coi như chẳng có gì xảy ra, rồi khấn áo rời nhà đi làm việc cho Vương lão như đã hẹn.

Chiều tối về nhà, Sinh chẳng cần biết ai đã thu dọn đồng mâm bát buổi sáng. Tắm rửa sơ sài, đem sử sách ra học hành một lúc rồi lại lên chiếc giường nằm ngủ như đêm trước. Cũng vậy, vừa nằm xuống giường là cơn buồn ngủ rã rượi lại đến. Sinh cũng thiếp vào giấc ngủ. Sáng hôm sau, giống y hệt như hôm trước. Tỉnh dậy cũng thấy mình nằm ngủ ở ngoài hiên, bên cạnh là túi đựng sách vở, gần đó cũng có một mâm cơm. Sinh cũng ăn và thu dọn bát đĩa như hôm trước.

Mấy ngày đầu tiên, bận rộn, lo lắng với chuyện định cư, Sinh cũng chẳng dư hơi mà tìm tòi thắc mắc sự khác lạ. Nhưng hơn tháng trời việc lạ lùng vẫn được lặp đi lặp lại... Sinh đã có

phần nghi ngờ ma hay hồ ly trong ngôi nhà chọc ghẹo, quấy phá mình. Nhiều đêm cố ý không ngủ, muốn thức để dò la. Nhưng rất lạ lùng, dù cố gắng thế nào Sinh cũng không thể cưỡng được cơn buồn ngủ và sáng hôm sau lại thấy nằm ngủ ở ngoài hiên.

Một hôm, trên đường về nhà, chợt có một lão ông, quần xà rồng màu vàng. Nhìn bề ngoài giống như vị sư Phật giáo nhưng mái tóc bạc phơ để dài được thắt búi sau gáy chứ không cạo trọc. Đạo sĩ với vẻ tiên phong đạo cốt, tay trái bưng chiếc khay bằng gỗ nâu, tay phải bắt quyết trước ngực, đứng khất thực bên đường. Chợt nhìn thấy Sinh đi qua, đạo sĩ hơi chau mày, gật đầu chào, làm cho Sinh đi chậm lại rồi đạo sĩ đưa tay nắm nhẹ lấy Sinh. Với giọng nói chậm rãi:

- Lão xem trên người của ngài có rất nhiều âm khí ma quái đó, ngài liệu mà trừ khử đi, xin chớ coi thường mà hại đến thân đó.

Chẳng để Sinh trả lời, đạo sĩ tiếp:

- Nếu ngài có lòng tin mà thỉnh cầu, lão sẽ vì ngài mà giúp đỡ.

Nghe đạo sĩ nói, Sinh chợt nhớ đến sự lạ của căn nhà mình đang sống mà có phần lo. Sau vài câu chào hỏi giao tế, Sinh kể tất cả cho đạo sĩ nghe. Đạo sĩ nghe xong ra vẻ ngạc nhiên, nhìn kỹ khắp người Sinh một lần nữa, đưa tay bắt mạch, ngạc nhiên mà nói với Sinh rằng:

- Sinh mạch của công tử vẫn bình thường, không có dấu hiệu gì của bệnh hoạn. Nhưng dấu sắc bên ngoài cơ thể thì đầy đặc âm khí. Không lẽ ngài liên hệ với quỷ ma cả hơn một tháng mà vô hại như vậy sao? Hay là ngài có gì khó khăn mà giấu giếm bổn nhân sao?

Theo đạo sĩ thì quỷ ma đến với người dương thế luôn luôn mang tai họa đến cho người. Kẻ thì bị dụ dỗ vào dâm loạn đến khi cạn kiệt sinh khí mà về với tổ tiên. Người thì bị tật bệnh, ốm o, gãy còm, thiếu máu mà chết. Nhưng hiện trạng của Sinh không biểu lộ điều gì của kẻ bị ma theo quỷ ám. Chỉ có âm khí mù mờ dính dấp trên quần áo mà thôi. Nhưng nghe Sinh kể chi tiết, đạo sĩ không thể không tin. Sau một lúc suy nghĩ, đạo sĩ mở hồ bao đưa cho Sinh một lá bùa vẽ bằng nhũ trên tờ giấy bản màu đỏ bằng nửa bàn tay mà nói rằng:

- Ngài cất lá bùa này vào túi áo, trở về nhà bình thường làm mọi việc như mọi ngày. Lá bùa sẽ làm cho ma quỷ không thể di chuyển được ngài ra khỏi giường, giúp ngài tỉnh táo, không buồn ngủ. Ngài hãy kín đáo dò la về giống loại ma quỷ đó, rồi ngày mai cho lão biết. Lão sẽ tìm

biện pháp để giúp ngài tiêu diệt nó trước khi nó ra tay hãm hại ngài.

Nhớ lời đạo sĩ dặn, về nhà. Như mọi ngày, sau khi tắm rửa sơ sài, lấy kính sử ra ôn luyện một lúc rồi lên giường nhắm mắt như dỗ giấc ngủ. Nhưng lần này Sinh không còn bị cơn buồn ngủ rũ rượi vật ngã như những lần trước nữa mà hoàn toàn tỉnh táo. Sinh giả vờ nhắm mắt, ngáy nhẹ làm như đang say ngủ. Sinh nghe thấy tiếng đi dép lẹp kẹp từ trong nhà đi ra cùng tiếng nói cười, đùa giỡn của nữ nhân. Sinh kín đáo hé mắt ra nhìn, thấy hai nữ nhân theo nhau vào trong phòng đang ngủ.

Người đi trước là một con bé gái nhí nhánh khoảng 9, 10 tuổi, tóc thắt bím trên đỉnh đầu, quần áo gọn ghẽ màu xanh chắc là con hầu. Nữ nhân đi sau tuổi chừng 18, 19, mặt hoa da phấn, xinh đẹp tựa Hằng Nga. Dáng dấp đã thanh cao, y trang lại toàn bằng gấm lụa sang trọng. Đúng là một giai nhân, sắc nước hương trời. Dù chỉ hé mắt nhìn người đẹp nhưng Sinh đã thích lắm rồi, hồn như bay bổng tận mây xanh, mê mẩn như đang rơi vào mộng ảo.

Vừa bước vào phòng, con bé hầu cười toe toét nhìn cô chủ xinh đẹp mà nói:

- Lần này Tiểu Yến không giúp cô nương bế chàng ra hiên nhà nữa đâu. Cô nương hãy tự làm lấy một mình đi, kéo lại ghen mà đánh chết tiểu nữ thì tội lắm!

Giai nhân đưa ngón tay dí vào trán con bé, làm ra vẻ giận dữ:

- Cái con quỷ nhỏ lém miệng này. Mi không sợ ta đánh gãy răng sao mà nói bậy, nói bạ như vậy? Không lẽ thế gian hết đàn ông rồi sao mà ta phải hạ mình để yêu tên học trò nghèo rớt mùng tơi này sao?

Tiểu Yến cười to hơn, đưa tay đẩy nhẹ thiếu nữ đến sát chiếc giường Sinh đang nằm rồi trêu chọc:

- Thôi mà Vương Thúy cô nương. Yêu một người trong mộng của mình có gì là xấu đâu mà cô nương cứ giầy nẩy lên như thế?

Chẳng để Vương Thúy trả lời. Con bé người hầu cười nắc nẻ, nói tiếp:

- Tiểu nữ có ngu đần cũng nhận thấy, suốt năm năm vừa qua bao nhiêu người đến cư trú tại căn nhà này đều bị cô nương cho ăn đòn. Kê thì sút đầu vươu trán khi ra đi. Đứa thì gãy chân bể miệng mà chạy lấy thân. Chỉ có chàng, chàng học trò nghèo túng của cô nương này là được cô nương ân cần chăm sóc mà thôi. Đã thế hàng ngày còn bắt tiểu nữ nấu nướng cung phụng

điểm tâm cho chàng nữa. Nói cô nương đừng giận nhe, nếu Tiểu Yến lớn lên 4, 5 tuổi nữa thì là đối thủ của cô nương đó.

Người đẹp chẳng còn miệng mép nào để đối đáp với con bé lanh miệng. Vội vàng đánh trống lảng:

- Con tiểu yêu lắm miệng thật. Thôi hãy giúp ta bế chàng ra ngoài hiên như mọi ngày đi, xem đến bao giờ cái đầu thư sinh mọc sáo đó mới tỉnh giấc mà biết ơn chúng ta.

Nói xong thiếu nữ kéo tay con bé đến cạnh cái giường. Sinh nằm nghe, thầm cười trong bụng nhưng vẫn im lặng để xem hai nữ nhân làm gì. Với tí rụt rè Vương Thúy đưa cánh tay trắng, mềm như tuyết lòn dưới cổ của Sinh. Con bé Tiểu Yến hình như rất quen thuộc với công việc, hai tay ôm lấy đôi chân của Sinh. Cả hai bế Sinh lên, nhưng hình như cả hai đều cố gắng nhưng không nhấc Sinh lên khỏi giường được. Hai nữ nhân, cố gắng nhiều lần nhưng thân thể của Sinh vẫn bị dính chặt xuống mặt giường.

Vương Thúy cúi gần như sát vào mặt Sinh ra vẻ lạ lùng, lắc đầu nhẹ rồi nhìn con bé người hầu mà nói:

- Kỳ lạ thật, không lẽ phù phép của ta mất linh nghiệm rồi hay sao kia?

Con bé người hầu cũng chẳng khá hơn, giương mắt nhìn cô chủ nhân rồi lại quay nhìn vào thân thể Sinh lắc đầu mà trả lời:

- Tiểu nữ cũng không hiểu ra sao nữa....

Sinh tí hí đôi mắt nhìn rõ điệu bộ ngạc nhiên của hai nữ nhân. Mũi phập phồng như cố hít tất cả mùi thơm tho, hấp dẫn tỏa ra từ da thịt trắng muốt của mỹ nhân. Nhất là khi khuôn mặt đẹp tựa chim sa, cá lặn cúi xuống sát vào môi, vào má mình. Đến một lúc Sinh cảm thấy chẳng còn tự chủ được nữa. Những lời dặn dò của lão đạo sĩ nói Sinh phải im lặng để theo dõi diễn biến, tất cả đã bay theo với đê mê và mơ mộng. Sinh ngồi nhóm dây, một tay ôm ghì lấy người đẹp, tay kia rờ mó như kẻ tìm ngọc rơi trên nền nhà ban đêm. Đã thế miệng hôn như rải gạo trên khuôn mặt trắng như tuyết đang đầy vẻ ngỡ ngàng của người đẹp.

Con bé người hầu, dù có tí giật mình với hành động bất chợt của Sinh nhưng nó đủ khôn ngoan đoán được phần nào sự việc. Nó bỏ vòng tay đang ôm đôi chân của Sinh rồi lùi lại đằng sau vừa cười vui mừng, vừa vỗ tay mà nói:

- Công tử ơi, xin chậm rãi một tí kéo cô nương của ta ngộp thở mà chết đó. Cô nương của ta chẳng vô tình với công tử đâu.



Còn người đẹp chẳng biết xoay trở ra sao trong vòng tay như kim kẹp của khách đa tình chỉ biết ú ớ, đôi tay đẩy ra nhưng vẫn giữ nửa chừng. Mãi một lúc sau, khi Sinh đã có phần thỏa mãn mà nới lỏng vòng tay. Người đẹp đứng bật dậy, ra vẻ xấu hổ, nổi giận mà mắng rằng:

- Tưởng chàng là người phong nhã mà thiếp đã bỏ công săn sóc hơn một tháng qua, mong tạo được chút tình lưu luyến của kẻ văn chương, trí giả. Nhưng chàng làm thế có khác gì hành động của kẻ vũ phu, đầu đường xó chợ đâu?

Sinh nghe cô gái trách, có chiều xấu hổ. Cúi đầu như biết lỗi, ngậm ngừng mà thưa rằng:

- Sắc đẹp của nàng đã làm ta yêu mến mà diên khùng đó mà thôi. Đấy cũng là cái tình si quá sâu rộng của ta dành cho nàng. Không lẽ nàng vô tình với ta mà không biết sao?

Mỹ nhân ra chiều cảm động với chân tình của Sinh. Nắm lấy tay Sinh, ân cần mà nói:

- Nào thiếp có ngu muội đâu mà chẳng thấu hiểu tình của chàng dành cho thiếp. Cả tháng trời vừa qua, thiếp cũng đã mất ngủ, quên ăn vì yêu nhớ chàng đó mà thôi.

Thế là cuộc mây mưa chẳng có gì để cách ngăn dù cả hai chưa hỏi rõ gì về nhau. Trai thì đang độ mới lớn khỏe mạnh bẻ gãy sừng trâu. Gái thì đang tuổi trăng tròn, biết đến đâu cho đủ chuyện ái ân. Từ nay Sinh không còn sợ buổi bình minh vì gió lạnh mà thức giấc ngoài hiên, ngồi ăn một mình với bữa điểm tâm sơ sài mà đem lòng thắc mắc. Dĩ nhiên Sinh đem đốt bỏ lá bùa và cũng chẳng muốn nhớ lời đạo sĩ làm phép trừ ma nữa.

Sáng hôm sau, vừa thức dậy thấy Vương Thúy ngồi bên cạnh nhìn mình, mặt đăm chiêu ra chiều suy nghĩ, Sinh lo lắng mà hỏi rằng:

- Nàng có điều gì khó nói mà giấu giếm ta chẳng?

Với tí ngậm ngừng, Vương Thúy hỏi:

- Chàng có biết thiếp không phải là người dương gian mà là ma không?

Sinh đáp:

- Biết! Nhưng ta chỉ biết rõ ràng từ tối hôm qua mà thôi. Dù có là ma hay quỷ mà xinh đẹp, đáng yêu như nàng thì không đáng để ta say đắm ư?

- Chàng không sợ thiếp hãm hại chàng sao?

Sinh cười mà đáp rằng:

- Ta chẳng có gì để mất khi làm kẻ phiêu du tìm đất sống, há lại sợ ma quái hãm hại hay sao? Nàng đừng lo lắng quá mà mất vui cho cuộc kỳ ngộ của chúng ta hôm nay.

Rồi Sinh kể lễ hoàn cảnh khó khăn cũng như lý do mà Sinh phải tha phương cầu thực. Mong tìm dịp may để phục hồi danh giá của tổ tiên.

Nghe xong chuyện đời của Sinh, Vương Thúy nghẹn lời thổ lộ:

- Hoàn cảnh của thiếp bi thảm, đáng thương hơn chàng nhiều. Hôm nay ngẫu nhiên mà gặp được chàng. Dù âm dương ngăn cách nhưng thiếp đã nặng lòng lưu luyến, đem thực lòng mà trả nghĩa tri âm. Xin chàng đừng coi cuộc vui vầy chỉ là một chuyến qua đêm, thì tủi cho thiếp lắm.

Đáp:

- Sao nàng quá bi thảm như thế? Hãy nói cho ta biết mỗi đau trong lòng nàng, biết đâu ta lại có phần để giúp đỡ xẻ chia.

Wương Thúy cảm động, ứa nước mắt mà kể rằng:

Thiếp họ Hà, tên Vương Thúy, Phụ thân thiếp là Hà Chính Viên, một viên quan nhỏ trong triều đình chuyên lo việc lên sổ sách khen thưởng của hoàng đế cho các quan viên vào dịp Tết cuối năm. Song thân thiếp có ba người con, thiếp là trưởng nữ và hai đứa em trai. Gia đình thiếp sống tại chính ngôi nhà này cùng với 2 người hầu mà Tiểu Yến là một.

Phụ thân thiếp có một người bạn nổi khổ họ Chu tên Vân Khiết. Dù là bạn cố tri nhưng cá tính hai người hoàn toàn trái ngược. Phụ thân thiếp yên phận, chân thật luôn lấy sự minh bạch trong quan trường làm lẽ sống cho nên cuộc sống thanh bần. Họ Chu thì ngược lại. Tiền bạc chẳng biết đến đâu cho đủ, luôn luôn tìm cách kiếm thêm. Dù đã có năm, bảy căn nhà chốn nội kinh, ruộng vườn hàng trăm mẫu thẳng cánh cò bay mà vẫn chưa vừa ý. Chồng thì dựa vào chức vị chốn quan trường, ức ép dân đen tìm bổng lộc. Thê tử thì cho vay nặng lãi, buôn gian bán lận đủ điều mà cũng chưa đầy túi tham.

Một ngày vào dịp cuối năm, họ Chu đến gặp phụ thân thiếp, tỏ ý nhờ giúp đỡ cho tên y vào danh sách khen thưởng của triều đình. Phụ thân thiếp vì quá thẳng thắn, không những không đồng ý mà còn có những lời xúc xiểm đến kẻ tiểu nhân. Vì xấu hổ và cũng lo sợ phụ thân thiếp tố cáo với triều đình. Chu đã kín đáo cho một tên gia nhân ban đêm leo rào vào nhà thiếp trộn thuốc độc vào thức ăn. Kết quả toàn thể gia đình thiếp cùng với hai người hầu đều bị trúng độc mà chết. Cuộc điều tra của triều đình chẳng mang đến manh mối nào, rồi thời gian đã đẩy vụ án vào quên lãng.

Xuống cõi âm gia đình thiếp mới biết mình chết oan, thủ phạm chính là tên bạn bất lương Chu Vân Khiết. Gia đình thiếp làm đơn kiện lên thiên đình kêu oan và xin xử tội kẻ bất nhân. Thượng Đế đưa lệnh xuống cho Diêm Vương tra xét. Kết quả Diêm Vương phán rằng gia đình thiếp trên dương gian không làm điều gì sai trái. Đúng là bị chết oan, được cho đi đầu thai làm người ngay, phúc đức được hưởng trong kiếp mới.

Còn gia đình Chu Vân Khiết chưa phải lúc suy vong chỉ vì chưa hưởng hết phúc đức của tổ tiên để lại. Ông tổ bốn đời của Khiết suốt đời làm quan là người liêm chính, làm nhiều việc phúc đức. Gia đình đã cam chịu đói nghèo để giữ kiếp thanh bần, đến nỗi có một người con trai đã chết vì đói. Đã thế còn dám đem hết tài sản của tổ tiên nhiều đời trước phân phát, nuôi sống hàng ngàn dân đen trong một năm đất nước bị thiên tai. Về già lại là một vị chân tu đã đóng góp rất nhiều công quả cho việc xây chùa, ấn in kinh sách v.v... Với những nhân đức to lớn đó, ông tổ bốn đời của Khiết đã lưu lại cho con cháu đời sau. Chính vì vậy đến đời Chu Vân Khiết dù làm nhiều việc thất nhân tâm nhưng vẫn chưa hết được phúc đức mà đời trước để lại. Diêm Vương cho biết nếu cứ đà làm việc thất đức như hiện tại thì chẳng chóng thì chầy, ngay trong đời Chu Vân Khiết cũng bị trả giá mà thôi.

Vì quá thù hận kẻ đã giết toàn gia, thiếp đã xin Diêm Vương cho thiếp và con Tiểu Yến được chậm lại, chưa vội đi đầu thai. Thiếp và Tiểu Yến bằng lòng kéo dài kiếp hồn ma lây lất cho đến ngày được chứng kiến giờ phút đền tội của kẻ thù. Đã hơn 5 năm qua dù họ Chu làm rất nhiều việc bất nghĩa, vô nhân nhưng vẫn chưa đủ trừ hết phúc đức của tổ tiên lưu lại. Thiếp vẫn trông mong từng ngày nghiệp báo của kẻ thù chóng đến để đi đầu thai thoát khỏi kiếp ma lạnh lẽo này.

Vương Thúc đứng lại một lúc, như đè nén xúc cảm, buông tiếng thở dài mà tiếp:

- Thiếp đã tưởng được bình thản mà chờ đợi ngày đền tội của kẻ thù, nhưng chờ đợi đã quá mệt mỏi, hôm nay vì định số đẩy đưa đã đem chàng đến với thiếp. Xin chàng đừng vì tánh trắng hoa mà ruồng rẫy. Nếu thực lòng yêu thương thiếp xin chàng hãy làm giúp cho thiếp một việc.

Sinh đáp:

- Xin cứ nói, ta sẽ tận lòng giúp đỡ nàng ngay.

Vương Thúc quỳ xuống lạy tạ, vui mừng mà nói:

- Hiện nay gia đình họ Chu vẫn đắm sâu vào làm giàu bất kể đạo đức. Nếu chàng vì thiếp mà tìm cách thân cận với họ Chu, bày đặt cho gia đình hẳn làm chuyện bất nghĩa nhiều hơn. Để thiếp và Tiểu Yến được sớm nhìn kẻ thù đền tội và được đi tái sinh làm người không còn phải kéo dài kiếp ma vất vưởng trong chốn trần gian này nữa.

Sinh nghiêm mặt ra vẻ giận mà nói rằng:

- Ta đã tưởng gặp được nàng, kẻ tri kỷ mà đem lòng yêu mến. Nhưng xem ra chẳng phải rồi! Nàng muốn ta làm kẻ bất nhân, bất nghĩa. Khuyên ta làm bạn với kẻ ác, rồi xúi xiển chúng làm ác hơn. Dù sao ta cũng đã là người theo đòi chữ nghĩa nho gia, tổ tiên ta đã nhiều đời vinh hiển trong lễ giáo, khoa bảng. Không lẽ ta dám làm chuyện sằng bậy để nhục gia phong như vậy sao? Thôi, nàng hãy tìm người khác để họ làm cái chuyện bá đạo đó cho nàng đi.

Nói xong Sinh đứng dậy, có ý từ biệt. Vương Thúc ôm vội lấy Sinh, ra về ngượng ngùng vừa khóc vừa nói:

- Xin chàng hãy bớt giận. Thiếp đã nhìn ra lỗi của mình rồi. Nhờ chàng mà thiếp đã giác ngộ được chính đạo. Từ nay sẽ lấy đó làm răn mà mãi mãi nghe lời chàng.

Sinh mừng rỡ, kéo Vương Thúc vào lòng mà nói:

- Khổ thân cho nàng, chỉ vì thù hận quá mà không nhìn được rõ căn nguyên của đạo lý. Nếu nàng và ta giúp đỡ kẻ thù làm ác, thì tội phạm, kẻ làm ác không phải là chúng ta hay sao? Theo ta, nàng hãy ở đây sống với ta, bình tâm chờ đợi ngày đền tội của họ Chu là điều đúng nhất. Ta nguyện sẽ vì yêu nàng mà đền đáp nghĩa tâm giao.

Từ hôm đó, người địa phương thấy một cặp vợ chồng trẻ cùng con bé hầu đến sống trong căn nhà bỏ hoang vì ma quái. Chồng ra dáng một công tử con quan từ viễn xứ lên kinh đô du học. Vợ, hiền thực lại đẹp đẽ như tiên nữ giáng trần, dậy sớm thức khuya chăm sóc cho chồng yên tâm lo việc đèn sách. Đúng là một cặp vợ chồng hạnh phúc. Ban đầu dân địa phương lấy làm lạ, có phần lo sợ cho người hiền lành không biết nhà có ma mà đại đột đến cư trú. Nhưng bằng đi nhều ngày không có chuyện gì xảy ra, nhiều người lấy làm lạ, lâu dần chuyện ma quái cũng đi vào quên lãng.

Hơn một năm sau Sinh dễ dàng giạt bằng cử nhân. Hiền thê lại sinh con trai đầu lòng đặt tên là Diên Thọ. Sinh tiếp tục con đường cử nghiệp, lại ghi danh tham dự kỳ thi Hội, trúng cả bốn trường nên được xếp vào danh sách dự kỳ thi Đình rồi giạt bằng Tiến sĩ. Được triều đình bổ làm quan trung nội vụ, chuyên lo việc an sinh chốn kinh đô.

Thấm thoát đã 5 năm, đứa con trai đã bập bẹ biết nói. Một hôm Sinh từ quan phủ về nhà, chưa kịp nghỉ ngơi thì Vương Thúy cùng với Tiểu Yến đến bên cạnh, buồn rầu mà rằng:

- Thiếp vừa được Diêm Vương sai Phán quan đến báo tin, kẻ thù sát gia của thiếp đã đến ngày đền tội vì nó đã hưởng hết phúc đức tổ tiên rồi. Cũng là lúc thiếp và Tiểu Yến phải sửa soạn rời xa chàng đây. Duyên phận vợ chồng của thiếp và chàng chỉ có thế mà thôi. Xin chàng chẵng nên lấy chuyện chia ly mà quá buồn đau. Hãy mừng cho tụi thiếp vì từ nay thiếp sẽ không là hồn ma vất vưởng nữa. Hôm nay, thiếp sẽ phải xa chàng và con, trở về với cõi âm, để nhìn thấy kẻ thù đền tội rồi sẽ đi đâu thai trở lại chốn trần gian với kiếp làm người.

Sửng sốt, ôm lấy vợ, Sinh ứa nước mắt mà nói:

- Nàng không thể vì con của chúng ta còn bé bỏng mà lưu lại với ta vài ba năm nữa hay sao?

Đáp:

- Chàng lại không hiểu được lẽ vô thường sao? Chuyện thiếp rời xa chàng hôm nay hay ngày mai cũng chỉ khác nhau là sớm và muộn thôi. Huống chi việc này không phải theo ý muốn của thiếp mà định được. Chàng tưởng rằng với hơn 5 năm sống mặn nồng tình nghĩa phu thê, lúc phải chia ly thiếp không đau đứt ruột hay sao? Thôi đành vậy, chàng ở lại với con.

Nói xong, Vương Thúy đưa ngón tay chỉ vào phía trong nhà, đằng sau Sinh mà nói:

- Con đã thức rồi kìa, chàng đem con cho thiếp bế một tí!

Sinh quay lại, thấy đứa con vẫn đang ngủ say sưa trên giường. Ngạc nhiên quay lại thì vợ và Tiểu Yến đã biến mất. Sinh biết vợ và Tiểu Yến đã tránh cảnh đau lòng lúc rời xa mà đã im lặng ra đi.

Vài ngày sau cả kinh thành ồn ào vì tên gia nhân của Chu Vân Khiết, bị bệnh, trước khi chết đã viết thư lên triều đình tố cáo hành vi đen tối của Khiết. Vụ án dùng thuốc độc giết toàn gia họ Hà được đem ra xét xử lại. Thêm vào đó biết bao

hiều đơn tố cáo những việc bắt lương, sai trái của cả gia đình Khiết cũng được bới móc ra. Đây là vụ án quan trọng nên chính quan Thượng Thư bộ hình làm chánh án xét xử. Tất cả tài sản của gia đình họ Chu bị tịch biên, xung vào công quỹ. Vân Khiết bị tước quan tịch và xử tội chém đầu. Con trai bị đày xuống biên giới miền Nam làm lính thú. Vợ và con gái đem bán cho thổ binh vùng thượng du làm tỳ thiếp.

Đứa con trai của Sinh càng lớn càng khôi ngô, minh mẫn. Tuổi mới 12 đã nhiều lần cùng phụ thân đàm luận về tứ thư. Mười bốn tuổi đã được triều đình cho tham dự cùng với các quan văn trong buổi hội thảo về kinh Xuân Thu trong ngũ kinh của Nho giáo. Thấy con đĩnh ngộ Sinh càng quý nhưng lại càng thương nhớ vợ mà ở vậy không nghĩ đến việc cưới thứ thiếp.

Một hôm vào dịp tiết Thanh Minh, Sinh dẫn con đi tảo mộ. Nhìn ánh nắng chiều xuyên qua hàng liễu bên sông, lấp lánh trên làn sóng lăn tăn. Sinh chợt nhớ đến Nam Hải, quê cha đất tổ của mình bao năm cách biệt, chưa một lần về thăm. Nghĩ đến mồ mả tổ tiên đã mấy mươi năm nguội lạnh khói hương mà đau lòng. Tự nhiên Sinh chảy nước mắt khi nhớ đến bài thơ Hoàng Hạc Lâu của Thôi Hiệu mà ngâm rằng:

*Nhật mộ hương quan hà xứ thị  
Yên ba giang thượng sử nhân sầu*

(Nhìn hoàng hôn xuống mà tự hỏi đâu là quê hương mình nhỉ? Thấy sóng nhấp nhô trên sông lại cảm thấy lòng buồn đau)

Dịch rằng:

*Hoàng hôn mờ bóng quê hương.  
Ai nhìn sóng vỗ lòng vương vấn buồn?*

Trở về nhà, Sinh viết thư lên triều đình, nói rõ ý định muốn về quê nhà làm quan. Triều đình đồng ý, cử Sinh làm Thái thú quận Nam Hải. Sinh nổi tiếng là hiền thần, biết lo lắng cho lương dân. Con của Sinh 20 tuổi đã đỗ tam trường trạng nguyên được triều đình vời về kinh đô làm chức quan đại học sĩ. Lo việc dạy học cho con cháu của hoàng thân trong hoàng tộc. Thật là một gia đình khoa bảng, làm rạng rỡ tổ tiên. -/-

• Lưu An

# MỘT NGÀY KHÔNG QUÊN

• Huỳnh Ngọc Nga

Tôi vuốt lại nếp áo bà Sơ cho thẳng nếp, kéo bao tóc che tai cho chỉnh, đeo vào cổ xâu chuỗi có hình Chúa đóng đinh trên thập tự giá rồi ngắm nghía mình trong chiếc gương ở góc phòng. Tôi thấy mình lạ lẫm với chính mình, hình như tôi không phải là tôi của ngày hôm qua mà là một người nào đó, lạ hươ lạ hoắc. Ngần ngại một chút tôi bước ra khỏi phòng thay quần áo. Ngoài sân, các Sơ khác chỉnh tề trang phục đang rộn ràng cười nói, đủ sắc áo tùy theo họ đạo và tùy quốc gia các Sơ đến. Lẫn giữa các Sơ là các Linh mục, các Thầy dòng và có cả một cậu chạy việc lễ đạo, tất cả cũng trên hai mươi người, dĩ nhiên có cả tôi trong số những người con của Chúa. Chúng tôi ngắm nhìn nhau để nhận định họ đạo, quốc tịch rồi lao xao chào hỏi khi nắng đã bắt đầu lên cao trên một khoảng đất rộng sau khuôn viên công trường d'Annuciata của vùng Veneria nổi tiếng thuộc ngoại ô thành phố Torino.



Lúc mới đến đây đi nhờ xe của một Thầy dòng trẻ, tôi cứ ngỡ chỉ có nhóm con nhà Chúa được mời tham dự chuyến hành hương đến Lourdes, không ngờ giữa những chiếc áo dòng còn có nhiều du khách hòa lẫn cũng đang đứng chờ để đi chung. Tôi còn đang lơ ngơ cứ sợ ông Thầy dòng trẻ tôi mới vừa quen biến mất thì tôi không biết ai để khi tan chuyến đi tôi còn có người chở về thì thấy một Linh Mục trung niên đang nhìn tôi chăm chú. Hơi ngỡ ngàng ngừng bởi cái nhìn khá lộ liễu đó, tôi vờ mỉm cười với một Sơ da ngăm ngăm đen đứng gần tôi và hỏi:

- Sơ từ đâu đến vậy?

- Từ Ấn độ, thưa Sơ  
Thấy khăn áo y phục trắng viền xanh của Sơ này, tôi nhớ dường như đã gặp ở đâu, nên hỏi tiếp:

- Phải Sơ thuộc dòng của mẹ Teresa không?

- Sao Sơ biết hay vậy?

Tôi cười không giấu giếm:

- Vì sắc áo Sơ mặc giống sắc áo của các nữ tu dòng Teresa trong phim Mẹ Teresa do cô đào Olivia Hussey đóng, cô này một thời thủ vai Juliette trong phim Romeo Juliette của đạo diễn người Ý Zeffirelli.

- Còn Sơ?

Ngập ngừng giây phút để tìm tên cho nơi mình "thọ giáo" tôi trả lời:

- A, tôi ở dòng Mến Thánh Giá của thành phố Torino.

Ông Thầy dòng trẻ, bạn đồng hành của tôi, như hiểu chuyện cũng gật gù cười tùm tùm vừa đúng lúc ông Linh mục trung niên tiến lại phía tôi e dè hỏi:

- Xin lỗi, Sơ có phải là mẹ của Elisa, bạn của Adelena không?

Tôi ngó ra, nhìn ông Linh mục, có cái gì quen quen trên khuôn mặt khá điển trai của ông làm tôi ngỡ ngỡ nhưng không đoán chắc:

- Dạ phải, còn ông đây là....

- Tôi là cha của Adelena đây, Sơ không nhớ ra sao?

Tôi reo lên, vui vẻ:

- A, Adelena, tôi nhớ ra rồi. Lâu quá không gặp, tôi quên bẵng đi, xin lỗi ông nghen. Bà chị nhà khỏe không mà ông anh được thành Linh mục thế này? Adelena tôi có gặp mấy tháng trước khi cháu sinh bé Nora. Chúc mừng ông anh lên chức ngoại nghen.

Ông Linh mục quen cũng hân hoan khi thấy tôi nhận được ông là ai. Ông cười hóm hỉnh:

- Cám ơn Sơ, bà nhà tôi vẫn khỏe. Thì tôi cũng như Sơ đến đây để dự cuộc hành hương đi Luordes ấy mà. A, Sơ đến đây bằng gì vậy?

Tôi quay sang chỉ ông Thầy dòng trẻ đứng cạnh mình và giới thiệu:

- Đây là thầy Emanuele, ở vùng Linghotto như chúng ta, thầy cho tôi quá giang đến đây. Và đây là Edo, cha của bạn con gái tôi, cũng ở cùng khu vực của chúng ta đó thầy. Cả ba chúng ta tính ra là láng giềng cùng khu vực với nhau đó.

Hai người đàn ông bắt tay nhau vui vẻ, cạnh đây các nhà tu khác cũng lao xao cười nói thân tình trong khi chờ đợi người hướng dẫn phát lệnh khởi hành. Chúng tôi tự giới thiệu nhau và chụp

hình chung, riêng tùy theo sở thích của mỗi người.

Nặng đã lên khá cao, số người đến tụ họp càng đông thêm, tôi thấy có những chiếc xe lăn được chất lên xe của ban tổ chức trong khi tiếng kêu làm thủ tục ký tên hiện diện cho các nhân viên điều hành để kiểm nhận mà phân phối nhóm để bắt đầu cho lên xe đến Lourdes. Tôi chợt thấy một khuôn mặt quen quen đang được mọi người chào hỏi một cách ngưỡng mộ, ái chà, thì ra anh chàng tài tử nổi tiếng Favino Pierfrancesco đang thời của màn ảnh Ý cũng đi dự cuộc hành hương này nữa sao, vui thật, vì mấy khi tôi thấy được nghệ sĩ của màn ảnh, sân khấu ngoài đời. Trước mắt tôi, anh chàng chẳng có vẻ gì khác xa trên màn ảnh cả, cũng cái dáng cao cao, gương mặt "bụi bặm" râu ria, đầu tóc dờn như không quan tâm chải gỡ, quần dzin bạc théch, áo da mùa đông loại phong trần. Mấy bà Sơ tôi vừa quen, nhứt là mấy Sơ trẻ dường như bị xúc động khi thấy anh chàng tài tử nổi tiếng nầy. Tôi chợt mỉm cười, trong chiếc áo dòng tu hành đạo mạo, mọi người dường như rất hiền nhưng sự hâm mộ người của công chúng bùng lên trong mắt các Sơ đó như có cái gì tương phản giữa chiếc áo và tính chất người khoác nó. Nghe vui vui trong lòng, tôi đưa tay mân mê chiếc thánh giá đang đeo nơi cổ và khe khẽ hát một câu thánh ca tôi thường nghe trong nhà thờ mỗi khi đi dự lễ cưới hay lễ tang của những người quen biết lâu ngày nơi xứ sở này.

Mọi thủ tục ghi danh, điểm tên, điền giấy tờ rồi cũng qua nhanh. Tất cả theo lệnh ban hướng dẫn lên các xe khởi hành đến Lourdes, nơi hành hương. Tôi ngồi cùng xe với các Sơ trẻ, có Sơ Dora của xứ Brasile vui tánh và Linh mục Edo, Thầy dòng láng giềng Emanuele. Sơ Dora lúc nào cũng liếng thoảng lú lo với mọi người và tay thì luôn xoay trở chiếc iphone để nhấn máy chụp hình lia lịa. Chừng hơn năm phút sau chúng tôi đến nơi. Xe ngừng ở đầu một con đường tương đối rộng, khá dài, có dây chắn ngang cấm xe chạy vào, trên cao có băng treo với hàng chữ "Chào mừng quý khách đến Lourdes". Chúng tôi xuống xe cùng lúc các xe khác cũng đang đến. Khi tất cả đã đầy đủ thì các hướng dẫn viên gây nhóm, ghép đôi, tạo cặp cho chúng tôi. Tôi được cặp với Sơ Nada, hơn tôi vài tuổi, bà là một người Croaza dong dỏng cao, thanh lịch ra dáng vẻ của một bà Sơ nghiêm túc trong các thánh đường xưa cũ. Ông láng giềng Edo của tôi có bạn mới được ghép cũng là một người đạo mạo, phong thái hài hòa cùng khoác áo Linh mục như ông, thầy dòng Emanuele tử tế may mắn thay

được người điều khiển chương trình cho đi chung với một nữ du khách trẻ đẹp tên Rosa Russo, Dora cũng có bạn được chỉ định là một Sơ người Nhật... nói chung chung, ai cũng có đôi, có cặp.

Định "duyên" cho mỗi người xong, ban hướng dẫn phát cờ quốc gia tùy theo quốc tịch màu áo nhà tu hoặc tùy nhóm du khách. Dù hết các sắc cờ của nhiều nước trên thế giới, có cả cờ Pháp nữa. Tôi và Nada được phát cờ Ý. Tôi chủ ý tìm xem thử coi có cờ của Việt Nam không, Việt vàng ba sọc đỏ hay Việt đỏ sao vàng gì cũng được, để tôi có cơ hội chạy đến nhìn bà con, vì xa quê hương lâu năm tôi đã nghiệm ra rằng tôi cần người Việt biết bao nhiêu khi ở chốn đông người, chỉ để nghe lại giọng nói tiếng quê hương tôi trên đất khách và để thấy tiếng nước tôi vẫn chưa mờ trong tâm trí dù mỗi ngày tôi hưởng bao ân tình của nước Ý quê chồng tôi. Nhưng hoài công, chỉ có Nhật và Ấn đại diện cho châu Á, chỉ có tôi là bà Sơ Việt mang cờ Ý giữa khách hành hương. Nhưng bây giờ cũng cần nói rõ Lourdes là gì, ở đâu và tại sao tôi được ở trong khung cảnh này ngày hôm nay.

Lourdes là một thành phố Pháp, có tên Việt là Lộ Đức, nằm trên dốc cao dưới rặng Pyrénées, từ thời xa xưa là nơi có pháo đài phòng ngự chống Hồi Giáo. Địa danh Lourdes có từ thời vua Charlemagne (742-814). Sử sách ghi rằng, sau bao thăng trầm bị xâm chiếm thay đổi chủ từ Anh đến Hồi đến khi một người Hồi giáo tên Mirat đã chiếm vùng này cố thủ và bị vua Pháp Charlemagne đem quân bao vây năm 778. Dù thế mạnh nhưng thấy khó chiếm thành nên nhà vua cho phép Mirat giữ thành với điều kiện phải cải đạo sang Thiên chúa giáo. Mirat chấp nhận và chịu phép rửa tội, mang tên thánh Lorus, tiếng Pháp là Lourdes và từ đó thành phố Lourdes ra đời. Thực sự, nửa đầu thế kỷ thứ 19, Lourdes chỉ là một thương trấn nhỏ, buồn tẻ, ít ỏi dân số khoảng 4000 người sống bằng nông nghiệp đa phần là nuôi heo. Cho đến ngày 11.2.1858, cô bé Bernadette Soubrious loan tin cô đã gặp một phụ nữ lạ xưng là Thánh Mẫu Vô Nhiễm Nguyên Tội tại hang đá nhỏ Massabielle phía tây thành phố, sau đó còn xuất hiện với cô 17 lần nữa. Dân chúng trong vùng và các nơi phụ cận đổ xô đến hang đá đó cầu nguyện xin chữa bệnh. Từ năm 1860 đến nay, ước lượng đã có hơn 200 triệu người hành hương và Tòa Thánh La Mã đã chính thức công bố các trường hợp bệnh được chữa lành nhờ phép lạ. Từ đây, cuộc sống nơi đây thay đổi hẳn, đường phố mở rộng, khách sạn, nhà hàng, tiệm mua bán kỷ vật lưu niệm mọc lên như nấm, du khách bốn

phương là nguồn lợi chính của dân bản địa, Lourdes trở thành một cái tên quốc tế. (\*)

Đó là Lourdes thật sự trên đất Pháp, còn Lourdes tôi và phái đoàn hành hương của tôi hôm nay là Lourdes giả danh nằm trên đất Ý, thuộc vùng ngoại biên của thành phố Torino tôi đang ở, cách lâu đài xinh đẹp Reggia di Venaria Reale hơn 200 thước, cách nhà tôi nửa tiếng đường xe hơi. Tôi thành nữ tu Công Giáo trong chiếc áo dòng màu xám với sự thỏa thuận từ một cú điện thoại của cô "casting" Luana quen thuộc. Luana là chuyên viên tuyển chọn nhân sự làm bung xung cho các phim có các cảnh thực hiện tại Torino và những vùng phụ cận.

Từ lâu, Torino đã là thành phố có nhiều đạo diễn chọn làm nòng cho các bộ phim của họ và vô tình chung cũng từ lâu tôi trở thành "tài tử đại chúng" hơn mười mấy năm nay. Tôi "đóng" trên dưới cũng khá nhiều phim, trung bình cứ mỗi năm một phim, có năm "trúng mùa" tôi được "mời" đóng đến hai, ba phim. Chuyện bắt đầu khi con gái tôi và bạn nó coi thông báo của một hãng phim cần tuyển người đóng vai đại chúng, cả hai đi ghi danh tham gia rồi lí lắc ghi thêm tên tôi và em gái tôi mà không hỏi ý trước chị em chúng tôi. Có thể vì chúng tôi có duyên với điện ảnh qua các vai "đại chúng" nên khi vào cho người "coi mắt" - gọi theo danh từ nghề nghiệp là "casting" - thì cả bốn chúng tôi đều được chọn dù có rất nhiều người khác cùng tranh ghi danh ứng tuyển mà không được chọn. Và từ đó, danh sách tên chúng tôi được chuyển tay các nhóm casting nên hẳn có phim cần "tài tử ngoại quốc đa vàng" là họ phone mời chúng tôi tham gia.

Nói cho vui, "tài tử đại chúng" hay còn gọi là "tài tử quần chúng" là vai "lặn giữa ngàn sao", đôi khi lên màn hình không ai thấy mặt mà dáng vấp của họ ra thế nào vì hoặc lặn giữa đám đông, hoặc đứng xa xa chỉ thấy dáng mà chẳng thấy mặt mày, có khi những đoạn phim họ đóng có thể bị cắt vì dư thừa phải bỏ cho đủ thời hạn độ dài của một cuốn phim. Đóng phim làm đại chúng có vui mà cũng có mệt.

Cái vui nhất theo tính tò mò của đa số người đời là thấy tận mặt các tên tuổi tài tử, đạo diễn nổi tiếng mà ngày thường chỉ được biết qua màn ảnh hay báo chí. Trong thời gian quay phim đến lúc nghỉ giải lao hay khi xong việc thì ai là khách hâm mộ tài tử mình thích cứ đến xin họ chữ ký hoặc chụp hình lưu niệm rồi về mà tha hồ tung ra cho bạn bè bà con xem để "quảng cáo" cho mình và cuốn phim mình "được mời" đóng.

Vui thứ hai là có thêm bạn mới với đủ thành phần xã hội gia nhập môi trường này. Chẳng hạn

như có tôi và nhiều người là nội trợ, và nào những sinh viên đại học như con gái tôi và bạn nó ngày trước, những người khác đủ ngành nghề nhưng ham vui nên bỏ một ngày công đi làm tài tử quần chúng.

Thứ ba là biết được phần nào các kỹ thuật quay phim để hiểu rằng khi ta trả tiền vào cửa rạp chiếu bóng là ta đã đóng góp sự hưng vượng cho nghệ thuật thứ bảy để nó sống mà đem vui, đem kiến thức cho đời. Coi một cuốn phim ta cứ nghĩ đóng phim không khó, cứ học thuộc vai rồi diễn là ăn tiền. Nhưng có tham gia khi một cuốn phim được quay mới thấy bao nhiêu nhọc nhằn lẫn hao tổn của những người làm phim. Một đoạn phim chừng năm hay mười phút trên màn hình lúc thu hình phải trải qua cả ngày hoặc có khi nhiều hơn nữa mới xong. Một cảnh dù lớn hay nhỏ quan trọng hay không đều phải quay đi quay lại ít nhất trên dưới hơn mười lần cho đến khi vừa ý đạo diễn. Chúng tôi là những người làm "hoa lá cảnh bung xung" cho phim mà lắm khi còn thấy mệt thì cứ tưởng tượng các vai chánh, vai phụ trong phim còn cực đến thế nào.

Đại khái đi đóng phim làm "tài tử đại chúng" là vậy, tiền "cát sê" tài tử chính lên cả triệu, nhưng tài tử bung xung như chúng tôi chỉ trên dưới một trăm Euro, trừ thuế ra còn chừng gần tám mươi. Tôi thường nhận lời những phim có trả lương. Làm phim tài liệu, ban tổ chức chỉ tìm tài tử bung xung miễn phí và vẫn có nhiều người tự nguyện tham gia không đòi hỏi chi hết, không biết vì họ yêu nghệ thuật hay vì cứ tưởng sẽ được may mắn từ sao lặn thành sao sáng trên nền trời điện ảnh.

Bây giờ trở lại chuyện các Sơ, các Cha và đoàn hành hương đến Lourdes. Nơi xe đoàn làm phim đưa chúng tôi là một con đường dài, chạy ngang một công trường khá rộng có một nhà thờ cao sừng sững với các bồn hoa, bãi cỏ phía trước và nhiều tiệm ăn, hàng quán chung quanh chạy dọc ven đường nơi chúng tôi mới xuống xe. Tên bảng hiệu các hàng quán viết bằng tiếng Pháp, có cả cờ Pháp bay phất phới ở vài mặt diện bên đường như để nói đây là đất Pháp.

Chúng tôi sau khi được sắp xếp có đôi có cặp, được trang trí cờ xí cầm tay, có người được/bị cho ngồi xe lăn như bệnh nhân đi cầu xin chữa trị, người lại được giao bốn phận làm thân nhân đẩy người ngồi xe lăn. Anh chàng tài tử Favino trong phim thủ vai người ngồi xe lăn bên cạnh một nữ tài tử mà tôi không biết tên cũng đồng ngồi xe lăn có người đẩy cùng sắp xếp kẻ trước người sau như một cảnh hành hương chữa bệnh. Cảnh quay bắt đầu từ cuối đường và mọi

người cứ theo chỉ thị sắp xếp của đạo diễn truyền lại qua những phụ tá mà di chuyển. Tôi và Sơ Nada cứ nắm tay nhau đứng vào vị trí của phụ tá đạo diễn chỉ định, các cặp diễn "bung xung" khác cũng vậy. Hai chiếc xe lăn của đôi tài tử chính có các nhân vật khác đây. Đầu đường dưới kia là điểm tụ của các chuyên gia làm phim với linh kính những dụng cụ thu hình. Đạo diễn và phụ tá đạo diễn sau khi bàn luận sắp xếp các chi tiết phải làm thì phim bắt đầu quay. Những phụ tá đạo diễn chạy khắp nơi dặn dò các tài tử chánh, tài tử phụ và "tài tử bung xung" những điều cần làm khi người điều khiển chương trình hô to "action" kèm theo tiếng cách của dụng cụ ra hiệu bắt đầu. Máy thu hình cứ tuần tự thu hai tài tử chánh được thân nhân đẩy từ cuối đường đến nhà thờ ở đầu đường, nơi đây đã được các chuyên viên trang trí tiền diện như một nhà thờ ở Lourdes từ trước. Tôi và Nada cùng các "sao bung xung" khi nghe lệnh "Action" (bắt đầu) thì chỉ việc chậm rãi bước về hướng nhà thờ, vị trí di chuyển và nơi đến cũng được sự dặn dò hướng dẫn của các phụ tá viên. Tất cả sẽ dừng di chuyển khi có lệnh của "xếp điều hành" hô to "Stop" (ngừng). Trên đường đi chúng tôi phải giữ khoảng cách với những người chung quanh theo lệnh sắp xếp. Ngày chưa biết luật lệ phim trường mỗi lần ngồi coi một phim nào có cảnh bung xung chẳng hạn cảnh phố chợ đông đảo người qua kẻ lại luân lưu "ngựa xe như nước, áo quần như nêm" tôi thường tự hỏi sao những người phố chợ chung quanh các nhân vật trong phim không tò mò ngoái nhìn các "sao sáng" mà vẫn bình thản sinh hoạt chứ không bu quanh nhìn cho tận mắt các thần tượng nổi tiếng của nghệ thuật thứ bảy. Giờ thì tôi đã hiểu mỗi dáng hình trong phim dù "sao đại hùng bắc đẩu" hay "sao lặn" mờ mịt giữa màn hình tất cả đều được "giữ dây" theo chỉ định của đạo diễn, chẳng có gì là tự nhiên cả. Khi quay một cảnh ngoài trời trước hết ban tổ chức phải cô lập khu vực nơi đó, chỉ dùng người của "casting" chọn chứ ít khi dùng người ngoài.

Chỉ một cảnh đẩy xe lăn hai tài tử chánh từ cuối đường đến đầu đường để vô trước cổng nhà thờ mà suốt từ lúc bắt đầu quay, khoảng mười giờ sáng đến giữa trưa cũng chưa xong theo ý muốn của đạo diễn dù đã quay đi quay lại rất nhiều lần. Đó là những đoạn phim bình thường không hao tổn tài vật mà chỉ hao công sức của cả đoàn quay phim. Tôi nhớ có lần được đóng một vai nhỏ làm phụ việc cho một tiệm ăn có cảnh người say đập bể đĩa chén tan hoang trong nhà bếp, đoạn phim đó cũng quay đi quay lại

nhiều lần, mỗi lần quay là mỗi lần bao nhiêu chén đĩa đi doong tan tành trên mặt đất nhưng cũng phải thực hiện sao cho đến khi đạo diễn vừa ý mới thôi. Tôi thường tự hỏi những phim với các cảnh xe hơi, phi cơ hư hao không biết chủ hãng đài thọ chi phí phim hay đạo diễn làm phim họ làm cách nào để không tiêu hao quá nhiều kinh phí nếu những cảnh hư hao đó đều thực hiện nhiều lần. Thời đại nguyên tử với những phù phép của máy móc, vì tính có thể người ta không cần phải quay trung thực nhiều lần những cảnh hư hao tài vật như ngày trước mà chỉ quay một hoặc nhiều lần hai lần mà thôi.

Đi xem phim, khán giả mua vé vào cửa sẽ được coi thoải mái một cốt chuyện, giản dị gói trọn trong khoảng vài giờ tùy theo phim dài hay ngắn mà ít ai nghĩ đến những gian nan của những người tham gia làm một cuốn phim, dù thành công hay thất bại cũng phải đổ bao công sức nhân lực, tài vật và cả thời gian. Như bao ngành nghề khác, nghề làm phim vinh quang có, nếu thành công mà ê chề cũng lắm, nếu chẳng may phim thất bại. "Sao lặn" như tôi và các "đồng nghiệp bung xung" thì chẳng cần chi chuyện thành công hay thất bại nhưng có những người quan trọng hơn đã phải thay đổi cả cuộc đời vì kết quả của một cuốn phim. Gần đây nhất chắc ít ai quên chuyện tài tử Nguyễn Chánh Tín vì làm cuốn phim Giòng Máu Anh Hùng do chính ông sản xuất và thủ diễn vai chánh nên ông phải vay nợ ngân hàng để thực hiện, khổ nỗi phim không thu được doanh thu như ý nên ông suýt vào tù vì vậy phải bán nhà cửa, xe cộ trả nợ, sống chật vật trong tuổi cuối đời cho đến khi mất vào tháng 1 năm 2020 vừa qua. Tôi dài dòng như thế khi đang ở hiện trường nhìn người làm phim vì chạnh nhớ sau ánh hào quang của nghệ thuật thứ bảy đôi lúc cũng có những đắng cay chua xót vì nghề thường đi chung với nghiệp và tùy nghiệp dĩ mà con đường ta đi đầy hoa hay nước mắt.

Giờ trở lại hiện trường nơi tôi đang làm sao lặn giữa ngàn sao. Cảnh đi hành hương chữa bệnh của anh chàng tài tử Favino sau nhiều lần quay đi quay lại vẫn chưa vừa ý ông đạo diễn thì đồng hô trên nóc thánh đường đã chỉ gần 1 giờ trưa. Tất cả tạm ngừng để ăn trưa và mọi người theo hướng dẫn của ban tổ chức tìm đến một bàn dài có đầy đủ bánh mì thịt hay bánh mì với phô mai tươi (mozzarella) cho người ăn chay, trái cây đủ loại theo mùa, nước suối... Tóm lại "xăng nhớt" bổ sung cho bao tử của mọi người không phân biệt vị trí ngôi thứ trong đoàn từ đạo diễn, phụ tá y trang, chuyên viên ánh sáng, thu hình,

lao động di chuyển vật dụng đến các "sao" lớn, nhỏ, lu mờ gì cũng đồng một suất ăn. Khói thuốc được dịp bay giữa không khí từ miệng, mũi của những người nghiện thuốc lá. Thoạt nhìn vào trông thật lạ lẫm vì chiếc áo tu không cản được thỏa vọng cấm kỵ của luật nhà tu. Sau đó mọi người được nghỉ ngơi nửa tiếng để tiếp tục quay tiếp.

Lợi dụng thời gian giải lao đó, mọi người túa nhau đi chụp hình, chụp vui giữa những người bạn mới với nhau và cũng chụp riêng với tài tử chánh của cuốn phim, ngàn năm một thuở, đầu để gì gặp người nổi tiếng để lên hình về lòe "bá tánh". Tôi và Nada sau khi chụp chung với nhau liền kéo nhau đi chụp thêm với những bạn "tu hành đồng nghiệp". Thời hiện đại, mọi thứ đều đến nhanh, không cần biết đây là cảnh trí phim trường, chỉ nhìn những nàng Sơ trẻ ngồi gần gũi thân mật với các Cha, Thầy dòng, đầu chụm đầu, vai kề vai mà hiểu thắm sâu tại sao người đời lại có câu "chiếc áo không làm nên nhà tu". Nada, bà bạn người Croazza của tôi, kể tôi nghe rằng chiếc áo Nữ Tu này chị đã từng được khoác trong một phim trước, cách đây cũng hơn một năm và chiếc áo tu hành đó đã làm chồng con chị hoảng hốt, em gái chị nức nở khi chị gửi hình qua mạng internet về Croazza cho gia đình chị xem mà không nói rõ rằng đó chỉ là hình ảnh trong phim. Loanh quanh chụp hình với bè bạn đồng hạng sao lặn với nhau xong, Nada rủ tôi đi tìm sao Bắc Đẩu để ké nhờ ánh sáng. Đang vui nên tôi nhận lời dù từ trước đến nay dù đã qua bao phim làm sao mờ tôi chưa lần nào tìm sao sáng để được "sáng sao" lây trừ một lần chụp chung với cô đào nổi tiếng Ambra Angiolini vì cận cảnh ngồi chung cùng băng ghế trên xe lửa.



Chúng tôi còn đang bàn bạc chuyện sao trời thì chợt thấy anh chàng sao Bắc Đẩu trên băng ghế đá trước nhà thờ đang bị vây quanh bởi một nhóm "du khách" để xin chụp hình và xin chữ ký. Nada kéo tay tôi tiến về phía đó trong khi tôi chân ngập ngừng không muốn bước nhưng cuối cùng chúng tôi cũng đến nơi khi nhóm fan ái mộ đã xong màn "thăm hỏi" đang vui cười tíu tít đi xa. Nada nhanh nhẩu đề nghị sao Bắc Đẩu xin được chụp hình kỷ niệm, chàng tài tử gật đầu không do dự. Chúng tôi nhờ một chị bạn đứng gần đó chụp cho hai kiểu rồi đáp lễ lại bằng cách

chụp cho cô ấy cũng với anh chàng Favino. Vừa xong chuyện hình ảnh thì cũng đúng lúc ban tổ chức kêu gọi tất cả chuẩn bị tiếp tục thu hình sao cho xong màn đi hành hương và cuộc gặp gỡ của hai tài tử chánh.

Hào hứng của nhóm sao mờ chúng tôi lắng dần khi gần 4 giờ chiều mà việc thu hình lặp đi lặp lại của một đoạn phim ngắn cũng chưa xong. Đưa mắt quan sát tôi thấy hình như nhân số tham gia bắt đầu thưa hơn ban sáng, liếc vào các quán bên đường, trong một vài góc khuất nào đó có những khuôn mặt quen quen của một số sao mờ. Nhưng dù đạo diễn khó tính đến đâu thì cuối cùng mọi việc cũng xong. Tất cả vỗ tay mừng khi nghe loa loan báo công việc hôm nay đã hoàn tất và yêu cầu các sao mờ vào ký tên hiện diện bên trong một phòng nhỏ của nhà thờ, sau đó lên xe của đoàn làm phim để trở về địa điểm cũ trả lại áo nhà tu.

Trở lại nơi được "hoàn tục", khoác lại bộ đồ trần thế tôi nghe có chút gì luyến tiếc và những suy nghĩ còn con. Tiệc một ngày làm việc vui vẻ, tiệc phải chia tay với những người bạn mới và lần đầu tiên tôi thực sự mang cảm giác khác biệt giữa thật và giả trong một con người. Tôi vẫn là tôi của trước và sau khi khoác áo "Ma Sơ", nhưng làm sao định nghĩa đúng thực trạng Tôi là gì qua chiếc áo nhà tu. Có đúng là chiếc áo không làm nên nhà tu hay nhà tu không cần khoác lên người màu áo đạo. Tất cả chỉ là hình thức, là cái tướng mà Như Lai đã nói trong bài kinh Bát Nhã, khi còn nhìn sự việc qua hình tướng là còn có sự dối gạt, chỉ đến bao giờ ta thấy được tính Không tướng qua hình tướng thì lúc đó mới biết đâu là sự thật. Nhưng hồi ôi, cuộc đời này có mấy tìm được cái Không trong cái Có để thực sự tìm thấy được chính mình. Có lẽ vì vậy người ta hay nói về sự tạm bợ, dối trá của thế gian này hay đúng hơn cái Vô Thường bên lề cuộc sống.

Tôi về nhà bằng xe của cậu bạn láng giềng Emanuel. Chồng tôi ra mở cửa và vì trước đó biết tôi được làm nữ tu trong phim nên khi thấy tôi, anh cười hỏi:

- Tôi đang đón "Ma Sơ" hay đón bà Nga Huỳnh trở về đây?

Tôi cũng cười, hóm hình trả lời:

- Ông đang đón vợ ông trở về, thưa ông chủ nhà.

• **Huỳnh Ngọc Nga**

Torino, ITALIA – 15.07.2020

(\*) tham khảo về Lourdes trên Wikipedia



# CÔ BA CHO MỘT CUỘC TÌNH



## • Thu Hoài

Cho đến khi biết nhiều về cô; biết thương cô, chúng tôi đã rời quê. Và cô, cũng đã đi ra khỏi cuộc đời này, xa lắm!

Thói quen của tuổi nhỏ là bắt chước. Bởi vậy, khi nghe những người cháu ruột của cô xưng hô, tôi cứ theo vậy, gọi bằng cô. Và tên cô đi ra, do thứ hạng trong gia đình. Từ người chị cả của cô, ngày xưa người ta có thói quen gọi là Hai. Kể đến cô ra đời, nên gọi là Ba. Vì thế, tên gọi cô Ba đến với tôi tự thuở đó.

Cô Ba đến với cuộc đời này như những người đàn bà ở những nơi thôn dã. Bắt đầu từ ngày bước ra, nhìn thấy trời cao, cho đến khi năm xuống, về với đất, không phiền đến một ai.

Im lặng, đến rồi đi. Không một bản khoăn, đòi hỏi.

Tôi có rất nhiều điều để nhớ về cô. Hình ảnh sâu đậm nhất là đôi gánh đậu hũ.

Chừng như suốt tuổi nhỏ được biết cô, ngoại trừ đôi ngày Tết xuân, chưa lần thấy cô dành cho mình một ngày "nghỉ phép". Cứ ba gánh mỗi ngày: sáng, trưa, chiều. Luân phiên đi về, mặc trời mưa nắng.

Gánh nặng ngày ấy, ngoài khó khăn vì áo cơm - cơm mang lớn là gia đình.

Không như tộc Phan của họ hàng tôi, lẻ loi! Ngày đó, tộc Huỳnh của cô, ở làng tôi đùm đẽ, lớn lắm!

Mọi nếp tẻ, ăn ở hầu như nghiêng về Nho giáo. Bởi thế, là người con gái thứ hai, đi ra trong một gia đình ảnh hưởng nặng về quan niệm gia giáo, cô hầu như bắt buộc phải theo nề nếp đã ấn định. Đi đứng, ra vào phải theo khuôn

khô. Có lẽ vì vậy, cô lớn lên làm nghề đậu khuôn, theo công việc làm ăn của gia đình từ khi còn nhỏ.

Mây nước có chuyển dời, cô vẫn vậy. Vẫn đi; vẫn về với đôi gánh đậu. Cô lom khom như chiếc bóng! Sáng nghiêng về nắng Đông; chiều ngả bóng về hướng Tây, lặng lẽ.

Nhưng đối với cô, nặng nhọc trên vai, hầu như không có gì phải quan trọng.

Cũng như gánh đậu hũ không phải là ý tưởng quan trọng để tôi viết về cô.

Quan trọng trong đời cô, có lẽ là sự chờ đợi đến một ngày sẽ phải bước ra bên ngoài.

Và cô biết, với sự gò bó, nghiêm khắc của gia đình: cô như những người đàn bà trong xã hội thời đó luôn luôn nằm trong nỗi lòng thúc thủ.

Đến một tuổi, hay có thể nói là bất cứ lúc nào, cha mẹ đặt đâu, thì ngồi đó. Và hầu như, người con gái phải cúi đầu chấp nhận. Như một ước lệ!

Đáng nói là ai? Sẽ là người đưa cô ra với cuộc đời?

Năm cô đang tuổi xuân thì, cũng là lúc trong lòng cô đang có người chiếm giữ.

Và một lần, đặc biệt là lần đầu, cho tuổi mới biết yêu - đến với bất cứ ai, là cả một đời.

Thế rồi, ngày mà cô có mong mỏi hay muốn tránh né, cũng phải đến. Ngày, có người mỗi mai. Có người ngắm nghé. Trớ trêu thay! Trong thời điểm, bước vào giai đoạn tiến hành cho ngày lễ cưới - Cô bỏ nhà ra đi.

Cô để lại lời đính hôn, trong khi hai gia đình đang chờ đợi. Cô bỏ lại gánh đậu. Bỏ mặc dư luận. Dứt khoát đi ra, vào một ngày rất đời! Để đi theo người mà cô đã phải lòng:

Người đó - là cha tôi.

Cha tôi? Vâng, đó là những năm, tất nhiên, cha chưa biết mẹ!

Và không cần thiết phải nói thêm rằng, nếu cuộc tình duyên của cả hai, cô Ba và cha tôi trôi chảy, thì tôi đã không có mặt trên đời này.

Tất cả, phải chăng là duyên mệnh!

Năm đó, theo dòng người "tàn cư triệt để", cha và cô đến chợ Được, thôn Tiên Hòa, Thăng Bình, tìm cách sống chung.

Có phải vì đời sống, đặc biệt năm xưa, sợ xóm làng dị nghị; hay có thể vì sự cột buộc do bởi sính lễ đã nhận vì hứa hôn, gia đình của cô đã tìm và bắt cô phải về lại quê cho bằng được.

Còn sự chọn lựa nào hơn?

Ngày cô Ba về với cuộc hôn nhân đã định sẵn, cha tôi hụt hẫng với nỗi lòng ảm ức! Và cũng thời gian không lâu sau đó, cha tôi gặp được mẹ.

Nhiều lúc, nhất là những năm sau này, chúng tôi hay ngồi quanh, nhìn lại, đếm tới lui với số tuổi đời của từng người một. Không ngoài xác định đến thời gian. Với mục đích, muốn hiểu về sự quan hệ cật ruột của anh chị em chúng tôi, qua từng giai đoạn!

Thật ra, đâu có gì lạ lắm, đối với chúng tôi.

Vì rằng, cô về với hôn nhân - một cuộc hôn nhân chưa tròn ba năm! Trước sau, cô Ba không bao giờ quên cha tôi.

Có nên buồn hay được vui không, khi ngồi trải lòng cho người nghe, quanh chuyện cũ?

Tôi không phiền. Gần một đời, sống giữa văn hóa của phương Tây, tôi muốn cởi trói lấy chính mình về phương diện bảo thủ.

Hơn thế nữa, câu hỏi mà tôi muốn tự trả lời, tại sao mình phải tránh né khi đối diện với những điều rất thật? Đặc biệt, với chính mình?

Vâng, riêng cá nhân, tôi thích đối diện. Tôi nghĩ, khi viết ra được bất cứ nỗi niềm gì, đó mới chính là sự giải thoát cho tâm hồn một cách chân thật. Đúng hơn, đó là lúc tôi cảm thấy, chính mình được giải thoát.

Tôi hay nghĩ đến cô, với nỗi lòng khâm phục. Cô đến với cha tôi, và đi ra khỏi đời ông bằng tấm lòng chân thật.

Nếu ai hỏi tôi, có biết như thế nào là người biết yêu và người được yêu? Tôi sẽ không ngần ngại nói về cô, người biết sống cho tình yêu bằng sự hy sinh nhưng không bao giờ tiếc nuối. Và ngược lại, người được yêu, nhưng có lẽ sẽ không bao giờ hay được đó là sự may mắn trên đời: người đó là cha tôi.

Tôi không có thẩm quyền, phán xét về cuộc tình giữa cha tôi và cô. Tuy nhiên, nếu phải nhìn thẳng, bằng sự ghi nhận với một thái độ bàng quan, tôi e rằng, cha tôi không xứng với tình yêu của cô Ba - người đã dành cho ông tình yêu thương, theo suốt một đời. Im lìm chờ đợi.

Ngay cả thời gian, sau ngày mẹ tôi mất đi. Cho đến bây giờ, tôi vẫn không hiểu tại sao cha tôi và cô không trở lại?

Tôi nhớ, một đôi lần, qua khói hương trong những ngày tang chế mẹ. Cha tôi trông rất buồn.

Những ngày ấy vào đông, nằm trong căn nhà lợp tôn, mưa về lạnh lắm:

...

*ngày ấy - xa ai, đời vỡ giọt  
rấm rút! mưa về trên mái tôn  
từng giọt gõ đều trong đêm vắng  
xoáy buốt vào sâu tận tâm hồn*

...

Nghĩ đến ngày ấy, tôi vẫn còn luôn nhớ đến cô.

Hình ảnh, những hôm cô về cuối ngày, vào những tháng năm sau khi mẹ tôi không còn. Ngoài kia trời mưa. Tôi nhớ đôi quang gánh đặt bên góc nhà, vào những lần ghé đến thăm cha tôi. Dáng cô âm thầm. Chấp nhận làm chiếc bóng, lẽo đẽo theo cha tôi, suốt cả một đời. Lặng lẽ.

Cho đến bây giờ, nghĩa tử là nghĩa tận. Tất cả đã an bài. Tôi vẫn còn luôn nghĩ đến cô. Dù đã muộn.

Mỗi bận về, đi với em trai tôi đến thăm cô. Mộ của cô nằm cuối đồng, phía trước là lạch nước. Có chút yên ắng. Có chút lẳng đặng trong tôi, về hình ảnh cô và đôi gánh đậu.

Lắm lần, tôi thầm khấn: gửi lòng ái mộ đến cô - người đàn bà đã san sẻ một tình yêu quá lớn đến với cha tôi.

Tôi chạnh nghĩ đến cô, hình ảnh của người đàn bà năm xưa ngồi xay đậu. Những giọt nước chảy luồng theo ngón tay, tưới đều theo vòng quay cho đậu nành trôi vào vòng xoáy.

Những hạt đậu lần lượt cuốn theo những vòng quanh, xoay tròn chiếc cối, xay bằng tay!

Cho đến bây giờ tôi vẫn có thể mừng tượng đến âm thanh nghiền nát - nhuyễn từng hạt đậu chui qua lỗ nhỏ, để từ đó tiết ra dòng bột sữa.

Tôi mang cảm tưởng như nghe được tiếng rên xiết, đi ra từ tiếng lòng. Và cũng theo dòng cảm nghĩ ấy, tôi đã nhìn thấy cô! Như đã bao lần, ngồi bên những giọt lòng rĩ chảy! Như suốt một đời cô đã phải cưu mang, âm thầm gánh theo, cho mãi đến cuối đời.

Viết cho cô Ba - người tình của cha tôi.

Thành kính

**Thu Hoài**

*Tháng Bảy 2020*

# BẠN TÌNH THƠ



## • Cát Đơn Sa (Diễm Châu)

Hoàng nhìn phía trước mặt: con đường xa lộ hun hút đầy dẫy những xe cộ lao nhanh kéo dài vô tận. Còn hơn một tiếng nữa mới về đến nhà. Không dung nàng cảm thấy mệt mỏi và đau nhức hai bả vai vô cùng. Hoàng tựa đầu ra sau một chút cho giãn gân cốt. Giá bây giờ mà có một anh đẹp trai lái xe cho mình, để Hoàng được ngồi thoải mái tựa đầu ra sau, không phải chú ý lái xe, tay ôm cái gối mềm như nhung, muốn giương cặp mắt bồ câu ra mà ngắm cảnh cũng được... hoặc khép đôi mi ngà nghỉ ngơi một chút thì sướng biết mấy!

Nếu có một tên đàn ông hầu hạ mình lúc này... Tuyệt vời lắm...

Nhưng Hoàng không thể nào có được cái điểm phúc đó. Nàng có thể có nhiều cái mà thiên hạ ước ao không được, đồng thời Hoàng cũng không thể nào có được những gì gọi là dễ dàng nhất với người đàn bà tầm thường khác, nhưng với Hoàng thì không! Như lúc này nàng phải mở căng hai mắt cho lớn để chăm chú lái xe.

Chiếc xe lao đi trên xa lộ với tốc độ hơn 75 miles một giờ... mà Hoàng thì đang buồn ngủ muốn chết! Sau nhiều đêm thức trắng để coi lại tập thơ cho hoàn chỉnh trước khi đem in.

Hoàng mới đưa tập "Tình Thơ Của Hoàng" tới giao cho nhà in xong, sau đó ghé qua một chợ thực phẩm mua sắm vài món ăn đặc biệt để nấu trong dịp lễ lộc đang đến... Nhà Hoàng ít khi nào chuẩn bị cho những dịp lễ Tết, vì nàng vẫn đi làm như bình thường... nhưng dù không chuẩn bị cho những ngày đó... nàng vẫn mua vài thứ cho có vẻ phong tục tập quán, hầu mai sau này nếu lập gia đình có con cháu, chúng nó sẽ nhớ và biết đến cái tục lệ đáng yêu này, mà bắt chước làm y chang như vậy...

Nhiều bạn bè của nàng, mỗi lần gặp Hoàng đều nói ra cảm tưởng của họ là:

- "Hoàng sướng quá, có nhiều tài quá... sao không chia cho người ta một chút..."

Nhiều tài đây ý nghĩa là vừa có tài, vừa đẹp lại có cuộc sống sung túc.

Nghe những câu này, thành thực mà nói Hoàng đâu có ham! Hoàng không hiểu tại sao nàng lại biết đủ thứ như vậy... Về ca hát, gia đình Hoàng không ai hát hò cả, cũng chẳng ai biết đàn, trong lúc đó Hoàng thường ôm đàn gảy tưng tưng cả đêm, mục đích là học thêm những bài nhạc hay nổi tiếng... làm cho biết bao tấm lòng của các gã đàn ông chung quanh nhà, trẻ có, già có, mà ngay cả mấy ông «răng rụng xuống cầu...» cũng có, đang mang hai hàm răng giả cũng lim dim mắt, mơ tưởng thời quá khứ vàng son trẻ trung đã qua...

Tiếng đàn của Hoàng cũng làm cho mấy bà nội tướng hàng xóm ngứa lỗ tai, màng nhĩ quá chừng, và chướng nhất là con mắt, bởi khi nhìn thấy ông chồng mình mặt mày ngẩn ra như vịt đực nghe sấm!

Có ông đứng trong phòng tắm, vừa cầm hàm răng giả sẫm soi, vừa đánh răng cho hàm răng trên tay mình, mà cái miệng móm thì ư ư theo tiếng đàn "guitar" của cô hàng xóm xinh đẹp... chuyên diện những chiếc áo hở đôi vai tròn trịa hết ý...

Có ông khác còn diễn tả tích cực hơn, chứng tỏ mình nhiều gân, là đứng nhún nhảy lắc lư đôi mông lép xẹp chỉ còn chút da và xương, nhìn bắt gớm... Bà vợ trông thấy mà tức lộn ruột, chỉ muốn đập vài phát cho bỏ ghét! Vậy mà ngày thường, vợ nhờ kéo thùng rác ra phía trước thoi, là nhăn nhó mặt mày, than: «Oái cái lưng quá bà ơi !!! đợi thằng Út đi làm về nó sẽ kéo ra...».

Hoàng bị những tư thù vô cơ như thế, từ những người cùng phái với mình một cách oan uổng, vì nàng có lỗi gì đâu, và không biết những gì đã xảy ra sau khi tiếng đàn của nàng cất lên trong đêm vắng...

Trong gia đình Hoàng, chỉ có ba nàng thì biết đàn măng đô lin chút chút cho vui, còn mẹ là một bà nội trợ hiền lành, bà chỉ biết hát những câu hát ru con, hoặc mấy bài hát xướng kinh trong nhà thờ mà thôi...

Anh em Hoàng thì trái lại. Ai nấy đều cũng có khả năng văn nghệ đây mình, người đờn người hát, có người làm thơ như anh Hai và Hoàng, cũng có anh Tư là tay oánh trống thần sầu trong ban nhạc, lòi cuốn biết bao là cô con gái nữ sinh con nhà gia giáo, những chuyện tình của anh

khiến cho hai cô ôm trống ngược đằng trước cùng một lần, khiến mẹ Hoàng khổ sở lo lắng không ít về chuyện này...

Anh em Hoàng ai cũng có một tài nghệ riêng, chỉ có Hoàng là «hầm bà lằng xí cấu!» Dù vậy, mấy anh em đều ra trường có bằng cấp, và làm những việc không dính líu đến văn nghệ, trừ Hoàng.

Vâng, một mình Hoàng bôn ba trong mở sách vở, văn chương, thơ phú và ca hát!

Từ nhỏ, Hoàng đã lằng mạn say mê đọc những bài thơ của các thi sĩ nổi tiếng rồi. Mới có mười ba tuổi, Hoàng đã thuộc lòng, thích ngâm nga bài «Động Hoa Vàng» của nhà thơ Phạm Thiên Thư như sau:

*Rặng xưa có gã từ quan  
Lên non tìm động hoa vàng ngủ say  
Ở thì mình ngại mưa mau  
Cũng đưa anh đến bên cầu nước xuôi  
Sông này chảy một dòng trôi  
Mây đầu sông thấm tóc người cuối sông  
Ngày xưa em chửa theo chồng  
Mùa xuân em mặc áo hồng đào rơi  
Mùa thu áo biếc da trời  
Sang đông em lại đổi đời áo hoa  
Đường về hái nụ mù xa  
Đưa theo dài một ruộng cà tím trôi  
Thôi thì em chẳng yêu tôi  
Leo lên cành bưởi nhớ người rung rung  
Sao em bước nhỏ ngập ngừng  
Bên cầu sương rụng mấy tầng mai mơ  
Đêm về thấp nển làm thơ  
Tiếng chân còn vọng nửa tờ thư tôi  
Đôi uyên ương trắng bay rồi  
Tiếng nghe tha thiết bên trời chớm đông  
Nửa đêm đắp mảnh chăn hồng  
Lại nghe hoa lạnh ngoài đồng thiết tha  
Con chim chết dưới cội hoa  
Tiếng kêu rụng giữa gian hà xanh xao  
Mai anh chết dưới cội đào  
Khóc anh xin nhỏ lệ vào thiên thu  
Hạc xưa về xếp cánh tà  
Tiếng rơi thành hạt mưa sa tann gần  
Em về hong tóc mùa xuân  
Trắng trắm hương tỏa dưới chân một vành  
Em nằm ngó cội thu xanh  
Môi ươn đào lý, một cành đôi mươi  
Về em vàng phố mây trời  
Tay đơm nụ hạ, hoa rơi gót xuân  
Thì thôi! Tóc ấy phủ vân  
Thì thôi! Lệ ấy còn ngần giang sương  
Thì thôi mù phố xe đường  
Thôi thì thôi nhé, đoạn trường thế thôi...*

Bài thơ lằng mạn trữ tình đã thu hút trí óc non nớt của một đứa trẻ như Hoàng, thế nên càng lớn, Hoàng càng lao đầu vào thơ văn, tìm tòi và đọc ngẫu nhiên bất cứ bài nào hay, cũng như nghiên cứu, tìm đọc những bài thơ, cây bút mới...

Thế nhưng Hoàng lại đi làm để mưu sinh, bằng một cái nghề chẳng dính líu chút xíu nào vào sự nghiệp văn chương cả, đó là ngành vẽ họa đồ kiến trúc. Dù Hoàng không được nuôi sống bằng cái nghề được gọi là văn nghệ rất dễ thu hút đó. Dù Hoàng có bằng cấp và nghề nghiệp vững chắc, nhưng cũng có lúc, tinh thần văn nghệ bất chợt phang ngang bữa củi, Hoàng tình bơ nằm nhà, cáo bệnh để chẳng làm gì cả, chỉ nằm trên giường mơ màng, suy nghĩ... đôi mắt ra ngoài khung cửa sổ, an bình nhìn mấy con chim sẻ bay lượn trên cành đào có nhiều nụ hồng hé nở.

Đôi khi, tìm ra những câu thơ làm cho nàng hứng khởi khi viết xuống. Hoặc là bất chợt chồm dậy, cầm cây đàn lên, khảy tình tang vài nốt rồi vừa khảy vừa ghi, thành ra một bài ca mới... Những cung điệu trầm bổng làm cho Hoàng bị cuốn hút, say sưa quên cả giờ giấc và thời gian. Vì sự đam mê như vậy, khiến cuộc đời Hoàng không được êm ả và suông sẻ, bằng phẳng hạnh phúc như con đường của các anh chị em nàng trong gia đình.

Nhờ những bài hát tự đặt, tài ca hát, nhờ khuôn mặt dễ nhìn, và tính tình vui vẻ... Hoàng đã được khá nhiều chàng trai để ý trong những lần trình diễn văn nghệ trong khuôn viên nhà trường. Sau một thời gian đắn đo chọn lựa lâu dài, nàng quyết định cùng Quân tiến tới hôn nhân, hai người đồng lòng nắm tay nhau cùng chia sẻ cuộc sống chung, cho đến mai sau đầu bạc răng long.

Nhưng đó chỉ là lời hứa trước mặt vị mục sư ở Las Vegas thôi... Trả ba trăm đồng người ta bắt làm gì thì phải làm theo đó... Thật ra thì Hoàng và Quân lúc đó cũng đang bông bột yêu nhau ra rít... không cần bắt cũng tự động thể nguyện... Tình yêu đang cao độ thì có bảo nhảy vào lửa, cũng không từ nan...

Quân không phải là người chồng mãi mãi của Hoàng. Quân mặt mày sáng sủa bằng cấp... Nhưng Quân cóc biết gì về âm nhạc, văn nghệ. Hỏi về thơ phú thì chàng lại càng tệ hơn...

- Anh biết hai câu thơ "Giăng giăng mưa bụi quanh phòng tuyến, Hiu hắt chiều sông lạnh đất Tề" của ai không?

Quân ú ớ suy nghĩ một lúc rồi cười trừ:

- Không biết, thơ ai mà lạ hoắc vậy?

Vừa trả lời, mắt Quân không ngừng theo dõi trận tranh đang đấu giao hữu trên TV đang đến hồi gay cấn. Rõ vớ vẩn... Bài thơ của người ta nổi tiếng, hay như vậy mà kêu là lạ hoắc! Nhà quê đến thế là cùng! Hoàng chột tức ngang xương:

- Thơ Quang Dũng lại bảo lạ hoắc... anh chẳng biết cái mốc xì gì cả! Đúng là cù lần!

Chỉ vì những lần tranh chấp nhau những câu hỏi về thơ, văn như vậy... đã sinh ra sự hục hặc giữa hai người trẻ tuổi... Quân thì yêu thích và rành về những môn thể thao, chẳng để ý hay hiểu biết gì về thơ nhạc tiền chiến... Còn Hoàng thì ngược lại 180 độ.

Sau đó, Hoàng chia tay với Quân. Nói đúng hơn, hai người đồng ý chia tay nhau. Mọi thứ bán hết, chia đôi. Họ còn trẻ trung, không khó để có bạn tình mới.

Con cái chưa có, nhưng sự chia tay đã cho Hoàng có thêm nhiều kinh nghiệm trong việc chọn lựa người tình cho đúng ý mình. Bây giờ Hoàng đang muốn ở một mình cho thoải mái. Chuyện kiếm bạn trai tính sau, Vả lại, Hoàng thích sự tình cờ gặp gỡ hơn là chủ đích tính toán trước.

Vậy mà thời gian trôi đi nhanh thật. Quân đã lấy vợ khác từ lâu. Còn Hoàng, cho đến giờ này nàng vẫn chưa tìm ra người đàn ông tài đức cho cuộc đời mình! Cho dù chung quanh Hoàng, cũng không ít gã đàn ông đang muốn chun đầu vào chiếc rọ hôn nhân...

Xe đã về đến trước cửa... Đạp đại chiếc xe ngoài đường, Hoàng xách bóp mở cửa đi vào phòng ngủ, leo lên giường nằm. Nàng tưởng sẽ ngủ ngon được một giấc cho đã, bù lại lúc trên xe nẫu người muốn gục trên tay lái luôn! Nhưng tức ới là tức... lẩn lộn qua lại... bây giờ thì giấc ngủ lại chạy trốn đâu mất tiêu... hai mắt Hoàng sáng lên tinh anh, không còn nét lơ đãng nào nữa...

Thấy nằm hoài vẫn không ngủ được, Hoàng nhóm dậy đi ra thùng thư lấy thư vào đọc. Một lá thư màu xanh rơi ra, nội dung như sau:

*«Cô bé yêu dấu*

*Anh đã gặp cô bé vài lần trong những buổi thơ nhạc, thi nhân hội ngộ... nhìn thấy bé và tương tự luôn cho đến nay... Sao trên đời này lại có người xinh đẹp như cô bé, và có quá nhiều tài như thế... Anh âm thầm để ý và yêu cô bé từ lâu...*

*Tên hiệu của anh là Victor Trần, người yêu thơ văn đất nước cội nguồn dân tộc... Anh thích bảo tồn văn hóa Việt Nam trên xứ người, luôn luôn tham dự những buổi tổ chức qui tụ các thi văn nghệ sĩ ở hải ngoại...*

*Mỗi sáng anh có thói quen thường tập thể dục ngoài công viên "State Park". Mong rằng có ngày anh sẽ được gặp riêng em, vì nghe giới văn nghệ đồn rằng em sắp ra tập thơ tình ướt át, lãng mạn...*

*Anh ước ao sẽ là người ôm bó hồng vĩ đại lên sân khấu tặng em trong ngày ra mắt tập thơ...*

*Mong sự hồi âm của em... Điện thoại của anh là: (714) 333-5555*

*Một người ái mộ em cho đến hơi thở cuối cùng.*

*Victor Trần*

Đọc lá thư xong, nhớ lại những bức thư tình đã nhận được từ những người ái mộ trước, cặp môi mọng đỏ của Hoàng bĩu ra cả thước, cười và thầm nghĩ: «Đúng là xạo... bảo tồn văn hóa Việt mà ngay chính cái tên của mình lại đổi tên thành Victor...».

A, hay đây không phải là những ông già như mọi lần, mấy ông đó rồi rảnh, rồi hồi xuân nên viết thư thả dê lung tung, có khi cũng lọt lưới một con đở buồn... Nếu đây là một người còn trẻ thì sao? Giới trẻ bây giờ thấy nhiều người làm thơ cũng hay lắm...

Nếu hẳn ta sinh ra trên đất Mỹ, thì cha mẹ hẳn có thể đặt cho hẳn tên Mỹ cũng không lạ gì! Hẳn chẳng bảo thường đi tập thể dục ngoài công viên là gì! Tập thể dục ngoài công viên không có vẻ gì là dành cho người già cả! Nhưng... người già thì cũng đi tập thể dục nhiều ngoài công viên vậy?

Để quá, muốn biết hẳn là ai, thì cứ cầm cái điện thoại lên, hỏi thẳng ngay hẳn là xong ngay, hơi đâu ngồi thắc mắc cho mất thì giờ! Nhưng từ từ, vội gì... Đã bảo Hoàng có tâm hồn thi sĩ lãng mạn... Cứ «mờ ảo» vậy mà hay hơn là biết huych toẹt hết, thì còn gì thú vị nữa!

Hoàng để bức thư lên bàn, chả cần phải cất giấu cho mật. Có ai vô đây mà phải giấu thư, như một số bà bạn thi sĩ của Hoàng... Đã có gia đình nhưng vẫn muốn kèm thêm một ông bồ cho đúng một thời trang...

Có bồ để thấy cuộc đời lãng mạn hơn, để biết mình còn xuân sắc và được chiều chuộng, sai khiến. Còn ông chồng của mình, thì dùng làm tấm bình phong chắn gió... đọc rất hiệu nghiệm, khi thay đổi nhân tình!

Vậy đó, mà nhiều khi Hoàng nghe các bà này lên giọng dạy dỗ con cái phải biết... đạo đức còn hơn ai hết! Thế mới lạ đời... Đúng là đạo đức già!

ooo

Tập thơ «Tình Thơ Của Hoàng» đã được in xong. Phải công nhận mà nói, khi người đẹp thi sĩ còn độc thân, thì có khối anh nào vô xin được khuôn vác sách, xin được làm người mời mọc, cổ động, có anh còn xin làm dán giấy quảng cáo không công.

Thêm vào đó, anh Victor Trần qua thư từ, qua Email, vì Hoàng chưa muốn gặp mặt, sợ vỡ mộng đẹp, và vỡ luôn cả buổi ra mắt, nếu gặp anh trước buổi này. Anh Victor cho biết sẽ ủng hộ thi sĩ Mộng Hoàng một quyển thơ danh dự, giá một ngàn đô la! Chẳng biết anh làm nghề gì mà có tiền nhiều thế! Ngoài ra anh còn vận động thêm được bốn người bạn, mỗi người sẽ mua ủng hộ năm mươi đô la mỗi cuốn...

Như vậy tính ra là huê tiền in rồi... Đúng là có người ái mộ thì lợi thật, khỏi tốn kém và lo lắng cho sách bị lỗ tiền in.

Hoàng gửi ra hai trăm cái thiệp mời. Nàng hy vọng chỉ cần một nửa số đáp lại «lời mời non nước», đến mà ngồi cho đầy hội trường là cũng xôm tụ rồi! Chương trình bắt đầu vào lúc hai giờ, thì một giờ đã có những ông bà cụ kéo đến.

Cũng như các buổi tiệc cưới ta thường thấy những vị bô lão tới thật đúng giờ, có khi còn sớm hơn giờ khai mạc nửa tiếng. Bị ngồi đợi chết bỏ. Vì chương trình nào khai mạc cũng trễ cả hai ba tiếng! Vừa đói bụng vừa nhức mình nhức mẩy... mà chẳng cụ nào dám than van đâu... Mấy đứa con nó nghe được, lần sau nhờ nó không chịu đi nữa thì khốn... Nên thà đi sớm chờ đợi, còn hơn là ở nhà cô đơn buồn bã trong bốn bức tường vắng.

Đây là những bậc cha mẹ thích văn chương, chuộng văn nghệ chân chính... nhưng không có phương tiện di chuyển... con nó chờ đến giờ nào thì phải chịu ngồi đó, xong việc có khi người ta thu dọn đã về hết, thì vẫn còn sót lại vài ông bà cụ quanh quần đầu đó, chưa thấy con cháu lại đón! Hoàn cảnh họ nghĩ mà thương...

Ở hải ngoại không có cảnh đói cơm khát nước, nhưng rất nhiều cảnh đơn độc lúc tuổi già đến... vì thế, các ông bà già thường tìm đến nương nhau mà sống... trong nhóm có một hay hai ông bà còn lái xe, là cả đám thấy đời lên hương.

Hoàng và cô bạn thân tên Linh có mặt tại hội trường trước một tiếng, để thu dọn và bày biện cho đẹp mắt. Vừa bước vào trong thì nghe tiếng xe đỗ cái két ngoài sân. Nhìn ra khoảng trống của parking, thấy bác Vinh đang chờ đến một xe đầy, mấy ông bà bạn già bước xuống. Trên tay vài người có cầm những bó hoa, riêng bó trên tay bác Vinh là lớn nhất...

Bác Vinh này Hoàng thấy thường hay đi tham dự các buổi chương trình của thi văn nghệ sĩ, bác không từ chối buổi nào... Bác sốt sắng trong việc chờ giùm các bạn bô lão đi tham dự cho vui, và nhân đó giúp đỡ các văn nghệ sĩ mới. Hoàng thấy bác Vinh có lòng tốt và hay ủng hộ mua CD, mua sách cho bất cứ ai ra mắt tác phẩm của mình.

Gặp Hoàng trên bục sân khấu, bác Vinh cười lớn, đưa mấy cái răng vàng khè vì uống nhiều trà tàu, lung lay sắp rụng...

- Hôm nay chắc đông người đến tham dự...

Rồi bác chạy chỗ này sắp ghế, chỗ kia kéo lại cái khăn bàn... Sau cùng, bác đưa tận tay Hoàng một cuốn sách có bìa cứng màu đỏ đậm:

- Cô đã có cuốn sách ký tên lưu niệm này chưa?

Hoàng cười, thú nhận:

- Ồ... cháu quên rồi...

- Không sao... tặng cô Hoàng cuốn này... nhưng trong giới văn nghệ, cứ kêu tôi bằng anh được rồi!

Tuy buồn cười trong bụng vì thấy dáng bác tuy còn khỏe mạnh, nhưng đã thuộc hàng bô lão, bằng cỡ cha chú mình từ lâu, Hoàng cũng phải gật đầu:

- Dạ... nếu bác... ủa quên... nếu anh cho phép...

- Đương nhiên.

Tay nhận cuốn sách, Hoàng vừa đi ra đầu bàn ở gần cửa vừa nghĩ:

- Thiệt... sao người ta ham trẻ quá vậy không biết!

Dần dần khách đã đến đông. Hôm nay có anh MC nổi tiếng của đài phát thanh đến để ủng hộ người đẹp thi sĩ Mộng Hoàng ra mắt sách không lấy tiền, lại còn kéo thêm vài ca sĩ hát giúp. Kể ra thì còn trẻ và có sắc đẹp cũng lợi hại trông thấy trước mắt. Mấy nhà văn thi sĩ «có tuổi mà chưa có tên», hay gia đình đùm đê thì phải trả tiền dịch vụ này... khi cò kè thêm bớt giá cả, thường bị người ác miệng nhiech cho là thiếu văn hóa...

Còn các cô trẻ đẹp, nhan sắc đầy đủ... điện nước như Mộng Hoàng, thì muốn sao cũng được... Người giới thiệu chương trình lần vài nam ca sĩ nhả nhặn: «Muốn thì anh chiều»!

Mộng Hoàng thoa thêm chút son màu đỏ cho rục thắm đôi môi, chuẩn bị khi nghe người MC giới thiệu tên mình thì bước lên sân khấu. Phải công nhận là chàng nhạc sĩ «one man band» quá điệu nghệ cái lương. Nữ thi sĩ lên sân khấu trình diện khán giả, mà anh chơi một bản nhạc hơi giống như bài bản giới thiệu cô dâu... làm cho hội trường sôi nổi hẳn lên.

Rồi khi anh MC mời mấy người lên tặng hoa, Hoàng hồi hộp chờ xem mặt ông Victor Trần là ai, người thứ nhất sẽ lên tặng hoa cho Hoàng. Khi tiếng MC trình trọng trên máy vi âm:

- Xin mời ông Victor Trần lên sân khấu tặng hoa và mua cuốn sách danh dự một ngàn Mỹ kim của thi sĩ Mộng Hoàng... xin quý vị cho tràng pháo tay thật lớn...

Trong sự hồi hộp chờ đợi của Hoàng, và niềm háo hức của tất cả mọi người, thằng cha "one man band" lại chơi nền nhạc bài hát của phim "Titanic" du dương trữ tình... Một người từ cuối hội trường đi lên sân khấu, với bó hoa thật lớn gơ cao che ngang mặt, làm Hoàng không trông thấy là ai...

Khi cái bóng ấy bước lên sân khấu, đứng cạnh Hoàng thì nàng thất sắc trông thấy rõ khuôn mặt của «bác... anh Vinh» đang kề bên, với nụ cười rạng rỡ!

Hoàng cười vui như hoa trên sân khấu xen lẫn với niềm thất vọng thật lớn lao trong tim! Trời ơi, không ngờ ông già tốt bụng này cũng vô cùng lãng mạn, những lời lẽ trong thư viết cho nàng thật là tình tứ, như một người trai trẻ hay một chàng trung niên... thật khó mà lường!

Vậy mà khi gặp mình ông cứ tỉnh bơ như không! Có lẽ ông sống như vậy để đời còn vui? Thật là không tưởng tượng nổi...

Buổi ra mắt thơ được coi như thành công mỹ mãn. Báo chí, truyền thanh ca ngợi và lãng xê nữ thi sĩ mới một cách nhiệt tâm... coi bộ con đường đi đến thành công cũng không xa tầm tay... ai cũng nghĩ như vậy...

Riêng với nhân vật chính, nữ thi sĩ Mộng Hoàng, sau buổi ra mắt sách, hình như những bài thơ tình của cô viết ra không còn chất thơ mộng ướt át như trước nữa, mà chứa đựng ít nhiều ngổ ngàng, cay đắng và bất mãn trong đó... Chẳng ai hiểu vì sao...

• Cát Đơn Sa (Diễm Châu)

## TIỀN ƠI... CHÀO MI



• Chúc Thanh

Thưa bạn thân kính,  
Ngày Tết sắp đến, xuân sắp sang, chúng ta  
đa phần ai cũng muốn chúc tụng nhau:

*Xuân đáo chân xuân tứ lục thường  
Tân niên tặng tuổi tặng ngũ phúc*

Hiển nhiên là có tặng tiền bạc, vì tiền bạc rất cần cho ta, vì mỗi chúng ta phải sống, phải chi tiêu mọi thứ. Bởi vậy tôi nói: Tiền ơi, chào mi! A diêu! Thì không đúng tí nào, sai quá sai. Câu này đáng lẽ khi gần bước vào cửa tử, còn một bước thôi, nói câu ấy thì rất đúng hơn, rất đúng, bây giờ là sớm quá!

Tôi đang lúng túng không biết nói sao cho ổn, bạn tha lỗi cho. Nhưng tôi trộm nghĩ tiền bạc gây căng thẳng nhất trong đời sống.

Theo thống kê capital one – credit wise thì được biết, tiền bạc đứng đầu trong các nguồn đau khổ truyền thống:

Tiền bạc = 73% = khổ sở nhất.

Chính trị = 59%

Việc làm = 49%

Gia đình = 45%

Như vụ việc 39 nạn nhân Việt Nam của chúng ta vừa mất đi một cách khổ sở ở bên Anh, thì đau lòng lắm, dù là cách nào họ cũng là đồng bào ruột thịt của chúng ta. Xin cúi đầu một phút cầu xin cho họ an nghỉ yên lành.

Xin cầu nguyện linh hồn này được sớm hưởng nhan Thánh Chúa.

Xin đức từ phụ A Di Đà tiếp dẫn các vong linh! Có lẽ chẳng bao giờ, họa chẳng lâu lắm niềm đau này mới có thể nguôi ngoai... Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

«... Con xin lỗi mẹ vì đường đi không thành

*Con thương bố mẹ nhiều...» Con ngộp thở...*

Tội nghiệp em quá...

Tôi muốn khóc và muốn nói một câu tiếp theo:

«... Mẹ xin lỗi con vì mẹ không giữ được con trong vòng tay yêu thương của bố mẹ...»: Mẹ nhớ con hoài! ... Nhưng nhiều ngày qua, tôi nghĩ thẳm trong đầu, tôi cắn môi, và không dám nói, sợ người ta sẽ bảo là tôi «no cơm rửng mỡ» vì tôi đang ở ngoài cuộc.

Tôi đang sống ở một xứ sở tự do bảo đảm, có cơm ăn no và có thuốc lúc ốm đau.

Vậy thì tôi trộm nghĩ: cũng vì tiền, tiền nó bạc bẽo và nó ác, nó làm mất mạng người dễ như chơi, vâng, nếu không có tiền, không vay mượn cầm thế nhà đất lấy tiền thì đâu nên nổi? Tiền nó gây ra trăm mối buồn phiền, khổ đau, nên giờ tôi lại rất muốn nói: *Tiền ơi – chào mi!*

Tôi nói đến đây, tôi còn xúc động, tôi xin lỗi nếu bạn bất như ý – cái khổ là biết tiền nó ác, nhưng chúng ta vẫn cần nó để sống, tiền là vạn năng, không có tiền không giải quyết được việc gì.

Mặc kệ, tiền vẫn là tiền.

Mình ghét nó mà mình vẫn phải có nó bên cạnh, mỗi tháng tháng, giấy tờ bancaire ra vô nhà mình dẫu dặt tiền ra tiền vô, như hình với bóng của cuộc đời!

Đến nay, tôi đi gần hết cuộc đời, tôi nhìn tiền vừa oán ghét, vừa mang ơn, vừa dửng dưng, vừa đếm, vừa cần, vừa xử dụng, khi phóng tay đôi chút, khi so đo.

Khi xưa tôi còn trẻ tuổi, chồng tôi đi cải tạo mất tầm hơi. Tôi đi dạy học thời cộng sản (1975-1982) năm mẹ con tôi sống vô cùng hạn hẹp... Vì không có đủ tiền. Hình ảnh con gái tôi đi mua gạo tổ dân phố với cái bao bố nhỏ và một con dao nhọn là không bao giờ tôi quên được. Túi, thì may ra mua được gạo hay khoai thì để đựng, con dao nhọn mang theo đục đẽo khoai lang hự, sùng. Đục rồi đổi lại, cứ thế đẽo, đục, đổi cả buổi.

Tan buổi dạy học, tôi phải đi tìm con, năn nỉ mãi nó mới chịu về, vừa đi vừa khóc, vì khoai gạo gì cũng không xong.

Ở trường học, thì tôi ghi nhớ mãi hình ảnh cô Tám lao công, từ 11 g 30 đến 12 giờ trưa, cô chạy ra chạy vào 3, 4 lần, thập thò nơi cửa lớp, chỉ để nói nhỏ với tôi một câu ân cần:

«Cô hai, cô hai, ra lượm phần thịt heo cất đi, phơi nắng mãi ngoài hàng ba, rùi mấy đứa nhỏ ăn rồi bịnh». Hồi đấy 1975, 1976 tôi nghèo, kiếm không đủ nuôi con, tôi thất chí ngã bệnh mỗi mòn, lây lắt, tôi vẫn không mất đi, tôi vẫn sống, có lẽ sức sống tôi mạnh vì đàn con níu kéo... Nhờ các bạn đồng nghiệp cứu mang mẹ con tôi... Họ tử tế với tôi quá, bệnh dù ngặt nghèo, tôi chưa đến nỗi phụ rầy tấm lòng vàng bạn bè tôi... Bạn bè chu cấp cơm gạo cho các cháu. Sống sót qua cơn đói khát với bệnh nan y, chồng tôi trở về, phụ bạn bè nâng giắc. Tôi sống sót nhưng mắc một hội chứng dở hơi, yêu tiền, hơn văn chương chữ nghĩa, nghề nghiệp v.v...

Lúc nghèo thì không ai giúp ai, đa phần là vậy, nhưng có lúc không nghèo, mà ta cũng không cần nghĩ tới ai hết, quên bẵng đi cái hạnh bố thí!

Cho nên không biết từ lúc nào, tôi trở nên yêu thích tiền quá lắm, hiện giờ đã đến lúc không có tiền là mất vui rồi.

Bạn thân mến,

Khi mà mình biết rút một điều gì trong bụng, thì mình không thể ngủ yên, loanh quanh lại nghĩ đến nó và kiểm sách đọc nói về tiền!

Ngày xưa ngày xưa, từ đời nhà Tấn bên tàu, có ông Vương Diễm rất kỳ thị với tiền, ông nghĩ là:

*«Tiền không phải là vạn năng*

*Tiền là cội nguồn của ngàn vạn tội ác»*

Bà Vương Diễm mới bực mình sai đổi lấy một đồng bạc mới tinh, thơm mùi giấy, mang rải quanh giường ngủ của ông chồng.

Ngủ dậy, ông Vương Diễm sai người giúp việc trong nhà lượm tiền đi cho ông có lỗi ra khỏi giường.

Tôi kể vắn tắt vậy thôi, chứ đọc chuyện lắm tình tiết éo le lắm.

Đọc chuyện xong, thấy vui vui, tôi muốn bắt chước phong cách ông Vương Diễm một lần xem sao. Nhưng kẹt cái tôi không có nhiều tiền quá và không có ô-sin thì làm sao ?

Tôi mới hỏi cô tôi, thì người cô già thân quý của tôi, rất tinh táo và cười, rồi từ tốn nói:

Trong trường hợp đó, ta phải tình ngủ ngay lập tức, tự tay xếp vài đồng tiền ranh thật gọn, cất lẹ vô túi, hay ruồn sâu vào ruột tượng hay túi áo lót, cài kim lại.



Hai cô cháu tôi, xa cách mấy mươi năm, mới gặp nhau lại nơi xứ này, một hôm năm, chân gác lên mà nói chuyện cùng nhau.

Cũng lại nói chuyện tiền...

Cô bảo ở xứ Mỹ này, tao cũng chật vật lắm, thức đêm thức hôm, đi sớm về khuya mới kiếm ra ít đồng tiền, thương con còn ở Việt Nam, gửi về đều cho chúng nó, mà hình như đứa nào nó cũng nói nó nghèo nhất, thì chỉ gửi cho mình nó, mà đừng phải cho đứa kia, hay có cho thì nên cho đứa A, đứa B, đứa C ít hơn cho nó. Toàn một lũ tham lam và ích kỷ...

Cô tôi có tài kiếm tiền lắm, kiếm nhiều tiền, mà lại ít tiêu. Cô nói cô thích kiếm tiền lắm. Kiếm tiền chỉ vì là tiền. Cô cứ kể đi kể lại hai ba lần, mà không chán, là từ những năm 1948, 1949, 1950 là những năm còn ở Việt Nam, là những năm chống Pháp, chống Nhật, chống cả Việt Minh nữa... «Hồi đó tao còn trẻ, tao không thích vào đoàn thể này, đoàn thể nọ, như đoàn thanh niên phụ nữ cứu quốc chẳng hạn, mà tao thích phiêu lưu, tao đi buôn tiền. Quê hương mình, vừa trải qua nạn đói kinh hồn năm Ất Dậu 1945, vào đoàn thể làm gì, tao vào đoàn đi buôn lậu, đã thoát chết mấy lần rồi, mạng lớn mà, làm sao chết ầu được nữa, tao đi buôn tiền. Buôn tiền ở miền Bắc Việt. Các thứ linh kinh như thuốc tây, quế, hồi, nhân sâm, quà bánh chỉ là ngụy trang, chủ yếu là buôn tiền. Đi từ vùng Việt Minh (là vùng kháng chiến) sang vùng tề (là vùng tây kiểm soát) và ngược lại, chỉ để đổi tiền và buôn tiền... cũng ngụy trang buôn những thứ bên này cần bán cho bên kia và bên kia thừa mang về bán cho bên này khan hiếm... chủ yếu Việt Minh nó cần thuốc tây, thuốc sốt rét và trụ sinh, còn tây nó chẳng cần gì cả, ngoài việc cần giết Việt Minh. Hàng hóa, trà, nhân sâm, đậu khấu mang về vùng tề hay Hà Nội chỉ làm màu mè, ghé về quê thì cho bà con, có khi kẹt phải vất đi mà chạy thoát thân.

Đoàn của cô len lỏi đi lẫn vào dân tản cư từ Thanh Hóa, thị trấn rừng thông lên mạn ngược. Có khi cùng bạn hàng làm bộ đi ngược lại tìm người nhà chạy loạn bị lạc, lẫn mò về gần Hà Nội, Nam Định, Khu Ba giao hàng lấy tiền rồi đi liền... ai cũng mon men ra Hải Phòng như khó lắm... vì toàn đi bộ và nhiều rào cản kiểm soát của cả hai bên, Tây và Việt Minh.

Hàng mặt thì mang theo, hai cái tay nải, một cái vắt vai, một sách tay, thuốc men gói trong áo quần cũ mới lộn xộn. Tiền có khi để trong một, hai cái bánh chưng, bánh tét gói làm chặt.

Hành lý chẳng ai thích kiểm soát.

Nhưng tiền thì rất khó giấu, vì cả Tây đoan và cả cán bộ Việt Minh đều rất thích tiền.

Chúng khám rất kỹ và lấy tuốt, bắt kể tiền Vem hay tiền Đông Dương.

Nhưng ngoài mặt, cứ phải làm cho hợp pháp, cứ ra vùng Tây kiểm soát thì phải giấu bạc Hồ Chí Minh đi, vào vùng cộng sản lại giấu tiền Bảo Đại đi... để khỏi bị giam giữ vì lý do chính trị, tội ăn cướp viện đủ lý lẽ để ăn cướp tiền.

Rất nhiều lần cô may quần lót hai lớp, độn bánh chưng, bánh lá gai mà mắt vẫn mắt, chúng xét rất kỹ và có cái nhìn rất nhạy bén. Bàn tay chúng có ma. Cô mất nhiều vốn, nếu không có bạn bè hỗ trợ, cô đã thân tàn ma dại vì không còn xu teng nào trên người. Lần cuối cùng, cô cuộn tiền làm độn tóc, chúng hay lắm, lấy luôn cái độn tóc của cô. Chúng chỉ lấy tiền, còn người chúng thả cho đi, muốn đi đâu thì đi.

Chán nản mỗi mết, cô nghĩ cách trả thù, không trả được thù này, thì chỉ còn cách lao đầu vô tường đá mà chết. Cô cứ hằng say kể:

Chuyển tiếp theo, cô xông vào đi vào vùng giải phóng (vùng Vem) và mang theo toàn tiền ông Hồ Chí Minh... cô bảo kể cho vui mà sống, ai lỡ cười chê.

Bữa đấy cô đổi nguyên một xấp bạc Đông Dương khá nhiều có in người đàn bà quấy quang gánh lấy một bọc tiền già Hồ. Đã toan tính báo thù, bữa mang tiền giải phóng đi vào vùng giải phóng, tao hiền ngang đi ngang trạm kiểm soát không mang hàng hóa chi cả, đi tự nhiên le te như một con mụ Cộng thoát ly với các tay nải nhẹ hều vắt chéo sau lưng.

Bọn thanh nữ cứu quốc lôi kéo tao vô, tưởng phen này bắt được món hời: tiền, thuốc tây, á phiện, chi đây!

Tao đã khai tao không mang hàng quốc cấm, chỉ vì muốn về thăm nhà, về thị xã thăm cha già đang hấp hối, cán bộ không nghe, đòi làm đúng nguyên tắc, là khám người.

Đồng ý, cán bộ tự nhiên xét.

Ở sau một tấm màn che trong phòng kiểm tra, hai cô đòi tao cởi bỏ quần áo, khi còn một cái quần lót, xin lỗi bạn, cô tôi đứng yên, hai người thanh nữ cụ Hồ lột ra và thấy hai lớp vải dưới đáy quần cô, có một bọc giấy, khá là bọn tiền Hồ Chí Minh loang loáng đỏ tươi, cô có ý nhuộm bằng bétadine đỏ (thuốc sát trùng)...

Đẹp mặt chưa, mặt cụ Hồ của họ loang đỏ lem nhem! Chúng thất kinh hồn vía:

- Tại sao đồng chí lại để cụ vào đây ?  
- Nếu tôi không giấu «cụ» ở đây, thì lát nữa, sang vùng Tê lính bảo hoàng sẽ tịch thu mất cụ thôi... chị thông cảm.

- Không thông cảm được, chị mất lập trường, vô phép vô lễ với lãnh đạo. Cho chị vào tù...

Rồi chúng giam cô lại trong một điểm giữa đồng không. Đêm xuống mịt mù, chờ canh tuần ngủ say, cô rón rén cắn đứt dây trói, lén trốn đi.

Cô bơi qua sông cái để làm lạc hướng đối phương, rồi lằm lũi đi bộ suốt hai đêm ba ngày mới gặp được bạn hàng trong đoàn của cô. Cô nói những lúc đói và mệt, vừa đi vừa chạy, cô có cảm giác mình đang thi gan với gió với mưa với kháng chiến và cả với thiên nhiên vô tận... cô cứ kể, kể say mê... Tôi phải ngắt lời:

- Hồi ấy cô còn trẻ, hai bàn chân nhỏ nhắn mà cô đi giỏi quá, chân cứng đá mềm, chắc cô có nhiều kinh nghiệm sống...

- Chân cứng với mềm, cứ sợ là phải chạy vắt giò lên cổ... Còn kinh nghiệm là gì, cái ngu nó coi thường kinh nghiệm, chẳng có cái ngu nào nó giống cái ngu nào cả. Ăn thua phước, đức, hên, xui, may, rủi, và chạy giỏi ! Và phải luôn luôn có tí tiền phòng thân trong người... Vì tiền làm được, xoay chuyển được công việc.

Sau ngày 30.04.1975 cộng sản nó chạy theo mình vô nam, cô phải ra buôn bán chợ trời kiếm ăn. Cô đi buôn gạo từ Miền về Sài Gòn, lúc đó cô đầy kinh nghiệm, mà vẫn bị ngu, nên bị lừa.

Cô có con bạn hàng tên là Hạnh Kiềm, nó rất thiệt thà, cô thân với nó lắm. Có lúc nó cho cô vay tiền nữa. Đầu tháng giêng năm 1976, má chổng cô mất, tang gia đang bối rối, Hạnh Kiềm đến chia buồn, nó khuyên cô đưa tiền nó đi Cam Bốt mang gạo về giùm cô. Cô nghe hợp lý quá, bà mẹ cô mất còn nằm đây, cô nhìn lên ảnh bà lơ mờ sau làn nhang khói tòa nghi ngút... cô gạt đầu, đưa hết tiền cho bạn.

Hạnh Kiềm ăn với cô bữa cơm cúng xong, nó cầm tiền và cầm đi luôn, không bao giờ trở lại.

Chưa hết đâu, sang Mỹ này cô mua cái nhà rộng, có cái sân rộng, cô chia ô ra làm parking cho thuê để xe ban đêm (từ chiều tối tới sáng hôm sau). Ở, cô kiếm cũng tạm khá.

Nhà cô trồng được cây avocat mà cô gọi là cây bơ, với cây bơ cổ thụ như cây đa ở đình làng, có hàng tạ trái bơ, cô vừa biếu, tặng, vừa bán cũng có khá tiền cứu trợ về Việt Nam.

- Ở đây cái gì cô có, thì ở Paris, cái đó cũng có mà.

- Vậy cô hỏi cháu ở Paris, ở Việt Nam, có cây chanh dây không ?

- Chanh là chanh, là quả chanh, lấy nước ép dùng. Còn dây là sợi dây dài, dai, để cột.

Làm quái quỷ gì có chanh dây. Cô nói chi lạ? Cô lập tức nắm tay lôi tôi ra vườn cây. Lần đầu tiên trong đời (tôi nhà quê thiệt quê) tôi thấy một cây chanh cao to như cây bông sứ, từ trên cao rủ xuống toàn dây là dây, những sợi dây dài như tóc xoắn. Ở mỗi cái giây chanh trở ra hàng mấy chục trái chanh, có mùi chanh thơm thiệt... lạ đời.

- Cái giống chanh dây này đã được đổi gène, ăn vô có sao không? Cô coi chừng... ăn bậy bạ.

- Cô ăn hoài, ngon, chẳng sao cả... ăn vào sống dai như dây... cô vừa ăn, vừa cho đi, tặng và biếu hoài mà chẳng bao giờ hết cả. Cả Westminster này xài chanh của cô, có sao đâu, ai cũng ưa.

- Ô, thế thì cháu chịu thua rồi, cái xứ Mỹ này kỳ diệu quá.

- Kỳ diệu gì ba cái đồ ăn nhảm nhí ấy, cháu nên nhớ điều kỳ diệu thật thần kỳ hơn là xứ này có nhiều tỷ phú, giàu nứt đố đổ vách và họ thích làm từ thiện lắm... Đơn cử như:

- Tỷ phú Bill Gates cùng vợ tập trung hỗ trợ từ thiện nâng cao y tế, giảm đói nghèo, phát triển nông nghiệp và tiếp cận phụ giúp kế hoạch hóa gia đình. Họ cam kết sẽ hiến tặng gần như toàn bộ tài sản.

- Tỷ phú trẻ Mark Zuckerberg, founder and CEO of facebook và vợ ông tuyên bố sẽ hiến tặng 99% tổng sản lượng để kêu gọi thế giới cải thiện cuộc sống vì những thế hệ tương lai.

- Tỷ phú George Kaiser, chủ tịch tập đoàn BOK ở Tulsa, Oklahoma thành lập quỹ gia đình và giáo dục mong cho các trẻ em sinh ra được hưởng quyền lợi như nhau.

- Tỷ phú thị trưởng thành phố New York Michael Bloomberg hỗ trợ hơn 850 tổ chức từ thiện khắp nơi. Giúp 200 triệu cho đại học Johns Hopkins. 330 triệu cho quỹ liên minh nghệ thuật và phòng chống tự tử. Gây yểm trợ trừ bài hút thuốc lá và kiểm tra việc dùng súng bừa bãi. Tiền làm từ thiện của ông kể tới 2,8 tỷ USA.

Và còn vô số các nhà tỷ phú từ thiện nữa, mình chưa nhớ ra. Thế nhà Việt Nam ta, tỷ phú Việt Nam thì sao?

Ờ, tỷ phú Việt Nam, phải coi lại và theo dõi những ngày tới... để coi cơm cháo ra sao.

Bạn thân, họ giàu có quá, họ đã cảm nhận được sức mạnh của đồng tiền bằng tri thức và bằng tâm từ bi. Xin niệm ân các vị đó... họ làm những việc có ích cho đồng loại và nghĩ cho cùng, họ cho đi là đúng vì tiền đó sau cùng cũng không phải là của họ mà là của thế gian.

Thưa bạn, lại nói về tiền.

Khi xưa các cụ ta gọi là đồng xú, là có mùi tanh. Danh từ này ta phải thay đổi, tự nó không có mùi tanh hay hôi gì cả, mà chỉ có con người làm cho nó ra nhiều mùi khác nhau tùy theo cách ta xử dụng nó.

Cho nên chúng ta nên coi lại cách tiêu dùng tiền bạc sao cho đúng ý nghĩa kéo làm thương tổn cho người bên cạnh, người đang sống cùng ta, những người đang sống xung quanh ta.

Đồng tiền cũng thiên vị lắm, nó có thể làm mất hạnh phúc cá nhân, mất hạnh phúc gia đình và làm đảo lộn mọi tình cảm tự nhiên mà không bao giờ ta còn tái tạo được. Vĩnh viễn mất.

Vì thế nói đến tiền, người ta cho là tục, không thanh cao. Sống phải không lý đến vật chất mới là thanh nhã cao thượng. Trong văn chương kim cổ, người ta ca tụng.

*Nhân lễ nghĩa trí tín*

*Phong hoa tuyết nguyệt*

Chớ mấy khi và mấy ai nói đến tiền?

- Tại sao chúng ta lại né tránh cái rất cần, cái rất gần như thế ?

*Thư họa cầm kỳ thi tửu hoa*

*Không tiền thì đổ kiếm cho ra?*

Rồi ta cứ trông xem, phong trào di dân ào ạt của các xứ Arabe và bắc Phi. Họ cần bình yên tự do! Đúng, bên cạnh họ cũng rất cần tiền, nên họ đang đổ xô vào hồi giáo hóa cái lục địa Âu châu... xâm lấn phần nào lãnh thổ Mỹ quốc nữa.

Xã hội toàn cầu đang đại loạn vì tiền, vì tiền tạo ra quyền lực và quyền lực lại tạo ra tiền, hai thứ đó tác dụng hỗ tương nhau khít khao. Từ đó mà nếu nói tiền có tính hợp quần cũng không ngoa, bạn có nhiều tiền thì tiền càng đến với bạn, mà bạn nghèo đi, có vẻ cạn túi thì tiền ra đi rất nhanh.

Bạn thân ơi,

Có một lần, trong xe điện ngầm, ngồi nhìn vợ vắng, tôi may mắn đọc được một bài phiếm luận về tiền, đại ý như sau.

- Tiền có thể mua được nhà, không thể mua được gia đình.

- Tiền có thể mua được đồng hồ, nhưng không mua được thời gian.

- Tiền có thể mua được chức quyền, không mua được sự kính trọng.

- Tiền mua được nệm gối, nhưng không mua được giấc ngủ.

- Tiền có thể mua được sách, mà không mua được trí thức.

- Tiền có thể mua được thuốc, mà không mua được sức khỏe.

- Tiền có thể mua được máu, nhưng không mua được sinh mệnh.

- Tiền có thể mua được bánh mì, mà không mua được tình yêu.

V.V....

- Vậy tiền chưa chắc đã là vạn năng, đúng như ông Vương Diển đã nói ở trên.

- Nó còn có thể mang đến cho bạn nhiều đau khổ và nhiều vất vả, nhất là vất vả đi kiếm nó.

Vậy thì bây giờ tôi đề nghị với bạn, vì tôi là bạn của bạn, nên bạn hãy giao hết tiền của bạn cho tôi, tôi sẽ vì bạn mà gánh vác khó khăn, chi tiêu, thu vén giúp bạn...

Hãy nhớ là tôi là bạn của bạn mà tôi cũng đồng thời là cháu chắt 5 đời của bà Tú ĐỂ!

Bạn cười chút! Xin lỗi! Cho giảm gay go! Nhưng dù sao để chấm dứt, tôi cũng xin bạn cho phép tôi được tóm lược đơn giản và rất nghiêm chỉnh như sau: Tiền là nguyên tố chủ yếu của mọi gia đình.

Hết tiền thì bần cùng, phu thê vạn sự ai!

Tiền trong túi mình lúc nào cũng nghĩ đến chuyện ra đi, non «au revoir» chính vì vậy, trên mạng internet Mỹ, các cụ già đang lo sợ hết tiền, không được sống yên thân trong tuổi già! Có lẽ ở đâu đâu cũng vậy thôi. Tiền sau hết, tiền rất ghét chủ nghèo.

Càng rất sợ chủ giàu.

Nếu bạn giàu tiền, tiền sẽ nể bạn và để bạn tùy nghi sử dụng đúng ý nghĩa lòng hào hiệp của bạn.

- Nay giờ, tôi nói với bạn mà thiệt ra là tôi phải nói cho tôi và với tôi tôi mới đúng. Tôi phải nói cho chính cái đầu và cái tai tôi hiểu rằng: đồng tiền tôi vẫn tiêu dùng, chính xác đặc tính của nó và vạn năng của mình, mình phải sai khiến nó cách nào đúng nhất cho cuộc sống thêm hoàn hảo, tốt đẹp và tươi sáng... cho bỏ công chúng ta đã đổ mồ hôi, sôi nước mắt kiếm ra tiền...

● **Chúc Thanh**

# MỘT NGHỀ CAO QUÝ: SẢN SỐC CUỐI ĐỜI

• Nguyễn Thượng Chánh,  
Bác sĩ Thú y



Sản sóc bệnh nhân ở giai đoạn cuối đời có mục đích nhằm giảm thiểu sự đau nhức và tạo cho họ có được một ít thoải mái trong những ngày còn lại trên dương thế.

Chẳng hạn như cấp thuốc morphine, thay tã, thay quần thay áo, làm giường, giúp bệnh nhân trong việc ăn uống, trong vấn đề vệ sinh, tắm rửa hằng ngày, v.v...

Đó là những công việc thường lệ của một nhân viên điều dưỡng (*préposé aux bénéficiaires*) Đây là một job không phải dễ, rất cực nhọc, đòi hỏi một sức chịu đựng cao, một sự cảm thông và nhẫn nại hơn người.

Không phải ai cũng có thể làm được hết đâu.

Làm việc trong một khung cảnh đượm vẻ thể lương, nặng nề, và đầy rẫy âm thanh rên xiết suốt ngày suốt đêm, những người làm công việc này cũng không dám nói là mình chai đá đứng vững được trước cảnh đời quá phũ phàng, kiếp nhân sinh quá phù du...

**« Con người chịu đựng đớn đau và chết một mình-L'homme souffre et meurt tout seul » (Giáo sư Trần Quang Đệ)**

\*\*\*

**Tạm trị và sản sóc cuối đời**  
(*palliative care and end of life care*)

Tạm trị (*palliative care*) không có mục đích chữa trị nhưng chỉ giúp bệnh nhân bớt sự đau đớn về thể xác và tinh thần (như lo âu và trầm cảm).

Sản sóc cuối đời (*hospice care*) luôn luôn có kèm theo *palliative care*.

Bệnh nhân có thể được tạm trị *palliative care* bất cứ trong giai đoạn nào của bệnh tật.

Serious illnesses can cause physical symptoms, such as pain, nausea or fatigue. You may also have psychological symptoms like depression or anxiety. The treatments for your disease may cause symptoms or side effects. Palliative care relieves symptoms without curing your disease.

Hospice care, care at the end of life, always includes palliative care. But you may receive palliative care at any stage of a disease. The goal is to make you comfortable and improve your quality of life.

Bs Nguyễn Văn Đích - Sản sóc những giây phút cuối đời:

<http://vuisongmoingay.blogspot.com/2011/11/sa-n-soc-nhung-giay-phut-cuoi-oi.html>

## Đơn vị sản sóc cuối đời

Bộ phận sản sóc cuối đời trong bệnh viện là một tập hợp của nhiều ngành để có thể đáp ứng nhu cầu của người sắp ra đi cũng như của thân nhân.

Lấy thí dụ đơn vị sản sóc cuối đời tại bệnh viện Hôpital du Sacré Cœur de Montreal, làm việc thường trực 24 giờ/ngày và 7 ngày/tuần. Được chấp nhận vào đơn vị, là những người bị cancer giai đoạn cuối, bệnh nan y về thần kinh, về biến dưỡng và nội tiết. Đồng thời cũng có những người mắc các chứng bệnh ngặt nghèo nhưng họ chuộng giải pháp ở nhà. Họ đến để được bác sĩ điều chỉnh lại liều lượng thuốc giảm đau.

(La grande majorité des personnes admises sur l'Unité est affectée par un cancer en phase terminal. Plusieurs autres patients combattent des maladies terminales non néoplasiques, des maladies neurologiques, des maladies métaboliques et endocriniennes. Également, certains patients vivant à domicile, souffrant de maladies sérieuses, visitent l'Unité dans le but d'ajuster leur médication afin de soulager la douleur éprouvée, ce qui leur permet une qualité de vie plus décente).

Đơn vị gồm có những ai?:

Bénévoles (thiện nguyện viên)

Médecins et résidents (bác sĩ và Sv nội trú)

Psychiatre (bác sĩ tâm thần)

Infirmières (y tá)

Infirmières auxiliaires ( y tá phụ)

**Préposés aux bénéficiaires** (nhân viên điều dưỡng ?)

Commiss intermédiaire

Infirmière gestionnaire d'épisode de soins

Animateur de pastorale (người lo lễ nghi công giáo)

### Vấn đề trợ tử

Theo người gốc: Luật pháp Canada cấm ngặt việc trợ tử. Vấn đề này hiện nay vẫn còn là đề tài tranh luận tại các xứ Tây phương!

Hầu hết các quốc gia trên thế giới đều xem sự sống là thiêng liêng nên họ đều cấm triệt việc giúp đỡ bệnh nhân sớm kết liễu cuộc sống. Đây là một vấn đề cấm kỵ, còn đang được tranh luận. Ngày nay chỉ có Hòa Lan, Thụy Sĩ, Bỉ và tại một vài tiểu bang Hoa Kỳ như Washington, Oregon và Montana mới cho phép việc trợ tử *physician aid in dying* or PAD.

Nguyễn Thượng Chánh-Quyền được chết trong phẩm giá: <http://www.thuvienhoasen.org/>

Vài năm trước đây, báo chí có đề cập đến trường hợp của một người Mỹ gốc Việt rất giàu có, tài sản 100 triệu dollars nhưng chẳng may bị cancer vào giai đoạn cuối cùng, và bác sĩ nói ông ta chỉ còn sống khoảng ba tháng mà thôi.

Bệnh nhân bèn trở về quê hương để được chết bên đó. Theo lời khuyên bảo của một thầy tử vi, ông ta xin chánh quyền Việt Nam cho phép ông được chết (trợ tử) vào ngày giờ tốt hầu giúp cho con cháu được hưng phát sau này.

Biết rằng luật pháp Việt Nam cấm việc trợ tử.

Không biết với tài sản kết xù của mình, bệnh nhân có thể chết theo ý muốn được không?

### Tâm trạng của người sắp ra đi

Tiếp xúc với người sắp chết là việc rất khó và rất tế nhị. Chúng ta phải biết cảm thông với người bệnh vào giai đoạn cuối đời.

Nên ghi nhớ những điều sau đây:

- Khuyến khích họ thổ lộ ra những ưu tư, ước muốn và nói lên những tình cảm sâu kín của họ.

- Phải biết lắng nghe họ bằng đôi tai, bằng cặp mắt, và bằng cả con tim của mình và nhẹ nhàng nắm lấy tay họ.

- Nếu họ còn nói được, cần phải nhẫn nại, nên dùng những chữ đơn giản, có thể không dùng ngôn từ mà chỉ sử dụng cử chỉ để trao đổi với người bệnh.

- Phải biết tôn trọng bệnh nhân trong giai đoạn cuối đời. **Không bao giờ** nói với họ những câu vô duyên như: *ngày mai sẽ khá hơn, hãy*

*mim cười, tất cả sẽ tốt đẹp, đừng có lo, mọi sự rồi sẽ trở nên ổn thỏa hết...*

- Đôi khi người sắp chết cần phải nói lên về sự chết hay về quá khứ của họ.

- Phải tôn trọng họ và hãy lắng tai nghe họ nói.

- Chúng ta cũng cần phải tôn trọng sự im lặng của người sắp chết.

- Người sắp chết tuy nằm bất động nhưng họ vẫn còn nghe. Vậy tránh nói những lời không tốt đẹp, nói lên, hoặc đem chuyện gia đình ra gây gổ ào ào với nhau bên cạnh giường bệnh.

Elisabeth Kubler Ross (1926-2004) một nhà tâm lý học Hoa Kỳ, bà thường xuyên làm việc bên cạnh những bệnh nhân trong giai đoạn cuối đời của họ. Bà đã đưa ra những điều nhận xét sau đây.

*The five stages of grief*

<http://grief.com/the-five-stages-of-grief/>

Người sắp chết thường phải trải qua năm giai đoạn tâm lý sau đây:

• Sự chối từ (*denial*):

Đây là một phản ứng tự nhiên. Họ không chấp nhận sự chẩn đoán chung quyết của bác sĩ. Họ rất lo sợ nên có phản ứng chối từ.

• Sự giận dữ (*anger*):

Tại sao phải là tôi? Tại sao ngay bây giờ. Bất công quá. Bệnh nhân cố ý không chấp nhận sự thật và trở nên hung dữ đối với tất cả mọi người.

*Xin được chết đúng ngày giờ tốt*

<http://pda.vietbao.vn/An-ninh-Phap-luat/Xin-duoc-chet-dung-ngay-gio-tot/11122644/218/>

Thương lượng với sự chết (*bargaining*):

*«Nếu tôi có chết cũng không thể nào trước ngày đám cưới của con gái tôi được, hoặc không thể nào chết trước ngày ra đời của cháu nội tôi được»*

• Giai đoạn chán đời, trầm cảm (*depression*):

Bệnh nhân rơi vào trạng thái buồn rầu cực độ trước sự chết quá hiển nhiên của mình trong những ngày sắp tới. Họ phải xa lìa và bỏ lại hết tất cả những gì thân thương nhất trên cõi đời này.

• Chấp nhận cái chết (*acceptance*):

Cuối cùng họ trở nên bình thản hơn và chịu chấp nhận sự ra đi của họ.

### Năm điều luyện tiếc thường thấy nhút ở những người sắp ra đi.

Bonnie Ware là một nữ y tá Úc Châu làm việc bên cạnh những bệnh nhân cuối đời. Bà ghi nhận trong một quyển *Regret of the Dying* năm điều

tiếc nuối hầu như giống nhau từ các bệnh nhân cuối đời.

## REGRETS OF THE DYING

<http://www.inspirationandchai.com/Regrets-of-the-Dying.html>

1.- Phải chi tôi có đủ can đảm sống cuộc đời như tôi muốn chứ không phải sống như người khác muốn cho tôi.

Đây là sự luyến tiếc thường thấy nhất. Khi một người ý thức rằng cuộc đời họ gần chấm dứt thì họ có cái nhìn sáng suốt hơn về thời quá khứ của mình. Họ mới hiểu rằng có biết bao là ước mơ không thực hiện được.

Đa số người sắp chết không thực hiện được 50% số ước mơ của họ và họ chết vì sự lựa chọn hay không lựa chọn của họ.

Sức khỏe là một thứ tự do mà ít có người để ý đến cho đến lúc mất nó.

2.- Phải chi tôi đừng quá ham làm việc:

Hầu như đây là lời tiếc nuối của hầu hết tất cả bệnh nhân mà bà Bonnie Ware có dịp săn sóc cho đến phút họ ra đi. Họ tiếc rẻ rằng họ không còn có mặt ở trên cõi đời này trong thời gian con cái họ còn nhỏ dại cũng như không được ở bên cạnh người vợ yêu quý.

3.- Phải chi tôi có đủ can đảm để nói lên tình cảm của mình.

Nhiều người chôn chặt tình cảm của họ để tránh xung đột với người khác. Bởi lý do này, một số không ít người đã phải chịu đựng những bệnh liên hệ với trạng thái xót xa (*bitterness*) và phẫn hận (*resentment*).

4.- Phải chi tôi vẫn còn giữ mối liên hệ với các bạn tôi.

Thường các bệnh nhân không nhận biết được những gì các bạn già của họ có thể đem đến cho họ mãi cho đến các tuần lễ chót trong đời. Khi họ ý thức được điều này thì đã quá trễ để có thể tìm ra dấu vết của những người bạn cũ. Một số người vì quá bận rộn trong cuộc sống riêng tư nên theo năm tháng họ để mất đi những người bạn quý.

5.- Phải chi tôi tự cho phép mình được hạnh phúc hơn.

Đây là lời tiếc nuối thường nghe nhất. Phần đông bệnh nhân không ý thức rằng trong đời, vui sướng và hạnh phúc là một sự lựa chọn của mỗi người.

## KẾT LUẬN

Chết là điểm cuối cùng trong chu trình sanh lão bệnh tử.

Chết chỉ là một việc rất tự nhiên mà thôi.

Xã hội có khuynh hướng vui mừng và hoan trước sự nhiệm màu của sanh sản nhưng lại khắt khe chống đối sự chết. Tại sao? Tại vì con người quá tham lam, dặt quá nhiều ước mơ và quá nhiều hy vọng chẳng?

Nói theo Phật giáo, thì chúng ta vì tâm luyến ái nên cố bám víu vào cuộc sống, và vì vô minh nên không biết đó là giả tạo, không có gì là thật cả!

Cổ tình không bàn đến cái chết là cổ tình không muốn biết đến lực lượng đông đảo bác sĩ, y tá, nhân viên điều dưỡng và thiện nguyện viên ngày đêm hy sinh, không quản ngại khó khăn, sát cánh bên nhau để giúp cho các bệnh nhân cuối đời có được những giây phút thoải mái trước khi họ thanh thản nhắm mắt ra đi./.

**Nguyễn Thượng Chánh**

*Montreal, 2012*

*"Thân thể con người cũng như một yên ngựa, phải biết rời bỏ khi đã tới cuối hành trình". Ibn Sina (Avicenne) (rf Dr Trịnh Nguyễn Phước)*

### **Đọc thêm:**

- *Soins palliatifs*. Doctissimo.ca

[http://www.doctissimo.fr/html/sante/mag\\_2000/mag1208/dossier/soins\\_palliatifs/sa\\_3000\\_qui\\_quand\\_palliatifs.htm](http://www.doctissimo.fr/html/sante/mag_2000/mag1208/dossier/soins_palliatifs/sa_3000_qui_quand_palliatifs.htm)

- Trịnh Thanh Thủy. *Cơn Ác Mộng Của Những Người Già Trong Viện Dưỡng Lão*

<http://saigonecho.com/main/doesong/suytudongoi/33591.html>

- *Chết có thật đáng sợ không?* Nguyễn Thượng Chánh

[http://www.tintuccaonien.com/docs/docs\\_7/7\\_1\\_201.htm](http://www.tintuccaonien.com/docs/docs_7/7_1_201.htm)

- *Chuyện hậu sự*. Nguyễn Thượng Chánh

<http://thienan.cz/modules.php?name=News&op=viewst&sid=1649>

- Những hình thức mai táng trên thế giới. BS Trường Xuân

[http://www.yduocngaynay.com/8-8TK\\_TrXuan\\_cremation.htm](http://www.yduocngaynay.com/8-8TK_TrXuan_cremation.htm)

- Thế giới tâm linh: Lành bệnh dù bị nan y. Chân Huyền

<http://www.nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=98614&z=122>

<http://www.nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=98754&z=122>

- Trần Công Bảo: Viện Dưỡng Lão <http://nguoivietboston.com/?p=18209>

# 9 PHÁT MINH RA ĐỜI TỪ GIẤC MƠ

• Phụng Minh



Ảnh minh họa: Epoch Times.

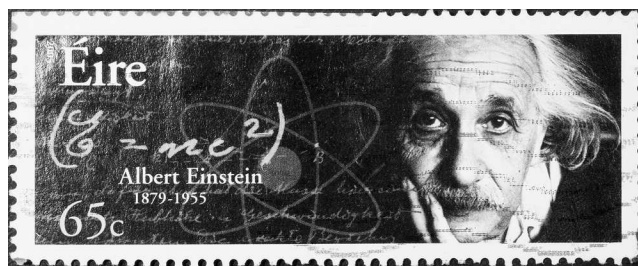
• Những giấc mơ đôi khi là những gì ta nghĩ quá nhiều vào lúc còn thức, nhưng đôi khi lại đây bí ẩn và đáng kinh ngạc, có thể chỉ đường dẫn lối đặt nền tảng cho cả một nền khoa học thực chứng sau này.

Có người đi du lịch qua thiên đường và địa ngục trong giấc mơ, cũng có người dự đoán tương lai qua giấc mơ, có người lại được “mách nước” khiến thay đổi thế giới. Phần lớn kiến thức khoa học mà con người học được ngày nay thực sự lại do cảm hứng từ những giấc mơ. Dưới đây là 9 nhà khoa học được truyền cảm hứng từ những giấc mơ như vậy, theo Epoch Times.

## 1. Albert Einstein, nhà khoa học thiên tài với “vận tốc ánh sáng”:

Albert Einstein (1879 – 1955) nói rằng toàn bộ cuộc đời của ông là sự suy ngẫm mở rộng dựa trên giấc mơ thời niên thiếu. Mục sư John W. Price nói trong buổi phỏng vấn với John H. Lienhard, giáo sư đã về hưu ngành kỹ thuật cơ khí và lịch sử tại trường Đại học Houston, Mỹ trong radio show “Engines of Our Ingenuity” (tạm dịch Các cỗ máy của trí tuệ chúng ta), ông đã kể lại giấc mơ ít được biết đến của Einstein: “Ông ấy mơ thấy mình đang trượt xuống một ngọn đồi trên một chiếc xe trượt tuyết, khi ông ấy đạt tới tốc độ ánh sáng trong giấc mơ của mình, tất cả các màu sắc được tích hợp thành một”.

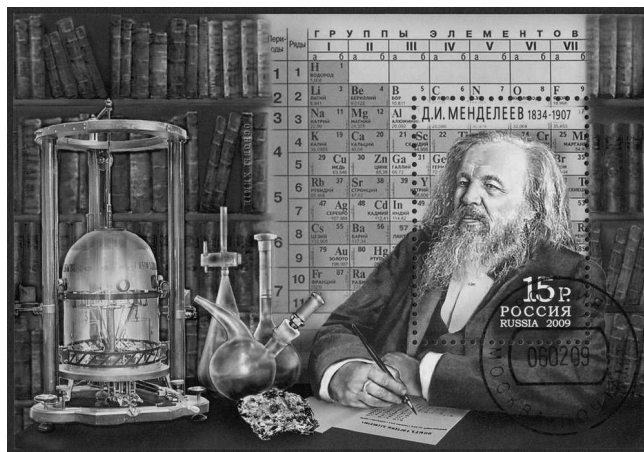
Mục sư Price cho biết: “Được truyền cảm hứng từ giấc mơ này, trong phần lớn sự nghiệp của mình, ông ấy đã suy nghĩ về điều gì sẽ xảy ra khi mình đạt đến tốc độ ánh sáng”.



Albert Einstein trên con tem bưu chính (ảnh: Shutterstock).

Những suy nghĩ sớm nhất của Einstein về thuyết tương đối bắt đầu từ năm ông 14 tuổi, ông hỏi giáo viên của mình một câu có vẻ đơn giản: “Nếu em bay với vận tốc ánh sáng, liệu khuôn mặt em có thể nhìn thấy trong gương không?”

## 2. Dmitri Mendeleev và bảng tuần hoàn nguyên tố hóa học:



Một con tem ở Nga có in hình Dmitri Mendeleev (1834-1907), kỷ niệm 175 năm ngày sinh của Mendeleev (ảnh: Shutterstock).

Nhà hóa học Nga Dmitri Mendeleev (1834–1907) đã phát minh ra bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. Trước đó, ông muốn tổ chức 65 nguyên tố đã biết theo một cách nào đó. Ông biết rằng phải có một khuôn mẫu nhất định để làm cho các nguyên tố này có trật tự, và định luật này phải liên quan đến trọng lượng nguyên tử. Tuy nhiên, ông vẫn không tài nào định hình cho đến khi có một giấc mơ kỳ lạ.

Trích dẫn trong tài liệu “Bàn về sự sáng tạo trong khoa học” của nhà hóa học người Nga B.M. Kedrov: “Trong giấc mơ tôi thấy một tấm bảng, nơi tất cả các nguyên tố được đặt vào chỗ theo trật tự. Khi tỉnh dậy, tôi ngay lập tức viết nó lên một mảnh giấy”.

Đó là vào tháng 2/1869, Mendeleev 35 tuổi, và đây là cách bảng tuần hoàn ra đời. Linh cảm

trong mơ của Mendeleev rất chính xác, thậm chí nó còn tiết lộ rằng, một vài nguyên tố đã bị đo lường không chuẩn. Đặc biệt hơn, chúng được sắp xếp trong bảng tuần hoàn dựa theo trọng lượng nguyên tử, vốn chưa được biết đến vào thời đó.

Trước đây, người ta vẫn chưa biết khối lượng nguyên tử của nhiều nguyên tố, và bảng của Mendeleev cũng để lại một số ô trống, tương ứng với những nguyên tố chưa được khám phá. Trong những năm tiếp theo, 11 nguyên tố mà ông dự đoán và để trống trên bảng lần lượt được phát hiện, đặc biệt là các khí trơ như heli, neon, argon, krypton, xenon và radon, đã thêm một nhóm mới vào bảng tuần hoàn.

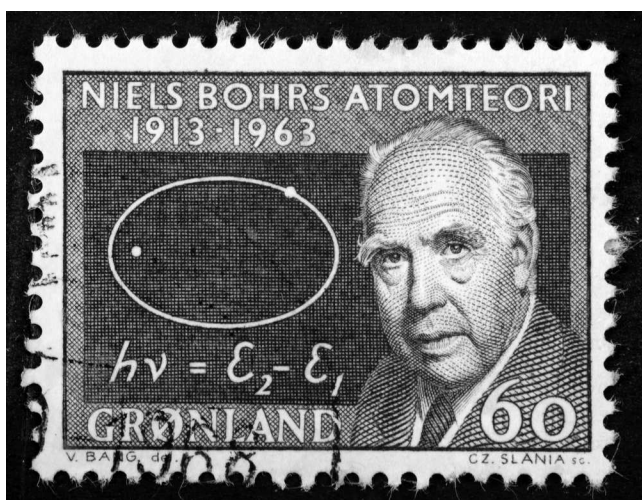
Bảng tuần hoàn giống như một tấm bản đồ lớn, chỉ đường cho những nghiên cứu hóa học sau này.

### 3. Niels Bohr và mô hình nguyên tử

Nhà vật lý người Đan Mạch Niels Henrik David Bohr (1885 – 1962) là nhà vật lý học người Đan Mạch với những đóng góp nền tảng về lý thuyết cấu trúc nguyên tử và cơ học lượng tử sơ khai, nhờ đó mà ông nhận Giải Nobel Vật lý năm 1922. Bohr còn là nhà triết học và tích cực thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu khoa học.

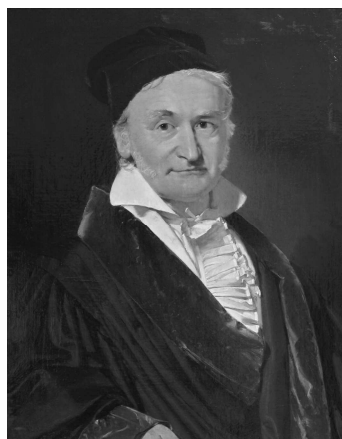
Theo một bài viết có tựa đề "Pillow-Talk: Seamless Interface for Dream Priming Recalling and Playback" của Edwina Portocarrero tại Viện Công nghệ Massachusetts (MIT) và các đồng tác giả cho hay:

"Niels Bohr cho biết ông phát triển mô hình nguyên tử dựa vào một giấc mơ trong đó ông ngồi trên Mặt Trời với tất cả các hành tinh bay xung quanh nó trên những sợi dây thừng nhỏ".



Một con tem in chân dung của nhà vật lý Đan Mạch nổi tiếng Niels Henrik David Bohr  
(ảnh: Shutterstock).

### 4. Ông hoàng Toán học Karl Gauss:



Carl Friedrich Gauß (1777–1855), vẽ bởi Christian Albrecht Jensen  
(ảnh: Wikimedia Commons).

Nhà toán học người Đức Johann Carl Friedrich Gauß (1777 – 1855) đã thấy rõ định luật cho các trường lực (điện trường, từ trường, trọng trường) trong giấc mơ của mình, định luật này còn được gọi là định luật Gauss.

### 5. Srinivasa Ramanujan, nhà toán học Ấn Độ huyền thoại:

Srinivasa Ramanujan  
(ảnh: Wikimedia Commons).

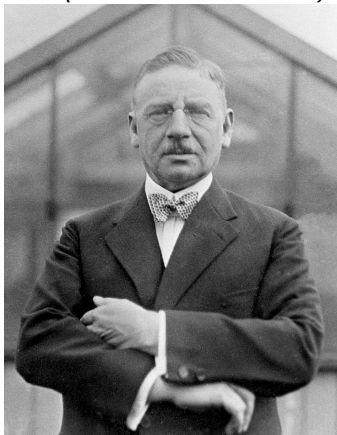


Nhà toán học siêu thiên tài Srinivasa Ramanujan sinh ra trong một gia đình nghèo ở miền Nam Ấn Độ vào năm 1887. Tương truyền, một nữ thần đã xuất hiện trong giấc mơ của ông và chỉ cho ông các công thức toán học. Người Ấn Độ vào thời điểm đó không hiểu những công thức này, nhưng Hardy, một nhà toán học tại Đại học Cambridge, đã rất sốc khi nhận được bức thư của Ramanujan vào năm 1913. Nhà toán học người Mỹ gốc Ấn Allardy đã đề cập đến câu chuyện này trong một bài báo đăng trên Bulletin của Hiệp hội Toán học Hoa Kỳ. Mẹ của Ramanujan cũng có một ước mơ và đóng vai trò quan trọng trong thành công của con trai bà. Thayer, Giáo sư Kinh tế tại Đại học San Jose, California Watkins viết trên một tờ báo: "Mẹ của Ramanujan đã có một giấc mơ. Bà ấy mơ thấy con trai mình đang ngồi giữa một nhóm người châu Âu với một vầng hào quang khổng lồ, điều này khiến bà ấy tin rằng con trai bà ấy có thể đến Anh".



## 6. Otto Loewi, cha đẻ của khoa học thần kinh:

*Otto Loewi, người A, gốc Đức*  
(ảnh: Wikimedia Commons)



Sự ra đời của ngành sinh học thần kinh cũng liên quan đến giấc mơ của Tiến sĩ Otto Lowe (1873 – 1961) được biết đến như là cha đẻ của ngành khoa học thần kinh. Ông đã đưa ra một giả thuyết rằng xung thần kinh có thể là một dạng truyền dẫn hóa học,

nhưng ông không biết làm thế nào để chứng minh điều đó.

Năm 1920, ông có hai giấc mơ trong hai đêm liên tiếp, trong đó ông đã thiết kế một thí nghiệm sinh học để chứng minh lý thuyết của mình. Ông đã ngay lập tức đưa nó vào thực tế và kết quả thí nghiệm đã chứng minh rằng dây thần kinh không trực tiếp tác động lên cơ mà hoạt động bằng cách giải phóng các chất hóa học.

Khám phá này đã mở ra một lĩnh vực nghiên cứu mới và Tiến sĩ Loewi đã giành được giải Nobel Sinh lý học và Y học năm 1936.

## 7. Louis Agassiz và giấc mơ về hóa thạch cá:

*Louis Agassiz*  
(ảnh: Wikimedia Commons)



của con cá.

Ông lưỡng lự không biết có nên mài đá đi không, một khi làm như vậy, nó sẽ gây ra tổn thương không thể phục hồi cho mẫu vật. Sau đó, trong ba đêm liên tục, ông đã nhìn thấy tất cả các đặc điểm của loài cá này trong giấc mơ của mình. Vợ ông, Elizabeth viết trong hồi ký: "Hai

Nhà sinh vật học và địa chất học người Mỹ gốc Đan Mạch Louis Agassiz (1807 – 1873) từng nghiên cứu một hóa thạch cá chỉ lộ ra một phần cấu trúc của nó. Agassiz không thể nhìn thấy đặc điểm của nó, cũng như không thể hình dung cấu trúc

đêm đầu tiên, anh ấy không thể nhớ được sự xuất hiện của con cá sau khi tỉnh dậy. Vào đêm thứ ba, anh chuẩn bị giấy và bút để ghi lại những gì mình thấy trong giấc mơ".

Vợ của Agassiz tiếp tục viết: "Anh ấy vội vã đến vườn bách thảo và bóc thành công bề mặt hòn đá dưới sự hướng dẫn của các phác thảo vẽ tay. Phần còn lại của con cá lộ ra và tất cả những con cá hóa thạch lộ ra hoàn toàn phù hợp với giấc mơ của anh ấy".

## 8. Elias Howe và máy khâu:

Tên tuổi Elias Howe (1819-1867) gắn liền với chiếc máy khâu. Nhưng thực tế ông không phải là người phát minh ra máy khâu mà chỉ cải tiến đáng kể những thiết kế trước đó và nhận bằng sáng chế của Mỹ cho chiếc máy khâu sử dụng mũi khâu chằng/vắt sổ.

Đây là một bước phát triển đáng kể trong việc chế tạo máy may hiện đại. Tuy nhiên, trước đó ông lại bị tắc ở công đoạn tìm chỗ đặt đầu mũi kim.

*Elias Howe*  
(ảnh: Wikimedia Commons)



Howe nằm mơ phải chế tạo chiếc máy may cho một vị vua man rợ ở một đất nước xa lạ. Vị vua yêu cầu phải hoàn thành nó trong 24 giờ. Do không hoàn thành đúng thời hạn nên ông bị đem đi xử tử.

Trong lúc thi hành án, Howe nhận thấy binh lính cầm cây giáo có lỗ xuyên qua ở phần đầu. Ngay lập tức ông phát hiện ra cách giải quyết vấn đề và bắt chọt tình giặc.

Sau đó, Elias Howe bắt tay ngay vào công việc. Howe thiết kế ra loại kim cong, đặt lỗ kim ở đầu nhọn (trước đây đặt ở chân kim) và phối hợp với con suốt chỉ tạo nên đường may.

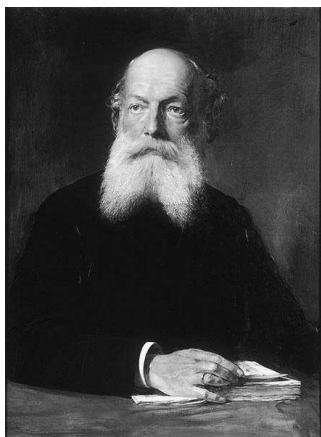
## 9. Friedrich August Kekulé và cấu trúc phân tử của benzen:

Benzen là hợp chất hữu cơ được nhà khoa học người Anh Michael Faraday (1791-1867) phát hiện từ năm 1825 nhưng kết cấu của nó vẫn còn là một bí ẩn lớn thời bấy giờ. Nhiều nhà khoa học biết rằng cấu trúc benzen rất đối xứng nhưng lại không tưởng tượng ra được là 6 nguyên tử carbon hóa trị 4 và 6 nguyên tử hydro

hóa trị 1 sắp xếp đối xứng với nhau như thế nào để ổn định.

*Friedrich August Kekulé*

(ảnh: Wikimeadia Commons)



Năm 1865, Friedrich August Kekulé (1829–1896) đã phát triển một lý thuyết về cấu trúc hóa học liên quan đến trật tự liên kết của các nguyên tử trong phân tử. Và đặc biệt hơn là ông phát hiện ra cấu tạo dạng vòng của benzen khi ngủ gật trên xe buýt.

Kekulé nói: "Khi đang ngồi chuyển xe buýt cuối qua những con phố vắng lặng, tôi chìm vào trạng thái mơ màng. Các nguyên tử nhảy nhót trước mắt tôi và liên tục chuyển động. Tôi thấy hai nguyên tử nhỏ liên kết với nhau theo cặp, một nguyên tử lớn hơn gắn chặt với hai nguyên tử nhỏ hơn, đồng thời những nguyên tử lớn hơn liên kết với nhau thành chuỗi cùng với hình ảnh một con rắn quay đầu ngậm chính cái đuôi của mình và xoay tròn trước mặt".

Ngay đêm hôm đó, Kekulé đã phác thảo lại giấc mơ và hiểu rằng đó chính là cấu trúc của benzen với hình lục giác với mỗi đỉnh là một nguyên tử cacbon.



*Cấu trúc phân tử của benzen được Kekulé xây dựng từ giấc mơ.*

(Ảnh: Tamil Brahmins)

Những hiện thực này khiến chúng ta phải đặt câu hỏi về tác động của những giấc mơ đối với thế giới con người. Thật đáng để suy nghĩ về việc các ý tưởng trong giấc mơ đến từ đâu? Con người quá nhỏ bé, những gì chúng ta biết còn quá ít ỏi, và chỉ có khiêm nhường, cầu thị, không vội vã phủ nhận những gì mình chưa biết mới có thể giúp chúng ta dần tìm ra một phần rất nhỏ của sự thật.

● **Phụng Minh**

Nguồn DKN 10.10.2020

## ĐÁNH GIẶC HÁN



*Đánh giặc Hán bằng tim gan sắt thép !  
Không đầu hàng thuở nô lệ ngàn năm ?  
Nuôi cảm thù đến tột đỉnh leo thang,  
Đừng sợ máu mỡ hôi xương nhuộm đỏ,  
Bởi Đất Nước không yếu hèn bé nhỏ ?  
Mắt Địa Cầu đâu cận thị ? Oan khiên!*

*Hãy nhìn ra một biển cả tài nguyên !  
Quyết giữ lấy Hoàng, Trường Sa bất khuất,  
Phải nhận thức đây kho tàng Mẹ thật?  
Máu dốc hơi thổi dứt bọn Ma Đầu !  
Lũ Tiêu yêu bầy súc siểm đầu trâu,  
Không Lịch Sử quay tít vòng ngược lại ?*

*Phải mơ ước một chân trời vĩ đại !  
Cho đồng lầy rung đỏ chuyển Non Sông!  
Miệng thốt ra từng vũng máu Diên Hồng,  
Bao hung bạo vỡ toang Kim Cổ thét,  
Gây sức ép biến thành bom sấm sét,  
Không buông tha tấc đất biển Sơn Hà.*

*Bởi dân Ta chỉ còn lại xương da ,  
Phá Núi vén Mây thét gào bão lộng,  
Xuống đường máu bằng tinh thần bạo động ,  
Xé trời Đen không teo chết nằm im !  
Trước giặc thù bầm tím ruột gan tim,  
Kinh tế hão ? Sa hầm chông ! - Diệt chủng ? .*

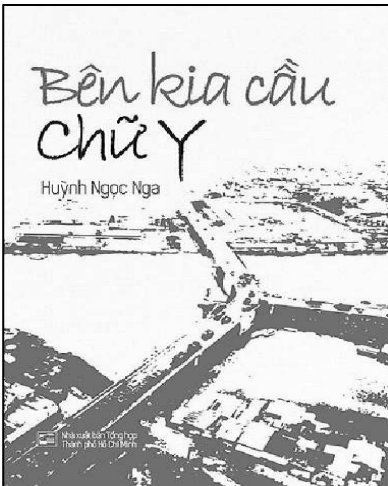
*Phải tử chiến bằng Đặc Khu họng súng ?  
Đất Vân Đồn Phú Quốc Bắc Văn Phong !  
Họa di dân lật lọng Lũ Nô Vong,  
Sức bật lật toàn dân Ta lãnh đạo !  
Không đánh mất tấc đất trời biển đảo,  
Chân con người - Định mệnh - Giẫm đi lên !!!*

● **TRÚC LANG OKC**

# VÂY MÀ TÔI ĐÃ BỎ ĐÓ MÀ ĐI !

\* Trương Văn Dân

Đọc tập truyện & Tùỳ bút: *Bên Kia Cầu Chữ Y*  
(Tác giả Huỳnh Ngọc Nga, nxb Tổng Hợp  
tp HCM, 4-2018)



Khi người ta nói bên này bên kia thì này chỉ nơi gần, kia chỉ nơi xa. Xa có thể là cách một dòng kênh, nhưng cũng có thể là cách một đại dương. Và tập truyện **Bên kia cầu chữ Y** của Huỳnh Ngọc Nga xuất hiện giữa

mùa nóng tháng 4/2018 giữa Sài Gòn như bao gồm cả hai ý ấy, vì trang văn của chị đậm đặc chất hoài niệm về những điều mà với chị nay đã xa xôi, đã không còn nữa.

Tôi biết chị Nga từ nhiều năm trước. Và có lẽ chị là người bạn văn duy nhất của tôi ở Ý. Phần đông những bạn bè đi du học cùng thời chỉ theo học những môn kỹ thuật, tuy cũng có người thích đọc nhưng phần lớn xem văn chương là một điều vô bổ.

Tôi làm việc và sinh sống ở Milano, còn chị Nga và gia đình sống ở Torino, hai thành phố cách nhau chừng 150km, chỉ 2 tiếng đi xe lửa nhưng chị em ít gặp nhau, ai cũng bận rộn và chỉ gặp nhau qua điện thoại, hay sau này, qua những bài viết, chuyển qua email.

Là người đảm đang, chị như một cầu thủ bao sân, hết chăm sóc ba mẹ, các em, con cháu rồi còn lo việc quán xuyến gia đình. Đời sống của chị vì thế nên khá bận rộn, thời gian không có nhiều mà vẫn thích "cày" trên cánh đồng chữ. Để viết, tôi biết chị phải cố gắng chu toàn mọi việc xong xuôi mới có thể yên tâm ngồi vào bàn viết. Lúc đó, sớm nhất cũng là 23g, thường thì quá nửa đêm, có khi đến 2g sáng chị vẫn còn ngồi cóc cóc trên bàn phím. Nhiều giờ lẫn đầu lưng, hoa mắt mà vẫn không... chừa, cái tật mê văn:

"*Là một người nội trợ chỉ biết lo việc gia đình, tôi viết, trước hết là để đừng quên tiếng Việt, sau để mượn những trang chữ kể chuyện đời người, đời ta. Viết khi chờ cơm sôi, canh chín; viết lúc chiều đèn lên, bóng phủ*".

Sức khỏe sau này suy giảm, đã từng có đôi lúc làm chị cũng nản lòng. Muốn buông bút. Nhưng đã "*từng là học trò cưng của cô giáo dạy văn, đứng nhất trong các kỳ thi lục cá nguyệt*" và từ năm đệ ngũ và đệ tam được trường Gia Long đề cử dự thi văn chương phụ nữ toàn quốc"... sau này xa quê còn "táy máy" cầm lấy bút thì đã là cái nghiệp, để gì buông. Những lúc nản lòng chị gọi điện và tôi thường an ủi, khích lệ để chị tiếp tục viết, nhưng tránh thức (quá) khuya có hại cho sức khỏe.

Từ đó chúng tôi thường trao đổi các truyện ngắn để nhận xét hay góp ý. Và bây giờ những truyện ngắn rời rạc của chị vừa được tập hợp lại thành một tập truyện **Bên Kia Cầu Chữ Y**... nhìn qua tổng thể tôi hiểu ngay đó là những trang viết về những điều đã xa và đã mất.

"*Như bao khách tha hương "tôi ra đi với trái tim còn ở lại" nỗi nhớ theo năm tháng đong đầy để tôi biến thành con chim Việt nhớ trời Nam*". Và nỗi nhớ nào hơn là về nơi mình đã sinh ra và lớn lên, nên bối cảnh xung quanh cây cầu chữ Y là không gian mà chị quay về để "*kể lại cho các bạn nghe những địa điểm đơn sơ nhưng đầy tình người với những tập tục ăn sâu vào đời sống người dân địa phương. Đây đình miếu, đó chùa chiền bên đò giữa hai con kênh nối liền cùng Sài Gòn - Chợ Lớn, nhà máy gạo, xưởng cây, lò than, lò heo, chợ Ba Đình, chợ Xóm Củi, chợ Phạm Thế Hiển... tạo nên những nghĩa tình bình thường mà sâu đậm khó quên*".

Những địa danh mà chị nhắc đến có thể ngày nay chỉ quen thuộc với người Sài Gòn lớn tuổi, vì theo tháng năm vật đổi sao dời.

Tất cả những nơi chốn ấy lúc này đã quá xa tầm tay chị, ra đi là bỏ lại, nhưng qua những trang viết, người đọc có thể nhận ra hành trang mà chị mang theo là tình yêu "tiếng nước tôi" luôn cháy bỏng trong lòng mình. Tình yêu đó đã bật ra khi nghe đứa con gái của mình tập nói: "*Tôi rạng rỡ uống từng câu, từng lời Việt con tôi đang tự nhiên ríu rít với tôi. Con tôi đó, thiên thần của vợ chồng tôi đó, nó đang dang đôi tay nối hai bờ đại lục bằng cả hai ngôn ngữ của mẹ và cha. Thanh bằng, thanh trắc của các dấu sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng thoát trên môi cô gái như*

*các cung nhạc của một bản giao hưởng êm đềm đang vang nhẹ bên tai tôi* (Quê hương của mẹ).

Trong cái bối cảnh nhỏ bé mà mệnh mông trong lòng chị, đã xảy ra bao nhiêu sự việc, bao nhiêu cảnh đời mà chị đã chứng kiến hay nghe kể lại, giờ đây, với thời gian biến thành những dòng cảm xúc hiện ra trên giấy: *"Bên kia cầu Chữ Y là thế, một ốc đảo xanh màu xanh của nước những dòng kênh, màu xanh của cỏ cây trên mặt đất và màu xanh của lòng người hướng vọng tương lai. Vậy mà tôi đã bỏ đó mà đi, đi khi chưa làm được một điều gì ích lợi cho nơi đã nuôi nấng tôi thành người, đi khi nước kinh Đô chưa cạn và những con đò vẫn tiếp tục ngày hai buổi nối Chánh Hưng với Chợ Lớn – Sài Gòn. Hai mươi một năm dài sống đời viễn xứ, đã bao lần tôi thở dài:*

*"Chiều chiều ra đứng ngõ sau  
Trông về xóm cũ ruột đau chín chiều".*

Ruột đau khi nhớ về bóng dáng mẹ cha, bạn bè, những con người sinh ra và sống bên chiếc cầu đặc biệt này của thành phố Sài Gòn: *"Người Chánh Hưng hiền hòa, cục mịch, giận hờn không giấu giếm, thương ghét chẳng dặt che. Mắng chửi nhau hôm trước, hôm sau cúng giỗ đã thấy bánh rượu, trà mời. Cửa không khóa, sân không đóng, tin nhau như tin người thân ruột thịt, tiền của không nhiều nhưng tình nghĩa mệnh mông"* (Bên kia cầu chữ Y).

Những câu chuyện chị kể vì thế là những hoài niệm xoay quanh một ốc đảo, về quãng thời gian mà chị đã sống và trưởng thành.

Hoài niệm (Nostalgia) là nhớ về những gì đã xa, đã không còn trong tầm tay nữa hay đã mất đi. Nhưng mất ở đây là qua thị giác, chứ trí nhớ và cảm xúc vẫn còn, như chưa từng thay đổi. Nên mỗi lần nhìn lại, hồi ức làm sự vật sống dậy như một sự tái sinh và chuỗi cảm xúc ấy làm lòng ta bồi hồi. Nhiều người cho rằng hoài niệm là nhớ về một nơi chốn, còn tôi thì nghĩ rằng cảnh vật nào cũng chỉ là một cảnh sắc vô hồn. Buồn vui trong lòng người thì cảnh vật sẽ buồn vui theo chứ không thể nào ngược lại. Con đường dẫn đến nhà người yêu, mái trường thời đi học, dòng sông tuổi thơ... thật ra đó chỉ là một con đường đất, một mái ngói, một dòng nước... và nó chẳng lưu giữ trong tim ta lâu dài nếu không có những cảm xúc, những rung động bồi hồi khi ta nhớ về những kỷ niệm, về cái thời mà

chúng ta lớn lên, nhưng thời gian đã đánh lừa và phủ lên nó một khuôn mặt của không gian.

Vì chỉ những rung động riêng ta mới có đã thổi hồn vào cảnh vật, và nỗi nhớ luôn làm ta cảm thấy êm đềm, đáng yêu, đáng quý. Có khi nỗi nhớ ấy còn mang một chút nuối tiếc "giá như", "nếu", "phải chi"... để những chuyện "hồi đó" sống cho trọn vẹn, nên cũng mang theo một chút ngậm ngùi. Và cái hồn mà ta đã gửi gắm vào những dòng chữ trải lên trang viết đã hóa thành sợi dây kết nối, đi vào tâm hồn bạn đọc.

Trong truyện ngắn sách lược Tào Tháo chị Nga kể lại một thời thơ ngây, e ấp của tuổi học trò, *"suốt thời gian ba năm đeo đuổi nhau, cả hẳn và tôi chưa ai mở lời yêu đương", "không ai vướng mắc lời thề"* và chàng đã đi du học, nhưng giận hờn vu vợ vẫn có, tuy không còn gặp gỡ hay nhìn thấy nhau nên cũng *"mau quên trong sự vô tư trẻ dại"* có lẽ có một chút hối tiếc nhưng chỉ có thể thôi vì chị đã chấp nhận hệ quả đó vì chuyện đời *"như kim đồng hồ không quay ngược lại phía sau bao giờ"*. Viết thế nhưng người đọc tinh ý sẽ thoáng thấy đâu đó còn vương một chút ngậm ngùi, nhưng chỉ thoáng thôi, vì chị không đến nỗi ra ngẩn vào ngơ, nuối tiếc mơ hồ để mạnh mẽ và toàn tâm toàn ý sống với thực tại của mình. Chị hiểu rõ lẽ vô thường, yêu chồng, yêu con và thương quý gia đình.

"Hẻm nhỏ" là câu chuyện tình 2 trong 1, một truyện ngắn cảm động kể về hai thế hệ tình yêu và có một cái kết thật đẹp. Tâm trạng của Duy khi xa nhà có lẽ cũng chính là tâm hồn tác giả *"Sống bên đây chàng nhớ bên kia, về bên kia chàng hoài vọng bên này"*; sau cơn sinh nở, mất cả vợ lẫn con và chàng vì công việc nên phải ở lại Pháp chứ chưa thể về Việt Nam sinh sống cùng ba mẹ: nhưng sau đó chàng cũng trở về nước và từ một đứa con rơi vì mẹ bị một nhóm thanh niên cưỡng hiếp nên chưa từng biết cha mình là ai, bỗng *"chàng kêu người đàn ông gần như xa lạ bằng một tiếng "ba" bằng cả một sự đứng đưng, cha người ta không sinh cũng dưỡng, cha của mình không dưỡng chẳng cố tình sanh, chàng ra đời chỉ với một cơn vui tàn bạo trên thân xác của mẹ chàng..."*. Sau vui buồn lẫn lộn, về Pháp chàng còn nghe tin ba mẹ chính thức *"làm đám cưới, tuy muộn màng nhưng vẫn đầy yêu thương và hạnh phúc"*.

Là người chân thật, chị Nga viết ra cảm xúc thật của mình mà không che đậy, không núp sau

câu chữ, với những câu văn hiền lành, chân chất. Trong truyện ngắn "Bài luận tuyệt vời" chị kể là khi gặp mặt một chàng trai qua mục "tìm bạn bốn phương", tưởng sẽ gặp "chàng hoàng tử mắt xanh" nhưng thực tế phũ phàng vì đó là một thương phế binh nặng gỗ. Chị ngỡ ngàng, thất vọng... "và bỗng rồi, thoái thác gặp lại lần nữa mà như đười xua" để rồi "Hơn 40 năm nhưng tôi không quên được đôi mắt của Hưng giây phút đó. Đôi mắt của Tử Hải khi chết đứng, như bàng hoàng, có nét buồn vương ẩn, có nét giận thoáng cau, hòa trộn lại để thấy đó là một nỗi đau sỉ nhục. Không hiểu sao tôi bỗng dưng sợ, không phải sợ cái chân thương binh của chàng mà sợ tia nhìn trong đôi mắt đó. Hưng không nói gì, đứng lặng, sững người như tôi đã sững sờ khi vừa gặp chàng. Không chờ đợi lâu, tôi cúi đầu chào chàng rồi quay lưng đi như trốn chạy...". "Đó là lần duy nhất tôi gặp Hưng vì tôi không đủ dũng cảm của một con người có trái tim nhân hậu". Tôi hiểu là chị đã suy nghĩ nhiều khi viết ra tự truyện này, như một ăn năn, để sám hối cho lòng mình nhẹ bớt: "Tôi đã ứa nước mắt... không biết khóc thương người bạc hạnh hay khóc xấu hổ cho sự bạc lòng của tôi. Ngày đó tôi mới 19 tuổi, tôi còn quá trẻ để biết cách cư xử ra sao cho phải đạo làm người. Tôi không biết mà giả dối để nở nụ cười tươi, đưa đôi tay nhỏ nắm lấy bàn tay Hưng, chứng tỏ sự cảm thông, ra điều niềm chia sẻ những bất hạnh hiển hiện trên đôi nạng gỗ của chàng". "Tết năm đó tôi không dám đi chùa lễ Phật, tôi sợ cái tâm xấu xa của tôi làm héo hoa lá nhà Chùa, sợ khói hương ngày Tết không phủ hết tội lỗi người của tôi với câu viết "em chọn viết cho anh vì muốn xóa lấp những không may anh gặp phải trên đường đời" vì 40 năm sau trong đầu mình có lúc còn vang lên nhịp gõ của chiếc nạng gỗ lúc anh lặng lẽ bước đi. Tôi đọc những dòng này của chị mà lòng xúc động, bồi hồi pha lẫn thương cảm.

Trong câu chuyện về "Ngài mặt Cà Chum" chị kể về một câu chuyện tình tay ba vừa ly kỳ vừa tha thiết, kể nhiều tiền thất thế, vì lụy tình nên phải viện dẫn bùa ngải để chiếm đoạt người yêu... Truyện đan xen ảo và thực nên gây tò mò, làm hấp dẫn và lôi cuốn người đọc. Còn câu chuyện "Chuông đêm giáng sinh" nói lên tính nhân hậu và thành công của chị trong việc giáo huấn cái tình người cho các con mình.

Nói chung, những ký ức, những kỷ niệm về vùng đất phía bên kia cây cầu đã được chị Nga vẽ thành một bức tranh nhiều màu sắc và lần

lượt kể lại qua những truyện ngắn trong tập truyện bên kia cầu chữ Y, mà chị đã "sống" cùng với nó.

Phần lớn truyện ngắn của chị đều dài, được viết bởi giọng văn chân phương, mộc mạc, nhưng không vì thế mà người đọc dễ buông sách vì tính hấp dẫn của câu chuyện: cảm giác như được chị nắm tay nhả nha kể chuyện. Tập truyện vì thế như đưa người đọc vào một không gian mát lành của một thời xa xưa với những điều thiện, lành. Điều nổi bật trong tập truyện chính là tình người đôn hậu, chân chất và đậm đà.

Tự nhận mình là người viết lách "tay ngang": "Không phải tự xưng tôi mê chuyện viết lách, cũng không phải tự xưng tôi chọn quãng thời gian tuổi nhỏ làm điểm mốc cho hành trình chữ nghĩa của tôi hiện giờ dù thực sự ở môi trường này tôi chỉ là dân không chuyên"... "Thiên hạ viết đa số nhờ thiên phú hay nhờ đam mê, duyên nghiệp... còn tôi viết nhờ xấu hổ (Thuở nhỏ có lần chị copy bài viết trong "Quốc Văn toàn thư" đưa vào bài luận văn ở lớp ba, bị cô giáo phát hiện, trách mắng) nên tức mình tập tành học hỏi để viết sao cho không đến nỗi tệ...". Tôi nghĩ là chỉ vì khiêm tốn nên chị đã giải bày như thế chứ thật ra chị viết chắc tay, có bút pháp và chiến lược riêng khi kể lại các mẫu truyện nhằm lý giải những diễn biến theo một trục hợp lý riêng để chuyển tải những cảm nhận tâm lý và hoàn cảnh xã hội.

Là người có tâm hồn bén nhạy các trang viết của chị Nga là cảm xúc, là nỗi lòng, và chị trải ra để giải tỏa nỗi niềm nên câu chữ chị mang đậm nỗi ám ảnh về một quê hương đã rời xa. Hơn ai hết chị hiểu "ra đi có nghĩa là bỏ hết lại sau lưng, đi có nghĩa là chấp nhận tương lai chưa biết được nơi quê người" và nỗi niềm ấy chưa bao giờ nguôi trong lòng chị.

Nếu "ông điền Kiệt Tấn" sau 50 năm sống ở Canada và Pháp đã nhiều lần thốt lên "Ôi sao tôi cần quê hương đến vậy!" thì câu chữ của chị Nga "Vây mà tôi đã bỏ đó mà đi" người ta như nghe được mùi thơm của bụi đất lam lũ bám lên những chiếc áo đầm mồ hôi của người dân nghèo vùng Chánh Hưng, và trong mùi thơm đó còn có một vị mặn vì nước mắt của những kẻ ở xa đau đáu nhìn về chốn cũ. Nếu có thể tóm tắt những trang viết của chị trong một độ nén, thì tôi sẽ không ngần ngại viết về nỗi niềm của chị mà chị gửi gắm trong Bên Kia Cầu Chữ Y: "Thương quá quê hương".

(Milano 3/2019)

# CHIẾN TRANH BIÊN GIỚI TRUNG-VIỆT: TÔI CHỈ ĐI TÌM SỰ THẬT LỊCH SỬ

• Quốc Phương  
BBC News Tiếng Việt



**Việt Nam và Trung Quốc đang đánh dấu 20 năm ký kết Hiệp ước Phân định Biên giới Đất liền và 10 năm triển khai ba văn kiện pháp lý về biên giới trên đất liền Việt-Trung.**

Hôm Chủ Nhật, 23/8/2020, trên địa điểm cầu Bắc Luân II thuộc cặp cửa khẩu quốc tế Móng Cái (Việt Nam) - Đông Hưng (Trung Quốc), Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ Tướng, Ngoại trưởng Việt Nam, ông Phạm Bình Minh và Ủy viên Quốc vụ viện, Ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị đã đồng chủ trì một lễ kỷ niệm.

Nhân dịp này, nhà văn, blogger Phạm Viết Đào từ Hà Nội đưa ra một số bình luận nhìn lại quan hệ giữa hai nước, đặc biệt là những thăng trầm qua cuộc chiến Biên giới khởi đầu từ 17/2/1979, mà mới đây đài truyền hình quốc gia của Việt Nam, VTV, đã phản ánh khi công chiếu một phim tài liệu do truyền hình báo Nhân Dân của đảng Cộng sản Việt Nam sản xuất với sự chỉ đạo nội dung của nhiều quan chức cao cấp trong Ban Tuyên giáo và Hội nhà báo của đảng và nhà nước.

## 'Tích tụ lâu rồi'

"Việc đề cập tới các cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Trung Quốc sau năm 1975, kể từ sau 1990 thì loại thông tin này bị khép lại, xếp vào loại gần như cấm kỵ.

"Tôi thấy đã có cơ quan báo chí bị kỷ luật do vô tình hay cố ý đưa tin dính dáng tới chiến tranh Trung-Việt; có người đã bị bỏ tù, bị đàn áp khi nêu, bày tỏ vấn đề này ra với xã hội, công chúng dưới các hình thức như đăng viết lên mạng xã hội hay tham gia các cuộc biểu tình tự phát phản đối Trung Quốc..."

"Mới đây một phim tài liệu vừa được công chiếu tối 11/8/2020 trên Đài truyền hình Việt Nam (VTV1), với tựa đề "Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh – Biên niên sử truyền hình: Năm 1979". "Phim do Báo Nhân dân sản xuất, hoàn thành năm 2020, với người đứng đầu Ban chỉ đạo là Phó Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Lê Mạnh Hùng, chỉ đạo nội dung là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương đảng, Trưởng ban Tuyên giáo Trung ương Võ Văn Thưởng và ông Chủ tịch Hội nhà báo Việt Nam Thuận Hữu.

"Phim đã đưa hình ảnh ông Đặng Tiểu Bình choán hết cả khung hình ảnh và câu "khẩu dụ": "Dạy cho Việt Nam một bài học". Đặng Tiểu Bình đã được nêu đích danh như là tác giả của hành động gây ra nhiều tội ác với Việt Nam..."



*Nhà lãnh đạo Trung Quốc Đặng Tiểu Bình được nhắc tới trong bộ phim tài liệu mà Việt Nam mới hoàn thành trong năm 2020*

"Tôi nghĩ động thái này có nguyên nhân được tích lũy qua thời gian của nó. Đối với phía Việt Nam, đó là từ việc Trung Quốc gia tăng tập trận liên tục, đưa lực lượng hải quân, không quân ra các hòn đảo, đá do họ chiếm đóng, kiến tạo trái phép để uy hiếp, đe dọa Việt Nam và các nước trong khu vực; rồi họ ép buộc một số dự án khai thác, thăm dò dầu, khí của Việt Nam đã ký với nước ngoài phải dừng.

"Bên cạnh đó, trên mặt trận ngoại giao, pháp lý, Trung Quốc còn hợp báo tuyên bố với thế giới, gửi Công hàm tới Liên Hiệp Quốc, tố cáo đích danh Việt Nam về điều mà họ ngang ngược và phi lý cáo buộc là "xâm chiếm lãnh hải" Trung Quốc; đòi Việt Nam phải rút các hoạt động khai

thác trên biển thuộc lãnh hải, vùng độc quyền kinh tế hợp pháp của Việt Nam.

"Tất cả cái đó đã dồn tụ và cái gì đến sẽ đến, mà theo đó Việt Nam đã bị Trung Quốc dồn vào chân tường. Nay nhiều người trong ban lãnh đạo và cán bộ lãnh đạo, đảng viên đã cảm thấy không còn một chút ảo tưởng nào về sự biết điều, khả dĩ có thể đàm phán, thương lượng thông qua "kênh ý thức hệ được nữ" ; Đó là cái kênh mà trước đây vẫn thường hay nhắc: "Không làm trái với những thỏa thuận của lãnh đạo cấp cao hai Đảng, Nhà nước" ...

"Đó là lý do vì sao Tuyên giáo, Bộ Văn hóa & Thông tin, hội nhà báo, báo đảng và truyền hình đã tung ra phim này mà về thời điểm cách sự kiện đánh dấu nói trên chỉ vài tuần, như một tín hiệu.

### **Hy vọng được xuất bản**

Nhà văn Phạm Việt Đào nói với BBC cho rằng tín hiệu nói trên giúp ông có hy vọng là các công trình, tác phẩm phản ánh cuộc chiến Việt - Trung mấy thập niên về trước tới đây, sau cuốn phim của Báo Nhân dân và Đài truyền hình Việt Nam công chiếu, sẽ được đảng và nhà nước cấp phép cho xuất bản, công bố chính thức, trong đó có công trình mà ông thực hiện, biên khảo trong hơn một thập niên qua:

"Cuốn Biên khảo "Vị Xuyên & Thế sự Việt-Trung" là công việc tôi dồn công sức, tâm huyết thu thập thông tin của hơn 10 năm qua. Đây là tập sách tôi vừa thu thập thông tin, mổ xẻ, khảo cứu, tìm đưa ra những góc khuất của cuộc chiến Vị Xuyên; những bài học xương máu về cuộc chiến tranh, về quan hệ với Trung Quốc qua cuộc chiến Vị Xuyên và đi tìm sự thật lịch sử.



"Bản thảo kết cấu thành hai tập, có độ dày khoảng 2.000 trang, mỗi tập 1.000 trang... Đây là công trình do cá nhân tự làm, thu thập thông tin thông qua các cựu chiến binh từng tham chiến tại Vị Xuyên cung cấp; qua thông tin của các học giả, nhà báo nước ngoài

quan tâm tới cuộc chiến Vị Xuyên và Thế sự Việt-Trung...

"Tôi đã gửi bản thảo tới ba nhà xuất bản xin giấy phép xuất bản để tác giả tự in, tự phát hành nhưng đã bị từ chối. Do biết tôi dồn công sức cho công trình này, phần nào đã được tôi công bố rải rác trên Facebook, blog cá nhân và đề cập trực tiếp, gián tiếp trên một số cơ quan báo chí nước ngoài như BBC, RFI, RFA v.v... nên nhiều bạn đọc họ rất muốn đọc.

"Trước tình thế đó, bản thân tôi cũng có nhu cầu điều chỉnh sửa chữa, góp ý chỉnh lý thông tin tôi đã sao chụp ra một số bản, gửi tặng bạn bè để được góp ý...

"Tôi hy vọng sau khi Đài truyền hình Việt Nam (VTV) công chiếu bộ phim do Báo Nhân Dân sản xuất về cuộc chiến chống Trung Quốc xâm lược, bản thảo "Vị Xuyên & Thế sự Việt-Trung" của tôi sẽ được các nhà xuất bản quan tâm, cấp phép xuất bản...

"Hiện nay tôi biết đã có ít nhất bốn cuốn sách đã được cấp phép xuất bản, những cuốn sách này đã đề cập trực diện cuộc chiến chống Trung Quốc xâm lược...

### **'Những điều giờ mới nói'**

Nhà văn, tác giả Phạm Việt Đào nhân dịp này chia sẻ một số chi tiết 'bếp núc' khi ông biên soạn cuốn sách mà trong đó ông tập hợp giới thiệu nhiều thông tin, hồi ức của cựu chiến binh Việt Nam:

"Trong quá trình biên khảo tôi rất tâm đắc những bài viết của anh em cựu chiến binh về các trận ác chiến mà họ đã tham gia và kể lại, mà tôi đã tập hợp.

"Tôi đã đưa cho một số người đọc như Giáo sư người Nhật Kurihara Hirohide... họ rất khen và cho rằng chỉ có Cựu chiến binh Vị Xuyên mới viết được những trang viết 'thấm máu' như vậy.

"Những bài viết của các cựu chiến binh Đặng Việt Châu, Trần Nam Thái, Nguyễn Thái Long, Phạm Ngọc Quyền... chẳng thua kém độ hấp dẫn, độ nóng của các trang viết của nhà văn Solokhov khi nhà văn người Nga viết "Họ chiến đấu vì Tổ quốc"; hay của Henry Barbusse khi viết "Le Feu" ...

"Ngoài những trang viết của các cựu chiến binh, sách có nhiều bài lật lại các sự kiện lịch sử ví dụ như trong Chiến dịch MB 84, tại sao Trận đánh Bình Độ 400 ở Lạng Sơn là một vị trí trọng yếu ở Đông Bắc Lạng Sơn, Trung Quốc chiếm từ 17/2/1979 sau khi rút họ đã giữ lại và củng cố thành một tập đoàn cứ điểm, cho một trung đoàn chốt giữ. Quân ta đã nhiều lần tiến đánh nhưng không thu hồi được mà còn chịu tổn thất

lớn vì trận địa được củng cố mạnh lại có năm trận địa pháo bảo vệ.

"Còn Chiến dịch MB 84 có tới ba ông thượng tướng đó là: Thượng tướng Vũ Lập, Thượng tướng Nguyễn Hữu An, Thượng tướng Lê Ngọc Hiền, Phó Tổng tham mưu trưởng, ngoài ra còn có ba tướng nữa là Lê Duy Mật, Hoàng Đan, Nguyễn An, Hồng Cư mà chỉ được đem ra trận 100 khẩu pháo trên 100 ly, không được sử dụng pháo 152 ly?

"Trong khi đó phía Trung Quốc có tới trên 400 khẩu pháo trên 100 ly, họ lại chiếm lĩnh các đỉnh cao 1509, 1030, 1250, 1600; Pháo của họ đặt trên các cao điểm này hoàn toàn khống chế quân ta đang tấn công các cao điểm 772, 685, 233... tức là dưới tầm pháo Trung Quốc?

"Rồi về bộ binh Trung Quốc có sáu tiểu đoàn chốt giữ trên các điểm cao, phía dưới còn có quân yểm trợ, công sự hầm hố đã được bê tông hóa; còn phía ta tấn công dưới lên chỉ có chín tiểu đoàn. Ngay dưới đồng bằng thì phía tấn công cùng thường phải gấp bốn...

"Tôi đã từng chất vấn Tướng Lê Duy Mật, thời điểm đó là Chỉ huy trưởng Mặt Trận Hà Tuyên: ông cho biết Bộ Tư lệnh đã tính toán, đưa một lực lượng tinh nhuệ luân sang đất Trung Quốc để đánh vào các trận địa pháo, trạm radar, kho tàng, cầu cống nhưng lực lượng tinh nhuệ này không hoàn thành được nhiệm vụ, không nổ được phát súng nào và không ai về được?

"Ông không tiết lộ con số thương vong này, nghi bị bại lộ, là bao nhiêu. Ông tỏ ra đau đớn khi ông kể cho tôi chuyện này. Ông cho biết đó là sáng kiến của Tướng Nguyễn Hữu An và cố vấn Liên Xô, ông đã không tán thành...

"Như vậy tổn thất trận 12/7/1984 hiện được báo chí nêu trên 1.000 đang là một dấu hỏi. Vì tổng số hy sinh là 5.000 bộ đội, nhưng cộng các trận tôi đã tính ra chỉ tính được con số 3.000, còn 2.000 bộ đội hy sinh ở đâu? Hiện chưa có địa chỉ...

"Rồi trong các tài liệu đã được công bố của Tướng Nguyễn Đức Huy, và Sư đoàn 356, chỉ ghi Mặt trận Đông Sông Lô thì Sư đoàn 312 đưa Trung đoàn 141 đánh chiếm cao điểm 1030.

"Thế nhưng tôi lại có tài liệu của một cựu chiến binh quê Hà Nội, anh tham gia trận MB 84 nhưng lại là lính của Trung đoàn 165 của Sư 312? Vậy thực chất bốn hay năm trung đoàn bộ binh đã tham gia chiến dịch này?

"Tóm lại cuốn sách này cũng giúp tôi, trong quá trình biên khảo, đặt ra rất nhiều dấu hỏi chưa có lời đáp vì không một cơ quan chức năng

nào của Bộ Quốc phòng Việt Nam hay Quân khu 2 đồng ý cấp tư liệu cho tôi.



*Một điểm pháo binh Việt Nam chiến đấu chống lính Trung Quốc ở trận địa biên giới Lạng Sơn với khẩu pháo 130mm của Liên Xô hồi 1979*

Nhưng một nhà báo đã truyền kinh nghiệm cho tôi rằng nếu muốn viết về Vị Xuyên chỉ có thể hỏi những người lính bình thường hoặc những ông tướng sắp chết... mà thôi."

### **'Để không bị lãng quên'**

Về lý do, nội dung chính và thông điệp gửi gắm qua cuốn sách của mình, tác giả Phạm Viết Đào cho biết:

"Sở dĩ tôi tập trung để thu thập tài liệu về cuộc chiến Vị Xuyên là do tôi có người em ruột hy sinh trong "Chiến dịch MB 84 mở màn ngày 12/7/1984" tại Cao điểm 772. Do sự hy sinh của người thân như thế nên từ tháng 3/1985, tôi đã trực tiếp lên Vị Xuyên nhiều lần để hỏi thông tin về em trai tôi...

"Cuối những năm 1990, khi mà quan hệ hai nước bình thường hóa, Trung Quốc ồ ạt đầu tư vào nhiều dự án tại Việt Nam; là công chức của Bộ Văn hóa, qua bạn bè tôi cũng nắm được nhiều thông tin về các dự án Trung Quốc bỏ vốn đầu tư vào Việt Nam: từ bauxite, xi măng lò đứng, thép, điện, liên doanh, liên kết đất đai với các doanh nghiệp Trung Quốc v.v...

"Những dự án này ngay từ đầu chúng tôi đã cảm thấy có nhiều rủi ro, chạm bẫy (quốc tế bây giờ cũng nói công khai tới bẫy nợ, bẫy an ninh, quốc phòng khi làm ăn với Trung Quốc v.v...). Sau mười năm trên một chục dự án đổ bể, theo số liệu công bố trên báo chí, thì Việt Nam phải chịu thiệt hại ít nhất trên 50 tỷ USD trong các dự án Việt Nam làm ăn với Trung Quốc.

"Đó chính là lý do, động lực khiến cho tôi nung nấu ý định phải làm kỳ được cuốn sách này; để cho những sự thật lịch sử bị thương không bị vùi lấp, cố tình bị lãng quên...



"Mặt khác, là gia đình có người thân hy sinh trong cuộc chiến tranh chống Trung Quốc xâm lược ở biên giới phía bắc, tôi tin nhiều gia đình khác cũng có nỗi đau như gia đình tôi.

"Các anh hùng, liệt sĩ trong đó có chú em tôi đã chịu hy sinh gian khổ, chiến đấu ngoan cường vì nhiệm vụ thiêng liêng bảo vệ tổ quốc.

"Giờ đây, họ phải chịu ba nỗi đau chồng lên nhau mà trước tiên là nỗi đau của các liệt sĩ, người lính khi chiến đấu vì bom đạn;

"Thứ đến là sau khi chiến đấu, từ năm 1990 tới nay, các phương tiện thông tin đại chúng, các dịp lễ tết, không ai nhắc nhớ tới sự hy sinh mất mát này của họ, không biết có cuộc chiến Vị Xuyên;

"Nỗi đau thứ ba là Trung Quốc đã dùng bom đạn tàn ác nhất nhưng không khuất phục được nhân dân Việt Nam, giờ đây, họ dùng cách khác thâm độc, dùng phương tiện là đồng tiền và họ đã đạt được nhiều mục đích, thậm chí có người nói tiếp cận được nhiều dự án quan trọng, khu vực đất đai chiến lược, an ninh nhạy cảm, cũng như có thể đã 'tranh thủ' được một bộ phận quan chức, cán bộ chịu ảnh hưởng, từ đó 'qua mặt' nhiều ngành và cơ quan chức năng Việt Nam, nguy cơ họ buộc Việt Nam lệ thuộc với Trung Quốc một thời gian quá dài đã là một thực tế...".

*Ông Phạm Viết Đào từng công tác tại Vụ Điện ảnh của Bộ Văn hóa và sau đó là thanh tra của bộ này cho tới năm 2007. Sau đó ông làm Trưởng phòng Thanh tra Hành chính và Phòng chống Tham nhũng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Ông là hội viên Hội nhà văn và cũng từng dịch nhiều tác phẩm sang tiếng Romania, nơi ông đã tu nghiệp đại học chuyên ngành văn chương.*

*Ông từng có nhiều bài viết trên blog bị nhà nước Việt Nam cho là "chỉ trích chính quyền" và bị bắt hồi 13/6/2013 tại Hà Nội, bị Tòa án Nhân dân Thành phố Hà Nội tuyên án ông 15 tháng tù vì tội 'Lợi dụng các quyền tự do dân chủ' theo Điều 258 Bộ luật Hình sự.*

• **Quốc Phương**  
BBC News Tiếng Việt  
24 tháng 8 2020

<https://www.bbc.com/vietnamese/vietnam-53891545>

Ghi chú:

Nguồn Hình ảnh: GETTY IMAGES  
(Chụp lại hình ảnh)

## MÙA XUÂN KÍNH NGUYỄN



*Xuân đã về theo chu kỳ Trời, Đất.  
Con Chắp Tay dâng lời: Tôn Kính Phật  
Con Chắp Tay quỳ lạy Khắp Mười Phương  
Kính lạy Chư Phật, Chư Bồ Tát ! Ban Tình  
Thương ...*

*Lũ Chúng Con, Trong mê mờ ảo giác !  
Xin Hướng Tâm, Khấn Nguyên Đức Như Lai  
Cho Chúng Con, Dứt vô minh khổ ải !  
Đạo Từ Bi ! Diệu Huyền... Liên Hoa Hội...*

*Chúng Con Về ! Nương tựa Bến Giác, Chân.  
Con Chân Thành ! Kính Lạy Đức Quán Âm !  
MẸ TỬ BI. SOI ĐƯỜNG Cho Muôn Loại...  
Cho Mùa Xuân An Bình mau trở lại,*

*Nước Nhàn Dương... Trãi khắp Cõi Ta Bà ...  
Người Thương Người ! Nhân loại sống hiền hòa  
Chuông Đại Nguyên... Vang Khắp cùng Trời,  
Đất.*

*Tiếng Chim Ca, Cũng Hót Lời: KÍNH PHẬT...*

*Đạo Trong Đời ! Bát Ngát... CHÚ ĐẠI BI .  
Chúng Con Thành Kính dưới Cội Bồ Đề !  
Tâm Thiết Thành. Xin Tạ Ân Chư Phật...  
Xin Hòa Bình. Xin Tình Thương ! Chân Thật,*

*Người Thương Người ! Kính Bát Nhã !  
Âm Vang...  
Huyền Nhiệm Suối Đại Bi ! Vi Diệu... ÁNH ĐẠO  
VÀNG...*

*NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI,  
NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT...*

**Diệu Minh Tuệ Nga**  
Thành Phố Hoa Hồng  
Oregon, Miền Tây Bắc  
Cuối Năm, 2020

# CÂY CỘNG SẢN

## • Trần Gia Phụng

"Cây cộng sản" là tên một truyện ngắn của Phan Khôi trong tập bản thảo *Nặng trĩu*. Ông xin xuất bản năm 1957 ở Hà Nội, nhưng không được CS cấp phép. Trong truyện "Cây cộng sản", Phan Khôi kể rằng một người Thổ (miền núi) giải thích với ông về lai lịch cây CS như sau: "*Thứ cỏ này trước kia ở đây không có, từ ngày cụ Hồ về đây lãnh đạo cách mạng, thì thấy thứ cỏ ấy mọc lên, không mấy lâu mà đây cả đường sá đồi đồng, người ta không biết tên nó là gì, thấy nó cùng một lúc với cụ Hồ về thì gọi nó như vậy.*" (Hoàng Văn Chí, *Trăm hoa đua nở trên đất Bắc*, Sài Gòn: Mặt Trận Bảo Vệ Tự Do Văn Hóa, 1959, tr. 90) "*Cụ Hồ*" chỉ Hồ Chí Minh.

### 1.- HỒ CHÍ MINH DU NHẬP CÂY CỘNG SẢN

Hồ Chí Minh (HCM) tên là Nguyễn Sinh Cung (NSC), làm phụ bếp trên tàu biển, đến Pháp năm 1911, lúc đó, HCM có tên là Nguyễn Tất Thành (NTT), viết đơn đề ngày 15-9-1911 xin vào học Trường Thuộc Địa Paris, nhưng bị từ chối. Tiếp tục theo tàu biển một thời gian, NTT đến Anh năm 1915, rồi qua Paris năm 1919. (Daniel Hémery, *Ho Chi Minh, de l'Indochine au Vietnam*, Paris: Nxb. Gallimard, 1990, tr. 42). Tại đây, NTT hoạt động trong nhóm các ông Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường, Nguyễn Thế Truyền. Nhóm có bút hiệu chung là Nguyễn Ái Quốc.

Trong bốn người dùng chung bút hiệu Nguyễn Ái Quốc (NAQ), thì ba vị Trinh, Trường, Truyền không tiện ra mặt công khai chống Pháp. Chỉ có NTT là người mới đến, chưa bị mật thám Pháp chú ý, thường đại diện nhóm, dùng tên NAQ để liên lạc với báo giới và chính giới. Dần dần NTT dùng bút hiệu NAQ làm tên riêng của mình. (Lữ Phương, "Từ Nguyễn Tất Thành đến Hồ Chí Minh", báo điện tử *Talawas* ngày 26-1-2007).

Năm 1920, NAQ gia nhập đảng Xã Hội Pháp. Khi đảng Xã Hội họp tại Tours từ 26 đến 31-12-1920, đặt vấn đề nên theo Đệ nhị hay Đệ tam Quốc tế Cộng sản (ĐTQTCS), thì NAQ bỏ phiếu theo ĐTQTCS. (Đệ tam QTCS do đảng CS Nga thành lập 1919). Sau hội nghị Tours, đảng CS Pháp được thành lập. Nguyễn Ái Quốc gia nhập đảng này.

Tháng 10-1922, đảng CS Pháp họp đại hội II tại Paris. Đại diện ĐTQTCS là Dmitry Manuilsky đến dự họp, chọn NAQ để đưa qua Nga huấn luyện. (Nga đổi thành Liên Xô năm 1923). Được công việc mới để sinh sống, NAQ đến Liên Xô giữa năm 1923, vào học Trường Đại học Lao động CS Phương Đông (Communist University of the Toilers of the East). Cuối năm 1924, ĐTQTCS gửi NAQ qua hoạt động gián điệp cho Liên Xô ở Quảng Châu (Trung Hoa). Năm 1930, NAQ có tên là Lý Thụy, thành lập đảng CS Việt Nam tại Hồng Kông. Năm 1945, NAQ có tên là HCM cùng đảng CS cướp chính quyền và thành lập nhà nước CS đầu tiên ở Á Châu.

### 2.- Ý KIẾN CỦA NHỮNG NGƯỜI LỚN TUỔI

Khi được tin con mình là NSC tức NAQ (sau này là HCM) vào đảng CS, phụ thân NAQ là Nguyễn Sinh Huy (tên cũ là Sặc) (1868-1901) rất bức mình, "*không muốn nghe nói đến "đứa con hư" của mình mà các chủ thuyết chẳng những đã phá uy quyền của nhà vua mà còn đã phá luôn uy quyền của người gia trưởng*" (Daniel Hémery, *sđđ*. tr. 134).

Phan Châu Trinh (1872-1926) là bạn đồng khoa phó bảng năm 1901 với Nguyễn Sinh Huy, thân phụ của NAQ. Được tin NAQ gia nhập đảng CS Pháp, tại Paris Phan Châu Trinh viết thư gửi NAQ, cho rằng NAQ theo ĐTQTCS để chống Pháp, "*thì quốc dân đồng bào vẫn nguyên là cái lưng con ngựa, chỉ thay người cỡi mà thôi*" (Ngô Văn, *Việt Nam 1920-1945*, Amarillo TX: Nxb. Chuông Rè, 2000, tt. 39-40). Như thế, theo Phan Châu Trinh, NAQ vào đảng CS tranh đấu, sẽ chỉ thay thực dân Pháp bằng ĐTQTCS, còn dân Việt Nam vẫn sẽ bị làm nô lệ.

Do Phan Châu Trinh không đồng tình về việc NAQ gia nhập đảng CS Pháp, và do chủ trương dân chủ, dân quyền của Phan Châu Trinh, mà đảng CSVN đã kích Phan Châu Trinh. Văn công CS là Tố Hữu đã mỉa mai Phan Châu Trinh như sau: "*Muôn dặm đường xa biết đến đâu?/ Phan Châu Trinh lạc lối trời Âu...*" (Tố Hữu, "Theo chân Bác", viết năm 1970). Phan Châu Trinh giữ vững lập trường dân tộc, không bao giờ lạc lối; chỉ những kẻ xin làm tay sai mới lạc lối mà thôi.

Một nhà cách mạng khác có kinh nghiệm cá nhân với ĐTCSQT là Phan Bội Châu (1867-1940). Trong hồi ký của mình, Phan Bội Châu kể rằng năm 1920 tại Bắc Kinh (Trung Hoa), Phan Bội Châu gặp hai người Nga: một là Grigorij Voitinski và hai là một viên tham tán tòa đại sứ Nga tại

Bắc Kinh. Khi Phan Bội Châu ngó ý muốn nhờ người Nga giúp đỡ, đưa học sinh sang Nga du học, viên tham tán Nga chỉ vẽ cặn kẽ, và hứa rằng Nga sẽ giúp đỡ tận tình, với điều kiện là phải chấp nhận "tín ngưỡng chủ nghĩa cộng sản, học thành rồi về nước tất phải gánh lấy những việc tuyên truyền chủ nghĩa Lao Nông... ra sức làm những sự nghiệp cách mạng". Viên tham tán Nga còn yêu cầu Phan Bội Châu dùng tiếng Anh viết sách, kể hết chân tướng người Pháp.

Phan Bội Châu cho biết ông không viết được tiếng Anh, nên ông "không lấy gì trả lại thịnh ý ấy" (Phan Bội Châu, *Tự phán* hay *Phan Bội Châu niên biểu*, trong *Phan Bội Châu toàn tập* tập 6, Chương Thâu, Huế: Nxb. Thuận Hóa, 1990, tr. 272). Từ đó, Phan Bội Châu tránh mặt người Nga. Có thể những yêu cầu của người Nga về "tín ngưỡng Lao Nông", tức chủ nghĩa cộng sản, làm cho Phan Bội Châu e ngại, nên ông từ chối khéo, vì nếu cần thì Phan Bội Châu nhờ thông ngôn tiếng Trung Hoa ở tòa đại sứ Nga tại Bắc Kinh, có thể bút đàm với Phan Bội Châu.

Nếu viên tham tán Nga tại Bắc Kinh đưa ra cho Phan Bội Châu những điều kiện như thế, thì Dmitry Manuilsky hẳn cũng đã đưa cho NAQ những điều kiện như thế, và NAQ phải đồng ý, mới được đại diện Nga lo giấy tờ, đưa NAQ rời đất Pháp đi qua Nga. Năm 1924, ĐTQTCS gửi NAQ qua Trung Hoa làm gián điệp cho Liên Xô với tên là Lý Thụy.

Đến Quảng Châu, biết được Phan Bội Châu đã đổi tên tổ chức Việt Nam Quang Phục Hội, thành Việt Nam Quốc Dân Đảng, Lý Thụy liền lần liên lạc và viết thư đề nghị Phan Bội Châu sửa đổi cương lĩnh và chương trình của VNQDD, nhưng ông không chịu. Lý Thụy liền âm thầm bán tin cho Pháp bắt Phan Bội Châu khi ông vừa từ Hàng Châu đến ga Thượng Hải trưa ngày 1-7-1925. (Hoàng Văn Chí, *Từ thực dân đến cộng sản*, Paris, 1962, tr. 38). Phải chăng Lý Thụy bán Phan Bội theo lệnh ĐTQTCS để trả thù vụ Phan Bội Châu từ chối năm 1920, đồng thời tiêu diệt một người không theo CS để trừ hậu hoạn, và kiếm tiền sinh sống? Pháp đem Phan Bội Châu về Việt Nam, đưa ra xét xử trước Hội đồng đề hình Hà Nội, và tuyên án khổ sai chung thân. Trước phản ứng mạnh mẽ của dân chúng Việt Nam, Pháp ân xá Phan Bội Châu và chỉ định cư trú tại Huế.

Về sau, trong cuộc phỏng vấn tại Huế năm 1938 của ký giả Maurice Detour, báo *L'Effort*, Hà Nội, đề tài là "Về vấn đề giai cấp đấu tranh", Phan Bội Châu trả lời như sau: "*Hồ hào giai cấp*

*đấu tranh ở xứ này là một việc cực ngu! Những người thức thời không bao giờ làm như thế. Thế nào là "Tư bản"? Một người có năm, mười mẫu ruộng, một anh chủ tiệm may gọi là tư bản ư? Cứ xem bảng tổng kê ở các nước khác, thì đã có người Việt Nam nào đáng gọi là tư bản chưa? Tôi đã nói ở nước này chưa có sự phân biệt rõ ràng của hai giai cấp tư bản và lao động: người Việt Nam chúng ta đều là hạng người mất quyền, hạng người mất nước cả. Cùng một tai nạn, đã không chung sức để tùy theo cảnh ngộ mà lần hồi thu phục lại những quyền đã mất để gây dựng lại nền tảng quốc gia, lại còn kiếm cách tương tàn tương phấn, làm giảm mất lực lượng tranh đấu, thật là một điều thất sách!... Tóm lại là người ta lợi dụng phong trào xã hội để chia rẽ lực lượng trong nước, để phá hủy sự đoàn kết và để làm tiêu diệt tinh thần quốc gia của dân ta..." (Báo *Tràng An* số ra ngày 7 tháng Mười năm 1938) (Chương Thâu trích lại, *Phan Bội Châu toàn tập*, tập 4, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1990. tt. 368-371).*

Xin thêm ở đây, Phan Bội Châu từ trần tại Huế năm 1940. Ông gốc người Nghệ An, được con cháu thờ ở nhà thờ tộc Phan tại Nghệ An. Sau hiệp định *Genève* năm 1954, đất nước bị chia hai. Bắc Việt Nam tổ chức cải cách ruộng đất (CCRĐ). Ở Nghệ An năm 1955, đội CCRĐ đem Phan Bội Châu ra đấu tố và ảnh của Phan Bội Châu bị quăng vào chuồng trâu. (Lời kể của cháu nội Phan Bội Châu trên báo *Kiến thức ngày nay*, số 50, Tp.HCM ngày 15-12-1990, và thư của Lê Nhân gửi Phan Văn Khải, trên báo *Đàn Chim Việt* ngày 5-12-2005). (Trong CCRĐ, có các cách đấu tố là: đấu lý, đấu lực, đấu pháp và đấu ảnh. Đấu ảnh là dùng ảnh người vắng mặt để đấu tố).

### 3.- Ý KIẾN CỦA MỘT NGƯỜI ĐỒNG THỜI

Nhà văn Phan Khôi (1887-1959), hiệu là Chương Dân, cháu ngoại Hoàng Diệu, sinh ở Quảng Nam, lớn hơn HCM vài tuổi, kể như đồng thời. Trong cuộc mít-tin do CS tổ chức sau ngày 2-9-1945 tại Quảng Nam, Phan Khôi nói rằng ông hoan nghênh nền độc lập dân tộc, nhưng ông không đồng tình với con đường chủ nghĩa CS. (Phan Cừ, Phan An, "Phan Khôi niên biểu", đăng trong *Chương Dân thi thoại* của Phan Khôi, Nxb. Đà Nẵng tái bản, 1996, tr. 161).

Năm sau, Phan Khôi từ Quảng Nam ra Hà Nội. Tối 20-10-1946, CS tấn công tòa soạn báo *Việt Nam*, số 80 đường Quan Thánh (tên cũ Bouddha), Hà Nội. Phan Khôi có mặt ở đó, và bị

CS bắt cùng với Khải Hưng và một số thân hữu. Cộng sản quản thúc Phan Khôi và bắt ông di tản lên chiến khu của CS khi chiến tranh bùng nổ ngày 19-12-1946. Sau hiệp định Genève (20-7-1954), Phan Khôi bị đưa về sống ở Hà Nội. Tại đây, ông tham gia vụ *Nhân Văn Giai Phẩm* năm 1956. Nhà nước CS bắt giam các nhà văn trong nhóm *Nhân Văn Giai Phẩm*, nhưng CS chỉ cô lập Phan Khôi mà không bắt giam, vì uy tín của ông quá lớn, sợ gây dư luận bất lợi cho CS.

Năm 1957, tại Hà Nội, Phan Khôi tập hợp một số truyện ngắn, bút ký của ông từ năm 1946 trở về sau, thành một quyển sách, mà ông đặt tựa đề là *Năng khiếu*. Chẳng những nhà cầm quyền CS không cấp phép xuất bản, mà còn mở chiến dịch đả kích Phan Khôi. Trong số những bài báo chống Phan Khôi, có bài của Đoàn Giỏi, trên báo *Văn Nghệ* (Hà Nội) số 15, tháng 8-1958, tựa đề là "Tư tưởng phản động trong sáng tác của Phan Khôi". Bài báo này cho biết tập *Năng khiếu* của Phan Khôi gồm 2 phần: phần truyện ngắn và phần tạp văn. Phần đầu gồm 3 truyện ngắn là "Cầm vịt", "Tiếng chim", và "Cây cộng sản". Phần thứ hai gồm 4 tạp văn, mà theo Phan Khôi là sự thực chứ không phải tiểu thuyết. Đó là "Thái Văn Thu", "Ông Năm Chuột", "Chuyện ba ông vua Kiên Long, Quang Trung và Chiêu Thống", và "Nguyễn Trường Tộ". Theo bài báo này, trong truyện ngắn "Cây cộng sản", có đoạn Phan Khôi viết như sau:

*"Có một thứ thực vật cũng như sen Nhật Bản ở xứ ta, trước kia không có mà bây giờ có rất nhiều. Đâu thì tôi chưa thấy, ở Bắc Việt không chỗ nào là không có... Không mấy lâu rồi nó mọc đầy cả đồn điền, trừ khử không hết được, nó lan ra ngoài đồn điền. Cái tình trạng ấy bắt đầu có trong những năm 1930-1931, đồng thời với Đông Dương Cộng Sản Đảng hoạt động, phong trào cộng sản cũng lan tràn nhanh chóng như thứ cây ấy, cũng không trừ khử được như thứ cây ấy, cho nên bọn Tây đồn điền đặt tên nó là "herbe communiste", đáng lẽ dịch là cỏ cộng sản, nhưng nhiều người gọi là cây cộng sản... Thứ cỏ này trước kia ở đây không có, từ ngày cụ Hồ về đây lãnh đạo cách mạng, thì thứ cỏ ấy mọc lên..."*

Phan Khôi còn viết rằng nhiều người gọi cây này là "cỏ bù xít", vì nó hôi như con bọ xít, hoặc gọi là "cây cứt lợn", hoặc "cây chó đẻ". Ông cho rằng gọi như thế là thiếu nhã nhặn, người có học không nên gọi như vậy, và ông chỉ gọi là "cây cộng sản". (Hoàng Văn Chí, *sđđ*. tt. 89-96).

Bài báo của Đoàn Giỏi trên tạp chí *Văn Nghệ* Hà Nội số 15, tháng 8-1958, trích dẫn nguyên

văn những đoạn trên của Phan Khôi trong truyện ngắn "Cây cộng sản". Nhờ đó dân chúng mới biết, chứ chẳng ai được đọc tập *Năng khiếu* của Phan Khôi. Chính vì vậy, Đoàn Giỏi bị nhà cầm quyền CS kết tội mượn cớ phê bình Phan Khôi để giới thiệu tập *Năng khiếu* và đưa ra những đoạn văn đả kích chế độ. (Hoàng Văn Chí, *sđđ*. tt. 89-96).

## KẾT LUẬN

Những ý kiến trên đây của những nhà hoạt động chính trị và văn học trước và đồng thời với HCM, chứng tỏ ngay từ đầu, đã có người hiểu rõ chủ nghĩa CS không phải là giải pháp tốt đẹp cho tương lai Việt Nam.

Bản thân HCM sinh sống ở Liên Xô nhiều năm, tận mắt thấy được nền chính trị và sinh hoạt xã hội CS không thích hợp với nền văn hóa dân tộc Việt Nam, xã hội Việt Nam. Hồ Chí Minh còn chứng kiến nạn độc tài đảng trị, chứng kiến nạn đại khủng bố thời Stalin. Thế mà HCM vẫn quyết tâm theo đuổi chủ nghĩa CS, tổ chức đảng CS, đưa về cướp chính quyền, và cai trị Việt Nam theo kiểu độc tài Stalin, và thực hành xã hội chủ nghĩa viển vông, không tưởng.

Kết quả là nước Việt Nam bị cây CS bao phủ, tối tăm, suy sụp, lại còn thụt lùi so với các nước lân bang, để rồi từ năm 1985, CSVN phải cải tổ, nhưng vẫn giữ cái cơ chế độc tài đảng trị làm vỏ bọc bên ngoài, để duy trì địa vị và quyền lợi. Dùng chữ "cải tổ" cho hoa mỹ, đờ mờ, chứ thực sự là đảng CSVN chuyển trở lại chủ nghĩa tư bản theo "định hướng xã hội chủ nghĩa".

Chủ nghĩa CS hay chủ nghĩa xã hội đã bị quẳng vào sọt rác từ lâu rồi và đã bị Quốc hội Âu Châu lên án nặng nề ngày 25-1-2006 bằng nghị quyết 1481, tựa đề là "*Quốc tế cần lên án những tội ác của các chế độ toàn trị cộng sản*". Thế mà viên tổng bí thư đảng CS vẫn còn mộng du trước quốc hội Hà Nội ngày 23-10-2013 rằng: "*Đến hết thế kỷ này không biết đã có CNXH hoàn thiện ở Việt Nam hay chưa?*" (*Thanh Niên Online* 26-3-2013). Nói chuyện hoàn thiện một thứ chủ nghĩa không còn nữa, đã bị vùi dập trong sọt rác, thật là quái đản! Hãy vứt đi cái cơ chế độc tài đảng trị, hãy đốn bỏ cây cộng sản, cho bầu trời Việt Nam quang đấng trở lại!

● **TRẦN GIA PHỤNG**  
(Dallas, 19-2-2020)



## • Phù Vân phụ trách

### \* Giáo Hội PGVNTN Âu Châu cứu trợ nạn nhân bão lụt miền Trung Việt Nam:

*Nam Mô Cứu Khổ Cứu Nạn Đại Từ Đại Bi Linh Cảm Ứng Quán Thế Âm Bồ Tát*

Kính bạch quý Ngài,  
Kính thưa quý vị,

Để kịp thời cứu đói cứu lạnh cho đồng bào đang trú ẩn trong biển nước mênh mông cùng gió lạnh, bằng những gói mì ăn liền và chăn bông mền gối. Do đó, Hòa Thượng Thích Tánh Thiết đệ nhất Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, đã đề nghị Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội của Giáo Hội trích ngân quỹ với số tiền 20.000€,00 (Hai Chục Ngàn Euro). Và nhờ Ni Sư Thích Nữ Như Tường trụ trì Như Thị Thất tại thành phố Sài Gòn ra ủy lạo tại các tỉnh miền Trung đang chịu sự ngập lụt vào những ngày cuối tuần vừa qua.

Thừa hành Hội Đồng Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu, Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội, mạo muội viết Tâm Thư này kêu gọi tình thương yêu đồng bào ruột thịt quê hương từ chư tôn trưởng lão Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, quý Ni Trưởng, Ni Sư, chư Đại Đức Tăng Ni, quý Tự Viện và toàn thể nam nữ Phật Tử cư sĩ đồng hương đồng bào hiện đang trú tại xứ Âu châu, từ bi hoan hỷ ủng hộ tài chánh, góp phần cứu giúp đồng bào các Tỉnh Miền Trung Việt Nam tạm khắc phục qua cơn đói lạnh.

Ngưỡng mong chư Tôn Đức Tăng Ni và quý đồng hương đồng bào Phật Tử giai đại hoan hỷ góp phần ủng hộ tịnh tài qua địa chỉ nhà Ngân hàng của Tổng Vụ Từ Thiện Xã Hội như sau:  
Xin chuyển vào Ngân hàng

### **SOCIETE GENERALE**

**Trương mục CUU TRO THIEN TAI ABKA**

**Compte N. 00037286099**

**IBAN: FR76 3000 3015 7900 0372 8609**

**995 - BIC: SOGEFRPP.**

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma ha tát.

*Xin kính gửi đến quý vị những hình ảnh về tin tức cứu trợ của Phái đoàn Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu do Thượng Tọa Thích Quảng Viên, Ni Sư Thích Nữ Như Tường*

*cùng chư Tăng Ni và bà con Phật Tử tại địa phương đi cứu trợ các nơi: Huế, Quảng Trị, Quảng Bình,... và sẽ cập nhật những tin tức mới.*





### \* Niệm Phật Đường Tam Bảo sang trang:

NPD Tam Bảo tại Reutlingen từ ngày thành lập 08.08.2001 cho đến nay cũng gần 20 năm. Có ai ngờ với diện tích khoảng 100 m<sup>2</sup> tổng thể để sinh hoạt đã có nhưn duyên trụ nơi đây thời gian dài như vậy. Tháng 10/2020 là hợp đồng lần cuối với chủ nhà thuê làm ngôi chùa nhỏ sinh hoạt ở vùng miền Nam nước Đức này.

Thời gian ở đây chỉ còn khoảng một năm nữa thôi, chùa sẽ được dọn toàn bộ qua ngôi nhà mới mua ở vùng Tübingen cách Reutlingen khoảng 15 cây số. Ngôi nhà mới này đang chờ giấy phép sửa sang thành ngôi chùa Viên Quang tiếp tục sinh hoạt như ngôi chùa nhỏ trước đây. Có điều diện tích rộng rãi hơn, mọi sinh hoạt sẽ được khỏe khoắn dễ thở hơn, đó là điều mà Phật tử trong đạo tràng khắp vùng gần xa đã thường lui tới sinh hoạt với NPD trước đây rất mong mỏi chờ. Chánh điện, và các nơi sinh hoạt rộng rãi sẽ tiếp đón được nhiều thiện nam tín nữ Phật tử về lễ bái tu học.

Nhưn duyên sinh hoạt tại NPD Tam Bảo 20 năm qua là một sự gắn bó lâu dài với bao vui buồn trải qua. Nay sắp sửa dọn đi, người trụ nơi đó bấy lâu cũng cảm thấy một nỗi buồn, nhìn lại một không gian quá đỗi chật hẹp: Nơi chánh điện thờ Phật chỉ khoảng 50 m<sup>2</sup>, thế mà vào những dịp lễ lớn Phật tử tới dự lễ thật đông ngồi chật hết trong chánh điện còn ngồi lan ra phía bên ngoài; với cái bàn dài nhỏ phía ngoài chánh điện để bày phẩm vật đồ chay phát hành do quý Phật tử làm từ nhà đem tới, cộng chung với đồ chùa sản xuất, dễ thương nhất là vào dịp lễ Vu Lan thời tiết nắng nóng Phật tử trồng được

rau trái ở vườn nhà cắt đem tới bán cúng dường cho chùa; với phòng bếp nhỏ phía sau vào những dịp lễ lớn là nơi sản xuất những chiếc bánh giò cháo quày của Diễm, bánh quai vạt chiên của Nhung và bánh cam của gia đình chú Hòa chị Lê. Phải kể đến Bác Chiêm Thị Hiền tuổi đã quá cao năm nay hơn 85 tuổi rồi mà luôn luôn ủng hộ cho quây phát hành những chiếc bánh ú, bánh tét chuối, bánh trung thu làm tại nhà và sáng sớm theo con về chùa phụ giúp Diễm cán những chiếc bánh tiêu cho kịp chiên có bánh ra bán. Trong sự đóng góp bánh phát hành còn nhiều Phật tử khác cũng làm ở nhà mang tới nữa. Thêm ở đây phải kể đến sự phát tâm nhiệt tình của gia đình Hùng, Vân nấu ăn giúp chùa trong những khóa tu hằng tháng, các anh em Đồng Trí, Hùng, Công... khiêng bàn ghế sắp xếp phòng ăn trước và sau bữa ăn xong. Nhà hàng chị Anh phát tâm nấu những món ăn cho Phật tử trong dịp lễ Phật Đản, Vu Lan.

Trong không gian nhỏ bé chật chội như vậy mà không khí vào những lễ lớn thật rộn ràng nhộn nhịp. Bên trong chánh điện tiếng chuông mõ tiếng tụng kinh, lời Thầy giảng, và thời kinh siêu độ chư hương linh quá vắng thờ tại chùa thật ấm áp đạo tình.

Những năm đầu chưa có chỗ ăn uống, lễ cúng xong, trải ra mấy tấm nylon trên sàn nhà chánh điện để làm chỗ dọn ăn chật ních cả chánh điện, không đủ chỗ thì ngồi tạm ở ngoài chánh điện và trong nhà bếp khi chiên bánh đã xong.

Từ ngày Cúc hỏi thăm thuê được phòng của Hội câu cá (Fischereinverein) bên cạnh trong thời gian buổi lễ, phòng này có đầy đủ bàn ghế rất tiện làm chỗ ăn uống cho bà con Phật tử với tiền mướn một ngày chỉ 50 Euro. Có phòng này Phật tử ngồi ăn uống thoải mái không bị bó rọ đôi chân, tuy rằng phòng không rộng lắm nhưng cũng giải quyết được chỗ có bàn ăn để dọn món ăn. Vào những dịp lễ Phật Đản, Vu Lan, Tết... với không gian chật hẹp và người đông cảm thấy ngột ngạt nhưng nhân duyên chưa hội đủ để có chỗ rộng rãi hơn đành phải chịu thôi.

Ngôi Niệm Phật Đường Tam Bảo nhỏ nhoi sắp sang trang đi vào đoạn cuối sinh hoạt. Ngôi chùa Viên Quang tại thành phố Tübingen sẽ tiếp tục. Giai đoạn chuyển tiếp này Sư Cô Hạnh Trang là người gánh vác trách nhiệm điều hành. Ngôi nhà mới mua có 3 tầng, diện tích gần 900 m<sup>2</sup>. Tầng dưới dùng làm nhà bếp và sinh hoạt, ăn uống. Tầng giữa chia ra các phòng ở cho chư Ni và Phật tử, nhà vệ sinh, buồng tắm và một bếp nhỏ.

Tầng trên cùng dùng làm chánh điện, phía sau nơi thờ Tổ và chư hương linh quá vãng.

Nhà này mới mua được ba năm, còn đang chờ giấy phép xây dựng nhiều kê ở thành phố Tübingen cấp nên chưa vào sửa sang, mọi người ai cũng nóng lòng trông sớm sửa chữa bên trong để có phòng ốc vào sinh hoạt và ở NPĐ thì thời gian chỉ còn mấy tháng nữa phải dọn ra.

Ngôi nhà đã mua, thời gian chờ đợi để có giấy phép vào sửa chữa trải qua cũng mấy năm thật lâu dài. Vào đầu năm 2020 mới được giấy phép của thành phố Tübingen cho phép được vào sửa chữa để sinh hoạt, nhưng rồi lại gặp dịch bệnh Corona tràn lan khắp thế giới, làm ngăn trở chương trình tu sửa. Dịch bệnh lui bớt, quý Phật tử đã tranh thủ khí hậu đầu thu trời còn nắng ấm quy tụ về chung tay vào các công việc: trước nhất là ngăn phòng ở tầng giữa làm chỗ ở, nhà bếp, nhà vệ sinh, buồng tắm; bắt dây điện, đường sưởi, ống nước... Việc ở chùa mới thật nhiều kê, lại thêm gần đến ngày phải dọn ra khỏi Niệm Phật Đường.

#### **Chính thức dọn chùa:**

Hôm nay ngày 3.10.2020 từ sáng sớm đã có số anh em PT lần lượt đến bắt tay vào khiêng vác các bàn thờ, tượng Phật, Bồ Tát, và các đồ đạc đã xếp vào thùng xuống sân, được xe lớn con nhà chú Lữ chị Tâm Châu đến chở chuyển về chùa mới. Trên nóc nhà ở tầng trên cùng chỗ làm chánh điện thờ Phật cũng chưa làm được, lại mùa lạnh đã tới nên chưa vào ở được, quý Sư phải tạm ở nhà Phật tử qua mùa đông, trời ấm nóc nhà làm xong mới về ở được.

Từ nay chùa mới được lấy tên là Viên Quang ở địa chỉ : Knoll Str. 17/2 – 72072 Tübingen

Trong giai đoạn đang sửa chữa cả ba tầng, nhất là làm cái Dach rất là tốn kém mà kinh phí quý Phật tử trước nay đóng góp đã chi vào cho việc mua ngôi nhà và thủ tục giấy tờ còn nợ của Phật tử khá nhiều. Do vậy, chúng tôi rất mong quý Phật tử quan tâm hỗ trợ để ngôi Tam Bảo có đủ kinh phí tiếp tục làm cái Dach xong xuôi tốt đẹp để thỉnh Phật vào, chứ các tượng Phật Bồ Tát hiện còn đang để ở ngoài vườn sau.

#### **Konto xây dựng chùa mới:**

**Buddh. Vietn. Gemeinde e.V. Reutlingen**

**EBAN: DE20 6409 0100 0455 7920 03**

**BIC: VBRTD6R Volksbank Reutlingen**

Hiện Chùa chưa có số điện thoại mới, quý Phật tử có thể liên lạc qua số Handy của Sư cô

Hạnh Trang: **+49 176 43 834 034**

Mọi sự đóng góp cúng dường của quý vị thật là công đức giúp cho ngôi chùa Viên Quang sớm bước vào sinh hoạt và hy vọng ngày Lễ An vị Phật và Khánh thành cũng sẽ được tổ chức vào mùa nắng năm sau.

Xin chân thành cảm ơn tất cả quý vị. Nguyên cầu hồng ân chư Phật gia hộ quý vị và gia quyến luôn khỏe mạnh an lạc.

*(Thích Nữ Như Viên)*

**\* Cung Đón Hòa Thượng Phương Trượng  
Chùa Viên Giác, Cùng Chư Tôn Đức Tăng  
đến từ Đức, Áo và Thụy Điển ngày 26 -  
27.09.2020**



Sau khi nhận được tin khẩn là Hòa Thượng Phương Trượng cùng chư vị Thượng Tọa, Đại Đức quang lâm thăm viếng Chùa Viên Minh, Thượng Tọa trụ trì liền thông báo đến cho các Phật tử liễu tri để sắp xếp thời gian cuối tuần về chùa đánh lễ chư tăng. Các Phật tử chúng con cũng vội vàng thu xếp nhưng cũng không được nhiều Phật tử, vì chúng con đã có chương trình cho tuần ngày 03.10.2020.

Được biết Hòa Thượng Phương Trượng về dự lễ Vu Lan tại Tu Viện Viên Đức, Hòa Thượng cùng chư tăng viếng thăm ngôi Chùa Viên Quang của Sư Bà Như Viên tại Tübingen thuộc vùng phía Nam nước Đức. Nơi đây Hòa Thượng đã thăm hỏi và động viên chư Phật tử đã cùng quý Sư Cô tạo dựng được một cơ sở mới và đang trùng tu thành ngôi Chùa Viên Quang. Đoàn tiếp tục đi dẫn về biên giới Đức cách miền trung nước Thụy Sĩ khoảng chừng 200 cây số để ghé thăm Chùa Viên Minh tại làng Nebikon thuộc thành phố Luzern. Nơi đây, trước kia là một nhà hàng lâu năm của người Thụy Sĩ. Ngôi nhà hàng này, có rất đông khách công nhân của các hãng xưởng trong làng ăn uống buổi trưa. Vào đầu năm 2017 được Thượng Tọa Thích Như Tú cùng Phật tử tìm mua lại và cải gia vi tự.

Hòa Thượng năm nay đã 72 tuổi nhưng tần số làm việc vẫn không hề thuyên giảm. Tuy rất bận bịu trong công việc đọc và hiệu đính lại những lỗi kỹ thuật in trong Đại Tạng Kinh tiếng Việt do Linh Sơn Pháp Bảo ấn hành, mỗi ngày, Hòa Thượng đã đọc hơn 100 trang kinh và các Phật sự khác nhưng Hòa Thượng đã dành thời gian để thường xuyên theo dõi các Phật sự sinh hoạt của Chùa Viên Minh cũng như tiến độ trùng tu tại nơi đây đã hơn 3 năm nay.



Khác với những lần Hòa Thượng về tổ chức khóa tu học Bát Quan Trai Giới cho Phật tử. Lần này, mục đích của đoàn chư tăng chỉ ghé thăm và động viên sách tấn cùng Thầy trụ trì và các Phật tử đang làm công quả vào mỗi cuối tuần.

Tháp tùng cùng Hòa Thượng có Thượng Tọa Thích Viên Duy trụ trì Chùa Pháp Tạng tại thủ đô Wien nước Áo, một thành phố được mệnh danh là thủ đô âm nhạc của thế giới và là trái tim âm nhạc cổ điển Âu Châu... về sự quy tụ các thiên tài âm nhạc như Mozart, Beethoven, Gluck, Haydn, Schubert và Johans Straus v.v..., cùng đi trong đoàn còn có Đại Đức Thích Chúc Thành tăng chúng Chùa Phật Quang tại Thụy Điển, Đại Đức Thích Thông Triêm và Đại Đức Thích Thông Triển tăng chúng Tu Viện Vô Lượng Thọ tại phía Đông nước Đức.

Hai ngày cuối tuần của cuối tháng 9 năm 2020, lễ ra trời đang vào thu thế mà thời tiết tại Thụy Sĩ lại biến đổi một cách đột ngột, các nơi có gió mạnh, mưa to và tuyết rơi trên đỉnh Rigi thuộc thành phố Luzern. Tuy nhiên, với tinh thần ham tu ham học của quý Phật tử Chùa Viên Minh, cũng đã thu xếp được công việc nhà để về chùa cùng quý Phật tử làm công quả ở lại qua đêm như một không khí của khóa tu học không khác. Đặc biệt, quý Phật tử trẻ đã thiết kế một buổi trà đàm cùng chư tăng để được gần gũi và tạo cơ hội được nghe những câu chuyện đạo vào thời Đức Thế Tôn thuyết Pháp độ sanh. Đối với Phật tử tại gia rất ít người có đủ thời gian để đọc

những bộ kinh lớn chứ nói chi đến Đại Tạng Kinh, nên không biết nhiều về giáo lý.

Có dịp những lần chư tăng viếng thăm là các Phật tử Chùa Viên Minh có cơ hội được dành lễ chư tăng, được phát tâm dâng cúng tứ sự và được nghe những lời Pháp nhủ từ chư tôn thiên đức. Đây quả là một phước báo lớn lao của Phật tử Chùa Viên Minh. Tuy buổi trà đàm và văn nghệ nhỏ gói gọn trong một tiếng đồng hồ mà không khí thật ấm áp, nhẹ lòng như bóng bay. Chúng con được trải nghiệm thiền thơ với các giọng ca ngâm trầm bổng của quý Thầy đã quện cùng ánh nền lung linh bên hương trà thơm ngát, đậm chất thiền vị an nhiên. Chúng con như buông hết những sầu lo, gánh nặng của cuộc đời. Không gian yên tĩnh. Mọi người đã đi vào một giấc ngủ bình yên.

Đồng hồ báo thức lúc 05:00 giờ sáng. Bắt đầu cho một ngày mới, chúng con được ngồi thiền và tụng Thần Chú Thủ Lăng Nghiêm cùng chư tăng. Lần này, được Hòa Thượng khen là các Phật tử Chùa Viên Minh tụng Lăng Nghiêm thật hay và rập ràng. Đạo tràng ai nấy cũng được truyền năng lượng cho nhau sau một thời kinh vô cùng hoan hỉ như thế. Sau khi dùng điểm tâm, quý Phật tử được Hòa Thượng dạy về những áng thơ văn của Thi Hào Nguyễn Du và Lịch sử Phật giáo Việt Nam thời Lý - Trần. Chúng con lại một dịp nữa được trở về với lịch sử xa xưa, với tuyệt tác Kinh Kim Cang và Truyện Kiều bất hủ vượt không gian và thời gian của cụ Nguyễn Du.

Đến giờ thọ trai, tuy không phải là một buổi lễ Trai tăng nhưng quý Phật tử Chùa Viên Minh cũng thiết bàn dâng tịnh tài và phẩm vật tứ sự lên cúng dường chư hiện tiền tăng với lời tác bạch thật trang nghiêm của Phật tử Diệu Nhiên. Lại một lần nữa được Hòa Thượng đáp từ ban cho chúng con những lời pháp nhủ vô giá. Chúng con xin được niệm ân đánh lễ Hòa Thượng cùng chư tôn đức tăng đã không quản ngại tuổi cao và đường sá xa xôi, quý ngài đã thương tưởng và dành thời gian thăm viếng sách tấn đạo tràng Chùa Viên Minh của chúng con. Một lần nữa chúng con xin cúi đầu kính nguyện quý ngài pháp thể khinh an, tuệ đăng thường chiếu. Mãi mãi là con thuyền thanh lương đưa chúng con đến bờ thơm hương.

Được biết là buổi chiều cùng ngày 27.09.2020 Hòa Thượng và Quý Thầy đã đến thăm một gia đình Phật tử tại St.Gallen và sáng ngày hôm sau 28.09.2020 Hòa Thượng và Phái Đoàn đã trở về lại Tu Viện Viên Đức bình an.

*(Thiền Như ghi nhanh)*



# IN SINH HOẠT CỘNG ĐỒNG

• Đại Nguyên phụ trách

\* Nếu mà Virút Corona biết nghĩ...



29.10.2020 - Trong bài phát biểu sáng nay trước Nghị viện Đức về tình hình đại dịch Corona và chính sách ứng phó của Chính phủ Liên bang, Thủ Tướng Angela Merkel đã trích dẫn - rất chi tiết! - ý kiến của một nhà khoa học Đức. Không, đó không phải GS. Christian Drosten, Viện trưởng Viện Virus học thuộc Đại học Y Charite, mà là **TS. Mai Thi Nguyen-Kim**, một nhà hóa học và nhà báo gốc Việt!

Trích đoạn bài phát biểu của Thủ Tướng Merkel có nội dung như sau:

"Nhà báo khoa học Mai Thi Nguyen-Kim trong một cuộc phỏng vấn trên truyền hình gần đây đã nói lên một điều mà cá nhân tôi không bao giờ có thể diễn đạt được một cách sống động như cô ấy và đồng thời mô tả niềm tin sâu sắc của tôi, đó là lý do tại sao tôi muốn dẫn lại những lời của cô ở đây:

Nếu mà vi rút Corona biết suy nghĩ, hẳn nó sẽ nói rằng: 'Tôi đang có một vật chủ hoàn hảo. Loài người sống trên khắp hành tinh. Họ được kết nối mạnh mẽ trên toàn cầu, họ là những sinh vật xã hội. Họ không thể sống mà thiếu đi các mối quan hệ xã hội. Họ là những môn đệ của chủ nghĩa khoái lạc. Họ thích tiệc tùng. Vâng, tôi không thể nào có một vật chủ tuyệt vời hơn'.

Bà Merkel dẫn tiếp lời của Nguyễn-Kim, lần này từ giác độ của con người: "Không, vì rút. Bạn đã không học được gì từ quá trình tiến hóa hay sao? Loài người chúng tôi đã nhiều lần chứng tỏ rằng chúng tôi rất giỏi trong việc thích nghi với những tình huống khó khăn. Chúng tôi

sẽ chỉ cho bạn thấy rằng bạn đã chọn sai vật chủ!"

Xem trích đoạn phỏng vấn gốc của TS. Nguyễn Kim Mai Thi trên đài truyền hình ZDF và trích đoạn từ bài phát biểu của Thủ Tướng Merkel ở đây:

<https://www.bild.de/.../corona-mai-thi-nguyen-kim-die...>

<https://www.stern.de/.../mai-thi-nguyen-kim-das-ist-die...>

\* **Tiến sĩ, nhà báo khoa học Nguyễn Kim Mai Thi nhận Huân Công Bội Tinh cao quý của nước Đức**

Đối với bạn đọc Diễn Đàn, cái tên Nguyễn Kim Mai Thi không còn xa lạ sau khi cô được giải thưởng truyền hình Hanns-Joachim Friedrichs về phổ biến khoa học năm 2019. Chỉ ít ngày sau tin vui này, nhà nghiên cứu Tôn Thất Thông, cộng tác viên thân thiết của Diễn Đàn đã giới thiệu cô qua bản dịch hai bài viết:

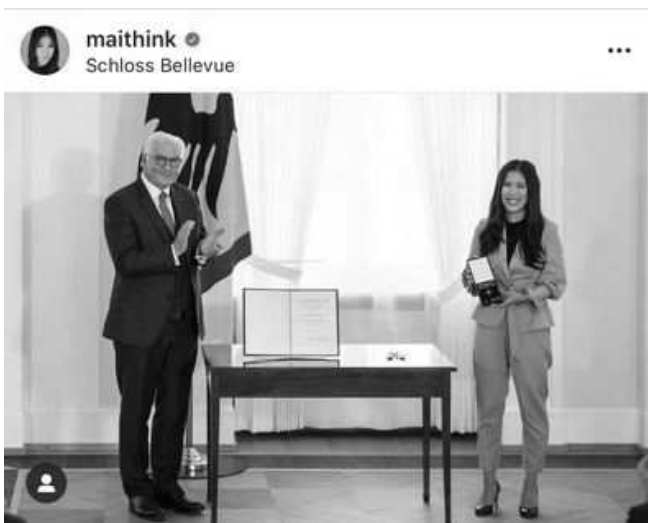
1/ Bài viết của Viện Hanns-Joachim-Friedrichs về giải thưởng kèm theo tiểu sử ngắn của người đoạt giải ;

2/ Bài phỏng vấn Mai Thi: Báo chí khoa học chống lại Tin Dòm của nhà báo Ulrich Bremm trên *cơ quan ngôn luận của Hiệp hội Ký giả Chuyên ngành Đức*

Từ đầu năm nay, cũng như đối với tất cả các phương tiện truyền thông, đại dịch Covid-19 là một chủ đề lớn cho các buổi phát sóng về khoa học của Mai Thi trên đài truyền hình. Và, với cách trình bày hấp dẫn, sáng tạo, cùng với tính khoa học nghiêm túc của mình, cô lại đã nhận được một phần thưởng cao quý mới: **Huân Công Bội Tinh (Bundesverdienstkreuz)**, một huân chương cao nhất của Cộng Hòa Liên Bang Đức, dành để vinh danh cho các cá nhân có những thành tựu đặc biệt trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, trí tuệ, hoặc xã hội. Hàng năm, khoảng 15-20 người nhận được huân chương này vào dịp lễ Quốc khánh (3.10), cũng là ngày kỷ niệm Thống nhất nước Đức.

Năm nay, năm thứ 30 nước Đức thống nhất, lễ trao Huân công bội tinh được tổ chức vào ngày 01.10.2020, tại cung điện Bellevue, dinh Tổng Thống Cộng Hòa Liên Bang Đức. Tổng Thống Frank-Walter Steinmeier đã trao Bội Tinh cho 15 công dân Đức, trong đó có Giáo sư Christian Drosten, nhà vi trùng học hàng đầu của Đức và thế giới, và Tiến sĩ, nhà báo khoa học Nguyễn Kim Mai Thi. Trong diễn từ trao giải, Tổng Thống Steinmeier nhấn mạnh: Tất cả những người được giải đều "*xứng đáng về*

những đóng góp cho sự gắn kết của xã hội chúng ta". Về phần Mai Thi, trang chính thức của Phủ Tổng thống Đức viết, khi nêu thành tích của từng người được Huân công bội tinh:



Truyền bá khoa học một cách dễ hiểu là điều mà Nguyễn Kim Mai Thi chuyên tâm - và ngày nay điều đó quan trọng hơn bao giờ hết. Nhà hóa học và nhà báo khoa học giải thích thế giới cho chúng ta theo một cách sáng tạo, cập nhật và sử dụng tất cả các phương tiện truyền thông từ podcast đến truyền hình và sách. Cô có một công chúng hàng triệu người. Các chủ đề của cô ấy cũng đa dạng như hóa học, như cô ấy nói, cho phép bạn giải thích hầu hết mọi thứ, dù là hậu quả của việc uống rượu hay sự lây lan của coronavirus. Khách quan là ưu tiên hàng đầu của cô. Ngay cả những người trẻ nhất cũng học được từ Nguyễn Kim Mai Thi: Khoa học có thể rất hứng thú - và hành động một cách hợp lý, như một tập thể, sẽ thúc đẩy xã hội nói chung (bản dịch của Google Translation, D.Đ. chỉnh sửa vài chỗ).

Một tuần sau, trang Facebook của Tổng Thống Frank-Walter Steinmeier đã có nhắc đến những đóng góp của TS Nguyễn Kim Mai Thi và cho đăng tải một clip Video về buổi trò chuyện giữa hai người sau buổi lễ trao Bội tinh. Một cuộc chuyện trò hiếm có, giữa một nguyên thủ quốc gia với một công dân trẻ, cởi mở và bình đẳng như chưa bao giờ thấy được ở Việt Nam !

Bạn đọc không hiểu tiếng Đức có thể bấm vào đường dẫn dưới đây để xem clip với phụ đề tiếng Việt do TMK thực hiện.

<https://www.diendan.org/khoa-hoc-ky-thuat/nguyen-kim-mai-thi-duoc-trao-huan-cong-boi-tinh-cua-duc>

## \* Diễn Đàn PHONG TRÀO VẬN ĐỘNG BẢO VỆ HOÀNG SA & TRƯỜNG SA VÀ HOÀ BÌNH THẾ GIỚI



PO. Box 362057, Milpitas, CA 95036-3057

Tel: 408-771-5146. Email:

HOANGTRUONGSA@googlegroups.com

Ngày 01 tháng 9 năm 2020

### THƯ GIỚI THIỆU PHONG TRÀO, ÂU CHÂU

Thưa các quý vị Lãnh đạo, Nhân sĩ và các anh chị Thanh niên Sinh Viên trong Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Âu Châu.

Hiện nay, Trung cộng với sự đồng lõa của Đảng CSVN đã cải tạo 8 bãi đá ngầm, rặng san hô trong vùng Trường Sa thành các đảo nhân tạo, xây dựng các kiến trúc kiên cố, để ráp đặt hỏa tiễn, dàn radar, trung tâm viễn thông, kho vũ khí đạn dược và tiếp liệu... Quân trú phòng tới trú đóng trên đó. Hiện đã có 3 không đoàn phản lực cơ được bố trí trên các đảo Subi, Vành Khăn và Chữ Thập. Quân đội Trung Cộng bất cứ lúc nào cũng có thể khóa chặt eo biển Malacca, một địa điểm nằm trên lộ trình hàng hải quốc tế di chuyển từ Ấn Độ Dương qua Biển Đông lên Bắc Á. Chúng cũng có thể đánh chiếm bất cứ một quốc gia nào trong vùng và có thể hành quân xuống tận Úc Châu.

Bọn bá quyền Bắc Kinh sử dụng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa làm các cứ điểm quân sự để bành trướng thế lực ngổ hầu biển toàn thể Á Châu thành một Đại Trung Hoa (ngoại trừ Nhật Bản) và mở rộng lãnh hải để biến Tây Thái Bình Dương làm tài sản riêng. Các vùng Biển của Việt Nam, từ Vịnh Bắc Việt qua Biển Đông từ Hoàng Sa và Trường Sa dùng làm điểm tựa, Bá quyền Bắc Kinh trước đây đã thiết lập "chuỗi ngọc trai" để bành trướng về phía Tây và nay là "Một Con Đường", đường biển, chạy dọc theo bờ biển Thái Bình Dương qua Ấn Độ Dương, một mặt xuống Phi Châu, và mặt khác qua Hồng Hải tiến vào Địa Trung Hải và điểm dừng là Ý Đại Lợi của Âu Châu. Ý là điểm gặp với "Một Vành Đai" chạy từ Hoa Lục trên đất liền, qua Mạc Tư Khoa, xuống Ba Lan, vào Ý Đại Lợi. Ý là quốc gia duy nhất của G7, tiếp sức cho Trung cộng để bành trướng và đã nhượng cho TC sử dụng 3 hải cảng, 1 trong

ra Biển Adriatic và 2 hải cảng kia trông ra Địa Trung Hải.

Tháng 4.2019, trong Hội Nghị Quốc Tế kỳ II tại Bắc Kinh, Lý khắc Cường loan báo đã có 129 quốc gia và 50 tổ chức quốc tế tham dự vào chương trình tài trợ do Ngân Hàng Phát Triển Hạ Tầng Cơ Sở Á Châu do Tàu tài trợ để phát triển một Vành Đai Một Con Đường.

Một Thế Giới, Một Giấc Mơ, Một Trung Hoa. Nghĩa là cả thế giới nằm trong tay TC. Để thực hiện được giấc mơ này, Hoa Kỳ là mục tiêu tối thượng. Diệt được Hoa Kỳ, các quốc gia Tây Âu sẽ đầu hàng. Diệt bằng cách nào? Bằng chiến tranh Sinh Hóa như chiến dịch như cúm Vũ Hán. Các chi tiết liên hệ được đề cập trong cuốn Dossiers on Paracels and Spratlys and National Sovereignty, được sử dụng làm công cụ để thức tỉnh các lãnh đạo thế giới thoát khỏi cơn mê ngủ hiện nay.

Nhằm mục tiêu nêu trên, Phong Trào thành lập một Khu Bộ ở Âu Châu và cử Anh Ngô Hoàng Phong, Dipl. Kaufmann, một hậu duệ VNCH, có khả năng và nhiều thiện chí, hiện sinh sống tại Đức là Chủ Tịch và kêu gọi các anh chị khác đóng góp vào việc vận động để các người làm chính sách Âu Châu ý thức được mối nguy cơ của bá Quyền Bắc Kinh gây ra cho mọi dân tộc trên thế giới.

Tôi mong rằng các vị lãnh đạo, nhân sĩ ở Âu Châu dẫn dắt, hỗ trợ thế hệ trẻ để họ làm công tác trọng đại này và cũng kêu gọi các thanh niên và sinh viên hãy hùng dũng đứng lên để vận động cho công tác bảo Vệ Hoàng Sa & Trường Sa của Việt Nam và Hòa Bình Thế giới được có kết quả tốt.

Kính thư,

*Nguyễn Văn Canh*

Nguyễn Văn Canh

**\* PHONG TRÀO VẬN ĐỘNG BẢO VỆ HOÀNG SA & TRƯỜNG SA VÀ HÒA BÌNH THẾ GIỚI KHU BỘ CHÂU ÂU**

NEUMARKT 11 – 33602 BIELEFELD MOBIL

+49 (0) 152 28 68 66 96

Email : [hpngo\\_germany@yahoo.de](mailto:hpngo_germany@yahoo.de)

Chúng tôi ước tính cần thiết (trước ngày 15.10.2020) 50 cuốn sách, do mỗi hội đoàn vui lòng ủng hộ một cuốn (đặt mua tại Hội ACSAV = Association of Cultural & Social Advancement for Vietnamese, Inc của Phong-Trào, với giá 40 USD); riêng tiền thuế và cước phí bưu điện (mỗi

cuốn 523 trang gửi từ Mỹ qua Âu-châu) do Giáo sư Canh sẵn sàng bảo trợ.

Với tinh thần đoàn kết sẵn có, với lòng ưu ái nâng đỡ vì sự quan tâm chung đối với vận mệnh quốc gia, dân tộc, chúng tôi tin tưởng niềm ao ước kể trên sẽ thành hiện thực. Sau khi sách được phổ biến, chúng tôi dự tính sẽ tổ chức các buổi thuyết trình tại Quốc hội Âu châu và Quốc hội Đức quốc. Mọi thắc mắc nếu có, xin liên lạc qua điện thoại hoặc e-mail, chúng tôi sẽ cố gắng giải đáp nhanh nhất.

Xin thành thực cảm ơn và trân trọng kính chào toàn thể quý vị.

Ngô-Hoàng-Phong

Tài chính hỗ trợ sách xin gửi về trường mục:

Targo Bank DE12 3002 0900 2609 6805 84

BIC: CMCIDEDDXXX

mục đích chuyển ngân: HS TS Book support

**\* Tân Thủ Tướng Nhật công du Việt Nam:**

TOKYO, Nhật (NV) Như người tiền nhiệm Abe Shinzo, tân Thủ tướng Nhật Suga đã chọn Việt Nam làm địa điểm công du đầu tiên. Lúc 18:00 tối nay (18/10) ông Suga và phu nhân đã xuống sân bay Nội Bài, bắt đầu chuyến thăm chính thức đến 20/10.



Một ngày trước chuyến thăm Việt Nam của tân Thủ Tướng Nhật Suga Yoshihide, (vì dịch Wuhanvirus không được phép tụ tập đông người) nên một số người Việt ở Tokyo mở cuộc tọa kháng tuyệt thực trong 24 giờ gần dinh Thủ Tướng để yêu cầu ông này đặt vấn đề với Hà Nội về việc tôn trọng nhân quyền và thả các tù nhân lương tâm. Trong đó, có nhiều bạn trẻ tuyệt thực và đệ thỉnh nguyện thư bằng tiếng Nhật; yêu cầu được đề cập trong các buổi làm việc

1. Yêu cầu Tòa án Nhân dân Hà Nội xóa bỏ tất cả bản án phi lý đối với dân làng Đồng Tâm và bồi thường mọi thiệt hại vật chất lẫn tinh thần.

2. Yêu cầu chính quyền Thừa Thiên - Huế trả lại Trường Thánh Mẫu và những khu vực chung

quanh thuộc quyền sở hữu của Đan viện Thiên An.

3. Yêu cầu Bộ Công An, Bộ Tư pháp trả tự do vô điều kiện cho tất cả tù nhân lương tâm trước ngày Quốc tế nhân quyền 10/12/2020.

4. Yêu cầu ĐCSVN chấp nhận thể chế đa đảng như Nhật Bản và các nước tiến bộ để thực hiện tự do dân chủ.

5. Yêu cầu chính phủ Nhật Bản suy xét đến việc sử dụng tiền cho các dự án tại Việt Nam.

Thư cũng đặc biệt nhấn mạnh v/v bắt giam nhà báo độc lập nổi tiếng Phạm Đoan Trang là hành động vi phạm "Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị".

Theo lịch trình dự kiến, chuyến thăm của ông Suga Yoshihide và phu nhân diễn ra từ ngày 18 tới 20 Tháng Mười. Một đoạn video clip và hình ảnh đăng tải trên fanpage Hiệp Hội Người Việt Tại Nhật cho thấy hàng chục người Việt đem theo cờ VNCH, cầm biểu ngữ và hình ảnh blogger Phạm Đoan Trang, ông Trần Huỳnh Duy Thức cùng nhiều ảnh tù nhân lương tâm khác ở Việt Nam, tọa kháng gần dinh Thủ Tướng Nhật vào đêm 16 Tháng Mười.

Một thông báo ghi là của "Cộng đồng người Việt tại Nhật" đăng trên trang này, nêu các yêu cầu đối với nhà cầm quyền CSVN: "Xóa bỏ tất cả bản án phi lý đối với dân làng Đồng Tâm; trả lại trường Thánh Mẫu thuộc quyền sở hữu của Đan Viện Thiên An; trả tự do vô điều kiện cho tất cả tù nhân lương tâm và nhà báo độc lập tại Việt Nam trong đó có nhà báo Phạm Đoan Trang; chấp nhận thể chế đa đảng như Nhật; đồng tiền thuế xương máu của nhân dân Nhật phải được sử dụng cho các dự án mang lại phát triển bền vững, xây đắp tình người tại Việt Nam."

"... Trong mấy chục năm qua, hệ thống tư pháp của Việt Nam đã liên tục nhận được sự giúp đỡ từ nguồn viện trợ không hoàn lại của Nhật, cụ thể là hàng năm đã cho cả trăm cán bộ tư pháp, chánh án, thẩm phán tòa án các cấp ở khắp mọi tỉnh thành Việt Nam sang Nhật học tập nhiều ngày để tìm hiểu về nhà nước pháp trị tại Nhật. Tuy nhiên, một kết quả đáng lòng là càng nhận được viện trợ, bộ máy tư pháp đó càng xa rời tư duy pháp quyền để hoàn toàn lệ thuộc vào chế độ độc tài đảng trị" văn bản nêu trên viết. (Nhật Bản là nước đứng đầu thế giới v/v cung cấp các khoản vốn hợp tác phát triển chính thức (ODA). Theo các số liệu công khai, thì năm 2018 Việt Nam nhận 673 triệu USD [trong đó 67 triệu USD viện trợ không hoàn lại, và 606,9 triệu USD hoàn lại vốn vay]

Cùng thời điểm, trang fanpage Hiệp Hội Người Việt Tại Nhật cũng kêu gọi các Facebooker người Việt đang sống tại Nhật hưởng ứng cuộc vận động nhân quyền cho người dân Việt Nam bằng cách chụp hình với các poster đòi nhân quyền và đăng hoặc cạy đăng trên mạng xã hội. Theo trang tin The Diplomat, mục đích chính trong chuyến đi của ông Suga là bán vũ khí, cụ thể là xuất cảng thiết bị và công nghệ quốc phòng cho Hà Nội.

"Hành động này nhằm tăng cường khả năng quân sự của các đối tác Đông Nam Á, những nước có chung quan ngại với Tokyo về sức mạnh hàng hải ngày càng gia tăng của Trung Quốc. Ông Suga sẽ ký thỏa thuận này trong chuyến thăm cấp nhà nước tại Việt Nam," trang tin viết.

Trong khi đó, báo Japan Times giải thích việc ông Suga chọn Việt Nam và Indonesia cho chuyến công du đầu tiên "là đương nhiên," vì Nhật đang tìm cách tăng cường quan hệ với các nước trong khu vực trong bối cảnh căng thẳng gia tăng giữa Mỹ, đồng minh an ninh chính yếu của họ và đối tác thương mại lớn nhất của họ – Trung cộng .

*Tin tổng hợp từ (N.H.K)*

**\* Thư Trả lời của đại diện Liên Minh Âu Châu gửi bà chủ tịch Liên Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản:**

LIÊN MINH ÂU CHÂU DỊCH VỤ NƯỚC NGOÀI  
Trưởng nhóm ASIAPAC –Á Châu và Thái Bình Dương  
ASIAPAC.3 –Đơn vị Đông Nam Á  
Brüssel , ngày 12 tháng 10 năm 2020  
ASIAPAC.3/ARES(2020)5548105

Kính thưa bà Bác Sĩ Hoàng Thị Mỹ Lâm,

Chúng tôi cảm ơn bà về lá thư ngày 12 tháng 7 năm 2020 thay mặt 68 tổ chức của cộng đồng người Việt hải ngoại mà trong đó bà đã nêu lên hành động của Trung Quốc ở Biển Đông.

Bà Chủ Tịch Ủy Ban Liên Âu yêu cầu tôi nhân danh bà ấy trả lời bà.

Liên minh châu Âu đã nhiều lần tuyên bố rằng hành động đơn phương ở Biển Đông đang làm leo thang căng thẳng và làm xấu đi an ninh hàng hải khu vực, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển hòa bình của khu vực. Trong tình hình hiện tại được đánh dấu bởi đại dịch COVID-19 khiến điều này càng có ý nghĩa nhiều hơn nữa.

Liên minh châu Âu luôn dẫn thân vì hòa bình và an ninh ở châu Á, bao gồm cả Biển Đông, cũng như hợp tác trong lĩnh vực an ninh hàng hải và khẩn thiết kêu gọi tất cả các bên trong khu vực thực hiện kiểm chế và giải quyết tranh

chấp một cách ôn hòa phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển (UNCLOS).

Chúng tôi lưu ý đến cuộc trưng cầu dân ý và những lo ngại của bà về quyền tự do ngôn luận ở Việt Nam. Về vấn đề này, Liên minh Châu Âu cam kết bảo đảm rằng các quyền con người, bao gồm quyền tự do ngôn luận, phải được tôn trọng trên toàn thế giới và đặc biệt là ở Việt Nam. Điều này được thực hiện chẳng những thông qua sự hỗ trợ cụ thể các cá nhân đang tranh đấu bảo vệ nhân quyền và các tổ chức phi chính phủ, mà còn thông qua việc thiết lập một cuộc đối thoại cởi mở và trực tiếp với các giới hữu trách tại Việt Nam.

Hiệp định thương mại tự do có thể sẽ là công cụ bổ sung cho chúng tôi để theo dõi sự hợp tác chặt chẽ hơn với Việt Nam và nhằm vào sự tiến bộ hơn nữa trong lĩnh vực nhân quyền, đặt nặng trọng tâm vào quyền lao động, minh bạch hơn và mang tính cách pháp quyền, vào sự tương tác chặt chẽ hơn với xã hội dân sự thông qua việc thành lập các nhóm tư vấn nội bộ và việc tạo ra nhiều kênh hợp tác hơn nữa với các cơ quan hữu trách của Việt Nam.

EU sẽ tiếp tục chú tâm quan sát tình trạng của những người tranh đấu bảo vệ nhân quyền và sẽ quyết liệt lên tiếng trong khuôn khổ giao tiếp với Việt Nam về các trường hợp cá nhân cũng như những lo ngại về quyền tự do ngôn luận.

Trân trọng  
David Daly

#### \* Số người Việt trồng cần sa bị bắt:

Münster ngày 08.10. 2020 - Cảnh sát Đức đột kích nơi làm việc của nhiều người Việt, tất cả đều đã bị bắt. Sáu người Việt và một người Đức gốc Việt bị bắt khi cảnh sát Đức đột kích các cơ sở và phát hiện những trang trại trồng cần sa ở bên trong. Theo Soester-anzeiger, cảnh sát thành phố Münster đã khai triển một lực lượng lớn để hành động đồng loạt tại nhiều địa điểm.

Tại cơ sở thứ nhất, họ phát hiện hàng trăm cây cần sa và bắt 3 người Việt độ tuổi từ 30 đến 42.

Ở cơ sở thứ hai, 3 người Việt chạy trốn khi cảnh sát ập vào nhưng vẫn bị bắt giữ. Những người này trồng cần sa ở nhiều tầng trong nhà. Người thứ 6, 44 tuổi, bị bắt tại nhà riêng. Người này khai mang quốc tịch Đức gốc Việt và được cho là cầm đầu đường dây, còn những người trẻ tuổi đến Đức chưa lâu và "làm vườn" (tức trồng cần sa).



Ảnh: Soester-anzeiger

Trong cuộc đột kích, cảnh sát cũng tịch thu một lượng lớn tiền mặt nhưng giá trị cụ thể không được tiết lộ. Vụ bắt giữ là kết quả của một cuộc điều tra kéo dài nhiều tháng qua liên quan đến hoạt động rửa tiền, trong đó cảnh sát phát hiện nghi phạm trồng cần sa để bán. Những nghi phạm đều bị bắt giam chờ ngày ra tòa.

(Theo bản tin 24h.com)

#### \* Cảnh sát Đức đột kích truy bắt khẩn cấp hàng loạt nghi phạm người Việt:

Berlin 25.10.2020 - Cảnh sát đã khám xét nhiều nhà và văn phòng trên nhiều tiểu bang tại nước Đức, trong một vụ việc liên quan đến ba người Việt nghi là gián điệp cho Trung Quốc, các công tố viên cho biết.

Tạp chí Der Spiegel – cơ quan truyền thông đầu tiên đưa tin về các cuộc đột kích, cho biết một trong ba nghi phạm là một công dân Đức người gốc Việt. Ông Markus Schmitt, phát ngôn viên của cơ quan công tố liên bang Đức cho biết: "Tôi có thể xác nhận rằng chúng tôi đang thực hiện một cuộc điều tra về hoạt động của các điệp viên tình báo. Nhiều người Việt mang quốc tịch Đức có liên quan đến vụ việc này".

Trong khi đó, các công tố viên từ chối xác nhận danh tính hoặc ngành nghề của 3 nghi phạm người Việt mang Quốc tịch Đức này. Đây là vụ việc đầu tiên trong những năm gần đây liên quan đến các cáo buộc cụ thể về gián điệp làm việc cho Trung Quốc tại Đức và EU.

Sự việc xảy ra trong bối cảnh mỗi lo ngại ngày càng tăng trên khắp châu Âu về việc Trung Quốc đang tăng cường hoạt động gián điệp trên toàn thế giới khi nước này ra sức xây dựng ảnh hưởng chính trị tương đương với kinh tế của họ.

Đức và các nước châu Âu khác đang chịu áp lực từ Washington để loại trừ nhà sản xuất thiết bị viễn thông Huawei khỏi đấu thầu xây dựng mạng điện thoại di động thế hệ thứ năm (5G). Các cuộc đột kích diễn ra tại Brussels, Berlin và hai bang miền nam nước Đức là Baden-Württemberg và Bayern, trung tâm chính của các ngành công nghiệp sản xuất tiên tiến của Đức.

(Nguồn: Theo Tạp chí Der Spiegel)

**\* Định cư 19 năm tại Đức với tên giả bị trục xuất:**

Một vụ đột nhập của cảnh sát vào 4 giờ sáng vào một gia đình Việt kiều tại München đang thu hút sự chú ý nhiều của cộng đồng người Việt tại Đức.

Gia đình ông Nguyễn – Việt kiều Đức định cư ở München, từ năm 1995. Vào 4-5 giờ sáng ngày 15/10, cảnh sát xét nhà họ với lý do họ không được phép cư trú tại Đức và bị trục xuất về nước.

Ông Nguyễn Minh M. cùng vợ đều sinh ra tại Hải Phòng, họ kết hôn và có với nhau 2 người con gồm Esther (12 tuổi), chỉ có cô con gái lớn là Ngọc L. 25 tuổi được phép lưu trú lâu dài tại Đức. Ngọc L. cho biết: cha mẹ cô đã có công việc nhiều năm qua tại một vườn ươm gần nơi họ sinh sống và luôn nộp thuế cùng các nghĩa vụ khác đầy đủ. Việc họ sẽ bị trục xuất về nước thật sự là không công bằng với gia đình cô.

Người em của cô không nói được tiếng Việt, chúng còn quá nhỏ để hiểu được hoàn cảnh của gia đình mình, chúng chỉ muốn về nhà”.

Cáo buộc duy nhất dành cho gia đình này là: ông Nguyễn Minh M. đã nhập cư vào Đức với một cái tên giả cách đây 19 năm.

**Bản Tin Hội CT.TPB.VNCH.  
Đức Quốc**

Trong mùa đại dịch Vũ Hán làm thế giới hoang mang, dân tình khốn khổ. Nhưng đồng hương chúng ta vẫn luôn nghĩ đến TPB/VNCH, những người hùng đã hy sinh một phần thân thể nơi chiến trường để bảo vệ tổ quốc và đồng bào. Vết thương đã gậm nhấm thân xác các anh chiến sĩ ấy hơn nửa thiên kỷ rồi. Họ vẫn âm thầm chịu đựng như một định mệnh đã áp đặt cho họ. May thay còn có đồng hương hải ngoại không bao giờ lãng quên.

Để an ủi phần nào đối với những người khốn khó, Hội Cứu Trợ TPB/VNCH tại Đức Quốc vẫn còn tiếp tục đón nhận những tấm lòng hảo tâm ấy như sau: Nhận qua anh Phát chùa Viên Giác Hannover.

Danh sách quý vị ủng hộ tiền cứu trợ TPB/QĐVNCH từ tháng 07.2020 đến 30.10.2020  
Nguyễn Ngọc Thạch Norwegen 15€. Sư Cô Hạnh Bình chùa Viên Giác 100€. Một Gđ. ở Laatzen và VPC giúp 4 TPB 220€. Vo Victoria qua Konto chùa 50€. Gđ. Đào Hiếu ĐỂ+ Hồ TT Hoà Lan qua Konto chùa 100€. Gđ. Hà Phước Nhuận Hannover 20€. Châu Thanh Hoa Koblenz 30€. Nguyễn Khắc Tiến Tùng München 100€. Cộng

chung: 635€. Tiền tồn quỹ đến tháng 8: 2.399 €. Tồn quỹ đến tháng 10. 2020: 3.034 €. Vì tình trạng đại dịch còn tiếp diễn nên chưa biết cách nào để mang tiền về giúp cho anh em được. Mong một ngày bình yên trở lại, Hội sẽ cố gắng giải quyết.

Kính mong quý đồng hương hoan hỷ cho.

Thay mặt Hội CT.TPB.VNCH xin thành kính cảm tạ tấm lòng của quý ân nhân.

Trần Văn Huyền. TL. 07121. 61713

**Tìm người thân**

Anh **Nguyễn Văn Út** và **Chị Nguyễn Thị Lan**, trước làm ở hãng dệt Phong Phú (Sicovina) Thủ Đức – TP. HCM, Việt Nam. Đã rời Việt Nam năm 1981 và đã được định cư tại Úc.

Em là **Lâm Châu Nam** đã có một thời gian dài làm việc chung với Anh Chị trước khi rời Việt Nam, rất mong muốn liên lạc được với Anh Chị.

Cô Bác Anh Chị nào quen biết với Anh Út, Chị Lan sống ở Úc, xin vui lòng nhắn cho Anh Chị ấy biết có Lâm Châu Nam ở Đức đang tìm.

Rất thành thật cảm ơn.

Địa chỉ liên lạc:

Lâm Châu Nam

Handy +49 1573 791 3316

Mail: chaunam.lam@web.de.

**Thông Báo  
Lịch Tân Sửu năm 2021**

Trân trọng thông báo đến quý Đạo Hữu & Phật Tử, giá phát hành Lịch Treo Tường năm Tân Sửu (2021) như sau:

**LỊCH TREO TƯỜNG**

- **gởi trong nước Đức 16 €**
- **gởi ngoài nước Đức 18 €**

Vì năm tới 2021 chùa Khánh Anh không còn in **lịch tử vi** nữa nên sẽ không có để phát hành.

# IN NƯỚC ĐỨC

● Lê Ngọc Châu

**\* Ngày càng ít người Đức di cư sang Mỹ:**



26/10/2020, 12:25 | dpa: Công viên Trung tâm ở New York: Ít người Đức hơn trước khi di cư đến Mỹ vào năm ngoái.

Người Đức thích nhập cư ở đâu? Mỹ không còn là lựa chọn đầu tiên khi nói đến một quê hương mới. Hai điểm đến phổ biến nhất của người di cư gần hơn nhiều.

Hoa Kỳ không còn là lựa chọn hàng đầu cho những người Đức sẵn sàng di cư. Trong khi đó, người di chuyển từ Hoa Kỳ đến Đức nhiều hơn so với chiều ngược lại, như Văn phòng Thống kê Liên bang Đức đã công bố tại Wiesbaden hôm thứ Hai.

Năm 2019, chỉ còn có 9.782 người Đức di cư đến Hoa Kỳ. Đó là 3,6% tổng số người Đức di cư. Đây là lần đầu tiên kể từ năm 1982, con số này giảm xuống dưới mốc 10.000. Mỹ chỉ đứng ở vị trí thứ ba sau Thụy Sĩ và nước Áo.

Gần 20.000 người Mỹ đã đến Đức vào năm 2019.

Đúng hơn, đoàn tàu đang đi theo hướng ngược lại: 19.186 người Mỹ đã chuyển đến Đức vào năm 2019. Tuy nhiên, ít hơn năm trước là 1.087.

4.745 người Đức trưởng thành đã nhập quốc tịch Mỹ vào năm 2019. Ngược lại, 1.205 người Mỹ nhập quốc tịch Đức - nhưng con số đó nhiều hơn 62% so với năm 2018.

**\* Những ảnh hưởng đáng kể của khủng hoảng Corona vẫn tiếp tục được nhìn thấy, nhưng sự cải tiến cũng đáng chú ý:**

29/10/2020: "Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm đã giảm mạnh trong tháng 10. Việc sử dụng

công việc thời gian ngắn tiếp tục giảm. Tuy nhiên, những dấu vết rõ ràng của làn sóng đại dịch Corona đầu tiên vẫn còn trên thị trường việc làm, "Chủ tịch Cơ quan Việc làm Liên bang (BA), Detlef Scheele, cho biết hôm nay nhân cuộc họp báo Corona ở Nuernberg.

Tỷ lệ thất nghiệp giảm mạnh vào tháng 10 như một phần của sự hồi sinh mùa thu. Với 2.760.000, số người thất nghiệp thấp hơn 87.000 so với tháng trước. Điều chỉnh theo mùa, nó đã giảm 35.000. So với năm trước, số người thất nghiệp đã tăng 556.000 người. Tỷ lệ thất nghiệp giảm 0,2 điểm phần trăm xuống 6,0 phần trăm từ tháng 9 đến tháng 10. Tỷ lệ thiếu việc làm, cũng có tính đến những thay đổi trong chính sách thị trường lao động và tình trạng mất khả năng lao động trong thời gian ngắn, đã giảm 40.000 điều chỉnh theo mùa so với tháng trước. Tính chung, tình trạng thiếu việc làm là 3.552.000 người vào tháng 10 năm 2020. Đó là 420.000 người nhiều hơn so với năm trước.

Theo dữ liệu hiện tại về các quảng cáo đã được xác minh, 96.000 người đã báo cáo làm việc ngắn hạn từ ngày 01 đến ngày 25 tháng 10. Điều này có nghĩa là số người làm việc trong thời gian ngắn được báo cáo là gần giống như trong tháng trước.

Dữ liệu hiện tại về việc sử dụng thực tế có sẵn vào tháng 8. Theo dữ liệu sơ bộ từ Cơ quan Việc làm Liên bang (BA), các phúc lợi làm việc ngắn hạn theo chu kỳ đã được trả cho 2,58 triệu nhân viên trong tháng Tám năm 2020. Việc sử dụng phụ cấp thời gian ngắn đã giảm từ mức cao nhất trước đó vào tháng 4 xuống chỉ còn gần 6 triệu.

**\* Kinh tế Đức tăng trưởng 8,2%:**

10/30/2020: Kinh tế Đức tăng trưởng vào mùa hè bất chấp cuộc khủng hoảng corona. Theo Văn phòng Thống kê Liên bang, GDP tăng 8,2% từ tháng 7 đến tháng 9.2020 so với quý trước. Tuy nhiên, đối với năm 2020, Bộ trưởng Bộ Kinh tế Altmaier dự tính giảm 5,5%.

Nền kinh tế Đức đang tốt trở lại vào mùa xuân sau vụ khủng hoảng liên quan đến corona. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đã tăng mạnh 8,2% trong giai đoạn từ tháng 7 đến tháng 9 so với quý trước, như Văn phòng Thống kê Liên bang ở Wiesbaden công bố dựa trên dữ liệu sơ bộ.

Điều đó không có nghĩa là nền kinh tế lớn nhất châu Âu khắc phục được khó khăn. So với quý 4 năm 2019, quý trước cuộc khủng hoảng corona toàn cầu, GDP thấp hơn 4,2%.

Chi tiêu tiêu dùng tư nhân cao hơn: Tăng trưởng trong quý thứ ba so với quý trước được cho là do chi tiêu tiêu dùng tư nhân cao hơn và xuất khẩu tăng mạnh. Ngoài ra, các công ty đầu tư nhiều hơn vào máy móc và thiết bị.

Trong quý thứ hai của năm 2020, GDP đã sụt giảm nghiêm trọng sau khi một phần lớn đời sống công cộng bị đóng cửa do ảnh hưởng của corona. Vào đầu năm, sản lượng kinh tế của nền kinh tế lớn nhất châu Âu đã giảm so với quý trước.

Việc Lockdown một phần có thể làm chậm quá trình khôi phục. Theo các nhà kinh tế, sự gia tăng các đợt nhiễm corona mới và việc đóng cửa một phần được quyết định gần đây vào tháng 11 có thể làm chậm đà tăng trưởng vào cuối năm nay.

Gabriel Felbermayr, Chủ tịch Viện Kinh tế Thế giới, dự kiến sẽ có những thiệt hại kinh tế đáng kể cho nền kinh tế Đức. Thiệt hại có thể sẽ nhỏ hơn so với đợt Lockdown vào tháng Ba và tháng Tư. Tuy nhiên, tăng trưởng trong quý IV có thể sẽ dừng lại so với quý trước.

Chính phủ: GDP năm 2020 giảm 5,5%. Chính phủ liên bang Đức dự tính tổng sản lượng quốc nội (GDP) sẽ giảm 5,5% vào năm 2020 nói chung do sự sụt giảm lịch sử trong cuộc khủng hoảng Corona. Như Bộ trưởng Kinh tế Liên bang Đức Peter Altmaier đã thông báo với chính phủ liên bang trong dự báo mùa thu, GDP dự kiến sẽ tăng 4,4% vào năm 2021; cho năm 2022, tăng 2,5%. Do đó, mức trước khủng hoảng sớm nhất sẽ đạt lại vào đầu năm 2021/2022.

### **\* Phó chủ tịch Quốc hội Đức Thomas Oppermann đã từ trần:**



dpa • 26.10.2020: Chính trị gia của SPD Thomas Oppermann qua đời hoàn toàn bất ngờ. Phó Chủ tịch Quốc hội Đức gần đây đã tuyên bố sẽ rút khỏi quốc hội sau cuộc bầu cử Quốc hội Đức 2021.

Thomas Oppermann chuyển đến Quốc hội (Bundestag) vào năm 2005. Luật sư là chủ tịch nhóm nghị sĩ SPD từ năm 2013 đến năm 2017.

Berlin (dpa) - Phó Chủ tịch Quốc hội Đức Thomas Oppermann qua đời hoàn toàn bất ngờ. Người đàn ông 66 tuổi này đã ngã quỵ vào tối Chủ nhật khi đang làm việc trên TV với đài truyền hình ZDF và được đưa đến bệnh viện, như đài truyền hình xác nhận vào sáng thứ Hai.

RTL và NTV trước đó đã đưa tin về cái chết của chính trị gia SPD. Chủ tịch đảng SPD, Norbert Walter-Borjahn đã vô cùng thất thần: trên Twitter: "Một cú sốc nghiêm trọng đối với tất cả chúng tôi. Chúng tôi vô cùng xúc động và đau buồn cùng người thân của anh ấy". Tổng thư ký SPD Lars Klingbeil viết rằng ông coi trọng ông Oppermann như một người đối thoại và cố vấn. «Mọi người đều có thể cảm nhận được niềm đam mê chính trị của anh ấy. Cái chết của anh ấy quá sớm khiến tôi bị sốc».

Phó Thủ Tướng Olaf Scholz đã tweet: «Đất nước chúng tôi mất đi một chính trị gia tài năng, Quốc hội Đức một Phó Chủ tịch xuất sắc và SPD một "đồng chí" nhiệt huyết và chiến đấu. Tất cả chúng ta đều mất đi một người bạn - và rất buồn».

Theo thông tin từ đài ZDF, Oppermann đã được mời hôm Chủ nhật với tư cách là khách mời phỏng vấn trực tiếp trên chương trình "Berlin direkt" về chủ đề "Quốc hội (Bundestag) và Corona". Nó được cho là đã được chuyển từ Viện Max Planck ở Goettingen sang chương trình. Trong khi phần đóng góp đầu tiên đang diễn ra trong chương trình, ông ta đột nhiên bị đột quỵ. Oppermann sau đó được đưa đến Bệnh viện Đại học Goettingen. Người đứng đầu hãng phim ZDF, Theo Koll, cho biết: "Toàn đội đến từ Berlin direkt đều bị sốc và bị mất tinh thần".

\* Trong Quốc hội Đức từ năm 2005: Oppermann, người trưởng thành về chính trị ở Niedersachsen, đã tuyên bố vào cuối tháng 8 năm 2020 rằng ông sẽ không tái tranh cử trong cuộc bầu cử liên bang sắp tới. "Sau 30 năm là thành viên của nghị viện tiểu bang Niedersachsen và Quốc hội Đức, giờ là thời điểm thích hợp để cho tôi làm điều gì đó khác biệt và thực hiện các dự án mới", ông nói vào thời điểm đó.

Oppermann chuyển đến Quốc hội Đức vào năm 2005. Từ năm 2013 đến năm 2017, luật sư là chủ tịch nhóm nghị sĩ SPD tại Quốc hội. Ông đã giành chiến thắng trực tiếp trong khu vực bầu cử Goettingen của mình bốn lần liên tiếp. Gần đây nhất, người đàn ông 66 tuổi đã vận động



cho việc cắt giảm quy mô của Quốc hội Đức và cải cách luật bầu cử.

Người gốc Westfale (Westphalian) trước đây đã từng ngồi tù năm 1990 trong nghị viện tiểu bang Niedersachsen. Năm 1998, Thủ Tướng khi đó là Gerhard Schroeder (SPD) đưa ông vào nội các và phong ông làm Bộ trưởng Bộ Khoa học. Ông ta vẫn như vậy cho đến khi SPD bị thất bại trong cuộc bầu cử vào năm 2003.

Bộ trưởng Lao động Hubertus Heil (SPD) viết rằng tin tức về cái chết đột ngột của Oppermann khiến ông vô cùng đau buồn. "Thomas đã làm rất nhiều cho đất nước và nền dân chủ xã hội của chúng ta bằng niềm đam mê và sự hiểu biết."

### **\* Người Đông Đức hiện hài lòng hơn với thu nhập và công việc:**



dpa • 3.10.2020: Theo một nghiên cứu dài hạn, sự hài lòng tăng lên đáng kể, đặc biệt là ở phía đông - nhất là về thu nhập.

30 năm sau khi thống nhất, xung đột và các vấn đề ở Tây và Đông Đức trước sau vẫn còn rất lớn. Tuy nhiên, theo một nghiên cứu dài hạn, sự hài lòng đã tăng lên đáng kể, đặc biệt là ở phía đông - đặc biệt với cái nhìn về thu nhập.

Berlin (dpa) - Trước hết, sự ra đi của những người trẻ tuổi nói riêng, tỷ lệ thất nghiệp cao hơn ở phương Đông và sự trỗi dậy của các phong trào cánh hữu: Ngay cả sau ba thập niên ở nước Đức thống nhất, nhiều vấn đề dường như vẫn còn thời sự hơn bao giờ hết.

30 năm thống nhất nước Đức: Phương Tây học hỏi Phương Đông.

Tuy nhiên, theo một cuộc khảo sát mới, sự hài lòng ở cả Cộng hòa Liên bang cũ (Tây Đức) và CHDC Đức (cs Đông Đức) đã tăng lên đáng kể trong một số trường hợp. Đặc biệt, với cái nhìn về thu nhập, công dân ở các bang miền đông nước Đức hạnh phúc hơn so với 30 năm trước.

Điều này được nhìn thấy qua đánh giá của hai cuộc khảo sát đại diện từ năm 1991 và 2020

do Hiệp hội Công nghiệp Bảo hiểm Đức (GDV) thực hiện và được cung cấp cho Cơ quan Báo chí Đức.

Những người trả lời được yêu cầu đánh giá mức độ hài lòng của họ trên các khía cạnh khác nhau trên thang điểm từ 1 đến 5. Những người được phỏng vấn đều được hỏi những câu hỏi giống nhau tại cả hai thời điểm.

Hầu như một trong hai người Đông Đức ít hài lòng với thu nhập của mình.

Điều ngạc nhiên đáng chú ý là sự phát triển khác nhau của sự hài lòng về thu nhập. Ở miền Đông nước Đức khoảng 30 năm trước, chỉ 1 trong 5 người được hỏi cho biết họ hài lòng hoặc thậm chí rất hài lòng với tình hình tài chính của mình. Năm nay, gần một nửa số người tham gia đến từ các tiểu bang miền đông Đức. Mặt khác, ở Tây Đức, xu hướng đang diễn ra theo hướng khác: năm 1991, khoảng 60% những người được khảo sát hài lòng hoặc rất hài lòng. Vào năm 2020, chỉ còn có 55% bày tỏ ý kiến tương tự.

Khi nói đến công việc, người Đông Đức ngày nay rõ ràng hài lòng hơn nhiều. Tỷ lệ những người hài lòng hoặc rất hài lòng với tình hình nghề nghiệp của họ đã tăng trong giai đoạn 1991 - 2020 từ khoảng 36 lên gần 55%. Ở miền Tây nước Đức, nó giảm gần 4 điểm phần trăm xuống khoảng 57 phần trăm so với cùng thời gian.

«Ngay sau khi thống nhất, miền Đông rơi vào một cú sốc qua sự chuyển đổi. Kể từ đó, tình hình nghề nghiệp và tài chính của nhiều người ở đó đã được tốt hơn». Elmar Braehler đánh giá kết quả. Ông là giáo sư danh dự về tâm lý học và xã hội học y tế tại Đại học Leipzig và đã thực hiện cuộc nghiên cứu.

Ở phương Tây, sự hài lòng - mặc dù chỉ tăng nhẹ - trong các lĩnh vực cuộc sống, bạn bè và người quen cũng như giải trí và sở thích. Nhưng cũng có những lĩnh vực của cuộc sống mà sự hài lòng đã giảm dần theo năm tháng. Gần 79% những người được khảo sát ở Đông Đức đánh giá cuộc sống gia đình của họ là tốt hoặc rất tốt vào khoảng 30 năm trước. Trong cuộc khảo sát gần đây, giá trị này chỉ còn là 73%. Ở phương Tây, mức độ hài lòng trì trệ ở mức khoảng 73% so với cùng thời điểm.

Khi nói đến quan hệ "đối tác", người dân Đông Đức đã trở nên kiêu chế hơn. Trong khi đó, khoảng 61% những người được hỏi cho biết họ hài lòng hoặc rất hài lòng với chủ đề này. 30 năm trước đó, con số này là hơn 71%.

**\* Chính phủ Đức: Việc lạm dụng lợi ích công việc ngắn hạn gây thiệt hại hàng triệu:**

dpa, ngày 24.9.2020: Việc lạm dụng lợi ích công việc trong thời gian ngắn có thể khiến nhà nước phải trả giá đắt.

Thời gian làm việc ngắn với sự giúp đỡ của nhà nước đã giúp nhiều công ty và nhân viên Đức vượt qua khủng hoảng. Nhưng mọi thứ không đúng trong nhiều trường hợp.

Berlin (dpa) - Qua việc lạm dụng quyền lợi làm việc ngắn hạn trong cuộc khủng hoảng Corona cho đến nay đã dẫn đến thiệt hại hơn sáu triệu Euro trong năm nay, theo chính phủ Đức.

Từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2020, Cơ quan Việc làm Liên bang (BA) đã ghi nhận khoảng 2100 trường hợp cho thấy có khả năng lạm dụng quyền lợi làm việc ngắn hạn, theo trả lời từ dpa đối với yêu cầu từ FDP trong quốc hội Đức.

"Hiện có một nghi vấn cụ thể về lạm dụng dịch vụ trong 21 trường hợp", Bộ Xã hội cho biết. Họ đã được giao cho các cơ quan thực thi pháp luật. Cho đến nay, khoản lỗ tài chính khoảng 6,3 triệu Euro được biết đến. BA đã có một hồ sơ về các trường hợp lạm dụng có hệ thống kể từ tháng Ba. Hơn 6.000 người trên toàn quốc đang tham gia giải quyết và xem xét các trường hợp trợ cấp ngắn hạn.

Phát ngôn viên chính sách xã hội của nhóm nghị sĩ FDP, Pascal Kober, cho biết: "Việc thanh toán nhanh chóng và tăng nhân viên sau đó để tránh lạm dụng là quyết định đúng đắn vào đầu cuộc khủng hoảng. "Giờ đây, các nhân viên được tập hợp lại từ các lĩnh vực hoạt động và các bộ phận khác nhau phải được đào tạo bền vững để phát hiện và ngăn chặn sự lạm dụng. "Bởi vì bây giờ người ta đã thấy rõ rằng thiệt hại tài chính do lạm dụng quyền lợi làm việc trong thời gian ngắn là đáng kể."

Một tuần trước, Nội các Liên bang đã quyết định rằng các công ty của Đức sẽ có thể dễ dàng cử nhân viên của họ làm việc trong thời gian ngắn hơn do cuộc khủng hoảng Corona. Thời gian được hưởng phụ cấp việc làm ngắn hạn kéo dài 24 tháng, tối đa đến hết năm 2021. Việc gia hạn có hiệu lực cho tất cả các công ty bắt đầu công việc ngắn hạn cho đến cuối năm 2020.

Kể từ đầu năm, cuộc khủng hoảng vì corona đã khiến thu nhập của Cơ quan Việc làm Liên bang (BA) giảm hơn 1,2 tỷ Euro so với năm trước cho đến tháng 8 - chi tiêu đã tăng gần 17,4 tỷ Euro. Các khoản chi cho công việc ngắn hạn lên tới 8,1 tỷ Euro cho đến tháng 8, khoản hoàn trả

các khoản đóng góp an sinh xã hội cho trợ cấp làm việc ngắn hạn đạt 6,2 tỷ Euro.

**\* Christine Strobl trở thành giám đốc chương trình ARD mới:**



teleschau • 24.9.2020: Người kế nhiệm giám đốc chương trình ARD sắp mãn nhiệm Volker Herres đã được xác nhận.: Christine Strobl sẽ tiếp quản văn phòng từ tháng 5 năm 2021.

Sau khi giám đốc chương trình ARD Volker Herres thông báo rằng ông sẽ từ chức, người kế nhiệm của ông đã được xác định: Christine Strobl sẽ đảm nhận vị trí này từ ngày 01 tháng 5 năm 2021, như đài truyền hình đã thông báo. Theo đó, các giám đốc đã quyết định thực hiện bước này.

Luật sư 49 tuổi và người quản lý truyền thông đang chịu trách nhiệm cho ARD và thư viện truyền thông của nó, đồng thời bà cũng sẽ là chủ tọa của hội nghị chương trình video mới.

Strobl gia nhập Suedwestrundfunk (SWR) với tư cách là một thực tập sinh năm 1999, đảm nhận công việc điều hành chương trình gia đình và trẻ em vào năm 2007, đứng đầu bộ phận lập trình phim và gia đình chính từ năm 2011 và trở thành giám đốc điều hành của công ty con Degeto của ARD vào năm 2012 - nơi cô ấy chịu trách nhiệm về những thành công như " Babylon Berlin ".

Chủ tịch ARD Tom Buhrow cho biết: "Tôi thực sự rất vui vì chúng tôi có thể giành được một người quản lý và quản lý thành công và tận tâm như vậy với Christine Strobl. Chủ tịch ARD Tom Buhrow cho biết: "Chúng tôi rất mong đợi những động lực mà cô ấy sẽ mang đến cho ARD trong vai trò mới cho người già và trẻ, cho nhiều người".

Volker Herres trước đó đã thông báo rằng ông sẽ từ bỏ vị trí của mình 6 tháng trước khi kết thúc hợp đồng. Herres nói: "Trong quá trình lên kế hoạch cho cuộc đời mình, tôi luôn có ý định từ bỏ chức vụ này khi tôi 63 tuổi. Vào cuối tháng 4 năm 2021, ý định này "cũng còn vừa đúng lúc".

**\* Cựu Thủ Tướng Đức Schroeder "Dưới Lửa" Sau Vụ Tấn Công Bằng Chất Độc Vào Navalny Vì Các Hoạt Động Ở Nga:**



*Cựu thủ tướng Đức Gerhard Schroeder (SPD)*

Sau vụ tấn công bằng chất độc nhằm vào nhà phê bình điện Kremlin Alexej Navalny, cựu Thủ Tướng Gerhard Schroeder (SPD) vẫn tiếp tục bị chỉ trích vì công việc của mình cho các công ty năng lượng Nga. Schroeder, người "phục vụ được trả lương trong ngành kinh doanh dầu khí của Nga", đang tham gia vào việc che đậy và làm mờ trách nhiệm thuộc về Nga trong vụ Navalny", Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại ở Quốc hội Đức, Norbert Roettgen (CDU) cho tờ báo "Bild" (ấn bản thứ Năm) biết.



*Chủ tịch Ủy ban Đối ngoại ở Quốc hội Đức, Norbert Roettgen (CDU)*

Hành vi của Schroeder khiến "nhiều người Đức" và cả ông ta "xấu hổ", Roettgen, người đang tranh cử chức chủ tịch đảng CDU, nói. Rất cuộc, Navalny "trở thành nạn nhân của một vụ ám sát ở Nga và bị đầu độc ở Nga bằng vũ khí của Nga".

Roettgen do đó cũng kêu gọi các biện pháp trừng phạt có mục tiêu hơn đối với những người xung quanh nguyên thủ quốc gia Nga Vladimir

Putin. Các biện pháp trừng phạt sẽ phải đánh vào những người "chịu trách nhiệm trực tiếp cho các tội ác", chính trị gia Roettgen (CDU) đã nói.

Dưới thời Putin, theo quan điểm của ông Roettgen, có một "mối liên hệ giữa bộ máy an ninh và đàn áp và một hệ thống tỷ phú đầu sỏ". Roettgen chỉ trích: "Việc các tỷ phú đàn áp người dân của họ trong tuần và đi mua sắm ở London, Munich hay bất cứ nơi nào khác vào cuối tuần và tiêu và rửa tiền của họ là không thể chấp nhận được. "Chúng ta phải đối phó với cả tiền bạc cũng như con người".

Trong khi đó, FDP đang đặt câu hỏi về các đặc quyền nhà nước dành cho Schroeder với tư cách là cựu Thủ Tướng. Một trong những lý do cho trợ cấp hưu trí của cựu Thủ Tướng là "không phải chịu bất kỳ khó khăn nào về kinh tế và không bị phụ thuộc vào người khác", chính trị gia ngân sách FDP Otto Fricke đã nói với các tờ báo của tập đoàn truyền thông Funke. "Nhưng nếu bạn đại diện cho các lợi ích khác ở một vị trí như vậy, người ta nên kiểm tra xem rằng liệu lý do cho sự cung cấp bị hủy bỏ hay không".

Các cựu Thủ Tướng nhận được suốt đời một văn phòng với nhân viên và trang bị, một chiếc xe hơi của công ty với tài xế, bảo vệ an ninh cá nhân và các hỗ trợ khác cho cuộc sống. Theo phủ Thủ Tướng, Schroeder được hưởng khoảng 561.000 Euro từ ngân khố của nhà nước vào năm 2017 chỉ để trả lương cho các nhân viên trong văn phòng của ông ở Berlin.

Chính trị gia SPD là chủ tịch hội đồng quản trị của công ty dự án đường ống khí Nord Stream 2 gây tranh cãi trên biển Baltic, trong đó công ty năng lượng Nga Gazprom chính thức là cổ đông duy nhất. Thêm vào đó, Schroeder từ ba năm nay còn là chủ tịch hội đồng giám sát của công ty dầu khí lớn nhất Nga là Rosneft.

Navalny gần đây đã chỉ trích Schroeder là "cậu bé sai vặt" của Putin. Schroeder trước đó đã bác bỏ các cáo buộc chống lại Nga về việc chịu trách nhiệm cho vụ đầu độc Navalny với chất độc hóa học Novitschok như là sự suy đoán.

Phát ngôn viên chính sách đối ngoại của đảng Xanh tại Quốc hội, Omid Nouripour, nói với Funke Medien rằng các đặc quyền Thủ Tướng trước đây được trao vì tôn trọng chức vụ. "*Làm thế nào Schroeder có thể dung hòa điều này với sự liên kết sâu sắc với điện Kremlin và vẫn có thể soi gương việc làm của ông ấy.*"

Theo Nouripour, điều kịch tính hơn nhiều là "ảnh hưởng do điện Kremlin kiểm soát" của Schroeder đối với chính sách đường ống của SPD lớn như thế nào. Lãnh đạo đảng SPD Norbert

Walter-Borjans đã từ chối lời kêu gọi chấm dứt Nord Stream 2 sau cuộc tấn công của ông Navalny.

### \* Đức cho người từ Hong Kong tỵ nạn:



*Dân Hồng Kông tiếp tục biểu tình chống Luật An Ninh mới của Trung Quốc*

dpa • 25.10.2020: Phe đối lập ở Hồng Kông cảm thấy bị đe dọa bởi luật an ninh mới được thông qua cách đây đã 4 tháng. Kể từ đó, câu hỏi đặt ra là nước Đức đối phó với những nhà hoạt động tìm cách tỵ nạn ở đây như thế nào. Bây giờ có một câu trả lời đầu tiên.

Nuerenberg/Berlin/Hong Kong (dpa): Lần đầu tiên kể từ khi Đạo luật An ninh gây tranh cãi cho Hong Kong có hiệu lực, Đức đã cấp quyền tỵ nạn cho người tỵ nạn từ Đặc khu hành chính Trung Cộng.

Điều này đến từ số liệu thống kê về số người tỵ nạn của Văn phòng Liên bang về Người di cư và Người tỵ nạn trong tháng 9, được cung cấp cho Cơ quan Báo chí Đức. Vụ việc có thể dẫn đến căng thẳng mới giữa Đức và China. Chính quyền Hồng Kông đã phỏng vấn Tổng lãnh sự Dieter Lamle hôm thứ Tư sau những báo cáo chưa được xác nhận đầu tiên về việc cấp phép tỵ nạn.

Theo số liệu của Văn phòng Liên bang, có tổng cộng ba quyết định về đơn xin tỵ nạn được đệ trình bởi các công dân Hong Kong, thuộc địa cũ của Anh trong chín tháng đầu năm nay. Hai trường hợp là tiêu cực, một được quyết định là "dương (positiv)" vào tháng Chín. Ngoài ra, các trường hợp tỵ nạn khác từ Hồng Kông có thể được ẩn trong thống kê dành cho công dân "Trung Quốc" không có tình trạng đặc biệt. Đối với toàn China, bao gồm cả Hồng Kông, tổng số 61 trường hợp được cấp phép tỵ nạn từ tháng Giêng đến tháng Chín.

Hôm thứ Hai, nhóm hoạt động Hồng Kông Haven Assistance thông báo trên Facebook, rằng một người 22 tuổi ủng hộ phong trào biểu tình

đã được tỵ nạn chính trị tại Đức. Cô sinh viên tự xưng là Elaine và nói đã xin tỵ nạn ở Đức vào cuối năm ngoái. Cô ấy đến Đức vào tháng 11 sau khi bị bắt tạm thời tại một cuộc biểu tình ở Hồng Kông, cô ấy đã nói với dpa rằng. "Tôi biết ơn chính phủ Đức đã cung cấp cho tôi mọi thứ tôi cần."

Vì lý do an ninh, Elaine không muốn nói hiện cô đang ở đâu. "Tôi vẫn lo lắng về sự an toàn của gia đình tôi ở Hồng Kông." Thông báo xin tỵ nạn của Elaine, mà dpa đã nhận được, bắt đầu từ ngày 04 tháng 9 năm 2020 và được trao cho cô vào ngày 14 tháng 10. Bạn có thể tưởng tượng rằng luật an ninh mới cho Hồng Kông là "một trong những yếu tố" trong quyết định về đơn xin tỵ nạn của cô, cô ấy nói.

Sau nhiều tháng biểu tình phản đối chính phủ, China đã thông qua đạo luật gây tranh cãi vào cuối tháng Sáu 2020. Nó nhằm chống lại các hoạt động mà China coi là lật đổ, ly khai hoặc khủng bố. Kể từ ngày 01.7.1997, Hong Kong lại thuộc về Trung Cộng, nhưng được quản lý theo nguyên tắc "một quốc gia, hai hệ thống".

Thỏa thuận từ thời điểm đó thực ra quy định rằng người Hồng Kông sẽ được hưởng "mức độ tự trị cao" và nhiều quyền tự do trong 50 năm cho đến năm 2047. Luật an ninh hiện được coi là sự xâm phạm sâu rộng nhất đến quyền tự trị này và mang lại cho an ninh nhà nước của China những quyền hạn sâu rộng.

Hai nhà hoạt động nổi tiếng của Hồng Kông đã được tỵ nạn chính trị tại Đức vào năm 2018. Một trong số họ là Ray Wong, 27 tuổi, hiện đang theo học chính trị học tại Goettingen. Ông nghi ngờ rằng các nhà hoạt động từ Hồng Kông giờ sẽ chạy sang Đức với quy mô lớn. Kể từ khi luật an ninh có hiệu lực vào cuối tháng 6 năm 2020, anh ấy nói với dpa là chưa biết một trường hợp nào.

Wong thấy ba lý do cho điều này. Đầu tiên là đại dịch Corona, đã dẫn đến hạn chế nhập cảnh lớn đối với các công dân không thuộc EU. Các quốc gia nói tiếng Anh như Anh và Canada cũng hấp dẫn hơn đối với người dân Hồng Kông. Và sau đó là thủ tục xin tỵ nạn kéo dài ở Đức, mà Wong mô tả là "không thân thiện lắm".

Việc Đức cấp phép cho những người Hồng Kông tỵ nạn sau các vụ việc năm 2018 đã dẫn đến sự phản đối của giới lãnh đạo China. Như trước đây, chính phủ Hong Kong đã gọi điện cho Tổng lãnh sự Đức để phỏng vấn, lần này do Phó Thủ Tướng Matthew Cheung dẫn đầu.

\* **Lê Ngọc Châu** (Muenchen Tháng 10 + 11) *Sưu tầm và phiên dịch từ các báo der Spiegel, SZ, FAZ, die Welt, Handelsblatt, Focus, N-TV, AFP....*

## • Quảng Trực phụ trách

### \* Chính phủ tuyên bố đã hỗ trợ dân vùng lũ 7.700 tỷ đồng – Dân không tin:

Ngày 30/10/2020, Bộ trưởng Tài chính csVN Mai Tiến Dũng tuyên bố, tính đến ngày 22/10/2020, Trung ương Hồng thập tự đã hỗ trợ khẩn cấp người dân vùng lũ miền Trung số tiền 7.700 tỷ đồng. Ngoài ra, Bộ Quốc phòng đã xuất 77,5 tấn lương khô, 1.200 thùng mì tôm, và 2 tấn gạo cho người dân vùng bão lũ trước ngày 22/10. Tuy nhiên, ông Lê Chiêm, thứ trưởng Bộ Quốc phòng cs đã tiết lộ số lương khô đã bị viên chức cộng sản sử dụng làm quà chia cho nhau hết vì thấy lương khô của Bộ Quốc phòng ngon. Còn số tiền 7.700 tỷ đồng của Hồng thập tự thì được dư luận cho rằng đây là sự dối trá của nhà cầm quyền cs. Bởi rất nhiều người dân vùng lũ ở miền Trung đã lên mạng xã hội kêu cứu, và khẳng định họ không nhận được bất kỳ sự hỗ trợ nào của nhà cầm quyền, họ chỉ nhận được sự giúp đỡ của những người dân địa phương với nhau, cùng các đoàn từ thiện ở khắp nơi đổ về. Không chỉ vậy, mặc dù vụ lũ lụt vừa qua xảy ra ở miền Trung rất tang thương cho người dân, nhưng các viên chức cs vẫn tiếp tục hành động ăn chặn, ăn cướp tiền hỗ trợ của các nhà hảo tâm dành cho dân vùng lũ. Gần đây nhất là vụ ca sĩ Thủy Tiên thay mặt các mạnh thường quân phát cho người dân ở thôn Ngọa Cảnh, xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình hơn 400 triệu đồng đã bị trưởng thôn đến thu sạch.

*Nguồn: <https://laodong.vn/>*

### \* Người dân vùng lũ cầu cứu suốt 3 ngày không có thực phẩm, huyện không cho đi cứu người:

Ngày 20/10/2020, nhiều người dân vùng lũ huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình đã lên Facebook kêu cứu vì suốt nhiều ngày liền chưa có bất kỳ cái gì để ăn. Facebook Phạm Hòa cho biết, đã 3 ngày qua, nhiều người dân khu vực nơi chị sống không có lương thực để ăn, những cháu bé mới sinh chưa được một tháng tuổi không có sữa mẹ để bú vì mẹ bị nhịn đói nhiều ngày. Vì vậy, Phạm Hòa cầu cứu các mạnh thường quân hãy đi ca nô

lên khu vực Xuân Bồ cứu trợ người dân nơi đây ít lương thực và nước uống. Facebook Nhung Sad kêu cứu, ở làng Đại Phong nhiều người dân đang đói khát nhưng chưa có ai tiếp cận để cứu, người dân không có phương tiện di chuyển, kêu cứu không có ai hay. Những dòng kêu cứu tương tự này đang xuất hiện tràn ngập trên các trang Facebook cá nhân của người dân vùng lũ Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, và Thừa Thiên-Huế. Vừa kêu cứu cho mình, họ vừa cho biết, nhiều bà con, hàng xóm của họ cũng đang mắc kẹt trên mái nhà, nhiều ngày chưa có gì ăn, điện thoại thì hết pin nên không kêu cứu được. Trong lúc người dân đang kêu gào cầu cứu, tính mạng như ngàn cân treo sợi tóc thì Facebook Hoàng Tú cho biết, một số người dân tổ chức được 5 chiếc đò để đi vào các xã phát cơm cho người dân mắc kẹt do lũ thì đã bị nhà cầm quyền huyện Lệ Thủy cấm không cho đò chạy. Trước sự kêu cứu thảm thiết của người dân vùng lũ, người dân ở khắp nơi đã thể hiện tinh thần tương thân tương ái, tìm mọi cách giúp người dân vùng lũ qua các hành động như góp tiền mua áo phao, mua cano, gói bánh chưng, bánh tét, mua các nhu yếu phẩm khác để giúp đỡ người dân miền Trung.

*Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>*

### \* Đài Loan, Nam Hàn, EU và Hoa Kỳ hỗ trợ nhân đạo từ thiện giúp đồng bào bị bão lụt tại Miền Trung:

Đến ngày 23/10, nhà cầm quyền csVN đã tiếp nhận hỗ trợ nhân đạo trị giá tổng cộng 900.000 Mỹ kim từ Đài Loan, Nam Hàn và Hoa Kỳ để ứng phó với thảm họa thiên tai, sau khi lũ lụt và sạt lở đất cướp đi sinh mạng của hơn 100 người trong mấy tuần gần đây. Chính phủ Đài Loan hôm 23/10 tặng cho cộng sản Việt Nam 400.000 Mỹ kim. Một ngày trước đó, Bộ Ngoại giao Nam Hàn đã gửi điện chia buồn và tặng số tiền 300.000 Mỹ kim cho Việt Nam. Cùng ngày, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã gửi thư thăm hỏi với số tiền 100.000 Mỹ kim. Nhiều quốc gia khác như Nhật Bản, Singapore và Trung Cộng có gửi điện thư chia buồn với Việt Nam về những thiệt hại về nhân mạng và tài sản gây ra bởi lụt lội và sạt lở đất ở miền Trung Việt Nam. Liên minh châu Âu thông báo sẽ cung cấp một khoản viện trợ trị giá 1,3 triệu Euro để trợ giúp nhân đạo khẩn cấp cho người dân miền Trung bị bão lụt. Khoản viện trợ sẽ được chương trình Công cụ Ứng phó Khẩn cấp quy mô Cấp tính của EU hỗ trợ Tổ chức Nông lương Liên Hiệp Quốc, Save

Children, và World Vision thực hiện công tác cứu trợ. 3 tổ chức này sẽ phân phát các bộ thiết bị làm sạch vệ sinh, và các vật dụng cứu trợ cần thiết khác, bảo đảm tiếp cận nước sạch, các thiết bị làm sạch. Còn tiền mặt thì sẽ được trao cho người dân để giúp họ mua thực phẩm cũng như những thứ cần thiết trong đời sống. Khi đến thăm VN, Ngoại trưởng Hoa Kỳ Mike Pompeo công bố số tiền hỗ trợ thêm 2 triệu usd. Cho tới nay, csVN nhận được hơn 4 triệu Mỹ kim từ Hoa Kỳ, EU, Đài Loan, Nam Hàn... tuy nhiên, người dân ở vùng bão lũ lại nhận hỗ trợ chính từ cá nhân hoặc nhóm thiện nguyện, còn sự hỗ trợ từ các cơ quan và tổ chức quốc doanh vô cùng khiêm tốn. Thậm chí ở một số nơi, viên chức địa phương còn thu lại tiền của người dân sau khi họ nhận từ nhóm từ thiện tư nhân.

*Nguồn: <https://www.rfa.org/vietnamese/news/vietnamnews>*

### **\* Dân kêu đói rét thảm thiết, nhà cầm quyền tỉnh Quảng Bình khuyến các đoàn từ thiện đưa quà cho nhà cầm quyền:**

Trong lúc rất nhiều người dân ở vùng lũ tỉnh Quảng Bình lên mạng xã hội Facebook kêu cứu vì bị nước lũ nhấn chìm nhà, suốt 3 ngày liền từ 11/10-20/10 không có bất kỳ cái gì ăn thì nhà cầm quyền tỉnh Quảng Bình lại khuyến các tổ chức, cá nhân làm từ thiện không nên đi gặp dân. Các trận mưa lũ kéo dài mấy ngày nay tại miền Trung đã khiến cho tỉnh Quảng Bình là nơi chịu thiệt hại nhiều nhất. Đặc biệt là khu vực huyện Lệ Thủy, 4 ngày nay, người dân ở khu vực này đã liên tục lên mạng cầu cứu trong sự đói rét, hoảng loạn vì bị mưa lũ nhấn chìm nhà cửa, bị cô lập mà không có bất kỳ cơ quan hữu trách nào hỗ trợ, ứng cứu. Nhiều người dân đã phải tự cứu lấy mình bằng cách leo lên nóc nhà chưa bị ngập, hoặc chặt cây chuối làm bè để chèo đến những ngôi nhà cao hơn xin lánh nạn. Facebooker Phương Chi cho biết, vùng xã An Thủy và Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy đã tan hoang, người chết thì nổi bập bênh trên nước. Đài truyền hình cho biết, huyện Lệ Thủy đã có gần 30.000 nhà dân bị chìm trong biển nước. Người dân đang thiếu lương thực và nước uống, nhiều người dân cần được cứu trợ khẩn cấp nhưng chưa nhận được. Trước tình trạng này, nhà cầm quyền tỉnh Quảng Bình đã đưa ra "khuyến cáo" cho các tổ chức, cá nhân đang đi làm thiện nguyện hãy mang hết hàng hóa từ thiện cứu trợ bà con đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc của tỉnh, hoặc huyện. Sau đó, nhà cầm quyền địa phương sẽ mang những món hàng này đi cứu trợ cho

người dân một cách hợp lý, nhằm tránh tình trạng nhà cầm quyền địa phương không biết được danh sách những người dân đã được nhận. Ngoài khuyến cáo trên của nhà cầm quyền tỉnh Quảng Bình, thì các dự luận viên của nhà cầm quyền cũng đang bắt đầu chiến dịch lên mạng xã hội đe dọa tinh thần, danh dự của người dân tự đi cứu trợ bà con vùng lũ.

*Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>*

### **\* Ngoại Trưởng Hoa Kỳ bất ngờ đến Việt Nam để thúc đẩy kế hoạch chống Trung Cộng:**

Ngoại trưởng Mike Pompeo bổ sung thêm một chặng dừng tại Việt Nam trong chuyến công du Châu Á của ông, trong bối cảnh căng thẳng với Trung Cộng về các tuyên bố chủ quyền ở Biển Đông. Vào hôm 28/10, Bộ Ngoại giao csVN chỉ thông báo rằng ông Pompeo đến Hà Nội để "tái khẳng định sức mạnh quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam-Hoa Kỳ và thúc đẩy cam kết chung về một khu vực hòa bình và thịnh vượng". Một viên chức cao cấp của chính quyền TT Trump cho biết chuyến thăm dự kiến sẽ bao gồm một thông báo quan trọng về mối quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ trước những mối đe dọa ngày càng gia tăng trong khu vực từ Trung Cộng, quốc gia vốn ngày càng hung hăng trong cách ứng xử với Hà Nội và các nước khác trong khu vực. Ông Pompeo đang ở Châu Á sau khi thăm Ấn Độ để hội đàm về vấn đề quốc phòng và an ninh, cũng như gặp gỡ các nhà lãnh đạo của Sri Lanka và Maldives, những quốc gia nhỏ nhưng có tầm quan trọng chiến lược ở Nam Á. Thông điệp của ông Pompeo trong suốt chuyến thăm thúc giục các cường quốc trong khu vực đẩy lùi sự xâm lấn của Trung Cộng và giữ cho khu vực Ấn Độ Dương – Thái Bình Dương tự do và cởi mở. Việt Nam vẫn là một quốc gia cộng sản độc đảng, nhưng xung đột với Trung Cộng về các yêu sách hàng hải và quyền đánh bắt cá ở Biển Đông.

*Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>*

### **\* Bộ Công an giảm 500.000 quân "tai mắt" để giảm chi ngân sách:**

Ngày 26/10, Bộ trưởng Công an Tô Lâm thông báo sẽ ban hành dự luật về lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở trong đó có việc cắt giảm 500.000 quân trong đội ngũ này nhằm giảm chi tiêu ngân sách. Để làm việc này, bộ Công an sẽ gom các lực lượng là "tai mắt" ở khắp các thôn, làng gồm: lực lượng bảo vệ dân

phố, dân phòng, công an xã, thị trấn bán chuyên trách gộp lại thành một lực lượng gọi là lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự. Sau khi gộp chung lại, lực lượng này vẫn tiếp tục làm công việc là "tai mắt", giúp việc cho lực lượng công an xã cấp chính quy ở từng địa bàn cơ sở. Tô Lâm nói rằng, khi cắt giảm 500.000 thành viên trong đội quân "tai mắt" thì ngân sách sẽ giảm theo. Tô Lâm cho biết chỉ tính riêng lực lượng bảo vệ dân phố trên toàn quốc là có 72.456 người. Trung bình mỗi tháng, mỗi thành viên được chi trả 1,5 triệu đồng tiền phụ cấp. Như vậy, mỗi tháng nhà cầm quyền sẽ phải bỏ ra 100 tỷ đồng để chi cho lực lượng này. Tương tự, mỗi tháng nhà cầm quyền cũng phải chi ra khoảng 180 tỷ đồng để chi trả phụ cấp cho 126.084 công an cấp xã, thị trấn bán chuyên trách. Công bố của Tô Lâm khiến nhiều người nghi ngờ rằng, có lẽ xã hội Việt Nam ngày càng hỗn loạn hơn khi nhà cầm quyền nuôi đội quân tay sai trên. Vì mỗi tháng chỉ nhận được số tiền chưa đến 1,5 triệu đồng để làm việc thì chắc chắn đội quân tay sai trên sẽ làm nhiều chuyện sai trái, bắt nạt dân đen để kiếm thêm thu nhập. Được biết, trước đây hôm 9/10 Thiếu tướng công an Nguyễn Ngọc Toàn cho biết, từ năm 2015 đến ngày 30/09/2020, Bộ Công an đã đưa 43.000 công an được đào tạo chính quy về hoạt động tại các đơn vị cấp xã trên toàn quốc. Như vậy, trung bình một xã được trang bị thêm 5 công an được đào tạo chính quy về hoạt động. Được biết, ngoài lực lượng công an chính quy thì thời gian qua, nhà cầm quyền cũng tăng cường số lượng các thành phần khác như an ninh trật tự, tổ bảo vệ dân phố, dân quân tự vệ. Đây là những thành phần được tuyển dụng trực tiếp trong dân, đa phần những người được tuyển dụng là những thanh niên ít học, không có nghề nghiệp nhưng lại biết nghe lời nhà cầm quyền. Ngoài lực lượng công an mới được điều về thì lâu nay ở cấp xã cũng có một lực lượng lớn công an được lấy từ dân như lực lượng an ninh trật tự. Lực lượng này được phân bố ở từng làng, từng ấp với số lượng từ 1 đến 3 người, tùy vào từng địa bàn. Với lực lượng công an, an ninh dày đặc như trên đó là chưa kể các lực lượng khác ở bên hệ thống cầm quyền hành chính và các hội đoàn như thanh niên xung phong, hội phụ nữ, đoàn viên thanh niên thì hầu hết các hoạt động nhất cử nhất động của người dân đều được nhà cầm quyền kìm kẹp đến nghẹt thở.

*Nguồn: <https://thanhnien.vn/>*

### **\* Facebook và Youtube hợp tác với CSVN để bóp nghẹt tự do internet:**

Facebook và Youtube đã hợp tác với nhà cầm quyền cộng sản Hà Nội trong việc bóp nghẹt tự do Internet ở Việt Nam bằng cách chặn quảng cáo chính trị từ các fanpage và tài khoản của các "tổ chức phản động và khủng bố". Trong báo cáo việc thực hiện các nghị quyết của quốc hội cộng sản về hoạt động giám sát chuyên đề, hoạt động chất vấn thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông vừa được gửi tới quốc hội, Bộ trưởng Thông tin & Truyền thông Nguyễn Mạnh Hùng nói Facebook đã gỡ 286 tài khoản bị cho là giả mạo trong năm 2020. Trong số này có 50 tài khoản bị nói giả mạo viên chức cao cấp của chế độ, và số còn lại là tài khoản tuyên truyền thông tin "giả mạo, xấu, độc kích động chống phá chế độ". Bên cạnh gỡ bỏ tài khoản người dùng, Facebook còn gỡ bỏ trên 2.000 bài viết có nội dung xấu cho chế độ trong năm 2020, tăng 500% so với cả năm 2019. Không chỉ riêng Facebook, YouTube đã gỡ bỏ gần 11.000 video chỉ trong 9 tháng đầu năm 2020. Theo báo cáo minh bạch của Google từ tháng 7/2019 đến tháng 12/2019, Bộ công an cùng với Bộ thông tin và truyền thông của cộng sản Việt Nam đã yêu cầu công ty của Hoa Kỳ xóa 25 video trên YouTube có bài phát biểu của một tướng quân đội đã nghỉ hưu. Còn báo cáo minh bạch của Facebook cho biết Facebook đã hạn chế quyền truy cập vào các bài viết tại Việt Nam theo đề nghị của nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam.

*Nguồn: <https://www.rfa.org/vietnamese/news/vietnamnews>*

### **\* Hoa Kỳ và Châu Âu kêu gọi trả tự do cho nhà báo Phạm Đoan Trang:**

Cộng đồng quốc tế tiếp tục lên tiếng đòi nhà cầm quyền CSVN trả tự do cho nhà hoạt động Phạm Đoan Trang và xóa bỏ mọi cáo buộc chống lại cô. Vào ngày 09/10, Phụ tá Ngoại trưởng Hoa Kỳ về dân chủ, nhân quyền và lao động Robert A. Destro đăng trên Twitter rằng Hoa Thịnh Đốn "lên án vụ bắt giữ cây viết, nhà hoạt động dân chủ và nhân quyền Phạm Đoan Trang" và "Chúng tôi kêu gọi nhà nước Việt Nam ngay lập tức trả tự do cho cô ấy và xóa bỏ mọi tội danh." Trước đó 1 ngày, Tòa Đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam cũng kêu gọi Hà Nội phóng thích cô ngay lập tức và vô điều kiện. Trong khi đó, Ngoại trưởng Cộng hòa Czech Tomáš Petříček viết trên Twitter rằng ông lo ngại về vụ bắt giữ cô Phạm Đoan Trang, người được tổ chức nhân quyền

People In Need trao giải thưởng Homo Homini năm 2017, một giải thưởng nhằm tôn vinh những cá nhân có đóng góp xuất sắc cho việc thúc đẩy nhân quyền, dân chủ và giải pháp hòa bình cho các xung đột chính trị. Ông cũng yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam trả tự do cho cô và tôn trọng các cam kết luật pháp quốc tế. Tiếp theo Hiệp hội Các Nhà xuất bản Quốc tế (IPA), Liên đoàn Các Nhà xuất bản châu Âu (FEP) cũng lên tiếng về trường hợp của cô Trang. Tổ chức này viết thư gửi Quốc hội Châu Âu và Ủy ban Châu Âu, đề nghị các chính trị gia can thiệp để cô sớm được tự do. FEP ghi nhận rằng Việt Nam đã ký kết thỏa thuận thương mại với Liên minh Châu Âu, và thỏa thuận này vẫn cần phải được quốc hội của 27 quốc gia thành viên chuẩn thuận.

Nguồn: <https://www.bbc.com/vietnamese/>

### **\* Mưa to và lũ lớn chưa từng có ở Quảng Trị:**

Trong ngày đầu tháng 10/2020, ở tỉnh Quảng Trị đã có mưa đặc biệt to với lượng mưa từ 243mm - 455mm và làm mực nước của các con sông lên rất nhanh tăng thêm từ 5,7m - 7,7m. Trung tâm cảnh báo thiên tai quốc gia cảnh báo nguy cơ cao xảy ra lũ lụt, ngập lụt tại hai huyện Đăkông và Hướng Hóa. Tình trạng ngập lụt sâu diện rộng ở vùng trũng thấp, khu đô thị tại tỉnh Quảng Trị tiếp tục diễn ra, đặc biệt tại thị xã Quảng Trị và các huyện Triệu Phong, Gio Linh, Hải Lăng, Vĩnh Linh, Cam Lộ, cùng thành phố Đông Hà. Lũ lần này được sự báo lớn hơn lũ lịch sử năm 2020. Theo trang Facebook của linh mục Bernard Thuy, tình hình ngập lụt ở hai huyện Quảng Ninh và Lệ Thủy rất nguy cấp, nước dâng cao trong khi mưa không ngừng. Do không có phương tiện cấp cứu nên nhà cầm quyền địa phương chỉ còn biết thông báo cho dân chúng cố thủ trong nhà mình hoặc hàng xóm tương trợ lẫn nhau. Một quả núi bất ngờ sạt lở vùi lấp nhiều người ở Đoàn kinh tế quốc phòng 337 ở xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa lúc 1 giờ sáng ngày 18/10. Đất đá đã vùi lấp khu nhà nơi có nhiều sỹ quan và binh sỹ đang trú ngụ, làm 22 người có khả năng bị vùi lấp trong đó và chỉ có 5 người thoát được ra ngoài. Như vậy số người thiệt mạng vì mưa lũ ở miền Trung đợt này đã lên hơn 80, trong đó có cả Thiếu tướng cộng sản Tư lệnh Quân khu 4 và hàng chục sỹ quan, binh sỹ. Nhiều nhóm thiện nguyện đang tiếp cận các vùng bị ảnh hưởng

nặng nề bởi mưa bão ở miền Trung để phát thức ăn cùng chăn màn cho dân chúng.

Nguồn: <https://vietnamnet.vn/vn/>

### **\* Bão số 6 vừa qua, bão số 7 vào đất liền, bão số 8 lại nối tiếp vào Việt Nam:**

Trong lúc cơn bão số 6 vừa qua, nước mưa lũ vẫn chưa rút hết thì cơn bão số 7 đang chuẩn bị đổ bộ vào đất liền Việt Nam, và bên cạnh đó còn có một cơn áp thấp nhiệt đới đang hướng vào Biển Đông, có thể mạnh lên thành bão. Tính đến trưa 14/10, cơn bão số 6 và số 7 đang hoành hành tại miền Bắc và miền Trung Việt Nam đã làm cho 36 người chết và 12 người mất tích, gần 600 ngôi nhà bị sập, hơn 131.077 căn nhà bị ngập trong biển nước, và rất nhiều tài sản khác bị thiệt hại mà vẫn chưa được thống kê. Tuy nhiên, những thiệt hại về người và tài sản của người dân, đặc biệt là người dân 3 tỉnh miền Trung là Quảng Bình, Quảng Trị, và Thừa Thiên-Huế có thể chưa dừng lại. Do bão số 7 vẫn đang tiếp tục gây mưa rất to ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ, và một số tỉnh miền Trung dù cơn bão vẫn chưa vào đến đất liền. Chiều 17/10, quả đồi phía sau nhà ông Hồ Văn Phơi, ở thôn Ta Rừng, xã Húc, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã bị sạt lở ập lên nhà ông Phơi khiến 6 người trong gia đình ông tử vong. Tiếp đến, vào khoảng 3 giờ sáng 18/10, một trận sạt lở khác tương tự đã xảy ra ở xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị khiến căn nhà tập thể của đoàn kinh tế- quốc phòng 337 của quân đội cs bị vùi lấp. Sự việc khiến 22 binh sỹ Cộng sản bị tử vong. Trong khi người dân miền Trung đang gồng mình chịu tang thương vì lũ, thì nhà cầm quyền Cộng sản vẫn tổ chức đại hội để tranh giành chiếc ghế quyền lực, đồng thời kêu gọi người dân cả nước hãy góp tiền giúp người dân miền Trung.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>

### **\* Bão số 9 vừa gây tan hoang ở miền Trung:**

Vào ngày 28/10/2020, cơn bão số 9 (Molave) với cường độ rất mạnh đã đổ bộ vào các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, gây ra nhiều thiệt hại cho người dân. Những nơi mà cơn bão số 9 đi qua đã chịu nhiều thiệt hại nặng nề. Nhiều căn nhà đã bị gió cuốn đổ sập, nhiều nhà bị tốc mái, nhiều cây xanh, cột điện bị đổ gãy, bật gốc. Trước khi bão đổ bộ vào đất liền, nhiều người dân có nhà lợp bằng mái tôn đã viết tên của mình lên trên mái để đề phòng việc gió bão cuốn bay mái nhà đi nơi khác thì có thể đến để xin lại



được, hoặc có nhiều gia đình đã tháo dỡ mái nhà mang đi cất để tránh việc bay mất mái. Nhiều người dân sống ở vùng tâm bão như tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định cho biết, họ chưa bao giờ chứng kiến những cơn gió mạnh như cơn bão số 9 đang diễn ra. Trong tháng 10, miền Trung Việt Nam đã phải chịu đựng liên tiếp 3 cơn bão và một áp thấp nhiệt đới khiến hàng trăm người chết và mất tích, thiệt hại kinh tế ước tính lên đến gần 3 ngàn tỷ đồng. Riêng cơn bão số 9 đã giết chết 23 người, và số người mất tích là 47 người, còn 2 cơn bão trước đã khiến 153 người chết và mất tích, 222 người bị thương và hơn 100.000 ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi, ngập và hư hại.

*Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>*

### **\* Lũ lụt sau bão Molave và người dân bị nhà cầm quyền thu lại tiền cứu trợ, ngay sau khi vừa nhận tiền từ thiên:**

Mưa lớn và lũ lụt đã và đang ảnh hưởng đến hơn một triệu người dân, khiến các cơ quan cứu trợ hoàn toàn bị tràn ngập. Đây là đợt thiên tai nghiêm trọng nhất tại miền Trung Việt Nam trong nhiều năm qua. Giông bão đã khiến ít nhất 160 người thiệt mạng, phá hủy 56.000 ngôi nhà tại Việt Nam, và khiến hàng triệu người bị mất điện. Hôm 29/10, nhà cầm quyền đang cố gắng tìm người sống sót sau khi bão số 9 (Molave) gây lở đất tại nhiều khu vực miền Trung. Hàng trăm binh lính cùng máy móc hạng nặng đã được điều động đến các vùng bị lở đất thuộc tỉnh Quảng Nam, nơi 19 người đã thiệt mạng và 12 người mất tích. Tại nơi trận lở đất chôn vùi một ngôi làng với 53 người, lực lượng cấp cứu đã cứu được 33 người sống sót ra khỏi bùn đất. Nhiều vùng tại Việt Nam đang bị ngập lụt và lở đất, do hậu quả của hàng loạt cơn bão xuất hiện từ đầu tháng 10. Cũng vào hôm 29/10, thi thể của 12 ngư dân đã được tìm thấy trên biển, và Hải quân đang tìm kiếm 14 người mất tích khác. Thuyền của các ngư dân này bị chìm khi họ đang tìm cách quay vào bờ vào 2 ngày trước. Ngoài thời tiết xấu, nỗ lực cấp cứu còn bị cản trở bởi các trái bom chưa nổ thời chiến tranh, lộ ra trên mặt đất sau nhiều trận mưa lớn. Ít nhất 7 trái bom MK82 của Mỹ, có từ thời chiến tranh Việt Nam, đã được phát hiện tại tỉnh Quảng Trị. Tin thêm về việc người dân bị nhà cầm quyền cấp thôn thu lại sau khi vừa nhận tiền từ thiên. Một Facebooker loan tin, gia đình nhà chị sau khi nhận tiền ủng hộ của người dân do ca sĩ Thủy Tiên đứng ra phát thì đã bị nhà cầm quyền thôn

thu lại. Sự việc được cho là xảy ra tại thôn Ngọa Cương, xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Đây là một trong những nơi chịu thiệt hại nặng nề trong trận mưa lũ xảy ra từ đêm 17- 21/10 vừa qua. Theo thông tin trên mạng xã hội, trong đợt mưa lũ này, người dân ở khắp nơi trên cả nước đã gửi về tài khoản của ca sĩ Thủy Tiên khoảng 150 tỷ đồng, sau đó cô ca sĩ này đã thay mặt các mạnh thường quân mang tiền đến người dân vùng lũ phát cho họ mỗi người khoảng 10 triệu đồng.

*Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>*

### **\* Trung Cộng lại đưa tàu khảo sát và hải cảnh vào vùng biển của Việt Nam:**

Hôm 12/10, Trung Cộng đã điều một tàu khảo sát đi cùng với một tàu hải cảnh hộ tống vào vùng biển của Việt Nam, chỉ cách bờ biển miền Trung khoảng 70 hải lý (hơn 110 km). Tàu khảo sát Shiyan-1 đã rời tỉnh Hải Nam của Trung Cộng vào ngày 12/10 và tiến vào vùng biển cách bờ biển tỉnh Quảng Ngãi khoảng 70 hải lý vào ngày 13/10. Đến sáng ngày 14/10, tàu này tiến về tỉnh Bình Định, cách bờ 78 hải lý. Tàu Shiyan-1 thuộc Học viện Khoa học Trung Cộng. Theo thông tin của Tổ chức Biển Quốc tế, tàu này đã từng thực hiện khảo sát ở vùng nước cách quần đảo Hoàng Sa 330 hải lý hôm 16/7. Tàu hải cảnh số hiệu 2305 đi hộ tống tàu Shiyan-1 vào vùng biển Việt Nam hôm 12/10 nhưng sau đó đã rời đi. Dữ liệu theo dõi tàu hôm 14/10 cho thấy tàu này đang đi ngược lại hướng của tàu khảo sát và đi về phía đảo Hải Nam. Nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đã đưa 5 tàu kiểm ngư theo dõi hai tàu của Trung Cộng từ khi chúng vào vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Trong các tháng qua, Trung Cộng liên tục điều nhiều tàu hải cảnh và khảo sát vào các vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của các nước láng giềng, bao gồm Việt Nam, Malaysia, Phi Luật Tân, lấy lý do các vùng nước này nằm trong vùng đường lưỡi bò mà Hoa Lục tự vẽ ra trên biển. Được biết, Bắc Kinh gọi vùng nước nằm trong đường đứt khúc 9 đoạn là vùng nước lịch sử thuộc Trung Hoa. Không rõ việc Trung Cộng điều tàu khảo sát vào vùng biển của Việt Nam có liên quan gì đến việc đảng CSVN đang chuẩn bị nhân sự cấp cao cho Đại hội Đảng thứ 13, mà sẽ diễn ra vào 1/2021 hay không?

*Nguồn: <https://www.rfa.org/vietnamese/news/vietnamnews>*

### **\* Công ty của em rể Tô Lâm vận chuyển ma túy từ Berlin về Hà Nội:**

Dẫn nguồn từ nhật báo Đức TAZ, tờ thoibao.de đưa tin em rể của Bộ trưởng công an Tô Lâm có liên quan hoặc có thể đã bao che cho vụ buôn lậu loại ma túy tổng hợp (Ecstasy) từ Berlin về Hà Nội. Sự việc bắt đầu bằng một vụ bắt giữ ma túy tổng hợp ở Hà Nội và nghi can khai rằng số ma túy tổng hợp đến từ một công ty vận chuyển hàng hóa ở Berlin. Gần đây công ty này đã gửi 40 đến 45 kg ma túy trong các hộp mỹ phẩm từ Berlin về Hà Nội. Báo chí nhà nước cộng sản Việt Nam đưa tin thuốc lắc được tìm thấy trong một số bưu kiện hàng hóa đến từ Đức vào giữa tháng Bảy, nhưng với số lượng nhỏ hơn, và 6 người bị bắt. Người ta cũng phỏng đoán rằng những loại ma túy đó thường xuyên được gửi từ Đức. Theo người cung cấp thông tin cho thoibao.de thì trong khi ở Việt Nam những người bán ma túy ngoài đường phố bị bắt còn Công ty vận chuyển TK Consulting & Service GmbH ở Berlin, bị tình nghi buôn lậu ma túy về Hà Nội, vẫn bình an vô sự. Doanh nghiệp này có trụ sở ở quận Lichtenberg thuộc Berlin. Giám đốc điều hành công ty này là em rể của Tô Lâm, người có tham vọng trở thành Chủ tịch nước vào năm tới 2021. Tô Lâm chính là người đã ra lệnh bắt cóc Trịnh Xuân Thanh từ Berlin về Hà Nội vào năm 2017 và là người thuê một phi cơ của chính phủ Slovakia ở Bratislava để đưa người bị bắt cóc ra khỏi EU. Chính ông ta cũng ngồi trên chuyến bay này. Phát ngôn viên của Sở Điều tra quan thuế Berlin-Brandenburg xác nhận với tờ TAZ về một cuộc khám xét công ty này vào ngày 3/8 sau khi nhận được đơn tố giác tội phạm.

*Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>*

### **\* Dân miền Trung tang thương vì bão lũ, khắp nơi viên chức cộng sản vẫn tổ chức đại hội linh đình:**

Khoảng một tuần nay, hàng triệu người dân miền Trung đang phải gồng mình cố gắng sống sót trong những cơn bão lũ, tang thương xảy ra khắp nơi khi đã có đến 55 người thiệt mạng, 7 người mất tích, hàng chục ngàn căn nhà và tài sản bị chìm trong nước lũ. Trong bối cảnh tang thương này thì từ ngày 13 - 15/10, ở khắp các tỉnh, thành ở Việt Nam viên chức Cộng sản vẫn tổ chức múa hát linh đình để chia nhau chiếc ghế quyền lực. Hình ảnh trên các trang truyền thông của nhà cầm quyền cho thấy, những đảng viên ở các tỉnh, thành mua được chiếc ghế lãnh đạo tươi cười hơn hở trong lúc nhận chức, còn trong các tòa nhà tổ chức đại hội thì đều được trang trí một lượng hoa tươi rất lớn với số tiền lên đến

nhiều tỷ đồng. Không chỉ có hoa tươi, mà nhiều nơi còn tổ chức múa, hát rất linh đình để chào mừng đại hội. Trước đó, nhiều tờ báo của nhà cầm quyền cũng đã đưa tin, nhà cầm quyền ở mỗi tỉnh, thành còn chi vài tỷ đồng để mua quà tặng cho các đảng viên tham dự đại hội. Theo thông tin từ dư luận, chi phí tổ chức cho đại hội đảng, để chia nhau chiếc ghế quyền lực nhà cầm quyền Cộng sản ở kỳ đại hội trước là 40.000 tỷ đồng. Dù sẵn sàng chi ra một số tiền lớn một cách vô nghĩa để phục vụ đại hội, nhưng trước sự đói khổ, cần hỗ trợ người dân vùng lũ một cách cấp bách thì nhà cầm quyền vẫn làm ngơ không cấp ngân sách ra để cứu trợ dân. Ngược lại, các viên chức Cộng sản lại kêu gọi người dân cả nước chung tay góp tiền cho nhà cầm quyền để hỗ trợ người dân vùng lũ khiến nhân dân bất mãn.

*Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>*

### **\* Thủ Tướng CSVN ra lệnh giám sát tiền từ thiện:**

Ngày 21/10/2020, Thủ Tướng Chính phủ CSVN Nguyễn Xuân Phúc đã yêu cầu các cơ quan Trung ương Cộng sản, các bộ, ngành, địa phương vào cuộc giám sát việc vận động quyền góp hỗ trợ của người dân dành cho bà con vùng lũ miền Trung. Ông Phúc yêu cầu phải chấn chỉnh người dân trong việc tổ chức vận động, quyền góp tự nguyện hỗ trợ người dân vùng bị thiên tai theo nghị định số 64/2008-NĐ-CP ngày 14/05/2008. Ông Phúc còn yêu cầu Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc CS Việt Nam phải chủ trì, cùng các cơ quan trên giám sát việc làm thiện nguyện của người dân. Như vậy, theo Nghị định số 64 của Chính phủ Cộng sản thì chỉ có những cơ quan, đơn vị, tổ chức của nhà cầm quyền Cộng sản mới được phép tiếp nhận tiền, hàng cứu trợ. Tức là việc làm thiện nguyện từ năm 2008 ở Việt Nam đã trở thành việc làm độc quyền của nhà cầm quyền, bất kỳ người dân nào cũng không được làm. Trước lệnh này của Nguyễn Xuân Phúc, dư luận Việt Nam đang lo ngại cho rất nhiều người dân đang đi cứu trợ người dân vùng lũ miền Trung những ngày qua. Đặc biệt là cô ca sĩ Thủy Tiên, một nhân vật gây chú ý trong những ngày mưa lũ ở Việt Nam khi chỉ trong 6 ngày tài khoản ngân hàng cô ca sĩ này đã nhận được hơn 105 tỷ đồng tiền đóng góp của người dân khắp nơi để đi cứu trợ người dân miền Trung. Theo dư luận, các khoản tiền ủng hộ người dân gặp nạn luôn là miếng mồi béo bở của nhà cầm quyền CS để làm giàu mình.

Ngoài ra, nhà cầm quyền còn rất lo sợ khi người dân thấy được bộ mặt của nhà cầm quyền qua các trận bão lụt.

*Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>*

### **\* Tân Thủ Tướng Nhật Bản thăm Việt Nam:**

Thủ Tướng Nhật Bản Yoshihide Suga đã đến Hà Nội hôm 18/10 cho chuyến công du nước ngoài đầu tiên trên cương vị Thủ Tướng, trong bối cảnh lo ngại về sự lớn mạnh ngày càng tăng của Bắc Kinh ở Đông Nam Á. Trong chuyến thăm Việt Nam kéo dài hai ngày, quốc gia hiện là chủ tịch ASEAN gồm 10 thành viên, Thủ Tướng Suga dự kiến sẽ gặp các lãnh đạo cao cấp của đảng cộng sản. Các thành viên ASEAN, mà trong đó nhiều thành viên có tranh chấp lãnh thổ với Trung Cộng trên các tuyến đường thủy quan trọng ở Biển Đông, đang cảnh giác với việc xa lánh một đối tác kinh tế lớn, và miễn cưỡng bị cuốn vào cuộc đối đầu căng thẳng giữa Hoa Kỳ và Trung Cộng. Tuy nhiên, Thủ Tướng Suga sẽ tránh xa những luận điệu chống Trung Cộng gay gắt mà những người đồng cấp Hoa Kỳ sử dụng. Nhật Bản phải cân bằng mối quan hệ kinh tế với Trung Cộng với những lo ngại về an ninh, bao gồm cả việc Bắc Kinh thúc đẩy tuyên bố chủ quyền đối với các đảo tranh chấp ở Biển Hoa Đông. Chuyến thăm của Thủ Tướng Suga cũng trùng hợp với nỗ lực của Nhật Bản nhằm đa dạng hóa chuỗi cung ứng và giảm sự phụ thuộc vào Trung Cộng bằng cách đưa sản xuất về nước hoặc đặt trụ sở nhiều hơn ở các quốc gia Đông Nam Á. Hôm 19/10, Nhật Bản đã đồng ý với một thỏa thuận cung cấp thiết bị quân sự và kỹ thuật cho CSVN, khi hai bên cam kết tăng cường quan hệ an ninh và kinh tế trong bối cảnh nỗi lo lắng về Trung Cộng trong khu vực ngày một gia tăng. Thủ Tướng Nhật Suga cho biết, đây được xem là một bước tiến lớn trong lĩnh vực an ninh của cả hai nước. Trong một bài phát biểu hôm trước, Thủ Tướng Suga cho hay, Nhật Bản phản đối mọi hành động có mục đích gia tăng căng thẳng ở Biển Đông, nơi Việt Nam và các thành viên ASEAN khác có tranh chấp lãnh thổ với Trung Cộng. Ông cho rằng điều quan trọng đối với tất cả các nước liên quan đến khu vực này là không nên dựa vào vũ lực hoặc đe dọa, mà phải nỗ lực hướng tới giải quyết tranh chấp dựa trên luật pháp quốc tế.

*Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>*

### **\* 47 dự án đầu tư của CSVN ở nước ngoài lỗ hơn 1 tỷ Mỹ kim:**

Trong số các dự án đầu tư của nhà cầm quyền CSVN ở ngoại quốc, có 47 dự án bị lỗ với tổng số lỗ lũy kế hơn 1 tỷ Mỹ kim. Theo báo cáo gửi quốc hội cộng sản, tính đến ngày 31/12/2019 có 27 doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối có dự án đầu tư ra nước ngoài, thực hiện đầu tư tại 130 dự án, chủ yếu tập trung trong lĩnh vực viễn thông, thăm dò và khai thác dầu khí, trồng cây cao su, khai thác khoáng sản, xây lắp và vận tải hàng không, bệnh viện, chế biến dược phẩm,... Năm 2019, có 87 trong 130 dự án báo cáo về doanh thu, lợi nhuận với tổng doanh thu tại nước ngoài là 7.021 tỷ Mỹ kim. Trong đó, 53 dự án có lợi nhuận với tổng lợi nhuận 565 triệu usd, 33 dự án bị lỗ với số lỗ là 156 triệu usd. Trong số các dự án đầu tư ở nước ngoài, có 47 dự án bị lỗ lũy kế với số lỗ lũy kế là 1,05 tỷ Mỹ kim. Ngoài ra, còn một số dự án chưa báo cáo doanh thu và lợi nhuận nên chưa có cơ sở để đánh giá về hiệu quả đầu tư của các dự án này. Các dự án khai thác, thăm dò dầu khí phải dừng, hoặc thực hiện thủ tục kết thúc. Một số dự án trồng và chế biến cây cao su vẫn còn trong giai đoạn đầu tư hoặc mới đưa vào khai thác và đang lỗ, tiềm ẩn rủi ro về chính sách đất đai, thuế, lao động... Một số dự án viễn thông có số lỗ lũy kế lớn hoặc mất quyền kiểm soát và rủi ro tỷ giá.

*Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>*

### **\* Trung Cộng đưa tàu hải cảnh và dân quân biển xâm phạm hải phận Việt Nam trong nhiều tháng qua:**

Trung Cộng liên tục đưa tàu hải cảnh và dân quân biển xâm phạm hải phận của Việt Nam gần Bãi Tứ Chính và Union Banks ở Biển Đông trong nhiều tháng qua. Theo dữ liệu từ phần mềm theo dõi tàu biển từ vệ tinh thì hải cảnh Trung Cộng hiện diện liên tục ở gần Bãi Tứ Chính suốt từ tháng 7 đến nay với tổng số ngày các tàu được ghi nhận có mặt ở khu vực này là 113 ngày, trừ một vài ngày gián đoạn. Bãi Tứ Chính là một thực thể nửa chìm nửa nổi nằm hoàn toàn trong vùng thềm lục địa và đặc quyền kinh tế (EEZ) của Việt Nam. Đây cũng là nơi cộng sản Việt Nam có nhiều điểm đóng quân và lô dầu khí được ký hợp đồng với doanh nghiệp ngoại quốc để tìm kiếm và khai thác. Trung Cộng khẳng định Bãi Tứ Chính hoàn toàn nằm trong vùng đường đứt khúc 9 đoạn mà nước này tự vẽ ra trên biển dù Tòa Trọng tài Quốc tế đã bác bỏ tính hợp lệ của đường này trong một phán quyết vào năm 2016. Nhà cầm quyền CSVN hiện chưa lên tiếng công khai về sự hiện diện của tàu Trung Cộng ở

Bãi Tứ Chính. Hà Nội điều tàu tuần duyên và kiểm ngư ra Bãi Tứ Chính. Trong khi đó, Bãi Union Banks là một bãi đá thuộc Trường Sa nơi cả Trung Cộng và Việt Nam đều có địa điểm đồn trú cách nhau chưa tới 2 hải lý. Nhiều tàu dân quân biển của Trung Cộng đã xuất hiện liên tục tại khu vực bãi này từ tháng Ba, với khoảng từ 4 đến 12 tàu lảng vảng trong suốt 6 tháng qua. Trung Cộng còn điều động hàng chục tàu cá đến vùng biển này.

Nguồn: <https://www.rfa.org/vietnamese/news/vietnamnews>

### **\* Ngân hàng thế giới cảnh báo Việt Nam có thể thiệt hại hàng tỷ Mỹ kim tăng trưởng do thiên tai:**

Vào ngày 21/10, Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ toàn cầu về giảm nhẹ và phục hồi thiên tai và nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam đưa ra báo cáo chung cảnh báo rằng cộng sản Việt Nam có thể mất hàng tỷ Mỹ kim tăng trưởng kinh tế trong nhiều năm tới do thiên tai ở các vùng ven biển nếu không có những thay đổi kịp thời trong công tác phòng và chống tác động của thiên tai. Theo báo cáo này, các tỉnh ven biển của Việt Nam phải chịu nhiều tác động của rủi ro hơn vì tốc độ đô thị hóa, tăng trưởng kinh tế nóng và biến đổi khí hậu. Khoảng 12 triệu người ở các tỉnh ven biển của Việt Nam đang phải đối mặt với mối đe dọa của lũ lụt và khoảng 35% khu dân cư hiện đang ở các vùng ven biển bị xói mòn. Mỗi năm, trung bình khoảng 852 triệu Mỹ kim và 316.000 việc làm ở các lĩnh vực kinh tế chính có nguy cơ bị mất do lũ lụt. Lũ lụt cũng làm ảnh hưởng nặng nề đến các cơ sở hạ tầng. Lũ nặng ảnh hưởng trực tiếp đến 26% các bệnh viện công, và 11% các trường học trong khu vực. Hơn 1/3 lưới điện của Việt Nam ở những vùng rừng có nguy cơ bị hư hại do cây đổ vì bão. Báo cáo nói 1/3 hệ thống đê của Việt Nam không đáp ứng được các yêu cầu về an toàn. Báo cáo trên được công bố khi các tỉnh miền Trung Việt Nam đang trải qua trận lũ lịch sử khiến ít nhất 135 người chết và mất tích tính đến sáng ngày 22/10.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>

### **\* Muốn đi trên đường của nhà cầm quyền xây dựng, người dân phải trả 1.000 đồng/km:**

Ngày 8/10/2020 Bộ Tài chính đang đưa ra dự thảo về việc sẽ thu tiền những người lái xe trên xa lộ do nhà cầm quyền đầu tư bằng tiền thuế của dân, với mức phí là 1.000 đồng/km. Theo Bộ

Tài chính, có 2 phương án thu tiền người dân. Một trong phương án là nhà cầm quyền sẽ thu tiền qua trạm được đặt trên xa lộ do nhà cầm quyền đầu tư theo quy định về giá. Với phương án này, Bộ Tài chính nói rằng, việc thu lệ phí trên xa lộ do nhà cầm quyền lấy tiền thuế của dân xây dựng là không đúng bản chất. Vì vậy, để tạo một vỏ bọc cho giống đúng bản chất thì Bộ Tài chính cho rằng phải để bộ Giao thông vận tải và nhà cầm quyền cấp địa phương thành lập công ty cai quản thu lệ phí những tuyến đường xa lộ do nhà cầm quyền đầu tư. Hiện nhà cầm quyền đã đầu tư 196 km xa lộ, nếu thu lệ phí 1.000 đồng/km thì mỗi năm nhà cầm quyền sẽ thu được 2.142 tỷ đồng, và không biết ngàn tỷ thu nhập đó có được minh bạch ghi vào ngân sách hay lại vào túi các quan chức cs tham nhũng?

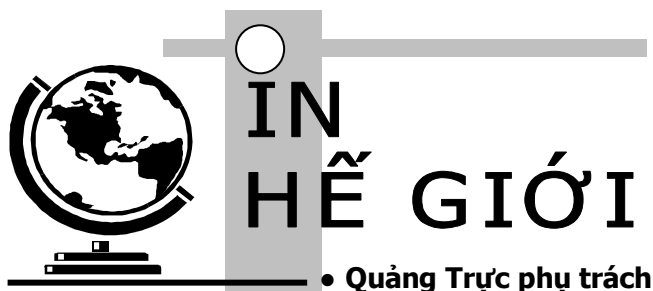
Nguồn: <https://vietnamnet.vn/vn/>

### **\* Human Rights Watch kêu gọi Nhật không tài trợ cho công an csVN:**

Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (Human Rights Watch- HRW) kêu gọi Chính phủ Nhật Bản cần ngay lập tức hủy bỏ các kế hoạch cung cấp hỗ trợ tài chính cho Bộ công an csVN vì cơ quan này vi phạm nhân quyền nghiêm trọng từ nhiều năm qua. HRW ra thông cáo ngày 29/10, mười ngày sau khi Bộ Ngoại giao Nhật Bản công bố gói tài trợ 300 triệu yên (2,84 triệu Mỹ kim) cho Bộ Công an để cơ quan này mua các trang thiết bị "chống khủng bố" và "giữ gìn trật tự công cộng". Thông cáo nói Chính phủ Nhật Bản không nên tài trợ Bộ Công an, vì đây là một đối tượng vi phạm nhân quyền nhiều tai tiếng về tra tấn các nghi can hình sự cũng như các nhà bảo vệ nhân quyền, và việc cung cấp thiết bị cho Việt Nam dưới vỏ bọc chống khủng bố và bảo vệ trật tự công cộng sẽ chỉ khiến công an csVN dễ dàng đàn áp những người biểu tình ôn hòa một cách khốc liệt hơn. HRW nói rằng trong nhiều thập niên, lực lượng công an cộng sản Việt Nam đã đánh đập, tra tấn hay ngược đãi rất nhiều người trong khi bị giam giữ mà không bị trừng phạt, trong đó có nhiều người hoạt động nhân quyền, xã hội và người bất đồng chính kiến. HRW kêu gọi Nhật Bản yêu cầu nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam tiến hành cải tổ sâu rộng Bộ công an để bảo đảm người dân Việt Nam có thể thực thi quyền con người mà không bị trừng phạt.

Nguồn: <https://www.sbtn.tv/muc/tin-tuc/viet-nam/>

• **Quảng Trục**  
(Tháng 10 & 11.2020)



### **\* Hàng chục ngàn người Hồi giáo phản đối những phát biểu của Tổng Thống Macron sau vụ giết người ở Pháp:**

Hôm thứ 30/10, hàng chục ngàn người Hồi giáo biểu tình ở Pakistan, Bangladesh và các vùng lãnh thổ của Palestine, sau khi các vụ giết người tại một nhà thờ ở Pháp khiến Tổng Thống Macron tuyên bố sẽ kiên quyết chống lại các cuộc tấn công vào các giá trị và quyền tự do tín ngưỡng của Pháp. Bộ trưởng Nội vụ Pháp Gerald Darmanin cho biết Pháp tham gia vào một cuộc chiến chống lại hệ tư tưởng Hồi giáo cực đoan và có khả năng sẽ xảy ra nhiều cuộc tấn công hơn. Tại Pakistan, các nhân chứng cho biết cảnh sát bắn hơi cay vào hàng ngàn người biểu tình đang diễu hành về phía tòa đại sứ Pháp ở Islamabad, với một số người biểu tình cố gắng vượt qua hàng rào cảnh sát. Tại Bangladesh đa phần Hồi giáo, hàng chục ngàn người diễu hành qua thủ đô Dhaka, hô vang "Tẩy chay các sản phẩm của Pháp" và mang theo các biểu ngữ gọi ông Macron là "kẻ khủng bố lớn nhất thế giới". Một số người biểu tình Bangladesh cũng đốt các hình nộm của ông Macron và mang các hình ảnh Tổng Thống với vòng giày quanh cổ, một sự xúc phạm nghiêm trọng theo đạo Hồi.

Tại một quận có đa số người Hồi giáo ở trung tâm tài chính Mumbai của Ấn Độ, khoảng 100 bích chương có hình tổng thống Macron với chiếc ủng trên mặt và gọi ông là "con quỷ" được dán trên vỉa hè và đường phố.

### **\* Nhật Bản tập trận ở biển Đông, chiến hạm USS McCain của Hoa Kỳ đang ở gần quần đảo Hoàng Sa:**

Từ 9/10/2020, lực lượng phòng vệ trên biển của Nhật Bản đã thực tập chống tàu ngầm tại Biển Đông. Bộ Quốc phòng Nhật cho biết, mục đích của việc bố trí hàng không mẫu hạm cùng tàu ngầm để tập trận tại Biển Đông là để giúp lực lượng Phòng vệ trên biển của Nhật tăng cường khả năng tác chiến. Trước đó tàu khu trục

USS McCain của Hoa Kỳ cũng đã đi vào quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Hành động này của phía Hoa Kỳ được tờ AP viết rằng, đây là một trong những nhiệm vụ tự do hàng hải mà Hải quân Hoa Kỳ thực hiện để bác bỏ yêu sách chủ quyền của Trung Cộng tại Biển Đông. Trước đó, vào ngày 24/8, Trung Cộng đã thực hiện cuộc diễn tập quân sự kéo dài trong 6 ngày tại phía đông bắc quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao CSVN lần đầu tiên nói rằng, việc Trung Cộng liên tục tập trận ở khu vực quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam là đi ngược với tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông. Đồng thời, hành động này của Trung Cộng không có lợi cho quá trình đàm phán hiện nay giữa Trung Cộng và ASEAN về Bộ quy tắc ứng xử giữa các bên ở Biển Đông.

### **\* Nhiều quốc gia không tranh chấp chủ quyền ở biển Đông bác bỏ yêu sách của Trung Cộng:**

Một viên chức cao cấp của Bộ Ngoại giao Indonesia xác nhận rằng một số quốc gia thành viên khối Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) không có đòi hỏi chủ quyền ở Biển Đông đã bác bỏ các yêu sách của Trung Cộng tại vùng biển này. Các quốc gia thành viên ASEAN và một số quốc gia lớn đã gửi công hàm đến Liên Hiệp Quốc bác bỏ các yêu sách hàng hải của Trung Cộng ở Biển Đông. Trong năm nay, Jakarta đã hai lần gửi công hàm đến Liên Hiệp Quốc là vào các ngày 26/5 và 12/6. Ông Damos Dumoli Agusman, Tổng cục trưởng Luật Quốc tế và Thỏa thuận, trực thuộc Bộ Ngoại Giao Indonesia, trong buổi họp báo trực tuyến hôm thứ Sáu 22/10 tuyên bố điều này có nghĩa là những quốc gia nói với Liên Hiệp Quốc rằng họ không muốn có bất kỳ một sự vi phạm nào đối với UNCLOS (Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật biển) và không muốn UNCLOS bị thu hẹp hay trở nên mập mờ". Ông Agusman rằng với các công hàm trên, yêu sách của Trung Cộng đối với các vùng lãnh thổ có tranh chấp ở Biển Đông "vẫn sẽ bị xem là bất hợp pháp cho dù Bắc Kinh tiếp tục lên tiếng bác bỏ. Hơn nữa, các công hàm này không phải là một lập luận chính trị nhưng có một lập luận pháp lý được chứng minh bằng luật pháp quốc tế". Ngoài các quốc gia ASEAN, nhiều nước lớn như Anh, Pháp và Đức cũng tham gia vào làn sóng bác bỏ yêu sách này của Trung Cộng.

## \* Nobel vật lý 2020 về tay 3 nhà khoa học nghiên cứu hố đen:



Ba nhà khoa học Roger Penrose (Anh), Reinhard Genzel (Đức) và Andrea Ghez (Hoa Kỳ) đã cùng được vinh danh giải Nobel vật lý 2020 vì những khám phá của họ về một trong những hiện tượng kỳ thú nhất của vũ trụ: hố đen, mà đóng góp quan trọng trong lĩnh vực vật lý thiên văn. Các nhà khoa học sẽ cùng chia sẻ giải thưởng 10 triệu crown Thụy Điển (1,1 triệu USD). Trong đó, một nửa giải thưởng dành cho ông Roger Penrose, vì đã chứng minh thuyết tương đối tổng quát (hay thuyết tương đối rộng) dẫn tới việc hình thành các hố đen. Một nửa giải thưởng dành cho hai nhà khoa học Genzel và bà Andrea Ghez, vì đã khám phá ra "vật thể vô hình siêu nặng, chi phối quỹ đạo các ngôi sao ở trung tâm ngân hà của chúng ta".

## \* Nobel y sinh 2020 về virus viêm gan C:



Ba nhà khoa học được trao giải thưởng danh giá này gồm nhà nghiên cứu, nhà virus học và bác sĩ người Mỹ Harvey J. Alter, nhà khoa học người Anh Michael Houghton và nhà virus học người Mỹ Charles M. Rice. Trước khi virus viêm gan C được phát hiện, các nhà khoa học đã biết đến virus viêm gan A và B. Tuy nhiên, tác nhân gây ra phần lớn những ca viêm gan mãn tính lây qua đường máu lúc bấy giờ vẫn là một ẩn số. Những nghiên

cứ của Harvey J. Alter, Michael Houghton và Charles M. Rice đã giúp phát hiện chủng virus Hepatitis C, là virus gây bệnh viêm gan mãn tính lây qua đường máu phổ biến nhất trên thế giới. Bằng việc xác định virus viêm gan C là tác nhân thực sự gây bệnh viêm gan mãn tính, các nhà khoa học đã có cơ sở để tìm ra các phương pháp chẩn đoán chính xác cũng như các phương thức điều trị hiệu quả và cứu sống hàng triệu người trên khắp thế giới.

Viêm gan là tình trạng viêm mãn tính ở gan gây ra chủ yếu bởi virus. Vào năm 1940, có hai nhóm bệnh viêm gan được xác định. Viêm gan A chủ yếu lây qua đường ăn uống và thường không để lại hậu quả lâu dài cho bệnh nhân. Trong khi đó, loại thứ hai (viêm gan B) lây qua đường máu và dịch cơ thể, gây ra những hậu quả lâu dài và nguy hiểm như xơ gan và ung thư gan. Chứng bệnh viêm gan C có thể tồn tại nhiều năm mà người bệnh không hề hay biết, cho đến khi các triệu chứng nghiêm trọng xuất hiện. Chứng viêm gan qua đường máu này gây ra hơn 1 triệu ca tử vong mỗi năm trên toàn thế giới, khiến nó có mức ảnh hưởng như bệnh lao hay HIV/AIDS. Dựa trên phát hiện của Harvey Alter và Michael Houghton, Charles M. Rice và đồng sự tại Trường đại học Washington St. Louis đã nghiên cứu cách virus viêm gan C sinh sản và chứng minh được loại virus này chính là tác nhân gây ra bệnh viêm gan siêu vi C lây truyền qua đường máu. Việc xác định được virus viêm gan C là một bước ngoặt đối với công cuộc chống lại bệnh viêm gan nói riêng và các bệnh gây ra bởi virus nói chung. Từ những đóng góp của Harvey J. Alter, Michael Houghton và Charles M. Rice, y học đã tìm được cách phát hiện virus viêm gan C trong mẫu máu và ngăn ngừa lây truyền bệnh thông qua con đường truyền máu. Phát hiện của ba nhà khoa học này cũng định hướng cho việc tạo ra các phương pháp trị bệnh đặc hiệu nhằm đến virus và chữa dứt điểm được bệnh viêm gan siêu vi C. Dẫu rằng vẫn cần phải giải hai bài toán khó còn lại là làm sao để xét nghiệm chẩn đoán virus viêm gan C và thuốc chống virus viêm gan C trở nên phổ biến, đặc biệt ở các nước đang phát triển, nhưng con người đang đứng trước cơ hội có thể loại bỏ hoàn toàn bệnh viêm gan siêu vi C.

## \* Nobel Kinh tế về tay 2 nhà kinh tế nghiên cứu lý thuyết đấu giá:

Các nhà kinh tế thắng giải năm nay đã nghiên cứu cách thị trường đấu giá hoạt động. Họ cũng

sử dụng hiểu biết của mình để thiết kế các mô hình đấu giá mới cho các loại hàng hóa và dịch vụ khó bán theo cách cổ điển, ví dụ như sóng phát thanh. Các thương gia, người mua và cơ quan thuế trên toàn thế giới đều hưởng lợi từ những đóng góp trên. Vì mỗi người luôn muốn bán với giá cao hơn và mua với giá rẻ nhất, mọi vật hiện nay đều được qua tay với hình thức đấu giá. Không chỉ các vật dụng trong gia đình, đồ cổ hay tác phẩm nghệ thuật, cả chứng khoán, khoáng sản và năng lượng đều có thể mua bán bằng hình thức này. Sử dụng lý thuyết đấu giá, các nhà nghiên cứu cố gắng tìm hiểu hệ quả từ các quy định khác nhau về ngã giá và chốt giá. Nhà kinh tế Robert Wilson đã phát triển lý thuyết đấu giá đối với các vật dụng có giá trị chung (common value), tức các giá trị không được xác định từ đầu, nhưng được tất cả mọi người đồng ý sau khi chốt.

vi sinh vật với độ chính xác cao. "Công nghệ này đã tạo ra ảnh hưởng tiên phong trong các ngành khoa học nghiên cứu về cuộc sống, đóng góp cho các phương pháp điều trị ung thư mới và có thể biến giấc mơ chữa trị các căn bệnh di truyền thành hiện thực", ủy ban công bố giải Nobel nhận định.



Bà Emmanuelle Charpentier (trái) và bà Jennifer Anne Doudna chụp ảnh lưu niệm khi cùng tham dự một sự kiện tại công viên ở Oviedo, Tây Ban Nha ngày 21/10/2015 - Ảnh: Reuters



Các nhà kinh tế Paul R. Milgrom và Robert B. Wilson đã sáng tạo ra hình thức đấu giá mới, trong đó bán đấu giá đồng thời nhiều hàng hóa có liên quan với nhau. Phương pháp này dựa trên lý thuyết rằng người bán được động viên bởi các lợi ích xã hội lớn hơn doanh thu tối đa. Vào năm 1994, Mỹ là chính quyền đầu tiên sử dụng phương pháp trên để bán sóng phát thanh cho các mạng viễn thông. Kể từ đó, nhiều quốc gia khác đã học theo cách làm này.

Bà Emmanuelle Charpentier, 52 tuổi, là tiến sĩ và chuyên gia nghiên cứu người Pháp làm việc trong ngành vi sinh, di truyền và hóa sinh. Kể từ năm 2015, bà đã trở thành Giám đốc của Viện Sinh học nhiễm trùng Max Planck tại Berlin, Đức. Năm 2018, bà đã thành lập một viện nghiên cứu độc lập - Đơn vị Max Planck chuyên nghiên cứu về mầm bệnh. Bà Jennifer Anne Doudna, 56 tuổi, là một nhà nghiên cứu sinh hóa người Mỹ được biết đến nhờ vai trò dẫn đầu trong công nghệ chỉnh sửa gen (CRISPR). Bà là giáo sư đầu ngành tại Trung tâm khoa học y tế và sinh học Li Ka Shing của ĐH California, Berkeley, Mỹ.

### \* Nobel hóa học 2020 về nghiên cứu công nghệ chỉnh sửa gen Crispr-Cas9:

"Giải thưởng năm nay dành cho việc viết lại bộ mã của sự sống", ông Goran K. Hansson, Tổng thư ký Viện hàn lâm Khoa học Hoàng gia Thụy Điển, phát biểu khi vinh danh các nhà khoa học hôm 7/10. Cả 2 nữ tiến sĩ – Emmanuelle Charpentier (Pháp) và Jennifer Anne Doudna (Hoa Kỳ) - đều là người khám phá ra Crispr-Cas9, một công cụ chỉnh sửa gen cho phép các nhà nghiên cứu thay đổi ADN của động vật, cây cối và

### \* Nobel Hòa bình được trao cho Chương trình Lương thực Thế giới:



Chương trình Lương thực Thế giới - chương trình viện trợ lương thực của Liên Hiệp Quốc, và là

tổ chức nhân đạo lớn nhất thế giới giải quyết nạn đói - được trao giải Nobel Hòa bình vì "những nỗ lực chống lại nạn đói; những cống hiến cho hòa bình ở những khu vực tranh chấp và vì đã hành động để ngăn chặn việc sử dụng nạn đói như vũ khí của chiến tranh và xung đột". Phát ngôn viên WFP Tomson Phiri nói giải Nobel Hòa bình là vinh dự và là "một khoảng khắc đáng tự hào" đối với tổ chức của LHQ. "Một trong những nét đẹp của các hoạt động của WFP là chúng tôi không chỉ cung cấp lương thực cho hôm nay và ngày mai, chúng tôi còn trang bị cho mọi người kiến thức, phương tiện để nuôi sống bản thân cho mai sau", Phiri nói. Tổ chức được thành lập năm 1961 có trụ sở ở Rome, Ý cho biết họ giúp khoảng 97 triệu người ở khoảng 88 quốc gia mỗi năm trong bối cảnh cứ 9 người trên thế giới thì có 1 người không đủ ăn. Năm ngoái WFP đã phân phối 15 tỷ suất ăn cho người dân ở 88 quốc gia. Theo các chuyên gia, mặc dù đã đạt được nhiều tiến bộ trong ba thập kỷ qua, nhưng mục tiêu xóa sổ nạn đói vào năm 2030 của LHQ có thể sẽ không đạt được. "Nhu cầu đoàn kết quốc tế và hợp tác đa phương là điều rõ ràng hơn bao giờ hết", Chủ tịch Berit Reiss-Andersen của Ủy ban Nobel Na Uy phát biểu. "Với giải thưởng năm nay, Ủy ban Nobel Na Uy muốn thế giới hướng mắt về phía hàng triệu người đang phải chịu đựng hoặc đối mặt với hiểm họa của nạn đói". Bằng việc vinh danh WFP với giải Nobel Hòa bình 2020, Ủy ban Nobel Na Uy gửi thông điệp tới các chính phủ trên thế giới, kêu gọi không cắt giảm đóng góp tài chính cho các tổ chức nhân đạo quốc tế.

#### **\* Tấn công khủng bố tại thủ đô Áo, ít nhất 4 người chết:**

Ít nhất 4 người đã thiệt mạng trong một vụ tấn công thủ đô Vienna của Áo hôm 02/11/2020 và cảnh sát đã mở cuộc truy lùng các nghi can trốn thoát được. Đối với Thủ tướng Sebastien Kurz, đây rõ ràng là một "cuộc tấn công khủng bố". Các vụ nổ súng đã bắt đầu vào đầu buổi tối, vài giờ trước khi nước Áo bị phong tỏa trở lại để ngăn chặn dịch Covid-19. Bộ Nội Vụ Áo cho biết có 4 người bị bắn chết và khoảng 15 người bị thương, trong đó có một người bị thương nặng. Theo tường trình của RFI : "Vào khoảng 20 giờ, những tiếng súng vang lên ở Innere Stadt, khu trung tâm lịch sử của Vienna. Cảnh sát xác định 6 nơi có nổ súng, tất cả đều nằm gần nhau". Nhà chức trách cho biết ngay là có nhiều kẻ tấn công, trong đó có một người bị cảnh sát bắn hạ, ít nhất một người đang lẩn trốn.

Thủ tướng Sebastien Kurz tối qua cung cấp một số chi tiết: "Họ được trang bị rất nhiều vũ khí, gồm cả súng tự động. Họ đã được chuẩn bị một cách rất chuyên nghiệp. Đây rõ ràng là một vụ tấn công khủng bố". Vụ tấn công xảy ra trong một bối cảnh đặc biệt, ngay giữa lúc đang có đại dịch: nhiều biện pháp mới, trong đó có lệnh giới nghiêm ban đêm, bắt đầu có hiệu lực đêm qua. Dựa trên kết quả điều tra đầu tiên, chính phủ Áo cho biết một trong những kẻ tấn công bị cảnh sát bắn hạ là một "cảm tình viên" của tổ chức Nhà Nước Hồi Giáo (Daech) và ít nhất một nghi can đã trốn thoát được. Bộ trưởng Nội Vụ Áo trong một cuộc họp báo cho biết cuộc điều tra đang tiến rất nhanh. Theo lời Bộ trưởng Nội Vụ Áo, cảnh sát đã phá cửa để vào khám nhà của hung thủ bị bắn chết. Người này được trang bị nhiều vũ khí, đặc biệt là súng trường tấn công, nhưng đeo thắt lưng chất nổ giả. Nhiều cuộc khám xét khác đã được tiến hành. Ngay từ đêm qua, nhà chức trách đã tăng cường kiểm soát biên giới nước Áo. Quân đội Áo đã được triển khai để canh gác những địa điểm trọng yếu. Cư dân thủ đô Áo vẫn còn bị sốc. Thật vậy, đây là lần đầu tiên mà nước này bị khủng bố Hồi Giáo tấn công với quy mô như vậy. Sau vụ tấn công tại Vienna, nước Đức đã tăng cường kiểm soát được biên giới với Áo. Thủ tướng Angela Merkel tuyên bố khủng bố Hồi Giáo là "kẻ thù chung của chúng ta" và chống khủng bố này là "cuộc chiến chung của chúng ta". Về phần Tổng Thống Pháp Emmanuel Macron, ông khẳng định: "Chúng ta dứt khoát sẽ không lùi bước". Tổng Thống Mỹ Donald Trump và Tổng Thống Nga Vladimir Putin cũng đã lên án vụ tấn công ở Vienna.

#### **\* Hơn 40 người thiệt mạng do động đất ở Thổ Nhĩ Kỳ:**


Trưa 1/11, Cơ quan Xử lý thảm họa của Thổ Nhĩ Kỳ (AFAD) cho biết số nạn nhân thiệt mạng do động đất ở Thổ Nhĩ Kỳ làm rung chuyển tỉnh Izmir, miền Tây nước này, đã tăng lên 43 người. Động đất ở Thổ Nhĩ Kỳ cũng làm ít nhất 896 người bị thương. Theo Bộ Y tế nước này, các lực lượng cứu hộ đang nỗ lực chạy đua với thời gian với hy vọng tìm kiếm thêm được nhiều người may mắn còn sống sót dưới các đống đổ nát. AFAD cho biết, khoảng 5.000 người và 20 chó nghiệp vụ đã tham gia công tác cứu hộ cứu nạn. Trong khi đó, Tổng Thống Thổ Nhĩ Kỳ Erdogan đã tới Izmir, đồng thời thông báo chính phủ dự kiến chi bước đầu 24 triệu Lira (hơn 2,8 triệu USD) để khôi phục các khu vực bị ảnh hưởng. Ngày 30/10, một trận



động đất có độ lớn 6,6 đã làm rung chuyển cả Thổ Nhĩ Kỳ và Hy Lạp. Trận động đất có tâm chấn sâu 16 km, nằm ở khu vực ngoài khơi cách tỉnh Izmir hơn 17 km. Rung chấn có thể được cảm nhận tại khu vực dọc bờ biển Aegean và vùng Marmara ở Tây Bắc Thổ Nhĩ Kỳ, cũng như trên đảo Crete và ở thủ đô Athens của Hy Lạp. Các chuyên gia địa chấn thông báo đã ghi nhận được khoảng 550 dư chấn, trong đó 35 dư chấn có độ lớn 4. Sau khi động đất xảy ra, chiều 30/10, một đợt sóng thần nhỏ đã xảy ra tại đảo Samos, trong khi nước biển dâng cao làm ngập các đường phố ở một thị trấn trên bờ biển phía Tây của Thổ Nhĩ Kỳ.

**\* Các vụ tấn công chặt đầu công khai diễn ra tại Pháp.**

Một kẻ cầm dao đã chặt đầu một phụ nữ và giết 2 người khác trong vụ tấn công khủng bố tại nhà thờ ở thành phố Nice nước Pháp. Ba người được xác nhận đã chết và một số người bị thương trong vụ tấn công vào ngày 29/10 ở Nice. Được biết, kẻ tấn công đã hét lên "Allahu Akbar" (Thánh Allah vĩ đại) ngay cả khi bị cảnh sát bắt giữ. Vài giờ sau vụ tấn công ở Nice, cảnh sát đã bắn chết một người đàn ông tại Montfavet, gần thành phố Avignon ở miền Nam nước Pháp. Người này đã cầm súng ngăn đe dọa người qua đường và cũng hét lên "Allahu Akbar", theo Đài phát thanh Europe 1. Cùng ngày, tại Saudi Arabia, truyền thông nhà nước đưa tin một người địa phương đã bị bắt ở thành phố Jeddah sau khi tấn công và làm bị thương một bảo vệ tại lãnh sự quán Pháp. Đại sứ quán Pháp cho biết lãnh sự quán bị "tấn công bằng dao nhắm vào lính gác". Nạn nhân đã được đưa tới bệnh viện và không gặp nguy hiểm tới tính mạng. Vụ tấn công này xảy ra trong khi nước Pháp vẫn chưa hết bàng hoàng với vụ chặt đầu giáo viên cấp II Paty ngày 16/10. Kẻ tấn công là Abdullah Anzorov, 18 tuổi, nói hấn muốn trừng phạt thầy giáo Paty vì đã cho học sinh xem tranh biếm họa về nhà tiên tri Muhammad trong giờ học. Kể từ khi thầy giáo Paty bị giết, các quan chức Pháp đã tái khẳng định quyền trưng bày các tranh biếm họa. Những hình ảnh này được trưng bày rộng rãi tại các cuộc tuần hành tưởng niệm thầy giáo Paty. Việc này làm bùng phát sự tức giận ở các nước Hồi giáo. Một số chính phủ thậm chí tố cáo Tổng Thống Pháp Macron theo đuổi chương trình nghị sự chống Hồi giáo.



**PHÂN ƯU**

**Được tin**

**CH. TRẦN HỮU PHÚC**  
**Pháp danh Thanh Trần**  
**Bút hiệu Trần Nguyên Phước**  
**Người xứ Bưởi,**

**Sinh năm 1952**  
**Tạ thế ngày 5. 8. 2020**  
**tại Stuttgart Đức Quốc.**  
**Hưởng thọ 68 tuổi.**

Chúng tôi, toàn thể CH trong gia đình Nguyễn Ngọc Huy, Đức Quốc, chân thành chia buồn cùng chị Trần Kim Huệ; hai cháu Đại Phương, Tiểu Phương và gia đình. Nguyễn cầu Tam Bảo từ bi gia hộ cho Hương linh CH Trần Hữu Phúc, Pháp danh Thanh Trần, phát tâm bồ đề rộng lớn, dứt sạch nợ trần sớm được vãng sanh về Cực Lạc Quốc.

Đại diện:  
- Đức Nhân Nguyễn Ích Hiền  
- Nguyễn Đình Long

**\* Kết quả bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ:**

Cuộc bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ lần thứ 46 đã chấm dứt ngày 03.11.2020, nhưng đến nay **27.11.2020** khi số báo Viên Giác 240 lên khuôn chuyển đến nhà in cho kịp gởi đến quý độc giả đúng kỳ hạn trong tháng 12.2020; thì vẫn chưa có kết quả chính thức được công bố vì còn một số kiện tụng cho rằng việc tổ chức bầu cử ở một số tiểu bang có triệu chứng gian lận, thiếu công minh; mặc dù -theo thông báo của các cơ quan truyền thông, thì số đại biểu dân cử của ông Joe Biden lớn hơn số đại biểu của đương kim Tổng Thống Donald Trump. Vì vậy, Ủy Ban bầu cử của TT Trump vẫn còn tiếp tục khiếu kiện lên tòa án tối cao...

Do đó, rất tiếc chúng tôi chưa thể thông báo kết quả chính thức cho quý độc giả thẩm tường. Tuy nhiên, trễ lắm là đến ngày 20.01.2021 Hoa Kỳ cũng chọn được một vị Tổng Thống khi vị này đặt tay lên cuốn Thánh Kinh tuyên thệ nhậm chức.

*(Tháng 10 & 11.2020)*

# BÀN TAY VỢ HIỀN



*Vuốt tóc em âu yếm dịu dàng  
Một thời nắng gió phải nặng mang  
Mình nghèo lo kiếm ăn bươn chải  
Đâu có thời gian để điểm trang..*

*Mái tóc huyền đen phủ kín vai  
Bây giờ thưa thớt thể nầy đây  
Trước khi phẫu thuật người ta cao  
Hơn 6 tháng nay chưa kịp dài !*

*Vuốt nhẹ bàn tay của vợ hiền  
Bàn tay không đẹp giống tay tiên  
Nhưng mà khéo léo tài hoa lắm  
Em vẽ, em thêu bán kiếm tiền...*

*Ngày đi dạy học đêm em thức  
Thêu máy thêu tay đủ kiểu hàng  
Áo cưới cô dâu hàng xuất khẩu  
Đường kim mũi chỉ đẹp dịu dàng...*

*Đến xứ người em bỏ nghề dạy  
Siêng năng học lại rất chuyên cần  
Em lấy bằng nail bằng hớt tóc  
Học một năm ngành Phụ tá Nha Khoa..*

*Hình như em vẫn chưa tròn ước  
Nên mày mò thi, học Xray  
Hai năm tốt nghiệp ra làm việc  
Học tiếp hai năm cho đủ đầy*

*Vừa làm vừa học em chăm chỉ  
Tròn hai năm tốt nghiệp siêu âm  
Việc làm nghề nghiệp em như ý  
Rất chuyên cần hết sức tận tâm...*

*Đêm đêm em thức thêu rồi vẽ  
Mười ngón tay thon thật dịu kỳ  
Vẽ nét dịu dàng thêu mềm mại  
Anh gom tất cả viết thành thơ*

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Được tin hiền thê của nhà thơ thylanthao  
Nguyễn Kỳ Sơn, cộng tác Báo Viên Giác tại  
Đức, là Bà:

**Nguyễn Thị Thanh Thủy**  
Sinh ngày 12.12.1952 tại Sài Gòn  
Từ trần ngày 11.10.2020  
tại Harris County Texas USA  
Hưởng thọ 68 tuổi.

*Cánh hạc đã bay về lạc cảnh  
Nỗi buồn lắng đọng ở trần gian  
Chấp tay tri niệm cầu đạo hạnh  
Giải thoát khổ sầu của thế gian.*

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng nhà thơ thylanthao và đại gia đình tang quyến; đồng thời cầu nguyện cho hương linh bà Nguyễn Thị Thanh Thủy sớm được vãng sanh miền Tịnh Độ.

**Nam Mô Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật**

- Hòa Thượng Phương Trượng chùa Viên Giác, sáng lập Chủ Nhiệm báo Viên Giác, Đức quốc.  
- Phù Vân, Chủ Bút và Ban Biên Tập & Kỹ Thuật Báo Viên Giác, Đức Quốc.

*Em dịu vuốt ve cầm tay vợ  
Không mượn mà nhưng rất tài hoa  
Bàn tay kiếm sống hôm nay đã  
Vô cảm chỉ còn xương bọc da!*

*Dù cho tim cối cắn chai đá  
Gặp nhiều nghịch cảnh rất đau thương  
Tay nắm tay, lệ buồn là chả  
Em xanh xao mê thiếp trên giường.*

*Tình nghĩa bên nhau mình chung sống  
Thủy ơi anh khắc nhớ thương hoài...*

● **thylanthao**  
30.9.2020

## CẢM TẠ



Gia đình chúng con / chúng tôi thành kính tri ân và cảm tạ chư Tôn Đức Tăng Ni:

- Hòa Thượng Phương Trưởng Tổ Đình Viên Giác Hannover

- Thượng Tọa Thích Viên Duy (Áo Quốc)

- Đại Đức Thích Chúc Thành (Thụy Điển)

- Đại Đức Thích Hạnh Tuệ

- Đại Đức Thích Hạnh Lý } Tặng chúng

- Đại Đức Thích Hạnh Nhân } chùa Viên Giác

- Đại Đức Thích Hạnh Bốn, Trụ Trì Tổ Đình Viên Giác Hannover

- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Bình } Ni chúng chùa

- Sư Cô Thích Nữ Hạnh Ngộ } Viên Giác

- Bác Gia Trưởng và GD.PT Tâm Minh

- Cùng Quý Cô, Chú, Bác anh chị em Phật tử, Quý thân bằng quyến thuộc xa gần đặc biệt là Anh Chị Thiện Giác và Thiện Phúc (Giang, Phấn) đã giúp đỡ, thăm hỏi, điện thoại, gửi E-Mail, phúng điếu, tụng kinh, cầu nguyện, cầu siêu, hộ niệm hành các pháp thiện hồi hướng, tiễn đưa Hương linh Chồng, Cha của chúng con / chúng tôi sớm vắng sanh về Tây phương Cực Lạc Quốc:

### Hương linh Trương Tấn Lộc

Pháp danh Thị Chánh

Sinh ngày 17.02.1956

tại Long An Việt Nam

Mất ngày 26.10.2020

tại Hannover, Đức Quốc

Hưởng thọ 65 tuổi.

Trong hoàn cảnh tang gia đau buồn, không sao tránh khỏi những điều thiếu sót, kính mong quý chư tôn đức, và quý vị niệm tình tha thứ.

**Tang gia thành kính tri ân và kính bái.**

Vợ: Trương Mỹ Phương pháp danh Thiện Tâm và con

## THÀNH KÍNH PHÂN ƯU



Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn thân mẫu của chị Phương Anh:

**Bà Thérèse NGUYỄN**

**Sinh ngày 23.11.1921**

**tại Hà Nội Việt Nam**

**Mất ngày 27.09.2020**

**tại Đà Lạt Việt Nam**

**Thượng thượng thọ 99 tuổi.**

Mẹ con chị thành tâm chia buồn cùng Phương Anh và các cháu.

Xin cầu nguyện hương linh Bà Thérèse NGUYỄN sớm được về cõi Vĩnh Hằng và bên Chúa.

Mme Đặng Thị Liên  
Drancy - FRANCE



# CÁO PHÓ & CẢM Ạ



Gia đình chúng con/chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin buồn về sự ra đi vĩnh viễn của Thân mẫu, Bà tỳ, Nội tổ, Ngoại tổ của chúng con/chúng tôi là:

Bà quả phụ **Phạm Ngọc Quan**

khuê danh **Công Huyền Tôn Nữ Ngọc Lan,**

Pháp danh **Nguyễn Hương**

Cựu thanh tra tiểu học Qui Nhơn, Bình định, VN,

sinh ngày 28.10.1936 tại Qui Nhơn, VN,

từ trần ngày 19.9.2020 tại tư gia ở Hamburg, Đức Quốc,

Thượng thọ 84 tuổi.

Tang lễ cử hành vào **lúc 10:00 giờ, ngày thứ năm, 01.10.2020**

**tại Kapelle 13, nghĩa trang Ohlsdorf, Hamburg.**

## Tang gia đồng thành kính tri ân:

- Sư Cô Tuệ Đàm Nghiêm, Trụ trì chùa Bảo Quang, Hamburg
- Chư Ni và Ban Hộ Niệm chùa Bảo Quang, Hamburg
- Hội người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản Hamburg
- Cơ sở Việt Tân tại Hamburg
- Liên đoàn Hướng Đạo Hoa Lư, Hamburg
- Thông Gia, thân quyến và bằng hữu

đã đến hộ niệm, phúng điếu và tiễn đưa Hương Linh Bà Công Huyền Tôn Nữ Ngọc Lan là Thân mẫu, Bà tỳ, Nội tổ, Ngoại tổ của chúng con/chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Tiền phúng điếu xin để cúng dường chùa Bảo Quang.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ sót xin quý vị niệm tình tha thứ.

## Tang gia đồng khắp báo:

Trưởng nữ: Phạm Ngọc Lan Hương

Trưởng nam: Phạm Quang Vũ

Hiền tước: Phạm Thị Phương Anh

Ái nữ: Phạm Ngọc Quỳnh Hương

Nghĩa tể: Từ Tuấn Việt.

Nội tôn: Phạm Ngọc Phương Ý

Ngoại tôn: Từ Ngọc Quỳnh Châu

Từ Ngọc Quỳnh My

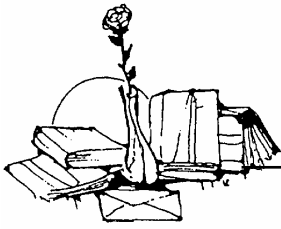
Gđ. hiền đệ Vĩnh Lãm

Gđ. hiền đệ Vĩnh Tuấn

Gđ. Đặng Trung Nghĩa

Gđ. Đặng Huyền Phương Thảo

***Cáo phó này thay thế thiệp tang, xin miễn phúng điếu.***



## HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua VIÊN GIÁC đã nhận được những thư từ, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo và các Văn Thi Hữu khắp các nơi gửi đến.

### • THƯ TÍN

- **Đức:** HT Thích Như Điển, Trần Thị Lê Hương, Diệu Danh Mai Vũ, Từ Hùng Trần Phong Lưu, Tích Cốc Ngô Văn Phát, Hoa Lan Thiện Giới, Đỗ Trường, Thi Thi Hồng Ngọc, Trần Đan Hà, Tỳ Anh, Phù Vân, Lương Nguyên Hiền, Lê Ngọc Châu, Nguyễn Quý Đại.

- **Hoa Kỳ:** Thái Tú Hạp, Tuệ Nga, Nguyễn Tỏi Thiện, Lâm Minh Anh, BS Nguyễn Ý Đức, Tràm Cà Mau, Lê Tấn Dương, Phụng Minh, Trúc Lang OKC, Thu Hoài, Cát Đơn Sa (Diễm Châu), Đào Văn Bình, thylanthao.

- **Canada:** Thái Côngng Tụng, DVM Nguyễn Thượng Chánh. Trần Gia Phụng.

- **Pháp:** Hoang Phong, Chúc Liên, Chúc Thanh.

- **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng, Lưu An Vũ Ngọc Ruần.

- **Úc Châu:** Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, TT. Thích Nguyên Tạng, TK Thích Viên Thành, Nguyệt Quỳnh

- **Ý:** Huỳnh Ngọc Nga.

- **Việt Nam:** Thích Chúc Từ, Nguyễn Cẩm Elena Pucillo Truong, Trương Văn Dân, Châu Yến Loan, Phan Thế Tập.

### • THƯ & SÁCH BÁO

- **Korea:** Buddhism and Culture Vol. 2/2020

- **Pháp:** Bản tin Khánh Anh số 126.

- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 390.

## PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG (Tính đến ngày 31.10.2020)

Trong thời gian gần đây, Chùa Viên Giác có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Dường, Tu Bồ Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo V.V...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không rõ chuyển tiền giùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ & Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày?... tháng?... để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có sổ Konto mới và Tu Viện Viên Đức cũng đã có sổ Konto (xin xem phía sau). Kính xin quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách PDCD của quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH (Đạo Hữu) ở bên trên.

### • Tam Bảo

**ĐH.** Nguyễn Phan Hoàng Tùng Pd Thiên Phương (Berlin) 200€ + 7 cặp đèn cây đỏ, 6 hộp Chocolate lớn nhỏ. Trần Thanh Đàm 100€. Trần Thị Mỹ Lệ 20€. Nguyễn Thị Hiền (Bitterfeld) 20€. Vạn Hiếu Huỳnh Thị Hoa (Brakel) 20€. Hương Dechentiu (BS) 50€. Nguyễn Thị Cẩm Anh 30€. Thị Thu Hà Gille & Daniel Gille 20€. Bùi Thị Yến (Bremen) 30€. Buuluk Buulik Duong 20€. Gđ. Bùi Văn Song & Trần Thị Thủy, Leo Đức Khánh và Lea Khánh Linh 100€. Trương Quốc Cường (Bremerhaven) 20€. Trương Công Thuận (Buchholz) 80€. Dương (Celle) 10€. Fam. Dương & Hua 110€. Nguyễn Thị Hồng Diệp 15€. Vũ Minh Nghĩa (Chemnitz) 30€. Thầy Thích Hạnh Bốn (Chùa Viên Giác) 337,56€. Trương Thị Kỳ (Cloppenburg) 50€. Hoàng Trọng Phu (Cloppenburg) 20€. Ngô Thị Gái 40€. Nguyễn Thị Hiền 20€. Diệu Khiết (Danmark) 84€. Thiện Trí 84€. Khiêu Hải Long (Delmenhorst) 10€. Khương Văn Tuyên 30€. Gđ. Lê Thị Bích Thinh & Markus Ebertz (Dierdorf) 200€. Gđ. Nguyễn Quang Hòa (Dillingen ad. Donau) 100€. Đỗ Bá Sự (Dresden) 10€. Nguyễn Thanh Nhân (Duderstadt) 10€. Phạm Văn Việt 20€. Trần Thị Bích Hiền 20€. Võ Thị Nguyệt Hương 20€. Lisa Nguyen (Einbeck) 50€. Lisa Nguyen 100€. Timo Wegener (Elze) 20€. Đỗ Việt Hùng (Essen) 50€. Lê Thanh Châu 50€. Dr. Hoàng Ngọc Minh (France) 200€. Ni Sư Như Quang 1000€. Sư Cô Chân Đàn (Frankfurt) 50€. Thị Nhật Thảo, Le Lai Pd Thiên Dung (Frankfurt/M) 30€. Nguyễn Đức Thu Thủy (Friedrichsdorf) 20€. Đồng Nam & Đồng Liên (Friedrichshafen) 100€. Trần Thị Lan (Goslar) 50€. Phan Lan Phương, Lê Thị Dân & Phạm Thế Tùng (Hamburg) 40€. Song 20€. Bang Trong Ngo 30€. Bùi Duy 100€. Bùi Mạnh Hùng và các con 500€ HHHL Phạm Thị Thanh Xuân Pd Pháp Hạnh. Bùi Thanh Hòa 30€. Carsten Wick, Thủy Wick & Hoài Wick 20€ HHHL cho mẹ Dagmar Wick. Chi Hội Phật Tử Wilhelmshaven 500€. Chi Thanh Leuchtweis 200€. Cô Viên Trang 70€. Đám cúng Thai nhi Julian Huynh 50€. Dam-Lu, Ngọc Linh 100€ HHCL Thích Nữ Hạnh Ngọc. Đặng Hồng Việt 20€. Đặng Thái Hùng 10€. Đặng Thị Ban Mai 10€. Đặng Thị Tuyết 10€. Đào Bá Hùng 20€. Diệu Nghiêm Trần Thị Thủy Hạnh & Diệu Đức Trần Thị Kim Phúc 100€. Diệu Tâm Nguyễn Thị Văn Anh 50€. Diệu Thường Nguyễn Thị Xuân 10€. Đinh Văn Hải 20€. Đinh Viết Hai 100€. Đỗ Nhật Linh 20€. Đỗ Thị Thảo 20€. Đoàn Bích Ngọc 10€. Đoàn Diễm Hương 20€. Đoàn Thị Diễm Hương 10€. Đồng Dược Cao Thị Cúc 40€. Đồng Giới Nguyễn Lan Hương 20€. Đồng Hải Ngô Chung Sơn 100€. Đồng Hạnh Bùi Thị Thu Dung 50€. Đồng Hiếu Vũ Quốc Hân 20€. Đồng Huệ Đặng Thị Minh Hương 20€. Đồng Nhã 50€. Đồng Nhã Trần Phụng Linh 100€. Đồng Tâm Huỳnh Chung Hiệp 50€. Đồng Vương & Đồng Hạnh 50€. Dr. Đào Thoại Trang 108€. Dương Chí Kiên 100€. Dương Thanh Sang, Hà Thị Minh Nguyệt, Dương Thanh Thanh & Dương Thanh Long 60€. Eddie Luong 100€. Fam. Đào 200€. Fam. Đỗ 20€. Fam. Trang (Văn-Trang Xuân Pd Đồng Huệ) 108€. Francisco Struzynski & Sina Struzynski 250€. Francisco-Gotama Struzynski 300€. Frau

Vy 5€. Gđ. Doãn Khánh Toàn & Trần Thúy Hương 50€. Gđ. Liên An 40€. Gđ. Nguyễn Quang Han, Nhung & Hao 100€ HHCL TN Hạnh Ngọc. Gđ. Pt. Nguyễn Quốc Việt Pd Nhuận Tấn 100€. Gđ. Sư Cổ Hạnh Ngọc (Cổ Trấn) 1.900€. Gđ. Tiên Dân Xuyên 100€. Gđ. Viên Trung Nguyễn Trung Thảo, Gđ. Trần Thị Mỹ Châu & Gđ. Nguyễn Thái Bạch Hồng 20€. GDPT Đức Quốc 1.300€. Günther Schiewan & Sacha Moshi 10€. Helene Antony-Do 100€ (Râm tháng 7). Herr Christian Jüttner 10€. HL Dư Ngọc Phđ Pd Thiên Quý 50€. HL Herr Norbu Lhagyal 10€. HL. Huỳnh Đình Dung (14.01.1940-24.07.2020) 100€. Hồ Thị Tuyết 10€. Hoàng Ngọc Minh 82,50€. Hoàng Thị Phúc 50€. Huệ Vi Hồng Lê Phần & Huệ Anh Nguyễn Anh Thư 50€. Hugo Cardenas Krenz 300€. Huỳnh Minh Tâm 40€. Huỳnh Văn Dư 50€. Kim Nguyệt Quỳnh 20€. Lê Hải Yến 5€. Le Hong Nieberding 50€. Lê Thị Anh Đào 50€. Lê Thị Nguyệt Quỳnh 20€. Lê Thị Tiên 50€. Lê Văn Đông 20€. Liên Hạnh Hồ Thị Lan 50€. Lo 20€. Lu Hoang Dan & My Xi 50€. Lý Khánh Minh (Thích Hạnh Bốn) 430,78€. Lý Trung Hà 35€. Mai Diệu Hồng 40€. Mai Thị Oanh 20€. Marc Giang 80€ HHCL Sư Cổ Hạnh Ngọc. Ms. Eva Lu Ping Sun 448€ HHCL Thích Nữ Hạnh Ngọc. Ngô Lan Hương 10€. Ngô Quang Huy 300€. Ngô Thị Thanh Nga 20€. Ngọc Cấn Trần Thị Lan 50€. Nguyễn Anh Tùng 20€. Nguyễn Chất Phúc 100€. Nguyễn Đài Trương Châu Sơn 50€. Nguyễn Đức Dũng 10€. Nguyễn Hoàng Dung 15€. Nguyễn Hồng Hạnh & Phạm Đà Ngọc, Phạm Hoàng Nhật Trang & Daniel Nhật An Phạm 30€. Nguyễn Ngọc Diệp 20€. Nguyễn Ngọc Đức Tom 50€. Nguyễn Ngọc Khanh 10€. Nguyễn Ngọc Lâm 30€. Nguyễn Quốc Ninh 10€. Nguyễn Quý Hạnh 50€. Nguyễn T.T. Nhung 10€. Nguyễn Thị Cẩm Anh 30€. Nguyễn Thị Diệu 10€. Nguyễn Thị Lan 70€. Nguyễn Thị Phương Loan 40€. Nguyễn Thị Thu Hiền 50€. Nguyễn Thị Thu Huyền 10€. Nguyễn Thủy Hồng 150€. Nguyễn Thủy Ngân 20€. Nguyễn Tiến Vinh 50€. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ 50€. Nguyễn U, & Nhi Bình 300€. Nguyễn Văn An 200€. Nguyễn Văn Vũ & Nguyễn Thị Trinh 200€. Nguyen-Niculaus, Mai 50€. Phạm Hoàng Hải (9 tuổi) & Phạm Hoàng Bao My (6 tuổi) 25€. Phạm Quốc Tuấn 200€. Phạm Quỳnh Nga 30€. Phạm Thị Mai Hoa, Trinh Văn Hòa, Phạm Minh Khang Lucas & Trinh Louis Nhật Nam 10€. Phạm Thị Sen 30€. Phạm Văn Hiệp 20€. Phan Phan Tiểu 50€. Phan Văn Hách 100€. Phương Pd Nhuận Đông 250 HHHL Lê Thị Bích Châu. Pt. Đông Hoa 20€. Pt. Tuấn Anh 290€. Sư Cổ Hạnh Ấn 50€. Tạ Thị ngọc Dung 30€. Tạ Thu Hiền 50€. Tan, Yangxi & Tan, Zhuqiu 20€. Tat Ngọc 10€. Thanh Otto 30€. Thị Bích Châu Phạm-Herrmann 30€. Thiện Đạo & Diệu Thịnh 100€. Thủy Tiên 50€. Thủy Trang Kühn 10€. Tinh Anh 100€. Tom Dien 400€. Trần Anh Thư 10€. Trần Đức Nghĩa 40€. Trần Duy Long 20€. Trần Kim Ngà 11€. Trần Thị Dung 50€. Trần Thị Minh Hải 50€. Trần Thị Nguyệt & Trần Văn Thịnh 50€. Trần Thị Nguyệt Lan 10€. Trần Thị Nhuận 50€. Trần Thị Quỳnh Hương (Tinh Nguyên & Tinh Pháp) 50€. Trần Thị Thu 50€. Triệu Học Can & Mã Yến Huệ 200€. Trương Thị Lệ 30€. Vi Thị Minh 20€. Viên Hồng, Tâm Mỹ, Đồng Hòa & Đồng Nhã 50€. Viên Văn Quang 100€. Võ Quốc Khánh 10€. Võ Thị Thu Mai 30€. Vũ Hằng Nga 20€. Vũ Thanh Hằng & Trần Minh Châu, Trần Xuân Bách & Trần Mỹ Huyền 40€. Vũ Thị Bích Liên 20€. Vũ Thị Hồng 5€. Vũ, Hà, Bành Bành Emilia 10€. Vương Học Phát 50€. Vương Lê Xuân 50€ HHHL Thái nhi Đồng Sanh. Werne 50€. Werner & Tuyết Lan Pd Ấn Hồng 50€. Yen Reinholtz 50€. Vũ Tất Thăng (Aachen) 20€. Thầy Thích Thông Văn (Adorf/Vogtland) 200€. Nguyễn Thị Liên Anh (Ahrensberg) 20€. Ngọc Hoàng (Aschaffenburg) 4,20€. Trần Văn Tú & Nghiêm Thu Huyền (Restaurant "Mr. Trần") (Bad Zwischenahn) 50€. Trần Huy Lâm (Beckingen) 30€. Tạ Quang Thanh (Berg) 300€. Ấn danh (Berlin) 50€. Chùa Linh Thú 300€. Đh. Nguyễn Đình & Tâm Bích 500€. Gđ. Sư Cổ Hạnh Ngọc 500€. Lê Xuân Linh & Nguyễn Thủy Dương, Lê Anh Sonny và Lê Sandy 50€. Liên Đoàn Sào Nuan 700€ HHCL Cù Bà Huỳnh Tuong Hoan. Staron, Jennifer Ngọc Phượng & Staron Peter (Hamburg) 100€. Trịnh Thị Thủy Kinh 50€. Gđ. Nguyễn Thanh Bình (Hameln) 20€. Gđ. Phan Ngọc Nam 20€. Christoph Hatala & Fr. Funk (Chöling) (Hannover) 40€. Cô Viên Trang 20€. Đặng Lâm Quang & Ngọc Cấn Trần Thị Lang 100€ HHHL Liên Su Co. Đồng Hạnh 20€. Đồng Kim Ngụy Minh Thủy 25€. Gđ. Pt. Thiện Lương 100€. Gđ. Thiện Dũng & Thiện Lương 100€. Gđ. Thiện Lương & Thiện Y 100€. Hồ Thị Hai 10€. Nguyễn Công Minh 5€. Nguyễn Đức Thăng 10€. Phạm Thị Nhân 10€. Trần Thị Hoa 100€. Fam. Hoa - Bình Hoang (Heigenbrücken) 20€. Diệu Lộc Huỳnh Thị Bé (Helmstedt) 20€. Lâm Văn Hoàng (Hemmingen) 50€. Gđ. Sỷ Dung (Hildesheim) 10€. Huỳnh Thị Hà 20€. Nguyễn Phước Hạ Uyên 30€. Phạm Đình Hải (Hohenstein Ern.). 30€. Phạm Thị Hoa 30€. Nguyễn Trọng Khánh (Hohenstein-Ern.). 20€. Trần Nhật Hoàng 20€. Đỗ Thị Thanh Tâm (Holland) 50€. Tang Thị Nghi (Karlsruhe) 50€. Lê Hoàng Đế (Katharinen) 30€. Đức Hướng Hồng Ngọc Phương (Kleinostheim) 100€. Than Thị Ngân (Korbach) 20€. Bác Viên Tuyết (Laatzten) 50€. Diệu Phước Lữ Thị Mỹ Hạnh 50€. Trần Thị Thắm 100€. Fam. Đoàn & Mai (Lehrte) 10€. Gđ. Phạm Văn Sơn (tức Hải) 40€. Hoàng Trọng Vinh, Tạ Hồng Phương & Tạ Khánh An 10€. Dương Thanh Hải (Leipzig) 30€. Triệu Quang Hồng 100€. Phạm Hoàng Tố Hoa (Linkenheim-Hochstetten) 10€. Trịnh Thị Mai Hoa (Lippstat) 500€. Nguyễn Thị Hà (Lüneburg) 20€. Phùng Kim Oanh 20€. Lê Hoàng Oanh (Minden) 30€. Hồ Thị Nguyệt (München) 20€. Nguyễn Lai 50€. Tạ Thu Kiều (Nienburg) 50€. Doãn Thị Phước, Doãn Thị Hoa, Nguyễn Công Triều, Nguyễn Văn Trang & Nguyễn Gia Phong (Norderney) 20€. Nguyễn Hiếu Nghĩa 20€. Nguyễn Thị Lệ Hằng 50€. Trần Thị Hào, Nguyễn Minh Hiếu & Nguyễn Hoàng Đạt 20€. Lê Thị Hồng (Nordhorn) 35€. Trần Thị Hương (Northheim) 20€. Huệ Tinh (Nürnberg) 100€. Hương & Tâm Văn 5€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc 20€. Nhuận Trung (Osnabrück) 50€. Lưu Quang Hưng & Đồng Bích Hà (Pfaffen-Schwab.) 10€. Pt. Lan Trinh (Ravensburg) 45€. Bùi Thúy Hằng (Salzgitter) 20€. Huỳnh Thị Thu Hiền (Sarstedt) 10€. Chùa Viên Minh (Schweiz) 467€. Diệu Như Trần Thị Nhật Hùng 46,50€. Dương Sanh Đồng Thủy 467€. Huệ Minh & Diệu Phước 18,50€. Minh Đạt & Quảng Thảo 50€. Thiện Liên 46,50€. Thiện Thành 200€. Thiện Thế 293€. Gđ. Nguyễn Văn Đông (Seele) 10€. Gđ. Bùi Hữu Thòa (Stadthagen) 50€. Nguyễn Minh Nguyệt (Steinhude) 50€. HHHL Trần Hữu Phúc Pd Thanh Trần (Stuttgart) 150€. Chi Tâm Hương (Tavensburg) 20€. Gđ. Vũ Thanh Quế (Thalfang) 50€. Chùa Viên Quang (Tübingen) 200€. Đồng Vĩ 100€. Tâm Thủy (Ulm) 200€. Tâm Tịnh Độ & Tâm Tịnh Hiền 50€. Tâm Tịnh Phổ & Minh Hải 100€. Ngô Minh Sáng (Unna) 200€. Oklahoma City (USA) 10€. Quảng Thiện 420€. Sư Cổ Thích Nữ Hạnh Trí 840€. Nguyễn Vinh (Vechna) 25€. Thiện Lương Lê Văn Nhi (Wallerstein) 20€. Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 10€. Dương Thị Thu Thủy (Wilhelmshaven) 20€. Diệu Phương Huỳnh Ngọc Châu (Winnenden) 100€ cầu an và HHHL Diệu Liên Hồng Thị Hóa. Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 20€. Nguyễn Thị Thanh & Nguyễn Minh Phương (Noosou & Phở 126) (Wolfsburg) 60€. Quý Đạo Hữu & Phật Tử ấn danh 1.610€.

### • Báo Viên Giác:

Châu Thanh Hoa 20€. Đặng Thị Tuyết 20€. Dr. Phạm Quang Vũ 100€. Hà Văn Châu 50€. Huỳnh Thị Thủy 50€. Lâm Thị Muôn 30€. Ngô Quang Huy 50€. Nguyễn

Phước Hi 20€. Nguyễn Thị Bích Quyên 30€. Nguyễn Thị Hồng Xuân 20€. Nguyễn Thị Kim Anh 30€. Nguyễn Thường 60€. Phạm Thị Sen 20€. Trần Duyệt Sanh 50€. Trần Kiều Diễm 30€. Trần Lưu Hương 50€. Trương Hoàng Thị Thu Ngân 20€. Võ Thị Thu Mai 20€. Ngô Kiêm Hoàng (Bad Kruznach) 100€. Trần Huy Lâm (Beckingen) 20€. Huỳnh Văn Mạnh (Belgique) 30€. Lâm Châu Nam (Berlin) 50€ (đăng báo Nhân tin). Nguyễn Cindy 50€. Đặng Hoàng (Böblingen) 30€. Lê Thị Huệ Mỹ (Braunschweig) 20€. Lý Quốc Kinh 20€. Trần Văn Các (Bremen) 25€. Trương Công Thuận (Buchholz) 20€. Nguyễn Thị Hiền (Canada) 25,64€. Nguyễn Thị Hương (Crailsheim) 40€. Tăng Bích Phần (Duisburg) 30€. Nguyễn Thị Lê Hằng (Düsseldorf) 20€. Nguyễn Thị Thân 20€. Nguyễn Thị Trường 20€. Vương Tấn Phong 20€. Trần Thiên Lành (Dußlingen) 20€. Lisa Nguyen (Einbeck) 50€. Vo Thanh Chi Lan (Erlensee) 30€. Bùi Mạnh Căn (France) 50€. Đặng Nathalie 50€. Đoàn Thị Lang 50€. Hoàng Ngọc Minh 82,50€. Lê Ngọc Sơn 50€. Lư Hiếu 30€. Lý Quốc Bình 50€. Nguyễn Thành Vinh 50€. Trần Thị Toàn 47,50€. Phạm Trương Long (Frankfurt) 50€. Trần Ngọc Tuyết 50€. Nguyễn Văn Đông (Freiburg) 50€. Nguyễn Thị Nhi (Gifhorn) 20€. Kevin Lâm Chân Can (Hamburg) 20€. Bùi Thị Tuyết Mai (Hardeggen) 50€. Đỗ Thị Thanh Tâm (Holland) 50€. Lương Bac (Italia) 30€. Nguyễn Minh Diệu (Karlsruhe) 20€. Lê Hoàng Đế (Katharinen) 20€. Lê Thọ Hạng (Langen) 20€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 25€. Michael Tran (Lehrte) 20€. Đặng Thị Như Hằng (Leonberg) 100€. Điện Văn An (Leverkusen/Opladen) 30€. Phạm Hoàng Tố Hoa (Linkenheim-Hochstetten) 30€. Hoàng Thị Sen (Ludwigschafen) 25€. Đào Thị Ngọc Diệp (München) 30€. Hồ Thị Nguyệt 30€. Nguyễn Lai 50€. Nguyễn Thị Gia Tuyết 20€. Trần Hữu Lượng (Neu Anspach) 100€. Trần Tu Anh (Neuss) 25€. Đặng Thanh Long (Norden) 100€. Lê Thị Hiệp (Nordhorn) 20€. Đinh Tuấn Hồ (Nürnberg) 30€. Nguyễn Thái Nam 20€. Trầm Thuận Đạt 20€. Đặng Văn Hậu (Offenburg) 20€. Bành Ngọc Anh (Osnabrück) 30€. Nghiêm Thị Minh Huệ (Regensburg) 30€. Nguyễn Đình Chương (Reimscheid) 20€. M. Quách (Schweiz) 30€. Trần Hữu Lễ & Nhật Hưng 50€. Ngô Minh Sáng (Unna) 20€. Trần Hữu Trát & Phan Thị Liễu (USA) 45,33€. Trần Vĩnh Phước (Vechna) 30€. Lê Văn Công (Villingen Schwenningen) 30€. Trương Văn Kỳ (VS. Villingen) 50€. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 20€. Thiện Lương Lê Văn Nhi (Wallerstein) 30€.

### • Ấn Tông :

Đồng Huệ Huỳnh Thị Đại 500€. Võ Công Khanh 60€. Phạm Thị Tiết Hồng (Friedrichshafen) 20€. Pt. Lan Trinh 205€. Chi Tâm Hương (Ravensburg) 290€  
**-Thiền Môn Nhật Tụng:** Nguyễn Thị Thân (Düsseldorf) 20€.  
**-Diệu Pháp Liên Hoa:** Hr. TP Tran (Holland) 17€.  
**-Lương Hoàng Sâm:** Nguyễn Thị Kim Dung.  
**-Kinh Quan Thế Âm Bồ Tát:** Li, Trần Thúy Phương (Pforzheim) 500€.  
**-Đại Bảo Tích:** Đào Thúy Uyên (Ravensburg) 110€.  
**-Đại Bát Niết Bàn:** Mme Đinh Hoàng Anh Nguyệt 480€ (12 bộ).  
**-Vua là Phật & Phật là Vua:** Ấn danh 100€. H. Van Ta & TBH Le Ta 120€. Nguyễn Thị Trường (Düsseldorf) 40€. Trần Hữu Trát & Phan Thị Liễu (USA) 50€ và 1 quyển Đặc san VHPG.

### • Tượng Phật:

**-Tượng Quan Thế Âm:**  
 Lâm Kim Khánh (Mönchengladbach) 240€. Bùi Thúy Hằng (Salzgitter) 10€. Tạ Thị Thanh Huyền 150€. Phật Tử Hannover 190€ (Lễ Ngũ Bách Danh Quan Thế Âm BT).

### -Tôn tượng hóa thân Quan Âm:

Tom Diên 200€. Dương Chí Kiên & HL Thị Chánh Trương Tấn Lộc 200€.

### • Phật Đản:

Nguyễn Thị Thân (Düsseldorf) 20€. Nguyễn Thị Trường 20€.

### • Vu Lan:

Chi Huỳnh-Kiefer 50€. Đàm Thị Hoàng Lan 10€. Huỳnh Ngọc Hà 30€. Lâm Thành Vũ & Thủy Nguyễn 20€. Lý Anton 100€. Nguyễn Thanh Hồng 100€. Nguyễn Văn Lý 50€. Phan Thị Lan 10€. Trần Thị Thanh Thủy 20€. Trương Ngọc Thanh & Nguyễn Thị Huyền Linh 200€. V. Trang & L. To Trang 30€. Diệu Hạnh Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 50€. Nguyễn Thị Na (Düsseldorf) 20€. Nguyễn Thị Thân 20€. Nguyễn Thị Trường 20€. Fam. Adamy Hoàng (Ensdorf) 50€. Gđ. Thiện Dũng & Thiện Lương (Hannover) 100€. Giang Tân 60€. Ngô Quang Diễm Phi (Hürstenfeldbruck) 200€. Nguyễn Văn Trụ & Đinh Thị Hiền (Unkel) 30€. Trương Văn Kỳ (VS. Villingen) 50€.

### • Từ Thiện Xã Hội.

**-Cô nhi, Cùi, Mù & Dưỡng lão:** Nguyễn Hoàng Cường & Dr. Nguyễn Thị Minh Ngọc 40€. Nguyễn Văn An 400€. Phi Quang (Karlsruhe) 30€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 20€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 30€.

**-Giúp người nghèo:** Nguyễn Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy 20€.

**-Nỗi chao tình thương:** Nguyễn Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy 10€. Nguyễn Thị Thu Thủy-Phạm (Belgique) 130€.

**-Xe lăn:** Nguyễn Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy 20€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€.

**-Mồ mắt tìm lại ánh sáng:** Nguyễn Lê Dân & Nguyễn Thu Thủy 50€. Phi Nam (Karlsruhe) 30€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 10€. Trương Văn Kỳ (VS. Villingen) 50€.

**-Phóng sanh:** Trương Văn Kỳ (VS. Villingen) 50€.

### • Cứu lụt miền Trung (Tính đến ngày 19. 11.2020)

An Thoát Dương Thị Minh Hằng 30€. Chân An & Võ Ngọc Cát Tường 20€. Diệu Căn Nguyễn Thị Tiến 20€. Diệu Lý Đỗ Thị Lan & Diệu Âm Nguyễn Thị Kim Thoa 50€. Diệu Quang Lục Huệ Linh 30€. Diệu Trí Huỳnh Thị Ngọc Hà 30€. Đinh Thị Thu Hương 100€. Đồng Bảo Trần Minh Mai 20€. Đồng Hoa 20€. Đồng Kim Ngụy Minh Thủy 30€. Đồng Thứ & Thu 20€. Đồng Tinh Hương 5€. Đồng Văn Diệp Hương Nhi 50€. Đồng Viên Hoàng Thị Phương Phi 30€. Gđ. Bà Hoàng Thị Thơ (sinh năm 1931) 200€. Gđ. Diệp Hồng Chầy 100€. Gđ. Diệu Hòa Trần Thị Hiền 50€. Gđ. Diệu Nghiêm Trần Thị Thủy Hạnh 30€. Gđ. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu & Phúc Tín 20€. Gđ. Diệu Phúc Lữ Mỹ Hạnh 20€. Gđ. Diệu Thành Nguyễn Thị Phương & Bùi Hoài Nam 30€.

Gđ. Đồng Chiêu Nguyễn Thị Minh 100€. Gđ. Đồng Độ Nguyễn Thị Minh Sáu 50€. Gđ. Đồng Hiếu Lê Huy Đức Trí 50€. Gđ. Đồng Ngọc Nguyễn Thái Chinh 100€. Gđ. Đồng Nhan La Thị Ngọc Dung 20€. Gđ. Đồng Phước Phạm Thị Lanh 50€. Gđ. Giác Sinh Phạm Huỳnh Ái Nhân 50€. Gđ. Hạnh & Minh 50€. Gđ. Huệ Lương Nguyễn Thị Thu Hiền 50€. Gđ. Huệ Vi Hồng Thị Phần 50€. Gđ. Lê Thị Thanh Hiền 50€. Gđ. Liên Hạnh Hồ Thị Lam 20€. Gđ. Ngọc Cẩn Trần Thị Lan 100€. Gđ. Nguyễn Thị Thủy 50€. Gđ. Nguyễn Thị Thu Hương 50€. Gđ. Nguyễn Văn Quang 50€. Gđ. Nguyễn Văn Trường & Hoàng Thị Ngọc Thủy 200€. Gđ. Như Thân & Quảng Thái 50€. Gđ. Quảng Ngô & Diệu Hiền 50€. Gđ. Tâm Mỹ 20€. Gđ. Thiên Hào Đào Thị Thanh Dung 50€. Gđ. Thiên Huy, Thiên Hậu, Thiên Xuân & Thiên Mỹ 50€. Gđ. Thiên Liên Lê Thị Hồng 50€. Gđ. Thiên Như Nguyễn Thanh Kiều 100€. Gđ. Trần Ngọc Thúy 20€. Gđ. Từ Hậu Trương Thị Diệu Linh 50€. Gđ. Viên Đạo 20€. Gđ. Viên Hồng 20€. Gđ. Viên Mai 20€. Hạnh Bình & Bông Sen 25€. HL Nguyễn Thị Đại 10€. HL Nguyễn Thị Hồng Ân 10€. Lê Thị Ngọc Hân 150€. Long Hà 10€. Minh Đức Huỳnh Văn Thương & HL Diệu Liên Hồng Thị Hòa 40€. Ngô Quang Diễm Phi 300€. Nguyễn Danh Thăng 100€. Nguyễn Hữu Mừng Chi, Trần Nguyễn Anh Thư & Trần Nguyễn Thục Nhi 200€. Nguyễn Ngọc Quang 230€. Nguyễn Ngọc Thảo & Nguyễn Thị Kim Thắm 20€. Nguyễn Thanh Phương & bạn 100€. Nguyễn Tiến Vinh 20€. Nguyễn Văn Vũ & Nguyễn Thị Thu Trinh 400€. Phạm Quốc Tuấn 50€. Phạm Thị Tuyết Mai 50€. Phan Thị Lan 10€. Pt. Phan Lê Chí 50€. Tạ Thu Hiền 50€. Thanh Hoa 10€. Thích Hạnh Hòa 100€. Thích Nữ Hạnh Bình 300€. Thiên An Diệp Hoài Xương & Diệu Phương Huỳnh Ngọc Châu 50€. Thiên Đức Huỳnh Lê Diệu Phước 50€. Thiên Đức Trần Thị Kim Phúc 20€. Thiên Thọ 220€. Thomas Mull (Osloß) 60€. Lương Thị Hương (Bielefeld) 50€. Lương Thị Kim Phụng 75€. Gđ. Đồng Liên Nguyễn Kim Hoa (Bremen) 50€. Gđ. Trương Bá Kim (Burgdorf) 20€. Trần Thị Dung (Garbsen) 50€. Chị Hưng & Tân (Hannover) 40€. Fam. Lương Tô Tử & Trần Thị Minh Tâm 200€. Gđ. Đồng Thuận Thanh Thủy 50€. Mai Pd Giác An 50€. Trinh Thị Mai Hoa (Lippstadt) 500€. Chị Nguyễn Pd Diệu Hoa (Magdeburg) 50€. Trần Văn Danh & Trần Thị Phúc (Nürnberg) 50€. Gđ. Lư-Vương (Oberhausen) 30€. Thị Kim Loan Kraus (Putzbrunn) 300€. Gđ. Bùi Hữu Thoa (Stadthagen) 50€. - Thủy Tiên 50€. Le Hong Nieberding 50€. Lu Hoang Dan & My Xi 50€. Thiên Đạo & Diệu Thịnh 100€. Chi Hội PT Wilhelmshaven 500€. - Thông Đ&P & Phương Trinh 40€. Trang 10€. Hào 5€. Truyen 50€. Mai Vũ 10€. Tâm Phương 50€. - GDPT Tâm Minh 200€. Nguyễn Hoàng & Thiên Liên 50€. Thiên Bảo (Nho) 10€. Thiên Hiếu (Lê) 10€. Đồng Nhi (Na) 10€. Gđ. Thiên Trí Phạm Văn Dũng & Thiên Hương 50€. Phước Nhân Đặng Ngọc Trai 45€. Đồng Châu Nguyễn Trà My 10€. Đồng Thuận Lý Lê Hiếu & Đồng Bảo Lê Thanh Tùng 50€. Thiên Trang Nguyễn Thị Thúy Diễm & Nguyễn Tường Thế Duy 200€. Đồng Hòa Nguyễn Hoàng Nam 20€. Thiên Hà & Nguyễn Thảo 50€. Đồng Anh (Ca) 10€. Đồng Huệ Phạm Thị Thủy 30€. Gđ. Vũ & Thoa (Hildesheim) 50€. An Lạc Đặng Thùy Dương 10€. Đặng Anh Tuấn 10€. Vũ Quang Tú 500€. Thiên Hữu Đỗ Thái Bằng 50€. Phan Thanh Thủy & Đồng Hoa (Maxi Leopold) 100€. Đồng Tâm Bùi Philip, Đồng Tín Bùi Danny & Eltern 50€. Trần Xuân Tứ & Nguyễn Thị Thu 100€. Gđ. Nam Thăng & Đồng Huệ Bùi Lisa Vi Anh 100€. Đồng Thành Lương Đức Trung, Đồng Trọng Lương Đức Trọng & Đồng Phương Lương Kim Phương 50€. Phan Đình Tạo, Phan Hoài Thu & Phan Timon Tiến 70€. Đồng Hạnh Trần Linda 45€. Thiên Nhật Phan Thị Thủy Nga 30€. Gđ. Bác Gia Trường Thị Chơn 50€. Đồng Nghiê (Thu Trang) & Đồng Hiếu (Đình Tú) 30€. Chú Quán An 50€. Quảng Bảo 20€. Thanh Bảo 5€. Nguyễn Thanh 50€. Tăng Quốc Lương 50€. Diệu Phẩm Ngụy Nhật Thử 50€. Dương Thị Minh Anh 100€. Trương Hồng Thuận & Trần Ngọc Dũng 200€. Diệu Nga Nguyễn Thủy Hồng 100€. Gđ. Diệu Loan Nguyễn Thị Thanh Xoa 100€. - Chi Hội PT Karlsruhe 1.000€. Nhóm Phật Tử Pforzheim 200€. PT Liễu Đạt 200€ Đồng Phước Bùi Thị Lan 100€. Tường Tâm Lê Thanh Hoa 100€. Thiên Thọ Trần Thị Xê 50€. Tinh Trí Vũ Thị Minh Hằng 20€. Gđ. Như Châu Lê Thị Ngọc Bích 200€. Thiên Mỹ Lưu Hạnh Dung 100€. Vũ Cao Pd Thiên Hùng 50€. Gđ. Thái Sến Pd Thiên Nguyễn 100€. Gđ. Lê Văn Pha Pd Diệu Hạnh 300€. Diệu Hương Lý Thị Hoa 50€. Gđ. Nguyễn Thị Phương Lan Pd Huệ Âm 150€. Gđ. Xuân & Ưng 50€. Thành, Trinh, Băng, Thương & Mến 100€. Hoàng Trinh Hintzschke 50€. Hữu Nhân, Ngọc Trần & Bảo Trần 60€. Mai Kim, Mia Lynn, Zoe Linh & Zane Ly 40€. Thiên Mỹ & Diệu Văn 80€. Gđ. Huỳnh Quốc Cường 250€. - Nguyễn Văn Hùng (BS) 50€. Huỳnh Thị Chan (BS) 50€. Lý Khánh Minh (Thích Hạnh Bôn) 200€. Đồng Diệu Hiền Tâm (USA) 80,76€. Đồng Diệu Trang Nghiê (USA) 80,76€. Sư Cô Hạnh Trì (USA) 249,18€. Hồng T. Nguyễn (USA) 417,61€. Lư Vương Tuyệt Anh (Oberhausen) 30€. - Werner Van Khanh 200€. Trung-Tinh Dương 200€. Diệu Như (Chemnitz) 540€.

### • Trai Tăng:

Bạch Yến Pd Đồng Nhi 50€. Bích Thuận Pd Diệu Tuyên 20€. Cát Tường Lê Xuân Vương 25€. Chân An Võ Cát Tường 20€. Châu Chinh Pd Đồng Ngọc 50€. Châu Cường Pd Thiên Thịnh 100€. Chí Hoa Pd Thiên Quang 20€. Chị Hồng Pd Diệu Nga 50€. Chu Mỹ Phương 20€. Cúc Chân 30€. Đồng Thị Hoàng Lan 30€. Daniel 10€. Đào Thị Thắm 20€. David Ruschen Busch 50€. David Ruschen Busch Pd Đồng Ân 50€. Diệp Pd Đồng Chí 50€. Diệu Cẩn Nguyễn Thị Tiến 50€. Diệu Hạnh Vũ Thị Đức 50€. Diệu Ngọc Nguyễn Thị Thu 50€. Diệu Nguyệt Nguyễn Hồng 30€. Diệu Phúc Lữ Thị Mỹ Hạnh 100€. Diệu Sơn Trần Ngọc Thủy & Lardews Andreas 80€. Diệu Thịnh 20€. Diệu Tuyên Trần Thị Thuận 30€. Diệu Mỹ 10€. Đồng Bạch Nguyễn Thị Liên 50€. Đồng Diệp Trần Thị Chi 50€. Đồng Hạnh Bùi Thị Dung 50€. Đồng Hậu Nguyễn Thị Thăng 50€. Đồng Hiếu Lê Huy Đức Trí 60€. Đồng Huệ Hoàng Thị Phúc 250€. Đồng Hưởng Nguyễn Lan Phương 30€. Đồng Kim Dương Thị Út 50€. Đồng Kim Ngụy Minh Thủy 20€. Đồng Liên Hoàng Minh Đức 100€. Đồng Liên Phan Thị Xuân 40€. Đồng Liên Trần Thị Hồng 30€. Đồng Na Nguyễn Mỹ Tiên 10€. Đồng Nguyễn & Diệu Sanh 50€. Đồng Nguyễn Vũ Thị Chuốt 40€. Đồng Nhã 10€. Đồng Phước Bùi Thị Phương 40€. Đồng Phước Vũ Thị Hương, Đồng Tuệ Nguyễn Đức & Đồng Tâm Nguyễn Hữu Long 100€. Đồng Quang Phùng Thành Đạt 50€. Đồng Tâm & Đồng Liên 50€. Đồng Tâm Vũ Thị Phương Thảo 20€. Đồng Tánh Lee Lục Nhân Khanh 20€. Đồng Thu Trần Kim Dung 20€. Đồng Thuận Phan Thanh Tuyên 60€. Đồng Tịnh Trần Thị Lan 50€. Đồng Ý Bùi Thị Mìn 200€. Dương Thị Thu Ninh 100€. Duyên Ngọc Lê Thị Tuyên 100€. Fr. Liang Ching Chu 50€. Gđ. Công & Trang 20€. Gđ. Đào Thị Thắm 50€. Gđ. họ Tạ 50€. Gđ. Nguyễn Trí & Nguyễn Tuệ 50€. Gđ. Phan Thị Thoa 50€. Gđ. Phát (Thiền Học) 50€. Gđ. Pt. Nguyễn Quốc Việt Pd Nhuận Tấn 200€. Gđ. Sư Cô Hạnh Ngọc (Cổ Trần) 700€. Gđ. Thiên Trí Thị Thu Huệ Trinh 100€. Gđ. Viên Đào Nguyễn Thái Bạch Đào 20€. Gđ. Viên Mai Nguyễn Thái Bạch Mai 20€. Giác Đăng Vũ Thị Thanh Huyền 50€. Hằng & Tâm (Đồng Duyên) 30€. Hoa Lan Pd Thiên Giới 50€. Hoài Anh Topic Pd Đồng Thanh 100€. Hồng Pd Thiên Liên 20€. Hứa Hiền Pd Ân Đức 30€. Hứa Viên Trang 10€. Hương Linh Trần 20€. Hương Từ Đình Thị Cẩm Trai 100€. Huỳnh Pd Đồng Thanh 20€. Huỳnh Thị Phận 100€. Khỏe Pd Đồng An 20€.

Lam Pd Liên Hạnh 20€. Lan Trinh Pd Tâm Hương 20€. Lê Phương Thủy 10€. Lê Thị Thanh Hiền 50€. Lê Thị Thanh Hiền 50€. Linh Bui 50€. Lư Hương Pd Đồng Tịnh & Tôn Thất Khải Pd Đồng Thiên 200€. Lương Ha (Minh Hải & Diệu Thanh) 50€. Lý Hương Pd Diệu Thiên 100€. Minh Hải Pd Đồng Chiêu 20€. Minh Hằng Pd An Thoát 30€. Minh Pd Đồng Nguyệt 10€. Mỹ Hạnh Pd Diệu Phúc 50€. Ngọc Cẩn Trần Thị Lan 20€. Ngọc Thạch Ông Pd Diệu Hưng 50€. Nguyễn Hạ Dương 20€. Nguyễn Hoài Hương 20€. Nguyễn Hồng Trang & Trần Danh Lam 20€. Nguyễn Thanh Thủy (Đồng Liên & Đồng Nhã) 50€. Nguyễn Thanh Viên Minh & Lê Huyền Thương 20€. Nguyễn Thị Bích Liên 20€. Nguyễn Tịnh Nguyễn Thị Hồng Thủy 50€. Như Nguyễn 10€. Phạm Thị Hồng 30€. Phú Văn Pd Nguyễn Trí 50€. Phúc Cao Trần Thanh Sơn 20€. Phương & Nam (Diệu Thành) 20€. Pt Lâm Thị Huệ Pd Đồng Hoa 50€. Quảng Phước Phan Đình Tào 40€. Sáu Thanh (Đồng Độ & Đồng Nhã) 150€. Tâm Mỹ Trần Thị Mỹ Châu 20€. Tâm, Thịnh & Toàn 15€. Thăng & Thu (Thiên Đạt & Thiên Huệ) 50€. Thiên Đạo Ông Minh Trung 20€. Thiên Đức Văn Nhật Tân 10€. Thiên Hạnh Trần Thị Xuân 50€. Thiên Hữu Đỗ Thái Bằng 50€. Thiên Hy Lê Thị Ngọc Hân 50€. Thiên Lý Huỳnh Thị Lánh 100€. Thiên Trang & Quảng Thiên 100€. Thoa Deibler 20€. Thủy & Tiến (Đồng Quang & Đồng Kiên) 50€. Thủy Pd Đồng Huệ 30€. Thủy Pd Đồng Liên 20€. Trần Lily 20€. Trần Nhật Quang 20€. Trinh Tú Khanh (Đồng Tâm & Thị Dũng) 50€. Trương Bích Ngọc 10€. Tuyệt Pd Đồng Kim 20€. Vạn Diệu Trần Thị Huyền 20€. Viên Trung Nguyễn Trung Thảo 20€. Viên Tuyệt Trần Thị Hiền 20€. Vu Victoria 100€. Vũ Lan Anh 20€. Vũ Thị Thu 20€. Vũ Thùy Dương 20€. Vu Vu 10€. Xoan & Hiền (Diệu Loan & Đồng Tánh) 50€. Ma Thị Quyên (Arnsberg) 20€. Trần Văn Ôn (Beckum) 20€. Gđ. Chúc Hằng (Berlin) 50€. Gđ. Tâm Tịnh 100€. Hiền Pd Huệ Lương (Bielefeld) 50€. Chị Mai Pd Đồng Chi (Bremen) 20€. Kim Hoa Pd Đồng Liên 50€. Đồng Văn Nguyễn Thúy Nga (Canada) 100€. Jenny Axel Pd Diệu Bảo (Dan Mạch) 50€. Tiến & Thủy (Ebersberg) 50€. Lê Thủy (Frankfurt) 50€. Gđ. Bathke (Diệu Minh) (Gießen) 50€. Ngô Thị Ngọc Oanh (Hildesheim) 20€. Nguyễn Hạnh Đoàn Thị Len (Holland) 100€. Trương Tấn Lộc & Trương Mỹ Phương & Trương Minh Anh (Laatzten) 100€. Đặng Thị Hằng Teickner (Langenhagen) 30€. Nhuận Phước (Magdeburg) 20€. Gđ. Công Ngọc (Münster) 50€. Nguyễn Thị Kim Oanh (Nürnberg) 50€. Hồng Hà (Saarbrückchen) 30€. Nguyễn Thị Hưng (Sehne) 20€. Phương Anh Lữ Thị Hồng Hạnh (USA) 20€. Diệu Hải Bùi Thị Thu Hà (Việt Nam) 20€. Diệu Hoa Nguyễn Thị Hằng 50€. Thiên Bình Trần Quang Châu 20€.

### • Trung Tâm Nghiên Cứu & Tu Học VG:

Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

### • Học bổng Tăng Ni Việt Nam:

Bành Tâm Sơn (Wiesbaden) 20€.

### • Ký Tự:

Cheng Sui Cu 20€ HHHH Lý Thập Muội. Dong A Đức 20€ HHHH Trần Tú Anh. Đồng Châu Nguyễn Thị Ngọc Linh 20€ HHHH Đồng Ngọc. Phương & Nam (Diệu Thành) 10€. Chị Mai Pd Đồng Chi (Bremen) 10€.

### • Quảng Cáo:

Mile com Thanh Nhan GmbH 800€. Trần Hữu Lộc 100€.

### • Định kỳ tháng 9 & 10/2020:

Châu Thanh Sơn 20€. Chöling 600€. Đặng Quốc Minh 20€. Diệu Khai, Diệu Ngọc & Quảng Tâm 100€. Đỗ Thái Bằng 60€. Đỗ Thị Hồng Hạnh 10€. Đồng Giới Nguyễn Thị Thu 20€. Francisco-Gotama Struzynski 10€. Hà Kim Ngọc 50€ HHHH Diệu Hạnh Đình Thị Hội. Hồ Thị Nguyệt 50€. Hoàng Thị Phúc 50€. Hoàng Thị Tân 120€. Hồng Nghiệp Phan Quỳnh Trâm 10€. Hue Wollenberg 20€. Kim Loan Lam Thị Maier 20€. Lâm Đức Toàn 10€. Lâm Thị San 20€. Lê Hoàng Nhi 10€. Lê Minh Sang 40€. Lê Ngọc Phương (Gđ. Thiên Nam) 100€. Lê Thị Ngọc Hân 100€. Lê Thùy Dương 20€. Lê Văn Đức 20€. Lý Kiến Cường 30€. Lý Lăng Mai 30€. Manuela Horn 20€. Ngô Quang Huy 40€. Ngô Thị Thắng 20,46€. Nguyễn Hòa 30€. Nguyễn Hoàng Vũ & Nguyễn Thị Thanh Phương 10€. Nguyễn Hữu Mừng Chi 20€. Nguyễn Liên Hương 20€. Nguyễn Ngọc Đường 10€. Nguyễn Quốc Định 30€. Nguyễn Thị Anh 10€. Nguyễn Thị Hiền 20€. Nguyễn Thị Hồng Nguyệt 20€. Nguyễn Thị Kim Lê 20€. Nguyễn Thị Minh Sáu 40€. Nguyễn Thị Thanh Phương 10€. Nguyễn Thị Thu Nguyệt 20€. Nguyễn Việt Châu 20€. Phạm Thị Mai & Minh Trường 40€. Phạm Văn Dũng & Đỗ Thị Cúc 12€. Phan Thị Dương 25,56€. Phan Thị Lan 14€. Phùng Văn Thanh 30€. Pt. Thiên Hà (Berghheim) 10€. Quách-Lê Thị Kim Thu 50€. Sabine & Phan Trường Trần Vũ 100€. Tạ Thị Ngọc Dung 30€. Thái Kim Sơn 80€. Thái Quang Minh 200€. Thị Bích Lan Nguyễn-Erhart 30€. Thị Thiên Phạm Công Hoàng 50€. Thị Thủy Phương Weber (Frechen) 20€. Thiên Dat Mac 200€. Thiên Sanh Trần Văn Yên 20€. Thiên Thủy Vũ Thị Xuân 30€. Tôn Thủy 40€. Trần Lăng Hía 20€. Trần Mạnh Thắng 100€. Trần Tấn Tiêng 22€. Trần Thị Kim Lê 10€. Trần Thị Thu Thủy 10,22€. Trần Văn Dân 15€. Trần Văn Lục 30,68€. Trương Ngọc Liên 100€. Trương Tấn Lộc 40€. Tu Bình Spyra 10€. Ưông Minh Trung 20€. Viên Tú Nguyễn Thị Anh 10€. Võ Thị Mỹ 20,46€. Võ Thị Mỹ 20€. Võ Văn Hùng 30€. Vũ Đình Đức 30€. Vũ Quang Tú 100€. Vũ Thị Tường Nhân 20,46€. Young Thị Thanh 30€.

## Tu Viện VIÊN ĐỨC



### • Tam Bảo:

Bành Hên 70€. Chị Ngọc (Tofu Mai Hương) 46€. Chị Tuyết & Anh Lai 10€. Đặng Thị Hải Văn 10€. Đỗ Văn Vinh 10€. Đoàn Thanh 10€ HHHH Võ Thị Hai Pd Đồng Phước. Đồng An Nguyễn Thúy Hồng 300€. Đồng Giới Trần Thị Thiên Hương 100€. Đồng Huệ Huỳnh Thị Đại 200€. Đồng Lộc 30€. Đồng Nam 20€. Đồng Ngọc Đào Thủy Uyên 500€. Đồng Trường & Đồng Hải 20€. Dương Huỳnh Lan Pd Chơn Phước Huệ 20€. Fam. Huỳnh 40€. Fam. Triệu & Lu 30€. Fam. Triệu & Tăng 20€. Gđ. Đồng Phước & Đồng Hậu 30€. Gđ. Hải Hà 100€. Gđ. Hương Thạch 50€. Gđ. Huy & Phùng 20€. Gđ. Phạm Phúc & Phạm Dung 20€. Gđ. Tâm - Sơn 50€. Giang Mui 50€. Hồ Thị Lộ 300€ (tương La Hán). Hoàng Thị Bình 50€. HT. Thích Như Diên 1.100€. Huy 20€. Kevin Hoàng 40€. Kim Loan Lam-Thi-Maier 10€. Lai Trung Việt & Lo Thị Phương 20€. Lê Thị Kim 250€. Lê Thị Kim 2.000€ (tương La Hán). Lê Thị Kim Loan 20€. Lê Thủy Hà 10€. Ngô Thanh Nhi Diana, Hồ Meier Phương & Jens Meier 50€. Nguyễn Anh Giang 10€. Nguyễn Bùi Hồng Đào 20€. Nguyễn Hải Thanh 30€. Nguyễn Hoài

Trang 30€. Nguyễn Lan Chi 40€. Nguyễn Lê Phan 10€ HHL Nguyễn Văn Dung. Nguyễn Nghiêm 20€. Nguyễn Thị Mai Linh 50€. Nguyễn Thị Thanh Kim 200€. Nguyễn Thị Thu Hải 10€. Nguyễn Thị Thúy Hà 10€. Nguyễn Tuyết Xinh 30€. Nhóm gia đình Phật Tử vùng Donaueschingen-Villinge 520€. Phạm Huy & Thu Cúc 20€. Phạm Thái Hùng 5€. Phạm Thái Nhật Long & Phạm Thái Phi Long 50€. Thanh Hương Bauer 10€. Thiên Minh, Thiên Phúc, Diệu Từ & Trung Hạnh 50€. Thị Thị Hồng Ngọc 50€. Thủy Trần 20€. Trần Hoàng Minh 30€. Trần Thị Hằng 20€. Trần Thị Nga 10€. Trần Thị Nở 20€. Trần Thị Tân 20€ (điện & nước). Triệu Thanh Sơn, Triệu Ngọc Thủy & Triệu Thị Be 50€. Trịnh Gia Hân 20€. Trịnh Kiên Minh 50€. Tuệ Mạnh & Nguyễn Phúc 50€. Võ Quang Châu (GDPT Đức Quốc) 250€. Vũ Đình Đức 15€. Thạch Thế Quảng (Buxheim) 20€. Alfons Wagner - Hồ Thị Lô (Deggingen) 20€ HH Heinz Erich Kneile. Nguyễn Thị Minh Phương (Erbach) 30€. Phạm Roãn Lương (Filderstadt) 20€. Gđ. Huy Vy (Friedrichshafen) 30€. Mạch Trước Khung 20€. Nguyễn Đức Thịnh 50€. Nguyễn Thị Hương Huyền 50€ HHL Nguyễn Thế Cường. Phạm Thị Hạnh 50€. Pt. Lê Thị Oanh 30€. Tống Thị Ngọc Hạnh 20€. Vũ Đình Trọng 30€. Vũ Thị Thâm 20€. Vũ Văn Hùng 50€. Nguyễn Thị Hồng Hương (Füssen) 50€. Gđ. Vũ Văn Hồng & Nguyễn Thị Ngọc Nhiều (Göppingen) 50€. Nguyễn Nhữ Thị Chiên (Gossau/CH) 40€. Lê Vũ, Thanh Thủy Pd Trường Xuân (Haßloch) 50€. Pt. Claudia Vu Pd Giáp Ngọc Pháp 20€. Huỳnh Thị Mỹ Dung (Kempten) 50€. Nguyễn Huy Bình (AB Restaurant) 100€. Nguyễn Thanh Hương 20€. Nguyễn Thị Thu Nhanh 20€. Nguyễn Xuân Thành 25€. Trần Thị Thương 25€. Trần Thị Hồng Thanh (Konstanz) 110€. Nguyễn Thị Bích Phương (Langenargen) 40€. Gđ. Lâm Nguyễn (Lindenberg ) 100€. Nguyễn Thị Hải Minh (Lindenberg) 40€. Nguyễn Thị Hải Minh 20€ (cung đường 18 vị A La Hán). Trương Bích Thủy 20€. Diệu Hòa Huỳnh Thị Thanh Hà (Lindenberg Allgäu) 120€. Đồng Mỹ Linh (Lindenberg-Allgäu) 20€. Trần Tú Nguyệt 20€. Dương Thị Thanh Pha (Lustenau) 20€. Nguyễn Tân Đạt 20€. Lưu Văn Sơn & Vũ Thị Phương (München) 20€. Gđ. Việt Tuyền (Neukirch) 10€. Gđ. Hương & Tân (Neu-Ulm) 50€. Lê Văn Vinh 50€. Nguyễn Thị Lan Anh 30€. Phan Kim Thủy, Phan Trần Minh Khánh & Phan Thảo Vi 25€. Pt Nguyễn Thị Bích Thủy 350€. Gđ. Hùng & Thủy (Nonnenhorn) 200€. Nguyễn Đắc Dũng 40€. Nguyễn Văn Thăng, Bùi Thị Minh & Nguyễn Đức Duy (Obersdorf) 30€. Bùi Anh Tuấn (Ravensburg) 10€. Trần Thị Đức 50€. Trần Thị Hằng 20€. Trần Thị Mai Lan 20€. Phan Kim Ngân (Reichenbach) 5€. Hồng Đào Nguyễn Bùi (Rottendorf) 20€. Đặng Xuân Hùng (Singen) 200€. Trần Ngọc Ngân 20€. Đoàn Thị Hồng & Nguyễn Thế Anh (Sonnhofen) 50€. Gđ. Hằng & Tiến (Stockach) 10€. Nguyễn Thủy Hằng 20€. Phạm Thu Hằng (Tetttnang) 10€. Gđ. Hồ Thị Hạnh & Nguyễn Hào Uyên (Uhingen) 20€. Nguyễn Chí Hiến 10€. Vũ Thanh Hương (Ulm) 50€. Vũ Việt Anh & Phạm Thị Loan 20€. Trần Quyên (Wangen) 50€. Trần Trang Vy 20€. Gđ. Ngô Hải Tùng & Ngô Phương Anh (Weingarten) 10€.

- \***Ấn tống:** Đồng Trường & Đồng Hải 10€.
- \***Tượng La Hán:** Lê Thị Kim 2.000€. Hồ Thị Lô 300€.
- \* **Trái Tăng:** Đồng Trường & Đồng Hải 10€.
- \* **Vu Lan:** Quách Thị Phương 50€. Mạch Trước Khung (Friedrichshafen) 50€.
- \* **Phóng sanh:** Gđ. Lâm Nguyễn 30€.

\*\*

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích cho việc gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, quý vị đều có thể lấy Giấy Khai Thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính Phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa qua Email: **buero@viengiac.de** bằng thư hoặc điện thoại, cho đến cuối tháng 4 mỗi năm; chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào Konto mới như sau:

**Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche Abteilung i.d  
Sparkasse Hannover  
Konto Nr. 910 403 066  
BIC: SPKHDE2HXXX  
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66**

Ngoài ra Tu Viện Viên Đức ở Ravensburg có số Konto như sau:

**Kloster Vien Duc  
BIC: SOLADES1RVB  
IBAN: DE53 6505 0110 0111 3020 68  
Kreissparkasse Ravensburg**

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

### Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

#### NHỮNG SỐ ĐIỆN THOẠI MỚI CỦA CHÙA VIÊN GIÁC (Neue Telefonliste der Pagode Vien Giac)

- **Văn phòng** (Büro Empfang) **0511-879 63 0**
- **Tòa soạn báo** (Redaktion) **0511-879 49 123**
- **Trụ Trì** (Abt) **0511-879 63 20**
- **Hòa Thượng PT** (Gründer) **0511-879 63 14**
- **Phòng khách Tăng** (Gast Mönchen) **0511-674 31 521**
- **Phòng chư Tăng Ost** (20G Ost) **0511-879 46 995**
- **Quý Sư Cô** (Nonne) **0511-604 96 290**
- **Nhà bếp** (Küche) **0511-879 63 16**
- **Telefax Fax Empfang** **0511-879 41 200**
- **Lớp Đức** (Führung) **0511-879 47 069**
- **Phòng Tổ** (Patriachenraum)
- **Thư viện** (Bücherei)
- **Phòng ăn** (Speiseraum)
- **Phòng chư Tăng west** (2 OG West)

Ngày..... tháng ..... năm 20 ....

#### PHIẾU ỦNG HỘ BÁO VIÊN GIÁC

Số hiệu độc giả (SH) .....

Họ và tên : .....

Địa chỉ : .....

Tel./Email : .....

Số tiền : .....

Giấy chứng nhận khai thuế : Có  Không   
Độc giả mới  Độc giả cũ

**Nếu thay đổi địa chỉ nhận báo, xin ghi rõ địa chỉ cũ dưới đây :**

.....  
.....  
.....

**Congr.d.Verein Vietn.Buddh.Kirche Abteilung i.d**

**Sparkasse Hannover  
Konto Nr. 910 403 066  
BIC: SPKHDE2HXXX  
IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66**





# VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO  
VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN  
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-  
Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

## CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e. V.  
Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover - Deutschland

## SÁNG LẬP CHỦ NHIỆM

Hòa Thượng Thích Như Điển

## CHỦ BÚT

Phù Vân Nguyễn Hòa

## QUẢN LÝ TOA SOẠN

Thị Tâm Ngô Văn Phát

## BAN BIÊN TẬP & CỘNG TÁC VIÊN

HT. Thích Như Điển - Phù Vân - Lê Ngọc Châu - Quảng Trực  
Trần Viết Dung -- Đại Nguyên

### ✧ và Các Văn - Thi Hữu ✧

- \* **Đức:** Tích Cốc Ngô Văn Phát - Nguyễn Đạo Văn Công Tuấn - Từ Hùng Trần Phong Lưu - Tùy Anh - Dr. Trương Ngọc Thanh - Phan Ngọc - Trần Đan Hà - Đỗ Trường - Lương Nguyễn Hiền - Nguyễn Quý Đại - Nguyễn Hạnh HTD - Trần Thị Hương Cau - Hoa Lan Thiện Giới - Thị Thị Hồng Ngọc - Phương Quỳnh - Dr. Văn Công Trâm - Quỳnh Hoa - Trần Thế Thi - Hoàng Quân.
- \* **Pháp:** Dr. Hoang Phong Nguyễn Đức Tiên.
- \* **Thụy Sĩ:** Trần Thị Nhật Hưng - Song Thư LTH - Lưu An Vũ Ngọc Ruẩn.
- \* **Hòa Lan:** Nguyễn Trí-Hồ Thanh Trước.
- \* **Ý Đại Lợi:** Huỳnh Ngọc Nga - TS. Elena Pucillo Trương & Trương Văn Dân.
- \* **Hoa Kỳ:** Tuệ Nga - Họa Sĩ Vi Vi Võ Hùng Kiệt & Cát Đơn Sa - Diễm Châu - Lâm Minh Anh - thylanthao.
- \* **Canada:** Dr. Thái Công Tụng - GS. Trần Gia Phụng - DVM Nguyễn Thượng Chánh,
- \* **Úc Châu:** TT. Thích Nguyễn Tạng - TS. Lâm Như Tạng.

## KỸ THUẬT AN LOÁT (Layout)

Chùa - Pagode Viên Giác - Hannover CHLB Đức

## CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA (Mitwirkung von)

Hội Phật Tử VNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức  
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

## TÒA SOẠN

Chùa - Pagode Viên Giác

Karlsruher Str.6 - 30519 Hannover

Tel. 0511 - 87 96 30 . Fax : 0511 - 879 41 200

Homepage: <https://www.viengiac.info>

E-mail : [info@viengiac.de](mailto:info@viengiac.de)

E-mail : [baoviengiac@viengiac.de](mailto:baoviengiac@viengiac.de)

E-mail : [vongatuong@yahoo.de](mailto:vongatuong@yahoo.de)

## VIEN GIAC erscheint 6 mal jährlich

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hàng năm.
- Những bài viết được đăng hay trích đăng, cũng như Quảng Cáo thuê đăng trên báo Viên Giác không nhất thiết là tư tưởng, lập trường hay chủ trương của Ban Biên Tập. Tác giả những bài viết, hay những người thuê đăng quảng cáo chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc này.

## Ủng hộ tịnh tài xin gửi qua trương mục:

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche

Abteilung i.d.

Sparkasse Hannover

Konto Nr. 910 4030 66

BIC: SPKHDE2HXXX.

IBAN: DE40 2505 0180 0910 4030 66

## Mục Lục

	Trang
• <b>Thư Chúc Tết</b>	1
• <b>Thư Tòa Soạn</b>	2
• <b>Tôn Giáo</b>	
- Đoạn trừ vô minh phiền não (HT Thích Bảo Lạc)	4
- Nghiên cứu về Bài Tán Chiên Đàn Hải Ngạn (HT Thích Như Điển)	8
- Edward Conze- dịch giả PG... (Thích Nguyễn Tạng)	12
- Lợi ích của Tâm tùy hỷ... (Thích Viên Thành)	17
- Lý tưởng của người Bồ Tát, Chương 1, Bài 4 (Hoang Phong)	19
- Một góc nhìn từ Tâm Tánh đến Tâm Không (Lâm Minh Anh)	24
- Bài Thơ vận nước... (Nguyễn Cẩn)	27
- Tử biệt (BS Nguyễn Ý Đức)	30
• <b>Văn học Nghệ thuật – Chủ đề</b>	
- Năm Sửu nói chuyện Trâu (Tích Cốc Ngô Văn Phát)	33
- Cũng là Trâu (Trần Phong Lưu)	36
- Ký ức ngày Xuân (Châu Yến Loan)	40
- Có những mùa Xuân cũ (Tràm Cà Mau)	42
- Vua Trần Nhân Tông và... chống Nguyễn Mông (Nguyệt Quỳnh)	47
- Hạ độc thủ dìm chết Ô Mã Nhi... (Phan Thế Tập)	49
- Ngày Xuân phiếm luận chữ „đồ“ (Trần Thị Nhật Hưng)	51
- Cây quạt lụa hồng (Hoa Lan-Thiện Giới)	53
- Tiễn cháu Diệu Mừng về quê hương Phật (Diệu Danh MV)	57
- Mùa Xuân và Em (Nhạc Lê Ngọc Châu)	62
- Hoa hồng tím (Thị Thị Hồng Ngọc)	63
- Chú tiểu Đệ đã về Chùa (Trần Đan Hà)	73
- Lộc Uyển Rostock- nơi tình thương để lại (Thích Chúc Từ)	76
- Gió và Con người (Dr Thái Công Tụng)	78
- Nguyễn Đức Sơn chập chớn trong cõi hư vô (Đỗ Trường)	84
- Bàn Bá Lân và bản Giao hưởng số 6 (Thái Tú Hạp)	88
- Người về từ Thiên đình (Đào Văn Bình)	91
- Tàn mạn sau những ngày tháng cách ly (Lương Nguyễn Hiền)	101
- Trên chuyến tàu về quê ăn Tết (Elena Pucillo Trương)	104
- Hà Vương Thúy Tân liêu trai (Lưu An Vũ Ngọc Ruẩn)	108
- Một ngày không quên (Huỳnh Ngọc Nga)	115
- Cô Ba cho một cuộc tình (Thu Hoài)	120
- Bận tình thơ (Cát Đơn Sa-Diễm Châu)	122
- Tiễn ơi... Chào mi (Chúc Thanh)	126
- Một nghề cao quý: Săn sóc cuối đời (Nguyễn Thượng Chánh)	131
- 9 phát minh ra đời từ giấc mơ (Phụng Minh)	134
- Vậy mà tôi đã bỏ đi! (Trương Văn Dân)	138
- Chiến tranh biên giới Trung-Việt ... (Quốc Phương)	141
- Cây Cộng Sản (Trần Gia Phụng)	145
• <b>Tin Phật Sự</b> (Phù Vân phụ trách)	146
• <b>Tin Sinh Hoạt Cộng Đồng</b> (Đại Nguyên phụ trách)	152
• <b>Nhắn tin – Thông báo Lịch Tân Sửu</b> (treo tường)	157
• <b>Tin Nước Đức</b> (Lê Ngọc Châu phụ trách)	158
• <b>Tin Việt Nam</b> (Quảng Trực phụ trách)	164
• <b>Tin Thế Giới</b> (Quảng Trực phụ trách)	172
• <b>Phân Ưu- Cáo Phó – Cảm Tạ - Tri Ân</b> (61, 177, 176, 178, 179)	177
• <b>Hộp Thư Viên Giác – Phương Danh Cúng Dường – Thông báo số điện thoại của Chùa Viên Giác</b> (trang 183)	180
• <b>Mục Lục</b>	183
• <b>Thơ:</b>	
<b>11.- Hoa Mai Sớm</b> (HT Thích Như Điển dịch từ Thơ Đường của Vua Trần Nhân Tông). <b>16.- Thi Ca</b> (Chúc Liên). <b>18.- Gió thoảng qua cầu</b> (Hoàng Chính). <b>23.- Mai vàng ngộ trúc</b> (Thái Tú Hạp). <b>77- Xuân đến Xuân đi</b> (Tùy Anh). <b>90.- Mồ Côi</b> (Hoang Phong). <b>107.- Hẹn</b> (Hoàng Chính) <b>137.- Đánh Giặc Hán</b> (Trúc Lang OKC). <b>141.- Mùa Xuân Kính Nguyễn</b> (Diệu Minh Tuệ Nga). <b>177.- Bàn tay vợ hiền</b> (thylanthao).	
• <b>Hình bìa:</b> Ai bảo chăn trâu là khổ - Tranh của Họa sĩ Cát Đơn Sa (Hoa Kỳ).	

• **Cáo lỗi:** Vì số trang báo có giới hạn nên bài viết của Quý Văn Thi Hữu gửi đến, cũng như Phương Danh Cúng Dường không thể đăng hết trong kỳ này. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng trong các số báo tới. Xin thành thật cáo lỗi cùng Quý Phật Tử và Độc Giả.

• **Báo Viên Giác**